



VIKAS SWARUP

TRIỀU PHÚ
KHU Ổ CHUỘT

"Không có câu chuyện của tôi thì đã không có bộ phim Triều phú khu ổ chuột."

— Vikas Swarup



nhà nam

vh

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

Dành tặng

cha mẹ tôi,

Vinod và Indra Swaruo

và người ông quá cố của tôi

Shri Jagadish Swarup

Ebook miễn phí tại : www.Sachvui.Com

Phần mở đầu

Ebook miễn phí tại : www.Sachvui.Com

Tôi đã bị bắt. Bị bắt vì giành chiến thắng trong một chương trình đố vui trên truyền hình.

Tối qua, người ta đến bắt tôi giữa đêm hôm khuya khoắt, khi mà ngay cả lũ chó hoang cũng đã ngủ say. Họ phá cửa, còng tay tôi, dẫn tôi tới một chiếc xe jeep gắn đèn đỏ nhấp nháy đang chờ sẵn.

Không có lấy một tiếng kêu gào la hét. Không cư dân nào thò mặt ra khỏi lều của mình. Chỉ có con cú già trên cây me rúc lên trước cuộc bắt giữ.

Chuyện bắt bớ ở Dharavi cũng cơm bữa hết như những vụ móc túi trên tuyến tàu hỏa địa phương. Không ngày nào lại không có một cư dân thiếu may mắn bị đưa tới đồn cảnh sát. Một số người cảnh sát phải lôi đi xềnh xệch, bị lôi đi mà miệng không ngớt kêu gào, chân không ngừng giầy đập. Và có những người đi lạng lẽ. Có người mong, thậm chí chờ đợi cảnh sát. Đối với họ, sự xuất hiện của chiếc xe jeep gắn đèn đỏ nhấp nháy ấy quả thực là một sự cứu giúp.

Nghĩ lại, có lẽ lúc đó tôi nên giãy đạp, kêu gào mới phải. Tôi nên khẳng khẳng rằng mình vô tội, nên làm toáng lên, khuấy động hàng xóm. Mà làm thế có ích gì đâu. Cho dù tôi có đánh thức được vài người, thì họ cũng chẳng buồn giơ một ngón tay ra bảo vệ tôi. Họ sẽ mở mắt thao láo mà theo dõi cảnh tượng đó, thốt ra một câu bình luận cũ rích nào đấy đại loại như “Lại thêm một người nữa đi”, ngáp dài rồi vội vàng quay vào ngủ tiếp. Sự ra đi của tôi từ cái khu ổ chuột lớn nhất châu Á chẳng ảnh hưởng gì đến cuộc sống của họ. Sẽ vẫn có cái hàng dài người chờ lấy nước vào lúc tinh mơ, vẫn có cái cuộc vật lộn ấy để chen chân cho kịp chuyến tàu địa phương khởi hành bảy rưỡi sáng.

Họ sẽ chẳng buồn tìm hiểu lý do tôi bị bắt. Ngay chính tôi đây, lúc hai viên cảnh sát xông vào lều, cũng chẳng còn nghĩ đến nó nữa là. Khi mà toàn bộ sự tồn tại của bạn là “bất hợp pháp”, khi bạn sống bên bờ của sự tưng quẫn trên một khu đất hoang nơi đô thị mà bạn phải chen lấn từng phân và đến cả đi ỉa cũng phải xếp hàng thì bất bớ chắc chắn là chuyện không thể tránh khỏi. Bạn đã được luyện để tin rằng một ngày nào đó sẽ có một lệnh bắt người ghi tên bạn, rằng cuối cùng thế nào cũng có một chiếc xe jeep gắn đèn đỏ nhấp nháy tìm đến bạn.

Thế nào cũng sẽ có người bảo tôi tự rước họa vào thân. Vì đã bày đặt học đòi

tham gia cái chương trình đố vui trên truyền hình ấy. Họ sẽ lắc lắc ngón tay cảnh báo và nhắc tôi nhớ tới những gì người già ở Dharavi thường nói về chuyện đừng bao giờ bước qua ranh giới giữa người giàu và người nghèo. Suy cho cùng thì việc gì một gã bồi bàn không xu dính túi phải tham gia vào trò đố vui trí tuệ chứ? Bộ não đâu phải là thứ chúng tôi có quyền sử dụng. Chúng tôi chỉ được phép sử dụng chân tay thôi.

Giá như họ có thể chứng kiến tôi trả lời các câu hỏi đó. Xem phần thi của tôi xong rồi thì họ ắt sẽ phải nhìn tôi với sự kính trọng mới. Đáng tiếc là chương trình đó chưa được phát trên truyền hình.

Nhưng tin tức tôi thắng cuộc một thứ gì đó đã rò rỉ ra bên ngoài. Kiểu như trúng xổ số ấy. Khi những bồi bàn khác nghe được tin ấy, họ bèn tổ chức một bữa liên hoan ra trò cho tôi tại nhà hàng. Chúng tôi hát hò, nhảy nhót và uống mừng cho tới khuya. Lần đầu tiên chúng tôi không ăn tối bằng thức ăn ôi thiu. Chúng tôi đặt món gà biryani và món thịt cừu seekh kebabs từ khách sạn năm sao ở Marine Drive. Ông già pha rượu hom hem ở quầy bar còn gạ gả con gái cho tôi. Thậm chí cả ông quản lý hay cái kính cũng mỉm cười độ lượng và rút cuộc thì cũng đưa cho tôi khoản tiền công trả chậm. Tối đó ông ta không gọi tôi là đồ khốn vô tích sự. Cũng không gọi là đồ chó dại.

Giờ Godbole gọi tôi như thế, và còn tệ hơn thế. Tôi ngồi bắt tréo chân trong cái phòng giam mười nhân sáu thước có cánh cửa sắt han gỉ và một ô cửa sổ nhỏ hình vuông đan lưới sắt để lọt luồng ánh sáng mặt trời bụi mù vào phòng. Phòng giam nóng và ẩm thấp. Ruồi nhặng bay vo ve quanh phần còn lại của một quả xoài chín nẫu ướt nhẹp trên sàn đá. Một con gián trông sâu thẳm lết tới chân tôi. Tôi bắt đầu cảm thấy đói. Bụng tôi sôi lên òng ọc.

Người ta nói lát nữa tôi sẽ được đưa tới phòng thẩm vấn, sẽ bị thẩm vấn lần thứ hai kể từ khi bị bắt. Sau khoảng thời gian chờ đợi tưởng như dài vô tận, một người đến dong tôi đi. Người đó chính là thanh

tra Godbole.

Godbole chưa già lắm, tầm giữa độ tuổi bốn mươi. Ông ta có cái đầu hói và khuôn mặt tròn nổi bật bởi bộ râu ghi đông. Ông ta đi đứng nặng nề, và cái bụng phệ thì chảy sệ bên trên cặp cái quần kaki. “Lũ ruồi chết tiệt,” ông ta rửa và cố đập một con ruồi đang lượn tròn trước mặt. Ông ta đập trượt.

Hôm nay tâm trạng của thanh tra Godbole không được tốt. Ông ta bực mình vì lũ ruồi. Ông ta bực mình vì cái nóng. Mồ hôi chảy rùng rùng trên trán ông ta. Ông ta lấy ống tay áo quạt mồ hôi. Trên hết, ông ta bực mình vì cái tên

của tôi. “Ram Mohammad Thomas - tên vớ vẩn gì mà pha trộn đủ mọi tôn giáo thế hả?” ông ta nói, và đây không phải lần đầu ông ta nói thế.

Tôi cho qua sự nhục mạ đó. Tôi đã thành quen với chuyện này rồi.

Bên ngoài phòng hỏi cung có hai cảnh sát đứng nghiêm, một dấu hiệu cho thấy bên trong có nhân vật quan trọng. Hồi sáng họ nhai *paan* và đá qua đá lại những câu đùa tục tĩu. Godbole đẩy tôi vào căn phòng có hai người đàn ông đang đứng trước một biểu đồ treo tường ghi tổng số các vụ bắt cóc và giết người trong năm. Tôi nhận ra một trong hai người. Ông ta,

với mái tóc dài như đàn bà - hay một ngôi sao nhạc rock, chính là người có mặt trong buổi ghi hình trò chơi, truyền đạt các chỉ dẫn cho người dẫn chương trình thông qua bộ điện đài. Tôi không biết người còn lại, một ông da trắng đầu trọc lóc. Ông ta mặc com lê màu hoa cà, đeo cà vạt màu da cam sáng. Giữa tiết trời nóng bức ngọt ngào như thế chỉ một người đàn ông da trắng mới đi mặc com lê và đeo cà vạt. Điều đó làm tôi nhớ đến đại tá Taylor.

Chiếc quạt trần quay hết cỡ, nhưng căn phòng vẫn gây cho người ta cảm giác thiếu không khí vì nó không có cửa sổ. Cái nóng từ những bức tường trắng bốc lên và bị cái trần gỗ thấp chặn lại. Một

thanh xà dài, mỏng chia căn phòng thành hai phần bằng nhau. Căn phòng trống không nếu không kể đến chiếc bàn cũ kỹ và ba chiếc ghế kê vòng xung quanh. Một cái đèn có chụp treo trên thanh xà gỗ chĩa thẳng xuống bàn.

Godbole giới thiệu tôi với người đàn ông da trắng y như một người chỉ hay diễn xiếc giới thiệu chú sư tử cung của mình. “Thưa ngài, đây là Ram Mohammad Thomas.”

Người đàn ông da trắng cầm khăn tay thấm mồ hôi trên trán và nhìn tôi cứ như thể tôi là một con khỉ giống mới. “Vậy ra đây là người thắng cuộc nổi tiếng của

chúng ta đây! Tôi phải nói rằng trông anh ta già hơn tôi nghĩ.” Tôi cố xác định xem giọng ông ta là giọng của người xứ nào. Ông ta nói kiêu như đám du khách khá giả đổ đến Agra từ những nơi xa xôi như Baltimore và Boston.

Người Mỹ đó ngồi xuống một chiếc ghế. Ông ta có đôi mắt xanh sẫm và cái mũi hồng hồng. Những đường gân xanh trên trán ông ta trông như những nhánh cây nho nhỏ. “Xin chào,” ông ta giới thiệu với tôi. “Tôi là Neil Johnson. Đại diện cho New Age Telemedia, hãng giữ bản quyền trò chơi đó. Còn đây là Billy Nanda, nhà sản xuất.”

Tôi vẫn im lặng. Loài khi không nói. Nói tiếng Anh lại càng không.

Ông ta quay sang Nanda. “Anh ta hiểu được tiếng Anh chứ?”

“Ông quên à, Neil?” Nanda nhắc nhở. “Làm sao ông có thể mong anh ta nói tiếng Anh chứ? Lạy Chúa, anh ta chỉ là một gã bồi bàn ngu xuẩn ở một nhà hàng tồi tàn.”

Có tiếng còi rít lên xé qua không khí. Một tay cảnh sát chạy vào phòng thì thầm gì đó với ông Godbole. Viên thanh tra chạy ra ngoài rồi quay vào cùng một

người béo lùn mặc cảnh phục sĩ quan cao cấp. Godbole tươi cười với Johnson, để lộ những chiếc răng vàng. “Thưa ông Johnson, cảnh sát trưởng đã đến.”

Johnson đứng dậy. “Ông cảnh sát trưởng, cảm ơn ông đã đến. Tôi nghĩ ông đã biết anh Billy đây.”

Ông cảnh sát trưởng gật đầu. “Nhận được điện của Bộ trưởng Bộ Nội vụ là tôi đến đây ngay.”

“Ồ, vâng... ông ấy là bạn cũ của ông Mikhailov.”

“Vậy, tôi có thể làm gì cho ông?”

“Thưa ông cảnh sát trưởng, tôi cần sự giúp đỡ của ông về *ALTP*.”

“ALTP?”

“Đó là cách gọi tắt của trò chơi *Ai là tỷ phú?*”

“Thế nó là cái gì vậy?”

“Đó là một trò chơi mới được hãng chúng tôi giới thiệu - ở ba mươi lăm nước. Có lẽ ông đã thấy quảng cáo của

chúng tôi nhan nhản khắp Mumbai.”

“Chắc là tôi đã bỏ lỡ các mục quảng cáo đó. Nhưng sao lại là một tỷ?”

“Sao lại không? Ông có xem chương trình *Ai muốn thành triệu phú* không?”

“*Kaun Banega Crorepati* hả? Cả nước này đều bị cái chương trình đó ám ảnh. Với gia đình tôi, đó là chương trình không thể bỏ qua.”

“Tại sao ông xem chương trình đó?”

“Ồ... Bởi vì nó rất thú vị.”

“Liệu nó có thú vị được bằng nửa thế không nếu giải thưởng cao nhất của nó là mười nghìn thay vì một triệu?”

“Ồ... Tôi cho là không.”

“Chính xác. Ông thấy đấy, sự trêu người lớn nhất trên thế giới này không phải là tình dục. Đó là tiền. Và tiền càng tăng thì sự trêu người càng lớn.”

“Tôi hiểu. Ai là người hỏi chính trong trò chơi của các ông?”

“Chúng tôi có Prem Kumar đảm đương việc đó.”

“Prem Kumar? Cái tay diễn viên hạng B ấy à? Nhưng anh ta không nổi tiếng bằng một nửa Amitabh Bachchan, người dẫn chương trình *Crorepati*.”

“Đừng lo, rồi anh ta sẽ nổi tiếng. Tất nhiên, chúng tôi buộc phải chọn anh ta một phần cũng vì anh ta có hai mươi chín phần trăm vốn trong công ty con ở Ấn Độ của hãng New Age Telemedia.”

“OK. Tôi hình dung ra rồi. Giờ thì cái gã này, tên anh ta là gì nhỉ, Ram Mohammad

Thomas, có liên quan như thế nào tới chuyện này?”

“Anh ta là người chơi trong kỳ thứ mười lăm của chương trình diễn ra vào tuần trước.”

“Và?”

“Và đã trả lời chính xác tất cả mười hai câu hỏi để giành giải thưởng một tỷ rupi.”

“Gì cơ? Chắc ông đang đùa!”

“Không, không đùa đâu. Chúng tôi cũng kinh ngạc như ông vậy. Anh chàng này là người đã thắng số tiền lớn nhất trong lịch sử. Chương trình kỳ này chưa được phát sóng trên truyền hình nên nhiều người còn chưa biết tin đó.”

“OK. Nếu ông nói anh ta thắng một tỷ, thì anh ta thắng một tỷ. Vậy có vấn đề gì? “

Johnson dừng lại. “Billy và tôi có thể nói chuyện riêng với ông được không?”

Ông cảnh sát trưởng ra hiệu cho Godbole ra ngoài.

Viên thanh tra quắc mắt nhìn tôi rồi đi ra. Tôi ở lại trong phòng, nhưng chẳng ai mảy may để ý. Tôi chỉ là một gã bồi bàn. Và bồi bàn thì không hiểu tiếng Anh.

“OK. Giờ nói đi,” ông cảnh sát trưởng nói.

“Ông thấy đấy, ông cảnh sát trưởng, ông Mikhailov không đủ khả năng trả một tỷ rupi ngay bây giờ,” ông Johnson nói.

“Vậy tại sao ông ta lại đưa ra giải thưởng đó?”

“Thì... đó là một mẹo quảng cáo.”

“Này, tôi vẫn không hiểu. Cứ cho đó là mẹo quảng cáo đi, thế chẳng phải bây giờ có người giành giải cao nhất rồi thì chương trình của các ông càng phát triển tốt hay sao? Tôi nhớ rằng cứ một người chơi thắng được một triệu trong trò *Ai muốn thành triệu phú*, thì số khán giả của chương trình đó lại tăng gấp đôi.”

“Vấn đề là sự tính toán thời gian, ông cảnh sát trưởng ạ, sự tính toán thời gian. Những trò chơi như *ALTP* không thể được điều khiển một cách ngẫu nhiên hay phó mặc cho may rủi. Chúng phải tuân theo một kịch bản. Và theo kịch bản của

chúng tôi, ít nhất sau tám tháng mới có người chiến thắng, cho đến thời điểm đó chúng tôi đã có thể thu hồi được phần lớn vốn đầu tư qua lợi nhuận quảng cáo. Nhưng giờ thì cái gã Thomas này đã phá hỏng toàn bộ kế hoạch của chúng tôi.”

Ông cảnh sát trưởng gật đầu. “OK, vậy ông muốn tôi làm gì?”

“Tôi muốn ông giúp chúng tôi chứng minh Thomas đã gian lận trong trò chơi đó. Rằng anh ta không thể biết câu trả lời cho tất cả mười hai câu hỏi đó nếu không có kẻ đồng lõa. Cứ thử nghĩ mà xem. Anh ta chưa bao giờ đi học. Thậm chí chưa bao giờ đọc một tờ báo. Không có

cách nào để anh ta có thể giành giải cao nhất.”

“Ồ... Tôi không dám chắc thế đâu.” Ông cảnh sát trưởng gãi đầu. Có nhiều trường hợp các cậu bé có nền tảng khá khiêm tốn về sau hóa ra lại là những thiên tài. Chẳng phải chính Einstein cũng bỏ dở trung học đó sao?”

“Xem này, ông cảnh sát trưởng, ngay bây giờ chúng tôi có thể chứng minh gã này không phải trường hợp của Einstein,” Johnson nói. Ông ta ra hiệu cho Nanda.

Nanda đi tới chỗ tôi, vừa đi vừa thọc

ngón tay vào mớ tóc rậm rì của mình. Anh ta nói với tôi bằng tiếng Hindi. “Anh Ram Mohammad Thomas, nếu quả thật anh đủ thông minh để chiến thắng trong cuộc thi đố của chúng tôi thì chúng tôi muốn anh chứng minh điều đó bằng cách tham gia một cuộc thi đố tương tự, ngay bây giờ. Đây là những câu hỏi rất đơn giản. Gần như bất cứ ai có trí thông minh ở mức trung bình đều trả lời được.” Anh ta ấn tôi ngồi xuống ghế. “Anh sẵn sàng chưa? Đây là câu hỏi số một. Đồng tiền của nước Pháp là gì? Các lựa chọn là a) đồng đô la, b) đồng bảng, c) đồng euro, hay d) đồng franc.”

Tôi vẫn im lặng. Đột nhiên, lòng bàn tay của ông cảnh sát trưởng nhào tới, giáng

xuống má tôi. “Đồ khốn, anh điếc à? Trả lời đi nếu không tôi sẽ đâm vỡ hàm anh đấy,” ông ta đe.

Nanda bắt đầu nhảy tung tung như gã điên - hay một ngôi sao nhạc rock. “Xin lỗiiiiiii, chúng ta có thể tiến hành việc này theo cách văn minh được không?” anh ta hỏi ông cảnh sát trưởng. Rồi anh ta nhìn tôi. “Được chứ? Câu trả lời của anh là gì?”

“Franc,” tôi rầu rĩ đáp.

“Sai. Câu trả lời đúng là đồng euro. OK, câu hỏi số hai. Ai là người đầu tiên đặt

chân lên mặt trăng? Đó là a) Edwin Aldrin, b) Neil Armstrong, c) Yuri Gagarin, hay d) Jimmy Carter?”

“Tôi không biết.”

“Đó là Neil Armstrong. Câu hỏi số ba. Các kim tự tháp nằm ở a) New York, b) Rome, c) Cairo, hay d) Paris?”

“Tôi không biết.”

“Ở Cairo. Câu hỏi số bốn. Ai là tổng thống của nước Mỹ? Đó là a) Bill Clinton, b) Colin Powell, c) John Kerry,

hay d) George Bush?”

“Tôi không biết.”

“Đó là George Bush. Anh Thomas, tôi rất tiếc phải nói rằng anh đã không trả lời đúng câu hỏi nào.”

Nanda quay sang ông cảnh sát trưởng và lại nói tiếng Anh. “Ông thấy đấy, tôi đã nói đây là một gã ngu xuẩn. Chỉ bằng cách gian lận gã mới có thể trả lời được tất cả các câu hỏi tuần trước.”

“Anh có biết anh ta gian lận như thế nào

không?” ông cảnh sát trưởng hỏi.

“Đó là vấn đề làm tôi bối rối. Tôi có mang cho ông hai bản sao của đĩa DVD ghi hình chương trình đó. Các chuyên gia của chúng tôi đã dùng kính hiển vi để nghiên cứu từng chi tiết nhưng cho đến giờ vẫn chưa phát hiện được gì. Cuối cùng thì điều gì đó cũng sẽ lộ ra thôi.”

Cơn đói trong bụng dâng lên cổ làm tôi hoa cả mắt. Tôi gập người lại mà ho.

Johnson, ông người Mỹ đầu trọc lóc, đột nhiên nhìn tôi. “Ông cảnh sát trưởng, ông còn nhớ trường hợp viên thiếu tá thẳng

một triệu bảng trong chương trình *Ai muốn thành triệu phú* không? Chuyện xảy ra ở Anh vài năm trước. Công ty chịu trách nhiệm trao thưởng đã từ chối trả tiền. Cảnh sát tiến hành điều tra và đã kết tội ông thiếu tá đó. Hóa ra ông ta có một giáo sư là đồng lõa ngồi trong đám khán giả và ông này làm hiệu thông báo câu trả lời đúng bằng cách phát ra những tiếng ho được mã hóa. Chắc chắn ở trường hợp này cũng xảy ra điều gì đó tương tự.

“Vậy là chúng tôi cần phải tìm một khán giả phát ra tiếng ho?”

“Không. Không hề có bằng chứng của ho

hãng. Chắc hẳn gã này đã sử dụng một cách làm hiệu khác.”

“Thế còn khả năng sử dụng điện thoại di động hoặc máy nhắn tin để làm hiệu thì sao?”

“Không. Chúng tôi đảm bảo không có bất cứ thiết bị kỹ thuật nào trên người anh ta. Và lại không cái máy nhắn tin hay điện thoại di động nào hoạt động được trong trường quay.”

Ông cảnh sát trưởng chợt nảy ra một ý. “Ông có nghĩ đến khả năng anh ta có một chip nhớ được cấy trong não không?”

Johnson thở dài. “Ông cảnh sát trưởng, tôi nghĩ ông đã xem quá nhiều phim khoa học giả tưởng rồi. Thế này nhé, cho dù đó là gì đi nữa thì ông cũng phải giúp chúng tôi điều tra cho ra. Chúng tôi không biết kẻ đồng lõa là ai. Chúng tôi không biết hệ thống phát tín hiệu nào đã được sử dụng. Nhưng tôi dám chắc một trăm phần trăm gã này là kẻ lừa bịp. Ông phải giúp chúng tôi chứng minh điều đó.”

“Ông đã nghĩ đến việc đâm mồm gã chưa?” ông cảnh sát trưởng gợi ý vẻ hy vọng. “Tôi muốn nói là có thể gã này thậm chí còn không biết con số một tỷ có mấy số không. Tôi cho rằng các ông chỉ cần ném cho gã hai nghìn rúp thôi là

cũng đủ làm gã sượng mê rồi.”

Tôi muốn đấm cho ông cảnh sát trưởng ngã bổ chửng ra. Thú thật, trước khi có mặt trong chương trình đố vui trên truyền hình đó tôi chưa biết giá trị của một tỷ. Nhưng đó là chuyện quá khứ. Giờ tôi biết rồi. Và tôi quyết định nhận giải thưởng của mình. Với đầy đủ chín con số không.

Câu trả lời của Johnson làm tôi yên tâm. “Chúng tôi không thể làm thế,” ông ta nói. “Làm thế chúng tôi dễ bị ra tòa lắm. Ông thấy đấy, anh ta hoặc là một người thắng cuộc không gian lận hoặc là một kẻ lừa bịp. Vì thế anh ta hoặc nhận được

một tỷ hoặc phải ngồi tù. Chẳng có sự lập lờ nào ở đây hết. Ông phải giúp tôi đảm bảo rằng anh ta sẽ phải ngồi tù. Giờ mà phải trả cả một tỷ thì ông Mikhailov sẽ truy tim mất.”

Ông cảnh sát trưởng nhìn thẳng vào mắt Johnson. “Tôi hiểu vấn đề của các ông,” ông ta kéo dài giọng. “Nhưng trong vụ này tôi được bao nhiêu?”

Ngay lúc đó, Johnson nắm cánh tay ông ta, kéo ra góc phòng. Họ thăm thì với nhau. Tôi chỉ nghe được ba tiếng: “mười phần trăm”. Ông cảnh sát trưởng rõ ràng rất phấn khởi sau những gì vừa được rót vào tai. “Được, được, ông Johnson, coi

như việc của ông đã xong. Giờ để tôi gọi Godbole vào.”

Viên thanh tra được gọi vào. “Godbole, cho đến giờ ông đã khai thác được gì từ gã này?” ông cảnh sát trưởng hỏi.

Godbole nhìn tôi bằng ánh mắt độc địa. “Không gì cả, thưa ông cảnh sát trưởng. Gã khốn này cứ lặp đi lặp lại rằng gã ‘biết’ các câu trả lời. Gã nói gã đã gặp may.”

“May mắn ư?” Johnson cười nhạt.

“Vâng, thưa ông. Cho đến giờ tôi vẫn chưa sử dụng cấp độ ba, nếu không gã này sẽ hét như một con chim hoàng yến. Thưa ông, một khi ông đã cho phép, tôi sẽ mau chóng moi được tên của mọi kẻ đồng lõa.”

Ông cảnh sát trưởng nhìn Johnson và Nanda vẻ giễu cợt. “Các ông thấy thoải mái về việc đó chứ?”

Nanda lắc đầu thật lực khiến mái tóc dài của anh ta bay tung lên. “Không. Không tra tấn. Báo chí đã đánh hơi thấy vụ bắt bớ này rồi. Nếu họ phát hiện ra anh ta bị ngược đãi thì chúng tôi coi như xong. Chưa tính đến chuyện bị một tổ chức phi

chính phủ về quyền công dân dân đơn kiện thì tôi cũng đã có đủ vấn đề để giải quyết rồi.”

Ông cảnh sát trưởng vỗ vào lưng anh ta. “Billy, anh đã trở nên giống người Mỹ rồi đấy. Đừng lo. Godbole là một chuyên gia. Sẽ không có một vết lằn nào trên người gã đâu.”

Dịch trong dạ dày tôi dâng lên. Tôi cảm thấy buồn nôn.

Ông cảnh sát trưởng dậm bước rời phòng hỏi cung. “Godbole, sáng mai tôi muốn có tên của kẻ đồng lõa và đầy đủ

chi tiết về cách thức hoạt động. Cứ việc sử dụng bất cứ biện pháp cần thiết nào để moi cho bằng được thông tin. Nhưng phải cẩn thận. Nhớ đấy, sự thăng tiến của ông phụ thuộc vào việc này.”

“Cảm ơn ông. Cảm ơn.” Godbole nặn ra một nụ cười. “Ông cứ yên tâm. Khi tôi xong việc với gã này thì ngay đến cả tội giết Mahatma Gandhi gã cũng sẽ nhận.”

Tôi cố nhớ xem ai là kẻ đã giết Mahatma Gandhi, người vốn nổi tiếng với hai tiếng “Hey, Ram” thốt ra trước khi chết. Tôi nhớ chi tiết này bởi vì tôi đã kêu lên, “Đó là tên tôi!” Và cha Timothy đã ôn tồn giảng giải rằng đó là tên của thần

Ram, vị thần Hindu bị lưu đày trong chốn rừng sâu mười bốn năm.

Trong khi đó, Godbole đã quay trở vào sau khi tiễn ông cảnh sát trưởng và hai người đàn ông kia. Ông ta thở phì phò trong phòng hỏi cung và đóng sập cửa lại. Rồi ông ta bật ngón tay chỉ về phía tôi. “OK, đ. mẹ mày, lột quần áo ra!”

Cái đau đớn nhói buốt rỉ ra từ mọi lỗ chân lông trên thân thể tôi. Tay tôi bị trói vào thanh xà gỗ bằng một sợi dây thừng thô ráp. Thanh xà cách sàn nhà chín thước nên chân tôi lủng lẳng trên không còn hai bàn tay và hai bàn chân như thể đang bị xé rời ra. Tôi hoàn toàn trần

trông. Những đẻ xương sườn trên ngực tôi chia ra như xương của những đứa trẻ châu Phi đói khát.

Godbole đã tra tấn tôi hơn một tiếng đồng hồ nhưng vẫn chưa chịu dừng tay. Cứ khoảng nửa giờ ông ta lại sử dụng một dụng cụ tra tấn mới. Thoạt đầu ông ta thọc một cái que gỗ vào hậu môn tôi. Cái que được bôi bột ớt khô. Tôi cảm thấy như thể một thanh sắt nhọn được nung đến độ nóng chảy đang được đóng vào hậu môn. Tôi nghẹt thở và nôn khan vì đau. Sau đó ông ta dúi đầu tôi vào xô nước và cứ giữ yên như thế cho tới khi phổi tôi tưởng chừng sắp nổ tung. Tôi thổi phì phì, thở hắt ra, suýt chết đuối.

Giờ ông ta cầm một sợi dây điện có dòng sống trông như một cây pháo trong lễ hội ánh sáng Dawali. Ông ta nháy quanh tôi như một võ sĩ quyền anh say rượu rồi bắt ngờ tấn công tôi. Ông ta chọc cái dây điện trần vào lòng bàn chân trái của tôi. Dòng điện truyền trong người tôi tựa như một thứ chất độc nóng bỏng. Tôi rúm người lại, co giật dữ dội.

Godbole hét vào mặt tôi. “Thằng khốn, mày vẫn không chịu khai mày đã sử dụng trò bịp nào trong chương trình đó hả? Ai đã cho mày biết câu trả lời hả? Khai đi thì mày sẽ không bị tra tấn nữa. Mày sẽ được ăn một bữa ngon lành nóng sốt. Thậm chí mày có thể về nhà.”

Nhưng ngay lúc này thì nhà dường như là một nơi quá xa xôi. Và một bữa ăn nóng sốt chắc chắn sẽ làm tôi nôn mửa. Nếu bạn không ăn trong một thời gian dài, cái đói sẽ teo lại và chết đi, để lại cảm giác đau âm ỉ dưới lõm thượng vị.

Trận nôn mửa dữ dội đầu tiên bắt đầu hành hạ tôi. Tôi thoáng ngất đi. Qua màn sương dày trước mắt, tôi nhìn thấy một người đàn bà có dáng người cao và mái tóc đen mượt. Gió rít phía sau người đàn bà làm những món tóc đen huyền của bà bay lòa xòa che khuất khuôn mặt. Bà quấn một tấm sari trắng bằng vải mỏng rung rinh, đung đưa tựa một cánh diều. Người đàn bà đó dang hai tay ra và kêu, “Con tôi... con trai tôi... người ta làm gì

với con thế này?”

“Mẹ!” tôi kêu lên, vươn người về phía bà qua cái vực sương mù ngăn cách, nhưng Godbole đã thô bạo tóm cổ tôi. Tôi cảm thấy như mình đang chạy nhưng không tiến được một bước nào. Ông ta tát tôi rất mạnh và cái màn màu đen mù mịt tan đi.

Một lần nữa Godbole lại cầm bút lên. Đó là một cái bút đen có ngòi màu vàng sáng bóng. Mực màu xanh da trời óng ánh nơi đầu ngòi bút. “Ký vào bản thú tội này mau,” ông ta ra lệnh.

Bản thú tội khá đơn giản. “Tôi, Ram Mohammad Thomas, xin nói rõ rằng vào ngày 10 tháng Bảy tôi là người chơi trong chương trình *Ai là tử phú*. Tôi thú nhận rằng tôi đã chơi gian. Tôi không biết câu trả lời cho tất cả các câu hỏi. Vì vậy tôi xin từ bỏ, không yêu cầu được nhận giải thưởng cao nhất hay bất cứ giải thưởng nào khác. Tôi xin được tha thứ. Tôi lập bản tuyên bố này trong tình trạng hoàn toàn tỉnh táo và không chịu bất cứ sức ép nào từ bất cứ ai. Ký tên: Ram Mohammad Thomas.”

Tôi biết việc tôi ký bản nhận tội này chỉ là vấn đề thời gian. Tôi sẽ chẳng trụ được bao lâu nữa. Chúng tôi luôn được khuyên đừng có cãi vã với cảnh sát.

Những thằng vô danh tiểu tốt như tôi luôn ở đáy cùng của cái hệ sinh vật lớp trên ăn lớp dưới. Ở trên chúng tôi là những tên tội phạm tẹt nẹp, chẳng hạn như bọn móc túi. Trên chúng là những kẻ tổng tiền và những kẻ cho vay nặng lãi. Ở trên nữa là những người ưu tú. Trên nữa là những nhà kinh doanh. Nhưng ở trên tất cả bọn họ là cảnh sát. Cảnh sát có những công cụ quyền lực hiển nhiên. Và không ai kiểm soát họ. Ai có thể giám sát cảnh sát chứ? Vậy nên tôi sẽ ký vào bản tuyên bố. Có lẽ là sau mười, mười lăm cái tát, hoặc hơn. Sau năm, sáu hoặc nhiều cơn choáng váng nữa.

Bỗng nhiên tôi nghe thấy tiếng hỗn loạn ở

cửa. Cảnh sát đang la hét. Những giọng nói oang oang. Cánh cửa rung lên rồi bật mở. Một phụ nữ trẻ lao vào trong phòng. Cô ấy có chiều cao trung bình, vóc người mảnh dẻ. Cô có hàm răng đẹp và đôi lông mày cong trông dễ ưa. Ở giữa trán cô có một chấm *bindi* xanh to tròn. Cô mặc bộ *salwar kameez* màu trắng, quần khăn *dupatta* màu xanh da trời, đi xăng đan da. Mái tóc đen dài buông xõa. Chiếc túi nâu khoác trên vai trái. Dáng điệu cô toát lên sự dứt khoát.

Godbole lúng túng đến nỗi ông ta để đầu dây điện trần chạm vào tay mình rồi thét lên vì đau đớn. Ông ta định túm cổ áo kẻ không mời mà đến, nhưng rồi chợt hiểu ra đó là một người đàn bà. “Cô là ai mà

xông vào đây như thế hả? Cô không thấy tôi đang bận à?”

“Tôi là Smita Shah,” người phụ nữ điềm tĩnh thông báo với Godbole. “Tôi là luật sư của anh Ram Mohammad Thomas.” Cô ấy nhìn tôi, nhìn tình trạng của tôi, rồi vội ngoảnh mặt đi.

Godbole sững sốt. Ông ta sững sốt đến nỗi không nhận thấy tôi cũng sững sốt chẳng kém. Tôi chưa từng gặp người phụ nữ này. Tôi không có tiền thuê taxi. Tôi đào đâu ra tiền mà thuê luật sư.

“Nhắc lại được không?” Godbole cầu

nhà. “Cô là luật sư của hắn?”

“Đúng. Và những gì ông đang làm với khách hàng của tôi là hoàn toàn trái luật và không thể chấp nhận được. Tôi muốn sự ngược đãi này chấm dứt ngay lập tức. Anh ta có quyền kiện ông theo điều 330 và 331 của Bộ luật Hình sự Ấn Độ. Tôi yêu cầu ông cho tôi xem các giấy tờ liên quan đến việc bắt giữ anh ta. Tôi không thấy có bằng chứng nào của FIR^[1]. Không có những lý do để bắt người theo điều 22 của Hiến pháp đã quy định và ông đã vi phạm điều 50 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Giờ nếu ông không trình lệnh bắt người ra, tôi sẽ đưa khách hàng của tôi ra khỏi đồn cảnh sát để hội ý

riêng với anh ta.”

Tất cả những gì Godbole có thể nói được là “Ồ... Ừmmm... tôi... tôi phải nói chuyện với... với ông cảnh sát trưởng. Xin hãy đợi.” Ông ta nhìn người phụ nữ bằng ánh mắt bất lực, lắc đầu, rồi lui ra khỏi phòng.

Tôi bị gây ấn tượng mạnh. Tôi không biết luật sư lại có quyền lực trên cả cảnh sát như thế. Hệ sinh vật lớp trên ăn lớp dưới sẽ phải được sắp xếp lại.

Tôi không biết khi nào Godbole quay trở lại phòng hỏi cung, không biết ông ta nói

gì với người luật sư cũng không biết người luật sư đã nói gì với ông ta, vì tôi đã ngất đi. Ngất đi vì đau đớn, đói và hạnh phúc.

Tôi ngồi trên chiếc ghế dài bọc da với tách trà nóng bốc khói trên tay. Một chiếc bàn hình chữ nhật rải rác giấy tờ. Trên mặt bàn có một cái chặn giấy bằng thủy tinh và chiếc đèn bàn màu đỏ. Tường phòng được sơn màu hồng. Các giá sách chất đầy những cuốn sách bìa đen dày cộp có in chữ vàng ở gáy. Các tấm bằng và chứng chỉ được đóng khung treo trên tường. Ở góc phòng có một cây tiên trồng trong chậu, phát triển lệch về một bên.

Smita trở lại mang theo một cái đĩa và một chiếc ly. Tôi ngửi thấy mùi thức ăn. “Tôi biết cậu chắc đói lắm nên đã mua ít chapatti, ít rau trộn và Coke. Đó là tất cả những gì tôi có trong tủ lạnh.”

Tôi chộp lấy tay cô ấy. Bàn tay ấm và ẩm ẩm. “Cảm ơn cô,” tôi nói. Tôi không biết làm thế nào hay tại sao cô ấy lại vào được đồn cảnh sát. Cô ấy chỉ kể với tôi rằng cô ấy đọc được trên báo về vụ bắt giữ tôi và vội đến ngay. Giờ tôi đang ở nhà cô ấy tại Bandra. Tôi sẽ không hỏi cô ấy đưa tôi về đây khi nào, hoặc tại sao. Ai lại đi đặt câu hỏi về một phép màu chứ.

Tôi bắt đầu ăn. Tôi ăn hết chapatti. Tôi vét sạch chỗ rau trộn. Tôi uống hết chai Coke. Tôi ăn cho đến khi mắt lồi ra.

Lúc này trời đã sẩm tối. Tôi đã ăn, đã ngủ. Smita vẫn ở bên tôi, nhưng giờ tôi đang ở trong phòng ngủ của cô ấy, đang ngồi trên chiếc giường lớn trải khăn màu xanh da trời. Phòng ngủ của cô ấy khác với phòng ngủ của người chủ cũ của tôi, ngôi sao điện ảnh Neelima Kumari. Thay cho các tấm gương lớn, những chiếc cúp và các giải thưởng điện ảnh, trên các ngăn giá có những cuốn sách và một con gấu bông màu nâu to tương với đôi mắt bằng thủy tinh. Nhưng, giống Neelima, cô ấy có một chiếc ti vi Sony và cả một đầu DVD nữa.

Smita ngồi với tôi trên mép giường, tay cầm một cái đĩa DVD. “Này, tôi đã cố kiếm được một bản sao của đĩa DVD ghi hình chương trình đố vui cậu tham gia. Giờ chúng ta có thể xem nó thật kỹ. Tôi muốn cậu giải thích cho tôi biết chính xác bằng cách nào cậu có được câu trả lời đúng cho tất cả các câu hỏi. Và tôi muốn cậu nói cho tôi biết sự thật.”

“Sự thật ư?”

“Cho dù cậu đã gian lận, tôi vẫn ở đây để bảo vệ cậu. Những gì cậu kể với tôi sẽ không được sử dụng để chống lại cậu

trước tòa.”

Những mối nghi ngờ đầu tiên bắt đầu nhen lên trong đầu tôi. Không phải người phụ nữ này quá tốt đến mức không thể tin được sao? Liệu cô ta có phải người do gã Johnson hói ấy gài vào để moi sự thật làm bằng chứng buộc tội tôi? Tôi có thể tin cô ấy hay không?

Vẫn còn thời gian để quyết định. Tôi lấy đồng xu một rupi đáng tin cậy của tôi ra. Nếu đồng xu ngửa tôi sẽ hợp tác với cô ấy. Nếu sấp tôi sẽ nói lời tạm biệt. Tôi khẽ búng đồng xu. Đồng xu ngửa.

“Cô có biết Albert Fernandes không?”
tôi hỏi cô ấy.

“Không. Đó là ai?”

“Ông ta có một nhà máy bất hợp pháp
chuyên làm khóa dây đồng hồ đeo tay.”

“Và?”

“Ông ta chơi matka.”

“Matka?”

“Chơi bài bất hợp pháp.”

“Tôi hiểu rồi.”

“Vậy là Albert Fernandes chơi matka và thứ Ba tuần trước đã có một cuộc chơi đáng kinh ngạc.”

“Chuyện gì đã xảy ra?”

“Ông ta đã thắng mười lăm ván liên tiếp. Cô có tin không? Mười lăm ván liên tiếp. Tôi đó ông ta vét được năm mươi nghìn rupi.”

“Vậy ư? Tôi vẫn không thấy chuyện đó có gì liên quan ở đây.”

“Cô không thấy sao? Ông ta đã gặp may khi chơi bài. Tôi đã gặp may trong chương trình đó.”

“Cậu muốn nói là cậu chỉ đoán mò câu trả lời và chỉ nhờ may mắn mà cậu trả lời đúng tất cả mười hai câu hỏi ư?”

“Không. Tôi không đoán mò. Tôi biết các câu trả lời.”

“Cậu *biết* các câu trả lời?”

“Đúng. Cho tất cả các câu hỏi.”

“Vậy thì may mắn có vai trò gì trong chuyện đó?”

“Họ toàn hỏi những vấn đề mà tôi biết câu trả lời, thế chẳng phải tôi may mắn sao?”

Cái nhìn hoài nghi cực độ trên mặt Smita nói lên tất cả. Tôi không thể chịu đựng hơn được nữa. Trong buồn bã và tức giận tôi phun ra một tràng. “Tôi biết cô đang nghĩ gì. Cũng như Godbole, cô nghĩ rằng tôi chỉ có thể phục vụ món gà rán và rượu whisky trong quán ăn. Rằng tôi chỉ

đáng sống cuộc sống giống như một con chó và chết như giun dế. Cô nghĩ thế chứ gì?”

“Không. Ram.” Cô chộp lấy tay tôi. “Tôi sẽ không bao giờ nghĩ như vậy. Nhưng cậu phải hiểu. Nếu tôi giúp cậu, thì tôi phải biết cậu giành giải thưởng một tỷ bằng cách nào. Và tôi thú thật, tôi thấy khó mà hiểu nổi. Trời ạ, ngay đến tôi cũng không trả lời được một nửa số câu hỏi đó.”

“Ồ, thưa bà, người nghèo chúng tôi cũng biết đặt câu hỏi và biết yêu cầu câu trả lời đấy. Tôi cược với bà, nếu người nghèo điều khiển một cuộc thi đố, thì

người giàu sẽ không thể trả lời được một câu hỏi nào đâu. Tôi không biết đồng tiền hiện nay của Pháp nhưng tôi có thể nói cho bà biết Shalini Tai nợ người cho vay lấy lãi ở gần khu chúng tôi bao nhiêu tiền. Tôi không biết ai là người đầu tiên đặt chân lên mặt trăng, nhưng tôi có thể nói cho bà biết ai là người đầu tiên sản xuất đĩa DVD lậu ở Dharavi. Liệu bà có thể trả lời những câu hỏi như thế trong trò thi đố do tôi đặt ra không?”

“Này, Ram, đừng kích động thế. Tôi không có ý xúc phạm. Tôi thật sự muốn giúp cậu. Nhưng nếu cậu không gian lận thì tôi phải được biết làm thế nào cậu biết các câu trả lời.”

“Tôi không thể giải thích được.”

“Tại sao?”

“Bà có để ý khi bà thở không? Không. Bà chỉ biết rằng bà đang thở. Tôi không đi học. Tôi không đọc sách. Nhưng, tôi nói cho bà biết, tôi biết các câu trả lời đó.”

“Vậy nghĩa là tôi cần phải biết toàn bộ cuộc đời cậu để hiểu được nguồn gốc các câu trả lời của cậu chẳng?”

“Có lẽ vậy.”

Smita gặt đầu. “Tôi nghĩ đó là điếm then chốt. Suy cho cùng, một cuộc thi hỏi đáp cũng chẳng thiên về kiểm tra kiến thức nhiều hơn là kiểm tra trí nhớ.” Cô ấy sửa lại chiếc khăn *dupata* xanh và nhìn vào mắt tôi. “Tôi muốn nghe các ký ức của cậu. Cậu có thể bắt đầu kể từ đầu được không?”

“Cô muốn nói là từ khi tôi sinh ra? Năm số một?”

“Không. Từ câu hỏi số một. Nhưng trước khi chúng ta bắt đầu, Ram Mohammad Thomas, cậu hãy hứa rằng cậu sẽ kể với tôi sự thật.”

“Cô muốn nói giống như người ta nói trong phim, ‘Sự thật, toàn bộ sự thật và không gì ngoài sự thật’?”

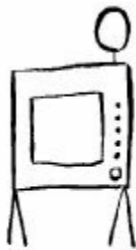
“Chính xác.”

Tôi thở thật sâu. “Vâng, tôi hứa. Nhưng sách để thề của cô đâu? Kinh Gita, Koran hay Kinh Thánh, cuốn nào cũng được.”

“Tôi không cần cuốn nào hết. Tôi là người làm chứng của cậu. Cũng như cậu là người làm chứng của tôi.”

Smita lấy chiếc đĩa ra khỏi bao đựng và tra nó vào đầu DVD.

[1] 1. FIR: Viết tắt của First Information Report (Biên bản buộc tội đầu tiên). Ở Ấn Độ sau khi biên bản này được lập, cảnh sát mới được tiến hành điều tra



1.000

CÁI CHẾT CỦA MỘT NGƯỜI HÙNG

Hồi chuông thứ ba reo vang. Tâm màn nhung màu mận chín sắp được kéo lên. Những ngọn đèn mờ dần mờ dần cho tới khi chỉ còn các ký tự màu đỏ chỉ LỐI RA là vẫn tỏa sáng như những cục than hồng trong khán phòng tối. Những người bán bỏng ngô và những người bán nước rong lục tục rời đi. Salim và tôi ngồi vào chỗ của mình.

Điều đầu tiên bạn cần phải biết về Salim là cậu ấy là bạn thân nhất của tôi. Điều thứ hai là cậu ấy phát điên phát cuồng với những bộ phim sử dụng tiếng Hindi. Nhưng không phải tất cả các bộ phim tiếng Hindi. Chỉ những phim có Armaan Ali đóng thôi.

Người ta nói rằng đầu tiên có Amitabh Bachchan. Sau đó có Shahrukh Khan. Và giờ có Armaan Ali. Người hùng tối thượng của phim hành động. Vị thần Hy Lạp người Ấn. Người tình của hàng triệu người.

Salim yêu thích Armaan. Hay, nói chính xác hơn, cậu ấy tôn thờ Armaan. Gian phòng bé xiu của cậu ấy ở khu ổ chuột là một cái điện thờ. Phòng treo kín đặc đủ loại áp phích mô tả người hùng đó trong các tư thế khác nhau. Armaan trong chiếc áo khoác da. Armaan trên mô tô. Armaan với chiếc áo sơ mi phanh cúc, để lộ vàng ngực trần đầy lông. Armaan cầm súng. Armaan cưỡi ngựa. Armaan ở bể bơi với một đám người đẹp vây quanh.

Hai chúng tôi chiếm ghế A21 và A22 ngay hàng ghế đầu trên ban công tầng một của rạp Regal Talkies tại Bandra. Đúng ra chúng tôi không nên ngồi ở đây. Những tấm vé trong túi ngực tôi không có dòng chữ BAN CÔNG TẦNG MỘT 150 rupi. Vé của chúng tôi ghi SÁT SÂN KHẤU 25 rupi. Người chỉ chỗ ngồi của rạp hôm nay khá dễ tính, đã ban cho chúng tôi một ân huệ. Ông ấy bảo chúng tôi lên ban công, bởi vì hàng ghế gần sân khấu nhất gần như bị bỏ trống. Thậm chí khu ban công cũng vắng người. Ngoài tôi và Salim, chỉ có trên dưới hai mươi người ngồi ở các hàng ghế phía trước chúng tôi.

Khi Salim và tôi đi xem phim, chúng tôi thường ngồi ở hàng ghế gần màn ảnh nhất. Ngồi ở đó chúng tôi có thể huýt sáo. Salim tin rằng càng ngồi gần màn ảnh, bạn càng được gần các pha hành động. Cậu ấy nói cậu ấy có thể rướn người về phía trước và gần như chạm được vào Armaan. Cậu ấy có thể đếm được những đường gân trên bắp tay Armaan, có thể nhìn rõ lòng trắng trong đôi mắt màu xanh lục của Armaan, những sợi râu mảnh mọc lờm chớm trên cái cằm chẻ của Armaan, nốt ruồi đen bé tí trên cái mũi có đeo đồ trang sức của Armaan.

Tôi không quá mến mộ Armaan Ali. Tôi nghĩ phim nào cũng như phim nào, anh ta

đều diễn xuất theo cùng một kiểu. Nhưng tôi cũng thích ngồi ở những hàng ghế đầu, càng gần màn ảnh rộng càng tốt. Nhìn từ vị trí đó, bộ ngực của các nhân vật nữ trông có vẻ khêu gợi hơn.

Tám màn nhưng bây giờ đã được kéo lên và màn ảnh lóe sáng sống động. Thoạt tiên chúng tôi thấy những màn quảng cáo. Bốn màn quảng cáo của các công ty tư nhân và một màn quảng cáo của chính phủ. Quảng cáo rót vào tai chúng tôi rằng ăn sáng bằng bỏng ngô sẽ giúp chúng tôi xếp thứ nhất ở trường và trở thành nhà vô địch môn cricket. Rằng dùng nước hoa Spice Cologne sẽ giúp bạn lái được ô tô tốc độ cao và giành được những cô nàng

tuyệt đẹp. (“Armaan dùng nước hoa này,” Salim kêu lên.) Dùng xà bông Roma bạn sẽ được thăng tiến và có những bộ đồ trắng bóng. Sống sướng như vua nhờ uống rượu whisky Red&White. Hút thuốc lá sẽ làm bạn chết vì ung thư phổi.

Sau phần quảng cáo là thời gian tạm ngừng để thay phim. Chúng tôi ho và hắng giọng. Rồi dòng chữ chúng nhận kiểm duyệt xuất hiện trên màn ảnh rộng. Nó cho chúng tôi biết bộ phim đã được cấp chứng nhận U/A, có mười bảy cuộn, với chiều dài 4639,15 mét. Chúng nhận kiểm duyệt do bà M.Kan, Chủ tịch Hội đồng Kiểm duyệt, ký. Bà ta là người ký tất cả các giấy chứng nhận kiểm duyệt.

Salim thường hỏi tôi về người đàn bà này. Cậu ấy thực sự ghen tị với công việc của bà ta. Bà ta được xem phim do Armaan đóng trước bất cứ ai khác.

Danh sách mở đầu giới thiệu những thành viên quan trọng của đoàn làm phim bắt đầu trôi trên màn hình. Salim biết tất cả những người tham gia bộ phim này. Cậu ấy biết ai là người lo trang phục của các diễn viên, ai là người tạo kiểu tóc cho họ, ai là người phụ trách hóa trang. Cậu ấy biết tên giám đốc sản xuất, người quản lý tài chính, người ghi âm, và tất cả các trợ lý. Cậu ấy nói tiếng Anh không thạo lắm nhưng có thể đọc được tên, thậm chí cả những cái tên hiện lên bằng

cỡ chữ nhỏ li ti. Cậu ấy đã xem phim này tám lần rồi và mỗi lần xem lại ghi nhớ được một cái tên mới. Nhưng ngay lúc này nếu bạn nhìn thấy vẻ tập trung trên khuôn mặt cậu ấy thì chắc bạn sẽ nghĩ cậu ấy đang xem buổi chiếu đầu tiên trong ngày trình chiếu đầu tiên của bộ phim bằng tám vé chợ đen.

Trong vòng hai phút, Armaan đã có màn xuất hiện ấn tượng với cảnh nhảy xuống từ một chiếc trục thẳng màu trắng và xanh da trời. Mắt Salim sáng lên. Một năm trước, tôi đã thấy sự phấn khích ngây thơ y hệt trên khuôn mặt Salim khi cậu ấy nhìn thấy Armaan lần đầu. Nhìn thấy ngoài đời.

Salim lao qua cửa vào phòng rồi đổ ập người xuống giường.

Tôi phát hoảng. “Salim!... Salim!” tôi kêu lên. “Có chuyện gì với cậu vậy? Sao cậu về sớm thế?” Tôi lật người cậu ấy lên. Cậu ấy đang cười.

“Hôm nay điều kinh ngạc nhất đã xảy ra. Đây là ngày hạnh phúc nhất trong đời tớ,” cậu ấy tuyên bố.

“Chuyện gì vậy? Cậu trúng xổ số à?”

“Không. Còn hơn cả trúng xổ số. Tớ đã

gặp Armaan Ali.”

Toàn bộ câu chuyện được kể lại từng chút từng chút qua hơi thở hỗn hển. Nào là Salim đã tình cờ trông thấy Armaan Ali trong khi cậu ấy loanh quanh ở Ghatkopar. Ngôi sao màn bạc đó đang bước xuống từ chiếc xe Mercedes Benz để đi vào một khách sạn năm sao. Salim thì đang trong xe bus, trên đường đi đưa hộp đồ ăn trưa cuối cùng cho một khách hàng. Vừa nhìn thấy Armaan, cậu ấy liền nhảy khỏi chiếc xe đang chạy quá tốc độ, suýt nữa thì bị một chiếc Maruti cán phải, rồi chạy về phía người hùng của cậu trong khi anh ta bước qua cánh cửa quay của khách sạn. Cậu ấy bị một tay bảo vệ cao to mặc đồng phục đứng ở lối

vào khách sạn chặn lại không cho vào bên trong. “Armaan!” Salim gọi, cố gắng một cách tuyệt vọng hòng thu hút sự chú ý của ngôi sao màn bạc. Armaan nghe thấy tiếng gọi bèn dừng bước và quay đầu lại. Anh ta bắt gặp ánh mắt của Salim. Anh ta trao cho cậu ấy một nụ cười thoáng qua và cái gật đầu ghi nhận gần như không thể nhìn ra được, rồi tiếp tục bước vào tiền sảnh của khách sạn. Salim quên sạch nhiệm vụ đi đưa cơm hộp và chạy ngay về thông báo cho tôi biết ước mơ của cậu ấy đã thành hiện thực. Trưa hôm ấy một khách hàng của công ty cung cấp cơm hộp Gawli đã bị đói.

“Armaan ở ngoài đời trông có khác với trên màn ảnh không?” tôi hỏi.

“Không. Thậm chí ở ngoài đời trông anh ấy còn khá hơn,” Salim nói. “Trông anh ấy cao hơn, đẹp trai hơn. Tham vọng của đời tớ là được bắt tay anh ấy, chí ít là một lần. Có thể cả tháng sau đó tớ sẽ không rửa tay đâu.”

Tôi nghĩ thật là hay khi có những tham vọng đơn giản và giản dị như tham vọng được bắt tay một ngôi sao điện ảnh.

Trong khi đó, trên màn hình, bàn tay ấy đang cầm khẩu súng chĩa vào một nhóm

cảnh sát ba người. Trong bộ phim này Armaan thủ vai một tên gangster. Một tên gangster có trái tim. Anh ta cướp của nhà giàu và mang tiền cướp được chia cho người nghèo. Trong bộ phim này, anh ta đã đem lòng yêu nhân vật nữ chính, Priya Kapoor, một diễn viên đầy triển vọng, hát sáu bài hát và đáp ứng nguyện vọng của người mẹ yêu quý bằng việc đưa bà đi hành hương tới đền thờ thần Vaishno Devi. Ít nhất, đó cũng là diễn biến của câu chuyện tính cho tới giờ giải lao.

Sự xuất hiện của Priya Kapoor trong phim được đón chào bằng những tiếng huýt sáo phát ra từ mấy hàng ghế đầu. Cô là một nữ diễn viên cao ráo, xinh đẹp từng đoạt danh hiệu Hoa hậu Thế giới

mấy năm trước. Thân hình cô như được tạc nên với một vẻ đẹp cổ điển, bộ ngực đầy đặn và eo lưng thon gọn. Cô là nữ diễn viên tôi yêu thích trong thời gian gần đây. Trong phim nhiều lần cô bấu môi và nói “im đi” với người đóng vai hài. Chúng tôi đều phá lên cười.

“Tham vọng của cậu là được bắt tay Armaan,” tôi nói với Salim. “Nhưng cậu nghĩ tham vọng của Armaan trong đời này là gì? Anh ta dường như có tất cả - thể diện, danh tiếng, tiền bạc.”

“Cậu làm rồi,” Salim đáp lại vẻ trang nghiêm. “Anh ấy không có được Urvashi.”

Báo chí tràn ngập tin tức về chuyện tan vỡ của Armaan và Urvashi sau một cuộc tình như gió lốc kéo dài chín tháng. Có suy đoán rằng Armaan hoàn toàn suy sụp. Rằng anh ta không ăn, không uống. Rằng có thể anh ta đã muốn tự vẫn. Urvashi Randhawa đã quay trở lại với sự nghiệp người mẫu của mình.

Tôi thấy Salim khóc. Mắt cậu ấy đỏ hoe, đẫm lệ. Cả ngày cậu ấy không ăn. Cái khung kính hình trái tim lồng bức ảnh chụp Armaan và Urvashi, thứ mà cậu ấy đã phải bỏ ra gần nửa tháng lương còm để mua, nằm trên sàn, vỡ thành hàng trăm mảnh.

“Này, Salim, cậu trẻ con quá đây. Cậu đâu có làm gì được,” tôi nói.

“Giá mà tớ có thể gặp Armaan. Tớ muốn an ủi anh ấy. Tớ muốn nắm tay anh ấy và để anh ấy gục vào vai tớ mà khóc. Người ta nói khóc được sẽ nhẹ lòng.”

“Làm thế thì ích gì nào? Urvashi sẽ không quay lại với Armaan đâu.”

Bỗng Salim ngược lên. “Cậu nghĩ tớ có thể nói chuyện với cô ấy không? Có thể tớ sẽ thuyết phục được cô ấy quay lại với Armaan. Tớ sẽ nói với cô ấy tất cả chỉ là hiểu nhầm. Tớ sẽ nói cho cô ấy

biết anh ấy buồn và ân hận như thế nào.”

Tôi lắc đầu. Tôi không muốn Salim lang thang khắp Mumbai tìm Urvashi Randhawa. “Nhúng mũi vào chuyện của người khác hay biến rắc rối của người khác thành của mình chẳng hay ho gì đâu, Salim ạ. Armaan Ali là người trưởng thành rồi. Anh ta sẽ giải quyết vấn đề theo cách riêng của anh ta.”

“Ít nhất thì tớ cũng sẽ gửi cho anh ấy một món quà,” Salim nói.

Cậu ấy ra ngoài mua một lọ keo Fevicol to tướng và ghép các mảnh vỡ của cái

khung ảnh hình trái tim lại với nhau. Việc đó tốn của cậu ấy đúng một tuần, nhưng cuối cùng thì trái tim cũng liền lại thành một khối, chỉ có một mạng lưới những vết màu đen đan chéo nhau là gợi nhắc đến những đường khiếm khuyết đánh dấu nơi tấm kính vỡ.

“Giờ tớ sẽ gửi cái này cho Armaan,” cậu ấy nói. “Đó là sự tượng trưng cho một trái tim tan vỡ có thể lành lại.”

“Nhờ keo dính Fevicol ư?”

“Không. Nhờ tình yêu và sự quan tâm.”

Salim lấy vải bọc cái khung ảnh lại và gửi nó tới địa chỉ nhà Ali Armaan. Tôi không biết cái khung ảnh ấy có tới được tay Armaan hay không. Không biết nó có bị bưu điện làm vỡ, có bị những tay bảo vệ đập bể hay bị thư ký của Armaan vứt vào sọt rác hay không. Điều quan trọng là Salim tin rằng nó đến được với người hùng của cậu ấy và giúp anh ta hàn gắn vết thương. Nó giúp Armaan trở lại nguyên vẹn như trước, khiến anh ta tiếp tục thực hiện các bộ phim bom tấn, như bộ phim này chẳng hạn. Bộ phim mà tôi mới xem lần đầu còn Salim đã xem tới lần thứ chín.

Một bài thánh ca đang ngân lên từ màn hình. Armaan và mẹ anh ta đang leo lên

đền thờ thần Vaishno Devi.

“Người ta nói nếu cậu thành tâm cầu xin thần Mata Vaishno Devi điều gì đó, thì thần sẽ ban cho cậu điều cậu muốn. Nói cho tớ biết đi, cậu muốn cầu xin điều gì?” tôi nói với Salim.

“Cậu muốn cầu xin điều gì?” cậu ta hỏi ngược lại.

“Tớ nghĩ tớ muốn xin cho tớ có tiền,” tôi nói.

“Tớ sẽ cầu xin cho Armaan và Urvashi

tái hợp,” cậu ấy nói mà không cần suy nghĩ dù chỉ một giây.

Màn ảnh hiện lên hai chữ TẠM NGHĨ màu đỏ in đậm.

Salim và tôi đứng dậy đuổi chân đuổi tay. Chúng tôi mua hai chiếc bánh gói ướn nhẹp của người bán hàng rong. Thằng bé bán nước giải khát nhìn những chiếc ghé trông bằng ánh mắt buồn rầu. Ngày hôm nay nó sẽ chẳng kiếm được mấy. Chúng tôi quyết định vào nhà vệ sinh. Nhà vệ sinh lát gạch trắng, có một lô bồn tiểu và những cái bồn rửa sạch sẽ. Cả hai chúng tôi đều có cái bồn tiểu được nhắm sẵn của mình. Salim luôn đi

tới cái bồn tiểu xa nhất ở bên phải, còn tôi luôn chọn cái bồn duy nhất ở bức tường bên trái. Tôi đi tiểu và đọc những chữ viết trên bức tường. MẸ KIẾP... TINU ĐÃ ĐÁI Ở ĐÂY... SHEENA LÀ CON ĐĨ. TÔI YÊU PRIYANKA.

Priyanka ư? Tôi chửi cái kẻ viết lên tường đã làm xấu đi câu cuối. Tôi nhổ bọt ra tay và cố xóa đi mấy chữ cái bị thêm vào, nhưng chúng được viết bằng mực đen không phai và tôi không tài nào xóa được. Cuối cùng tôi dùng móng tay cạo những chữ cái ấy khỏi mặt tường và đã làm được cái việc khôi phục thông điệp gốc, như tôi đã viết nó ra bốn tháng trước: TÔI YÊU PRIYA.

Hồi chuông thứ hai vang lên. Giờ giải lao đã hết. Bộ phim sắp được chiếu tiếp. Salim đã tóm tắt cho tôi nghe phần cốt truyện còn lại. Armaan và Priya giờ sẽ hát một ca khúc ở Thụy Sĩ trước khi Priya bị một nhóm kinh địch giết hại. Sau đó Armaan giết hàng trăm tên vô lại để trả thù, vạch trần những chính trị gia và các sĩ quan cảnh sát tham nhũng, để rồi cuối cùng chết cái chết của một anh hùng.

Chúng tôi trở về ghế A21 và A22. Khán phòng tôi trở lại. Bỗng nhiên một người đàn ông dáng người cao bước qua cửa ban công và đến ngồi vào chiếc ghế bên cạnh Salim. Ghế A20. Ông ta có hai trăm chỗ ngồi để lựa chọn, nhưng lại chọn ghế

A20. Không nhìn được rõ mặt ông ta, nhưng tôi có thể nhận ra đó là một ông già có bộ râu dài và mượt. Ông ta mặc trang phục gì đó có vẻ như một bộ pathan.

Tôi tò mò về người đàn ông này. Tại sao ông ta lại xem phim giữa chừng? Ông ta chỉ trả nửa tiền vé chẳng? Salim thì chẳng bận tâm. Cậu ta ngهن cổ chờ đợi cảnh yêu đương giữa Armaan và Priya sắp sửa bắt đầu.

Armaan đã đến Thụy Sĩ, bề ngoài là để xác định một địa điểm liên lạc nhưng thực chất là để tán tỉnh Priya và anh ta thể hiện một ca khúc với màn phụ họa

của hai mươi vũ nữ da trắng mặc thứ trang phục truyền thống có thể bị coi là thiếu vải đối với một nước nhiều núi non lạnh giá. Màn múa hát kết thúc, giờ đây anh ta ngồi trong phòng khách sạn, với ngọn lửa cháy tí tách trong lò sưởi.

Priya đang tắm. Chúng tôi nghe thấy tiếng nước chảy và nghe thấy Priya ngâm nga một điệu hát, và rồi chúng tôi thấy cô ấy trong phòng tắm. Cô ấy thoa xà bông lên chân và lưng. Cô ấy giơ một chân bám đầy bọt xà bông lên và dùng vòi hoa sen rửa sạch bọt trên đó. Chúng tôi hy vọng cô ấy cũng sẽ làm thế với bộ ngực đồ sộ và rửa cho bọt xà bông biến mất hết, nhưng cô ấy đã làm chúng tôi tui ngửu.

Cuối cùng, cô ấy bước ra khỏi phòng tắm với một chiếc khăn tắm màu hồng quấn quanh người. Mái tóc đen huyền của cô buông xõa sau vai, ánh lên vì ướt. Đôi chân dài của cô lóng mịn. Armaan kéo cô ấy vào vòng tay mình và phủ lên mặt cô những nụ hôn. Môi anh ta chuyên xuống hóm cổ cô. Tiếng nhạc du dương êm ái bắt đầu ngân lên. Priya cởi cúc áo của người tình và Armaan từ từ thoát ra khỏi chiếc áo sơ mi, để lộ vàng ngực trần nam tính. Ánh sáng rực rỡ của lò sưởi bao bọc đôi tình nhân trong sắc vàng của nó. Priya phát ra những tiếng rên khe khẽ. Cô cong lưng lại và để Armaan mơn trớn cổ cô. Tay anh ta luôn

ra sau lưng cô, giật mạnh chiếc khăn tắm. Chiếc khăn màu hồng tuột ra, rơi xuống chân cô. Đùi và lưng cô hiện ra trong một thoáng trêu ngươi nhưng không có cảnh quay cặp vú cô. Salim tin rằng ở chỗ này các nhà kiểm duyệt đã bắt cắt đi một đoạn. Và đó là lý do cậu ấy ghen tị với bà Kane.

Giờ Armaan đang ôm ghì Priya trong vòng tay. Chúng tôi nhìn thấy một phần bộ ngực của cô, thấy cô thở hổn hển và thấy mồ hôi trên trán cô ấy. Những tiếng huýt sáo nổi lên từ các hàng ghế gần sân khấu. Người đàn ông ngồi cạnh Salim cựa quậy trên ghế vẻ khó chịu, rồi vất tréo chân. Tôi không chắc lắm, nhưng tôi nghĩ tay ông ta đang xoa xoa đũng quần.

“Ông già ngồi cạnh cậu đang nghịch ngợm kia,” tôi thì thầm với Salim. Nhưng cậu ấy đã quên sự có mặt của ông già và tôi. Cậu ấy há hốc mồm ra mà nhìn hai thân thể quấn lấy nhau, đẩy lên ấn xuống theo một nhịp điệu khớp với nhạc nền. Ông kính máy quay quét qua tấm lưng nhấp nhô của Armaan và lấy cận cảnh cái lò sưởi, nơi ngọn lửa vàng rực đang liếm những khúc gỗ với sự phóng túng càng lúc càng tăng. Màn ảnh mờ dần rồi tối đen.

Khi tôi bước vào gian bếp của chúng tôi trong khu ổ chuột, ở đó cũng có một đám lửa cỡ bằng đám lửa trong cái lò sưởi

kia, nhưng thay vì củi, Salim đang đốt giấy. “Đồ khốn... lũ chó má!” cậu ấy lầm bầm trong khi xé một tệp báo bóng láng thành nhiều mảnh.

“Cậu làm gì thế, Salim?” Tôi hoảng hốt hỏi.

“Tớ trả thù lũ khốn đã bôi nhọ Armaan,” cậu ấy nói và quẳng thêm những mảnh báo vào lò thiêu.

Tôi nhận thấy Salim đang xé các trang của một cuốn tạp chí.

“Tập chí gì vậy? Trông còn mới thế.”

“Số mới nhất của tạp chí *Starburst*. Tớ mà chạm tới được bản in nào của số tạp chí này thì sẽ hủy cho bằng hết. Tớ chỉ mua được có mười tờ từ sạp báo.”

Tôi vội chộp lấy một tờ tạp chí chưa bị xé. Ảnh Armaan Ali được in trên trang bìa với dòng tít nổi bật “SỰ THẬT TRẦN TRỤY VỀ NGƯỜI ĐÀN ÔNG NÀY”.

“Nhưng trên bìa có ảnh thần tượng của cậu này. Sao cậu lại hủy nó đi chứ?” tôi kêu lên.

“Vì những gì bọn đó nói về Armaan ở bên trong kia.”

“Nhưng cậu có biết đọc đâu.”

“Tớ đọc được đủ để biết và tớ có thể nghe. Tớ tình cờ nghe được bà Barve và bà Shirke tranh cãi về những lời buộc tội thô bỉ chống lại Armaan trong số tạp chí này.”

“Những lời như thế nào?”

“Rằng Urvashi bỏ anh ấy vì anh ấy không đáp ứng được cô ta. Rằng anh ấy là

người đồng tính.”

“VẬY ư?”

“Cậu nghĩ bọn chúng có thể sỉ nhục người hùng của tớ theo cách này mà được yên à? Tớ biết bài báo này là một đống những lời xằng bậy. Những đối thủ của Armaan trong ngành công nghiệp điện ảnh ghen tị với thành công của anh ấy. Chúng ngấm ngầm bày đặt âm mưu này để bôi nhọ thanh danh của anh ấy. Tớ không để bọn chúng đạt được mục đích đâu. Tớ sẽ tới tòa soạn tạp chí *Starburst* và đốt trụ nó cho mà xem.”

Salim đang giận sôi lên. Và tôi biết tại sao. Cậu ấy ghét những người đồng tính. Bôi xấu thần tượng của cậu ấy bằng cách quét lên anh ta những nhát chổi đồng tính là một sự sỉ nhục tột cùng đối với người cậu ấy tôn sùng.

Tôi cũng đã biết về người đồng tính, về những gì họ làm đối với những anh chàng cả tin. Trong hành lang tối. Trong nhà vệ sinh công cộng. Trong công viên thành phố. Trong trại giáo dưỡng dành cho trẻ vị thành niên.

May thay, trong số ra tiếp theo, tạp chí *Starburst* rút lại luận điệu của họ. Và động thái đó đã cứu vãn không để một

anh chàng *dabbawallah*^[2] biến thành kẻ cố ý gây hỏa hoạn.

Trong khi đó, tình hình mỗi lúc một thêm nóng bỏng trên màn hình, cũng như ở ghế A20. Ông già đó nhích tới gần Salim hơn. Chân ông ta tự dưng cọ vào chân Salim. Lần thứ nhất Salim nghĩ đó là lỗi của chính cậu. Lần thứ hai cậu ấy nghĩ đó là do vô tình. Lần thứ ba cậu ấy tin rằng đó là hành động có chủ ý.

“Mohammad này,” cậu ấy thì thầm với tôi, “tớ sẽ cho lão già ngồi cạnh tớ một cú đá ra trò nếu lão ấy không chặn cái chân lang thang của lão lại.”

“Salim, nhìn xem, ông ta già đến thế nào rồi. Có lẽ chỉ tại chúng run chân của ông ta thôi,” tôi khuyên giải cậu ấy.

Cảnh đánh nhau đã bắt đầu và Salim mãi mê theo dõi những pha hành động. Armaan xông vào hang ổ của bọn côn đồ và thế là cảnh tượng diễn ra chẳng khác gì địa ngục. Người hùng sử dụng đủ kiểu đánh nử, đánh chặn - đấm bốc, karate, kungfu - khiến cho kẻ thù của anh ta phải chịu thất bại.

Hai tay của ông già cũng đang hành động. Ông ta ép khuỷu tay lên chỗ tựa chung giữa hai ghế và để cánh tay ông ta ngã vào cạnh cánh tay của Salim, chạm vào

nó thật nhẹ nhàng. Salim hầu như không nhận thấy điều đó. Cậu ấy bị hút vào bộ phim lúc này đang đến đoạn cao trào.

Cảnh nổi tiếng nhất của phim sắp xảy ra. Trong cảnh đó Armaan Ali sẽ chết sau khi giết tất cả những kẻ xấu. Áo vest của anh ta nhuộm máu. Khắp người anh ta đầy vết đạn. Quần anh ta phủ đầy bụi đất. Anh ta lết trên đất tới chỗ mẹ anh ta, bà vừa xuất hiện trên màn hình.

Salim khóc. Cậu ấy rướn người về phía trước, nói giọng đau xót, “Mẹ ơi, con hy vọng từ trước tới nay con là đứa con ngoan. Đừng khóc vì con. Xin mẹ hãy nhớ, chết vinh còn hơn sống nhục.”

Đầu Armaan nằm gọn trong lòng bà mẹ. Anh ta đang nói theo Salim: “Mẹ ơi, con hy vọng từ trước tới nay con là đứa con ngoan. Đừng khóc vì con. Xin mẹ hãy nhớ, chết vinh còn hơn sống nhục.” Bà mẹ cũng đang khóc trong khi ôm cái đầu đầm máu của đứa con vào lòng. Những giọt nước mắt của bà rơi xuống khuôn mặt Armaan Ali. Anh ta nắm chặt tay bà. Ngực anh ta co giật.

Những giọt nước mắt rơi xuống vạt áo tôi. Tôi nhìn thấy một bà mẹ khác hôn lên trán đứa con nhỏ của mình nhiều lần trước khi đặt nó vào một cái túi quần áo, xếp lại mớ quần áo quanh người nó. Gió rít xung quanh họ. Tiếng còi hú vang lên. Cảnh sát đã đến, vẫn quá muộn như

thường lệ. Sau khi người anh hùng đã làm xong mọi việc cho họ. Giờ họ chẳng thể làm gì cho anh ta hết.

Tôi thấy tay trái của ông già có râu kia đã tiến xa hơn. Giờ nó được đặt trong lòng Salim và nhẹ nhàng yên vị trên đó. Salim bị hút vào cảnh người hùng chết đến nỗi không nhận ra điều này. Ông già được khuyến khích. Ông ta xoa xoa lòng bàn tay lên lớp vải quần bò của Salim. Khi Armaan trút những hơi thở cuối cùng, ông già gia tăng sức ép lên đũng quần của Salim, cho tới khi ông ta gần như kẹp chặt lấy nó.

Salim phun ra một tràng. “Mẹ cái đồ chết

tiệt nhà ông! Cái đồ dâm dăng dơ dáy!
Tôi sẽ giết ông!” cậu ấy gào lên và tát
đánh bốp vào mặt ông già. Tát mạnh.

Ông ta vội rút tay khỏi người Salim và
cổ đứng dậy. Nhưng trước khi ông ta kịp
nhấc cả người lên, Salim đã nhanh tay
tóm lấy ông ta. Cậu không tóm được cổ
áo mà tóm phải râu ông ta. Khi Salim
giật mạnh, râu ông ta rời ra trong tay cậu.
Bật ra tiếng kêu nghẹn ngào, gã đàn ông
nhảy khỏi ghế, lao về phía lối ra cách đó
gần hai chục bước chân.

Đúng lúc ấy rập chiếu bóng bị mất điện
lưới, và máy phát điện phải góp phần.
Màn hình trắng phắc còn khán phòng tối

đèn thì sáng lóa khi những chiếc đèn chiếu sáng dự phòng được bật lên. Gã đàn ông kia bất ngờ bị lộ diện, hết như một con nai trong luồng đèn pha ô tô. Hắn ta quay tròn, lúng ta lúng túng.

Ngay sau đó rạp chiếu bóng có điện trở lại. Đó chỉ là một quãng gián đoạn ngắn. Bộ phim tiếp tục được chiếu, đèn dự phòng được tắt đi. Gã đàn ông kia chạy qua những tấm rèm đen tới chỗ biển hiệu có hai chữ LỐI RA màu đỏ, giật mạnh cánh cửa rồi biến mất.

Nhưng trong chớp nhoáng ấy tôi và Salim đã kịp nhìn thấy đôi mắt màu xanh lục. Cái mũi đeo trang sức. Cái cằm chẻ.

Khi những dòng chữ cuối phim bắt đầu trôi lên trên màn hình, Salim vẫn ngồi yên ở đó, tay cầm mớ râu xám phảng phất mùi nước hoa Cologne và mùi cồn dán. Lần này cậu ấy không nhìn thấy tên của người thiết kế quảng cáo, nhân viên phụ trách quan hệ quần chúng, những người chịu trách nhiệm về ánh sáng, chỉ đạo hành động và người quay phim. Cậu ấy đang khóc.

Armaan Ali, người hùng của cậu ấy, đã chết.

Smita chăm chăm nhìn tôi bằng ánh mắt hoài nghi. “Chính xác chuyện này xảy ra khi nào?”

“Khoảng sáu năm trước, khi tôi và Salim sống tại khu ổ chuột ở Ghatkopar.”

“Và cậu hiểu được tầm quan trọng của những gì cậu vừa kể cho tôi nghe chứ?”

“Gì cơ?”

“Rằng nếu sự việc đó được đưa ra công chúng, thì nó có thể hủy hoại Armaan Ali và chấm dứt sự nghiệp diễn viên của anh ta. Dĩ nhiên, điều đó chỉ có thể xảy ra nếu những gì cậu vừa kể với tôi là thật.”

“Vậy cô vẫn không tin tôi?”

“Tôi không nói vậy.”

“Tôi có thể thấy sự nghi ngờ trong mắt cô. Nếu vẫn không tin tôi thì cô làm như vậy thật liêu lĩnh. Nhưng cô không thể không đếm xỉa đến bằng chứng trong chiếc đĩa DVD này. Chúng ta xem câu hỏi đầu tiên được không?”

Smita gạt đầu và ấn nút “Play” trên chiếc điều khiển từ xa.

Ánh sáng trong trường quay mờ dần. Tôi không thể nhìn rõ các khán giả đang ngồi vây tròn xung quanh tôi. Khán phòng được chiếu sáng bằng một chiếc đèn

chiếu ở trung tâm, nơi tôi ngồi trên chiếc ghế quay bọc da đối diện với Prem Kumar. Chúng tôi bị ngăn cách bởi một chiếc bàn hình bán nguyệt. Phía trước tôi có một màn hình lớn, trên đó sẽ chiếu các câu hỏi. Bảng hiệu trong trường quay đã được thắp sáng. Nó hiện lên hai chữ “Im lặng”.

“Máy quay đang được nâng lên, ba, hai, một, bạn đã sẵn sàng.”

Nhạc hiệu của chương trình nổi lên và giọng nói sôi nổi của Prem Kumar tràn ngập khán phòng. “Một lần nữa chúng ta lại có mặt ở đây, sẵn sàng để tìm ra hôm nay ai sẽ là người làm nên lịch sử bằng

việc giành được giải thưởng lớn nhất từng được đưa ra trên thế giới. Vâng, thưa quý ông quý bà, chúng ta đã sẵn sàng tìm ra *Ai là tỷ phú!*”

Bảng hiệu trong trường quay chuyển sang hai chữ “Vỗ tay”. Khán giả bắt đầu vỗ tay. Cũng có những tiếng reo, tiếng huýt sáo.

Nhạc hiệu kết thúc. Prem Kumar nói, “Tối nay chúng ta có ba người chơi may mắn, những người được máy tính lựa chọn một cách ngẫu nhiên. Người chơi số ba là Kapil Chowdhary đến từ Malda ở Tây Bengal. Người chơi số hai là giáo sư Hari Parikh đến từ Ahmedabad,

nhưng người chơi đầu tiên của chúng ta hôm nay là chàng trai mười tám tuổi Ram Mohammad Thomas là cư dân thành phố Mumbai của chúng ta. Thưa quý ông quý bà, xin quý vị dành cho anh một tràng pháo tay thật lớn.”

Mọi người đều vỗ tay. Sau khi tiếng vỗ tay lắng xuống, Prem Kumar quay sang tôi. “Ram Mohammad Thomas, đó là một cái tên rất hay. Nó thể hiện sự phong phú và đa bản sắc của Ấn Độ. Anh làm nghề gì, thưa anh Thomas?”

“Tôi làm bồi bàn trong quán rượu kiêm nhà hàng Jimmy ở Colaba.”

“Một bồi bàn! Chẳng phải rất thú vị sao!
Xin hãy cho tôi biết, mỗi tháng anh kiếm
được bao nhiêu?”

“Khoảng chín trăm rupi.”

“Chỉ thế thôi? Và anh sẽ làm gì nếu anh
chiến thắng trong trò chơi hôm nay?”

“Tôi không biết.”

“Anh không biết ư?”

“Không.”

Prem Kumar nhìn tôi với vẻ cau có. Tôi đã không theo kịch bản của họ. Tôi có bốn phần “tạo không khí xúc động” và phải là “người thú vị” trong “phần nói chuyện mào đầu”. Đáng lẽ tôi phải nói tôi sẽ mua một nhà hàng, một chiếc phi cơ, hay cả một đất nước. Đáng lẽ tôi có thể nói tôi sẽ tổ chức một bữa tiệc lớn. Sẽ cưới hoa hậu Ấn Độ. Sẽ tới Timbuktu du lịch.

“OK. Hãy để tôi giải thích rõ luật chơi. Anh sẽ phải trả lời mười hai câu hỏi, và nếu trả lời đúng mọi câu hỏi, thì anh sẽ giành được giải thưởng lớn nhất thế giới: một tỷ rupi! Anh được quyền dừng phần chơi của mình ở bất cứ thời điểm nào trước câu hỏi thứ chín và nhận số tiền

anh đã giành được cho tới mốc dừng đó, nhưng qua câu hỏi số chín anh không thể bỏ cuộc. Sau mốc đó, anh chỉ có thể hoặc chơi hoặc trả tiền. Nhưng chúng ta sẽ nói về điều này khi đã tới chặng ấy. Nếu không trả lời được một câu hỏi nào đó thì cũng đừng lo, bởi vì anh có hai sự trợ giúp - Xin lời khuyên của người thân hoặc chọn giải pháp năm mươi năm mươi. Vậy chúng tôi đặt mức thưởng một nghìn rupi cho câu hỏi đầu tiên. Anh đã sẵn sàng chưa?”

“Rồi, tôi đã sẵn sàng,” tôi đáp.

“OK. Đây là câu hỏi số một. Một câu hỏi dễ và thú vị về điện ảnh, và tôi chắc rằng

tất cả khán giả có mặt tại trường quay này đều có thể trả lời được. Tất cả chúng ta đều biết rằng trong những năm gần đây Armaan Ali và Priya đã kết hợp thành một trong những cặp diễn viên thành công nhất trên màn bạc. Anh hãy cho biết tên của bộ phim bom tấn mà Armaan lần đầu tiên đóng cặp với Priya. Đó là a) *Lửa*, b) *Người hùng*, c) *Đói*, hay d) *Phản bội*?”

Nhạc nền chuyển sang điệu chờ đợi, được lòng tiếng kêu của chiếc đồng hồ đếm ngược.

“D, *Phản bội*,” tôi trả lời.

“Anh có thường đi xem phim không?”

“Có.”

“Và anh đã xem bộ phim *Phản bội*?”

“Vâng.”

“Và anh chắc chắn một trăm phần trăm về câu trả lời của mình?”

“Vâng.”

Tiếng trống dồn vang lên. Câu trả lời

đúng nhấp nháy trên màn hình.

“Chính xác, chính xác một trăm phần trăm! Anh đã giành được một nghìn rupi! Giờ chúng ta hãy dành ít phút cho quảng cáo,” Prem Kumar tuyên bố.

Bảng hiệu của trường quay hiện lên hai chữ “Vỗ tay”. Khán giả vỗ tay. Prem Kumar mỉm cười. Tôi thì không.

[2] 2. Dabbawallah là tên dùng để gọi những người đi đưa cơm hộp ở Mumbai



2.000

GÁNH NẶNG CỦA MỘT LINH MỤC

Nếu đã có lần đến Delhi bằng tàu hỏa, chắc hẳn bạn đã từng ghé thăm Paharganj. Rất có thể bạn đã đến cái ga tàu hỏa Paharganj bụi bặm và ồn ào đó. Bạn đã ra khỏi nhà ga, gần như chắc chắn đã rẽ trái về phía trung tâm Connaught Place, đi vòng qua khu chợ đông đúc với những nhà nghỉ hạ giá và gái mại dâm rẻ tiền dành cho du khách. Nhưng nếu đi về phía bên phải, qua bệnh viện Mother Dairy và J.J. Women, bạn sẽ nhìn thấy một tòa nhà màu đỏ có cây thánh giá lớn màu trắng. Đó là nhà thờ St Mary. Đó là nơi tôi đã sinh ra đúng vào ngày Giáng sinh cách đây mười tám năm. Hay nói chính xác hơn, đó là nơi tôi bị bỏ lại trong cái đêm đông giá buốt của ngày 25 tháng Mười hai. Bị bỏ lại trong cái thùng

lớn mà các bà sơ đặt ở đó để quyên quần áo cũ. Cho đến nay tôi vẫn không biết ai đã bỏ tôi vào đó và tại sao người ấy lại làm thế. Sự nghi ngờ luôn hướng về phía khoa Sản của bệnh viện J.J. Có lẽ tôi đã được sinh ra tại đó và mẹ tôi, vì những lý do chỉ bà mới biết, đã buộc phải bỏ rơi tôi.

Trong mơ, tôi thường nhìn thấy cảnh này. Một phụ nữ trẻ, cao ráo và duyên dáng, quấn một tấm sari trắng, rời bệnh viện sau nửa đêm với một đứa bé trên tay. Gió rít. Mái tóc đen dài bay lòa xòa khắp mặt người phụ nữ ấy, che khuất những đường nét. Lá xào xạc bên chân người ấy. Bụi bay khắp nơi. Chớp lóe sáng. Người phụ nữ bước những bước

nặng nề về phía nhà thờ, ôm ghì đứa bé vào ngực. Người ấy đi đến trước cửa nhà thờ, dùng cái vòng sắt để gõ cửa. Nhưng gió thổi mạnh đến nỗi dìm cả tiếng gõ. Người ấy không còn thời gian. Nước mắt rơi lã chã, người ấy phủ lên mặt đứa bé những nụ hôn. Rồi cô đặt nó vào trong thùng, sắp xếp đồng quần áo cũ để đứa bé nằm đó được thoải mái. Cô nhìn đứa bé lần cuối, ngoảnh mặt đi và sau đó, chạy khỏi ống kính máy quay, biến mất trong đêm tối...

Các bà sơ ở nhà thờ St Mary điều hành một trung tâm dành cho trẻ mồ côi kiêm dịch vụ cho trẻ làm con nuôi, và tôi được xếp vào danh sách chờ được nhận

nuôi cùng một nhóm trẻ mồ côi khác. Tất cả những đứa trẻ khác đều được người ta nhận làm con nuôi, còn tôi thì chẳng có ai. Một cặp bố mẹ nuôi tương lai đến gặp tôi và đưa mắt nhìn nhau. Họ lắc đầu một cách mơ hồ rồi chuyển sang chiếc nôi khác. Tôi không biết tại sao. Có lẽ tôi đen quá. Xấu xí quá. Quái quá. Có lẽ tôi không có nụ cười ngây thơ, hoặc tôi ọ ẹ quá nhiều. Vậy nên trong hai năm tôi vẫn ở trong trung tâm dành cho trẻ mồ côi. Thật kỳ cục, các sơ không buồn đặt cho tôi một cái tên. Tôi chỉ được gọi là Đứa bé - đứa bé không ai muốn.

Cuối cùng tôi cũng được bà Philomena Thomas và chồng bà là Dominic Thomas nhận làm con nuôi. Quê gốc ở Nagercoil

bang Tamil Nadu, hiện họ sống tại Delhi. Bà Thomas làm công việc quét dọn ở nhà thờ St Joseph còn chồng bà là người làm vườn. Vì họ đã bốn mươi tuổi rồi mà vẫn chưa có con nên Cha Timothy Francis, linh mục của giáo xứ, thuyết phục họ tính chuyện nhận con nuôi để lấp đầy khoảng trống trong cuộc đời. Thậm chí Cha còn chỉ họ tới trung tâm dành cho trẻ mồ côi của nhà thờ St Mary. Ông Thomas chắc hẳn chỉ nhìn tôi một cái rồi chuyển ngay sang đưa trẻ khác, nhưng bà Philomena Thomas đã chọn tôi ngay khi nhìn thấy tôi. Tôi là sự tương xứng hoàn hảo đối với nước da ngăm đen của bà ấy!

Ông bà Thomas mất hai tháng để hoàn thành các thủ tục giấy tờ nhận tôi làm con nuôi, nhưng chỉ ba ngày sau khi rước tôi về nhà và thậm chí trước khi tôi được đặt tên thánh, ông Thomas phát hiện ra rằng khoảng trống trong cuộc đời vợ ông đã được lấp đầy rồi. Được lấp đầy không phải nhờ tôi, mà nhờ quý ông theo đạo Hồi tên là Mastan Sheikh, một người thợ địa phương chuyên may đồ nữ, đặc biệt là váy ngắn. Nghe đồn bà Philomena Thomas đã bỏ rơi ông chồng già và đứa trẻ mới được nhận làm con nuôi để cùng ông thợ may trốn tới Bhopal. Cho đến giờ không ai biết bà ấy ở đâu.

Phát hiện ra chuyện, ông Thomas nổi giận đùng đùng. Ông kéo cái nôi có tôi

nằm trong tới nhà ông linh mục rồi bỏ tôi ở đó. “Thưa Cha, đứa bé này chính là nguyên nhân gây ra mọi rắc rối trong cuộc sống của tôi. Cha đã ép tôi nhận nó làm con nuôi, vậy nên giờ Cha muốn làm gì với nó thì làm.” Và Cha Timothy chưa kịp nói “Amen” thì Dominic Thomas đã bước ra khỏi nhà thờ. Người ta nhìn thấy ông ấy lần cuối cùng khi ông đang mua vé tàu hỏa đến Bhopal với một khẩu súng ngắn trong tay. Vậy nên dù muốn hay không, tôi cũng thuộc trách nhiệm của Cha Timothy. Cha cho tôi thức ăn, cho tôi chỗ trú ngụ và cho tôi một cái tên: Joseph Michael Thomas. Không có lễ rửa tội. Không có nghi thức linh mục nhúng đầu tôi vào bình nước thánh. Không có nghi thức rảy nước thánh.

Không có chiếc khăn trắng nào được che trên người tôi. Không có ngọn nến nào được thắp lên. Nhưng tôi đã trở thành Joseph Michael Thomas. Trong sáu ngày.

Vào ngày thứ Bảy, có hai người đàn ông đến gặp Cha Timothy. Một người to béo vận bộ *kurta* màu trắng và một người gầy gò để râu mặc *sherwani*.

“Chúng tôi thuộc Ủy ban Mọi Tín ngưỡng,” người đàn ông to béo nói. “Tôi là Jagdish Sharma. Đây là ông Inayat Hidayatullah. Ủy viên thứ ba của chúng tôi, ông Harvinder Singh, đại diện cho những người theo đạo Sikh, lẽ ra cũng

đến, nhưng ông ấy không may bị kẹt xe ở Gurudwara. Chúng tôi sẽ đi thẳng vào vấn đề. Thưa Cha, chúng tôi nghe nói Cha đang che chở cho một bé trai mồ côi.”

“Đúng vậy. Bố mẹ nuôi của thằng bé tội nghiệp đó đã biến mất, bỏ nó lại cho tôi chăm sóc,” Cha Timothy nói, vẫn chưa thể đoán ra lý do của cuộc viếng thăm bất ngờ này.

“Cha đã đặt cho thằng bé tên gì?”

“Joseph Michael Thomas.”

“Đó chẳng phải là một cái tên của người theo đạo Cơ đốc ư?”

“Đúng, nhưng...”

“Làm sao cha biết bố mẹ đẻ của nó là người Cơ đốc?”

“Tôi không biết.”

“Vậy tại sao cha lại đặt cho nó một cái tên của người Cơ đốc?”

“Thì tôi phải gọi nó bằng cái tên nào đó chứ. Joseph Michael Thomas có gì

không ổn nào?”

“Đủ thứ. Chẳng lẽ Cha không biết ở vùng này phong trào chống cải đạo mạnh đến mức nào sao? Một số nhà thờ đã bị phóng hỏa bởi những nhóm người quá khích bị thuyết phục rằng ở đó đang diễn ra sự cải đạo theo Cơ đốc giáo với quy mô lớn.”

“Nhưng đây đâu phải sự cải đạo.”

“Nào, thưa Cha, chúng tôi biết Cha không có bất cứ động cơ sâu xa nào. Nhưng người ta đang đồn rằng Cha đã cải đạo cho một thằng bé Hindu.”

“Nhưng làm thế nào các ông biết thằng bé đó theo đạo Hindu?”

“Điều đó chẳng quan trọng đối với bọn lưu manh đang dự định lục soát nhà thờ của Cha vào ngày mai. Đó là lý do chúng tôi tới đây để giúp Cha. Để xoa dịu tình hình.”

“Vậy theo các ông tôi phải làm gì?”

“Chúng tôi nghĩ Cha nên đổi tên cho thằng bé.”

“Đổi thành gì?”

“Ô... đặt cho nó một cái tên Hindu có lẽ sẽ giải quyết được vấn đề đây. Sao Cha không đặt tên nó là Ram, theo tên của một trong những vị thánh được mến chuộng của chúng ta nhỉ?” Ông Sharma nói.

Ông Hidayatullah khẽ hắng giọng. “Xin lỗi, ông Sharma, chẳng phải chúng ta đang thay thế một điều xấu bằng một điều xấu khác hay sao? Tôi muốn nói, bằng chứng nào cho thấy thằng bé này sinh ra đã là người Hindu? Nó có thể là người đạo Hồi, các ông biết đây. Tại sao lại không thể gọi nó là Mohammad nhỉ?”

Trong ba mươi phút tiếp theo ông

Sharma và ông Hidayatullah tranh luận về những điều hay tương ứng với cái tên Ram và Mohammad. Cuối cùng, Cha Timothy đành đầu hàng. “Này, nếu việc đổi tên có thể khiến đám người đó không quấy rầy tôi, thì tôi sẽ làm. Các ông nghĩ sao nếu tôi chấp nhận cả hai sự gợi ý của các ông và đổi tên đứa bé thành Ram Mohammad Thomas? Cái tên đó sẽ làm hài lòng tất cả mọi người.” Thật may cho tôi, ngày hôm đó ông Singh đã không đến.

Cha Timothy cao, trắng trẻo, rõ ràng đang ở độ tuổi trung niên. Ông có một ngôi nhà lớn nằm trong khuôn viên nhà thờ với một khu vườn rộng đầy cây ăn quả. Trong sáu năm sau đó, ông trở thành

cha, mẹ, ông chủ, thầy giáo và linh mục của tôi, tất cả trong một. Nếu trong cuộc đời tôi có gì đó gần giống như là hạnh phúc, thì đó chính là quãng thời gian tôi ở với ông.

Cha Timothy sinh ra ở miền Bắc nước Anh, một nơi được gọi là York, nhưng ông định cư ở Ấn Độ đã nhiều năm. Nhờ ông mà tôi biết đọc và biết nói thứ tiếng Anh chuẩn. Ông dạy tôi những chuyện kể của Mẹ Ngõng và các bài hát ru. Tôi thường ngâm nga bài “Ngôi sao nhỏ lấp lánh, lấp lánh” và “Baa, baa, chú cừu đen” bằng cái giọng lạc điệu kinh khủng, góp phần, theo tôi nghĩ, mang đến cho Cha Timothy một sự giải trí thú vị giữa

bộn bề công việc của một vị linh mục.

Sống trong địa phận nhà thờ, tôi cảm thấy mình là một phần của một gia đình lớn. Ngoài Cha Timothy, trong nhà còn có người lão bộc trung thành Joseph, và bà Gonzalves, người hầu gái, cũng sống ngay gần đó. Lại còn cả một đám trẻ đường phố là con của những người thợ hàn ống nước, thợ chữa giày, người quét dọn, thợ giặt, những người vốn sống ngay gần đó và không hề ngần ngại khi sử dụng đất đai của nhà thờ để chơi cricket và chơi bóng đá. Cha Timothy kể cho tôi biết về cuộc đời của Chúa Jesus, về Adam và Eva, còn gia đình mở rộng đó mang đến cho tôi những kiến thức cơ bản về các tôn giáo khác. Tôi được biết về

Mahabharata và kinh Koran. Tôi được biết về cuộc trốn chạy từ Mecca đến Medina của Nhà Tiên tri Mohammed và về chuyện đốt xứ Lanka. Bethlehem và Ayodhya, thánh Peter và lễ hội hành hương tới thánh địa Mecca, tất cả trở thành một phần trong quá trình trưởng thành của tôi.

Mặc dầu vậy, điều đó không có nghĩa rằng tôi là một đứa trẻ sùng đạo đặc biệt. Tôi cũng giống như bất cứ đứa trẻ nào khác với ba mỗi bận tâm chính: ăn, ngủ và chơi. Tôi dành nhiều buổi chiều chơi với những đứa trẻ hàng xóm cùng trang lứa, đuổi chim bắt bướm trong vườn của Cha Timothy. Trong khi người lão bộc

già Joseph quét bụi cho những món đồ cổ trong phòng ăn, tôi lên ra ngoài, cố giật mấy quả xoài chín dưới con mắt cảnh giác của người làm vườn. Nếu bị bắt quả tang, tôi xỉ vả ông ta một thôi một hồi bằng tiếng Hindu. Tôi thường nhảy nhót thỏa thích trong cơn mưa mùa, cố bắt những con cá nhỏ trong các vũng nước mưa đục ngầu để rồi ho hắng và hắt hơi khiến Cha Timothy hoảng hồn. Tôi thường chơi bóng đá với bọn trẻ đường phố, về nhà với những vết trầy xước và bầm tím, để rồi khóc ti tỉ suốt đêm.

Cha Timothy sống một cuộc sống tích cực. Cha đi dạo hàng sáng, chơi golf, bóng rổ, tennis, đọc sách ngẫu nhiên và mỗi năm dành ba kỳ nghỉ để về thăm

người mẹ già ở Anh. Ông cũng là một người chơi violon điêu luyện. Hầu như tôi nào ông cũng ngồi trong khu vườn dưới ánh trăng chơi những giai điệu sâu lắng nhất mà bạn có thể tưởng tượng được. Và trong mùa mưa, cứ mỗi đêm trời đổ mưa, tôi lại nghĩ rằng trời nghe được những giai điệu buồn của ông mà khóc.

Tôi thích vào nhà thờ. Đó là một tòa nhà cổ xây năm 1878 với những ô cửa sổ bằng kính màu và mái nhà bằng gỗ trông rất đẹp mắt. Bàn thờ được chạm trổ rất đẹp. Phía trên bàn thờ là cây thánh giá lớn có các chữ cái INRI. Có tượng Nữ Thánh Đồng Trinh, tượng Chúa Hà

Đồng và tượng của nhiều vị thánh khác. Các hàng ghế trong nhà thờ được làm bằng gỗ tếch, nhưng chúng chỉ được lắp đầy vào ngày Chủ nhật. Cha Timothy thực hiện một bài thuyết giáo dài trên bục giảng kinh, còn tôi ngủ gà ngủ gật trong suốt thời gian đó, chỉ tỉnh dậy khi Cha ban cho mọi người nước thánh và rượu vang. Tôi cũng thích nghe tiếng đàn organ và dàn đồng ca. Tôi thích những quả trứng Phục sinh và cây thông Noel, những thứ mà, tiếc thay, mỗi năm chỉ xuất hiện một lần, thích những đám cưới tại nhà thờ, vốn được tổ chức vào tất cả các mùa. Tôi thường chờ Cha Timothy nói, “Và bây giờ con có thể hôn cô dâu.” Tôi luôn là người đầu tiên tung hoa giấy.

Quan hệ của tôi và Cha Timothy chưa bao giờ được định nghĩa một cách chính xác. Tôi chưa bao giờ xác định được một cách rõ ràng tôi là người hầu hay là con trai, là kẻ ăn bám hay người được cưng chiều. Vậy nên trong những năm đầu đời, tôi sống trong ảo tưởng hạnh phúc rằng Cha Timothy là cha đẻ của mình. Nhưng dần dần tôi hiểu ra có gì đó không ổn. Bởi một điều rằng, tất cả những người đi lễ sáng Chủ nhật đều gọi ông là Cha và tôi lấy làm ngạc nhiên rằng sao ông là cha của nhiều người đến thế, sao tôi có nhiều anh chị đến thế, mà tất cả đều lớn hơn tôi nhiều. Tôi cũng cảm thấy khó hiểu trước cái thực tế ông thì trắng mà tôi lại không. Vậy nên một hôm tôi hỏi ông và ông đã đập tan cái thế

giới ảo tưởng mà tôi vẫn sống trong đó từ trước cho tới lúc bấy giờ. Một cách dịu dàng hết mức, ông giải thích cho tôi hiểu rằng tôi là một đứa trẻ mồ côi bị mẹ bỏ trong cái thùng quỳên quần áo cũ của trung tâm trẻ mồ côi thuộc nhà thờ St Mary, và rằng đó là lý do ông trắng mà tôi thì không. Đó là lần đầu tiên tôi hiểu được sự khác biệt giữa cha và Cha. Và đêm đó, lần đầu tiên, nước mắt tôi rơi không phải vì nỗi đau thể xác.

Ngay khi hiểu ra mình không có quan hệ huyết thống với Cha Timothy và được sống trong nhà thờ chỉ nhờ lòng tốt của ông, tôi kiên quyết đền đáp, ít nhất một phần, cái ơn mà tôi nợ ông. Tôi bắt đầu làm những việc vặt cho ông, chẳng hạn

mang quần áo từ rổ đựng đồ giặt tới máy giặt. Ngồi trước máy giặt, nhìn cái lồng giặt quay tròn, quay tròn và tự hỏi không biết làm thế nào mà quần áo khi ra khỏi máy giặt lại sạch một cách kỳ diệu đến thế. Có hôm tôi còn cho cả những cuốn sách bụi bặm vào trong máy giặt. Rửa bát đĩa ở bồn rửa trong bếp. Đánh vỡ những chiếc đĩa sứ đẹp. Thái rau. Có lần suýt chặt đứt cả ngón tay.

Cha Timothy giới thiệu tôi với nhiều giáo dân của ông. Tôi đã gặp bà Benedict, bà cụ ngày nào cũng đều đặn đi lễ mixa, ngay cả khi trời mưa hay mưa đá, cho tới một hôm bà bị trượt ngã trên vỉa hè và chết vì bệnh viêm phổi. Tôi đã

dự đám cưới của Jessica, người khóc nhiều đến nỗi khiến cha mình lên cơn đau tim. Có lần tôi được đưa tới dự bữa trà mặn tại nhà đại tá Waugh, Tùy viên Quốc phòng Australia tại Delhi, người dường như nói chuyện với Cha Timothy hoàn toàn bằng tiếng nước ngoài. Tôi đã tham gia một chuyến câu cá với ông Lawrence, ông này chẳng câu được con cá nào liền mua một con cá hồi to từ chợ cá để lừa dối vợ mình.

Tất cả những người tôi đã gặp không có gì ngoài những lời ca ngợi dành cho Cha Timothy. Họ nói ông là vị cha xứ tốt nhất mà giáo khu này từng có. Tôi đã thấy ông an ủi thân nhân của người chết, chăm sóc người ốm, cho người nghèo vay tiền,

thậm chí ăn cơm cùng những người hủi. Ông có một nụ cười trên khuôn mặt dành cho từng thành viên của giáo khu, có giải pháp cho mọi vấn đề, và một câu trích từ kinh thánh cho mọi dịp - chào đời, lễ rửa tội, lễ kiên tín, lễ ban thánh thể đầu tiên, kết hôn hoặc từ trần.

Hôm nay là ngày Chủ nhật và nhà thờ chật kín người đến dự lễ mixa. Nhưng hôm nay Cha Timothy không đứng một mình phía sau bàn thờ. Bên cạnh ông có một người nữa, cũng mặc áo thầy tu và đeo dải cổ áo màu trắng. Ông ta trông giống võ sĩ quyền Anh hơn là linh mục. Cha Timothy giới thiệu ông ta. "... Và chúng ta rất vui mừng đón chào Cha John

Nhỏ, người đã gia nhập nhà thờ St Joseph với vai trò linh mục phụ tá. Như các vị có thể thấy, Cha John trẻ hơn tôi nhiều, và mặc dầu mới chỉ được phong chức ba năm trước nhưng Cha là người giàu kinh nghiệm. Tôi chắc chắn ông ấy có thể hiểu rõ hơn các tín đồ trẻ tuổi, những người mà, như tôi biết, thường gọi tôi sau lưng là ‘ông già cổ hủ.’” Giáo đoàn cười khúc khích.

Tối đó, Cha Timothy mời Cha John ăn tối. Theo đúng bản phận thì Joseph là người phục vụ họ, nhưng vì hăng hái muốn gây ấn tượng với Cha Timothy, tôi đã bê một bát xúp đầy từ bếp và loạng choạng bước về phía bàn ăn. Đúng như những gì người ta có thể trông đợi ở một

đứa trẻ bảy tuổi không được rèn luyện, thay vì đặt bát xúp lên bàn, tôi đánh đổ nguyên cả bát vào người Cha John. Ông ta đứng phất dậy, và lời đầu tiên thoát ra khỏi miệng ông ta là “Mẹ kiếp!” Cha Timothy nhướn mày lên, nhưng ông không nói gì.

Ba ngày sau Cha Timothy đi nghỉ ở Anh, để lại nhà thờ, và tôi, cho Cha John cai quản. Hai ngày sau tôi gặp ông ta khi ông ta đang bước xuống từ dãy cầu thang trong nhà thờ.

“Chào Cha,” tôi nói một cách lịch sự.

Cha John nhìn tôi vẻ khinh bỉ. “Mi chính là thằng nhỏ mồ côi ngu đần hôm trước đã đổ xúp vào người ta! Trong lúc Cha Timothy đi vắng, tốt hơn mi nên cư xử cho phải phép. Ta sẽ theo dõi mi thật sát sao đây.”

Joseph bảo tôi mang một ly sữa tới phòng Cha John. Ông ta đang xem phim chiếu trên vô tuyến. Ông ta mời tôi vào. “Vào đi, Thomas. Mi có muốn xem bộ phim này với ta không?” Tôi nhìn lên màn hình. Đó là một bộ phim Anh - nói về các linh mục, tôi nghĩ vậy, bởi vì tôi thấy một linh mục mặc áo thầy tu màu đen đang nói chuyện với một linh mục mặc áo thầy tu màu trắng. Tôi nhẹ cả người khi thấy Cha John thích xem những

bộ phim tôn giáo có nội dung lành mạnh. Nhưng cảnh tiếp theo khiến sống lưng tôi ớn lạnh, bởi vì nó chiếu cảnh một đứa con gái, trạc tuổi tôi, đang ngồi trên giường. Có vẻ như nó không phải một đứa con gái bình thường, vì vẻ mặt nó rất ngộ và mắt nó lia lảo nhìn khắp xung quanh. Vị linh mục mặc áo đen bước vào phòng nó với một cây thánh giá trên tay. Ông ta chìa cây thánh giá về phía đứa con gái và nó bắt đầu tuôn ra thứ ngôn ngữ tục tĩu nhất mà tôi từng nghe, và nó nói bằng cái giọng khàn khàn của một người đàn ông trưởng thành. Tôi lấy ngón tay bịt tai, vì Cha Timothy đã dạy tôi không nên nghe những lời tục tĩu như vậy. Bỗng nhiên đứa con gái ngừng nói. Nó bắt đầu cười khanh khách như một

con điên. Sau đó nó mở miệng và một thứ chất lỏng màu xanh lá cây nhớp nháp được phun ra từ miệng nó nhằm vào người vị linh mục như dòng nước phun ra từ vòi tưới cây. Tôi cảm thấy buồn nôn. Tôi không thể xem thêm được nữa và chạy về phòng mình. Tôi nghe thấy Cha John cười ré lên. “Quay lại đây, thằng nhóc mồ côi ngu đần, đó chỉ là phim thôi mà,” ông ta gọi.

Đêm đó tôi mơ thấy ác mộng.

Ba ngày sau tôi đi chợ với Joseph. Chúng tôi mua thịt, trứng, rau và bột. Chiều muộn hôm đó, trên đường quay trở về nhà thờ, tôi nghe thấy tiếng xe gắn

máy ở phía sau. Tôi chưa kịp ngoái lại nhìn thì người lái xe gắn máy đã ở ngay sát chúng tôi. Ông ta phát vào đầu tôi rồi phóng vù đi, làm bụi cuộn lên mù mịt. Tôi chỉ kịp nhìn thấy phía sau ông ta. Ông ta có vẻ là người to béo, mặc áo khoác da và quần bó màu đen, đeo một người đàn ông ăn mặc y hệt như thế ở đằng sau. Tôi không biết tại sao người lái xe gắn máy đó lại đánh vào đầu tôi. Tôi không hề nghĩ người đó lại là Cha John. Suy cho cùng, tôi chỉ là một thằng nhóc mồ côi ngu đần mà thôi.

Một tuần sau tôi phải chuyển một số bức thư cho Cha John, nhưng lúc đó ông ta đang tắm. “Cứ để thư ở bàn,” ông ta quát vọng ra từ phòng tắm. Khi sắp ra khỏi

phòng, tôi chợt nhìn thấy thứ gì đó thò ra từ dưới tấm đệm của ông ta. Tôi nhìn kỹ hơn. Đó là một cuốn tạp chí. Tôi kéo nó ra. Rồi tôi phát hiện ra một tập tạp chí ở dưới đệm. Chúng không dày nhưng đều có bìa bóng loáng trông khá đẹp. Chúng có những cái tên lạ lùng như *Cuộc điểu hành vui vẻ*, *Ra ngoài và Sức mạnh vui vẻ*^[3]. Nhưng những người đàn ông trên bìa tạp chí trông không có vẻ hạnh phúc và vui vẻ cho lắm. Tất cả bọn họ đều lông lá và trần truồng. Tôi vội để những cuốn tạp chí đó xuống dưới tấm đệm như cũ. Tôi sắp rời khỏi phòng thì Cha John từ phòng tắm bước ra. Ông ta quấn một chiếc khăn tắm quanh thắt lưng. Nhưng ngực ông ta chẳng chịt những hình xăm kỳ lạ bằng mực đen và trên hai cánh tay

ông ta có hình những con rắn. “Mày làm gì ở đây hả?” ông ta mắng tôi. “Cút ngay!”

Tôi không biết tại sao Cha John lại có những hình vẽ kỳ lạ đó trên người và tại sao ông ta lại giấu những cuốn tạp chí đó dưới đệm. Tôi chỉ là một thằng nhóc mồ côi đàn độn.

Tôi thường nhìn thấy những người đàn ông trẻ trông khá lạ tới nhà thờ vào buổi tối và tìm đến phòng của Cha John. Khách khứa cũng từng đến gặp Cha Timothy, đôi khi vào những giờ khuya khoắt, nhưng họ chưa bao giờ đến bằng xe mô tô, mặc áo khoác da và đeo những

sợi dây chuyền to tướng. Tôi quyết định bám theo một người khách đến phòng Cha John. Anh ta gõ cửa, bước vào trong phòng và Cha John đóng cửa lại. Tôi nhòm qua lỗ khóa nhỏ. Tôi biết mình đang làm một việc xấu, nhưng tôi không dừng được vì tò mò. Qua lỗ khóa tôi nhìn thấy Cha John và người thanh niên mặc áo da kia đang ngồi trên giường. Cha John mở ngăn kéo và lấy ra một cái túi ni lông đựng thứ bột trắng gì đó. Ông ta rắc một lớp bột mỏng lên mu bàn tay trái. Rồi ông ta làm y như thế lên bàn tay trái của người bạn. Cả hai cúi mặt xuống chỗ bột và hít vào thật sâu. Chỗ bột trắng đó dường như biến vào trong mũi họ. Cha John cười phá lên như đứa con gái điên trong phim. Bạn ông ta nói, “Thứ

này tốt đây, ông bạn! Cách này quá tốt đối với một linh mục. Làm thế nào mà lúc đầu ông có thể vào được cái nhà thờ chết tiệt này thế?”

Cha John lại cười. “Tôi thích bộ này,” ông ta nói và đứng dậy khỏi giường. “Làm đi,” ông ta nói với bạn mình và đưa tay ra. Tôi vội rút lui.

Tôi không biết tại sao Cha John lại hít thứ bột trắng mịn đó vào mũi. Nhưng khi đó tôi cũng chỉ là một thằng nhóc mồ côi ngu dần mà thôi.

Cha Timothy cuối cùng cũng trở về sau

kỳ nghỉ ở Anh và tôi vui mừng được gặp lại ông. Tôi gần như chắc chắn ông đã nghe được nhiều lời phàn nàn về Cha John, bởi vì chỉ hai ngày sau khi ông trở về họ đã tranh luận gay gắt trong thư phòng. Cha John lao ra khỏi phòng trong cơn giận dữ.

Lễ Phục sinh đã kết thúc. Tất cả những quả trứng Phục sinh của tôi đã bị ăn hết. Và bà Gonzalves, bà giúp việc, đang cười thầm.

“Có chuyện gì vậy, bà Gonzalves?” tôi hỏi bà.

“Cậu không biết à?” bà ấy thì thầm vẻ bí mật. “Joseph bắt gặp Cha John ở trong nhà thờ cùng với một người đàn ông khác. Nhưng chớ nói với ai nhé, và đừng có hở ra một lời nào với Cha Timothy, nếu không sẽ có rắc rối lớn đấy.”

Tôi không hiểu. Cha John ở cùng một người đàn ông khác trong nhà thờ thì có gì không ổn chứ? Cha Timothy lúc nào chẳng ở cùng với những người đàn ông khác trong nhà thờ. Chẳng hạn như khi ông nghe xưng tội.

Hôm nay, lần đầu tiên, tôi ở trong phòng xưng tội.

“Nào, con trai của ta, con đến để nói với ta điều gì?” Cha Timothy hỏi.

“Là con đây, thưa Cha.”

Cha Timothy suýt nhảy ra khỏi ghế của mình. “Con làm gì ở đây, Thomas? Chẳng phải ta đã bảo con rằng đây không phải chuyện đùa sao?”

“Con đến để xưng tội, thưa Cha. Con có tội.”

“Thật ư?” Cha Timothy dịu đi. “Con đã làm gì sai?”

“Con đã lén nhìn vào phòng Cha John qua lỗ khóa. Và con đã nhìn những thứ của ông ấy mà không được ông ấy cho phép.”

“Được rồi, con trai. Ta không nghĩ ta muốn nghe kể về chuyện đó.”

“Không, Cha nhất định phải nghe, thưa Cha,” tôi nói và bắt đầu kể cho ông nghe về những cuốn tạp chí để dưới đệm, những hình xăm trên người, những vị khách mặc áo da đến vào ban đêm, và chuyện ông ta hít thứ bột mịn đó.

Tối hôm ấy trong thư phòng diễn ra một

cuộc tranh cãi kịch liệt hơn bao giờ hết giữa hai vị linh mục. Tôi ở ngoài cửa lắng nghe. Có nhiều tiếng quát tháo. Cha Timothy kết thúc cuộc tranh cãi bằng việc dọa tố cáo Cha John với giám mục. “Tôi là một linh mục,” ông nói. “Và là một linh mục, ông phải mang trên người một gánh nặng lớn lao. Nếu không thể làm được điều đó thì ông hãy quay trở lại trường dòng đi.”

Sáng nay một khách du lịch ba lô người Anh nhân dịp qua Delhi đã ghé vào nhà thờ và Cha Timothy phát hiện ra anh ấy cũng là người xứ York. Vậy là ông đưa anh ấy về nhà và cho phép ở lại đó ít ngày. Ông giới thiệu anh ấy với tôi, “Ian, hãy gặp Thomas, người sống cùng chúng

ta ở đây. Thomas, đây là Ian. Con có biết cậu ấy cũng là người xứ York không? Con luôn hỏi ta về quê hương của ta; giờ con có thể hỏi cậu ấy.”

Tôi thích Ian. Anh ấy khoảng mười lăm mười sáu tuổi. Anh ấy có nước da trắng trẻo, đôi mắt xanh và mái tóc vàng hoe. Anh ấy cho tôi xem những tấm ảnh chụp thành phố York. Tôi nhìn thấy một nhà thờ lớn. “Nó được gọi là Thánh đường York,” anh ấy nói. Anh ấy cho tôi xem ảnh chụp những khu vườn, các bảo tàng và công viên.

“Anh đã gặp mẹ của Cha Timothy chưa? Bà ấy cũng sống ở York đấy,” tôi hỏi anh

ấy.

“Chưa. Nhưng khi nào trở về tôi sẽ gặp, vì giờ tôi đã có địa chỉ của bà ấy rồi.”

“Thế còn mẹ anh thì sao? Bà ấy cũng sống ở York chứ?”

“Bà ấy đã từng sống ở đó. Nhưng bà chết cách đây mười năm rồi. Một người lái xe mô tô đã đâm vào bà ấy.” Anh lấy một tấm ảnh của mẹ mình từ trong ví ra và đưa cho tôi xem. Bà ấy có nước da trắng, đôi mắt xanh và mái tóc vàng hoe.

“Vậy tại sao anh đến Ân Độ?” tôi hỏi anh.

“Để gặp bố tôi.”

“Bố anh làm nghề gì?”

Ian ngập ngừng một lúc. “Bố tôi dạy học tại một trường Công giáo ở Dehradun.”

“Sao anh không sống ở Dehradun luôn?”

“Bởi vì tôi đang học ở York.”

“Vậy tại sao bố anh không sống cùng anh ở York?”

“Có nhiều lý do. Nhưng cứ ba năm ông ấy lại về thăm tôi một lần. Lần này tôi quyết định đến Ấn Độ thăm ông ấy.”

“Anh có yêu bố không?”

“Có, yêu nhiều lắm.”

“Anh có mong ước bố anh sống với anh mãi mãi không?”

“Có. Thế còn bố cậu thì sao? Ông ấy làm

nghề gì?”

“Em không có bố. Em là một thằng nhóc mồ côi ngu đần.”

Ba ngày sau, Cha Timothy mời Cha John đến ăn tối với Ian. Họ ăn uống trò chuyện tới khuya và Cha Timothy thậm chí còn chơi violon nữa. Quá nửa đêm một chút, Cha John ra về, nhưng Cha Timothy và Ian thì vẫn tiếp tục nói chuyện với nhau. Tôi nằm trên giường, lắng nghe tiếng cười vọng tới qua ô cửa sổ mở. Tôi khó ngủ.

Đêm đó trăng sáng và gió thổi mạnh.

Những cây khuynh diệp trong khuôn viên nhà thờ đung đưa, những cánh lá xào xạc trong gió. Tôi buồn đi vệ sinh nên trở dậy. Trên đường đến phòng vệ sinh, tôi nhìn thấy ánh đèn trong phòng Cha John. Tôi cũng nghe thấy những tiếng động trong đó. Tôi rón rén đi tới cửa phòng. Cửa đóng, vì vậy tôi nhìn qua lỗ khóa. Những gì tôi nhìn thấy trong đó thật đáng sợ. Ian bị đè xuống bàn và Cha John đang cười trên người anh ấy. Xà rồng của ông ta tụt xuống tận chân. Tôi bối rối tột độ. Có thể tôi đúng là một thằng nhóc mồ côi ngu đần, nhưng tôi biết có gì đó không ổn. Tôi chạy tới chỗ Cha Timothy lúc này vẫn đang say ngủ. “Dậy đi, Cha ơi! Cha John đang làm chuyện tởm tợ với Ian!” tôi kêu lên.

“Vớ ai? Vớ Ian ư?” Cha Timothy tỉnh ngay lập tức. Cả hai chúng tôi chạy tới phòng Cha John và Cha Timothy xộc vào trong. Ông nhìn thấy những gì tôi đã thấy. Mặt ông tái nhợt đến nỗi tôi nghĩ ông sắp ngất đến nơi. Ông bám lấy cánh cửa để khỏi khụy xuống. Rồi mặt ông đỏ bừng vì giận dữ. Ông gằn như sùi cả bọt mép. Tôi hoảng sợ. Trước đây tôi chưa bao giờ thấy ông giận dữ đến thế. “Ian, về phòng đi,” ông quát. “Cả con nữa, Thomas.”

Tôi làm như ông bảo, thậm chí còn thấy hoang mang hơn cả lúc trước.

Sáng hôm sau tôi bị đánh thức từ sớm

bởi hai tiếng súng từ phía nhà thờ vọng tới. Ngay lập tức, tôi cảm thấy có chuyện chẳng lành. Tôi chạy tới nhà thờ và chứng kiến một cảnh tượng khiến tôi rúng động tận tâm can. Cha Timothy nằm trong một vũng máu gần bàn thờ, ngay phía dưới tượng Chúa Jesus bị đóng đinh câu rút. Ông mặc áo thầy tu, trông như thể đang quỳ cầu nguyện. Cách chỗ ông chừng mười bước chân, thi thể của Cha John nằm đó, máu me be bét. Có vẻ như đầu ông ta bị vỡ, vài mẩu óc dính trên những chiếc ghế dài. Ông ta mặc áo da. Trên cánh tay ông ta có hình những con rắn đen. Tay phải ông ta nắm chặt một khẩu súng ngắn.

Tôi nhìn cảnh tượng đó, cảm thấy hơi thờ

của mình nghệt lại trong cổ. Tôi thét lên. Đó là một tiếng thét xé tai, tựa như một viên đạn phá tan sự tĩnh lặng của buổi sáng. Nó làm mấy con quạ đậu trên những cây khuynh diệp hoảng sợ bay đi. Nó khiến Joseph đang lau đồ trang trí trong phòng ăn phải dừng lại nghe ngóng. Nó thúc ép bà Gonzalves phải tắm vội tắm vàng. Và nó đánh thức Ian, khiến anh ấy chạy vội vào trong nhà thờ.

Tôi gục xuống người Cha Timothy khóc như một đứa trẻ tám tuổi khóc khi nó mất đi tất cả mọi thứ trong đời. Ian đến ngồi xuống bên tôi. Anh ấy nhìn thi thể của Cha Timothy và cũng òa khóc. Chúng tôi nắm tay nhau cùng khóc suốt gần ba tiếng

đồng hồ, cứ thế khóc thậm chí sau khi chiếc xe jeep gắn đèn đỏ nhấp nháy của cảnh sát tới, thậm chí sau khi người bác sĩ mặc áo choàng trắng cùng xe cứu thương tới, thậm chí sau khi họ phủ vải trắng lên các thi thể, thậm chí sau khi họ khênh những thi hài ấy lên xe cứu thương, thậm chí sau khi Joseph và bà Gonzalves đưa chúng tôi về nhà và cố hết sức an ủi chúng tôi.

Sau đó, rất lâu sau đó, Ian hỏi tôi, “Tại sao em lại khóc nhiều như thế, Thomas?”

“Bởi vì ngày hôm nay em thực sự trở thành một đứa trẻ mồ côi rồi,” tôi trả lời. “Ông ấy là cha em. Cũng giống như ông

“ấy là Cha của tất cả những người đến nhà thờ này. Nhưng tại sao anh khóc? Anh khóc bởi vì những gì anh đã làm với Cha John ư?”

“Không, anh khóc vì anh cũng đã mất tất cả. Anh cũng đã trở thành một đứa trẻ mồ côi như em.”

“Nhưng cha anh còn sống kia mà. Ông ấy ở Dehradun mà,” tôi kêu lên.

“Không. Đó là một lời nói dối.” Anh ấy lại bắt đầu nức nở. “Giờ anh có thể cho em biết sự thật. Cha Timothy Francis có thể là Cha của em, nhưng ông ấy là cha

anh.”

Vẻ mặt Smita đượm buồn. “Đúng là một câu chuyện thương tâm,” cô ấy nói. “Giờ tôi đã hiểu Cha Timothy muốn nói gì khi ông ấy đề cập đến gánh nặng của một linh mục. Thật ngạc nhiên rằng trong từng ấy năm ông ấy đã sống một cuộc đời kếp, vừa là linh mục vừa là một người đàn ông đã bí mật có vợ có con. Vậy cuối cùng chuyện gì đã xảy ra với Ian?”

“Tôi không biết. Anh ấy trở về Anh. Với một ông chú, tôi nghĩ vậy.”

“Còn cậu?”

“Tôi bị đưa vào Trung tâm giáo dỡng dành cho trẻ vị thành niên.”

“Tôi hiểu rồi. Giờ hãy cho tôi biết về câu hỏi thứ hai nào,” Smita nói và nhấn nút “Play” trên chiếc điều khiển từ xa.

Chúng tôi vẫn đang trong khoảng thời gian nghỉ giải lao dành cho quảng cáo.

Prem Kumar rướn người về phía trước và nói thầm với tôi, “Để tôi nói cho cậu biết câu hỏi tiếp theo là gì. Tôi sẽ hỏi cậu FBI là chữ viết tắt của cái gì. Cậu đã bao giờ nghe nói về tổ chức này chưa?”

“Chưa.” Tôi lắc đầu.

Anh ta nhăn mặt. “Tôi biết mà. Đây, chúng tôi muốn cậu giành thêm một ít tiền nữa. Tôi có thể thay câu hỏi này bằng một câu hỏi khác. Mau nói cho tôi biết có chữ viết tắt nào quen thuộc đối với cậu không?”

Tôi nghĩ một lát rồi trả lời. “Tôi không biết về FBI nhưng tôi biết INRI.”

“Đó là gì vậy?”

“Nó được viết trên đỉnh cây thánh giá.”

“Ô! Được rồi, để tôi kiểm tra ngân hàng dữ liệu của mình đã.”

Giờ giải lao đã hết. Nhạc hiệu nổi lên.

Prem Kumar quay sang tôi. “Anh Ram Mohammad Thomas, tôi thật tò mò về tôn giáo của anh. Trong tên của anh dường như bao hàm mọi tôn giáo. Hãy cho tôi biết, anh đi đâu để cầu nguyện?”

“Người ta cứ nhất thiết phải đến một ngôi đền, một nhà thờ hay một thánh đường để cầu nguyện sao? Tôi tin vào những gì Kabir nói. Hari ở phía Đông, Allah ở phía Tây. Hãy nhìn vào trái tim

của bạn và trong đó bạn có thể tìm thấy cả Ram lẫn Karim.”

“Anh nói rất hay, anh Thomas ạ. Có vẻ như anh là một người thông thạo mọi tôn giáo. Nếu như vậy thật thì câu hỏi thứ hai có lẽ sẽ không khó đối với anh. OK, và đây là câu hỏi số hai, câu hỏi giành hai nghìn rupi. Dãy chữ cái nào trong những dãy chữ cái sau đây thường được khắc trên cây thánh giá? Đó là a) IRNI, b) INRI, c) RINI hay d) NIRI? Câu hỏi như vậy đã rõ ràng chưa, anh Thomas?”

“Rồi,” tôi đáp.

“OK. Vậy chúng ta hãy nghe câu trả lời của anh.”

“Câu trả lời là B. INRI.”

“Anh hoàn toàn chắc chắn một trăm phần trăm chứ?”

“Vâng.”

Tiếng trống dồn nổi lên. Câu trả lời đúng nhấp nháy trên màn hình.

“Hoàn toàn đúng một trăm phần trăm! Anh vừa giành được hai nghìn rúp.”

“Amen,” tôi nói.

[3] 3. Trong tiếng Anh, từ 'gay' có nghĩa là vui vẻ, nhưng cũng có nghĩa là người đồng tính.



5.000

LỜI HỨA CỦA
MỘT NGƯỜI EM
TRAI

Trước khi đưa ra một quyết định bạn nên xem xét mọi khía cạnh của vấn đề. Phải dành ra một hướng thoát trong trường hợp khẩn cấp. Những người hàng xóm mới sẽ mang đến sự kích lệ. Một vấn đề nhỏ sẽ xảy ra tại tư gia, nhưng bạn sẽ giải quyết một cách nhanh chóng và ôn hòa. Đừng đưa ra lời khuyên khôn ngoan trừ khi bạn được yêu cầu thật sự.

Đó là những gì lá số tử vi hàng ngày trên tờ *Maharashtra Times* hôm nay báo trước cho những người thuộc cung Ma Kết như tôi, những người sinh vào tuần cuối cùng của tháng Mười hai.

Tôi không đọc tờ *Maharashtra Times*.
Thật ra, tôi không đọc bất cứ tờ báo nào.
Nhưng đôi khi tôi chôm chia một tờ báo
từ thùng chứa giấy lộn của ông Barve.
Nó có ích khi nhóm lửa trong bếp, và
thỉnh thoảng, vào những lúc chẳng có
việc gì để làm, tôi ngồi lật những trang
báo trước khi chúng biến thành tro để
giết thời gian.

Tôi cũng chẳng tin vào những lá số tử vi.
Nếu tôi tin thì theo tiên đoán của Pandit
Ramashankar Shastri, tôi chẳng còn sống
đến giờ. Nhưng lá số tử vi dành cho ngày
hôm nay có vẻ chứa đựng một hạt nhân
sự thật. Những hàng xóm mới của chúng
tôi sắp chuyển tới gian phòng bên cạnh
và đúng là có một vấn đề nhỏ xảy ra tại

nơi ở của chúng tôi.

Chúng tôi vừa đi xem phim ở rạp Regal Talkies về và Salim vẫn đang giận tím người. Cậu ấy giật xuống tất cả những tấm áp phích có hình Armaan Ali vốn đã trang trí cho các bức tường trong căn phòng nhỏ bé của chúng tôi gần ba năm qua. Tấm áp phích có hình Armaan mặc áo khoác da bị xé thành nhiều mảnh. Tấm có hình Armaan cưỡi mô tô bị dao đâm nhiều nhất. Tấm có hình Armaan mặc áo hở cúc, để lộ vàng ngực trần đầy lông, giờ nằm trong thùng rác. Tấm có hình Armaan cầm súng bị cắt thành nhiều mảnh nhỏ và cả Armaan lẫn con ngựa của anh ta đều bị nướng trong đồng lửa.

Khi những tấm áp phích bị lột đi rồi, căn phòng của chúng tôi, với hai chiếc giường chổng chơ, bỗng nhiên trông trống trải hơn trước, và những mảng tróc lở trên bức tường quét vôi trắng giờ không còn được che đi nữa.

Mặc dầu lá số tử vi ngày hôm nay đã cảnh báo, tôi không tài nào nhịn được mà vẫn đưa ra mấy lời khuyên khôn ngoan dành cho Salim. “Giờ thì cậu hiểu sự đúng đắn của những gì tớ đã nói với cậu mười tháng trước, khi cậu cứ cố hàn gắn quan hệ giữa Armaan và Urvashi rồi chứ? Tớ đã bảo cậu đừng có nhúng mũi vào chuyện của người khác hoặc biến rắc rối của người khác thành của mình. Hãy nhớ lấy chuyện này mà làm bài học cho

tương lai.”

Salim sung sủa mặt mày nghe tôi nói trong khi giậm mạnh chân lên tấm áp phích có hình Armaan ở bể bơi cùng với một đám người đẹp.

Tôi nghe thấy tiếng bước chân và tiếng người nói ở bên ngoài căn phòng. Có vẻ như những người thuê phòng mới cuối cùng cũng đang chuyển tới căn phòng bên cạnh. Tôi cảm thấy phẫn khích. Gặp gỡ người mới bao giờ chẳng vui. Tôi hy vọng những người mới đến có con trai tầm tuổi tôi. Putul và Dhyanesh là những người bạn tốt, nhưng hiếm khi họ được bố mẹ cho phép đến chơi với tôi vào

Chủ nhật, ngày duy nhất tôi không phải đi làm. Ajay, một đứa hay khoe khoang, cũng thường làm tôi phát cáu. Khi tôi nói với nó tôi đã xin vào làm ở một xưởng đúc, nó đã chế giễu tôi trước cả khu. Tôi biết làm việc ở một xưởng đúc không thú vị bằng một nửa làm việc cho một ngôi sao điện ảnh, nhưng chí ít cũng còn hơn là lang thang đầu đường xó chợ.

Sau thời gian làm việc cho nữ diễn viên Neelima Kumari, sống trong căn hộ của cô ấy, tôi đã gần như quên cuộc sống ở khu chawl^[4]. Với một lô xích xông những căn hộ một phòng và các cư dân thuộc tầng lớp hạ lưu, mỗi khu chawl là một cái nách hôi hám của Mumbai.

Người sống ở đây chỉ khá hơn chút xíu so với người sống ở các khu ổ chuột như khu Dharavi. Như ông Barve có lần nói với tôi, những người giàu sống trong các căn hộ bốn phòng ngủ được ốp đá cẩm thạch và đá granit, họ sướng. Những người thuộc các khu ổ chuột sống trong những cái lều rách nát, bẩn thỉu, họ khổ. Và chúng tôi, những người sống ở các khu chawl chật chội, chúng tôi chỉ sống một cách thuần túy.

Sống ở chawl cũng có những cái lợi nhất định. Những gì xảy ra với Neelima Kumari không bao giờ xảy ra ở đây, bởi vì ở chawl mọi người đều biết mọi chuyện đang diễn ra. Tất cả các cư dân đều có một mái nhà chung trên đầu và

một nơi chung để mọi người ỉa đái tắm gội. Cư dân ở khu chawl không gặp nhau trong những buổi hội họp mà phải gặp nhau trong khi đứng xếp hàng bên ngoài nhà vệ sinh công cộng. Quả thực, người ta đồn rằng ông Gokhal đã gặp bà Gokhal trong khi họ đứng đợi bên ngoài nhà xí và đã phải lòng nhau. Họ cưới nhau trong vòng một tháng.

Không có cơ hội cho tôi phải lòng một cô gái nào trong chawl. Cô nào cũng béo và xấu xí, không mấy may giống nữ diễn viên Priya Kapoor mà tôi mến mộ. Ngoài ra, tất cả bọn họ đều thích những thứ vớ vẩn như búp bê và không biết chơi bất cứ trò chơi tao nhã nào như đấm

bốc hay *kabaddi*. Không phải tôi có nhiều thời gian để chơi những trò đó. Cả ngày tôi làm việc ở xưởng đúc, tới sáu giờ tối mới về. Và nấu kim loại là một công việc cực nhọc. Hơi nóng bốc ra từ sắt nung chảy làm bạn ngạt thở và mắt bạn thường bị ngọn lửa vàng rực làm lòa đi.

“Thomas!” Tôi nghe thấy tiếng người gọi. Đó là ông Ramakrishna, người quản lý của khu chawl, đang gọi tôi. Ông ấy là một người rất quan trọng. Chúng tôi tìm đến ông Ramakrishna bất cứ khi nào bóng đèn bị hỏng hay áp suất nước ở chỗ chúng tôi quá thấp. Chúng tôi van xin ông Ramakrishna khi chúng tôi không đủ tiền để trả tiền thuê phòng hàng tháng.

Chúng tôi bám nhằng nhằng theo ông Ramaskrishna để xin ông ấy cho sửa một đoạn thanh chắn cầu thang bằng gỗ dẫn lên tầng hai đã ọp ẹp, lung lay và tồn tại như một hiểm họa.

Tôi ra khỏi phòng và thấy ông Ramakrishna đang đứng với một người đàn ông trung tuổi người thấp có vẻ mặt nhăn nhó như thể bị táo bón quá lâu. “Thomas, đến gặp ông Shantaram đi. Ông ấy là người mới tới thuê nhà, sẽ ở cạnh phòng các cậu đây. Tôi đã nói với ông Shantaram rằng cậu là một chàng trai rất có trách nhiệm, vậy hãy giúp ông bà ấy và cô con gái ổn định chỗ ở nhé. OK, ông Shantaram, giờ tôi phải đi rồi.”

“Ôi, không,” tôi thầm nghĩ. “Không có con trai.” Tôi tìm cách ngó xem vợ và con gái ông ta thế nào nhưng chỉ nhìn thấy loáng thoáng một người đàn bà tóc hoa râm và một cô gái, lớn tuổi hơn tôi, có mái tóc đen dài buộc lại sau lưng, đang ngồi trên giường. Shantaram nhìn thấy tôi đang ngó vào căn hộ của ông ta liền đóng ngay cửa lại.

“Ông làm nghề gì?” tôi hỏi Shantaram.

“Tôi là nhà khoa học, một nhà thiên văn học. Cậu không hiểu được đâu. Nhưng thời gian gần đây tôi đang nghỉ. Giờ tôi làm quản lý bán hàng cho một phòng trưng bày của hãng Vimal. Căn phòng

chúng tôi thuê ở đây chỉ là sự sắp xếp tạm thời thôi. Chẳng bao lâu nữa chúng tôi sẽ chuyển tới một căn hộ sang trọng ở Nariman Point.”

Tôi biết ông Shantaram đang nói dối. Những người có đủ tiền để sống ở Nariman Point chẳng bao giờ chịu ở trong những khu chawl, cho dù chỉ là ở tạm thời.

Tường của các căn phòng ở khu chawl rất mỏng. Nếu bạn áp tai vào bức tường ngăn giữa hai phòng và tập trung hết mức, hoặc thậm chí tốt hơn, nếu bạn đặt một cái cốc bằng kim loại lên tường và áp tai vào nó, bạn có thể nghe thấy gần

như mọi thứ đang diễn ra ở phòng bên cạnh. Salim và tôi thường làm thế với hàng xóm ở bên trái, vốn có phòng nối liền với tường bếp của chúng tôi. Ông bà Bapat giờ đây không còn là một cặp vợ chồng trẻ nữa. Người ta đồn rằng ông Bapat thường xuyên đánh vợ, nhưng rõ ràng đêm đến họ lại làm lành với nhau bởi vì Salim và tôi thường nghe thấy tiếng thở gấp gấp và hỏn hỏn, những tiếng rên “ooh” và “aah” của họ, và chúng tôi cười rúc rích.

Tôi chĩnh cái cốc bằng thép không gỉ cho nó ép sát vào bức tường nối liền với phòng ông Shantaram rồi áp tai vào đó. Tôi có thể nghe thấy tiếng ông Shantaram.

“Chỗ này không hơn gì một cái hố đen. Nó hoàn toàn không xứng với phẩm giá của tôi, nhưng vì hai mẹ con bà, tôi sẽ chịu đựng sự bẽ mặt này cho tới khi tìm được công việc phù hợp. Nghe đây, tôi không muốn bất cứ thằng khố rách áo ôm nào bước vào nhà này. Có trời mới biết bọn chúng đến từ nơi đơ dáy nào. Có hai thằng như thế ở ngay bên phải chúng ta đây. Tôi nghĩ chúng là những thằng bất lương bậc nhất. Và Gudiya này, nếu bố mà thấy con nói chuyện với bất cứ thằng con trai nào trong khu chawl thì con sẽ phải nhận những nhát quật bằng chiếc thắt lưng da của bố đây, hiểu chưa?” ông ta đe dọa. Tôi sợ hãi đánh rơi cả cốc.

Suốt hai tuần tiếp theo tôi hầu như không nhìn thấy Shantaram và tuyệt đối không trông thấy vợ và con gái ông ta. Hàng ngày cô con gái có lẽ đi học ở trường đại học, nhưng khi tôi ở xưởng đúc về thì chị ấy đã yên vị trong nhà và cánh cửa luôn luôn đóng chặt.

Salim thậm chí không nhận thấy chúng tôi có hàng xóm mới. Với công việc đi đưa cơm hộp của mình, cậu ấy hầu như không có lấy một chút thời gian rỗi. Cậu ấy thức dậy lúc bảy giờ sáng và thay quần áo. Cậu ấy mặc sơ mi thun trắng, quần xà rông dệt bằng vải cotton và đội chiếc mũ Nehru màu trắng. Chiếc mũ đó là dấu hiệu nhận dạng của tất cả những người làm công việc đi đưa cơm ở Mumbai, và

có tới gần năm nghìn người cả thầy. Trong hai giờ tiếp theo cậu ấy sẽ đến khoảng hai mươi lăm căn hộ để gom các hộp thức ăn trưa nấu tại gia đình. Sau đó cậu ấy mang chúng tới ga tàu địa phương Ghatkopar. Tại đây các hộp thức ăn được phân loại theo đích đến của chúng, mỗi hộp được đánh dấu mã quy ước bằng các chấm màu, nét gạch ngang gạch chéo trên nắp hộp, và sau đó được chất lên những chuyến tàu đặc biệt để đến đúng giờ ăn trưa sẽ chuyển tới cho các nhân viên tầng lớp trung lưu và công nhân ở khắp Mumbai. Bản thân Salim thì nhận những hộp cơm từ một chuyến tàu khác, những hộp cơm mà cậu sẽ đem giao ở khu vực Ghatkopar sau khi đã giải mã các chấm màu, các dấu gạch chéo

thành địa chỉ. Cậu ấy phải rất cẩn thận, bởi vì chỉ cần nhầm lẫn một lần là mất việc như chơi. Cậu ấy không dám đưa hộp cơm có thịt bò tới một người Hindu, hoặc hộp cơm có thịt lợn tới một người theo đạo Hồi, hay hộp cơm có tỏi và hành tới một người ăn chay theo đạo Jaina.

Giờ là chín giờ tối. Salim đang lật các trang tạp chí điện ảnh. Tôi quỳ trên giường, ghé sát tai trái vào chiếc cốc áp trên tường. Tôi nghe thấy tiếng ông Shantaram nói với con gái. “Xem này, Gudiya, nhìn qua kính này mà xem. BỐ đã chỉnh kính viễn vọng rồi. Con có nhìn thấy cái vật màu đỏ chói ở giữa không? Đó là sao Hỏa đấy.”

Tôi thì thầm với Salim, “Nhanh lên, lấy một cái cốc đi. Cậu phải nghe chuyện này.”

Salim cũng áp tai vào tường. Trong ba mươi phút sau đó chúng tôi lắng nghe một bài diễn giải trôi chảy về trạng thái của bầu trời. Chúng tôi nghe nói về những chòm sao, về các thiên hà và sao chổi. Chúng tôi nghe nói về chòm Đại hùng và Tiểu hùng. Chúng tôi nghe nói về cái gọi là Dải Ngân hà và sao Bắc đẩu. Chúng tôi được biết về các vành đai của sao Thổ và các mặt trăng của sao Mộc.

Nghe Shantaram nói lòng tôi tràn ngập một niềm khát khao kỳ lạ. Tôi ước mình cũng có một người cha dạy cho tôi biết về các vì sao và các hành tinh. Bầu trời đêm, từ trước đến nay đối với tôi chỉ là một khối đen không lồ, bỗng nhiên trở thành một nơi vô cùng ý nghĩa và kỳ diệu. Ngay khi bài giảng của Shantaram kết thúc, Salim và tôi nghển cổ ra ngoài cửa sổ phòng chúng tôi trên tầng hai, cố tìm các mốc giới trên bầu trời mà ông ta đã chỉ ra. Không có sự hỗ trợ của kính viễn vọng, chúng tôi chỉ nhìn thấy những chấm nhỏ màu trắng trên bầu trời tối đen, nhưng chúng tôi kêu ré lên sung sướng khi nhận ra bảy ngôi sao trong chòm Đại Hùng, và ngay cả việc khám phá ra rằng các đốm đen trên mặt trăng không phải

những vết khiếm khuyết sứt sẹo mà là những miệng núi lửa cũng khiến chúng tôi tràn ngập một cảm giác hài lòng cứ như vừa giải mã được những bí ẩn của vũ trụ.

Đêm đó tôi không mơ thấy người đàn bà với tấm sari trắng rung rinh nữa. Tôi mơ thấy những vành đai quanh sao Thổ và những mặt trăng quanh sao Mộc.

Một tuần sau tôi được báo động bởi một âm thanh mới tinh từ phòng Shantaram vọng sang. “Meo!” Tôi trườn đến bên tường với cái thiết bị trợ thính bằng inox trong tay.

Tôi nghe thấy Gudiya nói, “Bố, xem này, con có một con mèo. Nó dễ thương đây chứ? Bạn con, Rohini, đã chọn trong lứa mèo mới đẻ nhà cô ấy cho con con này đây. Con nuôi nó được không ạ?”

“Mẹ không ưa bất cứ con vật nuôi trong nhà nào,” bà Shantaram cầu nhàu. “Phòng này đến chỗ ở cho người còn chẳng đủ nữa là - chúng ta sẽ nuôi một con vật ở đâu nào?”

“Con xin mẹ mà, nó chỉ là một con vật bé xíu thôi. Bố, bố làm ơn đồng ý đi,” cô cầu xin.

“Thôi được, Gudiya,” Shantaram nói.
“Con có thể nuôi con mèo này. Nhưng con sẽ gọi nó là gì?”

“Ôi, cảm ơn bố. Con đang định gọi nó là Tommy.”

“Không. Đó là một cái tên tầm thường. Con mèo này sẽ sống trong gia đình của một nhà thiên văn học, vì vậy chúng ta nên đặt tên cho nó theo tên của một trong các hành tinh.”

“Hành tinh nào ạ? Chúng ta gọi nó là Jupiter^[5] nhé?”

“Không. Nó là thành viên nhỏ nhất trong gia đình, vậy nó chỉ có thể được gọi là Pluto^[6] thôi.”

“Tuyệt, con thích cái tên đó, bố ạ. Nào, Pluto, Pluto, đến ăn sữa đi nào.”

“Meo!” Pluto lên tiếng.

Những chuyện vụn vặt này buộc tôi phải xem xét lại đánh giá của mình về Shantaram. Có lẽ suy cho cùng ông ta không đến nỗi tệ lắm. Nhưng, lại một lần nữa, tôi hiểu ra rằng vẻ bề ngoài dễ làm cho người ta lầm lẫn và ranh giới giữa tốt với xấu quả thực rất mong manh.

Một buổi chiều tôi thấy ông Shantaram về nhà trong tình trạng say mèm. Hơi thở của ông ta sặc mùi whisky. Ông ta bước đi lảo đảo và phải có người giúp mới trèo lên các bậc thang được. Ngày hôm sau chuyện này lại xảy ra, và ngày hôm sau nữa cũng thế. Chẳng bao lâu sau cả khu chawl đều biết ông Shantaram là một kẻ say xỉn.

Những kẻ say xỉn trong các bộ phim Hindi luôn là những nhân vật khôi hài. Cứ nghĩ đến Keshto Mukherjee với cái chai mà xem, bạn sẽ không thể nào nhịn cười được. Nhưng những kẻ say xỉn ngoài đời thực không khôi hài, họ đáng sợ. Bất cứ khi nào Shantaram về nhà trong tình trạng ngẩn ngơ vì say rượu,

chúng tôi đều không cần phải dùng thiết bị trợ thính. Ông ta vặn hết volume lên mà chửi rủa và cả Salim lẫn tôi ở trong phòng đều run lên vì sợ cứ như thể chính chúng tôi là những kẻ đang bị chửi. Việc chửi rủa của ông ta đã trở thành một nghi thức, đến mức quả thực chúng tôi cứ phải đợi cho tới khi nghe thấy tiếng ông ta ngáy rồi mới ngủ được. Chúng tôi trở nên khiếp sợ cái quãng thời gian từ lúc Shantaram về nhà cho tới lúc ông ta đi ngủ. Khoảng thời gian ấy, đối với chúng tôi, là múi giờ sợ hãi.

Chúng tôi nghĩ rằng đây chỉ là một giai đoạn chuyển tiếp và rằng thế nào cuối cùng Shantaram cũng sẽ hồi phục. Nhưng

thực tế tình hình càng ngày càng tồi tệ hơn. Shantaram uống ngày một nhiều hơn và rồi bắt đầu ném đồ đạc. Ông ta bắt đầu với những chiếc cốc nhựa và sách vở, ném chúng vào tường trong cơn phẫn nộ. Rồi ông ta đập ấm chén và xoong nồi. Những tiếng đập phá ông ta gây ra khiến cho việc sống ngay phòng bên cạnh trở nên rất khó khăn. Nhưng chúng tôi biết có phàn nàn với ông Ramakrishna cũng chẳng ăn thua gì. Tiếng nói của hai đứa trẻ một mười ba một mười một tuổi thường chùng chình trong việc trả tiền thuê nhà chẳng có trọng lượng mấy. Vậy nên chúng tôi chỉ biết cúi đầu xuống giường thật nhanh mỗi khi một đồ vật bị ném đánh ạch vào bức tường chung và cứ co rúm người lại sợ hãi mỗi khi nghe

thấy tiếng kính rơi loảng xoảng hay tiếng đồ sứ vỡ.

Tuy nhiên giai đoạn này không kéo dài. Chẳng bao lâu sau, Shantaram bắt đầu ném các thứ vào người khác. Chủ yếu ném vào người nhà. Ông ta dành sự giận dữ cực độ cho bà vợ. “Đồ chó chết tiệt! Bà là người đã khiến đời tôi nhục nhã. Tôi có thể viết những luận án nghiên cứu về hồ đen, ấy thế mà giờ lại phải làm cái việc giới thiệu áo và sari với những bà nội trợ khốn khổ. Tôi căm ghét bà! Sao bà không chết quách đi hả?” ông ta gào lên và ném một lọ hạt tiêu, một cái ly, một cái đĩa. Ném vào vợ ông ta, con gái ông ta và con mèo của chị ấy.

Một đêm ông ta vượt quá mọi giới hạn, ném một cốc trà nóng vào bà vợ. Gudiya cố che cho mẹ và thế là bị trà nóng đổ vào làm bỏng mặt. Chị ấy thét lên đau đớn. Shantaram say đến nỗi thậm chí không nhận thức được mình đã làm gì. Tôi vội chạy ra ngoài gọi taxi để bà Shantaram đưa cô con gái đi viện. Hai ngày sau bà ấy sang gặp tôi, hỏi liệu tôi có thể cùng bà ấy đi thăm Gudiya được không. “Nó cô đơn lắm. Có lẽ cậu có thể nói chuyện với nó.”

Vậy là tôi đi cùng bà Shantaram trong chuyến viếng thăm bệnh viện lần đầu tiên trong đời mình.

Điều đầu tiên tấn công các giác quan của bạn khi bạn tới một bệnh viện là mùi của nó. Tôi cảm thấy buồn nôn bởi cái mùi lờm lợm của thuốc khử trùng ngấm vào mọi góc ngách của những phòng bệnh bẩn thỉu. Điều thứ hai đập vào nhận thức của bạn là bạn không nhìn thấy người nào vui vẻ. Bệnh nhân nằm trên những chiếc giường màu xanh lá cây kêu rên vì đau đớn, ngay đến các y tá và các bác sĩ trông cũng có vẻ dửng dưng. Nhưng điều tồi tệ nhất là sự dửng dưng. Không ai thực sự lo lắng về bạn. Tôi đã hình dung rằng sẽ có các bác sĩ và y tá vây quanh Gudiya, nhưng giờ tôi thấy chị ấy nằm một mình trên một chiếc giường tại khoa Bỏng mà xung quanh không hề thấy bóng dáng y tá nào. Mặt chị ấy bị băng kín; chỉ

hở ra đôi mắt đen.

“Gudiya, xem ai đến thăm con này,” bà Shantaram nói và mỉm cười rạng rỡ với tôi.

Tôi cảm thấy không đủ tự tin để tiếp xúc với cô gái. Chị ấy rõ ràng lớn tuổi hơn tôi nhiều. Tôi chỉ là một kẻ tò mò tọc mạch đã nghe lỏm vài chuyện vụn vặt trong cuộc sống của chị ấy; tôi hầu như không biết gì về chị ấy. Dù không nhìn thấy môi chị ấy, nhưng tôi có thể thấy mắt chị đang cười với tôi và điều đó đã làm tan băng giá giữa chúng tôi.

Tôi ngồi với chị ấy ba tiếng đồng hồ, nói chuyện này chuyện nọ. Gudiya hỏi tôi, “Sao cậu lại có cái tên lạ vậy - Ram Mohammad Thomas?”

“Đó là một câu chuyện rất dài. Khi nào chị khỏe tôi sẽ kể cho chị.”

Chị ấy kể cho tôi nghe về bản thân. Tôi biết được chị ấy sắp học xong hệ trung cấp và chuẩn bị vào đại học. Tham vọng của chị ấy là trở thành bác sĩ. Chị ấy hỏi tôi về bản thân. Tôi không kể cho chị ấy nghe chút gì về Cha Timothy và những chuyện xảy ra với tôi sau đó mà chỉ kể những trải nghiệm của tôi ở khu chawl. Tôi kể với chị ấy cuộc sống của một

công nhân xưởng đúc. Chị ấy lắng nghe hết sức chăm chú và khiến tôi cảm thấy mình quan trọng và được cần đến.

Một vị bác sĩ tới nói với bà Shantaram rằng con gái bà thật may mắn. Chị ấy chỉ bị bỏng độ một và sẽ không phải mang sẹo vĩnh viễn. Chị ấy sẽ được ra viện trong vòng một tuần.

Ba tiếng đồng hồ ngồi với Gudiya cho phép tôi biết nhiều điều về bố chị. Bà Shantaram kể với tôi, “Chồng tôi là một nhà khoa học không gian nổi tiếng. Đúng hơn, ông ấy là một nhà khoa học. Ông ấy từng làm việc ở Viện Nghiên cứu Không gian Aryabhata, nghiên cứu các ngôi sao

với sự trợ giúp của những chiếc kính viễn vọng khổng lồ. Chúng tôi từng sống tại một ngôi nhà gỗ một tầng lớn nằm trong khu khuôn viên của viện. Ba năm trước ông ấy phát hiện ra một ngôi sao mới. Đó là một khám phá khoa học rất quan trọng, nhưng một nhà thiên văn học đồng nghiệp của ông ấy lại giành lấy công trạng đó. Việc ấy đã khiến chồng tôi suy sụp hoàn toàn. Ông ấy bắt đầu uống rượu. Ông ấy bắt đầu gây lộn với đồng nghiệp và rồi một hôm thì tức giận với giám đốc viện đến nỗi suýt đánh chết ông ta. Ông ấy bị đuổi khỏi viện ngay lập tức và tôi phải van xin ông giám đốc đừng báo cảnh sát bắt ông ấy. Sau khi rời viện nghiên cứu, chồng tôi tìm được công việc dạy vật lý ở một trường tư tế,

nhưng ông ấy không thể kiềm chế được thói uống rượu và tính khí hung bạo. Ông ấy đánh đập học sinh chỉ vì những lỗi nhỏ và chỉ sáu tháng sau lại bị đuổi việc. Từ đó ông ấy phải làm những việc linh tinh, làm quản lý căng tin cho một văn phòng, làm kế toán trong nhà máy, và giờ làm trợ lý kinh doanh tại một cửa hàng giới thiệu sản phẩm may mặc. Và vì chúng tôi đã tiêu hết sạch tiền tiết kiệm nên phải chuyển tới sống ở một khu chawl.”

“Ông Shantaram không thể thôi uống rượu được sao?” tôi hỏi.

“Chồng tôi đã thề rằng ông ấy sẽ không

đụng tới rượu nữa, và tôi bắt đầu hy vọng thời kỳ tồi tệ nhất đã qua rồi. Nhưng ông ấy không thể giữ lời hứa, và cậu thấy chuyện gì xảy ra rồi đấy.”

“Hãy cho tôi một ân huệ, Ram Mohammad Thomas,” Gudiya nói. “Xin hãy chăm sóc con Pluto giúp tôi cho tới khi tôi về nhà.”

“Nhất định rồi,” tôi hứa.

Bỗng nhiên chị ấy đưa tay ra, nắm lấy tay tôi. “Cậu chính là người em trai mà tôi chưa từng có. Phải vậy không, mẹ?” chị ấy nói. Bà Shantaram gật đầu.

Tôi không biết phải nói gì. Đây là một mối quan hệ mới mẻ đối với tôi. Trước đây tôi đã tưởng tượng mình là con trai của một người nào đó nhưng chưa bao giờ tôi hình dung mình là em trai của ai. Vậy nên tôi chỉ cầm tay Gudiya và cảm thấy một mối dây ràng buộc ngầm giữa hai chúng tôi.

Đêm đó tôi mơ thấy một người đàn bà quần sari trắng bế một đứa bé trong tay. Gió rít phía sau lưng làm tóc bà ấy bay lòa xòa, che khuất khuôn mặt. Bà ấy đặt đứa bé vào một cái thùng đựng quần áo rồi đi. Ngay sau đó, một người phụ nữ khác tới. Người phụ nữ này cũng cao ráo và duyên dáng, nhưng mặt bị băng kín. Chị ấy bế đứa bé từ trong thùng lên và

phủ lên nó những nụ hôn. “Em trai bé bỏng của chị,” chị ấy nói. “Ch-ị-gá-i,” đũa bé riu rít đáp lại. “Meo!” một tiếng mèo kêu nghèn nghẹt đột nhiên xuyên vào màn đêm. Tôi choàng tỉnh và cố nghĩ xem tiếng kêu tôi nghe thấy đến từ giấc mơ hay từ phòng bên cạnh.

Sáng hôm sau tôi phát hiện thấy xác con Pluto mềm rũ, đầy thương tích nằm trong đúng cái thùng đựng giấy lộn nơi ông Barve vớt từ *Maharashtra Times*. Cổ con mèo bị gãy và tôi có thể ngửi thấy mùi whisky trên thân hình lông lá của nó. Shantaram nói với vợ ông ta rằng con mèo đã bỏ đi đâu mất. Tôi biết sự thật, nhưng nói ra phỏng có ích gì. Pluto quả

thực đã bỏ đi. Đi đến một thế giới khác tốt đẹp hơn, tôi nghĩ vậy.

“Tớ rất quý Gudiya,” tôi nói với Salim.
“Tớ phải đảm bảo Shantaram sẽ không lặp lại những gì ông ta đã làm với chị ấy.”

“Nhưng cậu có thể làm gì chứ? Đó là gia đình ông ta.”

“Đó cũng là việc của chúng ta. Dù gì chúng ta cũng là hàng xóm.”

“Cậu có nhớ những gì cậu từng nói với

tớ không? Rằng nhúng mũi vào chuyện của người khác hay biến rắc rối của người khác thành của mình chẳng hay ho gì đâu, đúng không Mohammad?”

Tôi chẳng biết đáp thế nào nữa.

Gudiya về nhà, nhưng tôi không sang gặp chị bởi Shantaram không cho phép bất cứ thằng con trai nào bước chân vào nhà ông ta. Bà Shantaram nói với tôi rằng chồng bà ấy đã nhận thức được mình gây ra chuyện gì và sẽ sửa đổi, mặc dầu trong thâm sâu lòng mình bà ấy biết ông Shantaram là kẻ vô phương cứu vãn. Nhưng bà ấy không biết chồng mình có thể lún sâu tới đâu.

Chưa đầy một tuần sau khi Gudiya được ra viện, ông ta lại làm chuyện tồi tệ với chị ấy. Ông ta cố chạm vào chị ấy. Nhưng không giống cách một người cha chạm vào con gái mình. Thoạt đầu tôi không hiểu. Tất cả những gì tôi nghe thấy là ông ta gọi chị Gudiya là mặt trăng của ông ta, sau đó là tiếng bà Shantaram khóc, và tiếng Gudiya kêu lên, “Bố, đừng đụng vào con! Bố làm ơn đừng đụng vào con!”

Có gì đó nhói lên trong đầu tôi khi tôi nghe thấy tiếng khóc buồn thảm của Gudiya. Tôi muốn lao sang phòng Shantaram xé xác ông ta ra. Nhưng tôi chưa kịp gom góp lòng can đảm thì đã nghe thấy tiếng ngáy âm ỉ của Shantaram.

Ông ta đã ngủ. Gudiya thì vẫn đang khóc. Tôi không cần phải dùng tới cái cốc cũng nghe được tiếng nước nở của chị ấy.

Tiếng khóc của chị ấy tác động tới tôi theo một cách kỳ lạ. Tôi không biết một đứa em trai phản ứng như thế nào khi lắng nghe nỗi buồn của chị gái mình, bởi vì tôi không có kinh nghiệm làm một người em trai. Nhưng tôi biết bằng cách này hay cách khác tôi nhất định phải an ủi chị ấy. Không may thay, thật không dễ gì an ủi một người khi mà có một bức tường, dù mỏng đến thế nào chẳng nữa, ngăn cách giữa bạn và người ấy. Tôi nhận thấy ngay dưới chân tường nơi ông nước dẫn tới căn hộ bên cạnh có một lỗ

hông nhỏ hình tròn, đủ rộng để đút một cánh tay qua. Tôi nhảy xuống khỏi giường và nằm dang chân trên nền nhà, ấn bàn tay qua cái lỗ hông đó. “Chị, đừng khóc nữa. Đây, hãy nắm lấy tay em,” tôi gọi. Và ai đó nắm chặt tay tôi. Tôi cảm thấy những ngón tay vuốt ve cánh tay tôi, khuỷu tay tôi, cổ tay tôi, như thể một người mù đang sờ mặt ai đó. Rồi những ngón tay ấy đan vào ngón tay tôi, và tôi cảm thấy một sự truyền sức mạnh, năng lượng, tình yêu, hay bạn muốn gọi là gì cũng được, thật kỳ diệu; đúng là vào lúc ấy tôi cảm thấy tôi với Gudiya trở thành một và tôi cảm nhận được nỗi đau của chị ấy như thể đó là nỗi đau của chính tôi vậy.

Trong khi đó, Salim vẫn đang ngồi trên giường quan sát cảnh tượng này với vẻ ngạc nhiên. “Cậu điên à, Mohammad? Cậu có hiểu cậu đang làm gì không hả?” cậu ấy cảnh cáo tôi. “Cái lỗ hồng mà cậu nhét tay vào chính là cái lỗ cho chuột và gián chui vào phòng chúng ta đây.”

Nhưng tôi không để ý đến Salim, không để ý đến bất cứ gì khác. Tôi không biết mình nắm tay Gudiya bao lâu, nhưng sáng hôm sau khi thức dậy tôi thấy mình đang nằm trên sàn nhà, bàn tay vẫn xuyên qua lỗ hồng với cả một gia đình nhà gián đang ngủ ngon lành trong túi áo.

Tối hôm sau, Shantaram lại về nhà trong

tình trạng say mèm và cô quây rây Gudiya. “Con đẹp hơn tất cả các hành tinh và các vì sao. Con là mặt trăng của ta. Con là Gudiya của ta, con búp bê của ta. Hôm qua con đã lẩn tránh ta, nhưng hôm nay ta sẽ không để con rời xa ta đâu,” ông ta nói.

“Đừng có cư xử như thế nữa!” bà Shantaram kêu lên, nhưng ông chồng không thèm đếm xỉa đến những gì bà ấy nói.

“Đừng lo, Gudiya, tình yêu của ta dành cho con không có gì sai trái hết. Thậm chí Shahjahan, vị hoàng đế vĩ đại nhất, cũng phải lòng con gái của ngài, Jahan

Ara. Và ai có thể phủ nhận quyền của người đàn ông được hái quả từ cái cây mà chính ông ta đã trồng cơ chứ.”

“Ông là một con quỷ,” bà Shantaram hét lên và Shantaram đánh bà ấy. Tôi nghe thấy tiếng chai vỡ.

“Không!” Gudiya thét lên. Tôi cảm thấy một ngọn lửa hàn đang xuyên vào óc và cảm thấy kim loại nóng chảy đang đổ lên tim tôi. Tôi không thể chịu đựng hơn được nữa. Tôi chạy tới phòng ông Ramakrishna nói với ông ấy rằng Shantaram đang làm một chuyện khủng khiếp với vợ và con gái ông ta. Nhưng Ramakrishna xử sự như thể tôi đang nói

về thời tiết.

“Này,” ông ấy bảo tôi. “Bất cứ chuyện gì xảy ra trong bốn bức tường của một gia đình đều là chuyện riêng của gia đình đó và chúng ta không thể can thiệp. Cậu là một thằng bé mồ côi còn ít tuổi. Cậu chưa hiểu đời. Nhưng tôi thì tôi biết những chuyện đánh vợ, ngược đãi, loạn luân và hãm hiếp xảy ra hàng ngày tại những khu chawl ở khắp Mumbai này. Tuy nhiên, không ai làm gì hết. Người Ấn Độ chúng ta có cái khả năng tuyệt vời là nhìn thấy những đau đớn khổ cực quanh mình mà vẫn không bị ảnh hưởng. Vậy nên, như một người Mumbai đích thực, hãy nhắm mắt, bưng tai, ngậm miệng lại, và cậu sẽ vui vẻ giống như tôi.

Giờ thì đi đi, đến giờ tôi đi ngủ rồi.”

Tôi chạy về phòng. Tôi nghe thấy tiếng Shantaram ngáy và nghe thấy Gudiya kêu rằng chị ấy bản. “Đừng chạm vào tôi! Đừng ai chạm vào tôi! Tôi sẽ gây bệnh cho bất cứ ai đến gần tôi.”

Tôi nghĩ chị ấy mất trí rồi. Và tôi cũng mất trí.

“Gây bệnh cho em đi,” tôi nói, và đút tay qua cái lỗ hồng trong tường.

Gudiya nắm tay tôi. “Chị sẽ không sống

lâu nữa đâu, Ram Mohammad Thomas a,” chị ấy nức nở. “Chị thà tự tử còn hơn là phục tùng bố chị.” Nỗi đau của chị ấy bay qua lỗ hồng bọc lấy tôi.

Tôi bắt đầu khóc. “Em sẽ không bao giờ cho phép chuyện đó xảy ra,” tôi nói với chị ấy. “Đây là lời hứa của một người em trai.”

Salim ném cho tôi một cái nhìn khinh rẻ, như thể đưa ra lời hứa đó là tôi đã thực hiện một hành vi phạm tội. Nhưng tôi không quan tâm đến đúng sai. Tôi sờ những ngón tay gầy guộc của Gudiya, sờ da thịt trên tay chị ấy và biết rằng cả hai chúng tôi đều là những con thú bị săn

đuôi, là đồng phạm. Tội của tôi là tôi, một thằng bé mồ côi, lại dám biến rắc rối của người khác thành rắc rối của mình. Nhưng tội của Gudiya là gì? Chỉ là chị ấy sinh ra là phận gái và Shantaram là bố chị ấy.

Tôi thực hiện lời hứa của mình vào tối ngày hôm sau, khi Shantaram vừa đi làm về và đang leo lên các bậc cầu thang ọp ọp dẫn tới tầng hai. Ông ta bước những bước chậm chạp, loạng choạng. Thậm chí quần áo ông ta cũng sặc mùi whisky. Khi ông ta sắp đi qua cái đoạn chắn cầu thang vẫn chưa được ông Ramakrishna cho sửa chữa, tôi tấn công ông ta từ phía sau. Tôi huých vào lưng ông ta và ông ta đập vào thanh chắn cầu thang bằng gỗ.

Đoạn thanh chắn đó đã yếu và lung lay sẵn. Nó không chịu nổi sức nặng của ông ta. Nó kêu răng rắc và vỡ ra. Shantaram mất thăng bằng, ngã lộn xuống tầng một.

Trong phim người ta chiếu cảnh một tên tội phạm rơi xuống từ trên mái của một tòa nhà chọc trời và trông hẳn như thể đang trôi lơ lửng trên không trung; hẳn vẫy chân, đập tay, và hét, “Aaaaaaaaaaaaaah!” Ngoài đời thực chuyện xảy ra chẳng giống thế chút nào. Shantaram rơi xuống như một hòn đá. Không khuỵu tay khuỵu chân gì hết. Ông ta đập mặt xuống đất, nằm sóng soài, chân tay dang rộng.

Chỉ khi nhìn thấy cái xác mềm rũ của Shantaram trên mặt đất tôi mới hiểu mình vừa làm gì. Và khi đó tôi mới hình dung ra hậu quả của việc mình làm.

Cảnh sát điều tra hiện trường đến trên một chiếc xe jeep gắn đèn đỏ nhấp nháy và khéo léo vẽ phẩn quanh cái xác. Họ chụp ảnh và nói, “Đây là chỗ cái xác rơi xuống.” Rồi họ nhìn lên và thấy tôi trên tầng hai. Nhân viên điều tra chỉ vào tôi. “Chính thằng bé đó đã đẩy ông ta xuống. Bắt lấy nó!” Tôi bị đưa đến nhà giam, và tại đây bị lột hết quần áo, bị đánh đập. Sau đó tôi bị đưa tới tòa án, nơi có một vị thẩm phán vẻ mặt nghiêm khắc mặc áo choàng đen ngồi dưới một chiếc quạt trần. Một tấm biển màu vàng bụi bặm

bạc màu ghi mấy chữ *Satyameva Jayate* - Sự thật luôn chiến thắng - được gắn trên bức tường sau lưng ông ta. Vị thẩm phán nhìn tôi rồi tuyên án. “Ram Mohammad Thomas, tôi tuyên bố anh phạm tội giết ông Shantaram có chủ ý. Vì vậy theo điều 302 Bộ luật Hình sự Ấn Độ, tôi tuyên bố anh phải chịu án tử hình treo cổ.”

“Không!” tôi kêu lên và cố chạy, nhưng chân bị cùm còn tay đã bị còng. Tôi bị bịt mắt và bị đưa tới phòng giam dành cho tử tù. Một cái thòng lọng được tròng vào cổ tôi và một cái đòn bẩy được kéo lên. Tôi thét lên đau đớn khi hai chân bỗng nhiên đu đưa trên không và hơi thở

từ phôi tôi tắc nghẹt. Tôi mở mắt và nhận thấy mình đang ở trên thiên đường. Nhưng thiên đường dường như cũng giống khu chawl và tôi nhìn xuống, thấy xác ông Shantaram nằm dang chân dang tay dưới đất. Giờ người ta đang xúm quanh cái xác. Ai đó kêu lên, “Gọi cảnh sát đi!”

Tôi không đợi thêm phút nào nữa. Tôi bò lồm cồm xuống cầu thang và bắt đầu chạy. Tôi chạy qua công, qua quán bán sữa, qua tòa nhà nhiều tầng. Tôi chạy ra ga địa phương và bắt chuyến tàu tốc hành đến ga Victoria Terminus. Tôi kiểm tra mọi thêm ga để tìm một chuyến tàu đặc biệt. Cuối cùng tôi cũng tìm thấy nó và nhảy lên tàu đúng lúc nó bắt đầu lăn

bánh.

Tôi rời bỏ Mumbai, rời bỏ Gudiya, rời bỏ Salim và bỏ trốn đến cái thành phố khác duy nhất mà tôi biết. Thành phố Delhi.

Smita giữ im lặng tuyệt đối trong suốt thời gian tôi kể câu chuyện. Giờ tôi có thể thấy cô xúc động sâu sắc. Tôi thấy một giọt nước mắt lấp lánh nơi khóe mắt cô ấy. Có lẽ, là một người phụ nữ, cô ấy có thể cảm thông với nỗi đau khổ của Gudiya.

Tôi cầm chiếc điều khiển từ xa lên.

“Chúng ta hãy xem câu hỏi số ba,” tôi nói và ấn nút “Play”.

Prem Kumar xoay người trên ghế và nói với tôi. “Anh Thomas, anh đã trả lời chính xác hai câu hỏi và giành được hai nghìn rupi. Giờ chúng ta hãy xem liệu anh có thể trả lời được câu hỏi thứ ba và giành năm nghìn rupi hay không. Anh sẵn sàng chưa?”

“Sẵn sàng,” tôi đáp.

“OK. Câu hỏi số ba. Đây là câu hỏi thuộc lĩnh vực...”

Vừa lúc đó đèn ở chính giữa trường quay phụt tắt, khiến tôi và Prem Kumar bị chìm vào bóng tối.

“Tiếc quá! Houston, chúng ta có vấn đề rồi,” Prem Kumar nói. Khán giả cười rộ lên. Tôi không hiểu câu đùa đó.

“Ông vừa nói gì cơ?” Tôi hỏi Prem Kumar.

“Ồ, đó là câu nói nổi tiếng trong phim *Apollo 13*. Tôi chắc rằng anh không xem những bộ phim tiếng Anh. Người ta sử dụng câu nói này khi bỗng nhiên gặp vấn đề nghiêm trọng, và ở đây chúng ta có

vấn đề nghiêm trọng. Chương trình không thể tiếp tục cho tới khi đèn được sửa xong.”

Khi các nhân viên kỹ thuật bắt đầu kiểm tra dây đèn, Prem Kumar nghe ai đó nói qua cái tai nghe của anh ta. Rồi anh ta rướn người về phía trước, thì thầm vào tai tôi, “OK, anh bạn ạ, chặng đường vàng son của anh đã kéo dài suốt hai câu hỏi và giờ thì sắp kết thúc rồi. Câu hỏi tiếp theo thực sự khó đấy, đặc biệt đối với một bồi bàn. Tôi muốn giúp anh chiến thắng thêm nữa, nhưng nhà sản xuất vừa thông báo với tôi rằng ông ấy muốn chuyển sang người chơi tiếp theo, một giáo sư toán học. Xin lỗi, thật đen đui quá!” Anh ta uống một hớp nước chanh

và chép môi.

Đèn đã được sửa xong. Bảng hiệu của trường quay chuyển sang hai chữ “Vỗ tay”.

Khi tiếng vỗ tay lắng xuống, Prem Kumar nhìn tôi. “Anh Thomas, anh đã trả lời chính xác hai câu hỏi và giành được phần thưởng trị giá hai nghìn rupi. Giờ chúng ta hãy xem anh có thể trả lời được câu hỏi thứ ba và giành năm nghìn rupi hay không. Anh sẵn sàng chưa?”

“Sẵn sàng,” tôi đáp.

“OK. Câu hỏi tiếp theo của chúng ta thuộc lĩnh vực thiên văn học. Hãy cho tôi biết, anh Thomas, anh có biết có bao nhiêu hành tinh trong hệ mặt trời của chúng ta không?”

“Các lựa chọn của tôi là gì?”

“Đó không phải câu hỏi của trò chơi, anh Thomas ạ. Tôi chỉ hỏi liệu anh có biết số hành tinh thuộc hệ mặt trời hay không thôi.”

“Không.”

“Không ư? Tôi hy vọng anh biết tên của hành tinh chúng ta đang sống.”

Khán giả phá lên cười.

“Trái đất,” tôi uể oải đáp.

“Tốt. Vậy là anh có biết tên của một hành tinh. OK, anh đã sẵn sàng cho câu hỏi số ba?”

“Sẵn sàng,” tôi đáp.

“OK. Đây là câu hỏi số ba. Hành tinh nào là hành tinh nhỏ nhất trong hệ mặt

trời của chúng ta? Đó là a) Pluto, b) Mars, c) Neptune hay d) Mercury?” Một âm thanh thoát ra khỏi môi tôi trước khi nhạc bắt đầu nổi lên, và đó là tiếng “Meo!”

“Xin lỗi?” Prem Kumar ngạc nhiên hỏi. “Anh nói gì cơ? Tôi nghĩ tôi vừa thoáng nghe thấy tiếng mèo kêu.”

“Tôi nói là ‘A’.”

“A ư?”

“Đúng. Câu trả lời là A. Pluto.”

“Anh hoàn toàn, chắc chắn một trăm phần trăm rằng câu trả lời là A chứ?”

“Vâng.”

Tiếng trống dồn vang lên. Câu trả lời đúng nhấp nháy trên màn hình.

“Chính xác, chính xác một trăm phần trăm! Pluto đúng là hành tinh nhỏ nhất trong hệ mặt trời của chúng ta. Anh Thomas, anh vừa giành được năm nghìn rupi!”

Khán giả bị ấn tượng bởi hiểu biết sâu

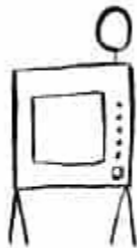
rộng của tôi. Vài người đứng lên vỗ tay.

Nhưng Smita vẫn im lặng.

[4] 4. Ở Ấn Độ có những khu được gọi là 'chawl', là nhà tập thể cho thuê gồm ba, bốn, hoặc năm tầng, trong đó mỗi căn hộ chỉ có một phòng. Mọi sinh hoạt của một hộ gia đình đều diễn ra trong căn phòng duy nhất đó. Tuy điều kiện ở các khu chawl không khác gì ở các khu ổ chuột, song theo phân loại nhà ở của chính phủ Ấn Độ, chawl không được gọi là nhà ổ chuột.

[5] 5. Jupiter: Sao Mộc

[6] 6. Pluto: Sao Diêm Vương



10.000

SỰ QUAN TÂM
DÀNH CHO TRẺ
TÀN TẬT

Mặt trời dường như yếu hơn, chim chóc kém vui hơn, không khí ngọt ngào hơn, bầu trời u ám hơn.

Nếu bạn bị lôi ra khỏi một ngôi nhà một tầng rộng rãi đẹp đẽ với khu vườn xinh xắn tắm trong ánh mặt trời rồi bị ném vào một cái nhà rách nát nơi bạn buộc phải sống trong căn phòng tập thể chật chội cùng hàng chục đứa trẻ khác, tôi nghĩ thế nào bạn cũng có cách nhìn lệch lạc về cuộc đời.

Và nếu bạn có bị bệnh vàng da thì đó cũng là điều khó tránh khỏi. Vàng da là một chứng bệnh khá khó chịu nhưng nó lại dẫn đến một kết quả rất tốt. Bạn được

chuyển từ phòng tập thể ngột ngạt tới một phòng chỉ có mình bạn thôi. Đó là một căn phòng lớn có một chiếc giường sắt và những tấm rèm màu xanh lá cây. Nó được gọi là phòng cách ly.

Tôi phải nằm bẹp giường đã hai tuần nay. Nhưng có vẻ như tôi đã ngã bệnh từ khi họ đưa tôi đi khỏi nhà thờ sau cái chết của Cha Timothy. Họ không đến tìm tôi trên chiếc xe jeep gắn đèn đỏ nhấp nháy. Họ đến trong chiếc xe tải màu xanh da trời có cửa sổ bọc lưới sắt. Giống như loại xe người ta dùng để bắt những con chó lang thang. Chỉ khác một điều là chiếc xe này dùng để bắt những thằng nhóc lang thang. Nếu tôi nhỏ tuổi hơn, có lẽ họ đã gửi tôi vào một trung tâm cho

trẻ làm con nuôi và sẽ nhanh chóng đem tôi ra bán. Nhưng vì tôi đã tám tuổi rồi nên họ đưa tôi tới trại giáo dưỡng Delhi dành cho nam ở Turman Gate.

Trại giáo dưỡng có sức chứa bảy mươi lăm người, và dân số của nó là một trăm năm mươi người. Nó chật chội, ồn ào và bẩn thỉu. Nó chỉ có hai nhà vệ sinh với những bồn rửa rò rỉ và hố vệ sinh bẩn thỉu. Chuột chạy nhón nháo khắp các hành lang và bếp. Nó có một phòng học với những chiếc bàn xiêu vẹo và một tấm bảng đen nứt nẻ. Và những giáo viên đã nhiều năm chẳng giảng dạy gì. Nó có một cái sân thể thao cỏ mọc cao như những thanh chắn dùng trong môn cricket và là

nơi mà, nếu không cẩn thận, bạn có thể làm mình bị sây da khi vấp phải những hòn đá to cỡ quả bóng đá. Có một huấn luyện viên thể thao mặc áo sơ mi thụng màu trắng bằng cotton nhăn và chiếc quần xếp ly. Ông ta cất dụng cụ bóng bàn và cricket trong một cái hòm kính đẹp đẽ, nhưng không bao giờ cho phép chúng tôi chạm vào chúng. Phòng ăn tập thể là một phòng rộng với sàn nhà làm bằng chất liệu rẻ tiền và những cái bàn gỗ dài. Nhưng chắc chắn tay đầu bếp đã đem bán thịt và gà mà đáng ra thuộc khẩu phần ăn của chúng tôi cho các quán ăn, và hàng ngày chỉ cho chúng tôi ăn rau hầm kèm những chiếc bánh chapatti đen xỉn, cứng queo. Ông ta ngoáy mũi liên tục và mắng bất cứ ai hỏi xin thêm thức

ăn. Người quản lý, ông Agnihotri, là một ông già tốt bụng thường mặc *pyjama kurta* may bằng vải cotton kaki hồ bột, nhưng tất cả chúng tôi đều biết người nắm thực quyền là cấp phó của ông ta, ông Gupta, người có biệt hiệu là Nổi Kinh Hoàng Của Turman Gate. Ông ta là người tồi nhất trong tất cả những người ở đó, một kẻ lùn tịt, lông lá, người lúc nào cũng bốc mùi da thuộc và nhai *paan* cả ngày. Ông ta đeo quanh cổ hai sợi dây chuyền vàng to tướng kêu đến nhức cả tai theo mỗi bước chân và cầm một cây gậy trúc ngắn mà ông ta dùng để quật chúng tôi bất cứ khi nào ông ta muốn. Có những lời đồn đại không hay rằng lúc đêm khuya ông ta thường gọi bọn con trai vào phòng, nhưng chẳng ai bàn luận gì về

chuyện đó. Chúng tôi muốn nói về những điều tốt đẹp. Thích được cho phép xem vô tuyến trong phòng sinh hoạt chung hai tiếng mỗi tối. Chúng tôi ngồi túm tụm quanh chiếc vô tuyến Dyanora hai mươi một inch, thưởng thức những ca khúc trong các bộ phim Hindi trên kênh năm và các chương trình truyền hình nhiều tập trên kênh Doordarshan. Chúng tôi đặc biệt thích xem các bộ phim được phát vào Chủ nhật.

Những bộ phim đó nói về một thế giới tưởng tượng. Một thế giới nơi những đứa trẻ có bố, có mẹ và có ngày sinh nhật. Một thế giới nơi người ta sống trong những ngôi nhà không lồ, lái những chiếc xe không lồ và nhận được những món

quả không lồ. Chúng tôi nhìn thấy cái thế giới tưởng tượng này nhưng không bao giờ bị nó làm cho mê mẩn. Chúng tôi biết mình không bao giờ có được một cuộc sống giống như cuộc sống của Amitabh Bachchan hay của Shahrukh Khan. Điều cao xa nhất mà chúng tôi có thể mơ tới là trở thành một trong những người có quyền lực đối với chúng tôi. Vậy nên bất cứ khi nào giáo viên hỏi chúng tôi, “Lớn lên các cậu muốn làm gì?”, không một ai trả lời rằng mình muốn trở thành phi công, thủ tướng, chủ ngân hàng hay diễn viên. Chúng tôi nói chúng tôi muốn trở thành đầu bếp, người quét dọn, giáo viên thể dục, hoặc cùng lắm là người quản lý trại. Cái trại giáo dưỡng đó đã làm chúng tôi bị thu nhỏ

ngay trong con mắt của chính mình.

Tôi biết tường tận nhiều đứa con trai trong trại. Vài đứa nhỏ hơn, còn lại hầu hết đều lớn tuổi hơn tôi. Tôi đã gặp Munna, Kallu, Pyare, Pawan, Jashim và Irfan. Bị đưa từ nhà của Cha Timothy đến trại giáo dưỡng dành cho trẻ vị thành niên đối với tôi chẳng khác nào bị rơi từ thiên đường xuống địa ngục. Nhưng chỉ khi gặp những đứa con trai khác tôi mới hiểu ra rằng, đối với nhiều đứa, nơi này là thiên đường. Chúng đến từ những khu ổ chuột ở Delhi và Bihar, những khu ổ chuột ở UP, thậm chí từ những nơi rất xa xôi như Nepal. Tôi được nghe chúng kể về những ông bố nghiện thuốc phiện và những bà mẹ làm nghề bán dâm. Tôi nhìn

thấy các vết sẹo từ những vụ đánh đập do các ông chú tham lam và các bà thím đánh ác gây ra. Tôi biết về sự tồn tại của lao động cưỡng bức và sự ngược đãi trong gia đình. Và tôi đâm ra sợ cảnh sát. Họ là những người chịu trách nhiệm trong việc tổng hầu hết những đứa con trai đó vào trại giáo dưỡng. Những thằng nhóc bị bắt quả tang đang lấy trộm bánh mì từ một quán bên đường hoặc chào bán những tấm vé chợ đen tại một rạp hát và không thể dứt lót cho cảnh sát. Hoặc, phổ biến nhất, chúng bị tổng vào đây vì các viên thanh tra không ưa bộ mặt của chúng.

Trong đám con trai ở đây phần nhiều là

những kẻ “lặp lại”, nghĩa là chúng bị đưa trở lại trại thậm chí sau khi có người nhận giám hộ chúng từ Ủy ban Bảo vệ và Chăm sóc Trẻ em. Munna quay lại trại sau khi bị mẹ kế hành hạ. Jashim bị người anh tàn nhẫn đuổi đi. Pawan quay lại vì những người họ hàng nhận giám hộ cậu ấy đã bắt cậu ấy làm việc trong một nhà trọ dơ dáy và cậu ấy bị cảnh sát bắt quả tang. Bất chấp những trải nghiệm đó, nhiều cậu con trai vẫn cứ mong được “trở về”, sẵn sàng đổi một địa ngục đã biết lấy một địa ngục chưa biết.

Ngay cả khi không cần cố gắng, tôi vẫn trở thành người đứng đầu của chúng. Không phải vì tôi to lớn hơn, cũng chẳng phải vì tôi hung hăng hơn, mà bởi vì tôi

nói tiếng Anh. Tôi là thằng nhóc mồ côi biết nói và đọc thứ ngôn ngữ mầu nhiệm ấy, và tác động mà điều này gây ra đối với các viên chức của trại thật thú vị. Quản lý trại thỉnh thoảng lại cất lời chào tôi. Giáo viên thể dục cho phép tôi dựng một đường ném bóng cricket tạm thời trong sân trước, tại đây chúng tôi đã có bốn năm trận đấu tử tế trước khi Munna làm vỡ cửa kính của ông quản lý và mọi trò thể thao bị cấm tiệt. Người đầu bếp lạnh lùng thỉnh thoảng ban cho tôi suất ăn thứ hai. Gupta không bao giờ gọi tôi đến phòng ông ta vào ban đêm. Còn ông bác sĩ thì nhanh chóng chuyển tôi vào phòng cách ly, không chần chừ như thường thấy, bằng cách đó, ngăn không cho tôi lây bệnh ra cả khu tập thể.

Tôi tận hưởng những ngày ở riêng của mình tại phòng cách ly được hơn hai tuần thì một giường bệnh khác được chuyển vào. Người ta nói với tôi rằng một cậu con trai mới vào trại đang trong tình trạng rất xấu. Cậu ấy được đưa tới bằng cáng vào buổi chiều, mặc chiếc áo vest màu da cam rách tướp và một chiếc quần soóc nhem nhuốc sần cũ. Cậu ấy đeo một cái bùa màu vàng quanh cổ. Và đó là lần đầu tiên tôi gặp Salim Ilyasi.

Salim khác tôi một trời một vực. Cậu ấy có nước da màu nâu sáng và khuôn mặt tròn trịa. Cậu ấy có mái tóc đen xoăn, và khi mỉm cười, má cậu ấy hiện lúm đồng tiền. Mặc dầu mới chỉ bảy tuổi nhưng cậu ấy có đầu óc ham tìm hiểu và tốt

bụng. Cậu ấy kể cho tôi nghe chuyện của cậu ấy bằng những câu ngắn, ngắn ngủi.

Cậu ấy xuất thân từ một gia đình rất nghèo từng sống trong một ngôi làng ở Bihar. Dân làng đó hầu hết là nông dân nghèo, nhưng cũng có một số địa chủ giàu có. Hầu hết dân trong làng theo đạo Hindu, nhưng cũng vài gia đình theo đạo Hồi như gia đình của Salim. Bố cậu ấy là lao công, mẹ cậu ấy là một người nội trợ, anh trai làm việc ở một quán trà. Salim đi học ở trường làng. Họ sống trong một túp lều tranh nhỏ bé nằm trên rìa khu đất của một địa chủ.

Tuần trước, trong tiết tháng Giêng rét

buốt và sương giá, một biên cô đã xảy ra trong đền thờ thần Hanuman của làng. Ban đêm có kẻ đã đột nhập vào gian chính linh điện và có những hành động báng bổ đối với bức tượng thần khí. Trụ trì ngôi đền khẳng định rằng ông đã nhìn thấy mấy thanh niên người đạo Hồi núp ở gần sân đền. Bas, đúng vậy đấy! Những người Hindu nghe thấy thế liền nổi cơn thịnh nộ. Mang theo dao rựa và cuốc chim, gậy gộc và đuốc, họ tấn công nhà của tất cả những gia đình theo đạo Hồi. Khi đám người quá khích ấy ập đến nhà cậu, Salim đang chơi bên ngoài lều còn bố mẹ và anh trai cậu đang uống trà ở bên trong. Họ châm lửa đốt căn lều ngay trước mắt cậu. Cậu nghe thấy tiếng mẹ hét, tiếng bố kêu, tiếng anh gào khóc,

nhưng đám người đó không cho phép bất cứ ai thoát ra ngoài. Cả gia đình cậu bị thiêu chết trong cảnh rừng rợn. Salim chạy tới ga tàu hỏa và nhảy lên đoàn tàu đầu tiên cậu nhìn thấy. Nó đưa cậu tới Delhi, không thức ăn, không quần áo, không có lấy một người quen. Cậu ấy nằm trên sân ga hai ngày, đói, rét, mê sảng vì sốt và đau buồn, cho đến khi một cảnh sát phát hiện và đưa cậu tới trại giáo dưỡng.

Salim nói ban đêm cậu thường gặp ác mộng. Cậu nghe thấy tiếng của đám người ấy. Tiếng thét của mẹ vang vọng bên tai cậu. Cậu rùng mình khi hình dung ra cảnh anh cậu quần quai trong lửa cháy. Cậu nói cậu đã bắt đầu căm ghét và

khiếp sợ tất cả những người theo đạo Hindu. Cậu ấy hỏi tên tôi là gì.

“Mohammad,” tôi nói với cậu ấy.

Qua thời gian, Salim và tôi trở thành những người bạn rất thân. Chúng tôi có nhiều điểm chung. Cả hai chúng tôi đều là trẻ mồ côi, không có hy vọng được “trở về gia đình”. Cả hai chúng tôi đều thích chơi bi. Và cả hai đều thích xem phim. Khi chúng tôi trở lại phòng tập thể, tôi đã sử dụng ảnh hưởng của mình để kiếm cho cậu ấy một giường ở ngay cạnh giường tôi.

Rồi một đêm Salim bị gọi tới phòng Gupta. Gupta là một người góa vợ sống trong khuôn viên của trại. Salim lo lắng. “Sao ông ta lại gọi tớ?” cậu ấy hỏi tôi.

“Tớ không biết,” tôi đáp. “Tớ chưa bao giờ đến phòng ông ta. Nhưng hôm nay chúng ta có thể tìm ra lý do.”

Vậy là Salim đi đến phòng của Gupta còn tôi rón rén đi theo.

Khi Salim gõ cửa, Gupta đang ngồi trong phòng, mặc một bộ pyjama *kurta* nhăn nhúm. “Vào đi... vào đi, Salim,” ông ta nói, giọng líu nhíu. Ông ta cầm một ly

nước màu vàng trong tay. Ông ta nốc một hơi rồi lấy tay quệt miệng. Mắt ông ta trông tựa như hai chiếc cốc áo to. Tôi nhòm qua khe hở giữa hai bức rèm ở cửa. Ông ta vuốt ve khuôn mặt Salim, lướt ngón tay trên cái mũi xương xương và đôi môi mỏng của cậu ấy. Rồi bỗng nhiên ông ta ra lệnh, “Cởi quần ra.”

Salim bối rối trước yêu cầu đó.

“Làm như tao bảo đi, đồ khốn, nếu không tao cho mày một cái tát ra trò bây giờ,” Gupta gầm gừ.

Salim tuân theo. Cậu ấy ngập ngừng tụt

quần xuống. Tôi ngoảnh mặt đi.

Gupta tiến đến chỗ Salim từ phía sau, những sợi dây chuyền kêu leng keng. “Tốt,” ông ta lẩm bẩm. Tôi nhìn thấy ông ta cởi dây rút quần và tụt quần của mình xuống. Tôi có thể nhìn thấy cái mông lông lá của ông ta. Salim vẫn không hiểu chuyện gì đang xảy ra nhưng một màn sương mù dần được xua tan khỏi tâm trí tôi. Với sự rõ ràng đến sững sốt, tôi bắt chợt hiểu được những gì đã xảy ra trong phòng Cha John đêm đó. Và những gì đã xảy ra vào ngày hôm sau.

Tôi bật ra một tiếng thét xé tai, tựa như viên đạn phá vỡ sự tĩnh lặng của đêm.

Nó đánh thức tất cả đám con trai đang ngon giấc trong các phòng tập thể; nó đánh thức người đầu bếp đang ngáy trong bếp; nó đánh thức ông quản lý đang ở trong phòng ngủ; nó đánh thức cả những con chó hoang khiến chúng bắt đầu sủa điên cuồng.

Gupta không biết chuyện gì đã xảy ra với ông ta. Ông ta vội vàng kéo quần lên và cố xua Salim ra khỏi phòng. Nhưng người đầu bếp, ông quản lý và những người bảo vệ đã trên đường tới phòng của Gupta. Đêm đó họ đã phát hiện ra cái bí mật dơ dáy của ông ta (mặc dù họ chẳng làm được gì cả). Nhưng Gupta cũng phát hiện ra tôi đã nấp sau rèm. Từ đó trở đi ông ta trở thành kẻ thù không

đội trời chung của tôi. Salim bàng hoàng run rẩy, nhưng không bị tổn thương. Cậu ấy đã giũ bỏ lòng thù oán đối với người Hindu từ lâu rồi. Nhưng nỗi sợ bị ngược đãi đã hằn sâu trong cậu suốt phần đời còn lại.

Đó là một ngày mùa xuân đẹp trời. Nó dường như đẹp hơn vì chúng tôi được ra khỏi những bức tường của trại giáo dưỡng. Tất cả chúng tôi được một tổ chức phi chính phủ quốc tế đưa đi chơi một ngày. Chúng tôi đi chơi quanh Delhi trên những chiếc xe bus có điều hòa nhiệt độ. Chúng tôi ăn trưa tại vườn bách thú và ngắm nhìn những con vật ở đó. Lần đầu tiên tôi nhìn thấy hà mã, kangaroo,

hươu cao cổ và con lười khổng lồ. Chúng tôi nhìn thấy những con bò nông, hồng hạc và những con rái mỡ vịt. Sau đó chúng tôi được đưa tới Qutub Minar, tòa tháp cao nhất Ấn Độ. Vừa cười vừa chen lấn xô đẩy nhau, chúng tôi trèo lên cầu thang và đứng ở ban công tầng hai nhìn ra xung quanh. Cả đàn ông lẫn đàn bà ở dưới mặt đất đều trông như những con kiến. Chúng tôi hét “Hooooo” và lắng nghe âm thanh đó lịm dần trước khi nó tới mặt đất. Cuối cùng chúng tôi được đưa đến India Gate để xem một lễ hội carnival lớn. Mỗi đứa chúng tôi được cho mười rupi để tiêu vào bất cứ trò hấp dẫn nào chúng tôi chọn. Tôi thích chơi đu quay khổng lồ, nhưng Salim túm tay áo tôi kéo tới một cái lều ghi “Pandit

Ramashankar Shastri”. “Người xem tướng tay nổi tiếng thế giới. Chỉ mười rupi cho một lần xem.” Một người đàn ông ngồi trong lều, mặc bộ *dhoti kurta*. Ông ta có bộ râu trắng, một chấm *tilak* màu đỏ son trên trán cùng cặp kính lúp dày cộp. Một túm tóc màu đen thò ra từ sau gáy.

“Tớ muốn xem tay,” Salim nói. “Chỉ mất mười rupi thôi.”

“Đừng ngốc thế,” tôi nói với cậu ấy. “Những gã này chuyên lợi dụng sự cả tin của người khác. Họ không biết tương lai của cậu đâu. Vả lại, dù gì chẳng nữa, trong tương lai của chúng mình cũng

chẳng có nhiều điều đáng được biết.”

“Tớ vẫn muốn xem tay,” Salim khẳng định.

“Được thôi.” Tôi đầu hàng. “Cậu cứ việc đi mà xem, nhưng tớ sẽ không dùng mười rupi của tớ vào cái việc tào lao này đâu.”

Salim trả tiền và háo hức chìa bàn tay trái ra. Người xem tướng tay lắc đầu. “Không, không phải tay trái. Con gái mới xem tay trái. Con trai phải xem tay phải.”

Salim vội chìa lòng bàn tay phải ra. Người xem tướng tay sẫm soi bằng kính lúp và phân tích các đường chỉ tay loằng ngoằng như thể chúng là tấm bản đồ của một kho báu được chôn giấu. Cuối cùng ông ta bỏ kính lúp xuống và bật ra tiếng thở phào mãn nguyện. “Cậu có một bàn tay khác thường, cậu bé của tôi ạ. Tôi chưa từng thấy một đường số mệnh nào tốt hơn. Tôi nhìn thấy một tương lai rất xán lạn dành cho cậu.”

“Thật ư?” Salim phấn khởi. “Tôi sẽ trở thành người như thế nào?”

Ông Shastri rõ ràng không nghĩ về điều đó. Ông ta nhắm mắt trong khoảng mười

giây rồi mở mắt ra. “Cậu có một khuôn mặt đẹp. Cậu sẽ trở thành diễn viên rất nổi tiếng,” ông ta phán.

“Giống như Armaan Ali ư?” Salim kêu ré lên vì vui mừng.

“Thậm chí còn nổi tiếng hơn,” người xem tướng tay nói. Ông ta quay sang tôi. “Cậu có muốn xem tay không? Chỉ mười rupi thôi.”

“Không, cảm ơn” tôi nói và dợm bước rời khỏi lều, nhưng Salim ngăn tôi lại.

“Không, Mohammad, cậu phải xem tay. Vì tớ, cậu làm ơn đi.”

Với vẻ cam chịu, tôi xùy ra mười rupi của mình và chìa bàn tay phải ra.

Người xem tướng tay cau có nhìn tôi trong lúc chỉnh cặp kính dày cộp rồi ngắm nghĩa lòng bàn tay của tôi. Ông ta nhìn chăm chú trong hơn năm phút. Ông ta ghi gì đó ra giấy và làm vài phép tính.

“Có chuyện gì vậy?” Salim hỏi, giọng thẳng thốt.

Người xem tướng tay hơi cau mày và lắc đầu. “Đường trí tuệ của cậu thì rõ, nhưng đường tình cảm thì mờ. Và, quan trọng nhất, đường sống ngắn. Các sao có vẻ không được tốt. Sự sắp hàng của các hành tinh cho thấy điềm rủi. Gò Mộc tinh tốt, nhưng gò Thổ tinh lại loại bỏ điều đó. Có những thử thách và cạm bẫy. Tôi có thể làm gì đó để giải hạn cho cậu, nhưng việc này sẽ tốn kém đấy.”

“Tốn bao nhiêu?”

“Khoảng hai trăm rupi. Sao cậu không hỏi xin cha cậu nhỉ? Chẳng phải ông ấy có cả một cái xe bus to tướng sao?”

Tôi bật cười. “Ha! Thầy bói, trước khi thêu dệt về tương lai của chúng tôi, lẽ ra ông nên kiểm tra xem chúng tôi thực ra là ai. Chúng tôi không phải bọn trẻ nhà giàu đâu. Chúng tôi là những đứa trẻ mồ côi đến từ Trại giáo dưỡng Delhi ở Turman Gate và chiếc xe bus này không phải xe của chúng tôi đâu. Mặc dầu vậy, ông cũng đã lừa được của chúng tôi hai mươi rupi rồi.” Tôi kéo Salim. “Nào, đi thôi. Chúng mình lãng phí thời gian như thế là đủ rồi.”

Khi chúng tôi bước ra khỏi lều, người xem tướng tay gọi tôi. “Nghe này! Tôi muốn cho cậu cái này.”

Tôi quay vào trong lều. Người xem tướng tay đưa cho tôi đồng xu một rupi cũ.

“Đây là cái gì vậy, thầy bói?”

“Đó là đồng xu may mắn. Hãy giữ lấy nó. Cậu sẽ cần đến nó đấy.”

Tôi nắm đồng xu trong tay.

Salim muốn ăn kem, nhưng chúng tôi chỉ có một rupi và chẳng mua nổi thứ gì cả. Chúng tôi nhìn những đứa trẻ khác tận hưởng chuyến đu quay của chúng. Tôi

tung đồng xu lên một cách bâng quơ và nó trượt khỏi tay tôi, lăn xuống dưới gầm chiếc ghế băng. Tôi cúi xuống nhặt nó lên. Nó ngửa. Ngay bên cạnh nó là tờ bạc mười rupi ai đó đánh rơi. Tựa như Phép màu. Salim và tôi mua kem. Tôi cẩn thận cất đồng xu vào túi. Nó đúng là chiếc bùa may mắn của tôi.

Salim thấy buồn vì tương lai của tôi hóa ra lại không được tươi sáng như của cậu ấy, nhưng cậu ấy cũng phấn khởi trước triển vọng trở thành một ngôi sao màn bạc. Trước mặt chúng tôi là một tấm áp phích lớn quảng cáo một bộ phim mới. Bằng những màu sắc trông đến sợ, nó cho thấy một người anh hùng với khẩu súng trong tay, máu trên ngực và một

chiếc khăn rằn màu đen quấn quanh đầu; một tên vô lại đang nở nụ cười méo mó; một nữ nhân vật có bộ ngực đồ sộ. Salim nhìn chăm chăm vào tấm áp phích, ngây người ra.

“Cậu nhìn gì vậy, Salim?” tôi hỏi.

“Tớ đang cố hình dung xem liệu cái khăn rằn màu đen này có hợp với tớ không,” Salim trả lời.

Chúng tôi ngồi trong lớp nhưng thầy Joshi, ông thầy bộ vệ chuyên ợ và ngoáy mũi của chúng tôi, không dạy gì cả. Ông ấy đang đọc một cuốn tiểu thuyết được

giấu kín đáo trong cuốn sách giáo khoa ông ấy cầm trên tay. Chúng tôi giết thời gian bằng cách gấp máy bay giấy, khắc hình lên bàn gỗ và ngủ gà ngủ gật. Bỗng nhiên Munna, người được sai đi thám thính ngoài hành lang, chạy vào. “Thưa thầy, thưa thầy,” cậu ta nói như hết hơi, “ông quản lý đang tới.”

Thầy Joshi ợ một tiếng rõ to và vội vàng cất cuốn tiểu thuyết đi. Ông ấy bật ngón tay tanh tách rồi đứng dậy. “OK, các cậu, vậy chúng ta đang thảo luận về chủ đề gì nhỉ? Phải rồi. Tất cả các cậu đang nói cho tôi biết lớn lên các cậu muốn trở thành người như thế nào. Ai muốn là người tiếp theo đây?”

Salim giơ tay. Đây là lần đầu tiên cậu ấy giơ tay.

“Được, Salim. Cậu muốn trở thành gì nào?”

“Em sẽ trở thành diễn viên nổi tiếng, thừa thây. Một nhà chiêm tinh đã nói với em như vậy,” cậu ấy hớn hờ nói.

Cả lớp cười ré lên.

Có hai lối giải thích về người được coi là ông lớn. Một số người nói đó là một nhà kinh doanh kim cương rất giàu không

có con. Vậy nên thỉnh thoảng ông ấy tới trại giáo dưỡng để nhận những đứa trẻ làm con nuôi và đưa chúng tới tư dinh tráng lệ của ông ta ở Mumbai. Những người khác nói rằng thực ra ông ấy sở hữu một trường học ở Mumbai, nơi ông ta đưa những đứa trẻ mà ông ta thấy có triển vọng đến để đào tạo một cách bài bản. Dù gì chẳng nữa, cũng có một điều rõ ràng. Nếu bạn được Sethji lựa chọn, cuộc đời của bạn coi như đã được định đoạt.

Salim không quan tâm Sethji là nhà kinh doanh kim cương hay người sở hữu trường học. Cậu ấy chỉ quan tâm tới chuyện ông lớn đó đến từ Mumbai - trung tâm của ngành công nghiệp điện ảnh. Cậu

ấy tin rằng Sethji tới để lôi cậu ấy ra khỏi đây và đưa cậu ấy đến thế giới chói lọi của Bollywood. Đó là vận mệnh của cậu ấy. Lời tiên đoán của người xem tướng tay sẽ trở thành sự thật.

Tất cả chúng tôi xếp hàng trong nhà ăn bữa bộn để Sethji duyệt. Salim đã tắm rửa sạch sẽ. Thực ra, cậu ấy đã tắm ba lần, kỳ đi kỳ lại toàn thân để xóa bỏ mọi dấu vết của ghét gúa. Cậu ấy mặc bộ quần áo thơm tất nhất của mình. Tóc cậu ấy được chải kỹ càng. Cậu ấy là cậu con trai xinh nhất trại. Nhưng tôi khó chịu trước sự liêu lĩnh tuyệt vọng của cậu ấy. Nếu không được lựa chọn, cậu ấy sẽ suy sụp.

Sethji cuối cùng cũng đến, đi cùng hai người đàn ông khác. Ông ta trông không giống một nhà kinh doanh kim cương. Ông ta trông giống một tên gangster hơn. Nhưng nào chúng tôi đã bao giờ nhìn thấy một nhà kinh doanh kim cương. Có lẽ họ trông giống những tên gangster. Ông ta có nước da ngăm đen và bộ râu đen rậm giống như râu của tên thổ phỉ Veerappan. Ông ta mặc bộ vest *bandgala*. Một sợi dây chuyền vàng vừa dày vừa dài buông thòng lỏng từ cổ ông ta tới tận cúc áo thứ hai. Các ngón tay của ông ta đeo đầy nhẫn có đính các viên ngọc đủ màu sắc. Vài viên màu đỏ, vài viên màu xanh da trời, vài viên màu xanh lá cây. Hai người đàn ông đi cùng ông ta trông không khác gì những tên tay sai.

Sau này tôi được biết hai người đó được gọi là Mustafa và Punnoose. Gupta đi cùng họ, dẫn đường. Hai sợi dây chuyền vàng của ông ta trông thật khiêm tốn so với sợi dây chuyền của Sethji.

“Sethji, dường như ông quên chúng tôi rồi, lâu lắm ông mới lại đến. Đã có nhiều thằng bé mới vào trại kể từ lần cuối cùng ông tới đây. Chắc chắn ông sẽ tìm thấy nhiều thằng vừa ý,” Gupta nói với ông ta.

Cuộc xem xét bắt đầu. Tất cả chúng tôi phô ra nụ cười dễ mến nhất của mình. Sethji xem xét từng đứa con trai, nhìn từng đứa từ đầu đến chân bằng con mắt đánh giá. Tôi không biết ông ta tìm kiếm

điều gì, bởi vì ông ta không hỏi chúng tôi câu nào, chỉ nhìn vào mặt chúng tôi thôi. Ông ta hoàn thành vòng xem xét đầu tiên. Ông ta thậm chí không thèm nhìn tôi đến lần thứ hai. Sau đó ông ta duyệt cả hàng một lần nữa. Khi đến chỗ Salim, ông ta dừng lại.

“Tên cậu là gì?” ông ta hỏi bằng chất giọng nặng trịch của người miền Nam Ấn Độ.

“S... Salim Ilyasi,” Salim lắp bắp trong cơn phấn khích.

“Thằng bé vào trại khi nào?” ông ta hỏi

Gupta.

“Khoảng mười một tháng trước, từ Chhapra ở Birha.”

“Nó bao nhiêu tuổi?”

“Tám.”

“Nó còn người thân nào không?”

“Không, Sethji. Cả nhà nó đã chết trong một vụ bạo động cộng đồng.”

“Buồn thật,” Sethji nói. “Nhưng nó đúng là loại tôi cần. Ông chuẩn bị giấy tờ giúp tôi được không?”

“Ông chỉ cần nói với tôi một tiếng, Sethji ạ. Bất cứ đũa nào ông muốn đều được giao cho ông ngay lập tức. Đối với thằng bé này, chúng tôi sẽ đưa Mustafa ra với vai trò ông chú. Ủy ban Bảo vệ và Chăm sóc Trẻ em sẽ không gây khó dễ gì đâu. Thực ra, họ muốn tổng được càng nhiều đũa đi càng tốt.”

“Tốt. Chuyện này hãy cứ chọn một mình thằng bé này đã.”

Gupta nhìn Salim, rồi ông ta nhìn tôi, lúc này đang đứng cạnh Salim. “Thằng bé này thì sao?” Ông ta chỉ vào tôi.

Sethji nhìn vào mắt tôi rồi lắc đầu. “Nó quá lớn.”

“Không đâu, Sethji, nó mới mười tuổi thôi. Tên nó là Thomas. Nó nói tiếng Anh chuẩn đấy.”

“Cái đó với tôi chẳng quan trọng gì. Tôi không cần nó. Tôi muốn thằng bé kia cơ.”

“Hai thằng đó thân nhau lắm. Nếu nhận Salim thì ông cũng phải nhận cả Thomas.”

Sethji phát cáu. “Ông Gupta, tôi đã nói với ông rằng tôi không muốn thằng Thomas Womas nào hết. Tôi sẽ chỉ nhận một đứa và đó là Salim.”

“Tôi xin lỗi, Sethji, nhưng tôi cố nài ông đấy. Nếu nhận Salim thì ông sẽ phải nhận Thomas. Đó là vụ giao dịch trọn gói.”

“Vụ giao dịch trọn gói ư?”

“Đúng. Mua một tặng một. Tôi sẽ không bắt ông trả tiền để nhận Thomas đâu.” Gupta cười xéch đến mang tai, làm lộ những chiếc răng ám màu trà thuốc.

Sethji hội ý với mấy tên tay sai của ông ta.

“OK,” ông ta nói với Gupta. “Chuẩn bị giấy tờ cho cả hai đứa đi. Thứ Hai tôi sẽ đến đón chúng.”

Salim lao vào vòng tay tôi. Cậu ấy hạnh phúc quá. Đêm đó cậu ấy không ngủ vì phấn khích. Cậu ấy mơ về cuộc sống của một diễn viên điện ảnh ở Mumbai. Về

những buổi đi dạo cùng nam diễn viên Amitabh trong ánh hoàng hôn vàng rực trên đường Marine Drive và những buổi bình minh trên bãi biển Chowpatty cùng nam diễn viên Shahrukh. Đêm đó tôi cũng không ngủ được. Tôi trở mình trần trọc trên giường. Nhưng tôi không mơ về những ngôi sao điện ảnh và thiên đường. Tôi mơ mình là một người bán hàng rong trên vỉa hè, bán trái cây. Một người đàn ông da ngăm đen cúi xuống mua vài trái xoài của tôi. Tôi thấy sợi dây chuyền vàng của ông ta buông thòng lủng. Ông ta quảng cho tôi mấy đồng tiền lẻ. Tôi bỏ những trái xoài vào túi của ông ta, rồi bí mật bỏ vào đó một quả chuối thối. Miễn phí.

Hành trình đến Mumbai bằng tàu hỏa của chúng tôi khá êm ả. Tôi và Salim ở toạ hạng hai có giường ngủ cùng với hai gã tay sai, Mustafa và Punnoose. Họ nói với chúng tôi rằng Sethji đã đi trước bằng máy bay. Mustafa và Punnoose vận *lungis*, hút thuốc *beedi*, và gần như suốt chuyến đi chỉ ngủ và ngủ. Họ kể cho chúng tôi rất ít về Sethji. Họ nói tên thật của ông ấy là Babu Pillai, nhưng mọi người gọi ông ấy là Maman, có nghĩa là “chú” trong tiếng Malayalam. Ông xuất thân từ Kollam ở Kerala, nhưng đã định cư ở Mumbai được một thời gian dài. Ông ấy là người rất tốt bụng, đã mở hẳn một trường học dành cho trẻ em khuyết tật, giúp chúng gầy dựng lại cuộc sống. Maman tin rằng những trẻ em khuyết tật

gần với Thượng đế hơn. Ông ấy giải thoát trẻ em khỏi các trại giáo dưỡng, những cơ sở mà ông tin rằng chẳng là gì ngoài những nhà tù dưới một cái tên khác. Nếu Maman không cứu chúng tôi ra thì chúng tôi rốt cuộc cũng chỉ lụi cụi lau kính chắn gió xe hơi tại các điểm đèn giao thông hoặc lau sàn nhà cho người ta mà thôi. Giờ chúng tôi sẽ được dạy các kỹ năng hữu ích và sẽ được đào tạo để thành đạt. Mustafa và Punnoose là những người chào hàng xuất sắc. Cho đến cuối chuyến đi, tôi thậm chí tin rằng được Maman chọn là điều tốt nhất từng xảy đến với tôi và rằng cuộc đời tôi giờ đây sẽ thay đổi hoàn toàn.

Thỉnh thoảng đoàn tàu đi qua những khu

Ổ chuột nằm dọc bên rìa đường tàu như một dải ruy băng bản thủ. Chúng tôi nhìn thấy những đứa trẻ gần như trần truồng, bụng ỏng, vẫy chúng tôi trong khi mẹ chúng rửa xoong nồi bằng thứ nước đục ngầu. Chúng tôi giơ tay vẫy lại.

Quang cảnh và âm thanh của Mumbai nhấn chìm chúng tôi. Nhà ga Churchgate trông y hệt như từng được chiếu trong bộ phim *Tình yêu ở Bombay*. Có vẻ như Salim trông chờ sẽ tình cờ thấy Govinda hát gần nhà thờ. Mustafa chỉ tay ra bãi biển ở phía đường Marine Drive. Tôi mê mẩn khi lần đầu tiên được chiêm ngưỡng cảnh đại dương, nơi những con sóng khổng lồ trào lên xô vào bờ đá. Salim

không nhìn cảnh đại dương hùng vĩ. Cậu ấy nhìn những quán giải khát và những hàng quà. “Đó là nơi Govinda và Raveena đã ăn món *bhel puri*,” cậu ấy giơ tay chỉ một cách phấn khích. Chúng tôi đi qua đền thờ Haji Ali. Khi nhìn thấy đền thờ, Salim giơ hai tay lên cầu thánh Allah giống y hệt cách cậu ấy đã thấy Amitabh Bachchan làm trong phim *Người cu li*. Chúng tôi đi qua các quận Worli, Dadar và Mahim, Mustafa và Punnoose chỉ cho chúng tôi thấy những địa điểm nổi bật. Đến pháo đài Mahim, Salim ra hiệu dừng xe lại.

“Có chuyện gì vậy?” Mustafa hỏi.

“Không có gì. Cháu chỉ muốn xem nơi những tên buôn lậu dõ hàng trong phim *Mafia!*”

Khi chúng tôi tới Bandra, Juhu và Andheri, rải rác đó đây tư dinh tráng lệ của các ngôi sao điện ảnh với những bức tường bao cao ngất và cả trung đội bảo vệ mặc đồng phục, Salim trở nên ủy mị. Qua cửa sổ gắn kính phản quang của chiếc taxi, chúng tôi há hốc miệng như đám dân quê lần đầu ra thành phố trước những ngôi nhà gỗ một tầng trải dài và những tòa chung cư cao tầng. Cứ như thể chúng tôi đang ngắm nhìn Mumbai qua cặp kính râm. Mặt trời dường như rực rỡ hơn, không khí dường như mát mẻ hơn, con người dường như sung túc hơn, thành

phổ rộng ràng trong niềm hạnh phúc được chia sẻ không gian với những siêu sao Bollywood.

Chúng tôi tới đích đến của mình ở Goregaon. Nhà của Maman không phải ngôi nhà một tầng trắng lẹ mà chúng tôi mong đợi. Nó là tòa nhà lớn đồ nát nằm trong một cái sân có một khu vườn nhỏ và hai cây cọ. Nó được bao quanh bởi một bức tường chằng dây thép gai ở bên trên. Hai người đàn ông da ngăm đen dáng người cân đối vận *lungis* mỏng đang ngồi bên hiên hút thuốc lá *beedi*. Tay họ cầm gậy tre to. Họ ngồi vắt chéo chân và chúng tôi nhìn thấy loáng thoáng đồ lót kẻ sọc của họ. Mùi rượu gạo rất

đậm tỏa ra từ người họ. Punnoose nói liền thoǎng với họ bằng tiếng Malayalam. Từ duy nhất tôi có thể nghe được là “Maman”. Họ rõ ràng là những người canh gác làm thuê cho ông Babu Pillai.

Khi chúng tôi bước vào trong nhà, Mustafa chỉ tay về phía một dãy nhà được lợp bằng tôn múi trông giống như những cái lán rộng ở phía bên kia sân. “Đó là trường học mà Maman lập nên dành cho trẻ em khuyết tật. Bọn trẻ sống tại đó luôn.”

“Sao cháu chẳng nhìn thấy đứa trẻ nào hết?” tôi hỏi.

“Chúng đi học nghề cả rồi. Đừng lo, đến tối các cậu sẽ gặp chúng. Đi nào, tôi sẽ chỉ phòng cho các cậu.”

Phòng của chúng tôi nhỏ và chật chội, có một bộ giường tầng và một chiếc gương dài gắn vào tường. Salim nhận giường bên trên. Chúng tôi có thể sử dụng phòng tắm ở dưới tầng hầm. Phòng tắm có một bồn tắm và một vòi tắm hoa sen. Nó không sang trọng như những ngôi nhà của các ngôi sao điện ảnh nhưng như thế là tốt rồi. Có vẻ như chúng tôi là những đứa trẻ duy nhất sống trong ngôi nhà.

Buổi tối hôm đó Maman đến gặp chúng tôi. Salim nói cho ông ta biết cậu ấy

phần khởi ra sao khi được ở Mumbai và muốn được trở thành một ngôi sao điện ảnh đến mức nào. Maman mỉm cười khi nghe điều đó. “Yêu cầu đầu tiên và trên hết để trở thành một ngôi sao điện ảnh là khả năng hát múa. Cậu có biết hát không?” ông ta hỏi Salim.

“Không,” Salim nói.

“Ái chà, đừng lo. Tôi sẽ thu xếp để một giáo viên âm nhạc hàng đầu đến dạy cậu. Chẳng bao lâu cậu sẽ giống như Kishore Kumar cho mà xem.”

Salim trông như thể sắp ôm chầm lấy

Maman, nhưng cậu ấy đã kiềm chế được.

Tôi đó chúng tôi sang trường ăn tối. Trường có một nhà ăn bừa bộn chẳng khác gì cái nhà ăn ở trại giáo dưỡng, với sàn nhà được làm bằng chất liệu rẻ tiền, những chiếc bàn gỗ dài và một tay đầu bếp giống y hệt tay đầu bếp của chúng tôi ở trại giáo dưỡng. Người ta bảo tôi và Salim ngồi vào cái bàn tròn nhỏ cùng với Mustafa. Chúng tôi được phục vụ trước khi những đứa trẻ khác tới nhà ăn. Thức ăn nóng sốt ngon lành, một sự cải thiện rõ rệt so với thức ăn nhạt nhẽo mà chúng tôi ăn ở Delhi.

Bọn trẻ, từng đứa từng đứa một, xuất

hiện ở nhà ăn, và ngay lập tức thách thức định nghĩa của chúng tôi về địa ngục. Tôi nhìn thấy những thằng bé không có mắt, dò dẫm đường đi với sự trợ giúp của những chiếc gậy; những thằng bé với tứ chi không khoèo, méo mó, lết đến bàn ăn; những thằng bé cụt chân phải đi bằng nạng; những thằng bé với cái miệng kỳ dị và ngón tay cong queo, ăn bánh mì kẹp giữa hai khuỷu tay. Một số đứa trông như những thằng hề. Chỉ có điều chúng làm hai đứa tôi khóc thay vì cười. Thật may là Salim và tôi gần như đã ăn xong.

Chúng tôi nhìn thấy ba đứa con trai đứng ở một góc nhìn những đứa khác ăn, nhưng không được nhận thức ăn. Một đứa liếm môi. “Mấy cậu kia là ai vậy?”

tôi hỏi Mustafa. “Tại sao các cậu ấy không ăn?”

“Bọn chúng bị phạt,” Mustafa nói. “Vì không hoàn thành công việc. Đừng lo, chúng sẽ ăn sau.”

Ngày hôm sau giáo viên dạy nhạc tới. Ông ấy là một người còn khá trẻ, khuôn mặt trái xoan được cạo nhẵn nhụi, tai to, những ngón tay xương xẩu. Ông ấy mang theo một chiếc đàn đạ hơi. “Hãy gọi tôi là Masterji,” ông ấy bảo chúng tôi. “Giờ hãy lắng nghe tôi hát.” Chúng tôi ngồi trên sàn chăm chú đến say mê trong khi ông ấy hát, “*Sa re ga ma pa dha ni sa.*” Sau đó ông ấy giảng giải, “Đây là bảy

nốt cơ bản xuất hiện trong mỗi và mọi bản nhạc. Nào, hãy mở miệng ra và hát to những nốt này lên. Hãy để âm thanh thoát ra, không phải từ miệng, không phải từ mũi, mà từ cổ họng các cậu.”

Salim hăng giọng và bắt đầu hát. “*Sa re ga ma pa dha ni sa.*” Cậu ấy hát với toàn bộ sức bật của cổ họng, hát một cách phóng túng. Căn phòng vang lên âm thanh của những nốt nhạc mạch lạc do cậu ấy thể hiện. Giọng cậu ấy bay khắp căn phòng, ngân lên thanh khiết và trong sáng.

“Rất tốt.” Thầy giáo vỗ tay. “Cậu có chất giọng trời cho, rất tự nhiên. Tôi tin rằng

với sự luyện tập miệt mài, chẳng bao lâu nữa cậu sẽ có thể hát thoải mái trong cả ba quãng tám rưỡi.” Rồi ông ấy nhìn tôi. “OK. Nào, sao cậu không hát chính những nốt nhạc ấy nhỉ?”

“*Sa re ga ma pa dha...*” Tôi cố gắng hát, nhưng giọng tôi bị vỡ và các nốt nhạc trở nên rời rạc tựa như một nắm bi bị rơi xuống sàn nhà.

Thầy giáo dùng ngón tay bịt tai. “*Hare Ram... Hare Ram...* Cậu hát như bò rống ấy. Tôi sẽ phải đánh vật với cậu cho mà xem.”

Salim vội cứu nguy cho tôi. “Không phải đâu, Masterji, Mohammad cũng có chất giọng tốt. Cậu ấy thét rất giỏi.”

Trong hai tuần tiếp theo, Masterji dạy chúng tôi một số bài thánh ca của các vị thánh nổi tiếng và dạy chúng tôi cách chơi đàn đạp hơi. Chúng tôi học tác phẩm *doha* của Kabir, những bài *bhajan* của Tulsidas và Mirabai. Masterji là một thầy giáo tốt. Ông không chỉ dạy chúng tôi các bài hát mà còn giải thích cho chúng tôi những sự thật tâm linh phức tạp được miêu tả sinh động qua các bài hát bằng ngôn ngữ đơn giản dễ hiểu của tầng lớp bình dân. Tôi đặc biệt thích Kabir, người đã nói trong một khổ thơ của mình như sau:

Maala pherat jug bhaya

mita na man ka pher

kar ka manka chhod de

man ka manka pher.

Anh đã lặn tròng hạt suốt một kỷ
nguyên rồi

Nhưng cái đầu của anh chẳng đi
được phân nửa

Hãy bỏ tràng hạt trong tay anh
xuống

Và bắt đầu lần tràng hạt trong tim
anh đi.

Việc Salim là người đạo Hồi không mấy quan trọng đối với thầy giáo khi ông dạy cậu những bài *bhajan* bằng tiếng Hindi. Bản thân Salim hầu như không hề thấy phiền phức. Nếu Amitabh Bachchan có thể đóng vai một anh cu li theo đạo Hồi và Salma Khan có thể đóng vai một vị hoàng đế theo đạo Hindu, thì Salim Ilyasi có thể hát Thumaki Chalat Ram Chandra Baajat Painjaniya với niềm thích thú không kém gì một thầy tu.

Trong giai đoạn này Salim và tôi quen biết một số đứa con trai khác ở trường trẻ em khuyết tật bất chấp những nỗ lực tinh vi của Mustafa và Punnoose nhằm ngăn không cho chúng tôi giao thiệp quá nhiều với những đứa trẻ mà họ phát âm sai là trẻ “handclapped”^[7]. Chúng tôi được biết về quá khứ buồn của những cậu con trai đó và phát hiện ra rằng nói đến những người họ hàng tàn nhẫn và cảnh sát thì Mumbai chẳng khác gì Delhi. Nhưng khi chúng tôi biết nhiều hơn về những đứa trẻ đó, sự thật về Maman cũng bắt đầu hé mở.

Chúng tôi làm bạn với Ashok, cậu bé mười ba tuổi có một cánh tay dị dạng, và

được trải nghiệm cảm giác sừng sốt đầu tiên.

“Bọn tớ không phải học sinh của trường,” cậu ấy nói với chúng tôi. “Bọn tớ là ăn mày. Bọn tớ đi ăn xin trên các chuyến tàu hỏa địa phương. Vài đứa trong bọn tớ còn là kẻ móc túi.”

“Thế tiền các cậu kiếm được thì sao?”

“Họ yêu cầu bọn tớ nộp tiền cho người của Maman để đổi lấy nơi ở và thức ăn.”

“Cậu muốn nói Maman là gangster ư?”

“Các cậu đã nghĩ gì nào? Ông ta không phải thiên thần, nhưng ít ra một ngày ông ấy cũng cho chúng tớ hai bữa no nê.”

Lòng tin của tôi dành cho Maman đã tan vỡ, nhưng Salim thì vẫn tiếp tục đặt niềm tin vào bản chất tốt đẹp của con người.

Chúng tôi tình cờ gặp Raju, một đứa con trai mười tuổi bị mù.

“Sao hôm nay cậu lại bị phạt?”

“Vì tớ không kiếm được đủ tiền.”

“Mỗi ngày cậu phải nộp bao nhiêu tiền?”

“Tất cả số tiền bọn tớ kiếm được. Nhưng nếu nộp dưới một trăm rupi, cậu sẽ bị phạt.”

“Khi đó sẽ có chuyện gì?”

“Cậu sẽ không nhận được thức ăn. Cậu sẽ ngủ với cái bụng đói meo. Lũ chuột sẽ ăn bụng cậu.”

“Này, cầm lấy cái bánh chapatti này đi. Chúng tớ để dành nó cho cậu đấy.”

Chúng tôi nói chuyện với Radhey, một đứa con trai mười một tuổi bị mất một chân.

“Sao cậu không bao giờ bị phạt? Cậu luôn kiếm đủ tiền.”

“Shh... Đó là bí mật.”

“Đừng lo. Chúng tớ biết giữ bí mật mà.”

“OK. Nhưng đừng có nói cho những đứa khác biết nhé. Các cậu biết không, có một nữ nghệ sĩ sống ở Juhu Vile Parle. Hễ khi nào không kiếm đủ tiền là tớ lại

tìm đến cô ấy. Cô ấy không chỉ cho tờ thức ăn mà còn cho tờ tiền để bù vào khoản thiếu hụt.”

“Tên cô ấy là gì?”

“Neelima Kumari. Người ta nói cô ấy từng có thời khá nổi tiếng.”

“Trông cô ấy như thế nào?”

“Hồi trẻ chắc hẳn cô ấy rất đẹp, nhưng giờ cô ấy đang già đi. Cô ấy nói với tờ cô ấy đang cần người giúp việc nhà. Nếu không mất một chân thì tờ đã trốn khỏi

đây và đến giúp việc cho cô ấy rồi.”

Đêm đó tôi mơ thấy mình đến một ngôi nhà ở Juhu Vile Parle. Tôi nhấn chuông và đợi. Một người đàn bà cao ráo ra mở cửa. Cô ấy vận sari trắng. Gió mạnh bắt đầu rít lên, làm cho mái tóc đen dài của cô ấy bay lòa xòa, che khuất khuôn mặt. Tôi mở miệng định nói gì đó và rồi nhận thấy cô ấy đang nhìn xuống phía dưới người tôi. Tôi nhìn xuống và choáng váng phát hiện ra mình không có chân.

Tôi choàng tỉnh, người ướt đẫm mồ hôi.

Chúng tôi được giới thiệu với Moolay,

một cậu con trai mười ba tuổi bị cụt một tay.

“Tớ ghét cuộc sống của mình,” cậu ấy nói.

“Sao cậu không trốn đi?”

“Trốn đi đâu? Đây là Mumbai, không phải làng của tớ. Trong cái thành phố rộng lớn này chẳng có chỗ nào để cậu giấu cái đầu của cậu đâu. Thậm chí để ngủ trong một cái ống cống thì cậu vẫn cần có các mối quan hệ. Cậu cần có sự bảo vệ của những tên gangster khác.”

“Những tên gangster khác ư?”

“Đúng vậy. Tháng trước hai cậu con trai đã trốn đi. Ba ngày sau họ trở lại. Họ không thể tìm được việc làm. Băng nhóm của Bhiku không cho phép họ hoạt động trong địa bàn của chúng. Ở đây ít ra chúng tớ cũng có thức ăn và chỗ trú ngụ, và khi chúng tớ làm việc cho Maman thì không băng nhóm nào quấy nhiễu chúng tớ.”

“Chúng tớ không muốn dính dáng đến băng nhóm nào hết,” tôi nói với cậu ấy và đọc một bài *doha*. “*Kabira Khara Bazaar Mein, Mange Sabki Khair, Na Kahu Se Dosti, Na Kahu Se Bair...*”

Kabir ở trong khu buôn bán, chỉ muốn có sức khỏe tốt; Ông chẳng muốn làm bạn cũng chẳng muốn trở thành kẻ thù của ai hết.”

Chúng tôi gặp Sikandar, cậu con trai được mua từ Pakistan.

Một làn sóng phấn khích lan khắp phòng ăn bữa bộn. Một đứa trẻ mới đã đến. Mustafa dẫn tới một người bạn mới và tất cả chúng tôi vây lấy cậu ta. Mustafa là người phấn khích nhất. “Sáng nay chúng tôi vớ được cậu này từ lô hàng ký gửi của Shakeel Rana,” anh ta nói và vỗ đùi về khoái chí.

Đưa con trai đó không quá mười hai tuổi. Chúng tôi chạm vào người cậu ta như thể cậu ta là một con thú bị nhốt trong chuồng. Nhưng cậu ta trông không giống một con thú. Với khuôn mặt hình trái xoan, cái đầu thon thon, cặp mắt của người Hoa, mũi dày và đôi môi mỏng, cậu ta trông giống người ngoại quốc mà chúng tôi nhìn thấy trong màn quảng cáo trên truyền hình của hãng bánh quy Britannia hơn. Mustafa nói với Punnoose, “Nó đến từ đền thờ Shah Dola ở Punjab, Pakistan. Những thằng bé như thằng này được gọi là ‘Trẻ Chuột’.”

“Tại sao chúng lại có cái đầu như thế nhỉ?”

“Tôi nghe nói người ta đặt một cái vòng sắt lên đầu đứa trẻ để làm cho đầu nó ngừng phát triển. Vì thế chúng mới có cái kiểu đầu như vậy.”

“Tôi nghĩ nó có nhiều tiềm năng đấy. Maman chắc sẽ hài lòng,” Punnoose nói.

“Đúng vậy,” Mustafa đồng tình. “Một món hàng có giá trị cao thực sự.”

Vì lý do nào đó, cậu bé chuột làm tôi nhớ tới một con gấu mà tôi và Cha Timothy đã có lần nhìn thấy ở quảng trường Connaught. Nó có một cái vòng cổ chặt khít và một cái rọ mõm màu đen.

Chủ của nó chọc nó khá mạnh bằng một cái gậy nhọn đầu và nó đứng bằng hai chân sau, chào những người đứng vây quanh. Người ta ném xu cho nó. Người chủ nhặt tiền và lôi nó đi biểu diễn ở chỗ khác. Tôi bị ấn tượng mạnh bởi đôi mắt của con gấu, đôi mắt dường như buồn đến nỗi tôi phải hỏi Cha Timothy, “Gấu có khóc không ạ?”

Tôi phát hiện Jitu đang trốn trong tú.

Cậu ấy cầm trong tay một cái túi ni lông chứa thứ gì đó màu trắng vàng. Cậu ấy để miệng túi mở kề sát mũi và miệng rồi hít thật sâu, ép đáy túi về phía mặt. Quần áo cậu ấy có mùi sơn và mùi dung môi.

Mũi cậu ấy mọc mụn. Miệng cậu ấy đầy mồ hôi và dớt dãi. Sau khi cậu ấy hít cái thứ ấy vào, đôi mắt nửa nhắm nửa mở của cậu ấy trở nên lơ đãng còn hai tay bắt đầu run.

“Jitu... Jitu,” tôi lay người cậu ấy. “Cậu đang làm gì vậy?”

“Đừng làm phiền tớ,” cậu ấy nói bằng giọng uể oải. “Tớ đang phiêu du trên không trung. Tớ đang ngủ trên những đám mây.”

Tôi đập vào người cậu ấy. Cậu ấy ho ra đờm đen.

“Tớ bị nghiện keo hồ,” sau đó cậu ấy nói với tôi. “Tớ mua nó từ người sửa giày. Keo hồ giúp tớ loại bỏ cảm giác đói và đau đớn. Tớ nhìn thấy những màu sắc rực rỡ, và thỉnh thoảng thấy cả mẹ tớ nữa.”

Tôi hỏi xin cậu ấy một ít keo hồ xài thử. Sau khi hít vào, tôi bắt đầu cảm thấy hơi chóng mặt, sàn nhà dưới chân dường như chuyển động và tôi bắt đầu nhìn thấy những hình ảnh. Tôi nhìn thấy một người đàn bà cao quần sari trắng bế một đứa bé trong tay. Gió rít làm tóc cô ấy bay lòa xòa, che khuất khuôn mặt. Nhưng đứa bé giơ bàn tay nhỏ xíu của nó lên và dùng những ngón tay dịu dàng vén tóc cô ấy, làm khuôn mặt cô lộ ra. Nó nhìn thấy hai con mắt trũng sâu, bơ phờ, một cái mũi

khoảnh, những cái răng sắc nhọn lấp lánh máu tươi, và giò bọ bò ra từ dưới lớp da nhăn nheo chảy sệ xuống dưới cằm. Nó thét lên kinh hoàng và ngã lộn khỏi lòng cô ấy.

Tôi không dám thử hít keo hồ một lần nào nữa.

Trong khi đó, khóa học nhạc của chúng tôi sắp kết thúc. Masterji vô cùng hài lòng trước sự tiến bộ của Salim. “Giờ cậu đã thông thạo kỹ thuật thanh nhạc. Chỉ còn lại mỗi một bài học nữa thôi.”

“Đó là bài học gì ạ?”

“Bài *bhajan* của Surdas.”

“Surdas là ai ạ?”

“Ông ấy là người nổi tiếng nhất trong tất cả các ca sĩ *bhakti*, đã sáng tác hàng nghìn bài hát ngợi ca thần Krishna. Một ngày nọ ông ấy bị ngã xuống một cái giếng bỏ hoang. Ông ấy không thể ra khỏi đó được. Ông ấy ở dưới đó sáu ngày liền. Ông ấy không ngừng cầu nguyện và vào ngày thứ bảy ông ấy nghe thấy tiếng một đứa trẻ bảo ông hãy nắm lấy tay nó để nó có thể kéo ông lên. Với sự giúp đỡ của cậu bé, Surdas đã ra khỏi cái giếng đó, nhưng cậu bé đã biến mất. Cậu bé ấy chẳng phải là ai khác mà chính là thần

Krishna. Sau đó Surdas dâng hiến cả cuộc đời mình sáng tác những ca khúc ngợi ca thần Krishna. Với cây đàn *ektara* một dây trong tay, ông bắt đầu hát những bài hát kể về tuổi thơ của Krishna.” Masterji bắt đầu hát, “*Akhiyan hari darshan Ki Pyasi* - Đôi mắt con khao khát được thấy người, thừa thần Krishna.”

“Tại sao đôi mắt ông ấy lại khao khát ạ?” tôi hỏi.

“Tôi chưa nói cho các cậu biết ư? Surdas bị mù hoàn toàn.”

Vào ngày cuối cùng trong chương trình học nhạc của chúng tôi, Masterji dành cho Salim những cái ôm hôn dồn dập vì cậu ấy đã thể hiện rất hoàn hảo một bài *bhajan* của Surdas. Tôi cúi kính và không được tập trung cho lắm. Những cuộc gặp gỡ của tôi với các cậu bé của Maman đã khiến tôi rối trí. Mặc dầu theo một nghĩa nào đó tất cả chúng tôi đều là những đứa con của Thượng đế bất toàn, nhưng những cậu bé của Maman đối với tôi dường như là một lũ trẻ đặc biệt thiết thòi.

Punnoose vào phòng nói chuyện với Masterji. Họ nói khẽ, sau đó Punnoose lấy ví ra và bắt đầu đếm tiền. Anh ta đưa một xấp tiền cho ông thầy dạy nhạc và

ông ấy vội đút vào túi áo *kurta* với vẻ hàm ơn. Họ cùng nhau bước ra khỏi phòng, để tôi ở lại với Salim và cây đàn đập hơi.

“Lẽ ra tớ dừng bao giờ rời khỏi Delhi,” tôi nói với Salim. “Cậu ít ra cũng có thể trở thành một ca sĩ xuất sắc, nhưng tớ thì chẳng được gì từ chuyến đi này.”

Đúng lúc đó tôi để ý thấy có tờ bạc một trăm rupi nằm trên sàn. Chắc hẳn Punnoose đã đánh rơi trong khi đếm tiền. Cảm giác đầu tiên trong tôi thôi thúc tôi bỏ nó vào túi mình, nhưng Salim giật lấy đồng tiền, khăng khăng đòi tôi phải đem trả cho người đánh rơi. Vậy là chúng tôi

đi xuôi theo hành lang tới căn phòng được Maman dùng làm văn phòng riêng, nơi Punnoose và Mustafa thường lui tới.

Khi tới cửa phòng, chúng tôi nghe thấy những giọng nói từ bên trong vọng ra. Maman đang nói với Punnoose.

“VẬY ÔNG THẦY ĐÃ NÓI GÌ SAU KHI KẾT THÚC CÁC BÀI HỌC? CÀNG NGÀY ÔNG TA CÀNG ĐẮT GIÁ ĐÂY.”

“ÔNG TA NÓI THẰNG LỚN VÔ DỤNG, NHƯNG THẰNG NHỎ CÓ NHIỀU TIỀM NĂNG. ÔNG TA NÓI ÔNG TA CHƯA BAO GIỜ ĐÀO TẠO ĐƯỢC MỘT ĐỨA TRẺ NÀO CÓ NĂNG KHIẾU HƠN THẰNG BÉ

đó.”

“Vậy anh nghĩ thằng đó có thể mang về ít nhất ba trăm rupi không?”

“Ba trăm rupi đã là gì chứ? Khi nó hát, đó là ma lực. Còn mặt nó thì sao? Ai có thể cầm lòng trước khuôn mặt của nó? Tôi xin nói khả năng nó mang về bốn trăm rupi nằm trong tầm tay. Chúng ta vớ bở rồi, Maman ạ.”

“Thế còn thằng kia thì sao? Cái thằng cao ấy?”

“Ai thềm quan tâm chứ? Thằng khôn đó sẽ phải tự lo cho bản thân. Hoặ là mỗi tối mang về cho chúng ta một trăm rupi hoặ là nó chịu nhin đoi.”

“OK. Từ tuần tới hãy đưa bọn nó lên hành nghề trên tàu. Tối nay chúng ta sẽ xử lý chúng. Sau bữa tối.”

Khi nghe thấy những lời đó một cảm giác ớn lạnh chạy dọc xương sống tôi. Tôi chộp lấy tay Salim và chạy về phòng. Salim vẫn chưa hiểu cuộc nói chuyện mà chúng tôi vừa nghe thấy, và chưa hiểu những con số ám chỉ điều gì. Nhưng tôi thì cảm thấy như thể có một lưỡi cưa đang cưa trong óc mình.

“Salim, chúng mình phải trốn khỏi nơi này. Ngay bây giờ.”

“Nhưng tại sao?”

“Bởi vì có điều gì đó rất tồi tệ sẽ xảy ra đến với chúng mình tối nay, sau bữa tối.”

“Tớ không hiểu.”

“Tớ hiểu tất cả. Cậu có biết tại sao chúng mình lại được dạy những bài *bhajan* của Surdas không?”

“Bởi vì ông ấy là một nhà thơ vĩ đại?”

“Không. Bởi vì ông ấy bị mù. Và tôi nay chính chúng ta cũng sẽ thành ra như thế, để người ta có thể đẩy chúng ta đi ăn xin trên các chuyến tàu hỏa địa phương. Giờ tớ tin rằng tất cả những đứa con trai tật nguyền mà chúng mình đã gặp ở đây đều bị Maman và tay chân của ông ta cố tình làm cho thành tàn phế.”

Nhưng sự tàn bạo như vậy vượt quá khả năng nhận thức của Salim. Cậu ấy muốn ở lại.

“Sao cậu không bỏ trốn một mình?” cậu ấy hỏi tôi.

“Tớ không thể đi mà không có cậu.”

“Tại sao?”

“Bởi vì tớ là thiên thần hộ mệnh của cậu, và cậu là một phần trong vụ giao dịch trọn gói của tớ.”

Salim ôm chầm lấy tôi. Tôi lấy đồng xu một rupi từ trong túi áo ra. “Nhìn này, Salim,” tôi nói với cậu ấy. “Cậu tin vào số mệnh, đúng không? Vậy hãy để đồng xu này định đoạt tương lai của chúng mình. Nếu nó ngửa chúng mình sẽ đi, nếu sấp chúng mình sẽ ở lại. OK?”

Salim gật đầu. Tôi tung đồng xu lên. Nó ngửa.

Salim cuối cùng cũng đành phải đồng ý trốn khỏi hang ổ của Maman, nhưng tâm trí cậu ấy tràn ngập hoài nghi. “Chúng mình sẽ đi đâu đây? Chúng mình sẽ làm gì đây? Chúng mình không quen biết một ai trong thành phố này.”

“Tớ biết chúng mình sẽ đi đâu. Cậu còn nhớ cô diễn viên Neelima Kumari mà Radhey đã kể với chúng mình không? Cô ấy cần một người giúp việc. Tớ có địa chỉ của cô ấy và tớ cũng biết chuyến tàu nào sẽ chạy tới đó.”

“Hay là tới gặp cảnh sát?”

“Cậu điên à? Cậu không học được gì từ Delhi sao? Làm gì thì làm, đi đâu thì đi, đừng bao giờ tới gặp cảnh sát. Đừng bao giờ.”

Chúng tôi ở trong phòng tắm dưới tầng hầm lắng nghe tiếng nước đều đặn rỏ xuống từ cái vòi nước rò rỉ. Salim ngồi trên vai tôi với một con dao trong tay, đang cố tháo những chiếc bu lông cố định tấm lưới sắt vào khung cửa sổ.

“Nhanh lên,” tôi thì thầm qua kẽ răng.

Ở phía trên, những tên lính canh của Maman đang nện gót trong phòng của chúng tôi, mở các tủ to tủ nhỏ. Chúng tôi nghe thấy tiếng quát tháo chửi rủa. Một cái chai bị vỡ, càng làm thần kinh của chúng tôi thêm căng thẳng. Salim khiếp sợ. Cậu ấy thở nhanh với những hơi thở ngắn, hỗn hển. Nhịp tim của tôi đập mạnh hơn cho đến khi tôi nghe thấy tiếng đập của nó. Tiếng bước chân nghe gần hơn.

“Chỉ còn một chiếc nữa thôi,” Salim nói.
“Nhưng nó bị kẹt. Tớ không nghĩ tớ có thể tháo nó ra được.”

“Làm ơn... Làm ơn thử một lần nữa đi!”
Tôi thúc bách cậu ấy. “Sự sống của

chúng ta phụ thuộc vào nó đây.”

Salim vắn cái bu lông với sự gấp gáp vừa được phục hồi, xoáy con dao vào nó bằng toàn bộ sức lực của mình. Cuối cùng cái bu lông cũng phải khuất phục. Cậu ấy tháo bốn cái bu lông và nhấc tấm lưới sắt ra. Chúng tôi có thể nhìn thấy những cây cọ ở bên ngoài đang đung đưa theo gió nhẹ. Chỉ có một khoảng trống vừa đủ để chúng tôi chui ra ngoài. Đám tay sai của Maman sắp đi xuống cầu thang dẫn tới tầng hầm khi Salim chui qua cửa sổ. Rồi cậu ấy nắm tay tôi giúp tôi trườn ra ngoài. Chúng tôi trèo tới một đồng sỏi đá lẫn gạch vụn, thở hắt hà hắt hển. Trăng tròn, đêm yên tĩnh. Chúng tôi hít không khí trong lành vào phổi, hít thật

sâu. Không khí có mùi dứa.

Chúng tôi đang ngồi trên chuyến tàu hỏa địa phương rời Goregaon tiến về phía trung tâm của cái thành phố rộng lớn này. Vào thời điểm này của đêm tàu không đông và trong khoang của chúng tôi chỉ có vài hành khách. Họ đọc báo, chơi bài, chỉ trích chính phủ và đánh rắm. Một người bán nước giải khát rong bước vào khoang tàu của chúng tôi, mang theo một hộp nhựa giữ lạnh chật ních những chai nước giải khát đủ màu. “Coke, Fanta, Thums Up, Limca, 7 UP,” anh ta gào lên bằng cái giọng the thé. Những chai nước đều được làm lạnh, chúng tôi có thể thấy hơi ẩm ngưng tụ thành những giọt nước

nhỏ li ti trên thành chai. Salim nhìn những chai nước giải khát rồi đưa lưỡi ra liếm đôi môi khô nẻ. Cậu ấy sờ túi ngực và vỗ vỗ lên nó vẻ yên tâm. Người bán hàng rong nhìn cậu ấy bằng ánh mắt hy vọng. Salim lắc đầu và anh ta bước đi.

Chẳng bao lâu sau một người bán hàng khác bước vào, một ông già đẽ râu đeo kính mắt tròn. Có một cái khay lớn được đeo ở cổ ông ta trong chứa đầy những cái hộp han gỉ, những chai thủy tinh mờ đục và những túi ni lông nhỏ đựng riêng rẽ các thứ rễ cây, lá khô, bột, hạt. “Yusuf Fahim, bác sĩ lưu động,” ông ta rao. “Tôi có thuốc trị mọi chứng bệnh. Từ bệnh ung thư cho đến chứng táo bón, hãy

nói cho tôi biết quý vị bị bệnh gì.” Không may cho ông ta, trong khoang của chúng tôi chẳng có ai bị ốm, và ông ta mau chóng rời khỏi đó, bỏ lại cái mùi hăng hăng của nghệ và gừng.

Chúng tôi nhìn những ngọn đèn thành phố lung linh khi đoàn tàu chạy qua các khu dân cư và sân vận động. Chúng tôi thoáng nhìn thấy người dân ngồi trong phòng khách nhà họ, xem vô tuyến, ăn tối, dọn giường ngủ. Khi đích đến của chúng tôi chỉ còn cách hai trạm dừng nữa, chúng tôi nghe thấy tiếng chân bước lệt sệt từ phía đằng xa khoang tàu.

Một thằng bé còm nhom khoảng bảy tám

tuổi xuất hiện. Nó mặc áo màu xanh da trời và cái quần soóc bản thủ. Nó bước đi với sự trợ giúp của một cái gậy và trong tay cầm một cây đàn *ektara*. Chúng tôi không nhận ra nó: nó không phải là một trong những đứa trẻ ở chỗ Maman.

Nó dừng lại cách chỗ chúng tôi không quá năm mét rồi đột nhiên vận hết hơi cất giọng thể hiện bài “*Sunire Maine Nirbal Ke Balaram* - Tôi nghe nói Krishna đến giúp đỡ những người ốm yếu,” một trong những bài thơ nổi tiếng nhất của Surdas.

Chúng tôi co rúm người lại trước chất giọng du dương như dòng thác tuôn chảy của thằng bé hát rong. Hình ảnh những

thằng bé ở chỗ Maman lại tràn ngập trong tâm trí chúng tôi. Raju, Radhey, Ashok và Moolay. Salim ngồi nép vào tôi còn tôi thì nhích vào tận trong góc chỗ ngồi. Nhưng giống như một cái radar, đầu thằng bé hát rong cứ hướng về phía chúng tôi. Dường như cậu ta đang nhìn chúng tôi bằng cái nhìn oán trách qua đôi mắt mù lòa. Suốt năm phút khổ sở, chúng tôi nghe cậu ta hoàn thành bài hát đó. Rồi cậu ta chìa cái bát ăn xin ra mong chúng tôi bố thí. Chỉ còn một nhóm hành khách ở trong khoang tàu và không ai buồn đưa tay tìm tiền lẻ.

Khi cậu bé hát rong tay trắng sắp sửa bước qua chỗ chúng tôi, Salim lấy từ trong túi áo ra thứ gì đó. Cậu ấy cầm nó

trong bàn tay nắm chặt và nhìn tôi với vẻ có lỗi. Tôi lặng lẽ gật đầu. Với vẻ mặt đau khổ, Salim mở nắm tay về phía bàn tay đang chìa ra của cậu bé hát rong. Một tờ bạc một trăm rupi nhàu nhĩ được thả vào cái bát của cậu bé ăn mày.

Smita bất chợt run rẩy. “Tôi không thể tưởng tượng được rằng ngày nay và ở thời đại này vẫn còn có người làm những điều tàn bạo đến như vậy với những đứa trẻ ngây thơ.”

“Quả là buồn, nhưng đó là sự thật. Nếu tối hôm đó Salim và tôi không trốn đi thì có lẽ chúng tôi cũng sẽ đi hát rong trên các chuyến tàu hỏa địa phương giống như

cậu bé hát rong mù đó,” tôi đáp.

“Vậy cuối cùng cậu cũng kiếm được việc làm ở chỗ Neelima Kumari chứ?”

“Vâng. Tôi đã kiếm được.”

“Và chuyện gì đã xảy ra với Salim?”

“Neelima Kumari thu xếp cho cậu ấy một phòng tại một khu chawl ở Ghatkopar.”

“Nhưng chẳng phải trong câu chuyện trước, cậu làm ở tiệm giặt và sống ở một khu chawl sao?”

“Đó là sau khi tôi rời khỏi Neelima Kumari - hay nói đúng hơn, sau khi cô ấy rời bỏ tôi.”

“Nghĩa là sao?”

“Cô sẽ sớm biết thôi.”

Smita lắc đầu và nhấn nút “Play” trên chiếc điều khiển từ xa.

Prem Kumar hướng về phía máy quay. “Giờ chúng ta sẽ chuyển sang câu hỏi số bốn với mức thưởng mười nghìn rupi. Câu hỏi này cũng dễ thôi, nhưng chỉ

trong trường hợp bạn biết các ca sĩ hát thánh ca của mình. Anh Thomas đã nói với chúng ta rằng anh tin vào mọi tôn giáo. Chúng ta hãy hy vọng anh biết các bài *bhajan*.” Anh ta quay sang tôi. “Anh sẵn sàng chưa?”

“Sẵn sàng,” tôi đáp.

“OK. Câu hỏi số bốn. Surdas, thi sĩ mù, là người sùng kính vị thánh nào: a) Ram, b) Krishna, c) Shiva, hay d) Brahma?”

Nhạc nổi lên.

“B. Krishna.”

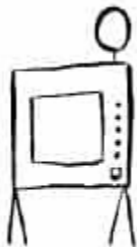
“Anh hoàn toàn chắc chắn một trăm phần trăm chứ?”

“Vâng.”

Tiếng trống dồn nổi lên. Câu trả lời đúng nhấp nháy.

“Chính xác một trăm phần trăm! Anh vừa mới giành được mười nghìn rupi!” Prem Kumar tuyên bố. Khán giả vỗ tay. Prem Kumar ngoác miệng cười. Tôi thì không.

[7] 7. 'Handacapped' trong tiếng Anh là 'khuyết tật' trong khi 'handclap' là 'tiếng vỗ tay'.



50.000

HỌC NÓI GIỌNG AUSTRALIA

“Xin cho biết tên, tuổi, giới tính, thưa ngài,” người điều tra dân số trông như

nhát, đeo một cặp kính dày gọng đen đang đứng ở hiên cất tiếng. Anh ta cầm một tập tờ khai và luôn tay nghịch cái bút dạ màu xanh da trời.

Đại tá Taylor bắt đầu phân giới thiệu với vẻ mặt cáu kỉnh. Ông mặc bộ vest bằng vải lanh màu kem. Mùa hè cũng như mùa đông, lúc nào ông cũng mặc vest. Vest hợp với dáng người cao ráo của ông. Ông có khuôn mặt trái xoan với bộ ria mép dày màu muối tiêu, cặp môi mỏng và đôi má hồng hào. Mái tóc hung đỏ của ông được vuốt về phía sau. Toàn thể gia đình Taylor và tất cả người giúp việc đều đang tập trung ở hiên trước như để chụp ảnh tập thể. “Tôi là đại tá Charles Taylor, nam, bốn mươi sáu tuổi. Đây là

vợ tôi, Rebecca Taylor, nữ, bốn mươi tư tuổi.” Ông chỉ bà Taylor, một phụ nữ tóc vàng dáng người thanh mảnh, mặc một chiếc váy dài. “Đây là Roy con trai tôi, nam, mười lăm tuổi.” Roy đang đứng ngòì không yên với chiếc điện thoại di động của cậu. Cậu gầy và cao lêu nghêu, mặc một chiếc quần bò hàng hiệu bạc phéck kèm áo phông, đi giầy đế mềm. “Đây là con gái tôi, Maggie, nữ, mười bảy tuổi.” Maggie không thật cao, nhưng khá ưa nhìn với khuôn mặt tròn, đôi mắt màu xanh da trời và mái tóc vàng hoe. Cô mặc một chiếc váy ngắn cũn.

Đại tá Taylor vươn người lên cao hết cỡ và dồn thêm sức mạnh vào giọng nói.

“Tôi là Tùy viên Quân sự của Australia. Chúng tôi là những nhà ngoại giao, vậy nên tôi không nghĩ anh nên gộp chúng tôi vào dân số của các anh. Những người duy nhất trong nhà này nên được ghi vào bản điều tra của các anh là những người giúp việc. Đó là Bhagwati, đang đứng gần cổng kia kia. Anh ta là lái xe kiêm người làm vườn, nam, bốn mươi hai tuổi. Chúng tôi có một người hầu gái, cô Shanti, nữ, tôi nghĩ là mười tám tuổi, hiện không có mặt ở nhà. Kia là Ramu, đầu bếp của chúng tôi, nam, hai mươi lăm tuổi, và đây là Thomas, nam, mười bốn tuổi. Như vậy được chưa?”

“Chưa đâu, thưa ngài, tôi cần hỏi những người giúp việc của ngài một số câu hỏi,

thưa ngài. Họ đã đưa ra một bản câu hỏi dài cho cuộc điều tra dân số mới nhất này. Đủ mọi thứ kỳ quặc, chẳng hạn như bạn xem chương trình truyền hình nào, bạn ăn thức ăn gì, bạn đã từng đến thăm những thành phố nào, và thậm chí,” anh ta cười khẩy, “bao lâu bạn lại quan hệ tình dục một lần.”

Bà Taylor thì thầm với ông chồng, “Ôi Charles, chúng ta không muốn Thomas và Ramu lãng phí thời gian vào cái bài tập vớ vẩn này. Anh không tổng cổ cái gã ngốc này đi được sao?”

Đại tá Taylor rút bao thuốc lá từ trong túi quần. “Này, anh, cho dù tên anh là gì

đi nữa thì những người giúp việc của tôi cũng thực sự không có thời gian hoàn thành cả bản câu hỏi của anh đâu. Sao anh không nhận bao Marlboro này rồi chuyển sang nhà tiếp theo nhỉ? Tôi chắc chắn anh bỏ bốn người khỏi cuộc điều tra của anh cũng chẳng sao đâu.”

Anh nhân viên điều tra dân số nhìn chằm chằm vào bao thuốc, rồi liếm môi. “Ồ... Thưa ông, ông thật tốt. Nhưng ông hiểu cho, tôi không hút thuốc, thưa ông. Tuy nhiên, nếu ông có whisky Black Label... hay thậm chí Red Label, thì tôi sẽ rất vui được giúp đỡ, thưa ông. Suy cho cùng, nếu chúng ta bỏ bốn giọt nước ra khỏi đại dương thì cũng có sao đâu, đúng không? Ai mà nhận ra sự thiếu vắng của

bốn người trong một tỷ người chứ!” Anh ta cười to vẻ căng thẳng.

Đại tá Taylor ném cho người điều tra dân số một cái nhìn khinh miệt. Sau đó ông bước huỳnh huych vào phòng khách rồi quay trở lại với một chai Johny Walker Red Label. “Đây, cầm lấy cái này và đi đi. Đừng bao giờ quấy rầy chúng tôi nữa.”

Người điều tra dân số chào đại tá Taylor. “Đừng lo, thưa ngài. Trong mười năm tới tôi sẽ không quấy rầy ngài nữa đâu ạ.” Anh ta vui vẻ bước đi.

Bà Taylor cũng vui vẻ. “Bọn người Ấn khôn kiếp,” bà mỉm cười. “Chỉ cần dúì cho một chai whisky là họ sẽ chẳng làm gì nữa cả.”

Bhagwati đứng ở công nhe răng cười. Anh ta chẳng hiểu chuyện gì đang xảy ra. Nhưng anh ta cười bất cứ khi nào ông chủ và bà chủ cười. Ramu cũng cười. Anh ta cười bất cứ khi nào thấy Maggie mặc váy ngắn.

Tôi là người duy nhất không cười. Cứ cho là lũ người hầu chúng tôi là những kẻ vô hình, không được đả động tới trong các bữa tiệc và các sự kiện đặc biệt của gia đình, nhưng đến cuộc điều tra dân số

của nước mình mà cũng bị loại ra thì khó chịu quá. Và tôi ước gì ông bà Taylor đừng có tiếp tục dùng cái cụm từ đầy khinh miệt và hợm hĩnh “bọn người Ấn khôn kiếp”. Kể từ khi ở cùng họ, đây là lần thứ mười lăm tôi nghe thấy họ sử dụng cách diễn đạt này. Mỗi lần nghe thấy nó máu tôi lại sôi lên. OK, người đưa thư, thợ điện, người sửa chữa điện thoại, cảnh sát và giờ đến nhân viên điều tra dân số cũng nghiện whisky. Nhưng đâu phải tất cả người Ấn Độ đều là kẻ nghiện ngập. Tôi ước gì một ngày nào đó mình có thể giải thích cho ông Taylor hiểu điều này. Nhưng tôi biết tôi sẽ không làm thế. Khi bạn sống trong một ngôi nhà đẹp ở một nơi sang trọng của Delhi, có được ba bữa ăn nóng sốt mỗi

ngày và mức lương một nghìn năm trăm rupi, đúng, một nghìn năm trăm rupi mỗi tháng, bạn phải học cách nuốt lòng tự tôn của mình đi. Và mỉm cười bất cứ khi nào ông chủ và bà chủ mỉm cười.

Mặc dầu vậy, công bằng mà nói, ông bà Taylor đối với tôi rất tốt. Chẳng có nhiều người muốn thuê bạn nếu một ngày nợ bạn bỗng dung từ Mumbai xuất hiện trên bậc cửa nhà họ. Đã thế tôi lại còn nhảm lung tung cả. Đại tá Waugh là người tiền nhiệm của đại tá Taylor, và đã được thuyên chuyển hai lần rồi. Ông bà Taylor là tín đồ Anh giáo, chẳng liên quan gì đến nhà thờ Thiên Chúa giáo La Mã của Cha Timothy. Thật may là họ đang cần gấp một người hầu bởi vì họ vừa sa thải

người giúp việc cũ.

Trong mười lăm tháng tôi ở với gia đình đó, thêm năm người giúp việc nữa bị sa thải. Tất cả đều vì đại tá Taylor. Ông ấy là Người Biết Tuốt. Đúng là trên có Thượng đế toàn tri, dưới có ông Taylor. Jagdish, người làm vườn, lấy trộm phân bón từ trong lán và đại tá Taylor biết. Kết quả: bị đuổi việc ngay ngày hôm sau. Sela, người hầu gái, thò một chiếc vòng đeo tay từ phòng của bà Taylor và đại tá Taylor biết. Kết quả: bị đuổi việc ngay ngày hôm sau. Raju, người đầu bếp, ban đêm mở tủ rượu uống vụng ít whisky. Kết quả: bị đòn và bị đuổi việc ngay ngày hôm sau. Ajay, người đầu bếp mới,

lập mưu lấy trộm một ít tiền và nói hờ ra cho bạn anh ta biết qua điện thoại. Kết quả: bị đuổi việc ngay ngày hôm sau và cả anh ta lẫn bạn đều bị cảnh sát bắt. Basanti, người hầu mới, mặc thử váy của Maggie. Kết quả: đúng thế, bị đuổi việc ngay ngày hôm sau. Làm thế nào mà đại tá Taylor biết những chuyện xảy ra sau những cánh cửa đóng kín, giữa đêm hôm khuya khoắt, trên điện thoại, ở những nơi không có ai, là một bí ẩn thực sự.

Tôi là người duy nhất trụ lại được. Tôi thừa nhận, thỉnh thoảng tôi cũng muốn bỏ túi một ít tiền lẻ để hờ hênh trên bàn trang điểm của bà Taylor hay thó trộm một thanh sô cô la Thụy Sĩ thơm ngon trong tủ lạnh, nhưng tôi chế ngự được

những ham muốn đó. Bởi vì tôi biết đại tá Taylor là Người Biết Tuốt. Và lại, gia đình đó tin tưởng tôi. Việc tôi có một cái tên của người Cơ đốc và nói được tiếng Anh cũng có ích. Ngoài Shanti, người mới được thuê vào làm hai tháng trước, tôi là người duy nhất được phép lui tới những nơi riêng tư của gia đình. Tôi có thể vào tất cả các phòng ngủ và là người duy nhất được xem ti vi và thỉnh thoảng được chơi Nintendo với Roy trong phòng khách. Tuy vậy, tôi không được phép vào phòng làm việc của đại tá Taylor, nơi được gọi là Cấm địa. Đó là một phòng nhỏ nằm ngay cạnh phòng ngủ của ông chủ. Căn phòng có một cánh cửa gỗ màu nâu chắc chắn, được bảo vệ bởi một tấm lưới sắt dày. Tấm lưới sắt đó có

ba cái khóa: hai khóa nhỏ và một cái khóa treo to tương bằng vàng có ghi, “Yale. Bọc thép. Chốt boron.” Trên bức tường cạnh chiếc khóa treo có một bảng điện tử nhỏ màu trắng trên có hình một cái đầu lâu kèm hai khúc xương và các số từ 0 đến 9 giống như trên bàn phím điện thoại. Ta chỉ có thể mở cái khóa treo đó sau khi đã nhập mật mã vào. Nếu cố dùng lực để mở nó ta sẽ bị dòng điện 440 vol giật chết toi. Khi trong phòng không có người, đèn trên tấm bảng sẽ có màu đỏ. Bất cứ khi nào ông Taylor có mặt trong phòng đèn sẽ chuyển sang màu xanh lá cây. Không thành viên nào trong nhà được phép vào phòng này, ngay cả bà Taylor, Maggie hay Roy cũng không.

Thời gian ở cùng gia đình Taylor đã giúp tôi quên đi những chuyện bi thảm ở Mumbai. Shantaram và Neelima Kumari đã trở thành những ký ức đau buồn nhưng xa xôi. Trong mấy tháng đầu tôi sống trong nỗi khiếp đảm thường trực, hoảng sợ mỗi khi có một chiếc xe jeep gắn đèn đỏ nhấp nháy chạy qua nhà. Qua thời gian, cảm giác bị săn lùng bắt đầu tan đi. Tôi cũng thường nghĩ về Gudiya và tự hỏi không biết chuyện gì đã xảy ra với chị ấy, nhưng thật khó mà giữ được một ký ức nếu bạn không có một khuôn mặt để gắn liền với cái tên. Dần dần, chị ấy biến vào trong cái thùng rác chứa quá khứ của tôi. Nhưng Salim thì tôi không thể nào quên. Tôi thường bị dằn vặt bởi cảm giác tội lỗi vì đã bỏ cậu ấy lại. Tôi

không biết cậu ấy sẽ xoay xở như thế nào, liệu cậu ấy có còn đi đưa cơm hộp nữa hay không, nhưng tôi cố nhịn không liên lạc với cậu ấy bởi tôi sợ việc đó có thể khiến cảnh sát phát hiện ra nơi tôi đang ở.

Sống với gia đình Taylor tôi đã biết cách nướng thịt và làm nước xốt đun. Tôi đã trở thành một chuyên gia pha chế đồ uống và định lượng whisky bằng vạch định mức trên cốc. Tôi đã được ném món thịt kangaroo hầm và những chiếc bánh bao nhân thịt cá sấu nhập khẩu trực tiếp từ Canberra. Tôi đã trở thành fan của môn bóng bầu dục, tennis và môn thể thao được gọi là Aussie Rules mà tôi xem cùng Roy. Nhưng sau cả quãng thời gian

đó, tôi vẫn đánh vật với chất giọng Australia. Tối nào tôi cũng ngồi trong phòng tập nói giống như một người Australia. “G’day Maite, see you at aight at India Gaite,” tôi nói và cười phá lên.

Tôi đặc biệt thích đi mua sắm với bà Taylor. Bà ấy hầu như toàn mua đồ Australia. Nhưng thỉnh thoảng bà ấy cũng mua các sản phẩm nhập khẩu của Super Bazaar và Khan Market. Chúng tôi mua xúc xích cay Tây Ban Nha, pho mát Roquefort, dưa chuột bao tử muối và ớt đỏ ngâm dầu ô liu. Tuyệt vời nhất là những ngày bà ấy đưa Maggie và Roy tới Kids Mart, trung tâm mua sắm dành cho trẻ em lớn nhất thế giới. Ở đó có quần

áo, đồ chơi, xe đạp và đài cassette. Maggie và Roy mua những chiếc áo vải bông dài tay và quần bò còn tôi thì được hưởng một vòng cưỡi ngựa gỗ quay miễn phí.

Roy và Maggie tháng nào cũng nhận được một cuốn tạp chí. Nó có tên là *Địa lý Australia*. Tôi nghĩ nó là cuốn tạp chí đẹp nhất thế giới. Hết trang này đến trang khác, nó in đầy các bức ảnh về những nơi đẹp nhất trên thế giới và tất cả những nơi đó đều ở Australia. Có những bãi biển cát vàng trải dài hàng dặm. Những hòn đảo được viền quanh bởi những cây cọ duyên dáng. Đại dương đầy cá voi và cá mập. Những thành phố ngòm ngợp các tòa nhà chọc trời. Những núi lửa phun ra

thứ dung nham chết người. Những ngọn núi tuyết phủ nằm nép mình bên những thung lũng xanh tươi, thanh bình. Ở tuổi mười bốn, tôi chỉ có một tham vọng duy nhất là được tận mắt thấy những nơi đẹp đẽ này. Được thăm đảo Queensland và Tasmania, thăm dãy đá ngầm san hô Great Barrier Reef trước khi tôi chết.

Tôi sống với gia đình Taylor cũng khá thoải mái vì tôi không có nhiều việc phải làm. Không giống như ở nhà của nữ diễn viên điện ảnh nơi tôi là người giúp việc duy nhất, ở đây có ba người khác cùng chia sẻ công việc. Ramu là đầu bếp và công việc bếp núc hoàn toàn do anh ấy đảm đương. Shanti lo việc dọn giường

và giặt giũ. Tôi chỉ phải hút bụi và lau dọn. thỉnh thoảng tôi cũng đánh bóng bộ đồ ăn bằng bạc, xếp sách trong thư viện của đại tá Taylor và giúp Bhagwati cắt tía hàng rào. Tất cả chúng tôi sống ở khu nhà dành cho người làm nối liền với nhà chính. Chúng tôi có hai phòng nhỏ và một phòng lớn. Bhagwati sống ở phòng lớn cùng vợ và con trai. Shanti sống một mình ở phòng thứ hai. Còn tôi ở phòng thứ ba cùng Ramu. Phòng chúng tôi có một bộ giường tầng. Tôi ngủ ở giường trên.

Ramu là một anh chàng tử tế. Anh vào làm ở nhà Taylor từ bốn tháng trước và là một đầu bếp xuất sắc. Tiếng tăm nổi bật của anh là anh biết nấu món ăn Pháp,

trước đây đã từng làm việc cho một gia đình người Pháp. Anh có thể làm món *gâteau de saumon*, *crêpes suzette* và *crevettes au gratin*^[8], món khoái khẩu của tôi. Ramu có thân hình cân đối và khuôn mặt khá ưa nhìn nếu như bạn không để ý đến những nốt rỗ. Anh thích xem những bộ phim tiếng Hindi. Anh thích những bộ phim mà trong đó nhân vật nữ giàu có bỏ trốn với nhân vật nam nghèo khó. Tôi ngờ rằng Shanti thích Ramu. Cái cách chị ta nhìn anh, thỉnh thoảng nháy mắt, khiến tôi nghĩ chị ta đang cố gửi tín hiệu cho anh. Nhưng Ramu không quan tâm đến Shanti. Anh yêu người khác. Anh bắt tôi thề không để lộ điều này cho bất cứ ai, vậy nên tôi không thể tiết lộ tên người ấy. Nhưng

chắc hẳn tôi có thể tiết lộ đó là một cô gái xinh đẹp có đôi mắt màu xanh da trời và mái tóc vàng hoe.

Mặc dầu tôi sống ở khu nhà dành cho người giúp việc nhưng gia đình Taylor đối xử với tôi như một phần của gia đình. Bất cứ khi nào đi ăn ở nhà hàng McDonald, họ đều nhớ mua cho tôi một suất trẻ em. Khi Roy và Maggie chơi ghép chữ họ luôn cho tôi chơi cùng. Khi Roy xem cricket ở trong phòng xem ti vi, cậu ấy luôn rủ tôi cùng xem (mặc dù mỗi khi đội Australia thua cậu ấy lại cáu). Lần nào về nghỉ ở Australia, gia đình Taylor cũng nhớ mua cho tôi một món quà nhỏ - một chiếc móc đeo chìa khóa có khắc mấy chữ TÔI YÊU SYDNEY

hoặc một chiếc áo phông có in thông điệp hài hước. Đôi khi sự tử tế đó làm tôi phát khóc. Khi ăn một lát pho mát Edam hoặc uống một lon bia, tôi lại thấy khó mà tin nổi mình chính là đứa trẻ mồ côi năm năm trước từng phải ăn những cái bánh chapatti đen sì cứng queo và món rau hầm không tiêu hóa nổi tại một trại giáo dưỡng bản thủ cách đó không xa lắm. Nhiều lúc tôi thật sự bắt đầu tưởng tượng mình là một phần của gia đình người Australia này. Ram Mohammad Taylor. Nhưng mỗi khi một người giúp việc bị mắng hoặc bị sa thải hay bị đại tá Taylor vẫy ngón tay và nói “Bọn người Ấn khốn kiếp”, cái thế giới mơ mộng của tôi lại sụp đổ và tôi bắt đầu nghĩ mình là con chó lai đang nhòm

qua ô cửa sổ bị chặn để nhìn trộm một thế giới kỳ lạ không thuộc về mình.

Nhưng có một thứ thuộc về tôi, và đó là khoản tiền công đang lớn dần của tôi mặc dầu tôi chưa nhìn thấy hoặc được chạm vào khoản tiền đó. Sau những rắc rối xảy ra với một loạt người giúp việc, đại tá Taylor quyết định không đưa tiền công cho tôi theo tháng với lý do tôi còn là trẻ con. Mỗi tháng ông chỉ đưa cho tôi năm mươi rupi để tiêu vặt. Đến khi không làm cho họ nữa tôi sẽ được nhận số còn lại như một khoản tiền tiết kiệm được tích lũy dần. Và sẽ chỉ được nhận nếu tôi cư xử tốt. Nếu không, giống như Raju và Ajay, tôi sẽ phải cuốn gói khỏi đó mà không được trả tiền công. Không giống

tôi, Ramu được nhận tiền công hàng tháng. Đủ hai nghìn rupi. Anh đã tích góp được tám nghìn rupi, cất ở một chỗ trống trong tấm đệm trên giường ngủ của anh. Tôi chỉ có một trăm rupi trong túi nhưng tôi có một cuốn sổ nhỏ màu đỏ trong đó tôi cộng tiền công hàng tháng của mình. Cho tới nay, gia đình Taylor đã nợ tôi hai mươi hai nghìn năm trăm rupi. Chỉ nghĩ tới việc sở hữu số tiền này đã khiến tôi thấy chóng mặt rồi. Đêm nào tôi cũng mơ được đi thăm những nơi tôi đã nhìn thấy trong cuốn *Địa lý Australia*. Ramu có những tham vọng lớn hơn. Anh mơ cưới được một cô gái da trắng xinh đẹp và đi nghỉ tuần trăng mật ở Sydney rồi mở một chuỗi nhà hàng Pháp nơi anh sẽ phục vụ món thịt nai và món *crème*

brulée^[9].

Người hàng xóm mua bán đồng nát, hay còn gọi là *kabarawalla*, đang ở đây. Bà Taylor bán cho ông ta tất cả số báo và tạp chí mà chúng tôi tích lại trong sáu tháng qua. Gia đình họ phải bỏ ra ít nhất mười nghìn rupi để mua chúng. Nhưng giờ chúng tôi bán chúng với giá mười lăm rupi một cân. Ramu và tôi khệ nệ bê ra từng bó *Thời báo Ấn Độ*, *Tin nhanh Ấn Độ*, *Người tiên phong*, *Hindu*. Chúng tôi lôi ra cả đồng những tờ *Ấn Độ ngày nay*, *Femina*, *Chủ nghĩa thế giới*, *Người Australia*. Người mua bán đồng nát cân chúng trên cái cân bụi bặm của ông ta. Bỗng nhiên Roy xuất hiện. “Có chuyện gì

vậy ạ?” cậu ấy hỏi mẹ mình.

“Có chuyện gì đâu. Mẹ và các cậu ấy đang tổng khứ hết đồng báo và tạp chí cũ trong nhà thôi,” bà mẹ đáp.

“Ồ, thật vậy sao?” cậu ấy nói và biến vào trong nhà. Năm phút sau cậu ấy quay trở lại, ôm ba mươi cuốn *Địa lý Australia* trên tay. Tôi há hốc miệng sững sốt. Sao Roy có thể nghĩ tới chuyện bán những cuốn tạp chí đó đi cơ chứ?

Nhưng tôi chưa kịp nói gì thì người mua đồng nát đã cân những cuốn tạp chí bóng loáng ấy lên. “Chỗ này sáu cân. Tôi sẽ

trả cậu chín mươi rupi,” ông ấy nói với Roy. Cậu ấy gật đầu. Vụ mua bán đã xong. Tôi chạy vội về phòng mình.

Ngay khi người mua đồng nát rời khỏi ngôi nhà, tôi liền gạ gẫm ông ta ở ngoài đường. “Cháu xin lỗi, nhưng bà chủ muốn lấy lại những cuốn tạp chí đó,” tôi nói với ông ta.

“Phiền quá,” ông ta nhún vai. “Tôi đã mua chúng rồi. Chúng có thứ giấy tuyệt hảo sẽ bán được giá cao.” Cuối cùng tôi phải đưa cho ông ta một trăm rupi của tôi, nhưng tôi lấy lại được những cuốn *Địa lý Australia*. Giờ chúng là của tôi. Tối đó, trong căn phòng nhỏ của mình,

tôi trải tất cả những cuốn tạp chí ấy ra và ngắm nghía hình ảnh của những ngọn núi và bãi biển, sứa và tôm hùm, những con chim bói cá và kangaroo đang bông bênh trước mắt. Không hiểu sao, ngày hôm đó những nơi kỳ lạ ấy dường như trở nên dễ đi đến hơn. Có lẽ việc tôi giờ đây sở hữu những cuốn tạp chí đó có nghĩa rằng trong tim mình tôi cũng sở hữu phần nào nội dung của chúng.

Một chuyện đáng chú ý nữa xảy ra trong tháng này là việc công chiếu bộ phim *Người truy bắt gián điệp* trên kênh Star TV. Bộ phim nhiều tập này từng làm mưa làm gió ở Australia. Ra đời vào những năm 1980, bộ phim nói về cuộc đời của một sĩ quan cảnh sát người Australia tên

là Steve Nolan chuyên truy bắt gián điệp. Đại tá Taylor nghiên nặng bộ phim này. Hầu như tối nào ông cũng biến vào Cắm địa và chỉ ra khỏi đó để ăn tối. Nhưng cứ đến tối thứ Tư, ông lại ngồi trong phòng ti vi với chai bia Foster lùn, xem Steve Nolan bắt những gã ngoại quốc đê tiện (được gọi là gián điệp), những kẻ đem bán bí mật cho một tổ chức của Nga mang tên KGB. Tôi thích bộ phim đó vì nó có những cảnh đuổi bắt bằng xe ô tô, những pha gay cấn và những công cụ tối tân, chẳng hạn như một cây bút gập đôi lại thành chiếc camera thu nhỏ, một chiếc máy ghi âm trở thành khẩu súng. Và tôi mê chiếc ô tô của Steve Nolan - một chiếc Ferrari màu đỏ tươi lao âm âm qua phố như một quả rocket.

Bữa tiệc ngoài trời của gia đình Taylor là một thông lệ trong mùa hè, nhưng bữa tiệc hôm nay có gì đó đặc biệt. Nó được tổ chức để tỏ lòng tôn kính đối với một vị tướng đến từ Australia, thậm chí ĐS - ngài đại sứ - cũng sẽ tới dự. Lần này Ramu và tôi, thậm chí cả Bhagwati, cũng được “phục sức” - mặc những bộ đồng phục trắng tinh đơm cúc vàng. Chúng tôi đeo găng tay trắng và đi giày đen. Mấy chiếc khăn xếp to màu trắng với cái đuôi bé xíu vương vãi trên những cái đầu nhỏ của chúng tôi. Chúng là loại khăn được chú rể đội trong lễ cưới. Chỉ có điều trông chúng tôi không hề giống các chú rể trên lưng ngựa. Chúng tôi trông giống những gã bồi bàn lạ lùng tại một bữa tiệc ngoài trời lạ lùng.

Khách khứa đã lục tục kéo đến. Đại tá Taylor đứng đón họ ở rìa bãi cỏ được cắt tỉa cẩn thận. Ông vận bộ vest màu xanh da trời nhạt. Ramu bận nướng những xiên thịt gà, thịt lợn, cá và thịt cừu trên cái vỉ nướng. Bhagwati mang cocktail đến cho các vị khách trên một cái khay bạc. Tôi trấn giữ quầy bar. Chỉ tôi mới có thể hiểu được các vị khách khi họ gọi Campari pha sô đa hay Mary Bloody. Shanti bận giúp việc trong bếp. Ngay cả chị ấy cũng mặc một chiếc váy đẹp thay cho tấm sari thường ngày.

Khách khứa hầu hết là người da trắng đến từ các đại sứ quán khác. Cũng có một số người Ấn Độ - vài nhà báo và mấy viên chức Bộ Quốc phòng. Những

người da trắng uống bia Kingfisher và cocktail. Người Ấn Độ, như thường lệ, chỉ gọi rượu whisky Black Label.

Những cuộc chuyện trò ở ngoài vườn ngã theo hai phạm trù. Người Ấn Độ nói về chính trị và cricket. Các nhà ngoại giao và người xa xứ tán gẫu về những người giúp việc, đồng nghiệp và ca thán về cái nóng. “Trời nóng khủng khiếp, tôi ước gì họ cho nghỉ hè.” “Hôm nọ đưa hầu gái của tôi bỏ trốn với tay làm vườn, ngay sau khi tôi tăng lương cho cả hai đứa.” “Thời buổi này thật khó kiếm được người giúp việc tử tế. Hầu như kẻ giúp việc nào cũng là trộm cắp.”

Sự xuất hiện của ngài đại sứ cùng một người đàn ông ăn mặc sang trọng, người mà tôi nghe nói chính là vị tướng, khiến khách khứa xôn xao. Bà Taylor suýt nữa ngã bổ chửng trong lúc cuống cuống chạy ra đón ngài đại sứ. Có vô khối những cái hôn và những cái bắt tay. Đại tá Taylor có vẻ hài lòng. Bữa tiệc đang diễn ra tốt đẹp.

Trước bảy giờ khách khứa đã về hết. Chỉ còn hai nhà báo Ấn Độ và một viên chức Bộ Quốc phòng tên là Jeevan Kumar là vẫn ngồi đó, mân mê ly Johnny Walker thứ mười của họ. Bà Taylor nhìn họ khinh bỉ. “Charles,” bà nói với chồng, “sao anh phải mời những tay nhà báo chết tiệt đó chứ? Bọn họ lúc nào cũng ra

về sau cùng.”

Đại tá Taylor bật ra mấy tiếng ừ hử tỏ vẻ đồng tình. Vị viên chức Bộ Quốc phòng, một người đàn ông dáng người to béo, da ngăm đen lão đảo bước vào trong nhà. “Tôi có thể nói chuyện với ông một lát được không, ông Taylor?” ông ta lên tiếng. Ông Taylor vội vã đi theo ông ta.

Đã quá nửa đêm và Ramu vẫn chưa ngủ. Tôi nghe thấy anh ấy trở mình trần trọc trên giường. “Có chuyện gì vậy, Ramu? Đêm nay anh không ngủ được à?” tôi hỏi anh.

“Làm sao tôi có thể ngủ được chứ, Thomas? Người yêu của tôi làm tôi đau khổ.”

“Anh ngốc thật. Em đã nói với anh bao nhiêu lần là đừng áp ủ cái ý tưởng hão huyền đó rồi hả? Nếu đại tá Taylor mà phát hiện ra thì ông ấy sẽ cho người giết anh đấy.”

“Những người tình phải sẵn sàng hy sinh vì tình yêu. Nhưng ít ra giờ đây tôi cũng đã có một phần tình yêu của tôi bên mình.”

“Thứ gì vậy? Anh có thứ gì vậy?” Tôi

trèo xuống khỏi giường của mình.

“Suyt... Tôi chỉ có thể cho cậu xem nếu cậu thề sẽ không tiết lộ với bất cứ ai.”

“OK, OK, em thề. Nào, cho em xem anh có gì đi.”

Ramu luồn tay xuống dưới gối và lấy ra một mảnh vải màu đỏ. Anh đưa nó lên mũi hít thật sâu. Ngay cả tôi cũng ngửi thấy mùi nước hoa thoang thoảng.

“Cái gì thế? Anh mở nó ra xem nào.”

Ramu giở mảnh vải ra như thể nó là một lá cờ. Đó là một chiếc áo ngực màu đỏ. Tôi sững sốt nhảy dựng lên, va đầu vào thành giường bằng gỗ.

“Ôi, trời ơi! Anh lấy cái này ở chỗ quái nào vậy? Đừng có nói với em nó là của cô ấy đấy.”

“Đây, cậu xem đi.” Ramu đưa chiếc áo ngực cho tôi.

Tôi lật ngửa rồi lật úp chiếc áo ngực. Nó có vẻ là một chiếc áo đắt tiền, đầy những họa tiết thêu ren. Có một cái móc nhỏ ở gần khuy móc, in mấy chữ “Bí mật của

Victoria”.

“Victoria là ai?” tôi hỏi anh ấy.

“Victoria ư? Tôi chẳng quen biết Victoria nào cả.”

“Cái áo ngực này là của Victoria. Nó còn có cả tên của cô ấy đấy. Anh đã lấy nó ở đâu hả?”

Ramu bối rối. “Nhưng... nhưng tôi lấy trộm nó từ phòng Maggie kia mà.”

“Ôi, trời ơi, Ramu! Anh biết anh không

được phép vào phòng ngủ của các cô cậu ấy kia mà. Giờ thì anh gặp rắc rối thật rồi.”

“Này, Thomas, cậu đã hứa không nói với bất cứ ai. Làm ơn đi, tôi xin cậu, đừng làm lộ bí mật này.”

Tôi thật lòng thê trong lúc trèo về giường của mình. Lát sau Ramu bắt đầu ngáy. Tôi biết anh ấy đang mơ thấy một cô gái có đôi mắt màu xanh da trời và mái tóc vàng hoe. Nhưng tôi lại mơ thấy một chiếc xe jeep gắn đèn đỏ nhấp nháy. Tôi tin Ramu sắp gặp rắc rối. Bởi vì đại tá Taylor là Người Biết Tuốt.

Quả đúng vậy, hai ngày sau một chiếc xe jeep gắn đèn đỏ nhấp nháy đỗ xích trước nhà. Một thanh tra cảnh sát ăn mặc bảnh bao nghênh ngang đi vào phòng ăn. Ông ta chính là viên thanh tra Tyagi đã đến bắt Ajay. Ông ta đòi gặp Ramu, vậy là mấy cảnh sát lôi anh chàng đầu bếp đó ra khỏi bếp rồi dẫn anh về phòng riêng. Tôi vội chạy theo họ. Đó cũng là phòng tôi. Họ lục soát giường của Ramu. Họ tìm thấy tiền anh cất trong đệm. Họ cũng phát hiện ra một chuỗi hạt kim cương dưới gối của anh. Tôi không biết sao nó lại ở đó được, nhưng tôi biết Ramu không phải kẻ trộm. Sau đó cảnh sát bắt đầu lục lọi đồ của tôi. Họ tìm thấy những cuốn tạp chí Địa lý Australia được xếp thành chồng gọn ghẽ ở một góc. Họ tìm thấy

những chiếc móc đeo chìa khóa và áo
phông của tôi. Rồi họ tìm thấy một chiếc
áo ngực nhàu nhĩ dưới đệm của tôi. Tôi
không biết sao nó lại ở đó được, nhưng
tôi biết đó chính là chiếc áo ngực Ramu
đã lấy trộm từ phòng Maggie.

Tôi bị điệu đến trước mặt gia đình
Taylor như một tên tội phạm khét tiếng.
“Thưa ông Taylor, ông chỉ nói đến một
kẻ lừa đảo trong nhà này, và chúng tôi đã
tìm thấy chuỗi hạt kim cương cùng một
số tiền ăn cắp ở giường của hắn ta.
Nhưng hãy nhìn xem chúng tôi đã tìm
thấy gì ở giường của thằng nhóc khôn
kiếp này. Chúng tôi tìm thấy những cuốn
tạp chí mà chắc hẳn nó đã lấy trộm của
các con ông...” Ông ta thả tạp tạp chí *Địa*

ly Australia xuống sàn, “Và chúng tôi đã tìm thấy thứ này.” Viên thanh tra giơ chiếc áo ngực màu đỏ trông giống như một lá cờ ra.

Maggie bắt đầu khóc. Ramu trông như thể sắp ngất đến nơi. Mắt đại tá Taylor lóe lên vẻ độc địa.

“Không thể tin nổi! Cả cậu cũng vậy sao, Thomas?” Bà Taylor thốt lên với vẻ sùng sốt tuyệt đối. Rồi bà nổi giận tát tôi bốn năm cái liền. “Bọn người Ấn khôn kiếp,” bà rủa. “Tất cả các người đều cùng một giuộc. Rặt một lũ lười biếng vô ơn. Bọn ta nuôi chúng mày ăn, cho chúng mày quần áo mặc mà chúng mày đáp lại

bọn ta như thế này đây, chỉ nhằm nhằm lấy trộm đồ của bọn ta phải không?”

Đại tá Taylor lên tiếng bênh vực tôi. “Không đâu, Rebecca,” ông ấy nói với vợ. “Phải công bằng chứ. Thomas là người tốt. Thằng Ramu khôn kiếp đó đã giấu thứ này ở giường của Thomas. Hãy tin tôi đi, tôi biết mà.”

Lại một lần nữa đại tá Taylor cho thấy ông ấy là Người Biết Tuốt. Ngày hôm đó khả năng thông suốt mọi sự của ông ấy đã cứu tôi, và tôi lấy lại được bộ sưu tập tạp chí Địa lý Australia của mình. Nhưng những bãi biển ở Queensland và cuộc sống hoang dã ở Tasmania không còn

cám dỗ tôi nữa. Ramu khóc và thú nhận anh đã lấy trộm chiếc áo ngực nhưng khẳng khẳng anh không lấy trộm chuỗi hạt. Anh chỉ ngón tay cáo buộc vào Shanti. Nhưng điều đó chẳng giúp ích được gì. Viên thanh tra dong anh ra xe jeep. Ông ta còn mang theo một chai whisky Black Label của đại tá Taylor, cười nhe răng. “Cảm ơn ông rất nhiều, ông Taylor ạ. Bất cứ khi nào ông cần tôi phục vụ, cứ gọi điện cho tôi. Rất vui được phục vụ ông. Đây là danh thiếp của tôi.”

Đại tá Taylor hờ hững nhận tấm thiếp và để nó trên chiếc bàn liền tường ở phòng khách.

Không khí trong nhà vô cùng nóng nực. Ông bà Taylor kiếm được một con chó cảnh cho Maggie. Ông đại tá cầm xích dắt con chó vào. Nó là một con chó nhỏ, lông rậm, có cái mũi nhỏ ươn ướt và cái đuôi dài. Nó trông như một con búp bê và kêu ăng ẳng thay vì sủa. Maggie nói nó thuộc giống chó Apso. Cô ấy quyết định gọi nó là Rover.

Không khí trong nhà lại nóng nực. Người đầu bếp mới đã tới. Tên ông ta là Jai. Ông ta biết không đến một nửa những gì Ramu biết. Ông ta chẳng bao giờ quan tâm đến việc nấu món ăn Pháp, ông ta thậm chí không phát âm nổi hai chữ au gratin. Nhưng ông ta kiếm được công việc này bởi vì ông ta là người trưởng

thành, đã có gia đình, có vợ và hai con gái sống ở một ngôi làng gần đó. Tôi không thích lại phải chung phòng với người khác. Tôi thích ngủ một mình ở bộ giường tầng. Có đêm tôi ngủ ở giường trên, có đêm ngủ ở giường dưới.

Ngay từ đầu tôi đã cảm thấy không ưa Jai. Ông ta có đôi mắt gian xảo. Ông ta hút thuốc vụng trong phòng (không được phép hút thuốc trong nhà của đại tá Taylor). Và ông ta đối xử với tôi như với người hầu. “Tham vọng trong cuộc đời cậu là gì?” ông ta hỏi tôi như một giáo viên ở trại giáo dưỡng.

“Sở hữu một chiếc xe Ferrari màu đỏ,”

tôi nói dối. “Thế còn tham vọng của ông?”

Ông ta đốt một điếu thuốc nữa và phả khói trong miệng ra thành những vòng tròn. “Tôi muốn mở một gara, nhưng việc đó sẽ tốn tiền đấy. Tôi có một người bạn rất giàu tên Amar, và cậu ấy hứa rằng nếu tôi có thể thu xếp được một nghìn năm trăm, thì cậu ấy sẽ đóng góp số còn lại. Cậu nghĩ những người da trắng này có bao nhiêu tiền để trong nhà?”

Tôi ngậm miệng. Vậy ra ngay từ tuần đầu tiên ông Jai đã bắt đầu lập mưu đồ cho một vụ trộm cắp. Chắc chắn ông ta không

biết về Người Biết Tuốt. Ông ta sẽ sớm biết thôi.

Đại tá Taylor bắt đầu những cuộc đi dạo sáng sớm cùng con Rover tới công viên Lodhi gần nhà. Cho đến khi chính quyền Delhi ban hành một luật mới theo đó người mang chó đi cùng phải hót phân mà con chó của mình bậy ra nếu không sẽ bị phạt nặng. Từ đó trở đi tôi được lệnh đi cùng ông chủ và con chó với vai trò người dọn phân cho con Rover. Tôi ghét cái việc vặt này. Thử tưởng tượng bạn phải dậy khỏi giường từ năm giờ ba mươi rồi cầm xẻng và chảo chạy theo sau một con chó ngu xuẩn, bần thiêu cứ hai phút lại bậy một lần mà xem. Tuy nhiên, công viên Lodhi là một nơi thật

tuyệt để đi dạo vào buổi sáng. Nó có nhiều cây xanh và ngay trung tâm có một tượng đài cổ đồ nát được gọi là Bara Gumbad. Vào buổi sáng công viên đông nghịt người chạy bộ. Tôi nhìn thấy những bà già béo phì tập yoga, những cô gái gầy gò như thể thiếu cơm tập thể dục nhịp điệu. Tôi cũng bắt đầu để ý thấy đại tá Taylor thỉnh thoảng biến mất khỏi tầm mắt của tôi một lúc lâu trong khi tôi bận hút phân của con Rover. Điều đó khiến tôi tò mò, vậy nên một buổi sáng tôi để mặc con Rover tự xoay sở lấy rồi đi theo đại tá Taylor. Tôi thấy ông ấy đi qua tượng đài Bara Gumbad và tiến về phía một bụi cây nhỏ. Tôi nhòm ra từ sau một bụi cây rậm rạp và thấy ông ấy đến gặp chính cái người Ấn Độ làm ở Bộ Quốc

phòng đã đến dự bữa tiệc ngoài trời hôm nào.

“Ông Kumar, ông có biết tôi qua tôi đã đi theo ông từ nhà ông ở South Ex tới tận cửa hàng kẹo mà ông không hề hay biết không?” đại tá Taylor nói.

Jeevan Kumar toát mồ hôi và rõ ràng đang bồn chồn lo lắng. Ông ta có vẻ rất hối lỗi. “Ồ, tôi thực sự xin lỗi, ngài đại tá. Từ nay về sau tôi sẽ cẩn thận hơn. Tôi biết chúng ta không nên để mọi người nhìn thấy chúng ta gặp nhau.”

“Tất nhiên, ông Kumar, điều đó thì khỏi

phải nói. Nhưng nếu ông tiếp tục sơ suất với sự an toàn của mình thì tôi e rằng chúng ta sẽ phải chấm dứt những cuộc gặp gỡ trực tiếp như thế này. Hãy nhớ một luật lệ đơn giản: RVHĐ.”

“RVHĐ? ”

“Đúng. Rối vết, hết đuôi. Luật này thực ra rất đơn giản. Nó có nghĩa là ông không bao giờ được phép đi thẳng một lèo tới đích đến của mình. Hãy đổi đường, đổi xe, lẩn vào một quán bên đường, ra khỏi một quán khác, làm bất cứ điều gì để làm rối tung dấu vết của mình. Một khi ông đã làm được điều đó rồi thì sẽ cực kỳ khó để người khác bám

theo ông. Cho dù người bám theo ông có là ai đi nữa thì cũng sẽ bỏ cuộc thôi.”

“OK, ngài đại tá, tôi sẽ ghi nhớ điều đó. Nhưng hãy để tôi báo cho ngài một tin tốt lành. Tôi nghĩ tôi sẽ có thể trao cho ngài những gì mà bấy lâu này ngài vẫn muốn nhận từ tôi. Hãy gặp tôi vào thứ Sáu ngày mười bốn tại bãi đỗ xe phía sau Balson ở South Ex. Thường thì chỗ đó khá vắng người. Hãy gặp nhau lúc tám giờ. OK?”

“OK.”

Cuộc gặp kết thúc. Tôi vội chạy trở về chỗ con Rover trước khi đại tá Taylor

quay lại.

Thứ Sáu ngày mười bốn, mắt tôi mở to và tai tôi trở nên thính nhạy hơn. Vào buổi sáng đại tá Taylor đã nói rõ các kế hoạch của mình với vợ. “Tùy viên thương mại mới McGill muốn tôi đưa ông ấy đi thăm một số nơi trong thành phố sau giờ làm. Vậy nên tôi sẽ về muộn một chút, Rebecca ạ. Đừng đợi tôi về ăn tối.”

“Được thôi. Vợ của ngài đại sứ mời em tới chơi bài brit, vậy nên tối nay em cũng sẽ ra ngoài,” bà Taylor nói.

Tôi có thể rút ra kết luận. Tại sao đại tá Taylor lại nói dối vợ về cuộc gặp gỡ của ông. Ngày hôm đó sự kính trọng tôi dành cho ông đã không còn nữa. Tôi cảm thấy rất buồn cho bà Taylor.

Sau Ramu, giờ thì đến lượt Roy. Đại tá Taylor bắt gặp cậu ấy đang hôn Shanti trong phòng ngủ của cậu ấy. Shanti lấy người mẹ đã khuất của chị ấy ra mà thề rằng không có chuyện gì xảy ra giữa mình và cậu chủ Roy và rằng đó là lần đầu tiên Roy hôn chị - và rằng chuyện đó chỉ là do sơ suất thôi. Nhưng mọi lời van xin của chị đều vô ích. Kết quả đúng như dự đoán: bị sa thải ngay lập tức. Nhưng ít ra chị cũng được nhận tiền công. Roy có thể sẽ phải chịu một trận đòn vì đã

quá thân mật với “bọn người Ấn khôn kiếp” và cậu ấy sẽ không được đi mua sắm ở Kids Mart nữa. Tôi quyết định không làm công việc lau dọn trong phòng của Maggie trong mười ngày tới như một biện pháp phòng ngừa.

Nếu cứ làm công việc đó thì có lẽ tôi đã cứu được cô. Bởi vì chỉ hai tuần sau chuyện của Roy, chị gái cậu ấy bị tóm sống. Người Biết Tuốt thu được bằng chứng không thể chối cãi rằng cô đã hút thuốc trong phòng bất chấp những chỉ thị nghiêm khắc. Maggie cố chối tội nhưng đại tá Taylor đưa ra một bao thuốc mà cô đã giấu trong tủ và thậm chí cả những mẫu thuốc mà cô đã quên không vứt đi.

Sự việc đó cũng là dấu chấm hết đối với những chuyến đi mua sắm ở Kids Mart của Maggie.

Cho dù bạn có tin hay không, hai tháng sau đại tá Taylor bắt quả tang một người khác lừa dối. Vợ của ông ấy. Bà Rebecca Taylor. Hóa ra bà ấy có quan hệ yêu đương với một người ở đại sứ quán. “Đồ chó đẻ!” ông ấy gầm lên trong phòng ngủ của họ. “Tôi sẽ trừng phạt cô cùng gã nhân tình ngu dốt của cô.” Tôi nghe thấy tiếng tát và tiếng vật gì đó bị vỡ, hình như là một lọ hoa. Tối hôm đó bà Taylor không xuống ăn tối. Maggie và Roy cũng giữ khoảng cách với bố. Tôi không thể không cảm thấy thương xót bà Taylor. Chồng bà ấy đã phát hiện ra

chuyện dan díu nhỏ nhất của bà ấy nhưng bà ấy thì không hề biết tí gì về bí mật do dự của ông. Tôi muốn vạch trần bí mật của đại tá Taylor. Chuyện ông ấy gặp ông già Jeevan Kumar trong bãi đỗ xe vắng người. Nhưng há miệng mắc quai và tôi cứ bị giày vò bởi một nỗi sợ thường trực rằng một ngày nào đó Người Biết Tuốt sẽ phát hiện ra chuyện tôi đã đẩy Shantaram qua đoạn chắn cầu thang. Rằng có thể ông ấy biết những điều về tôi mà thậm chí tôi không biết.

Trong khi những chuyện điên rồ ấy xảy ra trong gia đình Taylor, Jai làm tôi phát cáu. Thức ăn ông ta nấu vốn đã tồi giờ càng tồi hơn. Món xúp lơ của ông ta

chẳng có mùi vị gì, món ca ri làm tôi khó chịu và ngay cả con Rover cũng không chịu ăn món thịt hầm của mình. Ông ta cứ lái nhải khiến tôi chán muốn chết về cái gara ngớ ngẩn và việc kiếm một nghìn năm trăm rupi. Tôi suýt nữa đã quyết định than phiền với đại tá Taylor về ông ta thì bi kịch xảy ra với gia đình này. Mẹ của đại tá Taylor qua đời ở Adelaide. Mọi người đều rất buồn. Lần đầu tiên chúng tôi thấy mặt yếu đuối của viên sĩ quan quân đội. “Tất cả chúng tôi sẽ đi vắng một tuần,” ông ấy nói với Jai bằng giọng khê khàng. “Nhà sẽ được khóa lại. Ông và Thomas có thể ăn ở ngoài.” Maggie và Roy đang khóc. Mắt bà Taylor đỏ hoe. Tất nhiên, Bhagwati cũng khóc. Thậm chí mắt tôi cũng nhòa lệ. Chỉ

có một người duy nhất mỉm cười ranh mãnh sau bức tường bếp. Đó là Jai.

Đêm đó Jai đột nhập vào nhà Taylor. Ông ta không vào phòng của hai người con hay phòng ngủ của ông chủ. Ông ta đi thẳng đến Cấm địa. Trước hết ông ta ngắt điện ở nguồn. Sau đó ông ta làm chập điện ở bảng điện tử, cắt khóa bằng một cái cưa, đẩy tấm lưới sắt sang một bên và dùng lực đẩy cánh cửa gỗ bật ra.

Tôi bị đánh thức bởi tiếng thét ghê rợn vọng tới từ nhà chính của gia đình Taylor. Ba giờ sáng tôi chạy vào nhà và phát hiện những gì Jai gây ra. Ông ta đang ở trong Cấm địa, đập đầu bôm bốp

vào tường. “Lũ khôn kiếp. Chúng sống như vua chúa, thế mà không có một xu nào trong nhà,” ông ta giận dữ.

Chuông báo động vang lên trong đầu tôi. Tôi tin rằng Người Biết Tuốt thế nào cũng phát hiện ra hành động phản bội của Jai cho dù ông ấy đang dự một đám tang cách đó mười nghìn dặm. Và rằng thế nào tôi cũng sẽ bị liên lụy.

“Jai, ông ngốc thế. Ông đã làm gì vậy?” tôi hét vào mặt ông ta.

“Chẳng có gì ngoài cái việc mà vì nó tôi đã đến đây. Tôi là một tên trộm chuyên

nghiệp, Thomas ạ. Đã ngồi tù tám năm ở nhà tù Tihar. Tôi cứ nghĩ với cái hệ thống an ninh này thì lão khốn Taylor chắc hẳn cất vàng bạc châu báu trong phòng. Nhưng ở đây không có lấy một xu. Sự cố gắng của sáu tháng trời đã thành công cốc. OK, tôi sẽ sửa điện rồi sau đó sẽ chuồn. Tôi sẽ lấy cái đầu VCD và cái ti vi ba trong một ở phòng ti vi. Chúng là những thứ lặt vặt, nhưng tôi phải tôn trọng nghề nghiệp của mình chứ. Cậu có thể dọn dẹp những thứ tôi bày ra. Và nếu cậu cố gọi cảnh sát tôi sẽ bẻ gãy từng cái xương trên người cậu.”

Sau khi Jai đi khỏi đó, tôi đưa mắt nhìn quanh căn phòng. Trong phòng đầy những thiết bị trông rất lạ; những chiếc

micro trông tựa những bông hoa hướng dương bé xíu, những chiếc camera thu nhỏ giống như những con mắt kỳ quái. Có những tập giấy ghi “Mật mã” với những sự kết hợp vô nghĩa của các chữ số và các chữ cái. Có một số cuốn sách: *The Art of Espionage* (Nghệ thuật tình báo), *Essentials of a Good Counter Agent* (Những yếu tố cần thiết của một điệp viên hai mang giỏi), *Spying for Dummies* (Làm gián điệp cho những kẻ ngốc). Có những tập giấy tờ với những cái mác như “Tôi mật”, “Chỉ dành cho con mắt của riêng bạn”, những bức phác thảo đủ loại, một bức ghi “Bản thiết kế lò phản ứng hạt nhân hình ống sử dụng kỹ thuật tiên tiến” và một bức khác ghi “giản đồ tàu ngầm”. Và có một cái ngăn

kéo chứa đầy những cuộn băng VHS thu nhỏ. Tôi nhìn nhận mác trên các cuộn băng được sắp xếp theo trật tự abc: Ajay, Raj, Ramesh, Rebecca, Roy, Shanti, Stuart. Và Thomas. Được giấu trong chiếc ngăn kéo thứ hai là một chiếc đầu quay video xách tay. Bằng bàn tay run rẩy, tôi tra cuộn băng có tên mình vào đầu quay. Màn hình sống động với những hình ảnh từ căn phòng của tôi. Tôi nhìn thấy mình đang nằm trên giường, ghi chép gì đó vào cuốn sổ bìa đỏ; đang nói chuyện với Ramu; đang ngủ. Tôi tua nhanh cuộn băng để xem có hình ảnh nào của Shantaram trong đó hay không. Sau đó tôi tra cuộn băng có tên bà Taylor vào đầu quay. Bà ấy đang ngồi trên giường. Một người đàn ông lén lút bước

vào và ôm bà ấy trong vòng tay. Tôi chỉ có thể nhìn thấy lưng ông ta. Ông ta hôn bà ấy thật lâu và mãnh liệt. Bỗng nhiên có tiếng gõ cửa và người đàn ông đó quay đầu lại nhìn thẳng vào mắt tôi. Tôi sợ gần chết. Đó là ngài đại sứ. Tôi vội lấy cuộn băng ra và tắt đầu video đi. Trong hai phút tôi đứng như trời trồng, lo rằng thậm chí ngay trong phòng này cũng có một chiếc camera bí mật đang hoạt động. Rồi tôi thở thật sâu. Giờ thì tôi đã biết làm thế nào đại tá Taylor lại trở thành Người Biết Tuốt. Ông ấy đã đặt máy theo dõi toàn bộ ngôi nhà này và có lẽ toàn bộ Đại sứ quán. Ông ấy là một tên gián điệp. Nhưng tôi không phải là Steve Nolan trong phim *Người truy bắt gián điệp*. Tôi kiếm được một nghìn năm

trăm rupi mỗi tháng và tôi đã cộng được tất cả 43.500 rupi trong cuốn sổ bìa đỏ của mình. Và tôi không muốn toàn bộ số tiền này chỉ tồn tại trên giấy. Tôi muốn được chạm tay vào những xấp tiền, được sờ lên bề mặt nhẵn bóng của những tờ bạc mới cứng. Vậy nên tôi sẽ ngậm miệng. Và tôi sẽ mỉm cười mỗi khi ông bà chủ của tôi mỉm cười.

Tôi gọi vào số máy di động của đại tá Taylor. “Tôi xin lỗi đã làm phiền ông, thưa ông, nhưng trong nhà đã xảy ra một vụ trộm. Jai đã lấy chiếc đầu quay VCD và cái ti vi ba trong một. Và ông ta cũng đã đột nhập vào Cẩm địa.”

“Gì hả???”

“Đúng vậy, thưa ông. Tôi rất tiếc, thưa ông.”

“Này, Thomas, đây là những gì tôi muốn cậu làm. Tôi muốn cậu bảo đảm an toàn cho Cẩm địa ngay lập tức. Bỏ cái khóa gãy đi. Cậu không cần vào trong phòng. Chỉ việc dùng một cái khóa khác, khóa cửa phòng lại và không cho bất cứ ai vào phòng. Một điều rất quan trọng là cậu không được gọi cảnh sát. Nếu chuông báo động kêu, chỉ cần nhập mật mã sau lên bàn phím trên cửa: 0007. Cậu nghe rõ chưa: 0007 và nó sẽ ngừng kêu. Tôi sẽ lên máy bay về ngay lập tức và chiều

mai sẽ có mặt ở Delhi. Nhưng tôi muốn cậu đảm bảo rằng không một ai vào Cẩm địa cho đến khi tôi trở về. Cậu hiểu chưa?”

“Hiểu rồi, thưa ông.”

Đại tá Taylor trở về Delhi, thậm chí không dự đám tang của mẹ mình. Taxi vừa dừng lại trước nhà ông ấy đã chạy bỏ vào Cẩm địa. Rồi ông ấy đi ra trông có vẻ nhẹ nhõm. “Ồn Chúa, không thứ gì trong phòng bị lấy đi. Làm tốt lắm, Thomas. Tôi biết có thể tin cậy cậu mà.”

Hơn sáu tháng sau, cuộc sống của tôi

trượt trở lại chính cái lỗi mòn cũ như trước đây. Một người đầu bếp mới được thuê vào làm, một người không hề dính dáng đến nhà tù Tihar. Bhagwati bị đuổi việc vì đã dùng xe cho một đám cưới trong gia đình anh ta mà không xin phép. James, bạn trai mới của Maggie, bị phát hiện và bị cấm không được bước chân vào nhà. Roy bị bắt quả tang đang sử dụng thuốc phiện và bị đánh đòn. Bà Taylor và chồng tiếp tục nói với nhau theo cái kiểu khách sáo tẻ lạnh. Tôi đoán đại tá Taylor vẫn tiếp tục gặp Jeevan Kumar trong những con hẻm hỏ lánh và những bãi đỗ xe vắng người.

Maggie và Roy đang chơi trò đồ chữ trong phòng khách. Họ rủ tôi chơi cùng.

Nhờ chơi trò này với họ tôi đã học được nhiều từ mới, chẳng hạn như từ “bingle”, từ “brekkie”, “chalkie”, “dosh”, “skite”, và “spunk”. Maggie luôn giành chiến thắng. Vốn từ vựng của cô ấy thực sự tốt. Cô ấy là người duy nhất biết những từ có tám chữ cái và có lần cô ấy ghép được một từ có chín chữ cái. Tôi là người chơi kém nhất. Tôi ghép được những từ “go”, “eat”, “sing” và “last”. Năm thì mười họa tôi cũng ghép được những từ có sáu hoặc bảy chữ cái nhưng rất cuộc vẫn là người ghi được ít điểm nhất. Đôi khi tôi nghĩ Roy mời tôi làm người chơi thứ ba chỉ để cậu ấy không phải về bét. Hôm nay, các chữ cái của tôi không được tốt. Có nhiều chữ X, J, K, và L. Trò chơi sắp kết thúc. Maggie đã có 203

điểm, Roy có 175 điểm và tôi có 104 điểm. Bảy chữ cái cuối cùng của tôi là G, P, E, E, S, A và I. Tôi đang nghĩ mình sẽ ghép chữ “page” hoặc chữ “see”. Rồi Roy sử dụng một chữ O từ một trong những từ của Maggie để ghép thành chữ “on” và thế là tôi chợt nhớ ra. Tôi đặt chữ E, S, P và chữ I trước chữ O và đặt chữ A, G, E sau chữ N. “Espionage”. Từ đó được tổng cộng mười bảy điểm và được nhân ba vì nó nằm trong một ô vuông màu đỏ và được cộng thêm năm mươi điểm bởi nó chiếm tất cả bảy ô vuông. 101 điểm. Chịu thua đi, Maggie!

Tôi lượn lờ quanh máy điện thoại cả ngày. Maggie đang đợi James gọi và cô ấy giao cho tôi nhắc máy điện thoại

trước khi bố cô ấy làm việc đó từ Cẩm địa. Cuối cùng, lúc bảy giờ mười lăm, chuông điện thoại reo. Nhanh như cắt tôi nhấc ống nghe lên. Nhưng ông Taylor vẫn nhanh tay hơn tôi. “Xin chào,” ông ấy nói.

Có tiếng thở hổn hển từ đầu dây bên kia. Rồi giọng nói của Jeevan Kumar vang lên trong ống nghe. “Gặp tôi ngày mai, thứ Năm, vào tám giờ tối tại quán kem Kwality gần Indian Gate. Tôi có một thứ tuyệt vời.”

“Tốt,” đại tá Taylor nói và dập máy.

Đại tá Taylor ngồi trong phòng khách với chai bia Foster, xem tập mới nhất của bộ phim *Người truy bắt gián điệp*. Lần này Steve Nolan thực sự ở vào tình thế tiến thoái lưỡng nan. Anh đã phát hiện ra người bạn thân nhất của mình, người cùng học đại học với anh, người phù rể tại đám cưới của anh, là một tên gián điệp. Anh rất buồn. Anh không biết phải làm gì. Anh ngồi tại một quầy bar trong tình trạng bơ phờ và uống rất nhiều whisky. Sau đó người phục vụ ở quầy bar nói với anh, “Ngoài kia là thế giới bản thủ, nhưng nếu không ai chịu làm công việc dọn dẹp thì cả đất nước này sẽ biến thành cái nhà xí.” Steve Nolan nghe thấy thế liền phấn chấn lên. Anh phóng tới nhà tên gián điệp trên chiếc Ferrari

màu đỏ. “Cậu là một người đàn ông tốt làm một việc xấu,” anh nói với bạn mình trước khi rút súng ra. “Tình bạn là quan trọng. Nhưng tổ quốc là trên hết. Tôi xin lỗi,” anh nói và bắn chết người bạn.

Mười giờ đêm hôm sau, một chiếc xe jeep của cảnh sát và một chiếc xe của đại sứ quán có gắn đèn đỏ nhấp nháy phanh kít trước nhà. Chính viên thanh tra đã bắt Ramu bước ra, cùng với cảnh sát trưởng. Đại tá Taylor đi cùng họ, trông giống như Steve Nolan lúc ở quầy bar. Chưa tới mười phút sau, ngài đại sứ cũng đến, trông rất dữ tợn. “Gì thế này?” ông ta hỏi cảnh sát trưởng. “Tại sao đại tá Taylor lại bị tuyên bố là *persona non*

grata^[10] và bị Bộ Ngoại giao yêu cầu phải rời khỏi nước này trong vòng bốn mươi tám tiếng?”

“Ồ, thưa ngài kính mến, chúng tôi có bằng chứng cho thấy nhân viên của ngài dính líu vào các hoạt động không thích hợp với vị trí ngoại giao của ông ta. Tôi e rằng ông ta sẽ phải rời khỏi nước này,” viên cảnh sát trưởng đáp.

“Nhưng ông ấy bị buộc tội gì?”

“Chúng tôi bắt quả tang ông ta đang nhận những tài liệu nhạy cảm từ một người đàn ông tên là Jeevan Kumar, một thư ký

của Bộ Quốc phòng.”

Đại tá Taylor trông tái mét. Ông ấy không nói những người Ấn Độ này là những kẻ bịa chuyện khôn kiếp. Ông ấy cứ đứng ở giữa phòng khách với mái đầu cúi gục.

Ngài đại sứ bật ra một tiếng thở dài. “Tôi phải nói rằng trong suốt bao nhiêu năm làm đại sứ, đây là lần đầu tiên một nhân viên của tôi bị coi là nhà ngoại giao không được chấp nhận. Và hãy tin tôi, Charles không phải là gián điệp. Nhưng nếu ông ấy phải đi, thì ông ấy phải đi.” Rồi ông ta kéo ông cảnh sát trưởng ra một chỗ. “Ông Chopra, trong những năm

qua tôi đã gửi cho ông không biết bao nhiêu thùng rượu Black Label rồi. Ông có thể cho tôi một ân huệ và trả lời một câu hỏi của tôi được không?”

“Chắc chắn là được chứ.”

“Tôi chỉ hỏi để biết thôi, ông có thể nói cho tôi hay, làm thế nào mà ông biết về cuộc gặp tối hôm nay của Charles? Liệu có phải ông bạn Kumar đã dẫn ông tới bắt ông ấy không?”

“Ông hỏi kỳ thật. Không phải là Jeevan Kumar đâu. Hoàn toàn ngược lại, đó là một trong những người của ông ấy. Sáng

nay người đó đã gọi điện cho thanh tra Tyagi và nói với ông ấy hãy đến India Gate lúc tám giờ tối để bắt quả tang đại tá Taylor đang nhận một số tài liệu mật.”

“Tôi không tin. Sao ông dám chắc đó là một người Australia chứ?”

Thanh tra Tyagi nói chen vào. “Ồ, thưa ngài đại sứ, giọng nói của người đó là một sự tố cáo chết người. Người đó nói như thế này, ‘G’day maite, go to India Gate, tonight at aite.’ Ý tôi là, chỉ người Australia mới nói như thế, đúng không nào?”

Ngày hôm sau, đại tá Taylor rời Delhi một mình trên một chuyến bay của hãng Qantas. Bà Taylor và hai đứa con sẽ đi sau. Tôi cũng sắp rời khỏi nhà Taylor. Với ba chiếc móc đeo chìa khóa, sáu cái áo phông, ba mươi cuốn tạp chí *Địa lý Australia* mà tôi sẽ bán cho một người mua đồng nát. Và 52.000 rupi. Những tờ bạc mới cứng.

Tôi tạm biệt gia đình Taylor. Roy xử sự như một kẻ quái gở. Từ khi bắt đầu dùng ma túy cậu ấy trở nên điên điên khùng khùng. Maggie thì quân lầy James. Và tôi không cần phải lo lắng cho bà Taylor. Tôi tin rằng có ngài đại sứ ở bên, mọi chuyện với bà ấy sẽ ổn cả thôi. Còn tôi, tôi sẽ đi gặp Salim ở Mumbai. Đó sẽ là

một điều tuyệt vời!

Smita nhìn đồng hồ đeo tay. Nó chỉ một giờ ba mươi sáng. “Cô có chắc là cô muốn nghe tôi kể tiếp không?”

“Chúng ta có sự lựa chọn ư?” cô ấy đáp. “Ngày mai họ sẽ ban lệnh bắt giữ chính thức đối với cậu.” Cô ấy lại nhấn nút “Play”.

Chúng tôi lại đang ở trong khoảng thời gian giải lao dành cho quảng cáo. Prem Kumar gõ ngón tay xuống mặt bàn. “Thomas, cậu biết cuối cùng may mắn của cậu cũng hết rồi. Tôi sẵn sàng đánh

cược với cậu rằng cậu không thể trả lời được câu hỏi tiếp theo. Vậy hãy chuẩn bị sử dụng một trong những sự trợ giúp của mình đi.”

Nhạc hiệu nổi lên.

Prem Kumar quay sang tôi. “Giờ chúng ta sẽ chuyển sang câu hỏi số năm với mức thưởng năm mươi nghìn rupi. Đây là một câu hỏi thuộc lĩnh vực ngoại giao. Khi một chính phủ tuyên bố một nhà ngoại giao là *persona non grata*, thì điều đó có nghĩa là gì? Điều đó có nghĩa rằng a) Nhà ngoại giao đó được trọng vọng, b) Nhiệm kỳ của nhà ngoại giao đó được kéo dài, c) Nhà ngoại giao đó

được biết ơn hay d) Nhà ngoại giao đó không được chấp nhận? Anh đã hiểu câu hỏi rồi chứ, anh Thomas?”

“Vâng,” tôi đáp.

“OK. Vậy thì hãy cho chúng tôi biết câu trả lời của anh. Hãy nhớ là anh vẫn còn nguyên hai quyền trợ giúp. Anh có thể sử dụng quyền trợ giúp từ người thân hoặc có thể yêu cầu sự trợ giúp năm mươi năm mươi và tôi sẽ bỏ đi hai câu trả lời sai, để lại cho anh hai sự lựa chọn. Anh nói gì nào?”

“Tôi nói D.”

“Xin lỗi, gì cơ?”

“Tôi nói D. Nhà ngoại giao không được chấp nhận.”

“Đó là một phỏng đoán phải không? Xin nhớ rằng anh sẽ để mất mười nghìn rúp anh vừa giành được nếu trả lời sai. Vậy nên nếu muốn, anh có thể dừng cuộc chơi ngay bây giờ.”

“Tôi biết câu trả lời. Đó là D.”

Một số khán giả há hốc miệng vì kinh ngạc.

“Anh hoàn toàn chắc chắn một trăm phần trăm chứ?”

“Vâng.”

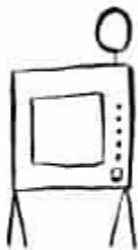
Tiếng trống dồn nổi lên. Câu trả lời đúng nhấp nháy trên màn hình.

“Chính xác một trăm phần trăm! Anh vừa giành được năm mươi nghìn rupi!” Prem Kumar tuyên bố. Khán giả đứng dậy hoan hô. Prem Kumar lau mồ hôi trên trán. “Tôi phải nói rằng, thật xuất sắc,” anh ta nói to. “Tối nay anh Thomas dường như là Người Biết Tuốt.”

[8] 8. Bánh gateau cá hồi, bánh kép sốt cam và tôm bỏ lò

[9] 9. Bánh kem trứng

[10] 10. Nhà ngoại giao không được chấp nhận



100.000

HÃY GIỮ LẤY
CÚC ÁO CỦA
CẬU

“*Khallas*. Thôi đi,” tôi dẫn từng tiếng.
“Đừng uống thêm whisky nữa. Quầy bar
đóng cửa rồi. Về nhà đi.”

“Khô...ôngggg. Si...n đừng nói vậy. Cho
tôi thêm một ny nữa đi. Ny cuốn cùng,”
người khách nài nỉ và giơ chiếc cốc
không của ông ta ra. Tôi nhìn đồng hồ
đeo tay. Đã mười hai giờ bốn mươi lăm
phút trưa rồi. Thực ra, quầy bar mở cửa
tới một giờ. Với vẻ mặt nhăn nhó, tôi
cầm chai rum Black Dog lên. “Một trăm
rupi, thưa ông,” tôi yêu cầu. Người đàn
ông móc từ trong túi áo ra một tờ bạc
nhàu nhĩ và tôi rót vào chiếc cốc một
lượng rượu được cẩn thận đong vừa đủ.

“Cảng ơn kậu, kậuuu phục vụ,” ông ta nói, tợp một hớp rượu rum rồi đổ sụp xuống bàn, thả cốc rượu vỡ tan tành trên sàn nhà, đánh đổ chai sô đa và làm bát nước chấm bị lật úp. Chỉ vài giây sau là ông ta sẽ ngủ khì. Giờ tôi không chỉ phải dọn dẹp cái đám bừa bộn do ông ta gây ra mà còn phải gọi taxi, giúp ông ta ra xe và bằng cách nào đó gửi ông ta về nhà. Và mặc dầu đã đủ thông minh để buộc ông ta trả trước tiền rượu, tôi có thể quên khoản tiền boạ từ vị khách này đi.

Có khi tôi còn bị đổ lỗi vì đã để tình hình thành ra thế này ấy chứ. Khách hàng này bộc lộ rõ ràng mọi dấu hiệu cho thấy ông ta có thể gục tại chỗ bất cứ lúc nào. Vậy mà tôi cứ tưởng ông ta có thể chịu

nốt ly cuối cùng. Như thường thấy, tôi đã sai.

Thậm chí sau hai tháng làm việc tại quầy bar kiêm nhà hàng Jimmy, tôi vẫn không thể xác định được một cách chính xác tử lượng của người khác. Mặc dầu tôi đã đúc rút được cả một hệ thống phân loại gần đúng về những kẻ say xỉn. Đúng đầu danh sách của tôi là ngựa. Những người này có thể uống tới tám cốc mà vẫn chưa nói líu nhíu. Tiếp đó đến lừa, mới nóc được hai ba cốc đã bắt đầu kêu be be, nói lảm nhảm hoặc trở nên ủ dột, ủy mị và bắt đầu khóc. Rồi đến chó. Càng uống nhiều thì những người này càng máu cãi lộn hoặc đánh nhau. Một số

người còn cọt nhả với Rosie. Xếp sau họ là gấu, cứ rượu vào là dễ lăn quay ra ngủ. Và xếp cuối danh sách là lợn. Những người này nôn thốc nôn tháo sau khi uống cốc cuối cùng. Sự phân loại này không được chặt chẽ cho lắm. Tôi đã thấy những khách hàng bắt đầu như ngựa nhưng lại kết thúc như lợn. Và chó lại hóa thành gấu. Ôn trời, vị khách này kết thúc là gấu chứ không phải lợn.

Tôi tổng khứ kẻ say xỉn cuối cùng đi và nhìn đồng hồ treo tường. Đã một giờ mười rồi. Từ hôm Rosie và bố cô ấy đi nghỉ ở Goa, hầu như hôm nào cũng phải sau nửa đêm tôi mới trở về căn phòng bé tí hin của mình trong một ngôi nhà ở Dharavi. Một phần là lỗi ở tôi. Nếu

không khoe với người quản lý rằng tôi biết pha rượu và định lượng whisky bằng vạch định mức trên cốc, rằng tôi có thể phân biệt được Campari pha sô đa với rượu Bloody Mary, thì tôi đã chẳng bị người ta giao cho vị trí phục vụ quầy bar trong thời gian Alfred vắng mặt.

Quán bar kiêm nhà hàng Jimmy ở Colaba có những bức tranh đã phai màu treo trên tường, những chiếc gương sau quầy bar, đồ nội thất bằng gỗ chắc nịch và thực đơn ngon nhất Nam Mumbai. Vì thức ăn ở đó rất ngon mà giá lại rẻ nên quán thu hút được các khách hàng thuộc mọi thành phần. Vào bất kỳ ngày nào bạn cũng có thể thấy một nhà quản lý hàng đầu đang

mân mê ly rượu tại quầy bar bên cạnh một công nhân hạng xoàng. Người quản lý khẳng khẳng bắt chúng tôi phải khơi mào cho những cuộc chuyện trò với khách hàng ở quầy bar bởi vì khi có bạn người ta sẽ uống hăng hơn. Bố của Rosie, ông Alfred D'Souza hom hem phục vụ quầy bar, vốn rất giỏi tán gẫu với khách quen. Ông ấy thuộc tên hầu hết khách quen và thường ngồi với họ hàng giờ, lắng nghe những câu chuyện ai oán của họ và đều đặn bổ sung hóa đơn thanh toán tiền rượu của họ. Chính Rosie cũng đang trở thành một cô phục vụ khá thạo việc ở quầy bar. Cô ấy ngồi tại quầy bar, mặc chiếc áo cổ trễ và váy bó, chốc chốc lại cúi xuống làm lộ rãnh ngực và dụ dỗ khách gọi thêm rượu whisky nhập

khẩu đất đỏ thay vì các loại rượu rẻ tiền của Ấn Độ. Mặc dầu vậy, thỉnh thoảng trò hề của cô cũng khiến cô gặp rắc rối với những khách hàng thô lậu tưởng cô là gái gọi rẻ tiền. Những lúc như thế tôi lại phải vào vai một nhân viên đẹp loạn không chính thức.

Ông Alfred D'Souza nghĩ giữa Rosie và tôi có gì đó mờ ám nên bất cứ khi nào cô ấy quanh quẩn cạnh quầy bar là ông ấy lại nhìn tôi như một con điều hâu. Ông ấy nhảm to. Rosie là một cô gái dễ thương. Cô ấy thấp và có bộ ngực đồ sộ. Cái cách cô ấy nghiêng đầu và thỉnh thoảng nháy mắt với tôi khiến tôi cảm thấy hình như cô ấy đang cố phát tín hiệu cho tôi. Nhưng tâm trí tôi không có khả năng tiếp

nhận tín hiệu đó. Tâm trí tôi đầy ắp ký ức về một người duy nhất: Nita. Các bác sĩ ở Agra nói rằng phải mất ít nhất bốn tháng Nita mới lành các vết thương. Và tôi biết Shyam sẽ không bao giờ cho phép tôi gặp cô ấy. Đó là lý do tôi quay về Mumbai: để xua đi những bóng ma từ Agra, cả của người sống lẫn người chết. Nhưng tôi không thể chạy trốn quá khứ của chính mình trong cái thành phố này. Những ký ức của quá khứ rình rập tôi tại mọi xó xỉnh. Shantaram, nhà thiên văn học thất bại, chế nhạo tôi trên các con phố. Neelima Kumari, nữ diễn viên điện ảnh, gọi tôi trên chuyến tàu hỏa địa phương. Và Salim, bạn của tôi, nhìn tôi từ mọi tấm biển quảng cáo. Nhưng tôi đã đi đến một quyết định mang tính lý trí

rằng tôi sẽ không gặp Salim. Tôi không muốn cậu ấy bị cuốn vào vòng xoáy của cuộc sống điên rồ và những kế hoạch điên rồ của tôi.

Tôi sống giữa Mumbai, ở một xóm nhỏ được gọi là Dharavi, trong một túp lều chật chội rộng ba mươi mét vuông, không có ánh sáng tự nhiên hay hệ thống thông gió, với những mảnh kim loại khía rãnh ghép thành mái che trên đầu. Mái lều đó rung lên bần bật mỗi khi có một chiếc tàu hỏa chạy qua phía trên. Không có nước máy và không có hệ thống vệ sinh. Đây là tất cả những gì tôi có thể trang trải được. Nhưng không phải chỉ có mình tôi ở Dharavi. Có cả triệu người giống như tôi, nhồi nhét trong cái khu đất đô thị

hình tam giác rộng hai hecta lầy lội, hoang hóa, nơi chúng tôi sống như những con thú và chết như những con côn trùng. Những người di cư cơ cực từ mọi miền đất nước chen nhau để giành lấy một mảnh trời con con cho riêng mình trong cái khu ổ chuột lớn nhất châu Á này. Ngày nào cũng xảy ra cãi cọ - vì từng centimet không gian, vì một xô nước - nhiều khi trở nên gay gắt khủng khiếp. Dân cư của Dharavi đến từ những nơi tù túng bản thủ của Bihar và UP, Tamil Nadu và Gujarat. Họ đến Mumbai, thành phố vàng, ôm ấp trong tim giấc mơ làm giàu và được sống cuộc sống của những người thuộc tầng lớp trung-thượng lưu. Nhưng vàng đã biến thành chì từ lâu, bỏ lại những trái tim héo mòn và những bộ

óc thối rữa. Giống như trái tim và bộ óc của tôi.

Dharavi không phải nơi dành cho những kẻ kén cá chọn canh. Trại giáo dưỡng Delhi khiến chúng tôi bị thu nhỏ, nhưng môi trường đô thị dơ dáy và tàn nhẫn của Dharavi làm chúng tôi u mê và hạ thấp giá trị của chúng tôi. Những cái cống hở của nó tràn trọt muỗi. Những nhà vệ sinh công cộng hôi thối đầy ặc phân nhưng nhúc chuột khiến bạn giảm bớt suy nghĩ về mùi thối mà tăng cường suy nghĩ đến việc bảo vệ cái mạng của mình. Hàng đống rác thải bản thủ nằm chềnh ềnh ở mọi góc, và từ đám rác rưởi ấy những người bới rác vẫn cố tìm kiếm thứ gì đó còn sử dụng được. Có nhiều khi bạn phải

nhịn thở khi len chân qua những ngõ hẻm chật hẹp và bí bách của nó. Nhưng đối với những cư dân đang chết đói của Dharavi, nơi đây là nhà.

Giữa những tòa nhà chọc trời hiện đại và những khu thương mại tấp tểnh trong ánh đèn neon của Mumbai, Dharavi nằm đó như một khối u giữa lòng thành phố. Ấy vậy mà thành phố không chịu thừa nhận nó. Vì thế nó bị đặt ngoài vòng pháp luật. Tất cả những ngôi nhà ở Dharavi đều là “nhà xây dựng trái phép” có khả năng bị phá dỡ bất cứ lúc nào. Nhưng khi mà các cư dân của nó còn đang phải đấu tranh chỉ để tồn tại qua ngày, họ không quan tâm đến điều đó. Vậy là họ sống trong

những căn nhà bất hợp pháp, dùng điện bất hợp pháp, uống nước bất hợp pháp và xem truyền hình cáp bất hợp pháp. Họ làm việc trong vô số những nhà máy và những cửa hàng bất hợp pháp của Dharavi, thậm chí họ di chuyển bất hợp pháp - không có vé - trên những chuyến tàu địa phương chạy qua khu vực này.

Thành phố có thể đã cố tình phớt lờ sự phát triển khó chịu của Dharavi, nhưng đâu phải bị tuyên bố là bất hợp pháp thì căn bệnh ung thư sẽ được ngăn chặn. Nó vẫn cứ giết chết một cơ thể bằng thứ chất độc chậm phát tác của mình.

Hàng ngày tôi đi từ Dharavi tới quán bar

kiêm nhà hàng Jimmy. Điều tốt đẹp duy nhất của việc làm thuê tại quán Jimmy là tôi không phải có mặt ở chỗ làm cho tới ít nhất giữa ngày. Nhưng đây là sự bù đắp cho những đêm khuya tôi phải thức phục vụ không biết bao nhiêu kẻ thô lậu say xỉn đến từ khắp nơi trong thành phố và nghe những câu chuyện ai oán của họ. Tôi rút ra một kết luận rằng rượu là đáng công bằng vĩ đại. Bạn có thể là người phụ trách quảng cáo chuyên nghiệp hay một anh thợ đúc tấm thường, nhưng nếu không cầm nổi ly rượu thì bạn chỉ là một kẻ say xỉn mà thôi.

Sau trải nghiệm đau buồn với Shantaram, tôi cứ nghĩ mình sẽ chẳng bao giờ chịu nổi một kẻ say. Nhưng quán Jimmy là

nơi duy nhất cho tôi việc làm. Tôi tự an ủi mình với ý nghĩ rằng mùi whisky dẫu sao cũng đỡ khó chịu hơn mùi hôi thối từ cái nhà vệ sinh công cộng ở gần lều của tôi và rằng nghe kẻ say nói còn đỡ đau lòng hơn nghe những câu chuyện thương tâm về hãm hiếp, gạ gẫm, ốm đau và chết chóc ngày nào cũng ra rả trong các căn lều của Dharavi. Vậy là giờ đây tôi đã học được cách giả bộ quan tâm và nói “Ừm”, “Đúng”, “Thật ư?”, “Ôi chao!” trước những câu chuyện về các bà vợ lừa dối và các ông chủ keo kiệt được kê hàng đêm tại quán bar kiêm nhà hàng Jimmy, trong khi cùng lúc khuyến khích khách hàng gọi thêm một đĩa gà rán, thêm một bát hạt điều muối để nhắm rượu. Và ngày nào tôi cũng mong chờ một lá thư từ

những người làm chương trình *ALTP*, lá thư thông báo liệu tôi có được chọn tham gia chương trình hay không. Nhưng người bưu tá chẳng chuyển gì cho tôi hết.

Cảm giác thất bại bắt đầu bao phủ tâm trí tôi. Tôi cảm thấy cái mục đích rõ ràng đã dẫn dắt tôi đến Mumbai này giờ đang nằm ngoài tầm với của tôi. Tôi đang bơi ngược dòng. Dòng nước mạnh mẽ đang cuộn cuộn mà tôi thì không thể vượt qua. Nhưng rồi tôi nghe thấy tiếng kêu của Nita yêu dấu và tiếng nức nở của Neelima Kumari, vậy là sức mạnh ý chí của tôi quay trở lại. Tôi phải tham gia chương trình đó. Và cho tới khi điều đó xảy ra, tôi vẫn sẽ tiếp tục lắng nghe các câu chuyện của những kẻ say trong thành

phố này. Vài chuyện hay. Vài chuyện dở.
Vài chuyện khôi hài. Vài chuyện buồn
thảm. Và có một chuyện hết sức quái
đản.

Lúc ấy đã là quá nửa đêm, nhưng vị
khách ngồi một mình tại quầy bar không
chịu nhúc nhích. Anh ta đến đây trên một
chiếc Mercedes có lái xe riêng hiện đang
đỗ ở bên ngoài. Anh ta uống một cách
đều đặn suốt từ mười giờ tối và giờ đã
đến cốc thứ năm. Người lái xe mặc đồng
phục đang ngáy trong xe. Có lẽ anh ta
biết ông chủ của mình sẽ chẳng vội rời
khỏi quán. Người đàn ông khoảng ba
mươi tuổi, mặc bộ vest tối màu sang
trọng, đeo cà vạt lụa và đi giày da bóng

loáng.

“Anh trai yêu quý của tôi, anh trai yêu quý của tôi,” cứ độ hai phút anh ta lại nhắc câu này, giữa những hộp rượu whisky Black Label và những miếng thịt cừu nướng.

Người quản lý bật ngón tay ra lệnh cho tôi. “Thomas, đến ngồi với anh ta và hỏi han về anh trai của anh ta đi. Cậu không thấy anh bạn tội nghiệp đó đang quần trí sao?”

“Nhưng... thưa quản lý, giờ đã quá nửa đêm rồi. Chúng ta nên bảo anh ta về thôi

nếu không tôi sẽ lỡ chuyến tàu mười hai giờ ba mươi phút.”

“Đừng có cãi lời tao nếu không tao đập bẻ hàm mày đấy,” ông ta gầm ghè. “Đến gọi chuyện vị khách đó đi. Mời cho anh ta gọi rượu single malt Scotland vừa mới nhập hôm qua. Anh ta đi Mercedes tới kia mà.”

Tôi nhìn ông quản lý trùng trùng như một đứa học sinh nhìn kẻ hay bắt nạt người khác. Đây miễn cưỡng, tôi trở lại quầy bar và tiến đến gần vị khách.

“Ôi, anh trai yêu quý, em hy vọng anh sẽ

tha thứ cho em,” anh ta rên rĩ và gặm miếng thịt cừ nướng. Anh ta đang xử sự như một con lừa nhưng ít ra vẫn còn tỉnh táo, với hai cốc rượu đã ngấm vào người và ngôn từ đang tuôn ra khỏi miệng.

“Chuyện gì đã xảy ra với anh trai của ông vậy, thưa ông?” tôi hỏi.

Người đàn ông ngẩng đầu lên nhìn tôi bằng đôi mắt nửa nhắm nửa mở. “Tại sao cậu lại hỏi? Cậu sẽ chỉ làm nổi đau tăng thêm mà thôi,” anh ta nói.

“Hãy kể cho tôi biết về anh trai của ông, thưa ông. Có lẽ việc đó sẽ làm dịu nỗi

đau của ông.”

“Không. Không gì có thể làm dịu nỗi đau đó. Ngay cả whisky của cậu cũng không.”

“Được thôi, thưa ông. Nếu ông không muốn nói về anh trai của mình thì tôi sẽ không hỏi ông nữa. Nhưng còn về bản thân ông thì sao?”

“Cậu không biết tôi là ai à?”

“Không, thưa ông.”

“Tôi là Prakash Rao. Giám đốc điều hành của hãng Surya Industries. Nhà sản xuất cúc lớn nhất Ấn Độ.”

“Cúc ư?”

“Đúng vậy. Cậu biết đấy, cúc trên áo sơ mi, quần, áo khoác, váy, áo cộc tay nữ. Chúng tôi làm ra những chiếc cúc. Chúng tôi sản xuất mọi loại cúc từ mọi chất liệu. Chúng tôi chủ yếu sử dụng nhựa polyester nhưng cũng làm những chiếc cúc bằng vải, chất dẻo, da, thậm chí xương lạc đà, vỏ sừng và gỗ. Cậu đã bao giờ xem quảng cáo của chúng tôi trên báo chưa? ‘Đề có được sự lựa chọn đa dạng nhất về cúc - từ cúc quần áo đến

khuy kéo ngăn kéo - hãy đến với Surya. Cúc là chúng ta.' Tôi dám chắc chiếc áo cậu đang mặc có những chiếc cúc được hãng của tôi sản xuất."

"Thế còn anh trai ông, tên ông ấy là gì?"

"Anh trai tôi ư? Arvind Rao. Ôi, người anh tội nghiệp của tôi. Ôi, Arvind," anh ta lại bắt đầu rên rĩ.

"Chuyện gì đã xảy ra với Arvind? Ông ấy làm nghề gì?"

"Anh ấy nguyên là ông chủ của hãng

Surya Industries. Cho đến khi tôi thay thế anh ấy.”

“Tại sao ông lại thay thế ông ấy? Nào, để tôi rót cho ông một cốc từ chai single malt được chúng tôi mua trực tiếp từ Scotland nhé.”

“Cảm ơn cậu. Mùi ngon đấy. Tôi nhớ mình đã đi nghỉ tuần trăng mật ở Port Louis, Mauritius, và tại đó lần đầu tiên tôi đã nếm whisky single malt.”

“Ông đang kể về chuyện thay thế anh trai.”

“Ồ, đúng. Anh tôi là người rất tốt. Nhưng anh ấy buộc phải rời khỏi vị trí giám đốc điều hành của Surya Industries vì anh ấy bị điên.”

“Điên ư? Như thế nào chứ? Đây, một bát hạt điều mới nữa đây.”

“Đó là một câu chuyện dài.”

Tôi sử dụng một trong những câu nói của Rosie. “Đêm chưa khuya. Rượu còn đây. Vậy sao ông không bắt đầu nhỉ?”

“Cậu là bạn của tôi ư?” anh ta nói và

nhìn tôi bằng đôi mắt đờ đẫn.

“Tất nhiên. Tôi là bạn của ông,” tôi đáp kèm theo nụ cười toe toét.

“Vậy thì tôi sẽ kể cho cậu nghe chuyện của tôi, bạn ạ. Tôi say rồi, cậu biết đấy. Và người say luôn nói sự thật. Đúng không, anh bạn?”

“Đúng.”

“Vậy thì, bạn ạ, người anh của tôi, người anh yêu quý vô vàn của tôi, Arvind, là một thương nhân vĩ đại. Anh ấy gây dựng

Surya Industries từ hai bàn tay trắng. Chúng tôi từng đi bán chuối hạt tại chợ Laadbazaar ở Hyderabad cũ. Cậu biết đấy, chỗ đó ở gần Charminar. Chính anh ấy đã cần cù gây dựng lên cái hãng kinh doanh mà giờ tôi được thừa hưởng.”

“Nhưng chắc hẳn ông đã giúp anh trai mình trong việc kinh doanh.”

“Hầu như không. Tôi là một kẻ thất bại. Thậm chí còn trượt đại học. Chính nhờ lòng cao thượng nên anh ấy mới bảo trợ cho tôi và nhận tôi vào làm ở bộ phận bán hàng của hãng. Tôi đã cố gắng hết sức và qua thời gian, càng ngày anh tôi càng tin tưởng vào năng lực của tôi. Cuối

cùng anh ấy bổ nhiệm tôi vào vị trí giám đốc ngoại thương và cử tôi tới New York, nơi đặt văn phòng đại diện quốc tế của công ty.”

“New York ư? Ôi! Nơi đó chắc phải tuyệt lắm!”

“Đúng, New York là một nơi tuyệt vời. Nhưng công việc của tôi rất vất vả, phải ra ngoài hàng ngày, gặp gỡ những người bán buôn và các nhà phân phối, xử lý các đơn đặt hàng, đảm bảo giao hàng đúng thời hạn. Tôi bận từ sáng đến tối.”

“OK. Và rồi chuyện gì đã xảy ra? Xin

chờ một chút, tôi sẽ mang cho ông một đĩa thịt cừu nướng nữa.”

“Cảm ơn anh bạn. Chính tại New York tôi đã gặp Julie.”

“Julie? Cô ấy là ai?”

“Tên thật của cô ấy là Erzulie De Ronceray, nhưng mọi người gọi cô ấy là Julie. Cô ấy da ngăm đen, đẹp một cách bí hiểm và gợi cảm với mái tóc quấn dày, đôi môi lúc nào cũng như hờn dỗi và eo thon gọn. Cô ấy làm công việc quét dọn trong tòa nhà nơi tôi thuê văn phòng. Cô ấy là một người nhập cư bất hợp

pháp từ Haiti. Cậu đã nghe nói đến Haiti chưa?”

“Chưa. Nó ở đâu?”

“Nó là một nước nhỏ ở vùng Caribê, gần Mexico.

“OK. Vậy là ông đã gặp Julie.”

“Thỉnh thoảng tôi và cô ấy chào hỏi nhau. Một hôm Sở Di trú và Nhập tịch tóm được cô ấy đang làm việc mà không đeo thẻ xanh. Cô ấy cầu xin tôi nhận cô ấy làm nhân viên để hợp pháp hóa việc

cô ấy lưu trú tại Mỹ. Lòng từ tâm dâng lên, tôi đồng ý bảo trợ cho cô ấy. Đáp lại, cô ấy cho tôi tình yêu, sự kính trọng và thứ tình dục mê ly nhất mà tôi từng nếm trải. Tin tôi đi. Tôi đang say. Người say luôn nói sự thật. Đúng không?”

“Đúng. Sao ông không làm một cốc nữa nhỉ? Rượu single malt nhập từ Scotland này thực sự ngon, đúng không?”

“Cảm ơn anh bạn. Cậu tử tế quá. Tử tế hơn Julie nhiều. Cô ta lôi kéo tôi, cậu biết đấy. Lợi dụng điểm yếu của tôi. Tôi là người đàn ông cô đơn trong một thành phố lớn. Hết chuyện này đến chuyện khác và cuối cùng tôi đã cưới cô ta.”

“Rồi sau đó ông đi nghỉ tuần trăng mật ở Port Louis, đúng không?”

“Đúng. Nhưng khi đi nghỉ tuần trăng mật trở về tôi phát hiện ra có một mặt khác đen tối hơn trong con người Julie. Tôi đến căn hộ của cô ta lần đầu tiên sau khi chúng tôi kết hôn và phát hiện ra ở đó nhan nhản thứ đồ kỳ quặc - những chai rượu rum được trang trí bằng xêquin và hạt cườm, cả một đồng búp bê trông thật kỳ dị, những viên đá đủ mọi hình thù, thánh giá, trống lắc, thậm chí cả giấy làm bằng da rắn. Cô ta còn có một con mèo đen tiều tụy bản thủ tên là Bossu.”

“Lần đầu tiên tôi phát hiện ra ở Julie còn

có gì đó ngoài những thứ có thể nhìn thấy được là khi tôi bị một kẻ trăn lột ở Bronx tấn công bằng dao. Tôi may mắn thoát chết nhưng bị một vết thương sâu ở cánh tay. Julie không cho tôi đi bệnh viện. Thay vì thế cô ta đắp một ít thảo mộc lên cánh tay tôi rồi đọc vài câu thần chú và chỉ trong hai ngày vết thương đã biến mất, thậm chí không để lại một vết sẹo. Và lúc đó cô ta nói với tôi cô ta là một nữ tư tế voodoo.”

“Voodoo ư? Đó là gì vậy?”

“Cậu không muốn biết đâu, bạn ạ. Voodoo là một tôn giáo ở Haiti. Những người thực hành tôn giáo đó thờ những

linh hồn gọi là loas và tin rằng tất cả mọi sự vật trong vũ trụ đều có mối liên hệ với nhau. Mọi sự vật đều ảnh hưởng đến một sự vật nào đó khác. Không có gì là ngẫu nhiên, và mọi điều đều có thể. Đó là lý do những người biết voodoo có thể làm đủ mọi điều lạ thường. Chẳng hạn như khiến người chết sống lại.”

“Chắc ông đang đùa.”

“Không, không đùa chút nào. Những người chết này được gọi là zombie. Tôi đã nói với cậu là tôi say mà. Người say luôn nói thật, đúng không?”

“Đúng.” Giờ thì tôi hoàn toàn bị hút vào câu chuyện của anh ta. Tôi quên luôn cả việc mỗi chai anh ta dùng thêm whisky và hạt điều.

“Julie làm đảo lộn cuộc sống của tôi. Trước kia cô ta là một người phụ nữ nghèo khổ làm công việc lau dọn, nhưng giờ cô ta muốn là một phần của xã hội thượng lưu. Cô ta quên mất mình đã kết hôn với em trai của một nhà công nghiệp giàu có chứ không phải cưới chính nhà công nghiệp đó. Lúc nào cô ta cũng muốn tiền. Những đồng tiền mà tôi không thể cho cô ta bởi nó không thuộc về tôi. Nó là của anh trai tôi, của hãng.”

“Cô ta ép tôi biên thủ. Ban đầu là những khoản lặt vặt - vài đô la từ phiếu thanh toán tiền taxi giả. Sau đó là những khoản lớn hơn. Tiền nhận từ một khách hàng không được ghi vào sổ cái. Một hợp đồng được ký, tôi nhận tiền trả trước mà không gửi về trụ sở. Lâu dần, số tiền bị biên thủ đã lên tới nửa triệu đô la. Và rồi anh trai tôi, lúc ấy đang sống ở Mumbai, phát hiện ra.”

“Ôi, trời ơi! Vậy chuyện gì xảy ra sau đó?”

“Hừm, cậu nghĩ là gì chứ? Anh trai tôi nổi giận đùng đùng. Nếu muốn, anh ấy có thể báo cảnh sát bắt tôi. Nhưng một giọt

máu đào hơn ao nước lã. Tôi cầu xin anh ấy tha thứ và anh ấy đã tha thứ cho tôi. Tất nhiên anh ấy thuyên chuyển tôi từ Mỹ tới một một văn phòng nhỏ ở Hyderabad và kiên quyết đòi tôi phải hoàn lại ít nhất nửa số tiền bị biến thủ bằng cách trừ dần tiền lương của tôi trong hai mươi năm.”

“Tôi vui vẻ chấp nhận các điều kiện đó. Gì cũng được miễn là không phải vào tù. Nhưng Julie nổi cơn tam bành. ‘Sao anh trai của anh lại có thể đối xử với anh như vậy hả?’ cô ta xúi bẩy tôi. ‘Anh cũng có cổ phần tương đương trong công ty, anh phải đấu tranh cho quyền lợi của mình chứ.’ ”

“Dần dà, sự cần nhặ́n liên miên của cô ta bắt đầu có tác dụng. Tôi bắt đầu nghĩ Arvind là một kẻ ranh ma xảo quyết đối xử bất công với tôi. Rồi một hôm Arvind đến Hyderabad thăm văn phòng nhỏ của tôi. Anh ấy lại phát hiện ra một số chứng cứ của các vụ biển thủ nhỏ và anh ấy mất bình tĩnh. Trước mặt toàn thể nhân viên anh ấy sỉ nhục tôi, gọi tôi là này là nọ, nói rằng tôi chẳng được tích sự gì và dọa không cho tôi dính dáng gì tới công ty nữa.”

“Tôi suy sụp. Lần đầu tiên tôi cảm thấy muốn trả đũa anh tôi. Tôi kể lại chuyện đó với Julie và cô ta nổi giận đùng đùng. ‘Đã đến lúc anh dạy cho anh trai anh một bài học rồi,’ cô ta nói với tôi. ‘Anh đã

sẵn sàng trả thù chưa?’ ‘Rồi,’ tôi đáp, bởi vì đầu óc tôi đã bị những lời lăng mạ của anh tôi làm cho mù mịt. ‘Tốt, vậy thì hãy kiếm cho em một chiếc cúc từ chiếc áo chưa được giặt của anh trai anh và một lọn tóc của anh ta.’ ‘Anh kiếm đâu ra một lọn tóc của anh ấy chứ?’ ‘Đó là việc của anh,’ Julie nói. ‘Này, sao không rót cho tôi một cốc nữa đi?’”

Tôi vội rót đầy rượu vào cốc của anh ta. “Vậy làm thế nào ông lấy được tóc và một chiếc cúc áo của anh trai ông?”

“Đơn giản thôi. Một hôm tôi đến Mumbai thăm anh ấy, ở lại nhà anh ấy và giặt một chiếc cúc từ cái áo anh ấy vừa

đề vào rổ đựng đồ giặt. Sau đó tôi tìm người thợ cắt tóc thường cắt cho anh ấy và dúi cho anh ta ít tiền để lần tới khi anh ấy đi cắt tóc, anh ta sẽ lấy cho tôi một lọn tóc của anh ấy. Tôi nói với anh ta rằng tôi cần nó cho một lễ cúng thần Venkateshwara ở Tirupathi.”

“Vây là trong vòng một tháng tôi đã kiếm được cho Julie cả cúc áo lẫn lọn tóc. Những gì Julie làm tiếp theo thật lạ thường. Cô ta lấy một con búp bê đàn ông bằng vải có những đường kẻ màu đen trông rất lạ. Cô ta đính chiếc cúc vào ngực con búp bê và dính lọn tóc lên đầu nó. Sau đó cô ta giết một con gà trống và hứng toàn bộ tiết của nó vào trong một cái chảo. Cô ta nhúng đầu con

búp bê vào tiết của con gà trống. Sau đó cô ta mang nó về phòng mình, làm bằm những câu thần chú, đắp những thảo dược và rễ cây lạ lên con búp bê. Rồi cô ta lấy ra một chiếc kim màu đen và nói, ‘Búp bê voodoo đã sẵn sàng. Em đã truyền cho nó linh hồn của anh trai anh. Giờ đây, bất cứ điều gì anh làm với con búp bê này cũng sẽ xảy ra với anh trai anh ở Mumbai. Chẳng hạn, nếu em đâm cái kim này vào đầu con búp bê thì anh trai anh sẽ nhưc đầu như búa bổ. Và nếu em đâm cái kim này thật sâu vào chiếc cúc, anh trai anh sẽ bị đau ngực dữ dội. Đây, thử đi.’ Tôi nghĩ cô ta đang đùa, nhưng để chiều lòng cô ta tôi bèn đâm cái kim đen vào chiếc cúc trắng trên ngực con búp bê. Hai tiếng đồng hồ sau,

tôi nhận được một cú điện thoại từ Mumbai cho biết Arvind bị một cơn đau tim nhẹ và đã vào điều trị tại bệnh viện Breach Candy.”

“Ôi chao! Thật kỳ lạ,” tôi kêu lên.

“Đúng. Cậu có thể hình dung ra sự choáng váng của tôi. Không phải vì Arvind bị đau tim mà bởi vì giờ tôi đã biết Julie quả thật đã tạo ra một con búp bê voodoo ma thuật.”

“Trong hơn hai tháng tiếp theo, con búp bê trở thành đồ chơi bí mật của tôi. Tôi trút lên nó tất cả sự tức tối và nỗi oán

giận âm ỉ đôi với người anh trai. Tôi tìm thấy cảm giác thích thú tai ác trong việc gây đau đớn và khổ sở cho anh trai mình. Việc này trở thành nguồn tiêu khiển điên cuồng đối với tôi. Tôi mang con búp bê đến Mumbai và tận mắt chứng kiến Arvind quần quai trên bãi cỏ nhà anh ấy trong khi tôi dùng chiếc kim đen khế đâm vào cái cúc dính trên con búp bê. Dần dần tôi bắt đầu sử dụng con búp bê vào những dịp có mặt người khác. Tôi mang theo nó đến một khách sạn năm sao nơi Arvind đang tiếp đãi một vài khách hàng người Nhật. Tôi kín đáo ngồi tại một chiếc bàn trong góc khuất. Tôi nghe thấy tiếng anh trai tôi nói. ‘... Vâng, ông Harada, chúng tôi có kế hoạch mở một công ty con ở Nhật Bản, nhưng phản ứng

từ công ty Nippon Button không được tích cực cho lắm. Chúng tôi cũng...’ Bất thình lình tôi đâm chiếc kim đen vào đầu con búp bê. ‘Ôiiiiiii!’ anh tôi hét lên và dùng cả hai tay ôm đầu. Các khách hàng ngoại quốc của anh ấy bỏ đi mà không thèm ăn tối.”

“Tôi mang con búp bê tới một đám cưới của họ hàng ở Bangalore mà cả hai anh em tôi đều được mời. Đúng lúc Arvind sắp sửa chúc mừng cô dâu chú rể, tôi sử dụng chiếc kim đen. ‘Xin Chúa phù hộ cho cả hai ôiiiiiiiiiiiiiiii!’ anh ấy hét lên và húc đầu vào chú rể trước sự thất vọng của toàn thể khách khứa. Tối hôm đó nhiều người tỏ ra ái ngại cho tôi, nói rằng họ rất tiếc khi thấy Arvind đang dần

dần hóa điên.”

“Tôi sử dụng con búp bê trong buổi lễ trao giải thưởng doanh nhân xuất sắc nhất cho anh tôi. Arvind, với chiếc cúp pha lê lấp lánh trên tay, đang trình bày bài phát biểu nhận giải. ‘Các bạn thân mến, tôi thực sự rất vinh dự được cầm trên tay chiếc cúp đẹp đẽ này. Trong suốt cuộc đời mình tôi luôn tin vào khẩu hiệu làm việc chăm chỉ và ôiiiiiiiiiiiiiiiiiiii!’ Chiếc cúp pha lê tuột khỏi tay anh ấy, vỡ thành triệu mảnh.”

“Arvind đi khám bác sĩ, ông này chụp MRI cho anh ấy mà không phát hiện thấy đầu anh ấy có gì bất thường về mặt thể

điều hành mới còn anh tôi thì bị nhốt trong viện tâm thần.”

“Anh trai tôi ở trong viện tâm thần hai năm. Trong thời gian đó tôi trở nên giàu có ngoài sức tưởng tượng. Julie cuối cùng đã có mọi thứ cô ta muốn. Cô ta đưa mẹ và em trai của cô ta từ Port-au-Prince đến sống với chúng tôi ở Mumbai. Nhưng khi đã có được toàn bộ cái mẽ ngoài của một người đàn ông giàu có, tôi cũng bắt đầu suy ngẫm về cuộc đời mình, về cách thức tôi đã thực hiện để đạt được sự giàu có này. Và rồi đó tôi gặp Jyotsna.”

“Cô ấy là ai?”

“Chính thức thì cô ấy chỉ là thư ký mới của tôi, nhưng thực ra cô ấy còn hơn cả thế. Cô ấy là bạn tâm giao của tôi. Tôi và cô ấy có nhiều điểm chung mà tôi sẽ không bao giờ có với một người ngoại quốc như Julie. Cô ấy trái ngược hoàn toàn với Julie. Chính Jyotsna là người đã khiến tôi hiểu ra sự bất công khủng khiếp mà tôi đã làm với anh trai tôi. Tôi quyết tâm đưa Arvind ra khỏi viện tâm thần.”

“Vậy ông có đưa được ông ấy ra khỏi đó không?”

“Không. Đã quá muộn. Ở trong viện họ hành hạ anh tôi, bắt anh ấy phải chịu các cú sốc điện. Hai tuần trước anh ấy đã

chết.”

“Gì cơ?”

“Đúng vậy. Người anh tội nghiệp của tôi đã chết,” anh ta đưa hai tay ôm đầu. “Và tôi đã giết chết anh ấy.”

Tôi bỗng nhiên bừng tỉnh khỏi trạng thái thần thờ. Ngài Rao đang từ một con lừa nhanh chóng biến thành con chó.

“Con chó cái Julie, giờ tôi sẽ vạch mặt cô ta. Tôi sẽ đuổi bà mẹ béo phì của cô ta ra khỏi nhà và tông cổ luôn cả thằng

em trai vô tích sự của cô ta. Tôi sẽ giết chết con mèo bản thủ đó và sẽ đuổi Julie ra khỏi Mumbai. Cho cô ta về Haiti mà thôi rửa dưới địa ngục đi. Ha!”

“Nhưng ông định làm việc đó như thế nào?”

Mắt anh ta lóe lên vẻ quỷ quyệt. “Cậu là bạn của tôi, và tôi đang say. Người say luôn nói thật. Vậy tôi sẽ nói với cậu rằng tôi đã gặp luật sư để chuẩn bị giấy tờ ly dị rồi. Nếu Julie chấp nhận thì tốt rồi, còn không tôi cũng sẽ có cách khác. Xem này.” Anh ta lấy từ trong túi quần ra một vật. Đó là một khẩu súng lục nhỏ vênh nòng, chắc nịch, không to hơn nắm tay

của tôi. Lớp kim loại nhẵn và bóng loáng, không có nhãn mác gì hết. “Nhìn cái vật đẹp đẽ này mà xem. Tôi sẽ dùng khẩu súng này thổi bay đầu cô ta. Sau đó tôi sẽ cưới Jyotsna. Cậu là bạn của tôi. Tôi say rồi. Người say luôn nói ôii!!!” Bỗng nhiên anh ta thét lên đau đớn, ôm ngực, đập mặt xuống bàn, làm đổ chai rượu single malt và khiến chỗ hạt điều rơi tung tóe xuống sàn.

Có vẻ như một lần nữa tôi lại không được hưởng tiền boa.

Nửa giờ sau một chiếc xe jeep cảnh sát gắn đèn đỏ nhấp nháy tới. Một chiếc xe

cứu thương đến cùng một bác sĩ mặc áo choàng trắng và ông này thông báo Prakash Rao đã chết vì một cơn đau tim trầm trọng. Cảnh sát kiểm tra túi quần túi áo của anh ta. Họ phát hiện thấy một chiếc ví đầy ắp tiền, một bức ảnh chụp một cô gái Ấn Độ xinh đẹp, một tập giấy có đề “Ly hôn”. Họ không tìm thấy khẩu súng nào. Dù sao đi nữa, người chết cũng không cần súng.

Smita nhìn tôi với vẻ mặt thích thú .
“Cậu không trông chờ tôi sẽ tin cái chuyện mê tín vớ vẩn đó đây chứ?”

“Tôi không phán xét. Tôi chỉ thuật lại những gì Prakash Rao đã kể cho tôi nghe

mà thôi. Những gì tôi đã nghe, những gì tôi đã thấy.”

“Chắc hẳn những chuyện ấy không có thật chứ?”

“Ồ, tất cả những gì tôi có thể nói là nhiều lúc sự thật còn kỳ lạ hơn cả hư cấu nữa kia.”

“Tôi không thể tin Rao bị giết chết bởi một người nào đó dùng kim đâm vào một con búp bê voodoo. Tôi nghĩ cậu đã bịa ra câu chuyện này.”

“Tốt thôi, đừng có tin câu chuyện này, nhưng nếu vậy cô giải thích câu trả lời của tôi cho câu hỏi tiếp theo như thế nào đây?”

Smita nhấn nút “Play”.

Prem Kumar gõ ngón tay xuống mặt bàn. “Thưa các quý bà quý ông, giờ chúng ta sẽ chuyển sang câu hỏi tiếp theo, câu hỏi số sáu với mức thưởng mười vạn rupi. Đây là câu hỏi luôn được ưa thích trong mọi chương trình đố vui. Vâng. Tôi đang nói về các quốc gia và thủ đô. Anh Thomas, anh có biết rõ các thành phố thủ đô không? Chẳng hạn, anh có biết thủ đô của Ấn Độ không?”

Khán giả cười khúc khích. Họ sẵn sàng tin rằng một người bồi bàn có thể thậm chí không biết thủ đô của chính đất nước của mình.

“New Delhi.”

“Rất tốt. Vậy thủ đô của nước Mỹ là gì?”

“New York.”

Prem Kumar cười phá lên. “Không. Không đúng. OK, thủ đô của nước Pháp là gì?”

“Tôi không biết.”

“Vậy thủ đô của Nhật?”

“Tôi không biết.”

“Thế còn thủ đô của Italia? Anh có biết không?”

“Không.”

“Ồ, thế thì tôi không hiểu làm thế nào anh có thể trả lời câu hỏi tiếp theo mà không sử dụng một trong những sự trợ giúp của anh. Vậy hãy đến với câu hỏi số sáu với

mức thưởng một trăm nghìn rupi. Thủ đô của Papua New Guinea là gì? Đó là a) Port Louis b) Port-au-Prince c) Port Moresby hay d) Port Adelaide?”

Nhạc chờ nổi lên.

“Liệu anh có bất kỳ manh mối nào cho câu hỏi này không, anh Thomas?”

“Có, tôi biết đâu là câu trả lời không chính xác.”

“Anh biết ư?” Prem Kumar nói về hoài nghi. Nhiều khán giả bắt đầu thì thầm với

nhau.

“Vâng. Tôi biết đó không phải là Port-au-Prince, thủ đô của Haiti, cũng không phải Port Louis, một thành phố ở Mauritius. Và đó cũng không phải là Port Adelaide bởi vì Adelaide ở Australia. Vậy nó phải là C. Port Moresby.”

“Thật kinh ngạc. Anh hoàn toàn chắc chắn một trăm phần trăm chứ?”

“Vâng, tôi chắc chắn.”

Tiếng trống dồn nổi lên. Câu trả lời đúng

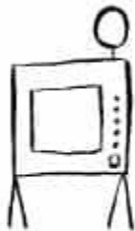
nhập nháy.

“Chính xác một trăm phần trăm! Đó là Port Moresby. Anh vừa giành được một trăm nghìn rupi. Giờ anh đã trở thành *lakhpati*^[11] !” Prem Kumar tuyên bố. Khán giả đứng dậy hoan hô. Prem Kumar lại lau mồ hôi trên trán. “Tôi thề rằng cách cậu trả lời những câu hỏi này giống như phép thuật vậy.”

Smita cười thành tiếng. “Không phải phép thuật, đồ ngốc ạ,” cô ấy nói với Prem Kumar trên màn hình. “Đó là voodoo!” Bỗng nhiên mắt cô ấy hướng xuống một vật gì đó nằm trên thảm phòng ngủ. Cô ấy cúi xuống nhặt nó lên. Đó là

một chiếc cúc nhỏ có bốn đường xẻ. Loại cúc sử dụng cho áo sơ mi. Cô ấy nhìn áo của tôi. Chiếc cúc thứ ba đã bị mất. Cô ấy đưa nó cho tôi. “Đây. Tốt hơn hết hãy giữ lấy cúc áo của cậu.”

[\[11\]](#) 11. Lakh là mười vạn rupi, người có mười vạn rupi được gọi là lakhpati



200.000

VỤ GIẾT NGƯỜI TRÊN CHUYẾN TÀU MIỀN TÂY

Ga tàu hỏa Paharganj của thành phố

Delhi ong ong bởi đủ mọi âm thanh và
nhưng nhúc nhỡ người là người. Những
thêm ga ảm đạm tắm trong ánh sáng
trắng. Những động cơ tàu phun khói hú
còi như những con bò đực mất hết kiên
nhẫn.

Nếu định tìm tôi trong cái mê cung đông
đúc này, bạn sẽ tìm ở đâu? Có thể bạn sẽ
cố tìm tôi giữa hàng chục đũa trẻ đường
phố đang nằm dài trên sàn xi măng phẳng
lì trong đủ mọi trạng thái ngủ nghỉ khác
nhau. Bạn còn có thể tưởng tượng tôi là
một người bán hàng rong trẻ tuổi, rao
bán những chai nhựa chứa thứ nước máy
hứng từ nhà vệ sinh của ga, vờ như đó là
nước khoáng tinh khiết Himalaya. Bạn có
thể hình dung tôi là một trong những

người quét dọn trong chiếc áo bần thũ và quần rách tướp, lê chân khắp nhà ga với một cái chổi dài loẹt quét quét bụi từ sân ga tới đường tàu. Hoặc bạn có thể tìm tôi giữa những đám người khuân vác mặc đồng phục đỏ đang hỏi hỏi di chuyển với đồng hành lý chất nặng trên đầu.

Ái chà, hãy nghĩ lại đi, bởi vì tôi không phải người bán hàng rong, không phải người khuân vác, cũng chẳng phải người quét dọn. Hôm nay tôi là một hành khách đích thực, sẽ tới Mumbai trên toa tàu có giường nằm, đúng thế, với một chỗ được đặt trước hẳn hoi. Tôi đang mặc một chiếc sơ mi thun hồ bột màu trắng làm từ một trăm phần trăm cotton và chiếc

quần bò Levi's - đúng vậy, quần bò Levi's mua từ chợ Tibetan. Tôi quả quyết bước về phía thêm ga số năm để lên chuyến tàu Paschim Express tới Mumbai. Một người khuân vác vác và lê bước bên cạnh tôi, đội trên đầu chiếc va li màu nâu nhạt. Người khuân vác này do tôi thuê và chiếc va li trên đầu anh ta là tài sản của tôi. Nó chứa vài bộ quần áo, mấy món đồ chơi cũ, một tập tạp chí *Địa lý Australia* và một máy chơi điện tử cho Salim. Chiếc va li tuyệt đối không chứa tiền nong gì. Tôi đã nghe quá nhiều chuyện kể về những tên trộm trên tàu hỏa đêm đến đánh thuốc mê khiến bạn ngủ rồi nâng mắt hành lý của bạn nên tôi chẳng dại gì mà để trong va li món đồ quý giá nhất đời mình - khoản tiền công tôi nhận

được từ gia đình Taylor. Chiếc phong bì làm bằng giấy manila căng phồng những tờ bạc một nghìn rupi mới cứng - năm mươi tờ tất cả - vì thế được để trong người tôi, giấu ở một chỗ không ai có thể nhìn thấy. Bên trong quần lót. Tôi đã sử dụng hai nghìn rupi còn lại trang trải cho chuyến đi. Tôi dùng nó mua quần áo, mua vé tàu, mua đồ chơi cho Salim, và giờ tôi sẽ trả công cho người khuân vác và mua một ít đồ ăn thức uống. Tôi liếc qua những đồng tiền lẻ trong túi áo. Tôi áng chừng mình sẽ chỉ còn đủ tiền để bắt xe lam từ Bandra Terminus tới khu chawl của Salim ở Ghatkopar. Lẽ nào Salim lại không ngạc nhiên khi thấy tôi đến trên một chiếc xe ba bánh chứ không phải bằng chuyến tàu hỏa địa phương?

Và tôi hy vọng khi nhìn thấy cái máy chơi điện tử, cậu ấy sẽ không ngắt đi vì sung sướng.

Thêm ga số năm đông hơn cả khu mua sắm Super Bazaar. Những người bán hàng rong chen chúc hăng không kém gì đám cò mồi bên ngoài một cơ quan nhà nước. Hành khách tìm kiếm tên mình trên tấm bảng đặt chỗ trước với sự hăng hái y hệt những sinh viên xem kết quả thi. Tôi thấy nhà ga đã ghi sai tên tôi hoàn toàn, biến nó thành T.M.Ram. Tuy vậy, tôi vui khi được phân giường thấp số ba ở toa S7.

Toa này nằm gần cuối đoàn tàu hỏa dài

và khi chúng tôi vào được trong toa thì người khuân vác đã thấm mệt, toát cả mồ hôi. Tôi ngồi xuống chiếc giường dành sẵn cho mình ở ngay bên cạnh cửa ra vào và xếp va li gọn gàng vào khoảng trống ở bên dưới. Tôi trả cho người khuân vác hai mươi rupi. Anh ta cố nài thêm, diễn giải đoạn đường dài dằng dặc từ công ga tới toa tàu đó và thế là tôi boa cho anh ta thêm hai rupi nữa. Tổng khứ được người khuân vác đi rồi, tôi đưa mắt quan sát xung quanh.

Khoang của tôi có tất cả sáu giường. Một chiếc bên trên tôi, hai ở trước mặt và hai ở bên cạnh. Ngồi trên chiếc giường tầng một đối diện giường tôi là một gia đình bốn người, bố mẹ và hai đứa con - một

đưa con trai tầm tuổi tôi và một cô con gái lớn tuổi hơn tôi một chút. Ông bố là một doanh nhân trung tuổi người Marwari mặc một chiếc áo gi lê hàng hiệu màu đen và đội chiếc mũ lưỡi trai đen. Ông ta có hàng lông mày rậm, bộ ria con kiến và vẻ mặt lạnh lùng. Vợ ông ta cũng tầm tuổi đó và trông lạnh lùng chẳng kém. Bà ta vận sari màu xanh lá cây cùng áo cộc tay màu vàng và nhìn tôi bằng ánh mắt nghi ngờ. Cậu con trai cao lêu nghêu, trông có vẻ thân thiện, nhưng chính người con gái ngồi cạnh cửa sổ mới là đối tượng hút tôi như một cục nam châm. Cô ấy thon thả và xinh đẹp, mặc bộ salwar kameez màu xanh dương cùng tấm khăn *chunni* được kéo xuống qua ngực. Mắt cô ấy viền phấn côn. Cô

có nước da hoàn hảo và đôi môi xinh xắn. Cô ấy là cô gái đẹp nhất tôi từng gặp trong một thời gian dài. Một người con gái khiến người ta phải nhìn lần thứ hai. Và lần thứ ba. Tôi nghĩ mình có thể chìm đắm trong đôi mắt đẹp mê hồn của cô. Trước khi tôi có thể ngắm nghía kỹ hơn vẻ đẹp của cô ấy, sự chú ý của tôi hút về phía một đứa trẻ vừa khóc thét lên. Nó là một bé trai mới chỉ vài tháng tuổi, nằm trong lòng mẹ trên chiếc giường bên hông. Người mẹ là một phụ nữ trẻ trông có vẻ u sầu, vận tấm sari màu đỏ nhàu nhĩ. Có vẻ như chị ta đi một mình. Chị ta cố dỗ đứa bé nín với cái núm vú cao su nhưng nó vẫn tiếp tục khóc. Cuối cùng chị ta vén áo lên và đưa đầu vú tới môi đứa bé. Thằng bé bú với

về thỏa mãn và chị ta lắc lắc người đưa con ru nó ngủ. Từ chỗ của mình tôi liếc nhìn phía dưới bầu vú màu nâu căng tròn của chị ta và cảm thấy miệng mình khô không khốc, cho tới khi bắt gặp ánh mắt vị thương nhân Marwari nhìn mình chăm chăm, tôi vội nhìn ra ô cửa sổ phía sau chị ta.

Một người bán trà rong bước vào khoang. Tôi là người duy nhất hỏi mua một tách trà. Anh ta rót thứ nước trà âm ấm vào một cái cốc bằng đất nung phẳng phát vị của bùn. Một thằng bé bán báo vào theo anh ta. Nhà kinh doanh kia mua một tờ *Thời báo Ấn Độ*. Con trai ông ta mua một tập truyện tranh *Archie*. Tôi mua tờ *Starburst* số mới nhất bằng vốn

tiền lẻ đang cạn đi nhanh chóng của mình.

Đoàn tàu hú lên hồi còi cuối cùng và bắt đầu chuyển bánh, chậm một tiếng rưỡi so với thời gian quy định. Tôi nhìn đồng hồ đeo tay mặc dầu có thể thấy rõ những con số 18:30 hiện trên chiếc đồng hồ kỹ thuật số ở sân ga. Tôi lắc lắc vắn vẹo cổ tay, hy vọng những người khác, đặc biệt là cô gái kia, sẽ nhận thấy tôi đang đeo một chiếc đồng hồ kỹ thuật số Casio mới cứng được sản xuất ở Nhật Bản có hiện cả ngày tháng mà tôi đã bỏ ra những hai trăm rupi để mua ở Palika Bazaar.

Ông bố say sưa đọc báo, đưa con trai

mãi mê với cuốn truyện tranh. Bà mẹ bắt đầu dọn bữa tối cho gia đình. Người mẹ trẻ đã thiu thiu ngủ, đứa bé vẫn ngậm vú chị ta. Tôi giả vờ đọc cuốn tạp chí điện ảnh. Nó để mở ở tờ gấp giữa có bức ảnh chụp biểu tượng gợi cảm mới nhất, Poonam Singh, trong bộ bikini, nhưng tôi không để ý đến tài sản sống còn của cô ta. Tôi còn mãi nhìn trộm cô gái đang lơ đãng ngắm quang cảnh đô thị trôi qua bên ngoài cửa sổ. Cô thậm chí không nhìn tôi lấy một lần.

Tám giờ tối một người soát vé mặc áo gi lê đen bước vào khoang. Anh ta yêu cầu tất cả chúng tôi cho xem vé. Tôi rút vé của mình ra bằng một động tác vung tay mạnh mẽ, nhưng anh ta thậm chí không

thèm đọc. Anh ta chỉ bám lỗ lên tấm vé rồi đưa trả nó cho tôi. Anh ta vừa đi khỏi, bà mẹ bèn mở những hộp các tông hình chữ nhật đựng thức ăn ra. Rất nhiều thức ăn. Tôi nhìn thấy những chiếc bánh *puri* se lại, những củ khoai tây vàng, tương ớt đỏ và món tráng miệng. Mùi thơm khiến người ta ứa nước miếng của những chiếc bánh *gulab jamun* và bánh *barfee* tự làm tràn ngập khắp khoang. Tôi cũng bắt đầu thấy đói nhưng nhân viên bộ phận ăn uống trên tàu vẫn chưa tới nhận thực đơn bữa tối. Đáng lẽ tôi nên mua chút gì đó từ nhà ga.

Gia đình Marwari ăn một cách ngon lành. Ông bố ngón hết chiếc *puri* này đến

chiếc *puri* khác. Người mẹ thì chén sạch những củ khoai tây vàng ươm, cắn miếng nào là chấm tương ớt miếng ấy. Đứa con trai thì nhắm vào những chiếc bánh *gulab jamun* mềm, còn húp xì xụp nước xi rô đường nữa. Chỉ có cô gái là ăn nhỏ nhỏ. Tôi lặng lẽ liếm môi. Thật lạ là đứa con trai mời tôi một cặp *puri* nhưng tôi lịch sự từ chối. Tôi đã được nghe nhiều câu chuyện kể về những tên trộm đóng giả hành khách, mời những người bạn đồng hành của chúng ăn thức ăn tâm thuốc mê rồi cuỗm sạch tiền của họ. Và chẳng có lý do gì mà những cậu con trai đọc truyện tranh *Archie* lại không thể là kẻ trộm cướp. Tuy nhiên, nếu như cô gái kia mời tôi ăn thì tôi có thể - không, tôi sẽ - nhận lời.

Sau khi ăn tối xong, cậu con trai và cô con gái bắt đầu chơi một trò chơi được gọi là trò chơi cờ *Molopoly*. Ông bố và bà mẹ ngồi cạnh nhau nói chuyện phiếm. Họ nói về các bộ phim truyền hình mới nhất trên ti vi, về chuyện mua bất động sản và chuyện đi nghỉ ở Goa.

Tôi vỗ nhẹ vào bụng nơi năm mươi nghìn rupi bằng tiền giấy mới cứng nằm gọn ở phía trong cặp quần lót, cảm thấy sức mạnh của toàn bộ số tiền đó âm thầm thấm vào dạ dày, ruột, gan, phổi, tim và não của mình. Cái đói đang vò xé dạ dày tôi tan biến một cách kỳ diệu.

Nhìn hình ảnh gia đình trung lưu điển

hình trước mắt, tôi không còn cảm thấy mình là kẻ xía mũi vào chuyện người khác nữa. Tôi không còn là một người ngoài nhìn trộm vào thế giới kỳ lạ của họ mà đã thành kẻ trong cuộc có thể quan hệ với họ như một người không hề thua kém, có thể nói chuyện với họ bằng ngôn ngữ của chính họ. Giống như họ, bây giờ tôi cũng có thể xem những bộ phim truyền hình dành cho tầng lớp trung lưu, chơi Nintendo và đến Kids Mart vào những ngày cuối tuần.

Những cuộc hành trình bằng tàu hỏa đầy rẫy các khả năng. Chúng bao hàm sự thay đổi về trạng thái. Khi đến đích, bạn không còn là con người giống như lúc khởi hành. Bạn có thể kết bạn trên đường

đi hoặc phát hiện ra những kẻ thù cũ; bạn có thể mắc bệnh tiêu chảy do ăn phải bánh gói ôi thiu hay mắc bệnh tả do uống phải nước bị ô nhiễm. Và, tôi dám nói rằng, thậm chí bạn còn có thể khám phá ra tình yêu nữa. Ngồi trên chiếc giường số ba thuộc toa S7 của đoàn tàu 2926A với năm mươi nghìn rupi nhét trong quần lót, có một khả năng trêu người kích thích các giác quan của tôi và làm tim tôi hồi hộp, đó là tôi có thể, chỉ có thể thôi, sẽ đem lòng yêu người bạn đồng hành xinh đẹp mặc bộ salwar kameez màu xanh da trời. Và khi nói đến tình yêu, tôi không muốn nói đến thứ tình yêu đơn phương không tương xứng mà chúng ta dành cho các ngôi sao điện ảnh và những nhân vật nổi danh. Tôi muốn nói đến thứ

tình yêu có thể tồn tại, thực tế, thật sự. Thứ tình yêu không kết thúc bằng những giọt lệ trên gò má mà sẽ dẫn đến hôn nhân. Và những đứa trẻ. Và những kỳ nghỉ gia đình ở Goa.

Tôi chỉ có năm mươi nghìn rupi, nhưng trên mỗi rupi đều viết một giấc mơ đầy màu sắc và chúng trải dài trên một màn ảnh rộng trong óc tôi, trở thành năm mươi triệu. Tôi nín thở ước sao cái khoảnh khắc đó kéo dài càng lâu càng tốt, bởi vì một giấc mơ xảy đến khi người ta thức bao giờ cũng trôi qua mau hơn một giấc mơ tới trong lúc ngủ.

Một lúc sau, hai chị em chán không chơi

cờ nữa. Cậu con trai đến ngồi cạnh tôi. Chúng tôi bắt đầu nói chuyện. Tôi được biết tên cậu ấy là Akshay còn chị gái cậu là Meenakshi. Họ sống ở Delhi và đang trên đường tới Mumbai để dự đám cưới của một người chú. Akshay hào hứng nói về máy chơi game Playstation 2 và những trò chơi trên máy tính của cậu ta. Cậu ta hỏi tôi về MTV, về chuyện lướt web và nhắc đến một số trang web khiêu dâm. Tôi kể với cậu ấy rằng tôi nói tiếng Anh, đọc tạp chí *Địa lý Australia*, chơi trò ghép chữ và có bảy người bạn gái, trong đó có ba cô là người ngoại quốc. Tôi nói với cậu ấy tôi có một máy chơi game Playstation 3, một chiếc máy vi tính Pentium 5 và tôi lướt web cả ngày lẫn đêm. Tôi nói với cậu ấy rằng tôi tới

Mumbai để gặp cậu bạn thân Salim và tôi sẽ bắt taxi từ Bandra Terminus tới Ghatkopar.

Đáng lẽ tôi nên biết rằng lừa một người mười sáu tuổi còn khó hơn lừa một người sáu mươi. Akshay nhìn thấu trò lừa dối của tôi. “Ha! Cậu chẳng biết quái gì về máy tính. Playstation 3 thậm chí còn chưa ra đời. Cậu chỉ là một thằng nói dối,” cậu ta chế nhạo tôi.

Tôi không nhịn được nữa. “Ồ, cậu nghĩ tất cả chỉ là dối trá thôi sao? Được, cậu Akshay, để tôi nói cho cậu biết rằng ngay tại đây, ngay lúc này, tôi đang có năm mươi nghìn rupi trong túi. Trong đời

mình, cậu đã bao giờ nhìn thấy nhiều tiền như thế chưa hả?”

Akshay không chịu tin tôi. Cậu ta thách tôi đưa số tiền đó ra cho cậu ta xem, và viễn cảnh gây được ấn tượng với cậu ta quá hấp dẫn đối với tôi. Tôi xoay người, thò tay vào trong quần lấy ra cái phong bì bằng giấy manila hơi ẩm và phẳng phất mùi nước tiểu. Tôi kín đáo rút ra một xấp tiền một nghìn rupi mới cứng rồi vẩy vẩy nó trước mặt cậu ta vẻ đắc thắng. Rồi tôi vội cất nó đi và giấu chiếc phong bì vào chỗ cũ.

Giá mà bạn có thể thấy đôi mắt Akshay lúc bấy giờ. Chúng quả thực lồi ra khỏi

hộc mắt. Đó là một chiến thắng đáng để
nhân nhi mãi mãi. Lần đầu tiên trong đời
tôi có một cái gì đó thực hơn một ước
mơ để chứng minh cho một lời tuyên bố.
Và lần đầu tiên trong đời tôi nhìn thấy
một điều mới mẻ toát lên trong đôi mắt
nhìn tôi. Sự kính nể. Nó dạy tôi một bài
học rất giá trị. Rằng những ước mơ chỉ
có quyền năng với cái đầu của riêng ta.
Nhưng tiền có quyền năng đối với cái
đầu của người khác. Và lại một lần nữa
tôi cảm thấy năm mươi nghìn ở bên trong
quần lót của mình giống như năm mươi
triệu rupi.

Giờ là mười giờ đêm và mọi người
chuẩn bị đi ngủ. Mẹ của Akshay lôi khăn
trải giường từ một cái túi màu xanh lá

cây và bắt đầu chuẩn bị cho bốn cái giường mà gia đình họ sẽ sử dụng. Người mẹ trẻ và đứa bé đang ngủ ở chiếc giường bên cạnh tôi, chẳng bận tâm đến gối lẫn khăn trải giường. Tôi không có chăn gối và cũng chẳng buồn ngủ lắm, vì vậy tôi ngồi cạnh cửa sổ cảm nhận những cơn gió lạnh vuốt ve mặt mình, nhìn đường hầm tàu hỏa qua bóng tối. Chiếc giường tầng một đối diện giường tôi là chỗ của mẹ Akshay, tầng hai là của Meenakshi. Ông bố trèo lên chiếc giường trên đầu tôi còn Akshay thì nằm ở chiếc giường tầng hai bên cạnh, phía trên bà mẹ trẻ và đứa bé.

Ông bố ngủ ngay lập tức - tôi có thể nghe

thấy tiếng ông ta ngáy. Bà mẹ trở mình và kéo chăn. Tôi ngهن cổ nhìn Meenakshi, nhưng chỉ thấy được bàn tay phải cùng chiếc vòng vàng trên cổ tay cô. Bỗng nhiên cô ngồi dậy trên giường và cúi xuống phía tôi để thả đôi giày của cô xuống. Khăn *chunni* của cô tuột ra và tôi có thể nhìn thấy phần ngực trên của cô qua cái cổ chữ V của chiếc áo kameez màu xanh da trời. Hình ảnh đó khiến một cảm giác run rẩy bất ngờ vì thích thú chạy dọc sống lưng tôi. Tôi nghĩ cô nhận thấy tôi đang nhìn vì cô vội chỉnh lại khăn trên ngực và ném cho tôi cái nhìn bất tán thành.

Một lúc sau tôi cũng chìm vào giấc ngủ, mơ những giấc mơ trung lưu trong đó tôi

mua cả triệu thứ khác nhau, gồm cả một chiếc Ferrari màu đỏ và một cô dâu xinh đẹp vận salwar kameez màu xanh da trời. Mua tất cả bằng năm mươi nghìn rupi.

Tôi bị đánh thức vì có thứ gì đó chọc vào bụng. Tôi mở mắt và thấy một người đàn ông da ngăm đen có bộ ria mép đen rậm đang dùng một cái gậy dẹt bằng gỗ chọc vào người tôi. Cây gậy không phải thứ khiến tôi lo ngại. Mà chính là khẩu súng ông ta cầm trong tay phải, cái khẩu súng chẳng chĩa vào người nào cụ thể. “Thồ phỉ đây,” hắn ta tuyên bố một cách bình tĩnh, bằng cái giọng y hệt như khi người nào đó nói, “Hôm nay là thứ Tư”.

Hắn mặc sơ mi trắng, quần đen và có mái tóc dài. Hắn còn trẻ, trông giống như một anh chàng Romeo đường phố hoặc sinh viên đại học. Nhưng trước đó tôi đã bao giờ nhìn thấy một tên thổ phỉ ở ngoài màn ảnh đâu. Có lẽ chúng trông giống sinh viên đại học. Hắn lại lên tiếng. “Ta muốn tất cả các người trèo xuống khỏi giường, từ từ thôi. Nếu không ai cố hành động như một người hùng thì sẽ không ai bị thương. Đừng tính chuyện bỏ chạy vì đồng bọn của ta đã chặn cửa kia rồi. Nếu tất cả các người đều ngoan ngoãn hợp tác thì chuyện này sẽ kết thúc trong vòng mười phút.”

Akshay, Meenakshi và bố của họ cũng bị chọc gậy và bị buộc phải trèo xuống khỏi

giường. Họ loạng choạng và mất phương hướng. Khi bạn đột ngột bị dựng dậy lúc nửa đêm, não bạn cần chút thời gian để phản ứng.

Giờ tất cả chúng tôi đều ngồi trên mấy chiếc giường tầng một. Akshay và bố cậu ta ngồi cạnh tôi, còn Meenakshi, mẹ cô và người phụ nữ có con nhỏ ngồi đối diện chúng tôi. Đứa bé lại quấy và bắt đầu khóc. Người mẹ cố dỗ nó nhưng đứa bé càng khóc to hơn. “Cho nó bú đi,” tên thô phỉ thô lỗ nói với chị ta. Người mẹ bối rối. Chị ta vén áo lên và không phải một mà cả hai bầu vú đều lộ ra. Tên thô phỉ nhe răng cười chộp lấy một bên vú của chị ta. Chị ta thét lên và vội vàng che

bầu vú đó đi. Tên thổ phỉ cười hô hô. Lần này tôi không bị kích thích. Một khẩu súng nặng trình trịch gí vào đầu bạn đáng chú ý hơn nhiều một bầu vú lồ lộ.

Khi tên thổ phỉ đã có được sự chú ý tuyệt đối của mọi người, hắn bắt tay vào việc. Hắn giơ cao cái bị cói màu nâu bằng tay trái và cầm khẩu súng bằng tay phải. “OK, giờ ta muốn các người đưa hết những thứ có giá trị ra. Bỏ chúng vào cái bị này. Ta muốn đàn ông nộp ví, đồng hồ và tất cả tiền trong túi, đàn bà hãy đưa ví xách, vòng đeo tay và dây chuyền vàng cho ta. Nếu bất cứ ai không tuân theo lệnh của ta thì ta sẽ bắn kẻ đó ngay lập tức.” Mẹ của Meenakshi và người mẹ trẻ rú lên cùng một lúc khi

nghe thấy những lời này. Chúng tôi nghe thấy những tiếng kêu từ góc xa của toa tàu. Đồng bọn của tên thổ phỉ có lẽ cũng đang phát ra những mệnh lệnh tương tự đối với các hành khách ở phía đó.

Tên thổ phỉ lần lượt đưa chiếc bị để mở tới từng người chúng tôi. Hấn bắt đầu từ người mẹ có con nhỏ. Với vẻ mặt sợ hãi, chị ta cầm chiếc ví xách màu nâu của mình, vội vã mở ra để lấy chiếc vú cao su và bình sữa rồi thả nó vào bị. Đứa bé bị ngừng lại giữa lúc đang bú sữa mẹ bèn bắt đầu khóc oe oe. Meenakshi có vẻ sửng sốt. Cô tháo chiếc vòng tay bằng vàng của mình ra, nhưng khi cô sắp sửa thả nó vào bị, tên thổ phỉ thả cái bị xuống

và chộp lấy cổ tay cô. “Em còn đẹp hơn cả chiếc vòng, em yêu của ta,” hắn nói trong khi Meenakshi cố gắng một cách tuyệt vọng để thoát khỏi cái nắm tay như gọng kìm của hắn. Tên thô bỉ buông tay cô ra và chộp chiếc áo kameez của cô. Hắn túm cổ áo cô, cô giằng lại, và trong lúc giằng co chiếc áo gần rách làm đôi, để lộ áo ngực của cô. Tất cả chúng tôi chứng kiến cảnh đó mà kinh hoàng. Bố của Meenakshi không chịu nổi nữa. “Đồ khốn!” ông ta gào lên và cố đâm tên thô bỉ nhưng hắn phản xạ nhanh như một con báo. Hắn buông áo Meenakshi ra và dùng báng súng đánh bố cô. Ngay lập tức một vết rách dài và sâu xuất hiện trên trán người thương nhân và máu từ vết thương đó bắt đầu rỉ ra. Mẹ của

Meenakshi lại bắt đầu rú lên.

“Câm ngay,” tên thổ phi gầm gừ, “nếu không ta sẽ giết tất cả các người.”

Những lời đó khiến chúng tôi bình tĩnh trở lại và tất cả chúng tôi trở nên tuyệt đối im lặng. Cảm giác sợ hãi dâng lên thành một cục nghẹn trong họng tôi và tay tôi lạnh toát. Tôi nghe tiếng thở khó nhọc của mọi người. Meenakshi lặng lẽ khóc. Mẹ cô ấy thả túi xách và những chiếc vòng tay của mình vào bị, bố cô ấy bỏ ví, đồng hồ đeo tay vào đó bằng những ngón tay run rẩy, Akshay hỏi liệu cậu ta có phải bỏ cả cuốn truyện tranh *Archie* vào đó hay không. Câu hỏi khiến tên thổ

phỉ tức điên. “Mày nghĩ đây là trò đùa à?” hấn rít lên và tát cậu ta đánh bốp. Akshay đau đớn kêu oai oái và bắt đầu xoa má. Không hiểu sao tôi nhận thấy cảnh xung đột vừa rồi khá buồn cười, giống như màn thư giãn trong một bộ phim kinh dị. Tên thô phỉ mắng tôi. “Mày cười gì? Mày có gì hả?” hấn cúi kính. Tôi móc từ trong túi áo ra những đồng tiền lẻ còn lại và thả chúng vào bị, chỉ để lại đồng xu một rupi may mắn. Tôi định tháo đồng hồ đeo tay nhưng tên thô phỉ nhìn nó rồi nói, “Đó là đồ giả. Ta cóc thèm.” Hấn có vẻ hài lòng với mẻ lưới vét được từ khoang của chúng tôi và đang dợm bước bỏ đi thì Akshay cất tiếng gọi, “Đợi đã, anh quên một thứ.”

Tôi quan sát cảnh tượng diễn ra trước mắt mình như một cảnh quay chậm. Tên thổ phỉ quay người lại. Akshay chỉ vào tôi nói, “Cậu này có năm mươi nghìn rupi!” Cậu ta nói khẽ, nhưng tôi có cảm giác như tất cả mọi người trên đoàn tàu này đều nghe thấy.

Tên thổ phỉ gườm gườm nhìn Akshay. “Lại một trò đùa nữa hả?”

“Kh-không,” Akshay nói. “Tôi thề.”

Tên thổ phỉ nhìn xuống dưới gầm giường của tôi. “Nó ở trong cái va li màu nâu này hả?”

“Không, cậu ấy giấu nó ở trong quần lót, trong một cái gói,” Akshay đáp, mỉm cười tự mãn.

“Ái chà chà!” tên thổ phỉ thốt lên.

Tôi run rẩy - tôi không biết mình run vì sợ hay vì giận. Tên thổ phỉ tiến đến gần tôi. “Mày sẽ im lặng đưa tiền ra hay tao phải bắt mày lột quần trước mặt tất cả mọi người đây?” hấn hỏi.

“Không, đây là tiền của tôi!” tôi kêu lên, bất giác đưa tay che đũng quần giống như một cầu thủ bóng đá đứng trước quả phạt trực tiếp. “Tôi đã làm ra số tiền đó. Tôi

sẽ không đưa nó cho anh đâu. Tôi còn không biết tên anh nữa.”

Tên thổ phỉ bật cười khùng khục. “Mày không biết thổ phỉ làm gì ư? Bọn tao lấy những đồng tiền không thuộc về mình, từ những người còn không biết tên của bọn tao. Giờ mày lấy tiền ra hay để tao lột quần mày xuống và tự lấy hả?” Hắn vẫy khẩu súng trước mặt tôi.

Như một chiến binh thất trận, tôi đầu hàng trước uy lực của khẩu súng. Tôi từ từ luồn tay vào cặp quần, lôi chiếc phong bì làm bằng giấy manila dính mồ hôi và đậm mùi của sự nhục nhã. Tên thổ phỉ chộp lấy nó từ tay tôi rồi mở ra. Hắn

huýt sáo khi nhìn thấy những tờ bạc một nghìn rupi mới cứng. “Mày kiếm được số tiền này từ chỗ chớ nào thế hả?” hấn hỏi tôi. “Chắc mày thó ở đâu đó. Dù sao đi nữa, tao cũng cóc quan tâm.” Hấn thả nó vào trong bị. “Giờ thì trong khi tao làm việc với những đũa khác trong khoang tàu này, bọn mày đừng có thằng nào nhúc nhích đây.”

Tôi ngồi im thin thít nhìn những giấc mơ năm mươi triệu của mình bị giật mất, bị ném vào cái bị cói màu nâu nơi chúng chen chúc với những chiếc vòng và ví của những người thuộc tầng lớp trung lưu.

Tên thổ phỉ đi sang khoang tàu bên cạnh, nhưng không ai trong chúng tôi dám giật dây báo động. Chúng tôi ngồi như cầm rế tại chỗ không khác gì những người khóc thê tại đám tang. Mười phút sau hắn quay lại, chiếc bị đã được buộc chặt miệng khoác trên lưng, khẩu súng trong tay phải. “Tốt,” hắn nói, xóc chiếc bị lên để chúng tôi thấy nó đã đầy ắp và nặng trĩu. Hắn nhìn tôi, nhe răng cười giống như một thằng du côn học đường vừa mới giật món đồ chơi của ai đó. Rồi hắn nhìn Meenakshi. Cô đã dùng khăn *chunni* che ngực, nhưng chiếc áo ngực bằng vải trắng vẫn hiện ra thấp thoáng qua lớp sa mỏng. Hắn chép miệng.

Đồng bọn của tên thổ phỉ gọi. “Tao xong

rồi. Mà xong chưa?”

“Rồi,” tên thổ phỉ đáp lại. Bỗng nhiên đoàn tàu bắt đầu giảm tốc.

“Nhanh lên!” Tên thổ phỉ kia nhảy khỏi tàu.

“Tao sẽ xuống ngay. Đây, bắt lấy cái bị này.” Tên thổ phỉ ném cái bị - và những giấc mơ năm mươi triệu - bay ra khỏi cửa tàu. Hắn định nhảy xuống nhưng đến phút cuối lại đổi ý. Hắn quay lại khoang tàu của chúng tôi. “Mau lên, hôn tạm biệt tao một cái nào,” hắn bảo Meenakshi, vẫy vẫy khẩu súng về phía cô.

Meenakshi sợ đến thất điên bát đảo. Cô co rúm người lại.

“Em không muốn hôn ta một cái sao? OK, vậy hãy bỏ khăn *chunni* ra. Để ta nhìn ngực em nào,” hắn ra lệnh. Hắn cầm súng bằng cả hai tay và găm gù với Meenakshi. “Tao cảnh cáo lần cuối. Mau lên, cho tao nhìn da thịt mày nếu không tao sẽ bắn bay đầu mày trước khi tao đi khỏi đây.” BỐ Meenakshi nhắm mắt lại. Mẹ cô ngất đi.

Thôn thốc và nức nở, Meenakshi bắt đầu gỡ khăn *chunni* ra. Bên dưới tấm khăn sẽ chỉ là một mảnh vải trắng. Với hai quai đeo và hai bầu áo ngực.

Nhưng tôi không nhìn thấy cảnh đang diễn ra. Tôi nhìn thấy một người phụ nữ cao ráo và mái tóc chảy dài. Gió rít sau lưng khiến mái tóc đen huyền bay lòa xòa, che khuất khuôn mặt. Cô quấn một tấm sari trắng bằng lụa mỏng rung rinh và bay bay như một con diều. Cô ôm một đứa bé trong tay. Một người đàn ông có mái tóc dài và bộ ria mép rậm, mặc quần đen và áo sơ mi trắng tiến đến gần cô. Hắn chĩa súng vào cô và nhe răng cười. “Cởi sari ra,” hắn gầm lên. Người phụ nữ òa khóc. Ánh chớp lóe lên. Bụi cuốn mù mịt. Lá bay. Đứa bé bỗng nhiên nhảy khỏi lòng mẹ, lao tới gã đàn ông, cào vào mặt hắn. Gã đàn ông rú lên và giật đứa bé ra, nhưng nó lại cào mặt hắn. Gã đàn ông và đứa bé lăn lộn trên mặt đất

trong khi người phụ nữ vận sari rên rĩ ở phía sau. Gã đàn ông xoay bàn tay và chĩa súng vào mặt đứa bé nhưng hôm nay đứa bé đã được ban cho sức mạnh siêu nhân. Bằng những ngón tay bé xíu, đứa bé đẩy nòng súng khiến nó quay theo hướng ngược lại. Gã đàn ông và đứa bé lại vật lộn, xoay về bên trái rồi bên phải, lăn tròn trên mặt đất. Hai người ghì chặt nhau trong cuộc đấu một mất một còn. Có lúc gã đàn ông chiếm ưu thế nhưng cũng có khi đứa bé dường như sắp chiến thắng. Gã đàn ông cuối cùng cũng giải phóng được bên tay cầm súng. Những ngón tay của hắn cong lại quanh cò súng. Ngực đứa bé ở ngay trước nòng súng. Gã đàn ông sắp sửa bóp cò nhưng đúng vào phút cuối đứa bé lại tìm cách xoay được

khẩu súng khỏi người nó và hướng nòng súng vào ngực gã đàn ông. Một tiếng nổ chói tai vang lên và gã đàn ông bật ngửa ra như thể phải chịu sức ép từ một vụ nổ lớn. Một dòng máu đỏ loang trên chiếc áo sơ mi trắng của hắn.

“Ôi, trời ơi!” Tôi nghe thấy giọng nói của Akshay, tựa như tiếng vọng trong hang. Tên thổ phỉ nằm trên sàn, cách cửa ra vào vài phân, còn tôi có một khẩu súng lục trong tay và từ khẩu súng đó một làn khói mỏng đang bay lên. Đoàn tàu bắt đầu tăng tốc.

Tôi vẫn không hiểu chuyện gì đã xảy ra. Khi bạn đột nhiên bị đánh thức giữa một

giấc mơ, não của bạn cần chút thời gian để phản ứng. Nhưng nếu bạn có một khẩu súng đang tỏa khói trong tay và một xác chết ở dưới chân thì chẳng có mấy lý do để hiểu lầm. Áo tên thổ phỉ đẫm máu, vết máu đang thấm lại và không ngừng lan rộng. Cảnh tượng không giống như những gì người ta chiếu cho bạn xem trên phim, khi mà một viên đạn ngay lập tức tạo ra một chòm đỏ nho nhỏ và nó cứ nguyên như thế cho tới khi người ta khênh người bị bắn lên xe cứu thương. Không. Thoạt đầu máu thậm chí không chảy. Nó rỉ ra rất từ từ. Đầu tiên có một chấm đỏ nhỏ xíu, không to hơn cái khuy bấm, sau đó thành một mảng hình tròn cỡ đồng xu, rồi nó lớn dần lên bằng cỡ một cái đĩa đựng chén, loang ra bằng cỡ một cái đĩa đựng

đồ ăn, rồi cứ thế tiếp tục phát triển và phát triển cho đến khi dòng máu trào ra như nước lũ. Tôi bắt đầu thở hỗn hển và cả khoang tàu sắp bị nhấn chìm trong dòng sông đỏ thì bố của Akshay lắc vai tôi như điên như dại. “Tĩnh lại đi nào, tôi bảo mà!” ông ta quát lên và cái màu đỏ đó tan đi.

Tôi ngồi trên giường của mình với một đám người vây xung quanh. Gần như toàn bộ những người có mặt trên toa đều đổ đến xem chuyện gì đã xảy ra. Đàn ông, đàn bà, trẻ con nghển cổ nhìn. Họ nhìn tên thổ phỉ không ai biết tên đang nằm chết trên sàn với một chòm máu đỏ thẫm trên chiếc sơ mi trắng, một ông bố với vết thương sâu trên trán, một người mẹ

hoảng sợ với hai bầu vú đang bị một đũa trẻ sắp chết đói mút lấy từng giọt sữa, một người em trai sẽ không bao giờ còn đọc truyện tranh *Archie* trên tàu hỏa và một người chị gái sẽ gặp ác mộng trong suốt phần đời còn lại. Và một thằng bé đường phố từng được sở hữu chút tiền trong một quãng thời gian ngắn ngủi và từ giờ trở đi sẽ chẳng bao giờ còn có được những giấc mơ của tầng lớp trung lưu nữa.

Ngọn đèn vàng trong khoang tàu dường như sáng chói dị thường. Tôi chớp mắt liên tục và cầm khẩu súng trong bàn tay yếu rũ. Nó nhỏ và chắc với thân súng bằng kim loại màu sáng bạc và bóng

súng màu đen. Trên khẩu súng có chữ “Colt” được chạm nổi và đối diện với nó có hình một con ngựa đang nhảy lên. Tôi lật khẩu súng. Mặt kia của hòng súng có ghi hai chữ “Hạng nhẹ” nhưng tôi cảm thấy nó nặng đến kỳ cục. Một số chữ cái và vài con số được chạm khắc trên khẩu súng đã bị mờ. Tôi đọc được mấy chữ “Conn USA” và “DR 24691”.

Meenakshi liếc trộm tôi. Cô nhìn tôi như Salim nhìn những ngôi sao điện ảnh. Tôi biết lúc này cô đã đem lòng yêu tôi. Nếu giờ tôi ngỏ lời cầu hôn, cô sẽ lấy tôi. Sẽ vui mừng được có con với tôi. Thậm chí không cần năm mươi nghìn rupi. Nhưng tôi không đáp lại những cái liếc của cô vì mọi chuyện đã thay đổi. Tôi chỉ nhìn

khẩu súng trong tay và khuôn mặt của tên
thô phi đã chết, một kẻ tôi không biết tên.

Hắn có thể đã chết bằng bao nhiêu cách.
Hắn có thể bị bắn chết giữa khu chợ
đông đúc trong cuộc chạm trán với cảnh
sát. Hắn có thể bị giết bởi một nhóm kinh
địch trong khi đang uống trà ở một quán
ven đường. Hắn có thể bị chết trong bệnh
viện vì bệnh tả, ung thư hoặc bệnh AIDS.
Nhưng không, hắn không chết theo bất cứ
cách nào trong những cách đó. Hắn chết
vì một viên đạn do tôi bắn. Vậy mà đến
tên hắn tôi còn không biết.

Những hành trình bằng tàu hỏa đầy rẫy
các khả năng. Nhưng một lỗ thủng xuyên

tim là sự chằm dứt tuyệt đối các khả năng đó. Làm gì có chuyện một xác chết đi đây đi đó. Họ chẳng là đi tới lò thiêu, nhưng chắc chắn xác chết đó sẽ không gặp bất cứ người bán hàng rong hay người soát vé nào nữa. Tuy nhiên, có thể tôi sẽ không chỉ đụng đầu những người bán hàng rong và nhân viên soát vé mà còn cả cảnh sát. Họ sẽ đối xử với tôi ra sao đây? Như một người anh hùng đã đứng ra bảo vệ sự e lệ của một cô gái và loại khỏi thế giới này một tên thô phỉ, hay như một kẻ giết người máu lạnh đã bắn chết một con người mà thậm chí không biết tên người đó? Tôi chỉ biết một điều: tôi không thể đánh cược với khả năng bị phát hiện. Và rồi lời nói của đại tá Taylor dội vào nhận thức của tôi

như một tiếng sét từ trên trời. “RVHD, rồi vết hết đuôi.” Tôi biết chính xác mình phải làm gì.

Khi đoàn tàu sắp sửa vào ga tiếp theo, nơi chắc chắn một đội cảnh sát đang đợi tôi, tôi liền nhảy ra khỏi cửa tàu, tay vẫn cầm khẩu súng. Tôi chạy qua đường ray và nhảy lên một đoàn tàu khác đang chuẩn bị rời ga. Tôi không ngồi trong toa nào cả; chỉ đứng bám ở cửa lên xuống. Khi đoàn tàu chạy qua một cây cầu dầm hẫng, tôi vớt khẩu súng xuống dòng sông đen ngòm. Sau đó, khi tàu dừng ở ga tiếp theo, tôi nhảy ra và tìm một đoàn tàu khác để tới một nơi khác. Tôi cứ làm thế suốt đêm, chuyển từ ga này tới ga khác, từ đoàn tàu này sang đoàn tàu khác.

Những thành phố trôi qua lơ mờ trước mắt tôi. Tôi không biết mình đang lên phía Bắc hay xuống phía Nam, sang phía Đông hay về phía Tây. Tôi thậm chí không biết tên tàu. Tôi cứ đổi tàu liên tục. Điều duy nhất tôi biết một cách chắc chắn là mình không thể tới Mumbai. Akshay có thể đã nói với cảnh sát về Salim và họ có thể tóm tôi ở Ghatkopar. Tôi cũng không muốn xuống tàu tại một nhà ga bẩn thỉu, hoang vắng để thu hút sự chú ý không cần thiết. Tôi đợi đến một nhà ga tràn ngập đèn sáng, tràn ngập âm thanh và tràn ngập người.

Chín giờ sáng con tàu chở tôi tiến vào

một sân ga đông đúc, ồn ào. Tôi nhảy ra khỏi tàu, mặc chiếc áo sơ mi thụng một trăm phần trăm cotton đã rách và bị mất ba chiếc cúc, chiếc quần bò Levi's đóng kết bụi bẩn và nhọ nhem nhọ thiu, đeo chiếc đồng hồ kỹ thuật số giả. Thành phố này có vẻ là nơi thích hợp để lẫn trốn một thời gian. Tôi nhìn tấm biển lớn màu vàng ở rìa sân ga có ghi tên thành phố. Nó tuyên bố bằng những chữ cái in đậm màu đen: “AGRA. Cao hơn mực nước biển trung bình 169 mét.”

Smita lấy tay che miệng. “Ôi, trời ơi,” cô ấy nói. “Vậy là trong suốt từng ấy năm cậu luôn sống với cảm giác tội lỗi vì đã giết chết một người ư?”

“Hai người. Chớ quên tôi đã đẩy Shantaram như thế nào,” tôi đáp.

“Nhưng chuyện xảy ra trên tàu là một tai nạn. Và cậu có thể bào chữa cho hành động đó là do tự vệ. Dầu sao đi nữa, trước hết tôi sẽ tìm hiểu xem cả hai vụ đó có vụ nào đang được điều tra hay không. Tôi không nghĩ những hành khách khác muốn khai cậu ra. Suy cho cùng thì cậu cũng giải nguy cho tất cả bọn họ. Nhân tiện cho tôi hỏi chuyện gì đã xảy ra với cô gái đó, cô Meenakshi ấy? Cậu có gặp lại cô ấy không?”

“Không. Không bao giờ. Giờ hãy trở lại với chương trình trò chơi đó.”

Trong trường quay, các bóng đèn lại mờ dần.

Prem Kumar quay sang tôi. “Giờ chúng ta chuyển sang câu hỏi số bảy với mức thưởng hai trăm nghìn rupi. Anh đã sẵn sàng chưa ?”

“Sẵn sàng,” tôi đáp.

“OK. Đây là câu hỏi số bảy. Ai đã phát minh ra súng lục? Đó là a) Samuel Colt, b) Bruce Browning, c) Dan Wesson hay d) James Revolver?”

Nhạc nổi lên. Tôi chìm trong suy nghĩ.

“Anh đã bao giờ nghe nói đến những cái tên này chưa?” Prem hỏi tôi.

“Một trong những cái tên đó nghe quen quen.”

“Vậy anh muốn rút khỏi cuộc chơi hay muốn tiếp tục?”

“Tôi nghĩ tôi sẽ tiếp tục chơi.”

“Nghĩ lại đi. Anh có thể mất mười vạn rupi mà anh đã giành được cho đến thời

điểm này.”

“Tôi chẳng có gì để mất. Tôi sẵn sàng chơi.”

“OK. Vậy câu trả lời cuối cùng của anh là gì?”

“A. Colt.”

“Anh hoàn toàn chắc chắn một trăm phần trăm chứ?”

“Vâng.”

Tiếng trống dồn nổi lên. Cậu trả lời đúng nhập nháy.

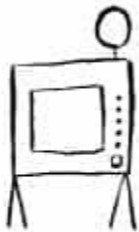
“Chính xác một trăm phần trăm! Quả thật chính Samuel Colt là người đã phát minh ra súng lục vào năm 1835. Anh vừa nhận đôi giải thưởng của mình lên thành hai mươi vạn rúp!”

Tôi không thể tin nổi. Tôi đã giành lại năm mươi nghìn rúp của mình với số lãi gấp ba. Nhờ một tên thổ phỉ da ngăm đen mà tôi không biết tên.

Trong đám khán giả nổi lên những tiếng “ôô” và “aaa”. Nhạc hiệu của chương

trình lại ngân lên nhưng âm thanh duy nhất vang dội trong tai tôi là tiếng pít tông chuyển động không ngừng của một đoàn tàu hỏa đang chạy từ Delhi đến Mumbai, qua Agra.

Prem Kumar bỗng nhiên đứng bật dậy khỏi chỗ ngồi để bắt tay tôi, nhưng rồi nhận thấy bàn tay tôi rũ ra không chút phản ứng. Nếu bạn bị bất ngờ trong một chương trình trò chơi truyền hình thì phải mất một chút thời gian não của bạn mới phản ứng được.



500.000

CHUYỆN MỘT NGƯỜI LÍNH

Chính xác như một chiếc đồng hồ, cứ đúng tám giờ ba mươi tối còi báo động lại hú lên, dẫn đến những hoạt động điên

cuồng ở khu chawl. Các cư dân làm theo những chỉ dẫn đã được ra rả trên loa phóng thanh suốt cả tuần vừa rồi nhằm đề phòng sự bùng nổ của các hành động chiến tranh. Tắt hết đèn, khóa nguồn mọi máy móc, tắt bếp ga, đóng cửa nhà, xếp hàng trật tự và đi tới boongke.

Boongke nằm bên dưới trường học. Đó là một gian phòng lớn hình chữ nhật có ánh sáng dịu. Sàn trải thảm đỏ bụi bặm bạc thếp và đồ đạc duy nhất trong phòng là hai chiếc ghế ọp ẹp và một chiếc bàn bằng kim loại cũ trên đặt một chiếc ti vi mười bốn inch. Boongke này khiến người ta cảm thấy nóng bức, ngột ngạt và có cảm giác bị giam hãm, nhưng nó là nơi bảo vệ chúng tôi, vì vậy chúng tôi quả

thực không thể phàn nàn. Mặc dầu người ta đồn rằng boongke ở Pali Hill có một chiếc ti vi ba mươi hai inch, những tấm đệm Dunlopillo và điều hòa nhiệt độ.

Dân cư tập trung trước màn hình ti vi, giờ đã được chỉnh sang kênh tin tức. Tôi nhìn quanh phòng. Gần như toàn bộ khu chawl đang có mặt ở đây. Gia đình Gokhale, gia đình Nenes, nhà Bapat, ông Wagle, ông Kulkarni, bà Damle, ông Shirke, bà Barwe... Chỉ có ông quản lý Ramakrishna là không thấy đâu. Chắc hẳn ông ấy còn bận đêm biên lai thuê nhà và chữa những bóng đèn hỏng, những vòi nước rò rỉ và thanh chắn bị gãy.

Thoạt đầu là phân quảng cáo. Cuộc chiến này được Mother India Toothpaste và Jolly Tea tài trợ. Sau đó chúng tôi theo dõi bài phát biểu của thủ tướng. Các lực lượng của Ấn Độ đang thắng thế, ông ấy sốt sắng nói với chúng tôi, và việc kẻ thù hoàn toàn đầu hàng chỉ còn tính bằng ngày. Đây là cuộc quyết chiến một mất một còn, ông ấy cao giọng. Nó sẽ đặt dấu chấm hết cho chủ nghĩa khủng bố. Và cái đói. Và sự nghèo khổ. Hãy hào phóng đóng góp cho Quỹ Phúc lợi của Chiến sĩ, ông ấy hối thúc chúng tôi.

Sau bài diễn văn của thủ tướng, một nữ diễn viên trẻ xuất hiện trên truyền hình, nói những điều y hệt nhưng theo phong

cách filmi^[12]. Cánh phụ nữ trở mắt nhìn cô diễn viên. Họ nói trông cô ấy mới trẻ trung xinh đẹp làm sao. Họ hỏi nhau sari của cô ấy bằng lụa hay bằng the. Làm thế nào cô giữ được làn da mịn màng đến thế? Cô dùng loại xà bông nào? Cô trắng trẻo thế. Cô không cần kem Trắng và Đẹp.

Cánh đàn ông giận sôi lên. Những tên khốn đó gây ra cho chúng ta đủ các vấn đề rồi, họ nói. Đủ là đủ. Lần này chúng ta nên phá hủy hoàn toàn Pakistan.

Ông Wagle là một chuyên gia về chiến tranh. Là giảng viên đại học, ông là người có giáo dục nhất trong khu chawl.

Pakistan có tên lửa và bom nguyên tử, ông ấy nói với chúng tôi. Đó là lý do chúng tôi phải ở trong cái boongke này - để chúng tôi được bảo vệ khỏi chất phóng xạ. Nhưng chẳng có gì thực sự bảo vệ được chúng tôi trước bom nguyên tử. Khi bom nổ, ông ấy nói, nước sẽ thành không khí. Không khí sẽ thành lửa. Mặt trời sẽ biến mất. Một đám mây khổng lồ hình nấm sẽ dâng lên bầu trời. Và tất cả chúng tôi sẽ chết, ông ấy kết luận một cách nghiêm nghị.

Nhưng thật khó để hình dung về cái chết khi bạn là một đứa trẻ mười hai tuổi giống như tôi và Putul, hay mười tuổi như Salim và Dhyanesh và đây là cuộc chiến tranh đầu tiên bạn ném trái. Chúng

tôi đầy háo hức tò mò. Chúng tôi ngồi
mọc rễ trước cái vô tuyến, bị thôi miên
bởi những hình ảnh của cuộc chiến.

Chúng tôi không biết và không quan tâm
đến phóng xạ. Chúng tôi quan tâm đến
những thứ quan trọng hơn. Chẳng hạn
như:

Bom nguyên tử nổ to đến mức nào?

Liệu chúng tôi có thể nhìn thấy máy bay
phản lực bay phía trên nhà chúng tôi
không?

Nó có giống Diwali không?

Không thú vị sao nếu một quả bom nguyên tử rơi xuống cạnh khu chawl của chúng tôi?

Đã là đêm thứ ba của cuộc chiến tranh. Cuộc sống của chúng tôi trong boongke ngả theo một mô hình có thể đoán trước được. Cánh đàn bà bắt đầu mang rau củ và đồ đan vào phòng. Họ ngồi thành nhóm, thái cà chua và khoai tây, đan áo len, bóc đậu lăng, nhặt rau bina và rau mùi, trao đổi những tin tức nóng hổi. Các bà có biết bà Goswami đã mua một cái ti vi hai mươi lăm inch mới toanh không? Có trời mới biết chồng bà ta kiếm đâu ra

nhiều tiên thế! Hình như ông Bapat và bà vợ đêm hôm nọ cãi nhau to. Hầu như tất cả hàng xóm láng giềng đều có thể nghe thấy! Các cô đã đọc số mới nhất của tạp chí *Starburst* chưa? Nó nói Armaan Ali có lẽ là người đồng tính!

Cánh đàn ông chăm chú lắng nghe bản tin và bàn luận về những đồn đại mới nhất. Có đúng là tình trạng khẩn cấp sắp sửa được ban bố không? Người ta nói Pathankot đã bị bom phá hủy hoàn toàn. Nhiều dân thường đã chết. Mehta có thông tin đáng tin cậy, từ chính Bộ Quốc phòng, rằng xăng dầu sẽ khan hiếm. Hành và cà chua gần như đã biến mất khỏi các chợ. Nên bắt đầu tích trữ sữa đi là vừa.

Bọn trẻ chúng tôi có hội riêng của mình. Chúng tôi chạy quanh gian phòng rộng, la hét, kêu gào và ngã đè lên nhau, làm cho cánh phụ nữ khiếp đảm. Chúng tôi chơi đoán chữ cho tới khi phát chán. Rồi Putul phát minh ra một trò chơi mới. Nó được gọi bằng cái tên rất hợp với hoàn cảnh là trò *Chiến tranh và Hòa bình*. Trò chơi khá đơn giản. Chúng tôi chia ra làm hai đội, một đội do tướng Ấn Độ chỉ huy còn đội kia do tướng Pakistan chỉ huy. Hai đội phải đuổi bắt nhau. Ai bị bắt trước sẽ trở thành tù binh chiến tranh và chỉ được thả theo cách trao đổi tù binh. Bắt được tướng sẽ tính bằng hai tù binh. Đội nào có số tù binh lớn nhất sẽ là đội chiến thắng. Chỉ có một vấn đề: không ai muốn làm tướng Pakistan. Cuối

cùng bọn chúng nó tóm Salim. “Cậu là người đạo Hồi,” bọn chúng nói với cậu ấy, “vậy cậu làm tướng Pakistan đi.” Thoạt đầu Salim không đồng ý nhưng cuối cùng bị mua chuộc bằng lời hứa cậu ấy sẽ được hai gói kẹo cao su. Tôi nhập đội của Salim và chúng tôi đánh quân Ấn Độ.

Sau khi đã chơi hết mọi trò, chúng tôi túm tụm vào một góc, nghỉ cho đỡ mệt và bàn tán về chiến tranh.

“Tớ thích cuộc chiến tranh này,” tôi nói. “Nó thú vị thật đấy. Và chủ của tớ, cô Neelima Kumari, đã cho tớ nghỉ một tuần vì lệnh giới nghiêm.”

“Đúng vậy,” Putul nói. “Trường tớ cũng đóng cửa một tuần rồi.”

“Tớ ước gì tháng nào cũng có chiến tranh,” Dhyanesh nói.

“Dẹp chuyện vớ vẩn đó lại ngay!” một người đàn ông gằm lên sau lưng chúng tôi.

Chúng tôi giật mình quay đầu lại, nhìn thấy một ông già người Sikh chống nạng đứng phía sau chúng tôi. Ông gầy và cao, có bộ ria mép thưa trên khuôn mặt phong sương. Ông đội chiếc khăn xếp màu xanh ô liu hợp với bộ quân phục có

nhiều túi và đeo thắt lưng da to bản. Ông nhìn chúng tôi bằng ánh mắt dữ tợn và giơ một ngón tay lên với vẻ cáo buộc. “Sao bọn bay dám đem chiến tranh ra mà nói giỡn hả? Chiến tranh là chuyện hệ trọng. Nó cướp đi những mạng sống đấy.”

Chỉ đến lúc đó chúng tôi mới nhận thấy ông bị mất một chân.

Chúng tôi biết ông là Lance Naik^[13] (đã xuất ngũ) Balwant Singh. Rằng ông mới chuyển đến khu chawl của chúng tôi, rằng ông sống một mình và đã bị mất một chân trong chiến trận.

Sau khi đã quở phạt chúng tôi, Balwant Singh tập tễnh đi về phía trước trên đôi nạng và ngồi xuống chiếc ghế trước màn hình ti vi.

Ti vi đang phát đi những hình ảnh được truyền trực tiếp về cuộc chiến. Màn hình bị bao phủ bởi thứ ánh sáng mờ mờ màu xanh lá cây. Chúng tôi thấy một máy phóng rocket đã được nạp một quả rocket. Một người lính nhấn một cái nút và quả rocket phóng ra trong ánh lửa sáng chói. Nửa phút sau chúng tôi nhìn thấy một luồng ánh sáng vàng xanh ở phía xa xa và có tiếng nổ. “Chúng ta đã bắn trúng mục tiêu,” một sĩ quan quân đội đứng cạnh máy phóng rocket tuyên bố. Anh ta nhe răng cười. Răng anh ta

xanh đến mức dị thường. Mười giây sau một quả rocket khác được phóng đi. Phóng viên quay người hướng vào camera nói, “Đây là chương trình tin tức đặc biệt được truyền trực tiếp về tình hình chiến sự ở vùng Rajasthan. Tôi là Sunil Vyas của Star News, đang ở cùng sư đoàn số 5, mời các bạn trở lại trường quay.” Chúng tôi không được biết mục tiêu của lần phóng rocket vừa rồi là gì, quả rocket có bắn trúng đích hay không, bao nhiêu người chết trong đợt tấn công đó, và bao nhiêu người sống sót. Một ca sĩ nổi tiếng xuất hiện và bắt đầu hát một bài hát yêu nước quen thuộc với vẻ thích thú.

Lance Naik (đã xuất ngũ) Balwant Singh đứng dậy khỏi ghế. “Đây không phải cuộc chiến tranh thật sự,” ông phẫn nộ nói. “Nó là một trò đùa. Người ta đang cho các ông xem một vở kịch tình cảm tâm lý quần chúng nhiều kỳ.”

Ông Wagle không được vui. “Ồ, vậy một cuộc chiến tranh thật sự là gì?” ông ấy hỏi.

Ông Balwant nhìn ông Wagle với vẻ khinh thường của một người lính đối với một dân thường. “Một cuộc chiến tranh thật sự khác nhiều so với bộ phim trẻ con này. Một cuộc chiến tranh thật sự có máu và lòng dũng cảm. Một cuộc chiến tranh

thật sự có xác chết, có những bàn tay bị lưỡi lê của kẻ thù chém đứt và những cái chân bị bom đạn làm cụt.”

“Ông đã chiến đấu trong cuộc chiến tranh nào?” ông Wagle hỏi.

“Tôi đã chiến đấu trong cuộc chiến tranh thực sự cuối cùng, cuộc chiến năm 1971,” Balwant Singh hãnh diện nói.

“Vậy sao ông không cho chúng tôi biết chiến tranh thực sự là như thế nào?” bà Damle nói.

“Đúng rồi, kể cho chúng cháu nghe đi, bác,” chúng tôi hò hét.

Balwant Singh ngồi xuống. “Các vị thực sự muốn biết một cuộc chiến tranh thực sự là như thế nào ư? OK, vậy thì tôi sẽ kể cho các vị nghe câu chuyện của tôi. Về mười bốn ngày vinh quang khi chúng tôi giành được chiến thắng lẫy lừng nhất trước Pakistan.”

Chúng tôi túm tụm xung quanh người lính già hết như những đứa cháu mở to mắt nghe ông của chúng kể chuyện.

Balwant Singh bắt đầu kể. Mắt ông

đượm về xa xăm, mơ màng thường thấy khi người ta nói về những chuyện đã trôi qua lâu lắm rồi. “Giờ tôi sẽ đưa các bạn trở về năm 1971. Trở về giai đoạn khốc liệt nhất trong lịch sử Ấn Độ.”

Im lặng bao trùm đám thính giả trong boongke. Ông Wagle vắn nhỏ ti vi. Không ai phản đối. Chương trình thời sự trực tiếp trên ti vi với những tin tức được xào xáo lại không thể sánh với câu chuyện kể lần đầu của một người lính thực thụ.

“Cuộc chiến tranh thực sự cuối cùng bắt đầu vào ngày mùng ba tháng Mười hai năm 1971. Tôi nhớ rất rõ ngày đó bởi vì

vào chính ngày phát động chiến tranh, tôi nhận được một bức thư từ Pathankot, từ người vợ yêu dấu của tôi, báo cho tôi biết cô ấy đã sinh con trai, đứa con đầu lòng của chúng tôi. Vợ tôi viết trong thư, ‘Anh không ở bên em, nhưng em biết anh đang chiến đấu cho tổ quốc của mình và điều này khiến trái tim em tràn ngập niềm tự hào và vui sướng. Em sẽ nguyện cầu cho anh được bình yên và em sẽ cùng con trai anh đợi anh chiến thắng trở về.’”

“Tôi đã khóc khi đọc bức thư ấy, nhưng đó là những giọt nước mắt hạnh phúc. Tôi không khóc vì phải xa gia đình vào một thời điểm như thế. Tôi hạnh phúc vì mình sẽ bước vào trận chiến với lời cầu

chúc của vợ tôi và được tiếp thêm sức mạnh bởi sự chào đời của đứa con trai mới sinh.”

“Bà ấy đặt tên con trai ông bà là gì?” bà Damle hỏi.

“Ồ, từ lâu trước khi đứa trẻ chào đời chúng tôi đã quyết định rằng nếu nó là con gái, chúng tôi sẽ gọi là Durga, còn nếu là con trai, chúng tôi sẽ đặt tên nó là Sher Singh. Vậy nên nó tên là Sher Singh.”

“Chiến tranh bắt đầu như thế nào?”

“Đêm ngày mùng ba tháng Mười hai có trăng non. Dưới sự che đậy của bóng tối, kẻ thù hèn nhát mở đợt tấn công phủ đầu không kích nhiều sân bay của chúng ta nằm dọc khu vực phía Tây - Srinagar, Avantipur, Pathankot, Uttarlai, Jodhpur, Ambala, Agra - tất cả đều bị oanh tạc. Những cuộc không kích này được nối tiếp bằng một cuộc tấn công quy mô lớn vào khu vực chiến lược Chhamb ở phía Bắc.”

“Vậy khi chiến tranh nổ ra ông đang đóng quân ở đâu?” ông Wagle hỏi.

“Ngay ở Chhamb, trong sư đoàn bộ binh số 13. Tôi thuộc trung đoàn lính người

Sikh và tiểu đoàn của tôi - tiểu đoàn Sikh số 35 - dàn quân ở Chhamb giữa một lữ đoàn gồm các binh chủng phối hợp. Giờ các bạn cần phải hiểu tại sao quân Pakistan lại tấn công chúng tôi ở Chhamb. Chhamb không chỉ là một ngôi làng nằm ở bờ Tây sông Munawa Tawi. Nó còn là đường giao thông huyết mạch dẫn đến các huyện của Akhnoor và Jaurian. Nếu địch chiếm được Chhamb, cả đất nước sẽ lâm nguy.”

“Vậy là đêm hôm đó quân Pakistan mở cuộc tấn công theo ba hướng nhằm vào chúng tôi. Chúng có hàng rào đại bác yểm trợ. Súng và súng cối. Cuộc bắn phá dữ dội đến nỗi chỉ trong vài giờ hầu như tất cả các boongke của chúng tôi đều bị

tàn phá nghiêm trọng và ba trong số các đội trinh sát của chúng tôi bị xóa sổ.”

“Khi cuộc tấn công bắt đầu, tôi chỉ huy một đội tiên phong cùng ba người khác. Đơn vị của chúng tôi bị kẻ thù tấn công với một sức mạnh vô cùng to lớn. Các bạn nên nhớ rằng từ Munawar đến Tawi chúng tôi chỉ có ba tiểu đoàn, thế mà phải đương đầu với cả một sư đoàn bộ binh của Pakistan, sư đoàn bộ binh số 23, với một lữ đoàn tăng thiết giáp gồm khoảng một trăm năm mươi xe tăng và khoảng chín đến mười trung đoàn pháo binh. Pakistan đổ vào Chhamb một lực lượng pháo binh nhiều hơn lực lượng pháo binh ở toàn bộ mặt trận phía

Đông.”

“Ba cấp dưới của tôi lúc đó là Sukhvinder Singh đến từ Patiala, Rajeshwar đến từ Hoshiarpur và Karnail Singh đến từ Ludhiana. Karnail là người giỏi nhất nhóm, cậu ấy cao lớn vạm vỡ, có giọng nói oang oang và nụ cười dễ lây. Cậu ấy không sợ chiến tranh. Cậu ấy không sợ chết. Nhưng có một nỗi sợ cứ giày vò cậu ấy hết ngày này qua ngày khác.”

“Đó là gì vậy?” ông Kulkarni hỏi.

“Sợ bị chôn. Các bạn thấy đấy, chúng tôi

nghe nói nếu phát hiện thấy xác của bất kỳ người lính Ấn Độ nào, quân Pakistan sẽ không bao giờ trả xác cho chúng tôi. Thay vì thế, họ cố tình chôn các xác chết theo truyền thống đạo Hồi cho dù những người lính Ấn Độ theo đạo Hindu. Karnail là người kính thần sùng đạo và cậu ấy sợ rằng nếu chết trên chiến trường, xác cậu ấy sẽ bị chôn sâu dưới sáu tấc đất thay vì được hỏa táng. ‘Hãy hứa với tôi, thưa chỉ huy,’ một tuần trước khi cuộc chiến bắt đầu, cậu ấy nói với tôi, ‘rằng ông sẽ đảm bảo nếu chết, tôi sẽ được hỏa táng theo đúng cách. Nếu không linh hồn tôi sẽ không bao giờ tìm thấy sự bình yên và sẽ buộc phải lang thang dưới đáy âm ty trong ba mươi sáu nghìn năm.’ Tôi cố trấn an cậu ấy, nói

rằng cậu ấy sẽ không chết nhưng cậu ấy vô cùng cương quyết. Vậy là chỉ để cậu ấy không nói đi nói lại nữa, tôi bảo cậu ấy, ‘Được rồi, Karnail, nếu cậu chết, tôi hứa sẽ hỏa táng cậu với đầy đủ các nghi thức của đạo Hindu.’ ”

“Vậy là vào đêm ngày mùng ba tháng Mười hai chúng tôi đang ở trong một boongke trên tuyến đầu - Karnail, Sukhvinder, Rajeshwar và tôi - khi địch bắt đầu khai hỏa...”

Ông bị Putul ngắt lời. “Bác ơi, boongke của các bác có một chiếc ti vi như trong boongke của chúng ta không?”

Người lính bật cười thành tiếng. “Không, con trai ạ. Boongke của các bác không được sang trọng như thế này đâu. Nó không có thảm cũng chẳng có ti vi. Nó vừa nhỏ vừa chật chội. Nó chỉ chứa nổi bốn người thôi. Nó nhưng nhúc muối và thỉnh thoảng rắn còn mò vào viếng thăm nữa.”

Giọng Balwant trở nên nghiêm trang hơn. “Tôi không biết trong các bạn có ai thông thuộc địa hình Chhamb hay không. Đó là một vùng địa hình bằng phẳng nhưng nổi tiếng với loại đá xám và *sarkanda* - cỏ voi - cao và rậm đến mức có thể nguy trang cho cả một chiếc xe tăng. Qua lớp cỏ rậm rạp ấy, kẻ thù tìm đến chỗ chúng tôi trong sự che đậy của

bóng tối. Trước khi chúng tôi phát hiện ra điều đó, đạn súng cối đã nổ ở cả bên trái lẫn bên phải chúng tôi. Trời tối đen như mực và tôi không thể nhìn thấy gì hết. Một quả lựu đạn rơi trúng boongke, nhưng chúng tôi kịp bò ra ngoài trước khi nó phát nổ. Khi chúng tôi đánh liều bò ra khỏi boongke, một cơn mưa đạn từ một khẩu súng máy hạng nhẹ đón chào từng bước di chuyển của chúng tôi. Lặng lẽ, chúng tôi bước về phía trước, đi hàng một, cố xác định nguồn đạn. Chúng tôi tiến về phía trước an toàn và sắp tiếp cận được boongke nơi đạn được bắn ra của quân Pakistan thì một quả đạn súng cối nổ ngay phía sau tôi. Tôi còn chưa kịp nhận thức được tình hình thì Sukhvinder và Rajeshwar đã chết,

Karnail thì đang chảy máu vì bị mảnh đạn găm vào bụng. Tôi là người duy nhất thoát chết, chỉ bị thương ngoài da. Tôi vội báo với chỉ huy đại đội về tình hình thương vong. Tôi cũng nói với ông ấy rằng có một khẩu LMG đang nã đạn như mưa từ boongke của địch và nếu không bị chặn họng thì nó sẽ gây tổn thất nghiêm trọng cho đại đội. Chỉ huy nói ông ấy không thể phí phạm thêm một tiểu đội nữa, và yêu cầu tôi bằng cách nào đó hãy vô hiệu hóa khẩu LMG.”

“ ‘Tôi sẽ tiến về boongke của địch,’ tôi nói với Karnail. ‘Cậu hãy bắn yểm trợ cho tôi.’ ”

“Nhưng Karnail ngăn tôi lại. ‘Đây là nhiệm vụ tự sát, thưa chỉ huy,’ cậu ấy nói với tôi.”

“ ‘Tôi biết, Karnail,’ tôi đáp. ‘Nhưng phải có người thực hiện nhiệm vụ này.’ ”

“ ‘VẬY HÃY ĐỂ TÔI LÀM, THƯA CHỈ HUY,’ Karnail nói. ‘Tôi tình nguyện vô hiệu hóa súng máy của kẻ thù.’ Rồi cậu ấy nói với tôi, ‘Thưa chỉ huy, ông có vợ. Ông lại vừa may mắn có được một đứa con trai. Tôi không còn ai thân thích. Không có ai ở phía sau tôi. Chẳng có ai ở phía trước tôi. Có lẽ tôi chẳng nào cũng sẽ chết vì vết thương này. Hãy để tôi đi và làm gì đó phụng sự tổ quốc. Nhưng xin đừng

quên lời hứa của ông, thừa chỉ huy.’ Và tôi chưa kịp thốt lời nào thì cậu ấy đã giật khẩu súng trường từ tay tôi và lao lên phía trước. ‘*Bharat Mata ki Jai - Tổ Quốc Ấn Độ Muôn Năm*’ cậu ấy hô to và xông vào boongke địch, dùng lưỡi lê đâm chết ba tên địch và làm khẩu LMG câm họng. Nhưng khi đứng đó với khẩu súng trong tay, cậu ấy nhận thêm một phát đạn chí tử vào ngực và đổ ập xuống đất ngay trước mắt tôi, tay vẫn cầm chắc khẩu súng.”

Cả căn phòng im phăng phắc khi chúng tôi cố hình dung ra cảnh chiến trường khốc liệt. Tiếng đạn bay, tiếng súng cối dường như vang vọng khắp căn phòng. Balwant tiếp tục kể.

“Tôi đứng chôn chân tại chỗ trong gần hai tiếng đồng hồ. Tôi được lệnh quay về đại đội nhưng lời hứa với Karnail cứ văng vẳng bên tai tôi. Giờ đây thi thể cậu ấy đang nằm trên địa phận của địch và tôi không biết ở quanh đó còn bao nhiêu lính Pakistan. Tôi là người duy nhất còn lại trong tiểu đội của mình.”

“Khoảng ba giờ sáng hỏa lực ngừng hẳn, chỉ còn lại sự im lặng chết chóc. Một cơn gió bất ngờ thổi tới khiến cây cối gần đó lao xao xào xạc. Tôi nhích từng phân về phía boongke của quân Pakistan cách đó không quá hai trăm foot. Bỗng nhiên tôi nghe thấy tiếng bước chân mơ

hồ ở phía trước. Tôi căng tai nghe trên tiếng đập thành thạch của tim mình trong lúc nâng khẩu súng trường lên. Tôi lên cò súng, sẵn sàng khai hỏa, nhưng trong lòng hy vọng mình sẽ không phải sử dụng đến khẩu súng. Bắn trong bóng tối sẽ tạo ra một tia sáng từ hòng súng làm lộ vị trí của tôi cho kẻ thù biết. Tôi cố nén ngay cả tiếng thở của chính mình. Một cái gì đó mảnh mai và trơn tuột bò qua lưng tôi. Tôi cảm thấy dường như là một con rắn. Tôi mong muốn đến tuyệt vọng có thể giữ nó đi nhưng nỗi sợ hãi bị địch phát hiện buộc tôi nhắm mắt lại và hy vọng nó sẽ không cắn mình. Sau một khoảng thời gian tưởng chừng như vô tận, nó bắt đầu trườn xuống chân tôi và tôi bật ra tiếng thở phào nhẹ nhõm. Lưng tôi

đầm mô hôi còn cánh tay đau ê ẩm. Khẩu súng trường nặng như chì. Tiếng bước chân lại bắt đầu vang lên, càng lúc càng gần hơn. Tôi căng mắt nhìn vào bóng tối, cố xác định hình dạng của địch, nhưng tôi không thể nhìn thấy gì. Tôi biết rằng cái chết đang lén lút tiến đến rất gần. Hoặc tôi sẽ giết người hoặc bị người giết. Một cành cây kêu lạo xạo và tôi thậm chí nghe thấy cả tiếng thở yếu ớt. Đó là một sự chờ đợi khổ sở. Tôi phân vân không biết mình nên bắn hay đợi địch ra tay trước. Bỗng nhiên tôi nhìn thấy ánh diêm và một cái gậy thấp thoáng trong tầm quan sát tựa như một bóng ma cách tôi không quá mười foot. Tôi nhảy phắt ra khỏi bụi cỏ, lao lên phía trước với lưỡi lê tuốt trần. Đó là một tên lính

Pakistan đang định đi tiêu. Tôi suýt nữa đã hạ gục hắn thì hắn bỗng quay lại, buông rơi khẩu súng trường và chấp hai tay cầu xin, ‘Xin đừng giết tôi. Tôi xin ông.’ ”

“ ‘Bọn bay còn bao nhiêu tên ở khu vực này?’ tôi hỏi hắn.”

“ ‘Tôi không biết. Tôi bị lạc đơn vị. Tôi chỉ đang cố quay về thôi. Tôi xin ông, đừng giết tôi,’ hắn òa khóc.”

“ ‘Sao ta lại không nên giết mi chứ?’ tôi hỏi. ‘Suy cho cùng mi là kẻ thù kia mà.’ ”

“ ‘Nhưng tôi cũng là một con người, giống như ông,’ hấn nói. ‘Màu máu của tôi cũng giống màu máu của ông. Tôi có một người vợ đang chờ đợi tôi ở Mirpur. Và một đứa con gái vừa mới chào đời cách đây mười ngày. Tôi không muốn chết mà vẫn chưa được nhìn thấy mặt con mình.’ ”

“Nghe hấn nói thế tôi thấy mềm lòng. ‘Ta cũng có vợ và một đứa con trai mà ta chưa được nhìn mặt,’ tôi nói với tên địch. Rồi tôi hỏi hấn, ‘Mi làm gì ở khu vực của ta hả?’ Hấn im lặng một lát rồi ngập ngừng đáp, ‘Tôi đáng lẽ đã giết ông.’ ”

“ ‘Thầy chưa,’ tôi nói với hắn, ‘chúng ta là những người lính. Chúng ta phải trung thành với bốn phận của mình. Nhưng ta hứa với mi điều này. Ta sẽ chôn cất mi theo đúng cách,’ và sau đó, không chớp mắt, tôi thọc lưỡi lê xuyên tim hắn.”

“*Ugh...chi chi...*” Bà Dalme nhắm mắt lại tỏ vẻ ghê sợ.

Ông Shirke cũng khó chịu. “Ông không cần phải miêu tả tỉ mỉ như thế,” ông ấy nói với Balwant trong lúc hoài công cố gắng lấy tay bịt tai Putul lại. “Tôi sợ rằng sau khi nghe những chuyện giết chóc máu me này con trai tôi có lẽ sẽ bắt đầu gặp ác mộng mất thôi.”

Balwant khịt khịt. “Ái chà! Chiến tranh đâu phải dành cho những kẻ cẩu nệ. Thực ra, làm cho các bạn trẻ này hiểu được chiến tranh là gì thì cũng tốt thôi. Bọn chúng nên hiểu rằng chiến tranh là chuyện rất hệ trọng. Nó cướp đi những mạng sống.”

“Chuyện gì xảy ra sau đó?” ông Wagle hỏi.

“Không có gì nhiều. Tôi đến boongke của địch, ở đây có ba xác lính Pakistan nằm cạnh xác Karnail. Tôi vác cậu ấy lên vai và lão đảo lặn về nơi đóng quân của đại đội. Sáng hôm sau chúng tôi hỏa táng cậu ấy.” Mắt Balwant đăm lẹ. “Tôi

kể cho chỉ huy đại đội nghe về hành động dũng cảm phi thường của Karnail và ông ấy đề nghị truy tặng MVC cho Karnail Singh.”

“MVC là gì ạ?” Dhyanesh hỏi.

“Maha Vir Chakra. Đó là một trong những huân chương quân công cao quý nhất nước ta.”

“Vậy huân chương nào là cao quý nhất ạ?”

“Huân chương PVC hay Param Vir

Chakra. Huân chương đó gần như luôn được trao theo hình thức truy tặng.”

“Vậy bác được nhận huân chương gì ạ?”
Dhyanesh lại hỏi.

Vẻ đau khổ hiện lên trên khuôn mặt của Balwant. “Tôi không được tặng thưởng gì trong chiến dịch đó. Nhưng câu chuyện của tôi chưa hết đâu. Tôi vẫn phải kể với các bạn về trận Cầu Mandiala nổi tiếng.”

Ông Wagle nhìn đồng hồ đeo tay. “Ôi trời ơi, đã quá nửa đêm rồi. *Chalo chalo*, tôi nghĩ ngày hôm nay chúng ta đã

có đủ chuyện thú vị rồi. Lệnh giới nghiêm đã hết. Giờ chúng ta nên về nhà thôi.”

Chúng tôi miễn cưỡng giải tán.

Ngày hôm sau chúng tôi lại ở trong boongke. Hôm nay cậu con trai Ajay của ông Bapat cũng có mặt. Chắc cậu ta vừa từ nhà bà nội về. Cậu ta là một kẻ hay khoác lác, lúc nào cũng khoe khoang về các món đồ chơi, máy vi tính, giày patin và một lô bạn gái của cậu ta. Tất cả chúng tôi đều ghét cậu ta nhưng không nói ra. Chúng tôi không muốn cãi cọ gây sự với một đứa con trai mười lăm tuổi mà trông như đã mười bảy. Hôm nay cậu

ta mang theo một cuốn sổ nhỏ. Cậu ta gọi nó là một cuốn sổ lưu bút tích. Cậu ta cho những đứa khác xem những chữ viết nguệch ngoạc. “Đây là Amitabh Bachchan, đây là Armaan Ali, chữ này là của Raveena, đây là chữ ký của vận động viên bóng chày nổi tiếng Sachin Malvankar.”

“Thế còn chữ ký này?” Dhyanesh hỏi. Cậu ấy chỉ vào một nét chữ màu đen nguệch ngoạc không tài nào luận ra được. Ajay ngẫm nghĩ một hồi rồi nói với vẻ ngượng ngùng, “Chữ này là của mẹ tớ. Bà ấy thử bút.”

Putul cũng mang đến một thứ, nhưng đó

không phải cuốn sổ lưu bút tích. Đó là một cuốn vở bài tập. Bố cậu ấy đã nói với cậu ấy rằng không đến trường không có nghĩa là không học. Giờ thì ngày nào cậu ấy cũng phải ngồi trong boongke viết văn. Đề bài hôm nay là “Con bò cái của tôi” mặc dầu Putul có con bò nào đâu.

Trên ti vi, một phát ngôn viên quân sự đang phát đi một mẫu tin văn. “Các cuộc không kích của Pakistan nhằm vào các căn cứ không quân của Ấn Độ ở Ambala, Gorakhpur và Gwalior đã bị vô hiệu hóa thành công. Các lực lượng của Ấn Độ đã chiếm được Baghla và Rahymiar Khan. Các căn cứ tiền tuyến của Pakistan tại Bhawalpur, Sukkur và Nawabshah đã bị phá hủy hoàn toàn và Shakargarh Bulge

giờ đây đã nằm dưới quyền kiểm soát của chúng ta. Ở khu vực Chhamb, những người lính của chúng ta đã đẩy lùi một đợt tấn công quy mô lớn của Pakistan nhằm chiếm cầu Mandiala.”

Chúng tôi hoan hô cuồng nhiệt. Có nhiều tiếng vỗ tay lẫn những cái bắt tay.

Balwant Singh vẫn ngồi trước ti vi như cũ. “Vậy là chúng lại tấn công Mandiala,” ông lắc đầu nói. “Bọn Pakistan này chẳng bao giờ rút ra được bài học từ sai lầm của mình.”

Tôi cảm thấy có vẻ như Balwant đang

đợi người nào đó hỏi ông về cây cầu Mandiala, nhưng chẳng ai cần cầu.

Chương trình ti vi chuyển sang một cuộc bình luận tại trường quay. Một số chuyên gia đang bàn luận về chiến tranh. Một người đàn ông để râu, đeo kính nói, “Tất cả chúng ta đều biết Pakistan có gần bốn mươi đầu đạn hạt nhân. Chỉ cần một quả bom phân hạch mười lăm kiloton nổ tại một khu vực thành thị có mật độ dân số khoảng 25.000 người trên một kilomet vuông cũng đủ để giết chết khoảng 250.000 người. Giờ giả sử chúng ta ngoại suy dữ liệu này sang Mumbai, nơi...”

Ông Walge nói, “Nước sẽ trở thành không khí. Không khí sẽ biến thành lửa. Một đám mây hình nấm sẽ bùng lên trên bầu trời. Tất cả chúng ta sẽ chết.”

Ông Kulkarni tắt ti vi. “Nghe đáng thất vọng quá,” ông ấy nói. “Thay vì cái đó, tại sao chúng ta không nghe câu chuyện thú vị của người anh hùng chiến tranh của chúng ta nhỉ? Balwantji, hôm qua ông đã nhắc đến trận đánh ở cầu Mandiala. Hãy kể cho chúng tôi nghe về nó đi.”

Balwant trở nên hứng khởi, duỗi cánh tay ra rồi kéo tay áo lên. Ông gãi gãi chỗ chân cụt, xoay ghế quay về phía đám

thính giả, và bắt đầu kể.

“Có một vách núi rất cao cắt ngang Munawa Tawi được gọi là Mandiala Bắc. Đây là nơi bị kẻ thù tấn công vào các đêm mông ba và mông bốn tháng Mười hai, vì chúng tôi hầu như không có quân trấn giữ địa điểm chủ chốt này nên các đồn bốt của chúng tôi đều bị chôn vùi. Sau đó quân Pakistan bắt đầu di chuyển bằng cả xe tăng lẫn bộ binh tới Giao điểm Mandiala nơi tôi đóng quân cùng tiểu đoàn Sikh 35, bên cạnh đại đội lính dù thuộc trung đoàn biệt kích 19.”

“Lúc bảy giờ chúng tôi hiểu rằng mục tiêu then chốt của sư đoàn 23 quân

Pakistan là chiếm cầu Mandiala. Một khi điều đó xảy ra, chúng tôi sẽ buộc phải bỏ Chhamb và toàn bộ khu vực phía Tây của Tawi. Vậy là đến giữa ngày mùng bốn tháng Mười hai chúng tôi bắt đầu củng cố vị trí của mình. Tiểu đoàn kỵ binh 31 được tăng viện bởi trung đoàn tăng thiết giáp 27, và tiểu đoàn Kumaon 37 đã được phái đi từ Akhnoor để mở cuộc phản công nhằm chiếm lại Bắc Mandiala. Nhưng bi kịch xảy ra khi chỉ huy của tiểu đoàn Kumaon 37 bị đạn pháo của Pakistan giết chết trước khi họ có thể sát nhập với chúng tôi. Vậy nên tiểu đoàn đó không có người chỉ huy và mãi đến tối mới tới được Tawi. Vì thế họ đi chệch sang bờ Tây, nơi nhìn ra Giao điểm Mandiala. Và vậy là khi đêm

xuống chỉ có tiểu đoàn Sikh 35 và đại đội lính dù của trung đoàn biệt kích 19 canh giữ Giao điểm Mandiala, cùng với lực lượng tăng thiết giáp của tiểu đoàn kỵ binh 31 đang canh giữ Nam Mandiala.”

“Hai tiểu đoàn của Pakistan - tiểu đoàn số 6 POK và tiểu đoàn số 3 POK - mở một cuộc tấn công dữ dội xuyên Tawi vào lúc ba giờ sáng ngày mùng năm tháng Mười hai. Chúng tiến vào cùng những cỗ xe tăng Patton của Mỹ, xe tăng T-59 của Trung Quốc, súng và bom. Những chiếc máy bay phản lực của Không lực Pakistan gầm rú trên đầu chúng tôi, oanh tạc cả vùng, thả những quả bom nặng hàng nghìn cân xuống các

điểm đóng quân của chúng tôi. Tôi nhìn thấy xe cháy khắp nơi, đại bác nổ, còn xe tăng tiến về phía chúng tôi tựa như những con côn trùng bằng thép khổng lồ trong đám cỏ voi mọc cao. Hỏa lực mạnh đến nỗi chỉ trong vòng năm mươi phút nó đã bắn phá đến tận cùng các điểm đóng quân của chúng tôi. Tiểu đoàn 13 POK bất ngờ đụng độ với đơn vị Jat 29 của chúng tôi và đánh cho tan tác. Khi tiến lên, chúng chiếm cứ điểm 303 sau khi giết chết người chỉ huy. Nhiệm vụ phòng thủ ở điểm này cũng được giao cho tiểu đoàn Sikh 35, nhưng thật không may, một số đồng đội của tôi không đáp lại tiếng gọi của nghĩa vụ. Họ bỏ chạy để tránh hỏa lực không ngớt của pháo binh địch. Năm chắc được cứ điểm 303, Pakistan

ra lệnh cho quân dự phòng tiến lên củng cố khu vực vừa chiếm được. Trước khi trời sáng, chúng đã tràn qua cầu Mandiala. Giờ thì dường như chỉ có phép màu mới cứu nổi chúng tôi. Ai đó cho tôi xin ly nước được không?”

Balwant là một người kể chuyện giỏi. Ông biết nên nhấn mạnh ở từ nào, nên tạm dừng ở đâu và hỏi xin ly nước vào thời điểm thích hợp nhất, đúng lúc sự hồi hộp đã đạt tới mức không thể chịu đựng nổi.

Ai đó vội mang cho ông một chiếc cốc làm bằng nhựa cách nhiệt đầy ắp nước. Chúng tôi rướn người về phía trước.

Balwant tiếp tục kể sau khi uống một ngụm nước.

“Đúng lúc đó lữ đoàn trưởng lữ đoàn 368 từ Akhnoor thân chinh tới chỗ chúng tôi. Khi tới nơi, ông ấy nhìn thấy cảnh hỗn loạn và hoang tàn cực độ. Lính tráng chạy bán sống bán chết khỏi trận địa. Mặt đất trở thành một hoang mạc đầy hố bom với những xác chết nằm rải rác cùng gạch đá và những xác xe tăng của chúng tôi đang bốc cháy. Lửa bùng bùng khắp nơi. Nước sông Tawi đã biến thành màu đỏ vì máu của binh lính. Toàn bộ nơi đó là một địa ngục. Không giống như những gì họ chiếu cho các bạn xem trên ti vi, nơi các bạn nhấn một cái nút, phóng một quả rocket rồi sau đó nhấp một hớp trà.”

“Lữ đoàn trưởng, vốn quen biết tôi, nói, ‘Balwant Singh, chuyện gì đang xảy ra thế này? Người của chúng ta biến đâu hết rồi?’ Và tôi trả lời ông ấy mà lòng nặng trĩu. ‘Thưa chỉ huy, tôi rất tiếc phải báo cáo rằng nhiều người đã bỏ trận địa và chạy trốn vì sự an toàn của bản thân. Họ không thể chống lại lực lượng áp đảo mà kẻ thù triển khai. Chúng tôi đã mất ba chiếc xe tăng và nhiều lính.’ ”

“Lữ đoàn trưởng nói, ‘Nếu tất cả chúng ta đều bắt đầu suy nghĩ như vậy thì làm sao chúng ta giành thắng lợi trong cuộc chiến này được?’ Rồi ông ấy thở dài, ‘Tôi nghĩ tình thế này vô vọng rồi. Chúng

ta nên rút lui.’ ”

“Tôi lập tức phản đối. ‘Thưa chỉ huy,’ tôi nói, ‘khẩu hiệu của trung đoàn chúng tôi là *Nischey Kar Apni Jeet Karon* - Tôi Chiến Đấu Để Quyết Thắng. Tôi sẽ không bao giờ đầu hàng khi chưa đấu tranh.’ ”

“ ‘Đúng là tinh thần đó đấy, Balwant.’ Lữ đoàn trưởng đâm vào lưng tôi và bảo tôi tập hợp những binh lính còn lại. Trung đội trưởng của tôi cũng bỏ trận địa rồi, vậy nên lữ đoàn trưởng giao cho tôi chỉ huy trung đội. Lữ đoàn của chúng tôi được giao nhiệm vụ ngay lập tức tiến lên phía trước để chiếm lại cây cầu. Đại đội

Delta thuộc tiểu đoàn Gurkha Rifles và những chiếc xe tăng còn lại của tiểu đoàn kỵ binh 31 cũng đã sẵn sàng cho cuộc tấn công.”

“Buổi sáng bắt đầu bằng trận bắn phá của đại bác và súng máy. Giao điểm Mandiala trở thành địa ngục, một vạc lửa cộng với những chấn động và tiếng nổ. Với những viên đạn bắn tia bay vèo vèo qua đầu chúng tôi, những khẩu súng máy không ngừng khắc ra hàng loạt đạn chết người, máy bay của kẻ thù gầm rú trên cao và bom rơi tới tấp xung quanh, chúng tôi xông ra khỏi vị trí của mình, tay nắm chắc lưỡi lê, miệng hét vang tiếng hô xung trận của người Sikh, ‘*Bole So Nihal, Sat Sri Akal.*’ Chúng tôi tấn

công quân tiên phong của địch, dùng lưới lê đâm chết không biết bao nhiêu kẻ thù trong trận đánh giáp lá cà đẫm máu. Hành động táo bạo của chúng tôi khiến kẻ thù thất hồn bạt vía. Lợi thế bắt đầu nghiêng về phía chúng tôi. Chúng tôi bắt đầu đẩy lùi được quân địch.”

“Đúng lúc này quân địch quyết định đưa xe tăng vượt sông Tawi. Cho tới thời điểm đó, chúng vẫn ở bên kia sông. Một khi quân địch qua cầu và tràn sang phía chúng tôi, chúng tôi sẽ lâm vào tình thế hiểm nghèo vô phương cứu vãn. Điều tối cần thiết là phải ngăn chúng qua cầu. Giờ những cỗ xe tăng T-55 thuộc tiểu đoàn kỵ binh 31 và trung đoàn tăng thiết giáp 27

của chúng tôi bắt đầu xung trận. Ban đầu xe tăng của chúng tôi chống trả khá tốt sự công kích dữ dội của kẻ thù, nhưng khi những chiếc xe tăng Patton của Pakistan bắt đầu lăn bánh trên cầu, hai đồng đội của chúng tôi đã bỏ xe tăng chạy trốn.”

“Tôi không biết điều gì xảy ra với mình. Tôi cứ thế cắm đầu cắm cổ chạy tới một trong hai chiếc xe tăng không người điều khiển, mở cửa và nhảy vào trong. Tôi có biết về xe tăng, nhưng trước đó chưa từng lái lần nào. Tuy nhiên, tôi chỉ mất khoảng hai phút để nắm được cách điều khiển và chỉ lát sau đã làm cho chiếc T-55 chuyển động. Khi chiếc xe tăng của tôi bắt đầu chuyển động, nó tiến lên ngay dưới làn đạn dữ dội do những kẻ thù trốn

trong boongke vãi ra. Vậy nên tôi lái xe tăng về phía chiến hào của địch. Chúng nghĩ tôi sẽ đầu hàng trước hỏa lực không ngớt của chúng, nhưng tôi vẫn tiếp tục tiến về phía boongke của chúng mà không hề nao núng cho tới khi chúng phải nhảy ra và tháo chạy. Một tên trong bọn chúng cố trèo lên xe tăng của tôi. Tôi lập tức điều khiển tháp pháo quay ngang và ngoặt khẩu súng trường 100mm, hất gã bay đi như búng một con ruồi khỏi cốc sữa. Trong khi đó, những chiếc xe tăng khác của chúng tôi bắt đầu nhằm vào quân địch, và hai mươi phút sau chỉ còn lại mỗi một chiếc xe tăng Patton của kẻ thù. Tôi đuổi theo khi nó cố tẩu thoát. Xe tăng của tôi bị chiếc Patton bắn trúng và bắt đầu bốc cháy. Nhưng súng của tôi

vẫn đang hoạt động. Tôi tiếp tục đuổi theo chiếc Patton và bắn nó từ một khoảng cách vừa đủ năm mươi thước. Chiếc xe tăng địch bất ngờ dừng lại, lão đảo thoái lui, tháp pháo xoay tròn như một thằng cha say rượu. Cuối cùng nó ngừng quay và chiếc xe tăng bùng cháy thành một quả cầu lửa. Tôi hét lên hoan hô. Tôi tới gặp chỉ huy và nói, ‘Tám xe tăng địch đã bị tiêu diệt, thưa chỉ huy. Tình hình đã được kiểm soát.’ ”

“Cầu Mandiala giờ đây gần như đã nằm trong tay chúng tôi. Quân địch tháo chạy tán loạn. Xe tăng của chúng đã bị phá hủy, nhưng vẫn còn những ồ kháng cự lẻ tẻ. Quân địch đã đặt một số súng máy và súng phóng rocket quanh cầu và hiện

chúng vẫn hoạt động. Và, quan trọng hơn hết, cờ của Pakistan vẫn bay trên đỉnh cầu kia. Tôi phải giật nó xuống. Choáng váng bởi sự chấn động, da thịt bị rách toạc và chảy máu bởi những mảnh đạn lạc, tôi bắt đầu nhích từng phân về phía boongke của quân Pakistan. Xung quanh mình, tôi nhìn thấy những xác chết trên mặt đất lầy bùn bị bom cày xới. Tôi tiếp tục di chuyển lên phía trước cho đến khi chỉ còn khoảng mười thước là tới cái boongke vây giữa đám dây thép gai rối rắm của địch. Đến lúc đó tôi ném một quả lựu đạn khói vào boongke và ba tên lính Pakistan đổ vật ra, chết, máu me đầy người. Chỉ còn lại duy nhất một tên. Khi gương súng lên ngắm bắn, tôi chợt nhận ra súng đã bị tắc. Tên địch cũng nhận

thấy điều đó. Hắn mỉm cười, giương súng lên và bóp cò. Một loạt đạn găm vào chân trái của tôi và tôi ngã lăn ra đất. Hắn chĩa súng vào tim tôi và lại bóp cò. Tôi cầu nguyện, sẵn sàng đón nhận cái chết. Nhưng thay vì một tiếng nổ chói tai, chỉ có một tiếng cạch trống rỗng. Ô đạn của hắn đã cạn. '*Narai Takbir - Allah O Akbar!*' hắn hét lên và lao về phía tôi với lưỡi lê tuốt trần. Tôi đón hắn bằng tiếng hét 'Jai Hind' và gọng gàng tránh đợt tấn công của hắn. Rồi tôi dùng báng súng đánh chết hắn. Cuối cùng tôi nắm lấy lá cờ của địch, giật nó xuống và thay thế bằng lá cờ tam tài. Khi tôi nhìn thấy cờ của chúng ta bay phấp phới trên cầu Mandiala, đó là giây phút hạnh phúc nhất trong đời tôi mặc dầu tôi biết

mình đã mất một chân.”

Balwant Singh ngừng nói và chúng tôi thấy mắt ông đăm lẹ.

Không ai động đậy trong gần một phút. Thế rồi Putul đi tới chỗ Balwant và đưa cuốn vở bài tập của cậu ấy ra.

Người lính quệt nước mắt. “*Arrey*, gì thế này? Tôi không làm bài tập toán hộ cậu được đâu.”

“Cháu không muốn bác làm bài tập hộ cháu,” Putul nói.

“Vậy cháu đưa vở ra làm gì?”

“Cháu muốn xin chữ ký của bác. Bác là người anh hùng của chúng cháu.”

Mọi người vỗ tay.

Dhyanesh lại đưa ra câu hỏi ban nãy.
“Vậy bác được tặng thưởng gì cho trận đánh đó?”

Balwant trở nên im lặng, như thể chúng tôi đã gọi lại nỗi đau trong ông. Rồi ông cay đắng nói, “Không gì cả. Người ta tặng thưởng hai huân chương MVC và

hai huân chương PVC cho đơn vị 35 Sikh. Ba đồng đội của tôi được tặng thưởng huy chương Sena và một đài tưởng niệm được xây dựng ở Jaurian. Nhưng họ không tặng gì cho tôi hết, thậm chí không nhắc đến tôi trong báo cáo. Không có sự ghi nhận nào cho lòng dũng cảm của tôi.”

Ông trút ra một tiếng thở dài. “Nhưng suy nghĩ làm gì chứ. Tôi mãi nguyện khi nhìn thấy ngọn lửa cháy trên Amar Jyoti, đài tưởng niệm các chiến sĩ vô danh. Tôi cảm thấy ngọn lửa đó cháy cho những người như tôi.” Trở nên triết lý, ông đọc một bài thơ bằng tiếng Urdu. “Không báo trước chúng ta đến thế giới này. Không báo trước chúng ta sẽ biến khỏi đây.

Nhưng trong khi sống trên đời, chúng ta giành lấy những chiến công mà cho dù thế hệ này không nhớ, thế hệ sau sẽ không thể quên.”

Mọi người trở nên im lặng. Bỗng nhiên bà Damle bắt đầu cất tiếng hát, “*Sare jahan se achcha Hindustan hamara...*” Thế rồi tất cả những người khác cùng hòa giọng hát bài ca yêu nước ấy. Tôi không biết điều gì đã tác động đến bọn trẻ chúng tôi, nhưng chúng tôi đã tổ chức một cuộc diễu hành tự nguyện. Chúng tôi xếp thành một hàng và diễu qua chỗ Balwant Singh, bàn tay phải của chúng tôi nắm chặt lại chào người lính dũng cảm này.

Đó là cuộc chiến tranh của chúng tôi.
Ông là người anh hùng của chúng tôi.

Balwant Singh xúc động đến bật khóc.
“*Jai Hind!*” ông hô vang, rồi lê bước ra khỏi căn phòng, bỏ chúng tôi lại với tiếng xào xạc của cỏ voi, tiếng bom nổ, mùi hăng hăng cay cay của thuốc nổ codit và mùi thối của xác chết.

Ông Wagle bước lên bục thông báo.
“Các bạn thân mến, tôi vinh dự được thông báo rằng ngày mai một đội từ Quỹ Phúc lợi của Binh sĩ gọi tắt là SBF sẽ đến thăm chúng ta. Ngài thủ tướng kính mến của chúng ta đã kêu gọi toàn thể người dân Ấn Độ hào phóng đóng góp vì

lợi ích của những người lính của chúng ta, những người đã hy sinh mạng sống để chúng ta được sống trong tự do cùng với danh dự và phẩm giá. Tôi hy vọng tất cả các bạn sẽ dốc hầu bao để giúp SBF.”

“Vậy còn người lính sống giữa chúng ta đây thì sao? Chẳng lẽ chúng ta không làm gì giúp ông ấy?” ông Shirke nói to.

Có những tiếng đồng tình, “Đúng! Đúng!”

“Đúng vậy, ông nói phải lắm. Nhưng tôi nghĩ sự giúp đỡ lớn nhất mà chúng ta có thể làm cho Balwantji là giúp thành tích

của ông ấy trong cuộc chiến tranh năm 1971 được công nhận. Chúng ta sẽ gửi một bức thư cho những người của SBF tới đây ngày mai.”

Chúng tôi ai nấy đều phấn khởi. Có vẻ như cuối cùng chúng tôi cũng đang đóng góp cho cuộc chiến.

Có ba người bọn họ đến. Một người cao, một người thấp và một người béo. Cả ba đều là cựu sĩ quan; người cao thuộc hải quân, người thấp thuộc lục quân còn người béo thuộc không quân. Người béo đọc một bài diễn văn dài. Ông ấy nói với chúng tôi rằng những người lính đang thực hiện một công việc vĩ đại. Đất nước

của chúng tôi vĩ đại. Thủ tướng của chúng tôi vĩ đại. Chúng tôi vĩ đại. Và sự quên lãng của chúng tôi cũng sẽ vĩ đại. Họ chuyền một cái giỏ đi một vòng. Mọi người bỏ tiền vào đó. Một số người bỏ năm rupi, vài người bỏ mười rupi, mấy người bỏ một trăm rupi. Có một bà bỏ những chiếc vòng tay bằng vàng của mình vào đó. Salim không có tiền. Cậu ấy góp hai gói kẹo cao su. Balwant Singh không có mặt. Ông gửi lời nhắn rằng ông bị cảm cúm.

Sau đó phân hỏi đáp bắt đầu. “Ông đã từng tham gia chiến tranh chứ?” Kulkarni hỏi người đàn ông thuộc lục quân, một đại tá về hưu.

“Vâng, tất nhiên. Tôi đã trực tiếp tham gia hai cuộc chiến tranh vĩ đại, cuộc chiến năm 1965 và cuộc chiến năm 1971.”

“Trong cuộc chiến năm 1971 ông chiến đấu ở đâu?”

“Ở Chhamb, nơi có lẽ đã chứng kiến những trận đánh vĩ đại nhất.”

“Vậy ông thuộc trung đoàn nào?”

“Tôi thuộc bộ binh. Trung đoàn Sikh vĩ đại.”

“Ông có được nhận huân chương nào trong cuộc chiến năm 1971 không?”

“Ồ, quả thực, tôi được tặng thưởng một huân chương Vir Chakra. Đó là một vinh dự lớn.”

“Ông được tặng thưởng huân chương cho thành tích gì?”

“Cho trận đánh vĩ đại ở Giao điểm Mandiala, trong đó tiểu đoàn Sikh 35 đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của mình.”

“Ông là loại người gì vậy hả? Các ông

nhận huân chương cho mình và phủ nhận công trạng của người khác, những người mà không có sự giúp đỡ của họ thì các ông sẽ chẳng bao giờ chiếm lại được cây cầu đó.”

“Tôi xin lỗi, tôi không hiểu. Ông đang nói đến ai vậy?”

“Chúng tôi đang nói về người lính của chúng tôi, một người anh hùng trong cuộc chiến tranh năm 1971 tại Chhamb, người đã bị mất một chân. Người đáng lẽ ra phải được tặng huân chương Param Vir Chakra, nhưng chỉ nhận được những giọt nước mắt mà thôi. Nay, ngài đại tá, chúng tôi chỉ là dân thường. Chúng tôi

không biết về các luật lệ và quy định của quân đội nhưng ở đây đã có một sự bất công nghiêm trọng. Liệu ông có thể xem xét xem giờ có thể làm gì đó được không? Vinh danh những người lính dũng cảm thì chẳng bao giờ là quá muộn cả.”

“Con người vĩ đại ấy ở đâu?”

“Ông ấy ở ngay trong khu chawl của chúng tôi đây.”

“Thật ư? Tốt quá. Tôi rất muốn tỏ lòng kính trọng đối với ông ấy.”

Vậy là chúng tôi dẫn ông ấy tới phòng của Balwant Singh. Chúng tôi chỉ phòng cho ông đại tá và nhìn ông ấy bước vào đó. Chúng tôi lảng vảng ở bên ngoài, không nén nổi tò mò.

Chúng tôi nghe thấy tiếng âm ã như tiếng cũi cọ. Rồi có tiếng va đập mạnh. Sau chừng mười phút ông đại tá lao ra khỏi phòng, nổi giận đùng đùng. “Đây là người mà các ông phàn nàn rằng không được nhận PVC ư? Ông ta là tên vô lại khốn kiếp nhất mà tôi từng gặp. Tôi ước gì mình có thể vắn cổ kẻ đáng ghê tởm đó ngay tại đây và ngay bây giờ.”

“Sao ông dám nói về người anh hùng

chiến tranh của chúng tôi như thế hả!” bà Damle mắng.

“Ông ta mà là anh hùng chiến tranh à? Đúng là trò đùa lớn nhất trên đời. Ông ta là một kẻ đào ngũ khôn kiếp. Bỏ chạy khi có dấu hiệu khó khăn đầu tiên ở khu vực Chhamb. Tôi nói cho các vị biết, ông ta là một vết nhơ đáng ghét đối với trung đoàn của người Sikh. Đáng lẽ ra ông ta phải chịu cái án nghiêm khắc mười bốn năm tù. Thật không may, những vụ án về tội đào ngũ khép lại sau năm năm, nếu không thậm chí bây giờ tôi cũng sẽ tố cáo ông ta.”

Chúng tôi sững sờ. “Ông nói gì cơ, đại

tá? Ông ấy đã kể cho chúng tôi nghe rất tỉ mỉ về hành động dũng cảm của ông ấy ở Chhamb. Ông ấy thậm chí đã bị mất một chân trong khi chiến đấu kia mà.”

“Chuyện đó hoàn toàn là dối trá. Để tôi kể cho các vị nghe câu chuyện thật của ông ta, một câu chuyện thực sự khá lâm ly.” Đại tá chỉnh lại dây lưng của mình. “Khi chiến tranh nổ ra tâm trạng của Balwant Singh không được tốt lắm vì vợ ông ta vừa mới sinh đứa con đầu lòng ở Pathankot. Ông ta khao khát được ở cùng gia đình. Nỗi khao khát lớn đến nỗi ngay khi có dấu hiệu khó khăn đầu tiên ở Jaurian, khi quân Pakistan tấn công với sức mạnh tổng lực của trọng pháo, ông ta liền bỏ vị trí chiến đấu và chạy trốn. Ông

ta tìm cách về Pathankot và ẩn náu trong ngôi nhà mà tổ tiên đã truyền lại cho ông ta. Chắc hẳn ông ta nghĩ rằng mình đã bỏ chiến tranh lại xa tít phía sau, nhưng chiến tranh không bỏ ông ta. Hai ngày sau khi ông ta về đến nhà, Không lực Pakistan oanh tạc căn cứ không quân Pathankot. Chúng không bắn trúng chiếc máy bay nào của chúng ta nhưng hai quả bom nghìn cân đã rơi xuống một ngôi nhà nằm gần sân bay. Hóa ra đó lại là nhà của Balwant. Vợ và đứa con trai mới sinh của ông ta chết ngay tại chỗ còn ông ta thì bị mảnh bom làm cụt mất một chân.”

“Nhưng... làm sao ông ta có thể tả lại

cảnh chiến trường tĩ mĩ đến như vậy được?”

Đại tá nhăn mặt. “Tôi không biết ông ta đã kể cho các vị nghe chuyện gì, nhưng hai mươi sáu năm là một khoảng thời gian dài để đọc về những trận đánh lớn. Kẻ khốn kiếp đó đã bất ngờ xuất hiện sau từng ấy năm chỉ để lừa dối các vị và kiếm một chút cảm giác sung sướng rẻ tiền qua những câu chuyện về lòng dũng cảm mà ông ta bịa ra. Gặp phải ông ta đã làm hỏng hết tâm trạng của tôi. Hôm nay không còn là một ngày tốt lành nữa. Xin chào.”

Ông đại tá lắc đầu và bước ra khỏi khu

chawl, người đàn ông cao và người đàn ông béo đi hai bên. Chúng tôi quay lại boongke. Ngày hôm đó cũng không còn là một ngày tốt lành đối với chúng tôi nữa. Chúng tôi băn khoăn không biết Balwant Singh đang làm gì. Tối hôm đó ông ta không thò mặt ra khỏi phòng.

Sáng hôm sau người ta tìm thấy ông ta trong phòng trọ ở khu chawl. Một hộp sữa và một tờ báo chưa được đụng tới nằm im lìm ở bậc cửa. Đôi nạng của ông ta được xếp gọn vào tường. Chiếc giường gỗ đã bị đẩy vào một góc. Có một chiếc cốc để trên chiếc bàn kê ở đầu giường chứa ít bã chè màu nâu. Chiếc ghế duy nhất trong phòng nằm chổng ngược ở giữa phòng. Ông ta đã treo mình

lên chiếc quạt trần bằng một dải lụa buộc ở cổ, vẫn mặc nguyên bộ quân phục màu xanh ô liu, đầu gục xuống ngực. Thân thể mềm rũ của ông ta khẽ đung đưa, chiếc quạt trần phát ra những tiếng cọt két yếu ớt.

Một chiếc xe jeep của cảnh sát tới, đèn đỏ nhấp nháy. Cảnh sát lục soát đồ của ông ta. Họ nói huyên thuyên, khoa chân múa tay và hỏi những người hàng xóm bằng giọng cộc lốc. Một thợ ảnh chụp ảnh bằng chiếc máy ảnh có đèn flash. Một bác sĩ mặc áo choàng trắng đến cùng xe cứu thương. Một đám đông tụ tập trước cửa phòng Balwant Singh.

Họ mang xác ông ta đi trên một chiếc cáng, phủ một tấm vải trắng nhàu nhĩ. Các cư dân của khu chawl đứng im lặng. Putul, Dhyanesh, Salim và tôi rụt rè ngó ra từ sau lưng người lớn. Chúng tôi nhìn thi thể của người đàn ông đã chết bằng ánh mắt khó hiểu rồi cúi đầu trong sợ hãi, đau buồn và hối lỗi khi sự hiểu biết như một dòng chất lỏng chậm chậm lan trong tâm trí đang mù đi của chúng tôi. Đến lúc ấy, những người lần đầu tiên trải qua chiến tranh trong số chúng tôi cuối cùng đã hiểu ra. Rằng chiến tranh là một vấn đề rất hệ trọng. Nó cướp đi những mạng sống.

Smita trông nghiêm nghị.

“Cô ở đâu trong thời gian chiến tranh?”
tôi hỏi.

“Ngay đây, ở Mumbai,” cô ấy đáp và
vội đổi chủ đề. “Hãy xem câu hỏi tiếp
theo nào.”

Prem Kumar xoay người trên ghế và nói
với tôi. “Anh Thomas, anh đã trả lời
chính xác bảy câu hỏi để giành được hai
mươi vạn rupi. Giờ chúng ta hãy xem
anh có trả lời được câu hỏi thứ tám để
giành năm trăm nghìn rupi hay không.
Anh sẵn sàng chưa?”

“Sẵn sàng,” tôi đáp.

“OK. Câu hỏi số tám. Phần thưởng cao quý nhất tôn vinh lòng dũng cảm dành cho các lực lượng vũ trang Ấn Độ là gì? Đó là a) Maha Vir Chakra b) Param Vir Chakra c) Shaurya Chakra hay d) Ashok Chakra?”

Nhạc chờ nổi lên. Chiếc đồng hồ đếm ngược bắt đầu tích tắc to hơn.

Khán giả xôn xao. Họ nhìn tôi thông cảm, chuẩn bị nói lời chia tay với người bồi bàn thân thiện ở cùng thành phố với mình.

“B. Param Vir Chakra,” tôi đáp.

Prem Kumar nhướn mày. “Anh biết câu trả lời hay chỉ đoán mò?”

“Tôi biết câu trả lời.”

“Anh hoàn toàn chắc chắn một trăm phần trăm chứ?”

“Vâng.”

Tiếng trống dồn nổi lên. Câu trả lời đúng nhấp nháy.

“Chính xác một trăm phần trăm!” Prem Kumar thốt lên. Khán giả hả hê. Tiếng vỗ

tay và những tiếng “Hoan hô!” vang lên không ngớt.

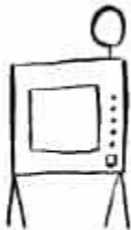
Tôi mỉm cười. Prem Kumar thì không.

Smita gật đầu tỏ vẻ đã hiểu.



[\[12\]](#) 12. Filmi là thể loại âm nhạc được soạn trong bộ phim Ấn Độ, sử dụng nhạc cụ truyền thống và hiện đại với các giai điệu và ca từ bắt nguồn từ âm nhạc dân gian và âm nhạc cổ điển

[13] 13. Cấp bậc tương đương với Lance-corporal trong quân đội Anh, hỗ trợ cho Corporal (binh nhất kiêm nhiệm chỉ huy một phân đội tạm thời)



1.000.000

QUYỀN GIẾT NGƯỜI

Có nhiều mối nguy hiểm tiềm ẩn trong việc đi bộ một cách lơ đãng ở Mumbai. Bạn có thể vô tình giẫm phải một cái vỏ

chuôi và ngã sóng soài. Bạn có thể bất ngờ nhận thấy bàn chân mình ngập trong một bãi phân chó ướt nhoét. Bạn có thể đột ngột xóc nảy cả người lên vì bị một con bò cái ngang ngạnh từ phía sau đi đến húc thẳng vào mông. Hoặc một người bạn từ lâu đứt liên lạc mà bạn muốn tránh mặt có thể xuất hiện một cách kỳ diệu từ dòng người hỗn loạn và bỗng nhiên ôm chầm lấy bạn.

Đó là những gì đã xảy ra với tôi vào ngày thứ Bảy 17 tháng Sáu trước trường đua ngựa Mahalaxmi, khi tôi tình cờ gặp Salim Ilyasi. Sau năm năm.

Ba tháng trước, khi từ Agra đến Mumbai

lần đầu tiên, tôi quyết tâm không liên lạc với Salim. Đó là một quyết định khó khăn. Tôi luôn nhớ cậu ấy trong suốt những tháng năm tôi sống cùng gia đình Taylor ở Delhi, trong những gian nan thử thách của tôi ở Agra, và sống trong cùng thành phố mà lại không được gặp cậu ấy thực sự là một gánh nặng đối với tôi. Nhưng tôi đã hạ quyết tâm không để cậu ấy dính dáng vào cái kế hoạch tham gia chương trình trò chơi truyền hình của tôi.

“Mohammad!” Salim reo lên khi nhìn thấy tôi. “Cậu đang làm gì ở Mumbai vậy? Cậu tới đây khi nào? Suốt bao nhiêu năm qua cậu đã ở đâu?”

Tôi cho rằng gặp một người bạn từ lâu đứt liên lạc cũng giống như được thưởng thức một món ăn yêu thích mà đã lâu lắm rồi mình chưa ăn. Tôi không biết chồi vị giác của bạn phản ứng như thế nào sau một thời gian dài, không biết món ăn đó có còn ngon như ngày xưa hay không. Tôi gặp Salim sau năm năm với những cảm xúc lẫn lộn. Liệu cuộc hội ngộ của chúng tôi có ấm áp như tình bạn của chúng tôi ngày trước? Liệu chúng tôi có còn chân thành với nhau không?

Ban đầu chúng tôi không chuyện trò nhiều, chỉ ngồi trên một chiếc ghế băng ở gần đó. Chúng tôi không nghe tiếng quang quác của những con mòng biển đang bay lượn trên đầu. Chúng tôi không

chú ý đến những cậu nhóc đang đá bóng trên đường. Chúng tôi không nhìn đám đông những người mộ đạo đang đi đến đền thờ Haji Ali. Chúng tôi chỉ ôm chặt lấy nhau mà khóc. Khóc cho quãng thời gian chúng tôi ở bên nhau, khóc cho những khi chúng tôi mất nhau. Rồi chúng tôi kể về mọi chuyện xảy ra trong khoảng thời gian chúng tôi xa nhau. Đúng hơn, Salim nói còn tôi lắng nghe.

Salim đã trở nên cao ráo đẹp trai hơn. Ở tuổi mười sáu, cậu ấy trông tuyệt như bất cứ ngôi sao điện ảnh nào của Bollywood. Cuộc sống đô thị khắc nghiệt đã không làm hư cậu ấy như nó từng làm hư tôi. Cậu ấy vẫn yêu thích

những bộ phim tiếng Hindi và vẫn tôn thờ những ngôi sao Bollywood (tất nhiên trừ Armaan Ali). Cậu ấy vẫn đến cầu nguyện tại đền thờ Haji Ali vào thứ Sáu hàng tuần. Và, quan trọng nhất, lời tiên đoán của người xem tướng tay cuối cùng cũng thành sự thực. Cậu ấy không còn làm *dabbawallah* đi đưa cơm hộp cho tầng lớp trung lưu ở Mumbai, mà đã ghi tên vào một trường đào tạo diễn xuất đắt giá để học cách trở thành diễn viên.

“Cậu có biết ai trả học phí cho tớ không?” cậu ấy hỏi tôi.

“Không.”

“Đó là Abbas Rizvi.”

“Nhà sản xuất phim nổi tiếng đã sản xuất ra hàng loạt bộ phim bom tấn đó ư?”

“Đúng, chính ông ấy. Ông ấy đã mời tớ đóng vai chính trong bộ phim tiếp theo của ông ấy được khởi quay sau hai năm nữa, khi tớ bước sang tuổi mười tám. Từ giờ tới lúc đó ông ấy sẽ chu cấp cho tớ học hành.”

“Nhưng điều đó tuyệt quá, Salim ạ. Làm thế nào mà tất cả chuyện này lại xảy ra được?”

“Đó là một câu chuyện dài.”

“Không câu chuyện nào có thể đủ dài đối với tớ, Salim ạ. Mau lên, kể từ đầu cho tớ nghe đi.”

Và đây là câu chuyện do Salim kể, bằng lời của chính cậu ấy.

“Sau khi cậu đột ngột bỏ đi, tớ còn lại một mình ở khu chawl. Tớ tiếp tục cuộc sống của một *dabbawallah* trong bốn năm nữa, nhận và chuyển những hộp cơm, nhưng vẫn tiếp tục mơ ước trở thành diễn viên. Một hôm trong lúc đến nhận hộp cơm từ vợ của một khách hàng

tên là Mukesh Rawal, tớ nhận thấy tường nhà ông ấy được trang trí bằng những bức ảnh chụp ông với nhiều ngôi sao điện ảnh nổi tiếng. Tớ hỏi bà Rawal có phải chồng bà làm trong ngành công nghiệp điện ảnh hay không. Bà ấy nói ông ấy chỉ là nhân viên phụ trách bán hàng trong một hãng dược phẩm, nhưng tham gia làm phim bán thời gian trong vai trò diễn viên phụ.

Nghe thấy thế tớ rất ngạc nhiên. Ngay chiều hôm đó tớ chạy đến văn phòng của ông Mukesh Rawal và hỏi ông ấy liệu tớ có thể trở thành một diễn viên phụ như ông ấy không. Mukesh nhìn tớ phì cười. Ông ấy nói tớ quá bé để trở thành diễn viên, nhưng đôi khi họ cũng có những vai

dành cho học sinh nam và trẻ đường phố mà có khi hợp với tớ. Ông ấy hứa sẽ giới thiệu tớ với quản lý của ông ấy là Pappu Master, người chuyên cung cấp diễn viên phụ, và bảo tớ đưa cho ông ấy vài bức ảnh màu cỡ sáu nhân tám chụp ở nhiều tư thế khác nhau. Nếu Pappu ưng các bức ảnh của tớ, ông ấy có thể sẽ chọn tớ đóng vai phụ trong một bộ phim. Mukesh nói với tớ rằng đối với một diễn viên phụ, người ta không đòi hỏi kỹ năng diễn xuất mà tớ trông phải thật sáng láng trong một bộ vest, thật hăm dọa trong bộ đồ của một tên du côn và thật quyến rũ trong bộ đồng phục học sinh. Ông ấy khẳng định rằng tớ nên có những bức ảnh được chụp một cách chuyên nghiệp tại một ảnh viện.”

“Đêm đó tớ không ngủ được. Ngay sáng hôm sau tớ tới hiệu ảnh và hỏi giá chụp. Người thợ ảnh phát một cái giá cao ngất trời, gần bằng số tiền tớ kiếm được trong cả tháng. Tớ nói với ông ta, ‘*Arrey baba*, tôi không thể trả nhiều tiền như vậy đâu.’ Vậy là ông ta khuyên tớ nên mua một chiếc máy ảnh dùng một lần rẻ tiền và tự chụp lấy rồi đem đến ông ấy phóng ảnh cho. Tớ làm như ông ấy bảo. Tớ mua một chiếc máy ảnh và nhờ người đi đường chụp ảnh hộ. Tớ ngồi trên chiếc mô tô của một người nào đó dựng trước Churchgate và làm ra bộ lạnh tanh như Amitabh Bachchan trong phim *Muqaddar ka Sikandar*. Tớ ngồi trên lưng ngựa tại bãi biển Chowpatty y chang Akshay Kumar trong *Khel*. Tớ

đứng trước khách sạn Sun 'n' Sand trong tư thế giống hệt Hrithik Roshan trong *Kaho Na Pyar Hai*. Tớ cầm một vỏ chai Johnny Walker trong tay và cố làm ra vẻ say mềm như Shahrukh Khan trong *Devdas*. Tớ cười xéch đến mang tai trước đài phun nước Flora giống như Govinda thường cười trong tất cả các bộ phim của anh ta. Tớ có gần hai chục bức ảnh chụp tớ, nhưng cuộn phim có những ba mươi sáu kiểu cơ vì thế tớ phải chụp hết thì mới mang đi rửa ảnh được. Vậy là tớ quyết định chụp nhà cửa và những người tớ thấy thú vị. Tớ chụp ga Victoria Terminus và Gateway của Ấn Độ. Tớ bấm máy chụp một cô gái đẹp ở Marine Drive, một ông già ở Bandra, thậm chí chụp cận cảnh một con lừa ở Colaba.

Bức ảnh cuối cùng tờ chụp là ảnh một người đàn ông trung tuổi, da ngăm đen ở Mahim đang ngồi trên ghế băng hút thuốc. Các ngón tay của ông ấy được trang điểm bằng những chiếc nhẫn đủ màu sắc. Chỉ khi ấn nút chụp tờ mới nhận ra mình vừa chụp ảnh ai và tờ như bị tê liệt.”

“Cậu muốn nói gì?” tôi hỏi Salim. “Ông ấy là một diễn viên điện ảnh nổi tiếng ư? Đó là cái gã Armaan Ali đáng tởm ư?”

“Không, Mohammad, đó là một người mà cậu cũng biết rõ. Đó là ông Babu Pillai có biệt hiệu là Maman. Người đã đưa chúng ta từ Delhi đến đây và suýt

làm chúng ta bị mù đây.”

“Ôi, trời ơi!” Tôi lấy tay che miệng.

“Ông ta có nhận ra cậu không?”

“Có, ông ta nhận ra. ‘Mày là Salim phải không? Mày là thằng nhóc đã trốn khỏi chỗ tao phải không. Nhưng lần này thì mày không trốn nổi đâu.’ Ông ta gầm lên và lao tới.”

“Tớ thậm chí không kịp suy nghĩ. Tớ quay người chạy về phía đường cái. Một chiếc xe bus trờ tới và tớ nhảy lên đúng lúc, bỏ lại Maman đang thở hỏn hỏn trên đường.”

“Tớ ngồi trên xe, đang nghĩ về sự thoát hiểm đầy may mắn của mình, thì, cậu thử đoán xem chuyện gì xảy ra?”

“Chuyện gì?”

“Chiếc xe bus dừng lại trước đèn giao thông và một nhóm côn đồ đầu quần băng, tay cầm kiếm, cầm xiên và đinh ba nhảy lên xe.”

“Ôi, trời ơi! Đừng có nói với tớ rằng đó là một nhóm quá khích đấy nhé.”

“Đúng như thế đấy. Lúc đó tớ hiểu rằng

chúng tớ đã rơi vào giữa một cuộc nổi loạn công cộng. Xúc xe âm ỉ cháy bày ra trước mắt chúng tớ. Các cửa hàng đã biến thành đống gạch vụn, những vết máu có thể nhìn thấy rõ trên vỉa hè, đất đá, gậy gộc và dép guốc bị vứt bừa bãi trên đường. Tài xế vội nhảy xuống khỏi xe. Đầu óc tớ mù đi vì sợ. Tớ cứ tưởng mình sẽ chẳng bao giờ gặp lại một cảnh tượng kinh hoàng như thế này nữa. Tớ nghe thấy những âm thanh mà tớ tưởng mình đã quên. Tiếng thét của mẹ và tiếng kêu gào của anh trai vang vọng bên tai tớ. Tớ bắt đầu run lên bần bật. Những tên du côn nói với mọi người trên xe bus rằng một nhóm người Hồi giáo quá khích đã đốt nhà của người Hindu và giờ bọn họ sẽ trả thù. Sau đó tớ được biết toàn bộ rắc

rồi ấy bắt nguồn từ cuộc tranh cãi vật
vĩnh về một cái vôi nước ở một khu ổ
chuột. Nhưng đầu óc mọi người chứa đầy
thù hận đến nỗi trong vòng vài giờ đồng
hồ những chiếc xe bus đã bị đốt, nhà bị
phóng hỏa, người bị tàn sát.”

“ ‘Từng người một hãy nói tên của mình
ra. Tất cả những người Hindu được phép
xuống xe, tất cả người Hồi giáo ngồi
yên,’ bọn côn đồ tuyên bố. Những hành
khách đang run rẩy lần lượt nói tên của
mình. Arvind. Usha. Jatin. Arun. Vasanti.
Jagdish. Narmada. Ganga. Milind. Xe
bus bắt đầu trống rỗng. Bọn phá rồi quan
sát từng hành khách bằng những con mắt
sắc như mắt chim ưng. Chúng kiểm tra
vết thằn sa trên đường ngôi tóc của phụ

nữ, hỏi vài người đàn ông những câu hỏi chi tiết để chắc chắn về tôn giáo của họ, thậm chí bắt một đứa bé trai vạch quần đùi ra. Tớ thấy buồn nôn trước cảnh tượng dã man này, nhưng tớ vẫn ngồi run rẩy tại chỗ. Cuối cùng chỉ còn lại hai hành khách trên xe bus: tớ và một người đàn ông ngồi sau tớ hai ghế.”

“Cậu biết đấy, Mohammad, trên phim, khi một cảnh tượng như thế xảy ra, nhân vật chính sẽ đứng lên kêu gọi lòng nhân đạo của bọn họ quá khích. Anh ấy sẽ nói với bọn chúng rằng máu của người Hindu và người Hồi đều có cùng một màu. Rằng khuôn mặt không nói lên tôn giáo của chúng ta. Rằng tình yêu được ưa

chuộng hơn sự thù hận. Tớ biết nhiều đoạn đối thoại như vậy và tớ có thể đọc thuộc lòng bất cứ đoạn đối thoại nào trong số những đoạn đó trước bọn phá rối này, nhưng khi cậu mặt đối mặt với sự dã man tàn bạo như vậy, cậu quên hết mọi lời nói. Cậu chỉ nghĩ đến một điều duy nhất. Cuộc sống. Tớ muốn sống, vì tớ phải thực hiện ước mơ trở thành diễn viên. Còn lúc này đây cả ước mơ lẫn người mơ ước sắp sửa bị thiêu cháy trên một chiếc xe bus ở Mumbai.

“ ‘Tên mày là gì?’ Tên cầm đầu hỏi.”

“Tớ có thể nói tên mình là Ram hoặc Krishna, nhưng lưỡi tớ lúu hết cả lại.

Một trong những kẻ tấn công chỉ vào chiếc *tabeez* quấn quanh cổ tớ. ‘Thằng khốn này rõ ràng là người theo đạo Hồi, hãy giết nó đi,’ hấn giục.”

“ ‘Không. Giết nó thì dễ ợt. Chúng ta hãy thiêu sống thằng ôn này trong chiếc xe bus. Rồi nó và cộng đồng của nó sẽ ngộ ra là đừng có bao giờ động vào nhà của chúng ta nữa,’ tên cầm đầu nói và cười hô hô. Một tên khác mở nắp một can xăng và bắt đầu tưới xăng lên xe bus. Tớ đã từng thích mùi xăng nhưng từ cái ngày đó hể cứ ngửi thấy mùi xăng là tớ lại liên tưởng đến mùi thịt cháy.”

“Người đàn ông ngồi sau tớ hai hàng ghế

đứng bật dậy. ‘Các anh chưa hỏi tên tôi. Để tôi nói cho các anh biết. Tên tôi là Ahmed Khan. Và tôi muốn xem tên khốn nào dám động vào cậu bé này,’ ông ta nói.”

“Bọn phá rồi im lặng một lát, rồi tên cầm đầu lên tiếng. ‘Ái chà, vậy ông cũng là người đạo Hồi. Tốt lắm, ông sẽ bị thiêu sống cùng với thằng nhóc này.’ ”

“Người đàn ông đó không hề sợ hãi. ‘Trước khi các anh đốt tôi hãy nhìn cái này đã,’ ông ta nói và rút ra một khẩu súng lục. Ông ta chĩa súng vào bọn phá rồi.”

“Giá mà cậu nhìn thấy bộ mặt của tất cả những tên du côn đó. Mắt chúng lồi ra khỏi tròng. Chúng vút lại kiếm và định ba trên xe bus rồi chạy tán loạn để giữ lấy mạng sống. Mạng sống của tớ đã được cứu. Những giọt nước mắt biết ơn trào ra khóe mắt tớ.”

“Người đàn ông nhìn thấy tớ khóc và hỏi, ‘Tên cậu là gì?’ ”

“ ‘Salim... Salim Ilyasi,’ tớ đáp, vẫn không thôi thỏn thức.

“ ‘Cậu không biết nói dối sao?’ ông ta nói. ‘Nhưng tôi đánh giá rất cao những

người nói thật ngay cả khi họ đối diện với cái chết.’ ”

“Ông ta nói với tớ ông ta là một nhà xuất nhập khẩu sống một mình trong một ngôi nhà lớn ở khu Byculla. Ông ta nói ông ta cần một người lo việc nấu nướng dọn dẹp, và chủ yếu là trông nhà những khi ông ta đi công tác. Tớ băn khoăn tự hỏi tại sao một doanh nhân như ông ta lại mang súng khi đi xe bus, nhưng ông ta hứa sẽ trả gấp đôi số tiền tớ kiếm được từ việc đi đưa cơm hộp và tớ lập tức đồng ý trở thành người giúp việc cho ông ta.”

“Ahmed có một căn hộ rộng rãi với ba

phòng ngủ, một gian bếp khá rộng và một phòng khách có chiếc ti vi ba mươi sáu inch. Tớ làm công việc nấu nướng, dọn dẹp, lau chùi nhưng vẫn không quên ước vọng trở thành diễn viên. Ở một mức độ nào đó, làm việc cho Ahmed cũng tốt, bởi vì ông ấy hầu như vắng nhà cả ngày, thậm chí thỉnh thoảng vắng nhà một hoặc hai tuần. Trong thời gian đó tớ dạo qua các ảnh viện. Tớ mang cuộn phim đi rửa và có được những tấm ảnh sáu nhân tám tuyệt vời. Tớ đưa chúng cho Mukesh Rawal để ông ấy chuyển cho Pappu Master, người chuyên cung cấp diễn viên phụ. Cậu tin hay không thì tùy, nhưng sau ba tháng tớ nhận được lời mời đóng phim đầu tiên.”

“Thật ư?” Tôi reo lên. “Bạn được mời đóng vai nào trong bộ phim nào?”

“Đó là vai một sinh viên đại học trong một bộ phim của Abbas Rizvi mang tên *Những chàng trai tôi* có Sunil Mehra diễn xuất.”

“Vậy thì hãy đi xem phim đó ngay bây giờ. Tôi muốn xem cậu trên màn ảnh và nghe những lời thoại của cậu.”

“À...” Salim ngần ngừ. Cậu ấy nhìn xuống giày của mình. “Bạn biết đấy, vai diễn của tôi bị cắt vào phút cuối. Vậy nên cậu sẽ chỉ nhìn thấy tôi trên màn hình

trong ba giây thôi, đang ngồi tại một chiếc bàn trong lớp học với ba mươi sinh viên khác. Những lời thoại duy nhất trong cảnh đó là lời thoại giữa Sunil và giáo viên.”

“Gì cơ?” tôi kêu lên thất vọng. “Chỉ ba giây! Vai kiểu gì thế không biết?”

“Diễn viên phụ chỉ được đóng những vai như vậy thôi. Chúng tớ không phải diễn viên chính. Chúng tớ chỉ thuần túy là một phần của cảnh phim. Cậu có nhớ cảnh những bữa tiệc lớn trong phim không? Diễn viên phụ là những vai thêm mắm thêm muối đứng loanh quanh nhăm nháp đồ uống trong khi các diễn viên chính

khiêu vũ điệu valse trên sàn nhảy. Chúng tớ là người qua đường khi nhân vật chính đuổi bắt tên vô lại. Chúng tớ là kẻ đứng vỗ tay trong vũ trường khi hai nhân vật chính chiến thắng trong một cuộc thi khiêu vũ. Nhưng tớ không thấy phiền khi đóng vai trò diễn viên phụ. Nó cho phép tớ thỏa mãn ước mơ được chứng kiến những cảnh hậu trường. Và nó cho phép tớ gặp nhà sản xuất Abbas Rizvi. Ông ấy thích diện mạo của tớ và hứa sẽ dành cho tớ một vai dài hơn trong bộ phim tiếp theo của ông ấy.”

“Trong sáu tháng tiếp theo, tớ phát hiện ra nhiều điều về Ahmed. Nói chung, ông ta là người khá kỳ lạ. Ông ta chỉ có hai thú vui trong cuộc sống: ăn thức ăn ngon

và xem ti vi. Ông ta chỉ xem hai chương trình ti vi - cricket và chương trình *Theo dõi tội phạm ở Mumbai*. Ông ta mê cricket. Mỗi khi có trận đấu, cho dù đội Ấn Độ tham gia hay không, ông ta đều theo dõi hết. Ông ta dậy lúc ba giờ sáng nếu như có một trận đấu ở Tây Ấn và lúc nửa đêm nếu đó là trận đấu ở Australia. Ông ta thậm chí theo dõi cả những trận đấu giữa những đội còn non trẻ như đội Kenya và Canada.”

“Ông ta lưu giữ một cuốn nhật ký ghi lại mọi thống kê về môn cricket. Ông ta thuộc lòng số đánh bóng trung bình của tất cả và của từng cầu thủ đánh bóng, số điểm phát bóng của tất cả và của từng

cầu thủ giao bóng, số lần bắt bóng của một cầu thủ chặn bóng và số lần người giữ tam trụ môn chấm dứt lượt chơi của đối thủ. Ông ta có thể cho cậu biết số điểm cao nhất và thấp nhất trong một trận đấu, số điểm chạy tối đa được ghi trong một vòng ném bóng, tỷ số lớn nhất và sát sao nhất.”

“Nhưng ông ta lưu các thông tin ấy vì một mục đích - để cá cược các trận cricket. Tôi phát hiện ra điều này trong loạt đấu giữa đội Ấn Độ và đội Anh. Ahmed vừa xem ti vi vừa cố gọi di động cho ai đó. Vậy nên tôi hỏi ông ta, ‘Ông đang làm gì vậy, Ahmed *bhai*?’ ”

“ ‘Tôi chuẩn bị chơi satta,’ ông ta đáp.”

“ ‘Satta? Đó là gì vậy?’ ”

“ ‘Đó là cách gọi khác của trò cá cược bất hợp pháp. Satta được các tổ chức thế giới ngầm có thể lực ở Mumbai tổ chức với doanh thu hàng ngày lên tới hàng triệu rupi. Hàng triệu rupi đặt cược cho mỗi trận đấu cricket, cả nghìn rupi cho mỗi trái bóng. Tôi là một trong những người đánh cược lớn nhất. Ngôi nhà mà cậu thấy, chiếc ti vi đắt tiền này, cái lò vi sóng trong bếp, điều hòa nhiệt độ trong phòng ngủ, tất cả đều từ những vụ thắng cược mà ra. Ba năm trước tôi trúng một quả đậm trong trận Ấn Độ gặp

Australia. Cậu có nhớ trận đấu nổi tiếng ở Eden Garden không? Vào thời điểm đội Ấn Độ được 232-4 điểm, có nguy cơ phải chấp nhận thất bại chung cuộc và tỷ lệ kèo là một nghìn ăn một chống lại đội Ấn Độ, tôi đã đặt cược vào Laxman cùng đội Ấn Độ và đã kiếm được một trăm nghìn rupi!” ”

“ ‘Một trăm nghìn!’ Tớ trố mắt ra.”

“ ‘Đúng. Hôm nay tôi chỉ cược mười nghìn cho đội Ấn Độ. Tôi đang cố hỏi nhà cái xem kèo thế nào nhưng máy ông ta bận liên tục.’ Ông ta dập điện thoại hai lần, sốt ruột nhìn đồng hồ và lại bấm số một lần nữa. Lần này ông ta gọi được.

‘Alô, Sharad *bhai* phải không? AK đây. Mã số 3563. Kèo trận này thế nào?’ Tôi nghe thấy giọng nhà cái vang lên chập chờn trong điện thoại. Tôi có thể nghe thấy tiếng bình luận vọng đến: ‘Đội Ấn Độ đã dẫn trước đội Anh 173 điểm. Một khi số điểm dẫn trước vượt quá 250, tỷ lệ đặt cược sẽ nghiêng hẳn về đội Ấn Độ. Với số điểm dẫn trước dưới 250 thì tỷ lệ vẫn là năm mươi-năm mươi, nhưng nếu vượt quá mốc 250 thì tỷ lệ cược sẽ là ba ăn một nghiêng về đội Ấn Độ.’ ”

“ ‘Vậy tỷ lệ kèo đội Anh thắng là bao nhiêu?’ Ahmed hỏi.”

“ ‘Ông điên à?’ nhà cái đáp. ‘Đội Anh

không thắng nổi đâu; khả năng cao nhất của họ là cầm hòa. Nhưng nếu ông hỏi kèo thì đó là tám ăn một. Ông có muốn cược bây giờ không?’ ”

“ ‘Có. Đặt cho tôi mười nghìn, đội Ấn Độ thua,’ Ahmed nói.”

“Tớ sững sốt khi nghe Ahmed đặt cược như vậy, vì đội Ấn Độ đang chiếm ưu thế. Nhưng rõ ràng Ahmed biết nhiều hơn tay nhà cái vì cuối cùng đội Anh đã thắng, những lá cờ Anh bay phấp phới trên sân thi đấu cricket Lord’s còn Ahmed đắm vào không khí và reo lên hí hửng, ‘Yes! Yes! Yes!’ Ông ta lại gọi cho nhà cái. ‘*Kyun Sharad bhai*, tôi đã đúng

phải không? Tôi đã kiếm được bao nhiêu? Tám mươi nghìn à? Ha! Một khoản lợi nhuận không tồi cho vài giờ làm việc!”

“Ahmed ra ngoài lôi về một chai chất lỏng sủi tăm, và tối hôm đó tớ được uống ngụm sâm banh đầu tiên trong đời.”

“Thú vui thứ hai trong cuộc sống của Ahmed là xem chương trình *Theo dõi tội phạm ở Mumbai*. Cậu đã bao giờ xem chương trình đó chưa?”

Tôi lắc đầu. “Chưa, chương trình đó không chiếu ở Delhi.”

“Ô, đó là một chương trình nhạt phèo. Nó giống như bản tin vậy, chỉ có điều nó không đề cập đến lụt lội, bạo loạn, chiến tranh và chính trị. Nó chỉ nói về những vụ phạm tội nghiêm trọng. Ai bị giết, ai bị hãm hiếp, nhà băng nào bị cướp, kẻ nào đã vượt ngục, những chuyện đại loại như thế.”

“Ahmed thường ngồi trước ti vi với một đĩa thịt nướng và cười âm ỉ mỗi khi nghe tin tức trên chương trình *Theo dõi tội phạm ở Mumbai*. Không hiểu sao ông ta lại thấy chương trình đó rất buồn cười.”

“Thỉnh thoảng Ahmed nhận được những chiếc phong bì màu vàng do người đưa

thư mang tới. Tớ được chỉ thị một cách nghiêm khắc không được phép đụng vào thư từ của ông ta mà chỉ việc để chúng trên bàn ăn. Một buổi chiều, cậu bé đưa thư mang đến một chiếc phong bì to màu vàng đúng lúc tớ đang uống trà. Tớ vô tình đánh đổ trà lên chiếc phong bì và phát hoảng. Tớ biết nếu thấy tớ làm hỏng bưu phẩm của ông ta thì Ahmed sẽ nổi giận. Chiếc phong bì ấy có thể chứa những chứng từ thương mại có giá trị mà biết đâu giờ đã bị hư hại rồi. Vậy nên tớ ngồi xuống cẩn thận bóc nắp phong bì ra. Tớ luồn ngón tay vào và lấy ra những giấy tờ... và bật lên tiếng huýt gió vì ngạc nhiên.”

“Tại sao? Có gì trong đó vậy?”

“Chẳng có gì nhiều. Bưu phẩm đó chỉ chứa mỗi một bức ảnh màu sáu nhân tám chụp khuôn mặt một người đàn ông và nửa tờ giấy có những chữ được đánh máy rõ ràng. Ngay đến tớ cũng có thể đọc được mảnh giấy đó. Nó ghi:

Tên: Vithalbai Ghorpade.

Tuổi: 56.

Địa chỉ: 73/4 đường Marve, Malad.

Tất cả chỉ có vậy.”

“Tớ đoán đó là thông tin về một nhà kinh doanh nào đấy đang làm ăn với Ahmed

nên không nghĩ ngợi gì nhiều về mảnh giấy. Tớ cẩn thận dán lại và để chiếc phong bì trên bàn ăn. Buổi tối Ahmed về nhà và mở chiếc phong bì ra. Sau đó ông ta nhận được một cú điện thoại ngắn. ‘Vâng, tôi đã nhận được cái gói đó rồi,’ ông ấy chỉ nói có vậy.”

“Gần hai tuần sau, Ahmed đang ngồi trước ti vi xem chương trình *Theo dõi tội phạm ở Mumbai*. Tớ đang thái rau trong bếp nhưng vẫn có thể nghe rõ tiếng người dẫn chương trình. ‘... Về một vụ việc khủng khiếp khác xảy ra ở Malad, cảnh sát đang tìm kiếm đầu mối của vụ giết hại một doanh nhân danh tiếng tên là Vithalbai Ghorpade, người được phát hiện đã bị giết chết tại nhà riêng ở đường

Marve.’ Cái tên đó làm tớ giật mình. Tớ nhìn lên màn hình ti vi và suýt cắt phải ngón tay vì trên màn hình hiện lên bức ảnh y hệt bức ảnh trong chiếc phong bì màu vàng. Người dẫn chương trình tiếp tục, ‘Ông Ghorpade, năm mươi sáu tuổi, đã bị bắn chết ở tầm bắn thẳng trong khi đang ở nhà một mình. Ông ta còn vợ và một cậu con trai. Theo cảnh sát Malad, động cơ chính của vụ án có vẻ là giết người cướp của vì căn nhà bị lục lọi và nhiều tài sản có giá trị đã biến mất.’ ”

“Tớ thấy Ahmed cười thành tiếng khi nghe bản tin. Điều này cũng làm tớ ngạc nhiên. Tại sao Ahmed lại cười trước cái chết của đối tác làm ăn?”

“Một tháng sau, lại có một chiếc phong bì màu vàng khác. Ahmed đi vắng và tớ không tài nào cưỡng nổi mà không ngó xem bên trong phong bì có gì. Lần này tớ hơi hơi nước mở phong bì sao cho không để lại dấu vết. Tớ mở nắp phong bì và rút ra một bức ảnh màu khác. Bức này chụp chân dung một thanh niên có bộ ria mép rậm và một vết sẹo kéo dài từ mắt trái tới gốc mũi. Mảnh giấy được đánh máy có nội dung như sau:

Tên: Jameel Kidwai.

Tuổi: 28.

Địa chỉ: 35 Chung cư Shilajit,
Colaba.

Tớ ghi nhớ cái tên đó và trả tâm ảnh vào phong bì.”

“Tôi hôm ấy Ahmed về nhà và nhìn chiếc phong bì. Có một cú điện thoại, giống như lần trước, và ông ta xác nhận mình đã nhận được phong bì. Đúng một tuần sau, tớ nghe tin tức trong chương trình *Theo dõi tội phạm*, biết rằng một luật sư trẻ tên là Jameel Kidwai đã bị bắn chết trong khi đang bước ra khỏi xe riêng ở gần nhà của anh tại khu chung cư Shilajit. Phát thanh viên nói, ‘Cảnh sát nghi ngờ động cơ của vụ giết người này có liên quan đến các băng đảng xã hội đen vì Kidwai đã đại diện cho một số ông trùm mafia tại tòa án. Vụ án đã được tiến hành điều tra nhưng hiện vẫn chưa

có manh mối nào.’ Ahmed, ngời đỏ với ly whisky trên tay, cười hỉ hả khi nghe tin này.”

“Lúc bảy giờ tứ thực sự lo lắng. Tại sao Ahmed lại nhận được ảnh của những người đó qua thư? Tại sao chẳng bao lâu sau những người đó lại chết? Đây vẫn còn là bí ẩn đối với tứ. Vậy nên, ba tuần sau, khi chiếc phong bì màu vàng tiếp theo được chuyển tới, tứ không chỉ xem bức ảnh, chụp chân dung một ông già, mà còn ghi lại địa chỉ. Đó là một ngôi nhà nằm trên đường Premier ở Kurla. Ngày hôm sau tứ bám theo Ahmed. Ông ta bắt tàu đến Kurla rồi đi bộ tới đường Premier. Nhưng ông ta không vào ngôi

nhà đó. Ông ta chỉ lượn qua lượn lại ba hoặc bốn lần giống như để kiểm tra. Hai tuần sau, chương trình *Theo dõi tội phạm* đưa tin ông già đó được phát hiện đã bị giết tại nhà riêng trên đường Premier ở Kurla.”

“Tớ không phải thằng ngốc. Ngay lúc đó tớ biết Ahmed đã giết người đàn ông ấy và tớ đang sống với một kẻ giết người thuê. Nhưng tớ không biết phải làm gì. Ahmed đã cứu mạng tớ một lần và tớ thậm chí không thể nghĩ tới việc nộp ông ta cho cảnh sát. Trong thời gian đó, Abbas Rizvi gọi điện và chính thức mời tớ đóng một vai phụ trong bộ phim tiếp theo của ông ấy. Khi nhận được tin đó, tớ chạy một mạch tới đền thờ Haji Ali. Tớ

cúi đầu chạm trán vào tấm vải phủ ngôi mộ và cầu cho Razvi sống thật lâu.”

“Trong hai tháng tiếp theo tớ sống một cuộc đời hai mặt không thoải mái chút nào. Nếu Ahmed là một kẻ giết người thuê giả dạng doanh nhân thì tớ là một diễn viên giả dạng người hầu. Ahmed có quyền giết người nhưng tớ biết rằng một ngày nào đó chính ông ta sẽ bị giết. Tớ chỉ hy vọng mình sẽ không bị kẹt giữa hai làn đạn. Và rồi mọi chuyện vỡ lở.”

“Chuyện gì đã xảy ra?”

“Chuyện xảy ra bốn tháng trước - chính

xác là vào ngày hai mươi tháng Ba. Tôi nhớ rất rõ vì đó là hôm đội Ấn Độ thi đấu trận chót với đội Australia và Ahmed vừa đặt một mẻ cược khác. Ông ta từng đặt cược cho mọi thứ: không chỉ cho đội thắng mà còn tam trụ môn đầu tiên đổ, cầu thủ giao bóng chiếm được tam trụ môn đầu tiên, người chiến thắng trong trò sắp ngựa và còn cả liệu trong thời gian thi đấu trời có mưa hay không. Đôi khi ông ta cược cho gần như mọi trái bóng trong trận đấu - liệu nó là lượt ném bóng ghi được bốn, sáu hay không được điểm chạy nào. Sáng hôm đó Ahmed nói với nhà cái, ‘Sharad *bhai*, mã 3563 đây. Ông nghĩ đường pitch sẽ thế nào? Hôm qua thì phẳng, nhưng từ hôm nay bóng sẽ bắt đầu xoáy chứ? Dự báo thời tiết hôm

nay trời đẹp đây, nhưng ông có nghĩ có thể sẽ mưa không?’ Rồi ông ta đặt cược. ‘Hãy cược cho tôi hôm nay Sachin Malvankar sẽ lần thứ ba mươi bảy ghi được một trăm điểm trong một trận đấu. Tỷ lệ cược thế nào?’ Nhà cái nói, ‘Anh ta đã ghi được bảy mươi tám điểm rồi và mọi người đều cảm thấy anh ta chắc chắn sẽ ghi được một trăm điểm, thế nên kèo không hứa hẹn lắm đâu. Mức tốt nhất tôi có thể đưa ra là mười ba ăn mười.’ ‘OK,’ Ahmed nói, ‘vậy thì cược cho tôi một trăm nghìn. Như vậy thì chí ít tôi cũng sẽ lời được ba mươi nghìn.’ ”

“Cả chiều hôm đó Ahmed ngồi trước ti vi xem Malvankar chơi, huyết sáo âm ã cổ vũ cho mỗi lượt chạy của anh ta. Khi

Malvankar tiến dần tới thành tích một trăm điểm, Ahmed càng lúc càng thêm phần khích. Đến lúc Malvankar bước vào loạt điểm chín mươi, Ahmed lo lắng đến phát điên, cắn cắn móng tay, cầu nguyện trước mỗi lượt ném bóng, co rúm người lại mỗi khi Malvankar đón trượt bóng. Nhưng Malvankar chơi như một vận động viên bậc thầy. Anh ta tiến từ mốc chín mươi một tới chín mươi lăm với một quả bạt thẳng tuyệt đẹp ghi được bốn điểm liền. Sau đó anh ta giành được một điểm nữa, tiến tới mốc chín mươi sáu. Thêm một điểm nữa. Chín mươi bảy. Rồi Gillespie phát một đường bóng ngắn và Malvankar oai vệ gạt nó ra vòng biên. Hayden chạy theo bóng cố ngăn không cho nó ra ngoài dây chắn.

Malvankar và đồng đội Ajay Mishra chạy nhanh giữa các trụ môn. Họ ghi thêm một điểm nữa. Chín mươi tám. Rồi họ lao nhanh để giành một điểm nữa. Chín mươi chín. Hayden bắt được bóng khi nó chỉ cách đường biên có vài phân rồi ném một cú bóng xoáy, không phải về phía người giữ tam trụ môn Adam Gilchrist mà lại tới chỗ cầu thủ giao bóng. Malvankar nhìn thấy trái bóng đó bay tới liền hét ‘Khôông!’ với Mishra, người đang lao về phía anh để chạy lượt ba. Nhưng anh chàng Mishra đàn độn đó vẫn tiếp tục chạy dọc đường pitch về phía Malvankar. Thất vọng, Malvankar buộc phải bắt đầu thực hiện lượt chạy thứ ba. Anh sắp chạy tới chỗ cầu thủ giao bóng thì trái bóng Hayden ném đã rơi

thăng vào trụ môn! Malvankar bị chặn đứng khi chỉ còn cách vạch vôi sáu inch và trọng tài thứ ba tuyên bố anh bị loại. Khi đã ghi được chín mươi chín điểm.”

“Cậu có thể tưởng tượng được điều gì đã xảy ra với Ahmed. Ông ta đã đặt một trăm nghìn vào lần thứ ba mươi bảy Malvankar ghi được một trăm điểm và giờ ông ta mất tất cả chỉ vì một điểm. Ông ta nguyên rủa Gillespie, ông ta nguyên rủa Hayden, và trên hết, ông ta nguyên rủa Mishra. ‘Tao muốn giết chết thằng khốn đó,’ ông ta gầm lên rồi lao ra khỏi nhà. Có lẽ ông ta tới quán bar để tiêu sấu.”

“Cũng trong chiều hôm ấy, một chiếc phong bì màu vàng nữa được gửi đến. Tớ đã lo trong đó là ảnh một cầu thủ cricket nào đó của đội Ấn Độ, nhưng khi nhìn thấy những gì ở trong phong bì tớ gần như chết hấn.”

“Tại sao? Trong đó có gì? Mau nói cho tớ biết đi.”

“Trong phong bì đó có một bức ảnh màu sáu nhân tám của Abbas Rizvi, nhà sản xuất phim, và một mảnh giấy đánh máy có địa chỉ của ông ấy. Tớ biết ông ấy sẽ là nạn nhân tiếp theo của Ahmed, và biết rằng cùng với cái chết của ông ấy, giấc mơ trở thành diễn viên của tớ cũng chết

theo. Tớ phải cảnh báo Rizvi. Nhưng nếu phát hiện ra, Ahmed sẽ giết tớ không chút băn khoăn. Suy cho cùng, ông ta là kẻ giết thuê chuyên nghiệp có quyền giết người.”

“Vậy cậu đã làm gì?” tôi hỏi, thờ không ra hơi.

“Tớ đã làm những gì tớ phải làm. Tớ lập tức đến gặp Rizvi và nói cho ông ấy biết về vụ thuê giết ông ấy. Ông ấy không tin tớ, vậy nên tớ cho ông ấy xem bức ảnh và mảnh giấy được chuyển tới qua đường bưu điện. Khi nhìn thấy bức ảnh trong tay, mọi nghi ngờ của ông ấy tan biến hết. Ông ấy nói với tớ rằng ông ấy sẽ chạy

sang Dubai và tạm lánh ở đó khoảng một năm. Ông ấy mang ơn tớ nhiều lắm, và ông ấy hứa khi nào quay lại sẽ cho tớ đóng vai chính trong bộ phim tiếp theo của ông ấy, còn từ giờ cho tới khi đó ông ấy sẽ chu cấp cho tớ đi học. Thế nên đó là lý do ông ấy tài trợ cho khóa học diễn xuất của tớ và lý do tớ đếm từng ngày cho tới khi tớ bước sang tuổi mười tám.”

“Trời ơi, đúng là một câu chuyện lạ lùng, Salim ạ,” tôi nói và bật ra tiếng thở sâu. “Nhưng cậu không bị Ahmed phát hiện vì đã mang chiếc phong bì đó đến cho Razvi chứ? Tôi hôm đó chắc hẳn ông ta sẽ nhận được điện thoại và sẽ biết chiếc phong bì đã bị mất.”

“Không, tớ không để mình bị lộ, vì tối hôm đó khi Ahmed về nhà ông ta đã thấy chiếc phong bì để trên bàn ăn.”

“Nhưng... vậy thì Ahmed đáng lẽ đã giết Rizvi rồi chứ.”

“Không, bởi cái phong bì đó chứa một bức ảnh mới và một địa chỉ mới mà tớ đã thuê đánh máy ở một cửa hàng đánh máy gần đó.”

“Thông minh thật. Cậu muốn nói cậu đã đưa một địa chỉ không có thực ư? Nhưng làm sao cậu có thể đưa ra một bức ảnh không có thực cơ chứ?”

“Tớ không thể. Vậy nên tớ không làm thế. Tớ cung cấp cho Ahmed một bức ảnh thật và địa chỉ thật, và quả thực ông ta đã thực hiện vụ giết người đó. Nhưng trước khi ông ta có thể phát hiện ra mình giết nhầm người, tớ bảo với ông ta tớ phải đi Bihar gấp và không làm việc cho ông ta nữa. Tớ trốn ở chỗ này chỗ nọ, không bèn mảng đến Byculla, thậm chí còn không đến đền thờ Haji Ali ở ngay phố đối diện nữa. Và rồi tuần trước tớ xem chương trình *Theo dõi tội phạm* và biết cảnh sát đã bắn chết một kẻ giết thuê khét tiếng tên là Ahmed Khan trong một cuộc đọ súng gần ga Churchgate. Vậy nên hôm nay tớ đến đền thờ Haji Ali để tạ ơn thánh Allah, và lạ không chứ, vừa ra khỏi đó tớ đã gặp được cậu chứ không

phải ai khác!”

“Đúng, đây quả là một sự tình cờ đáng ngạc nhiên. Nhưng tớ chỉ hỏi thêm một câu nữa thôi. Cậu đã đưa ảnh và địa chỉ của ai cho Ahmed?”

“Kẻ duy nhất đáng bị như vậy. Tớ đã đưa cho ông ta một bức ảnh màu sáu nhân tám của ông Buba Pilla, và địa chỉ của Maman!!”

Smita vỗ tay. “Tuyệt! Tôi đã biết cậu là một người thông minh nhưng tôi không biết Salim cũng là một thiên tài. Cậu ấy có quyền giết người qua sự ủy nhiệm, và

cậu ấy đã chọn một mục tiêu hoàn hảo. Vậy sau đó chuyện gì đã xảy ra? Cậu có nói cho Salim biết việc cậu tham gia chương trình trò chơi truyền hình không?”

“Không. Tôi không tiết lộ lý do tôi đến Mumbai. Tôi chỉ nói rằng tôi ở Delhi, làm người giúp việc, và đang thăm thú thành phố này vài ngày.”

“Vậy Salim không hề hay biết về sự xuất hiện của cậu trong chương trình *ALTP* ư?”

“Không. Tôi định thông báo cho cậu ấy,

nhưng tôi chưa kịp làm việc đó thì đã bị cảnh sát bắt.”

“Tôi hiểu. Giờ thì hãy xem cuộc hội ngộ bất ngờ với Salim đã giúp gì cho vận may của cậu trong trò chơi đó.”

Trong trường quay, các ngọn đèn lại mờ dần.

Prem Kumar hướng vào máy quay. “Giờ chúng ta hãy chuyển sang câu hỏi số chín với mức thưởng một triệu rupi.” Anh ta quay sang tôi. “Anh sẵn sàng chưa?”

“Sẵn sàng,” tôi đáp.

“OK. Đây là câu hỏi số chín. Một câu hỏi thuộc lĩnh vực thể thao. Hãy cho tôi biết, anh Thomas, anh chơi môn thể thao nào?”

“Không môn nào cả.”

“Không ư? Vậy làm thế nào mà anh rắn chắc như vậy được? Nhìn tôi đây này, tôi càng ngày càng bệu ra mặc dầu sáng nào cũng tập thể dục.”

“Nếu ông phải làm việc như một bồi bàn

và ngày nào cũng phải đi lại ba mươi cây số thì ông cũng sẽ có thân hình rắn chắc,” tôi đáp.

Khán giả cười khúc khích. Prem Kumar cau có.

“OK, đây là câu hỏi số chín, về môn cricket. Cầu thủ cricket nổi tiếng nhất của Ấn Độ Sachin Malvankar đã bao nhiêu lần đạt được một trăm điểm trong một trận đấu đối kháng? Các sự lựa chọn của anh là a) 34, b) 35, c) 36 hay d) 37?”

Nhạc nổi lên.

“Tôi có thể hỏi một câu được không?”

“Có chứ, chắc chắn rồi.”

“Từ sau loạt trận với đội Australia, đội Ấn Độ có chơi với đội của nước nào không?”

“Không, theo tôi biết thì không.”

“Vậy thì tôi biết câu trả lời. Đó là C. 36.”

“Đó là câu trả lời cuối cùng của anh? Hãy nhớ rằng có một triệu rupi gắn liền

câu trả lời của anh đây.”

“Vâng, đó là C. 36.”

“Anh hoàn toàn chắc chắn một trăm phần trăm chứ?”

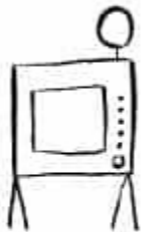
“Vâng.”

Tiếng trống dồn nổi lên. Câu trả lời đúng nhấp nháy.

“Chính xác một trăm phần trăm! Sachin Malvankar đúng là đã ba mươi sáu lần ghi được một trăm điểm trong một trận

đấu đòỉ kháng. Anh vừa giành được một triệu rupi! Thưa các quý bà quý ông, giờ chúng ta sẽ dành ít phút cho quảng cáo.”

“Cắt!” tôi nói.



10.000.000

NỮ HOÀNG PHIM BI KỊCH

Một bộ phim gia đình trộn lẫn giữa hài và hành động, rồi cuối cùng kết thúc

trong bi kịch. Đây chính là cách tôi miêu tả quãng thời gian tôi sống cùng Neelima Kumari theo ngôn ngữ điện ảnh. Cô ấy là một nữ diễn viên. Và tôi làm việc trong ba năm tại căn hộ của cô ấy ở Juhu Vile Parle.

Mọi chuyện bắt đầu vào chính cái đêm Salim và tôi trốn khỏi nanh vuốt của Maman và đồng bọn của ông ta. Chúng tôi bắt chuyến tàu hỏa địa phương tới Juhu. Chúng tôi đi bộ đến căn hộ của Neelima Kumari, nhấn chuông cửa và đợi.

Một lúc lâu sau cánh cửa bật mở. “Ai đó?” Một quý bà đứng trước mặt chúng

tôi. Radhey, cái cậu què ấy, đã nói đúng. Cô ấy cao ráo và xinh đẹp, trông giống y hệt một nhân vật nữ chính, chỉ có điều già hơn. Salim quỳ sụp xuống chân cô ấy. “Này.” Cô ấy vội lùi lại. “Hai cậu là ai? Khuya thế này các cậu làm gì ở đây?”

“Chúng cháu là bạn của Radhey,” tôi chấp hai tay lại, đáp. “Cậu ấy nói với chúng cháu rằng cô đang cần một người giúp việc. Chúng cháu đến xin làm việc cho cô. Chúng cháu biết cô là một quý cô rất tốt bụng. Chúng cháu rất cần thức ăn và nơi ở và chúng cháu hứa sẽ làm bất cứ việc gì cô sai bảo.”

“Đúng, tôi cần một người giúp việc

nhưng tôi không thể thuê một người còn quá trẻ như thế này.”

“Thưa cô, chúng cháu chỉ nhìn có vẻ ít tuổi thôi. Chúng cháu có thể làm công việc của bốn người đấy. Cháu còn biết nói tiếng Anh nữa. Cô cứ thử chúng cháu đi ạ.”

“Nhưng tôi không cần hai người giúp việc. Tôi chỉ nhận được một người thôi.”

Salim và tôi nhìn nhau. “Vậy thì chỉ ít cô hãy chọn một trong hai đứa cháu đi ạ,” tôi nói.

“Tên cậu là gì?” cô ấy hỏi Salim.

“Salim.”

“Ồ, cậu là người đạo Hồi, đúng không?”

Salim gật đầu.

“Xem nào, tôi rất tiếc, nhưng người mẹ già đang sống cùng tôi không thể ăn bất cứ thứ gì đã bị một người theo đạo Hồi đụng vào. Riêng tôi thì tôi không tin vào cái chuyện tiếp xúc gây ô nhiễm vớ vẩn đó, nhưng tôi biết làm gì chứ?” Cô ấy nhún vai. Salim trông ỉu xìu.

Rồi cô ấy quay sang tôi. “Thế còn cậu thì sao? Tên cậu là gì?”

“Ram ạ,” tôi nói với cô ấy.

Vậy là tôi nhận được việc làm đó, và chỉ khi ấy tôi mới phát hiện ra rằng sống cùng một ngôi sao điện ảnh không hấp dẫn như người ngoài thường nghĩ. Khi nhìn thấy họ trong tình trạng không hóa trang bạn sẽ thấy họ cũng giống y như bạn và tôi mà thôi, cũng với những mối lo lắng và sự thiếu tự tin y hệt. Khác biệt duy nhất là chúng ta chủ yếu bận tâm về chuyện tiền nong, hoặc vì thiếu tiền, còn họ thì chủ yếu bận tâm về danh tiếng của mình. Hoặc vì thiếu danh tiếng.

Họ sống như cá trong bình. Ban đầu họ ghét cái bình, rồi khi sự nịnh hót tăng lên, họ bắt đầu yêu nó. Và khi mọi người không còn dồn sự chú ý vào họ nữa, họ đơn giản teo đi rồi chết.

Căn hộ của Neelima Kumari rộng rãi và hiện đại, được bài trí trang nhã bằng tranh và những tấm thảm phủ kín sàn đất giá. Căn hộ có năm phòng ngủ. Phòng ngủ chính rộng có buồng tắm là phòng Neelima, phòng mẹ cô là phòng rộng thứ nhì. Theo như tôi biết, Neelima không có người thân nào khác.

Phòng Neelima là phòng đẹp nhất trong căn hộ. Nó có một cái giường ngủ khổng

lô trái khăn nhung được kê ở chính giữa phòng. Tường phòng được ốp kính nên bạn có thể thấy hình ảnh của chính mình được phản chiếu qua cả nghìn tấm gương nhỏ xíu. Có một cái bàn trang điểm chất đầy nước hoa và những chai mỹ phẩm. Cạnh bàn phấn là chiếc ti vi Sony 29 inch, một đầu VCR và một đầu VCD đời mới nhất. Một bộ đèn chùm đắt tiền treo trên trần. Một máy điều hòa nhiệt độ êm như ru giữ cho căn phòng mát mẻ đến thú vị. Những ngăn kệ bằng kính kê sát tường chất đầy cúp và giải thưởng đủ loại. Có một cái kệ bằng kính khác chất đầy tạp chí điện ảnh cũ. Tất cả những cuốn tạp chí đó đều có ảnh Neelima Kumari trên trang bìa. Nhìn tất cả những thứ đó tôi cảm thấy mình thật vinh dự được làm

việc trong căn hộ của cô. Ở thời hoàng kim, cô chắc hẳn phải là nữ diễn viên nổi tiếng nhất Ấn Độ.

Mẹ Neelima là một người thật sự khó ưa. Mặc dầu đã gần tám mươi, bà ấy có sinh lực của một người bốn mươi tuổi và lúc nào cũng theo sát tôi. Tôi là người giúp việc duy nhất làm việc trọn thời gian ở nhà đó. Có một phụ nữ Bà la môn người Maharashtra đến nấu bữa tối và rửa bát đĩa, còn một người hầu gái làm việc bán thời gian đảm đương việc giặt giũ. Tôi làm tất cả những việc khác. Tôi lau bụi và quét dọn, tôi là quần áo và chuẩn bị bữa trà tối, tôi làm những việc vặt ở bên ngoài, mua báo và thanh toán tất cả hóa đơn sinh hoạt. Nhưng mẹ của Neelima

chẳng bao giờ hài lòng cho dù tôi kính cẩn gọi bà ấy là “Maaji”. “Ram, cậu chưa mang sữa cho tôi,” bà ấy nói. “Ram, cậu chưa là khăn trải giường của tôi... Ram, cậu chưa lau sạch bụi trong phòng này... Ram, cậu lại lãng phí thời gian rồi đấy... Ram, cậu chưa đun nóng trà cho tôi.” Đôi khi tôi bực mình trước sự xoi mói liên tục của bà ấy đến nỗi chỉ muốn băng miệng bà ấy lại.

Mặc dầu Neelima nhiều lúc cũng hay châm biếm, nhưng cô không khát khe lắm. Cô muốn tôi trở thành người giúp việc sống luôn tại đó. Trong căn hộ ấy có thừa phòng trống mà tôi có thể ở, nhưng mẹ cô không cho phép “đàn ông”

sống trong nhà. Vậy nên tôi bị đẩy đến một khu chawl ở Ghatkopar và hàng ngày phải đi từ đó đến căn hộ của cô. Cô trả tiền thuê phòng cho tôi ở khu chawl. Ở một góc độ nào đó, việc ấy cũng tiện cho tôi, bởi vì Salim có thể sống cùng phòng với tôi.

Tôi đi mua sắm với Neelima. Cô không có xe hơi nên chúng tôi bắt taxi. Tôi không thích đi ra ngoài cùng cô. Cô chỉ mua mỹ phẩm hoặc quần áo và tôi phải xách những chiếc túi nặng trình trịch của cô. Cô chẳng bao giờ tới McDonald hay Pizza Hut. Và cô chẳng, chẳng bao giờ, mua cho tôi thứ gì.

Hôm nay chúng tôi đang ở khu Cuff Parade, trong một cửa hiệu bán sari đắt tiền. Trong hơn hai tiếng đồng hồ chúng tôi đã xem hàng trăm tấm sari, rồi cô mua ba tấm với giá năm mươi nghìn rupi, gần bằng tiền công hai năm của tôi. Khi chúng tôi bước ra khỏi phòng trưng bày có điều hòa nhiệt độ, một nhóm nữ sinh mặc đồng phục đi tới chỗ cô ấy. Họ trông rất phấn khích.

“Xin lỗi, có phải cô là nữ diễn viên Neelima Kumari không ạ?” một người trong nhóm hỏi.

“Phải,” Neelima nói, trông có vẻ khá vui.

“Thầy chưa,” cô gái đó kêu lên với các bạn của mình. “Tớ đã nói với các cậu rằng cô ấy là Neelima mà.” Rồi cô nữ sinh lại quay sang chúng tôi. “Neelimaji, chúng cháu là những fan cuồng nhiệt của cô. Gặp được cô giống như một giấc mơ trở thành hiện thực vậy. Chúng cháu không mang theo sổ lưu chữ ký, nhưng xin cô vui lòng ký tên lên vở bài tập của chúng cháu được không ạ?”

“Tất nhiên, rất sẵn lòng,” Neelima nói và lấy bút từ trong ví xách tay. Từng người từng người một, các cô gái đưa tập vở của mình ra, trông có vẻ hết sức hài lòng. Neelima hỏi tên từng cô rồi nguệch ngoạc viết, “Tặng Ritu với lòng yêu mến. Neelima.” “Tặng Indu với lòng yêu mến.

Neelima.” “Tặng Malti với lòng yêu mến. Neelima.” “Tặng Roshni với lòng yêu mến. Neelima.” Các cô gái đọc những chữ đề tặng và kêu ré lên vì vui sướng.

Neelima rõ ràng sôi nổi hẳn lên trước sự nịnh hót này. Đây là lần đầu tiên tôi thấy có người nhận ra cô và tôi ngạc nhiên trước tác động của điều đó đối với cô. Đột nhiên cô nhìn tôi bằng ánh mắt quan tâm trong khi tôi xách cái túi mua hàng nặng trĩu, mồ hôi mồ kê nhễ nhại dưới cái nóng. “Ram, chắc giờ cậu cảm thấy đói rồi. Đi nào, đi ăn kem thôi,” cô nói. Tôi kêu ré lên vì vui sướng.

Thỉnh thoảng Neelima nói cho tôi biết về nghệ thuật làm phim. Cô ấy nói với tôi về các kỹ thuật viên tham gia dựng một bộ phim. “Người ta cứ tưởng một bộ phim được dựng chỉ nhờ các diễn viên và đạo diễn. Họ không biết đến hàng nghìn người ở hậu trường mà nếu không có sự nỗ lực của những người đó thì bộ phim sẽ chẳng bao giờ hoàn thành nổi. Chỉ sau khi các kỹ thuật viên đã hoàn thành phần việc của mình, đạo diễn mới có thể búng ngón tay mà nói với các diễn viên, ‘Ánh sáng, máy quay, diễn!’ ” Cô nói cho tôi biết về những người chuẩn bị sân khấu, trang phục, ánh sáng và phụ trách trang điểm, những người đóng thế và những người giúp việc vất vả cho diễn viên.

Sau đó cô dạy cho tôi biết về các thể loại. “Tôi ghét những bộ phim sản xuất thời nay, trong đó người ta cố nhồi nhét hết mọi thứ - bi, hài, hành động, kịch mê lô. Không. Một bộ phim hay phải trung thành với thể loại của nó. Ngày trước tôi luôn chọn lựa cẩn thận những bộ phim mình sẽ tham gia, sau khi đã hiểu đầy đủ ý nghĩa của câu chuyện và nó đòi hỏi gì ở tôi. Cậu sẽ không bao giờ bắt gặp tôi đang hát hò nhảy múa trong một cảnh rồi sau hai cuộn phim lại đang hấp hối. Không đâu, Ram. Một nhân vật phải nhất quán. Giống như một họa sĩ lớn được nhận ra qua phong cách có một không hai, một diễn viên sẽ được biết đến nhờ sự hợp vai độc nhất vô nhị của mình. Một thể loại của riêng mình. Một nghệ sĩ

lớn không phải là người chỉ đơn thuần phù hợp với một thể loại phim mà là người định nghĩa cho thể loại đó. Cậu đã đọc bài phê bình bộ phim mới *Mối quan hệ của trái tim* trên tờ *Thời báo Ấn Độ chưa*? Nhà phê bình viết rằng nữ diễn viên Pooja đã làm hỏng hoàn toàn cảnh chết. ‘Tôi ước gì Neelima Kumari thủ vai trong bộ phim này để đối xử công bằng với nhân vật. Các nữ diễn viên trẻ ngày nay nên học thủ thuật diễn xuất từ những huyền thoại như cô.’ Tôi thực sự sung sướng khi đọc lời bình đó. Được nêu ra như một tấm gương, như ví dụ mẫu mực về một thể loại, là sự ca tụng tột bậc mà một diễn viên có thể nhận được. Tôi sẽ cho đóng khung bài phê bình đó.”

“Vậy phong cách độc nhất vô nhị của cô là gì?”

Cô mỉm cười. “Tôi biết cậu còn quá nhỏ nên không biết Neelima Kumari được mệnh danh là Nữ hoàng Phim Bi kịch của Ấn Độ. Vào đây, tôi sẽ cho cậu xem cái này.”

Cô dẫn tôi vào phòng ngủ và mở một cái tủ bằng kim loại. Mắt tôi gần như rơi ra khỏi tròng vì cái tủ đó chứa đầy những cuộn băng video. “Cậu có biết tất cả những cuộn băng này là những bộ phim tôi đã tham gia diễn xuất không?”

“Thật ư? Vậy ở đây có bao nhiêu cuộn băng ạ?”

“Một trăm mười bốn. Đó là số phim tôi đã đóng trong suốt hai mươi năm sự nghiệp của mình.” Cô chỉ vào hàng thứ nhất. “Đây là những bộ phim đầu tiên của tôi. Phần lớn là những bộ phim hài vui nhộn. Tôi chắc cậu biết phim hài là gì, đúng không?”

Tôi sốt sắng gật đầu. “Biết ạ. Giống như những bộ phim có Govinda đóng.”

Neelima chỉ vào hàng thứ hai. “Đây là những bộ phim thuộc giai đoạn giữa sự

nghiệp của tôi. Hầu hết là phim gia đình. Nhưng tôi cũng tham gia trong bộ phim hội hộp ly kỳ nổi tiếng *Tên của kẻ giết người* và bộ phim kinh dị kinh điển *Ba mươi năm sau*.”

Cuối cùng cô chỉ vào bốn hàng còn lại. “Và tất cả những băng này là phim bi kịch. Cậu có thấy hàng trăm giải thưởng và cúp mà tôi đã đoạt được trong những năm ấy không? Hầu hết những giải thưởng đó được trao cho những bộ phim thuộc thể loại này. Đây là bộ phim ưa thích nhất của tôi.” Cô gõ nhẹ lên một cuốn băng. Tôi đọc nhãn của nó. Trên đó ghi *Mumtaz Mahal*. “Đây là bộ phim mà trong đó tôi đã đóng một vai diễn để đời, vai người vợ *Mumtaz Mahal* của Hoàng

đế Shahjahan. Thậm chí tôi còn nhận được giải thưởng quốc gia cho diễn xuất của mình. Cậu nhìn thấy chiếc cúp ở chính giữa không? Tôi đã nhận nó từ tay thủ tướng Ấn Độ đấy.”

“Vậy, thưa cô, đó là vai lớn nhất cô từng đóng phải không ạ?”

Cô thở dài. “Đó là một vai hay, không nghi ngờ gì, chứa đựng rất nhiều cảm xúc, nhưng tôi cảm thấy mình vẫn chưa có được vai diễn lớn nhất trong đời.”

Mẹ của Neelima không được khỏe. Bà ấy ho và kêu rên rất nhiều. Thói phàn nàn

chê bai của bà ấy trở nên không thể nào chịu đựng nổi. Bà ấy luôn miệng ca cẩm về điều kiện sức khỏe của mình và ngay cả Neelima bà ấy cũng không tha, liên tục nhắc nhở cô về các bổn phận đối với người đã mang cô đến với thế giới này. Tôi nghĩ Neelima đã bắt đầu khó chịu. Ngoài các việc lặt vặt khác của mình, giờ tôi phải dành nửa ngày đi mua thuốc cho Maaji, rồi sau đó phải đảm bảo bà ấy uống đúng giờ đủ các loại thuốc viên nén, viên con nhộng và thuốc nước.

Không khí trong căn hộ náo nhiệt hẳn lên. Tối nay kênh truyền hình quốc gia Doordarshan sẽ phát sóng bộ phim của Neelima mang tên *Người vợ cuối cùng*. Đây là một trong những phim bi kịch nổi

tiếng của cô và cô muốn tất cả chúng tôi cùng xem với cô ở phòng khách. Tám giờ tối chúng tôi tập trung trước màn hình ti vi. Người đầu bếp, cô hầu gái và tôi ngồi trên thảm còn Maaji ngồi tựa đầu trên sofa cạnh Neelima. Bộ phim bắt đầu. Tôi không thực sự thích phim này. Nó nói về một gia đình trung lưu nghèo đang phải đương đầu với rất nhiều vấn đề. Trong phim tràn ngập tiếng khóc lóc và than vãn. Lại thêm cơ man là tiếng rên rỉ làm nền của Maaji. Bộ phim phơi bày cuộc sống một cách quá trần trụi. Tôi thấy thật nực cười khi sản xuất ra một bộ phim như thế. Xem phim làm quái gì nếu như bạn có thể thấy người thực việc thực từ nhà hàng xóm ở ngay bên kia đường? Mặc dầu vậy, Neelima trong phim trông

rất trẻ trung xinh đẹp và diễn xuất thực sự hay. Quả là một cảm giác kỳ lạ khi xem một bộ phim và được thấy diễn viên chính của nó ngồi ngay sau bạn. Tôi không biết cô cảm thấy như thế nào khi cô nhìn thấy chính mình trên màn ảnh. Liệu cô có nhớ đến những người phụ việc, nghệ sĩ hóa trang, kỹ thuật viên ánh sáng, những người ghi âm làm việc phía sau sân khấu không?

Trong phim Neelima chết sau khi thực hiện một bài diễn thuyết vô cùng xúc động. Bộ phim kết thúc ngay sau khi cô chết. Chúng tôi đứng dậy duỗi chân duỗi tay. Khi đó tôi nhận thấy Neelima đang khóc. “Thưa cô,” tôi lo lắng hỏi, “có chuyện gì vậy ạ? Sao cô khóc?”

“Không sao đâu, Ram. Tôi chỉ thấy thương cho nhân vật trong phim thôi. Thấy chưa, giờ tôi cười đây này.”

“Làm thế nào mà các diễn viên như cô mới phút trước còn cười phút sau đã khóc ngay được ạ?”

“Đó là phẩm chất của một nghệ sĩ lớn. Cậu có biết tại sao người ta gọi tôi là Nữ hoàng Phim Bi kịch không?”

“Tại sao, thưa cô?”

“Bởi vì trong phim tôi đóng, chưa bao giờ tôi phải sử dụng glycerine để làm mình chảy nước mắt. Tôi có thể rơi nước mắt tùy ý.”

“Như vậy thì có gì ghê gớm chứ? Tôi cũng chẳng bao giờ cần glycerine để làm mình chảy nước mắt,” tôi nói với cô hầu gái khi Neelima đã ở ngoài tầm nghe.

Càng nhìn Neelima, tôi càng hiểu tại sao cô lại được gọi là Nữ hoàng Phim Bì kịch. Có một vẻ u sầu thâm kín vây quanh cô. Thậm chí trong nụ cười của cô tôi cũng dò ra dấu hiệu của nỗi buồn. Tôi tò mò về quá khứ của cô, tự hỏi tại sao cô chưa bao giờ kết hôn. Cô dường như

không có bạn bè đích thực. Nhưng thi thoảng cô ra khỏi nhà và đến khuya mới trở về. Tôi tự hỏi không biết cô gặp gỡ ai. Tôi không cho rằng đó là bạn trai hoặc một người tình bởi vì cô chưa bao giờ trở về với vẻ mặt rạng rỡ. Cô luôn về nhà với bộ dạng phờ phạc và chán nản rồi đi thẳng về phòng ngủ. Đây là một bí ẩn mà tôi muốn khám phá tận gốc rễ.

Tôi cũng tò mò về nổi ám ảnh của cô đối với sắc đẹp. Sắc đẹp hình thể. Cô là người xinh đẹp, vậy mà vẫn dành hàng giờ để trang điểm và chải chuốt trước gương. Bàn trang điểm của cô la liệt các lọ kem. Một hôm tôi thử đọc các nhãn mác của chúng. Có những lọ kem chống

nếp nhăn, kem làm tan mỡ thừa, mỹ phẩm chống lão hóa. Có kem làm sáng da, kem chống lão hóa chứa hydrat, kem dưỡng da ban đêm và các loại gel làm săn da. Phòng tắm của cô đầy chật những loại dầu tắm và xà bông có mùi rất lạ, những cái mặt nạ được cho là giúp bạn trông trẻ trung. Trong tủ thuốc, thuốc của cô ấy nhiều chẳng kém gì thuốc cho Maaji. Có những loại hoóc môn tăng trưởng và kem làm cho ngực săn chắc, dược phẩm chứa melatonin và các loại dược phẩm chống ô xy hóa.

Cuối cùng, một hôm tôi nói với cô, “Thưa cô, nếu không phiền cô có thể cho cháu hỏi, tại sao cô cần nhiều đồ trang

điểm thế này ạ? Giờ cô có đi diễn nữa đâu.”

Cô ấy nhìn vào mắt tôi. “Những người hoạt động trong ngành điện ảnh chúng tôi đã trở nên rất phù phiếm. Chúng tôi quen nhìn thấy mình khi đã trang điểm đến nỗi không đủ can đảm nhìn vào gương và thấy khuôn mặt thật của mình. Hãy nhớ, đã là diễn viên thì cả đời là diễn viên. Phim có thể kết thúc, nhưng vai diễn vẫn phải tiếp tục.”

Tôi tự hỏi không biết cô nói điều này từ tận tâm can hay chỉ nhắc lại lời thoại trong bộ phim nào đó.

Hôm nay một điều thực sự tuyệt vời đã xảy ra. Maaji chết trong khi đang ngủ. Thọ tám mươi một tuổi.

Neelima khóc một chút, sau đó bắt tay vào thu xếp cho đám tang. Cứ như thể toàn bộ ngành công nghiệp điện ảnh đều đổ đến căn hộ của cô để chia buồn. Cô ngồi trên sofa trong phòng khách với vẻ chịu đựng, quần sari trắng và trang điểm qua loa. Tôi nhận ra nhiều người trong số khách khứa. Có các nam nữ diễn viên, đạo diễn, nhà sản xuất, ca sĩ và nhạc sĩ. Phòng khách đông nghịt. Tôi ghen cổ ngó những ngôi sao nổi tiếng mà tôi đã ngắm hình của họ trên tạp chí *Starbust* và đã xem phim họ đóng trên màn ảnh. Tôi ước gì Salim có mặt ở đây cùng tôi.

Nhưng cậu ấy sẽ thất vọng. Bởi các vị khách trông không giống những ngôi sao quyến rũ mà chúng tôi thấy trên màn ảnh. Họ không trang điểm và không mặc những bộ đồ hào nhoáng. Tất cả họ đều mặc đồ trắng toát và ai trông cũng lạnh lùng ử rũ. Thậm chí cả những người nổi tiếng với phim hài.

Tôi không biết Neelima cảm thấy thế nào trước cái chết của mẹ cô ấy. Nhưng đối với tôi, sự từ giã cõi đời của Maaji tựa như trò giải trí thú vị sau một bộ phim đáng thất vọng.

Một tháng sau khi Maaji qua đời, Neelima đề nghị tôi làm người giúp việc

sống ngay tại nhà cô. Cô biết Salim sống với tôi ở khu chawl, vậy nên cô tiếp tục trả tiền thuê phòng cho Salim. Tôi chuyển đến căn hộ của cô. Nhưng tôi không được ở tại một trong bốn phòng ngủ bỏ trống. Tôi được xếp vào phòng là ủi.

Tôi để ý thấy sau cái chết của Maaji, Neelima bắt đầu ra ngoài thường xuyên hơn, nhiều lần còn không buồn về nhà buổi tối. Tôi tin rằng cô đang hẹn hò với ai đó. Có lẽ sẽ sớm có một cuộc hôn nhân.

Tôi bị đánh thức bởi tiếng sột soạt từ phòng khách vọng tới. Âm thanh đó

không rõ lắm nhưng cũng đủ để khuấy động giấc ngủ của tôi. Tôi dụi mắt và nhìn chiếc đồng hồ báo thức bên cạnh. Đồng hồ chỉ hai giờ ba mươi sáng. Tôi không biết Neelima làm gì mà giờ này còn đi lại trong căn hộ. Đột nhiên tôi nhận ra có lẽ người tình của cô đến thăm và tôi trở nên phẫn khích. Tôi nhón chân rời khỏi phòng tiến về phía phòng khách.

Phòng tối đen nhưng có một người đàn ông ở đó. Anh ta không giống một người tình. Anh ta đeo mặt nạ màu đen trùm kín đầu chỉ để hở hai con mắt. Tay trái anh ta cầm một chiếc bao tải màu đen. Trong tay phải của anh ta là một chiếc đèn pin đang rọi vào cái đầu VCR. Anh ta nhanh chóng rút các dây cáp điện ra, nhấc cái

VCR lên bỏ vào bao tải. Tôi biết anh ta không phải một người tình. Anh ta là tên trộm. Và tôi hét lên. Đó là một tiếng hét xé tai, tựa như một viên đạn phá vỡ sự tĩnh lặng của đêm. Nó đánh thức Neelima Kumari, khiến cô vội chạy đến phòng khách. Nó làm cho tên trộm hoàn toàn bối rối, buông rơi cả cái bao tải lẫn chiếc đèn pin và đưa hai tay bịt tai. Và nó làm vỡ bức tượng thủy tinh được đặt một cách khéo léo trên mặt tủ ti vi.

“Có chuyện gì vậy?” Neelima hồn hên hỏi. Cô bật đèn phòng khách lên. Rồi cô nhìn thấy tên trộm và cũng bật ra một tiếng hét. Đến lúc này thì tên trộm gần như đã điếc đờ. Gã quỳ sụp xuống van

xin chúng tôi. “Xin cô, tôi không phải kẻ trộm. Tôi chỉ đến xem nhà cô thôi.”

“Ram, mang điện thoại tới đây cho tôi. Tôi sẽ gọi cảnh sát ngay lập tức,” Neelima bảo tôi. Tôi nhanh nhẩu chạy đi lấy cho cô chiếc điện thoại không dây.

Tên trộm lộ mặt nạ ra. Gã là một người đàn ông trẻ có chòm râu dê. “Xin cô, xin đừng gọi cảnh sát, tôi cầu xin cô. Tôi không phải kẻ trộm. Tôi là sinh viên năm cuối tại trường St Xavier. Tôi là một trong những fan cuồng nhiệt nhất của cô. Tôi đến nhà cô chỉ để xem cô sống như thế nào thôi.”

Tôi nhận thấy Neelima rõ ràng dịu hẳn đi khi nghe nói đến người hâm mộ. “Đừng nghe gã, thưa cô,” tôi cảnh báo cô. “Gã là một tên trộm. Nếu là người hâm mộ thì tại sao gã lại lấy chiếc VCR của chúng ta?”

“Tôi sẽ nói cho cô biết tại sao, Neelimaji ạ. Tôi đã mua mọi cuốn băng ghi những bộ phim có cô thủ vai. 114 cuốn cả thảy. Ngày nào tôi cũng xem ít nhất một bộ phim của cô. Do bị sử dụng nhiều, chiếc VCR của tôi thành ra trục trặc. Tôi phải đem nó đi sửa. Nhưng tôi không thể chịu đựng nổi một ngày trôi qua mà không xem bộ phim nào của cô. Vậy nên tôi nghĩ tôi sẽ lấy một trong những đầu VCR của cô. Xem phim bằng

cái VCR của cô sẽ làm cho trải nghiệm trở nên đáng nhớ hơn nhiều. Tôi định khi nào đầu VCR của tôi sửa xong, tôi sẽ đem trả lại cái của cô. Xin hãy tin tôi, thưa cô. Tôi xin lấy người cha đã khuất của tôi ra mà thề rằng tôi không hề nói dối.”

“Tất cả đều là dối trá, thưa cô,” tôi kêu lên. “Cô nên gọi cảnh sát.”

“Không, Ram,” Neelima nói. “Trước tiên hãy để tôi kiểm tra xem có đúng người này đã nói thật hay không. Nếu đã xem tất cả 114 bộ phim của tôi thì anh ta có thể trả lời được một số câu hỏi. OK, anh này, hãy nói cho tôi biết tôi đã đóng

vai một cô gái nông thôn tên là Chandni trong phim nào?”

“Làm sao tôi có thể quên bộ phim đó được chứ, Neelima? Đó là một trong những bộ phim yêu thích của tôi. Đó là phim *Về làng*, đúng không?”

“Đúng. Nhưng câu hỏi đó quá dễ. Hãy cho tôi biết tôi đã nhận được giải thưởng Filmfare vào năm 1982 cho bộ phim nào?”

“Câu đó thậm chí còn dễ hơn. Cho phim *Đêm tối*, tất nhiên.”

“Chao ôi, anh nói đúng. OK, hãy cho tôi biết tôi đã diễn cùng Manoj Kumar trong bộ phim nào?”

“Đó là một bộ phim ái quốc, phim *Tiếng gọi của tổ quốc*.”

“Ồ, anh cũng xem cả phim đó cơ à?”

“Neelima, tôi đã nói với cô rồi, tôi là fan đương thời cuồng nhiệt nhất của cô. Hãy cho tôi biết, tại sao cô lại đồng ý nhận vai diễn rẻ tiền trong phim *Tình yêu vĩnh cửu*? Tôi luôn nghĩ đạo diễn đã sử dụng cô không đúng mức.”

“Anh hỏi về phim *Tình yêu vĩnh cửu* quả là đáng ngạc nhiên. Tôi cũng cảm thấy đáng lẽ mình không nên đóng vai đó. Tất cả sự ngợi khen trước thành công của bộ phim đó đều dồn về Sharmila, còn tôi thì bị đối xử bất công.”

“Nhưng cô thật tuyệt vời trong *Mưa ở Bombay*. Tôi nghĩ cảnh độc thoại mà cô thể hiện ở ngôi đền sau khi cha cô chết là cảnh đáng nhớ nhất phim. Cô đáng ra phải được nhận giải Filmfare cho bộ phim đó, nhưng thay vào đó cô lại được nhận giải thưởng này cho phim *Đàn bà*.”

“Đúng vậy. Nếu phải lựa chọn giữa *Đàn bà* và *Mưa ở Bombay* thì tôi sẽ chọn bộ

phim thứ hai. Tôi phải nói rằng anh biết rất nhiều về các bộ phim của tôi. Tên anh là gì?”

“Tên tôi là Ranjeet Mistry. Tôi hai mươi bốn tuổi. Tôi luôn muốn hỏi cô về *Mumtaz Mahal*, bộ phim mà tôi cho là hay nhất từ trước đến giờ. Về cảnh sinh nở, khi cô đang hấp hối còn ông Dileep, người đóng vai vua, ngồi bên giường cô, cô đã yêu cầu ông ấy hứa với cô một điều, rồi cô tháo chiếc vòng đeo tay bằng vàng của cô ra - nhưng cô không đưa nó cho ông ấy. Tại sao cô làm thế?”

“Thật đáng ngạc nhiên. Anh đã chú ý đến những chi tiết nhỏ nhất của bộ phim đó.

Tôi sẽ nói cho anh biết câu trả lời. Nhưng sao anh lại ngồi dưới đất nhỉ? Lại đây, ngồi trên cái sofa này đi. Còn Ram kia, cậu cầm điện thoại đứng đó làm gì hả? Cậu không thấy nhà chúng ta có khách sao? Đi lấy hai tách trà và một ít bánh quy đi. Để tôi kể cho cậu nghe, khi *Mumtaz Mahal* được quan niệm...”

Lúc tôi quay lại với hai tách trà, Neelima và tên trộm đang cười đùa với nhau như hai người bạn lâu ngày gặp lại. Tôi lắc đầu hoài nghi. Người đàn ông này đến lấy trộm đồ của cô, ấy vậy mà chỉ vì gã đã xem một vài bộ phim của cô mà cô mời gã ăn bánh quy và uống trà.

Những gì bắt đầu là một phim hồi hộp ly kỳ lại hóa ra là một phim gia đình.

Một tối cô gọi tôi. “Ram, ngày mai tôi muốn cậu chuyển ra khu chawl. Chỉ một ngày thôi. Tôi cần chút riêng tư trong nhà.”

“Nhưng tại sao, thưa cô?”

“Đừng hỏi,” cô ấy nói bằng giọng câu gắt. “Cứ làm như tôi bảo.”

Trong ba tháng tiếp theo cô ra lệnh cho tôi như thế ba lần. Tôi biết trong lúc tôi

không có mặt, cô tiếp người tình của cô tại nhà và không muốn tôi biết. Vậy nên lần tiếp theo khi cô bảo tôi ở lại Ghatkopar hôm sau hãy về, tôi không hoàn toàn tuân lệnh cô. Tối tôi đến Ghatkopar, nhưng thay vì về nhà vào bảy giờ sáng hôm sau, tôi trở về lúc năm giờ và lượn lờ bên ngoài căn hộ. Quả đúng như dự đoán, sáu giờ sáng cánh cửa bật mở và một người đàn ông bước ra. Anh ta cao, khuôn mặt có vẻ tử tế, nhưng đôi mắt đỏ ngầu và mái tóc bù xù làm hỏng hết cả diện mạo của anh ta. Anh ta mặc quần bò màu xanh da trời và áo sơ mi trắng. Anh ta cầm một xấp tiền và một điếu thuốc đang cháy trong tay trái, xoay xoay chùm chìa khóa xe giữa các ngón tay. Anh ta trông có vẻ quen quen nhưng

tôi không thể nhớ nổi anh ta là ai. Anh ta thậm chí không liếc nhìn tôi lấy một lần trước khi bước xuống cầu thang dẫn tới tầng một. Chờ đến bảy giờ sáng tôi mới vào nhà.

Tôi trải qua cú sốc đầu tiên khi nhìn thấy tình trạng phòng khách. Mẩu thuốc lá và tàn thuốc rong rác khắp nơi. Một cái ly úp nằm ở giữa bàn cạnh một chai whisky rỗng không. Đậu phộng rơi vãi khắp mặt thảm. Mùi rượu nồng nặc khắp phòng.

Cú sốc thứ hai xảy ra khi tôi nhìn thấy Neelima Kumari. Cô bị bầm tím khắp mặt và một bên mắt thâm đen. “Trời ơi, thưa cô, chuyện gì xảy ra với cô thế

này?” tôi kêu lên.

“Không có chuyện gì đâu, Ram. Tôi bị trượt khỏi giường và bị thương. Không có gì đáng lo đâu.”

Tôi biết cô ấy nói dối. Người đàn ông tôi nhìn thấy đi ra khỏi căn hộ đã làm chuyện này với cô. Và đổi lại, cô đã cho hắn ta thuốc lá, whisky và tiền. Tôi cảm thấy đau đớn và giận dữ, cảm thấy mình bất lực không thể bảo vệ cho cô.

Từ hôm đó một sự thay đổi khó nhận thấy đã xảy ra với Neelima. Cô trở nên nhút nhát và sống thu mình. Tôi nghĩ cô bắt

đầu uống whisky bởi tôi thường nghĩ thấy mùi rượu trong hơi thở của cô.

Một buổi sáng tôi lại thấy một bên mắt cô thâm đen và trên cánh tay có một vết bỏng thuốc lá. Tôi không chịu nổi nữa. “Thưa cô, nhìn thấy cô trong tình trạng này cháu cảm thấy rất buồn. Ai làm chuyện này với cô?” tôi hỏi cô.

Cô có thể đã nói, “không phải việc của cháu,” nhưng sáng hôm đó cô rất trầm ngâm. “Cháu biết đấy, Ram, có người nói rằng thà yêu để rồi mát mát còn hơn chẳng bao giờ yêu. Nhiều lần tôi tự hỏi không biết có đúng như vậy hay không. Tôi cũng đã yêu. Tôi không biết mình đã

mất mát hay chưa, nhưng tôi đã phải nhận rất nhiều đau khổ. Có một người đàn ông trong đời tôi. Có lúc tôi nghĩ anh ấy yêu tôi. Có lúc tôi nghĩ anh ấy căm ghét tôi. Anh ấy tra tấn tôi một cách từ từ, từng tí từng tí một.”

“Vậy tại sao cô không bỏ anh ta?” tôi kêu lên.

“Không đơn giản như vậy đâu. Thậm chí trong đau khổ cũng có thú vị. Một cảm giác đê mê ngọt ngào. Thỉnh thoảng tôi cảm thấy nếu đau khổ có thể ngọt ngào đến thế, thì cái chết sẽ thú vị biết nhường nào. Khi anh ấy tra tấn tôi bằng mẩu thuốc lá hút dở, tôi không muốn thét lên.

Tôi muốn đọc những lời thoại đáng nhớ trong phim *Đàn bà*. Cảnh cái chết. ‘Ôi cuộc sống, người hay thay đổi làm sao. Chính cái chết mới là người tình đích thực của ta, người bạn chung thủy của ta. Hãy đến đây, hôn cái chết, hãy ôm ta trong tay người, hãy thâm thối vào tai ta thứ âm thanh ngọt ngào của sự im lặng, và hãy đưa ta tới xứ sở của tình yêu vĩnh cửu.’ ”

“Nhưng đó chỉ là phim thôi, thưa cô,” tôi cầu xin cô.

“Suýt! Cậu đã quên những gì tôi từng nói, rằng đã là diễn viên thì cả đời là diễn viên sao? Chớ quên rằng tôi sẽ mãi mãi

được biết đến như Nữ hoàng Phim Bi kịch. Và tôi không trở thành nữ hoàng phim bi chỉ nhờ đọc lên những lời thoại mà biên kịch giao cho. Tôi sống cuộc đời các nhân vật của mình. Ghalib không trở thành nhà thơ bi kịch vĩ đại chỉ nhờ viết được mấy dòng trong một cuốn sách. Không. Ta phải cảm giác được nỗi đau, phải trải nghiệm nó, phải sống với nó trong cuộc sống hàng ngày thì ta mới có thể trở thành một nữ hoàng bi kịch.”

“Nếu đây là tiêu chuẩn thì cháu có thể trở thành vua bi kịch ư?” Tôi hỏi, tròn xoe đôi mắt ngây thơ của một đứa trẻ mười hai tuổi.

Cô không trả lời.

Neelima đang trả lời phỏng vấn của phóng viên tạp chí *Starburst* trong phòng khách. Tôi mang vào một khay *gulab jamuns* và bánh gỏi.

“OK, Neelima, chúng ta đã nói về quá khứ, giờ hãy quay về hiện tại. Tại sao chị lại từ bỏ nghiệp diễn?” Tôi chăm chú theo dõi trong khi cô phóng viên mân mê chiếc máy ghi âm. Cô ấy còn khá trẻ, xinh đẹp rạng rỡ với nước da trắng trẻo và mái tóc đen dài chấm vai. Cô ấy mặc một chiếc quần đen lịch sự cùng áo *kurti* in hoa và đi giày mềm cao gót màu đen.

“Bởi vì họ không còn sản xuất những bộ phim như trước kia nữa. Niềm đam mê, sự tận tụy đã biến mất rồi. Diễn viên ngày nay không khác gì những sản phẩm được sản xuất theo dây chuyền, người này giống y hệt người khác, nói lời thoại như những con vẹt. Không có chiều sâu. Mỗi lần chúng tôi chỉ làm một bộ phim. Giờ tôi thấy các diễn viên chạy sô ba bộ phim một ngày. Thật nực cười.” Neelima dùng tay ra dấu.

“Ồ, xin thứ lỗi cho tôi, nhưng tôi nghe nói một phần lý do khiến chị bỏ diễn là bởi chị không được mời đóng vai nào.”

Sự tức giận bùng bùng trên mặt cô. “Ai

nói với cô điều đó? Dối trá hoàn toàn. Tôi đã được mời đóng một số vai, nhưng tôi từ chối. Những vai đó không đủ thuyết phục. Và những bộ phim đó không hướng vào diễn viên nữ chính.”

“Chị muốn nói rằng chị không được mời đóng vai chính nữa mà chỉ là những vai bà chị hoặc bà cô già.”

“Sao cô dám xem thường tôi và công việc của tôi hả? Tôi phải nói rằng ngày nay đến phóng viên cũng đánh mất sự lịch thiệp rồi. Cô không thấy giải thưởng và những chiếc cúp xếp hàng trên giá kia sao? Cô nghĩ tôi không diễn mà giành được những giải thưởng đó chắc? Cô

nghe tôi có được biệt hiệu Nữ hoàng Phim Bi kịch chỉ nhờ hát quanh những cái cây giống như các diễn viên chính hạng xoàng ngày nay, những người trông không khác gì vai phụ được tô điểm sao?”

“Nhưng... nhưng chúng ta đâu có nói về sự nghiệp quá khứ của chị...”

“Tôi biết chính xác cô đang nói về điều gì. Mời cô ra khỏi đây ngay lập tức. Ram, dẫn quý cô này ra ngoài và đừng bao giờ mở cửa cho cô ta vào nhà nữa.” Cô ấy đứng dậy và ùng ùng bỏ ra khỏi phòng. Tôi tiễn cô phóng viên đang bối rối ra cửa.

Tôi không tài nào xác định được đây là phim hài, phim tâm lý hay phim bi.

Trong căn hộ của Neelima có nhiều bức ảnh được đóng khung. Nhưng tất cả đều là ảnh chụp cô. Neelima đang nhận giải thưởng nào đó, Neelima đang cắt băng khánh thành, Neelima đang theo dõi một tiết mục biểu diễn, Neelima đang trao giải thưởng. Không có ảnh bất kỳ ngôi sao điện ảnh nào khác, trừ hai bức được đóng khung trong phòng ngủ của cô. Đó là ảnh chụp hai phụ nữ xinh đẹp, một là người da trắng, một là người Ấn Độ.

“Những phụ nữ này là ai ạ?” một hôm tôi hỏi cô.

“Người ở bên trái là Marilyn Monroe còn người ở bên phải là Madhubala.”

“Họ là ai ạ?”

“Cả hai đều là những nữ diễn viên nổi tiếng đã qua đời khi còn trẻ.”

“Tại sao cô giữ ảnh của họ?”

“Bởi vì tôi cũng muốn chết trẻ. Tôi không muốn chết trong vẻ già cỗi tiêu tụy. Cậu đã nhìn thấy ảnh Shakeela trên tờ *Film Digest* tuần này chưa? Bà ấy là một diễn viên điện ảnh nổi tiếng vào

những năm năm mươi và giờ chắc phải
chín mươi tuổi rồi. Trông bà ấy mới già
và khô héo làm sao. Và đó chính là hình
ảnh mà mọi người sẽ nhớ về bà ấy sau
khi bà ấy chết. Già, nhăn nheo và tiêu
tụy. Nhưng mọi người sẽ luôn nhớ đến
Marilyn Monroe và Madhubala với vẻ
trẻ trung bởi vì họ chết trẻ. Hình ảnh
cuối cùng mà mọi người lưu giữ về ta
chính là hình ảnh khi ta chết. Giống như
Madhubala, tôi muốn để lại phía sau một
hình ảnh của sắc đẹp và sự trẻ trung
nguyên vẹn, của sự duyên dáng và quyến
rũ vĩnh cửu. Tôi không muốn chết khi
chín mươi tuổi. Nhiều lúc tôi ước giá
như tôi có thể dùng tất cả những chiếc
đồng hồ trên thế giới này lại, đập vỡ mọi
chiếc gương và làm đóng băng khuôn mặt

trẻ trung của mình đúng lúc.”

Một nỗi buồn lạ lùng lan tỏa khắp người tôi khi tôi nghe những lời này. Ở một góc độ nào đó, Neelima là một người mồ côi, giống như tôi. Nhưng không giống tôi, cô có một gia đình lớn - người hâm mộ của cô, các nhà sản xuất và các đạo diễn. Và cô sẵn sàng hy sinh tất cả vì lợi ích của họ. Để họ có thể mãi mãi nhớ cô là một phụ nữ trẻ trung.

Lần đầu tiên tôi cảm thấy may mắn vì mình không phải ngôi sao điện ảnh.

Một nhà sản xuất phim nổi tiếng sẽ đến

nhà cô. Neelima rất phấn khởi. Cô tin rằng ông ta sẽ mời cô đóng phim và một lần nữa cô sẽ lại được đứng trước máy quay. Cô dành cả ngày để trang điểm và thử những bộ đồ khác nhau.

Nhà sản xuất đến vào buổi tối. Ông ta thấp, hói đầu và bụng phệ. Tôi được sai mang *gulab jamuns*, bánh gối và nước giải khát vào.

“... một vai tuyệt vời dành cho cô, Neelima ạ,” nhà sản xuất nói. “Tôi luôn là một trong những người hâm mộ cuồng nhiệt nhất của cô. Tôi đã xem phim *Đàn bà* mười lăm lần. Cái cảnh chết đó. Ôi, chao ôi, xem cảnh ấy tôi có thể chết đi

được. Đó là lý do tôi quyết tâm kéo cô ra khỏi cuộc sống ẩn dật. Bộ phim này, bộ phim mà tôi đã lôi kéo được một đạo diễn hàng đầu tham gia, là một bộ phim lấy phụ nữ làm trung tâm. Tôi mời cô đóng một vai tuyệt vời.”

“Ông đã ký hợp đồng với đạo diễn nào?”

“Đó là Chimpu Dhawan.”

“Nhưng chẳng phải ông ta là đạo diễn phim hài sao?”

“Vậy thì đã sao? Dù gì đi nữa, trong

phim này sẽ có những tình huống hài hước. Các vai chính tôi đã ký với Shahrukh Khan và Tabu rồi.”

“Tôi không hiểu. Ông đã ký hợp đồng với một vai nữ chính rồi. Vậy ông sẽ có hai vai nữ chính ư?”

“Không, không phải thế.”

“Vậy Tabu sẽ đóng vai nào?”

“Cô ấy là diễn viên chính.”

“Vậy ông mời tôi đóng vai gì?”

“Ô, cô không hiểu ư? Tôi mời cô đóng vai mẹ của Shahrukh Khan.”

Cô lập tức tổng khừ nhà sản xuất đó ra khỏi nhà mình.

Nhà sản xuất rời khỏi nhà, sùi bọt mép. “Đồ chó cái hư hỏng, mẹ ta nghĩ gì chứ? Mẹ vẫn mơ tưởng đến vai nữ chính cơ đấy. Mẹ ta không soi gương sao? Mình không phân cho mẹ vai bà nội là còn may đấy. Hừm!”

Tôi nghĩ đây là một cảnh hài khá hay.

Người tình của cô lại tới. Nhưng lần này mọi chuyện trở nên nghiêm trọng hơn. Cô nằm trên giường với một vết cắt sâu phía trên lông mày bên trái và má cô sưng vù. Cô nói năng rất khó khăn.

“Chúng ta phải gọi cảnh sát, thưa cô, để họ bắt kẻ đáng ghét đó,” tôi giục cô trong khi bôi thuốc mỡ sát trùng vào vết thương cho cô.

“Không, Ram ạ. Tôi sẽ ổn thôi.”

“Ít nhất cô hãy cho cháu biết tên kẻ đó.”

Cô cười khàn khàn. “Làm thế thì ích gì chứ? Đừng lo, người đàn ông đó sẽ không bao giờ đến đây nữa. Cuối cùng tôi cũng đã chia tay anh ta. Đó là lý do anh ta làm chuyện này với tôi. Nếu anh ta quay lại, tôi sẽ phỉ nhổ vào mặt anh ta.”

“Và cô sẽ âm thầm chịu đựng bao lâu nữa? Hãy nhìn xem hắn đã làm gì với khuôn mặt của cô.”

“Định mệnh của một người đàn bà là phải âm thầm chịu đựng. Và những gì anh ta đã làm với khuôn mặt của tôi chẳng thấm vào đâu so với những gì anh ta làm với phần còn lại của cơ thể tôi. Cậu có thực sự muốn thấy không? Vậy thì nhìn

đây.” Cô cởi cúc áo và tháo khuy áo ngực ra. Lần đầu tiên trong đời tôi nhìn thấy cặp vú trần của một phụ nữ. Cặp vú to, khê rung rung, thông xuống như vú của một con bò cái. Tôi sững sốt lùì lại khi nhìn thấy những vết bỏng do điều thuốc lá gây lên trên khắp khuôn ngực cô, trông như những hố bom đen ngòm trên da thịt trắng trẻo mịn màng của cô. Tôi òa khóc.

Cô cũng khóc. “Tôi không muốn sống với một cái mặt nạ nữa. Tôi đã dùng đủ các các loại mặt nạ, đủ các kiểu hỗ trợ sắc đẹp rồi. Tôi muốn trở thành một người phụ nữ đích thực dù chỉ một lần trong đời. Hãy lại đây với ta, con trai,” cô nói và kéo mặt tôi vào ngực cô.

Tôi không biết Neelima Kumari nghĩ gì khi cô kéo tôi vào lòng mình. Không biết cô xem tôi như con trai hay như người tình, không biết cô làm thế để quên đi nỗi đau hay đơn giản chỉ để kiếm chút cảm giác sung sướng rẻ tiền. Nhưng khi tôi gục mặt vào giữa hai bầu vú của cô, mọi nhận thức về thế giới bên ngoài ngừng lại trong trí óc tôi và lần đầu tiên tôi cảm thấy như thể mình không còn là một đứa trẻ mồ côi nữa. Rằng tôi đã có một người mẹ thực sự, một người mẹ mà tôi có thể nhìn thấy khuôn mặt, có thể chạm vào da thịt. Và vị nước mắt mặn mặn của tôi hòa trộn với mồ hôi và mùi da thịt của cô trong cái trải nghiệm cảm động nhất của

cuộc đời mười ba năm của tôi. Mọi đau đớn và khổ cực, mọi sự xúc phạm và nhục nhã mà tôi đã chịu đựng trong từng ấy năm bỗng tan đi trong khoảnh khắc đó. Tôi muốn dùng tất cả những chiếc đồng hồ trên thế giới này lại và muốn đóng băng khoảnh khắc đó mãi mãi. Vì mặc dầu quá ngắn ngủi nhưng ngay cả trong khoảng thời gian ngắn ngủi đó nó đã tạo ra một cảm giác chân thực mà không sự diễn xuất nào có thể mong tái tạo được.

Đó là lý do tôi không cố định nghĩa phần này là một phim tâm lý, phim hồi hộp ly kỳ hay phim bi. Nó vượt trên tất cả và trên bất kỳ thể loại nào.

Neelima và tôi không bao giờ nhắc lại cái buổi sáng ấy. Sau đó những chuyện từng xảy ra không bao giờ còn xảy ra nữa. Nhưng cả hai chúng tôi sống với nhận thức rằng cuộc sống của chúng tôi đã biến đổi một cách không thể nào kéo lại được.

Cô muốn bỏ cái mặt nạ của mình nhưng không đủ sức mạnh tinh thần làm như vậy. Và cô không chịu tiếp nhận sự giúp đỡ của tôi. Định mệnh không thể tránh khỏi của một nữ hoàng phim bi kịch tím chăt lầy cô với một sự thúc bách đã được làm mới lại. Cô trở nên chán nản hơn. Cô uống rượu nhiều đến mức hầu như không còn ý thức được về thế giới xung quanh nữa. Cô sa thải người hầu gái

và người đầu bếp. Tôi là người giúp việc duy nhất còn lại trong căn hộ. Và rồi cô chuẩn bị cho vai diễn lớn nhất cuộc đời mình.

Neelima Kumari bảo tôi xếp tất cả những cuốn tạp chí điện ảnh có ảnh của cô thành một đồng gọn ghẽ. Cô tự sắp xếp mọi chiếc cúp và giải thưởng của mình, đặt những chiếc cúp bạch kim ở phía trước, tiếp đến là cúp vàng và cúp bạc. Cô vận tấm sari đắt tiền nhất và đeo những đồ trang sức đẹp nhất của mình. Cô dành ba tiếng đồng hồ trước gương để làm cho khuôn mặt trông đẹp nhất từ trước đến nay. Sau đó, cô đổ tất cả mỹ phẩm vào toilet. Cô tới tủ thuốc ném hết

được phẩm hỗ trợ sắc đẹp đi. Sau đó cô mở một cái lọ chứa những viên thuốc giảm đau mà bác sĩ đã kê cho mẹ cô. Tôi không biết cô đã nuốt bao nhiêu viên trong số thuốc ấy.

Cuối cùng cô vào phòng ngủ, tra cuộn băng phim *Mumtaz Mahal* vào đầu VCR. Cô ngồi xuống giường và nhấn nút “Play” trên chiếc điều khiển từ xa. Bộ phim bắt đầu chạy trên màn hình ti vi. Cô bảo tôi ra chợ mua rau và ngồi đó đợi.

Tối hôm đó khi đi chợ về, tôi nhìn thấy cô trông hết như một nàng dâu mới xinh đẹp đang nằm ngủ trên giường. Nhưng không cần chạm vào làn da lạnh ngắt của

cô tôi cũng biết cô đã chết. Trong tay cô cầm một chiếc cúp. Trên chiếc cúp có ghi, “Giải thưởng Quốc gia dành cho Nữ diễn viên xuất sắc nhất. Trao tặng Neelima Kumari cho vai diễn của cô trong phim *Mumtaz Mahal*, 1985.”

Những gì tôi thấy trước mắt chỉ có thể được miêu tả là đoạn cao trào của một bộ phim tâm lý.

Tôi nhìn cái xác của Neelima Kumari mà không biết phải làm gì. Điều duy nhất tôi chắc chắn là tôi sẽ không gọi cảnh sát. Họ hoàn toàn có khả năng quy trách nhiệm cho tôi và bắt tôi vì tội giết người. Vậy nên tôi làm điều duy nhất hợp logic.

Tôi bỏ chạy tới khu chawl ở Ghatkopar.

“Sao cậu lại tới đây?” Salim hỏi tôi.

“Tớ cũng bị cô chủ đuổi việc rồi, giống như chị hầu gái và người đầu bếp.”

“Chúng mình sẽ làm gì bây giờ? Làm thế nào chúng mình trả tiền phòng ở khu chawl này được đây?”

“Đừng lo, cô ấy đã trả tiền thuê phòng cho hai tháng tới rồi. Cho tới lúc đó chắc chắn tớ sẽ tìm được việc làm mới.”

Mỗi ngày sống ở khu chawl tôi đều lo sợ một chiếc xe jeep gắn đèn đỏ nhấp nháy sẽ đến bắt mình đi, nhưng chẳng có gì xảy ra cả. Trên báo cũng không có tin tức gì về cái chết của Neelima Kumari. Trong thời gian đó, tôi tìm được việc làm ở xưởng đúc.

Một tháng sau người ta phát hiện ra thi thể của cô, và chỉ phát hiện ra bởi một người hàng xóm phàn nàn về mùi khó chịu. Vậy là họ phá cửa và vào nhà. Họ không tìm thấy gì ở phòng khách và bốn phòng ngủ đầu tiên. Sau đó họ phát hiện ra một xác chết đang thối rữa ở phòng ngủ chính. Tấm sari trông còn mới, những đồ trang sức lấp lánh, nhưng khuôn mặt và thân hình của người chết thì

đã biến dạng đến mức không thể nhận dạng được. Họ đeo mặt nạ trắng rồi mang cái xác ấy đi khỏi đó và ném chiếc cúp vào thùng rác. Họ xác nhận được nhân dạng của cô nhờ các dấu tích về răng. Và khi phát hiện ra cô là ai họ công bố bức ảnh chụp thi thể thối rữa của cô trên trang nhất tất cả các báo. “Neelima Kumari, Nữ hoàng Phim Bi kịch nổi tiếng trong quá khứ, đã tự vẫn. Cô bốn mươi tư tuổi. Thi thể đã bị biến dạng nghiêm trọng của cô được phát hiện tại nhà riêng một tháng sau khi chết.”

Giờ tôi gọi sự việc này là một bi kịch thực sự.

Smita bật ra một tiếng thở dài. “Không có gì đáng ngạc nhiên khi các ngôi sao điện ảnh đều loạn thần kinh! Cậu biết không, tôi đã xem *Mumtaz Mahal* và cũng luôn muốn biết bí ẩn đằng sau chiếc vòng đeo tay bằng vàng. Tôi không biết Neelima Kumari đã kể gì với tên trộm.”

“Thật không may, điều đó sẽ vẫn là một bí ẩn. Giờ chúng ta sẽ nói về Neelima Kumari hay tôi sẽ kể cho cô nghe điều gì xảy ra tiếp theo trong chương trình trò chơi truyền hình đó?”

Với vẻ miễn cưỡng, Smita nhấn nút “Play”.

Trong trường quay có tiếng xôn xao huyền não. Chúng tôi đang ở giữa giờ giải lao dài. Nhà sản xuất chương trình, một người đàn ông cao ráo có mái tóc dài giống như đàn bà - hoặc một ngôi sao nhạc rock - đang bận hội ý với Prem Kumar ở một góc. Sau khi ông ta rời đi, Prem Kumar ra hiệu cho tôi lại gần.

“Này, Thomas,” Prem Kumar nói với tôi, “cậu đã chơi tốt một cách kỳ lạ trong chương trình này. Cậu đang có một triệu rupi vốn liếng. Hãy nói cho tôi biết, cậu định làm gì bây giờ?”

“Ông muốn nói gì?”

“Tôi muốn hỏi, cậu dừng lại tại đây hay sẽ chơi để giành giải thưởng một tỷ rupi? Hãy nhớ, giờ sẽ là Chơi hoặc Trả tiền.”

“Ồ, vậy thì, tôi sẽ dừng lại. Tôi đã gặp may cho đến thời điểm này. nhưng may mắn của tôi có lẽ cạn hết rồi.”

“Như thế thật đáng tiếc, Thomas ạ. Chúng tôi nghĩ nếu cậu tiếp tục chiến thắng trong trò chơi này, cậu có thể trở thành hình mẫu tiêu biểu nhất cho giới trẻ của nước ta. Vậy nên chúng tôi, những người làm chương trình ALTP, quyết định tạo điều kiện cho cậu giành chiến thắng. Cậu nhớ tôi đã giúp cậu giành chiến thắng trong câu hỏi thứ hai như thế

nào chứ? Nếu lúc đó tôi không đổi câu hỏi cho cậu thì cậu đã ra về mà không có xu nào trong túi rồi. Trong ba câu hỏi tiếp theo tôi muốn làm điều tương tự giúp cậu. Tôi hứa với cậu, nếu cậu đồng ý tiếp tục vòng chơi Chơi hoặc Trả tiền thì chúng tôi sẽ giúp cậu thắng, bởi vì chúng tôi muốn cậu thắng. Đó là điều tuyệt vời nhất từng xảy ra trong chương trình của chúng tôi.”

“Ông có trong đầu loại câu hỏi nào?”

“Điều đó không thực sự quan trọng, bởi vì chúng tôi sẽ bí mật cho cậu biết trước câu trả lời. Nếu cậu đã có thể tin cậu tôi trong câu hỏi thứ hai, thì tôi chắc chắn

cậu sẽ có thể tin cậy tôi trong câu hỏi số mười, số mười một, mười hai. Vậy chúng ta thỏa thuận nhé?”

“Được rồi, nếu ông đảm bảo cho chiến thắng của tôi thì tôi khó lòng mà từ chối. Vậy hãy nói cho tôi biết, câu hỏi tiếp theo là gì?”

“Tốt lắm.” Prem Kumar vỗ tay. “Billy,” anh ta nói với nhà sản xuất, “Anh Thomas đã đồng ý tiếp tục vòng chơi Chơi hoặc Trả tiền.” Anh ta quay sang tôi thì thầm, “OK, để tôi nói cho cậu biết câu hỏi tiếp theo. Tôi sẽ hỏi cậu, ‘Chiều dài của eo biển Palk nằm giữa Ấn Độ và Sri Lanka là bao nhiêu? Các sự lựa chọn

là a) 64 km, b) 94 km, c) 137 km và d) 209 km?’ Câu trả lời đúng là c) 137 km. Cậu hiểu chưa?’

“Rồi. Nhưng làm sao tôi có thể chắc chắn đó là câu trả lời đúng?”

“Ái chà, cậu không tin tưởng chúng tôi sao, Thomas? Ồ, tôi không trách cậu đâu. Suy cho cùng, ở đây chúng ta đang nói tới một tỷ rupi. Vậy tôi sẽ chứng minh cho cậu thấy. Đây, hãy nhìn vào cuốn sách này. Tôi chắc cậu có thể đọc các con số.” Anh ta lấy ra một cuốn sổ có hàng trang hàng trang câu hỏi và câu trả lời, giống như một cuốn sách đồ vui. Anh ta gõ gõ ngón tay vào một câu hỏi. Đó

chính là câu anh ta đã hỏi tôi. Và nó có câu trả lời tương tự: 137 km.

“Giờ thì cậu yên tâm là tôi sẽ không lừa cậu chứ?”

Tôi gật đầu.

“OK. Cậu nên trở về chỗ ngồi của mình đi và tôi sẽ ra với cậu ngay.”

Nhạc hiệu nổi lên và bảng hiệu của trường quay hiện lên hai chữ “Vỗ tay”. Prem Kumar nói với khán giả. “Thưa các quý bà quý ông, chúng ta đang ở một

điểm mốc lịch sử trong chương trình này. Chúng ta có một người chơi đã đạt đến con số kỳ diệu một triệu rupi. Giờ anh ấy phải quyết định tiếp tục tranh đua cho giải thưởng cao nhất hay dừng cuộc chơi. Giờ phút quyết định đầy thử thách đã đến, anh Thomas ạ. Quyết định của anh là gì? Anh sẽ chơi để chiến thắng hay sẽ bỏ cuộc? Dẫu vậy, anh hãy nhớ rằng nếu chơi tiếp, anh sẽ đối mặt với rủi ro mất tất cả số tiền anh giành được cho đến thời điểm này. Vậy anh nói gì nào?” Anh ta nở nụ cười trấn an tôi.

“Tôi sẽ chơi,” tôi nói khẽ.

“Xin lỗi, gì cơ?” Prem Kumar nói. “Anh

có thể nói to hơn một chút được không?”

“Tôi sẽ chơi,” tôi nói to và tự tin.

Một số khán giả há hốc miệng vì kinh ngạc. Một số người thốt lên, “Ôi, chao ôi!” Một số khác nói, “Đúng là gã ngu!”

“Đây là quyết định cuối cùng không thay đổi của anh ư?” Prem Kumar nói. Anh ta lại cười với tôi.

“Đúng,” tôi nói.

“Vậy thì, thưa các quý bà quý ông, chúng

ta đã làm nên lịch sử,” Prem Kumar hớn hờ. “Chúng ta có ở đây một người chơi sẵn sàng bất chấp rủi ro. Trước đây chúng ta từng có một người chơi bất chấp rủi ro - và đã mất tất cả. Hôm nay chúng ta sẽ xem xem liệu anh Thomas có lập nên lịch sử bằng cách trở thành người chiến thắng giải thưởng lớn nhất trong lịch sử hay không. OK, vậy chúng ta đã sẵn sàng cho ba câu hỏi cuối cùng của vòng chơi Chơi hoặc Trả tiền. Xin hãy dành cho anh một tràng pháo tay thật lớn.”

Tiếng trống dồn nổi lên. Máy chữ “Chơi hoặc Trả tiền” nhấp nháy trên màn hình. Khán giả đứng dậy tại chỗ và vỗ tay nồng nhiệt.

Sau khi tiếng nhạc lịm dần, Prem Kumar quay sang tôi. “OK, anh Thomas, anh đã giành được một triệu rupi và đang bước vào vòng chơi áp dụng luật cái chết bất ngờ mà chúng tôi gọi là Chơi hoặc Trả tiền. Anh sẽ hoặc giành được một tỷ hoặc sẽ mất tất cả những gì anh đã giành được cho đến lúc này. Vậy đây là câu hỏi số mười có mức thưởng mười triệu rupi, vàng, mười triệu rupi đang ở rất gần. Và đây là câu hỏi. Neelima Kumari, Nữ hoàng Phim Bi kịch, đã giành được giải thưởng quốc gia...”

“Nhưng đây không phải câu hỏi...”

“Anh Thomas, xin đừng ngắt lời khi tôi đang đọc câu hỏi. Hãy để tôi đọc xong đã,” anh ta nói giọng lạnh lùng. “Tôi đang hỏi, Neelima Kumari, Nữ hoàng Phim Bì kịch, đã giành giải thưởng quốc gia vào năm nào. Đó là a) 1984, b) 1988, c) 1986 hay d) 1985?”

Tôi nhìn Prem Kumar trừng trừng. Anh ta nở nụ cười tự mãn. Giờ thì tôi đã hiểu anh ta. Những gì anh ta đã nói với tôi trong giờ nghỉ giải lao là một trò lừa nhằm nhử tôi vào vòng chơi này. Nhưng anh ta không đoán trước được vận may của tôi. Vận may của tôi vẫn còn.

“Tôi biết câu trả lời. Đó là D. 1985.”

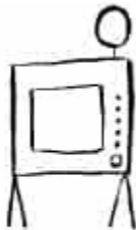
“Gì cơ?” Prem Kumar sững sờ. Anh ta ngạc nhiên đến nỗi thậm chí quên không hỏi rằng tôi đã chắc chắn một trăm phần trăm hay chưa. Anh ta ấn nút như một cái máy và câu trả lời đúng nhấp nháy. Đó là D.

Prem Kumar trông như thể vừa nhìn thấy ma. “Anh... Anh Thomas... vừa... giành được m-mười triệu rupi,” anh ta lắp bắp, lúng túng vô cùng.

Khán giả trở nên cuồng nhiệt. Tất cả mọi người đều đứng dậy hoan hô. Một số người bắt đầu nhảy múa trên lối đi giữa các hàng ghế.

Prem Kumar quệt mồ hôi trán và uống một ngụm to nước chanh.

Những gì đáng lẽ là một bi kịch lại thành ra một màn kịch vui nhộn.



100.000.000

X GKRZ OPKNU
(HAY MỘT
CHUYỆN TÌNH)

Thức ăn. Đó là tất cả những gì tôi có thể

nhìn, nghe, nghĩ, và ngửi thấy ở cái ga tàu hỏa ồn ào đông đúc nơi tôi đã đứng suốt hai giờ qua trong chiếc áo sơ mi cotton và chiếc quần bò hiệu Levi's. Nếu bạn không ăn trong một thời gian ngắn, cái đói cứ thế teo đi rồi chết. Nhưng nếu bạn không ăn trong một thời gian dài - và từ trưa hôm qua tới giờ tôi chưa có gì cho vào bụng - đầu óc bạn sẽ hoạt động theo cách rất buồn cười. Tôi chỉ nhìn thấy quanh mình toàn những người đang ăn uống. Và mũi tôi lần theo mùi thức ăn không khác gì con chó đánh hơi tìm một khúc xương. Mùi của bánh *Jalebis*, bánh *puri* và bánh *kachori* mới làm khiến tôi chóng mặt. Thậm chí đến thứ rất bình thường như một quả trứng luộc, vốn là món từ trước tới giờ tôi chưa hề thích,

cũng làm tôi ứa nước miêng. Nhưng khi sờ túi áo, tôi chỉ tìm thấy mỗi đồng xu một rupi. Và sau cái vụ tôi để mất năm mươi nghìn rupi tối qua, nó dường như không còn là đồng xu may mắn nữa. Vậy là tôi liếm đôi môi khô nẻ và tự hỏi không biết mình phải làm thế nào để giết cơn đói.

Tôi sắp đổi chiếc đồng hồ đeo tay hiện số Casio lấy một đĩa *chhole bhature* thì nhìn thấy một tấm pa nô ở ngay cạnh căng tin nhà ga. Tấm pa nô chỉ ghi, “M - Chỉ một kilomet.” Ngay lập tức tôi biết mình có thể kiếm thức ăn ở đâu. Miễn phí.

Tôi rời ga Agra và bắt đầu tìm cái biển lớn màu đỏ có chữ M. Tôi rẽ sai một đôi lần gì đó, hỏi hai người bán hàng, và cuối cùng tìm thấy nó ở chính giữa một khu chợ cao cấp. Những người phục vụ ăn mặc bảnh bao tại nhà hàng McDonald nhìn tôi bằng ánh mắt nghi ngờ nhưng không xua đuổi tôi. Họ không thể đuổi một khách hàng mặc quần bò hiệu Levi's, cho dù anh ta lời thôi lếch thếch đến mức nào. Tôi đến đứng bên một cái thùng gỗ có nắp bật tự động. Nhân lúc không ai để ý tôi vội thò tay vào trong thùng và lôi ra tất cả những cái túi giấy màu nâu nằm trong tầm tay. Tôi rời khỏi nơi đó sau khi sử dụng căn phòng vệ sinh sạch sẽ để rửa sạch bụi đất trên mặt.

Nỗ lực bới rác đầu tiên của tôi khá thành công. Tôi ngồi trên cái ghế băng bằng gỗ sơn xanh ở bên ngoài nhà hàng, chén một cách ngon lành chiếc bánh mì kẹp rau đã bị gặm mất một nửa, mấy mẩu thịt gà, hai gói khoai tây chiên gần như còn nguyên và nửa cốc 7UP. Bới rác là một phần phương thức tồn tại qua ngày của một đứa trẻ đường phố. Tôi có quen mấy thằng bé sống nhờ cơm thừa canh cặn tìm thấy trên toa hạng sang của tàu tốc hành Rajdhani. Lại có những đứa nghiện bánh pizza kẹp thịt bò rắc tiêu của tiệm Pizza Hut, tối nào cũng cố gắng mòt được ít nhất bảy tám lát thịt ngon lành từ thùng rác để bên ngoài tiệm. Nhưng tất cả những đứa ấy đều đồng ý rằng cách ăn miễn phí dễ nhất là mò đến đám cưới.

Salim từng là chuyên gia về khoản này. Yêu cầu duy nhất là mặc quần áo gọn gàng và đi giày tử tế. Bạn trà trộn vào khách khứa rồi xếp hàng ở bàn tiệc đứng. Nhà gái sẽ nghĩ bạn là người của nhà trai còn nhà trai sẽ nghĩ bạn là người bên nhà gái. Bạn có thể uống tới mười hoặc mười lăm chai nước giải khát, ăn một bữa thịnh soạn và thưởng thức nhiều món tráng miệng. Bạn thậm chí có thể xoáy vài cái thìa nĩa inox đẹp đẽ. Salim đã chôm được gần đủ một bộ đồ ăn. Nhưng cậu ấy đã từ bỏ thói quen đó sau một lần đi ăn cỗ cưới ở Narimant Point, khi cậu ấy làm khách không mời của một đám cưới mà gia đình cô dâu và gia đình chú rể cãi nhau kịch liệt đến mức ẩu đả. Salim bị cả hai bên đánh cho tơi bời.

Cái bụng đói đã được no nê, tôi quyết định khám phá thành phố xa lạ này. Tôi đi qua những đường nhỏ đông đúc, đầy chật xích lô, người đi bộ và những con bò. Tôi chiêm ngưỡng những hàng rào có hoa văn phức tạp của các ngôi biệt thự cổ, thưởng thức mùi thức ăn tỏa ra từ những quán thịt nướng bên đường và quán cóc dành cho người ăn chay, chun mũi lại trước mùi hôi thối bốc lên từ các cống thoát nước và xưởng thuộc da. Tôi đọc những tấm áp phích lớn dán trên mọi khoảng trống, hối thúc mọi người đi xem những bộ phim mới hay bỏ phiếu cho những chính trị gia cũ. Tôi nhìn thấy những thợ thủ công cao tuổi, da nhăn nheo ngồi trong các cửa hàng xiêu vẹo tạo nên những bức chạm khắc bằng cẩm

thạch tinh xảo và những gã bán hàng trẻ tuổi nhâng nháo bán điện thoại di động trong những cửa hàng có điều hòa nhiệt độ. Tôi phát hiện ra người giàu ở Arga không khác với người giàu ở Delhi và Mumbai, đều sống trong những ngôi nhà được xây bằng đá cẩm thạch và thủy tinh hữu cơ, có người gác cổng và chuông báo động. Và nhà ổ chuột ở Arga cũng không khác. Chúng cũng gồm những tấm tôn y như thế giả làm mái nhà; cũng vẫn những đứa trẻ trần truồng bụng ỏng nô đùa trong vũng bùn cùng lũ lợn trong khi mẹ chúng rửa xoong nồi bằng thứ nước tù đọng bẩn thỉu.

Tôi đi dọc con đường bụi bặm ngoằn ngoèo và bỗng nhiên nhìn thấy một con

sông. Nước sông màu xanh vàng, đục ngầu. Mực nước rút xuống mấp mé ở điểm cho thấy mùa mưa vẫn chưa tới. Những khúc củi rêu và những mảnh nhựa trôi lênh bênh theo dòng nước xoáy. Nếu ở nơi khác hẳn tôi sẽ dõi mắt theo dòng chảy uốn khúc, cúi xuống xem mức nước thủy triều lúc cao nhất trên bờ sông, ngهن cổ để thoáng thấy một xác chết trôi dạt trên mặt nước. Nhưng không phải ở đây, không phải bây giờ. Bởi tôi đang dán mắt vào một thứ ở bên kia sông. Đó là một công trình kiến trúc trắng bóng nhô lên từ một cái nền hình vuông giống như một mái vòm đang phình ra, với những ô cửa vòm đỉnh nhọn và các hóc tường. Tòa kiến trúc được củng cố ở cả bốn mặt bởi những ngọn tháp trông như

những cây giáo. Nó lấp lánh trong ánh mặt trời, nổi bật trên nền trời màu ngọc lam như một mặt trăng ngà. Vẻ đẹp của nó làm tôi mê mẩn.

Một lúc lâu sau, tôi quay ra hỏi người đi đường đầu tiên tôi gặp, một người đàn ông trung tuổi đang cầm hộp thức ăn. “Xin lỗi, cho tôi hỏi tòa nhà ở bên kia sông là tòa nhà gì vậy ạ?”

Ông ta nhìn tôi như thể tôi là kẻ mất trí. “Này, nếu không biết cái đó thì cậu đang làm gì ở Agra này hả? Đó là lăng Taj Mahal, đồ ngốc ạ.”

Taj Mahal. Kỳ quan thứ tám của thế giới. Tôi đã nghe nói về nó, nhưng chưa bao giờ được xem ảnh. Tôi đứng đó, bị cái lãng thôi miên trong khi những đám mây lơ lửng trên bầu trời tỏa bóng xuống mái vòm của nó, sự thay đổi của ánh sáng khiến cho lớp đá cẩm thạch nhẵn thín chuyển từ màu kem nhạt sang màu hoàng thổ rồi màu thạch cao tuyết hoa. Sự mát mát năm mươi nghìn rupi, nỗi lo lắng không biết tới đây mình sẽ ăn ở đâu, ngủ ở đâu và cả nỗi sợ bị cảnh sát bắt đều trở thành vô nghĩa trước sự tinh khiết toát ra từ vẻ tuyệt mỹ của nó. Ngay tại thời điểm đó, tôi quyết định hôm nay mình phải thăm Taj Mahal. Phải đến tận nơi.

Ba mươi phút rảo bước dọc con đê đưa tôi tới một cái cổng lớn xây bằng sa thạch đỏ. Một tấm bảng to màu trắng ghi dòng chữ: VÉ VÀO CỔNG TAJ MAHAL: NGƯỜI ÁN 20 RUPI, NGƯỜI NƯỚC NGOÀI 20 ĐÔ LA. THỨ HAI ĐÓNG CỬA, THỨ SÁU MIỄN PHÍ. Tôi nhìn chiếc đồng hồ Casio có báo ngày. Nó cho biết hôm nay là thứ Sáu ngày mười hai tháng Sáu. Xem chừng hôm nay là ngày may mắn của tôi.

Tôi bước qua cái máy dò kim loại, đi qua sân trước lát sa thạch với chiếc cổng ra vào có mái vòm và kia, ngay trước mặt tôi, Taj Mahal vươn lên lung linh trong sương chiều với tất cả vẻ đẹp và sự tráng lệ của nó. Tôi ngắm nhìn khu

vườn đẹp đẽ với những đài phun nước, lối đi rộng rãi và cái hồ nhỏ phản chiếu hình ảnh trong vắt của lăng Taj rung rinh trong làn nước, và chỉ khi đó tôi mới để ý đến những đám đông tràn khắp khu lăng. Taj đông nghịt khách du lịch, cả trẻ lẫn già, giàu lẫn nghèo, người Ấn lẫn người ngoại quốc. Tiếng chóp đèn máy ảnh tanh tách khắp nơi, tiếng người cười nói lao xao trên sân, trong khi những viên cảnh sát cầm dùi cui với vẻ mặt nghiêm trang đang cố duy trì trật tự.

Sau nửa giờ thám hiểm không mục đích, tôi chú ý tới một nhóm khách du lịch phương Tây trông có vẻ khá giả được trang bị đầy đủ máy quay video xách tay

và ông nhòm đang chăm chú lắng nghe một hướng dẫn viên cao tuổi đứng dưới chân tòa lâu đài. Tôi kín đáo lẩn vào nhóm khách đó. Người hướng dẫn viên chỉ vào tòa lâu đài bằng cẩm thạch và nói bằng giọng chua chua. “Tôi đã giới thiệu với các bạn những nét kiến trúc của sân trước làm bằng sa thạch đỏ, Chowk-i Jilo Khana, nơi chúng ta vừa đi qua. Giờ tôi sẽ nói cho các bạn biết đôi chút về lịch sử của Taj Mahal.”

“Vào một ngày, năm 1607, hoàng tử Khurram thuộc hoàng gia Mughal đang dạo bước tại hội chợ Meena Bazaar ở Delhi thì chợt nhìn thấy một cô gái bán lụa và chuỗi hạt thủy tinh tại một sạp hàng nhỏ. Ngài mê mẩn sắc đẹp của

người con gái đến nỗi ngay lúc đó đã đem lòng yêu nàng. Nhưng phải mất tới năm năm ngài mới có thể cưới được người con gái đó. Tên thật của nàng là Arjuman Banu, nhưng ngài đặt cho nàng cái tên mới là Mumtaz Mahal. Khi đó nàng mười chín tuổi còn ngài vừa tròn hai mươi. Mumtaz Begum là cháu gái của Noorjahan hay còn gọi là Mehrunnisa, vợ của Jahangir và đồng thời là cháu gái của nữ hoàng Ba Tư triều đại Akbar, Bilgis Begum. Mumtaz và Khurram cưới nhau năm 1612 và trong mười tám năm họ đã có với nhau mười bốn người con. Mumtaz là người bạn không thể chia lìa của chồng nàng trong mọi chuyến hành trình và mọi cuộc viễn chinh. Nàng là đồng chí, là cố vấn

và là người khơi nguồn cảm hứng cho hoàng đế trong những hoạt động từ thiện, những việc làm nhân nghĩa đối với người ốm đau và người cần giúp đỡ. Nàng qua đời trong khi sinh nở vào ngày mừng bảy tháng Sáu năm 1630 tại Burhanpur, chỉ ba năm sau khi Khurram trở thành hoàng đế Shahjahan của triều đại Mughal. Vào lúc lâm chung Mumtaz Mahal đã yêu cầu hoàng đế hứa với nàng bốn điều: thứ nhất, ngài sẽ dựng một tượng đài xứng với sắc đẹp của nàng; thứ hai, ngài sẽ không tái hôn; thứ ba, ngài sẽ đối tốt với các con; thứ tư, ngài sẽ đi viếng mộ nàng vào ngày giỗ của nàng. Cái chết của Mumtaz làm hoàng đế đau buồn đến nỗi nghe nói tóc ngài bạc trắng chỉ sau một đêm. Nhưng tình yêu dành cho người vợ

lớn đến nỗi ngài đã ra lệnh xây dựng cho nàng một trong những lăng mộ đẹp nhất trên trái đất. Công việc được bắt đầu vào năm 1631. Nó phải mất tới hai mươi hai năm với nỗ lực tổng hợp của hai mươi nghìn nghệ nhân và thợ thủ công lành nghề từ Ba Tư, đế quốc Ottoman và thậm chí là châu Âu, và kết quả là những gì các bạn thấy trước mắt, lăng Taj Mahal, công trình được Rabindranath Tagore miêu tả là ‘giọt lệ trên gò má của thời gian’.”

Một cô gái mặc quần soóc cực ngắn giơ tay lên. “Xin lỗi cho hỏi, Tagore là ai vậy?”

“Ô, ông ấy là nhà thơ Ân Độ rất nổi tiếng từng giành giải Nobel. Ông ấy có thể được so sánh với, chẳng hạn như, William Wordsworth,” người hướng dẫn viên trả lời.

“William là ai?”

“Đừng bận tâm. Như tôi đã nói, tổ hợp kiến trúc Taj Mahal được cấu thành bởi năm yếu tố chính: Darwara nghĩa là cổng chính, Bageecha hay vườn, Masjid hay đền thờ, Naqqa Khanar hay nhà nghỉ và Rauza nghĩa là lăng mộ chính. Ngôi mộ thực sự được đặt trong lâu đài nơi chúng ta sẽ thăm trong ít phút nữa. Vào đến đó tôi sẽ chỉ cho các bạn thấy chín mươi

chín cái tên của thánh Allah trên mộ Mumtaz và chiếc hộp bút được đặt trong mộ của Shah Jahan, đặc điểm nổi bật của một người nắm giữ quyền lực là nam giới. Những đài tưởng niệm này, theo truyền thống của vương triều Mughul, chỉ là đại diện cho những cỗ quan tài thật nằm ở cùng vị trí trong một hầm mộ ẩm ướt, không trang trí dưới lòng đất. Lăng mộ chiếm diện tích 57 mét vuông. Lâu đài bên trong trung tâm cao 24,5 mét, có đường kính 17,7 mét và được bao bọc bởi lớp tường ngoài cao gần 61 mét. Các tháp ở bốn mặt đều cao 40 mét. Các bạn sẽ thấy nghệ thuật chạm trổ thời đại đó tinh xảo đến mức nào bởi ngay cả lớp trang trí dày ba centimet cũng được khảm tới hơn năm mươi viên đá quý. Các bạn

cũng sẽ nhận thấy những chữ khắc các đoạn kinh Koran quanh công vòm đều đồng nhất bất kể chúng ở độ cao nào.”

“Là một tượng đài biểu trưng cho tình yêu vĩnh hằng, lăng Taj bộc lộ những nét tinh tế của nó trước những ai biết đánh giá cái đẹp. Các bạn sẽ nhận thấy nền lăng hình chữ nhật chính là biểu trưng cho các mặt khác nhau mà từ đó người ta ngắm nhìn một người phụ nữ đẹp. Công chính giống như tấm mạng phủ trên mặt người phụ nữ, sẽ được vén lên một cách từ từ, thật nhẹ nhàng trong đêm tân hôn. Giống như một món đồ trang sức, lăng Taj lấp lánh dưới ánh trăng khi những viên đá bán quý khảm trong đá cẩm thạch trắng ở lăng mộ chính tiếp xúc với ánh

trắng. Taj có màu hồng nhạt vào buổi sáng, màu trắng sữa vào chiều muộn và màu vàng ánh vào những đêm có trăng. Những thay đổi này, như người ta nói, mô tả các tâm trạng khác nhau của người phụ nữ. Giờ tôi sẽ dẫn các bạn vào trong lăng. Xin hãy cởi giày ra và để ở đây.”

Các du khách cởi giày và bước vào lăng chính. Tôi vẫn ở bên ngoài, cố khớp những màu sắc thay đổi của lâu đài với những kiểu tâm trạng thay đổi mà tôi thấy ở Neelima Kumari.

Ai đó gõ nhẹ vào vai tôi. Tôi quay phắt lại, thấy một người ngoại quốc đeo kính cùng vợ và hai đứa con đang nhìn tôi

chăm chăm. Ông ấy được trang bị đủ các loại máy tiên tiến từ máy quay phim xách tay đến máy quay đĩa mini. “Xin lỗi, cậu nói được tiếng Anh không?” ông ta hỏi tôi.

“Có,” tôi đáp.

“Cậu làm ơn nói cho chúng tôi biết đôi chút về Taj Mahal. Chúng tôi là khách du lịch. Từ Nhật Bản. Chúng tôi chưa biết về thành phố của cậu. Chúng tôi vừa mới tới ngày hôm nay.”

Tôi muốn nói với ông ấy rằng tôi cũng chưa biết về thành phố này, rằng tôi cũng

vừa mới tới đây ngày hôm nay, nhưng khuôn mặt tò mò của ông ấy đã cuốn hút tôi. Bất chước giọng nói nghiêm trang của người hướng dẫn viên, tôi bắt đầu nói với ông ấy những gì tôi nhớ được. “Taj Mahal được hoàng đế Khurram xây cho vợ ngài là Noorjahan, còn được biết đến với cái tên Mumtaz Begum, vào năm 1531. Ngài gặp nàng trong khi nàng đang bán vòng trang sức trong một khu vườn và đem lòng yêu nàng, nhưng mười chín năm sau mới cưới nàng làm vợ. Nàng luôn cận kề bên ngài trong tất cả các trận chiến và sinh cho ngài mười tám người con trong vòng mười bốn năm.”

Ông người Nhật ngắt lời tôi. “Sinh mười tám người con chỉ trong mười bốn năm?”

Cậu có chắc không?” ông ta rụt rè hỏi.

“Tất nhiên,” tôi quở trách ông ta. “Ông biết đấy, chắc phải có mấy lần đẻ sinh đôi. Dù sao đi nữa, trong khi sinh đứa con thứ mười chín, Mumtaz đã qua đời ở Sultanpur vào ngày mười sáu tháng Sáu. Nhưng trước khi chết, bà xin nhà vua ban cho bốn đặc ân. Một là xây Taj Mahal, hai là không đánh đập các con, ba là làm cho tóc ngài bạc, bốn là... Tôi không nhớ, nhưng nó không quan trọng đâu. Đây, như các bạn có thể thấy, Taj Mahal gồm một công vào, một khu vườn, một nhà khách và một ngôi mộ.”

Ông người Nhật gật đầu hào hứng. “Phải,

phải, chúng tôi đã thấy công vào và khu vườn. Giờ chúng tôi đi thăm ngôi mộ. Nhưng nhà khách ở đâu nhỉ?”

Tôi quắc mắt nhìn ông ta. “Chẳng phải tôi đã nói với ông là những ngôi mộ thật nằm dưới lòng đất rồi sao? Vậy thì tất cả khu vực nằm trên mặt đất chắc phải là nhà khách. Ở bên trong lăng các bạn sẽ nhìn thấy mộ của Mumtaz và mộ của hoàng đế. Đừng quên xem cây bút được dát chín mươi chín viên ngọc nhé, và cứ ba centimet các bạn sẽ lại thấy năm mươi cái tên thánh được khắc trên tường. Các đoạn kinh khắc trên tường đều có nghĩa giống nhau, bất kể các chữ khắc khác nhau như thế nào. Điều đó chẳng tuyệt sao? Hãy nhớ rằng lâu đài cao 160

mét và các ngọn tháp cao 17 mét. Ngoài ra, nếu ngắm Taj Mahal từ các góc khác nhau, các bạn sẽ thấy những tấm mạng khác nhau của một người đàn bà trong đêm tân hôn. Hãy đi thử ngắm xem. Tôi xin nói kéo quên mất, Tagore, nhà thơ nổi tiếng của chúng tôi, người đã giành giải Nobel nhờ những vần thơ ca ngợi Taj Mahal, đã gọi lâu đài này là ‘Cái tát trên má William Wordsworth’.”

“Thật ư? Ôi chao! Thật thú vị! Sách hướng dẫn không đề cập tới những chuyện này.” Ông quay sang bà vợ nói như bắn liên thanh bằng tiếng Nhật. Sau đó ông dịch lại cho tôi nghe. “Tôi nói với vợ tôi rằng không sử dụng dịch vụ

hướng dẫn du lịch chính thức giá đắt quá là hay. Cậu đã kể cho chúng tôi mọi điều thật thú vị.” Ông cười rạng rỡ với tôi. “Chúng tôi cảm ơn cậu rất nhiều. Arigato.” Ông cúi chào và thả vào tay tôi thứ gì đó. Tôi cúi chào đáp lại. Khi ông ấy đi rồi, tôi mở nắm tay ra và thấy đồng năm mươi rupi mới cứng được gấp gọn gàng. Cho chỉ năm phút làm việc!

Giờ tôi biết hai điều: tôi muốn ở lại thành phố của Taj Mahal, và tôi không ngại trở thành một hướng dẫn viên du lịch.

Bóng tối bắt đầu buông xuống khi tôi cuối cùng cũng tách mình ra khỏi cái

lãng mộ bằng cẩm thạch mà giờ đây đã được phủ một màu đỏ nhạt. Tôi phải tìm nơi ở tạm. Tôi tiến đến gần một cậu con trai đang đứng trên đường. Cậu ấy trạc tuổi tôi, mặc áo phông trắng, quần màu xám và đi dép Hawaii màu xanh dương. Cậu ấy đứng yên xem một vụ ẩu đả trên đường. Tôi vỗ nhẹ vào vai cậu. “Xin lỗi,” tôi nói. Cậu ấy quay người lại và nhìn tôi bằng ánh mắt ân cần chưa từng thấy. Tôi cảm nhận được sự thân thiện, thái độ tò mò, sự nồng ấm và hoan nghênh trong đôi mắt nâu biểu cảm đó. “Xin lỗi,” tôi nhắc lại, “tôi mới tới thành phố này. Cậu có thể cho tôi biết một nơi để ở tạm không?”

Cậu con trai đó gật đầu nói, “Uzo Q Fiks

X Ckka Lgxyz.”

“Cậu nói gì cơ?” tôi hỏi.

“Uzo Q Fiks X Ckka Lgxyz,” cậu ta nhắc lại, vỗ hai tay vào nhau kêu đen đét.

“Xin lỗi tôi không hiểu thứ tiếng đó. Xin lỗi đã làm phiền cậu. Tôi sẽ đi hỏi người khác vậy.”

“Ejop Bkggks Hz,” cậu ấy khăng khăng rồi nắm cánh tay tôi. Cậu ấy bắt đầu lôi tôi về phía khu chợ. Tôi đã tính chuyện đánh bài chuồn, nhưng mặt cậu ấy thân

thiện đến nỗi tôi cứ để yên cho mình bị dẫn đi. Cậu ấy bước đi theo một kiểu khác thường, gằn như nhón chân. Cậu dẫn tôi xuyên qua những lối đi như mê cung chật chội và những con hẻm quanh co, rồi mười lăm phút sau chúng tôi đến trước một tòa nhà lớn. Tấm biển bằng đồng gắn bên cạnh cánh cửa sắt lớn ghi mấy chữ “Cung điện Swapna”. Cậu mở cửa và chúng tôi bước vào bên trong. Cung điện có đường uốn lượn dành cho xe vào, một bãi cỏ rộng với chiếc ghế xích đu Gujarati sơn màu và một đài phun nước. Tôi nhìn thấy hai người làm vườn đang làm việc cặm cụi trên bãi cỏ. Một chiếc Contessa cổ đậu ở lối đi, đang được một người lái xe mặc đồng phục lau chùi. Bạn tôi rõ ràng quen biết những

người sống trong cung điện này bởi vì không ai cố ngăn cản cậu ấy khi cậu ấy dẫn tôi qua lối dành cho xe đến cái cổng gỗ trang trí hoa văn và nhấn chuông cửa. Một chị giúp việc da ngăm đen trông thật xinh xắn trẻ trung ra mở cửa. Chị ấy nhìn bạn tôi nói, “Ồ, cậu đây à, Shankar. Sao cậu cứ tới đây hết lần này đến lần khác thế? Cậu biết Phu nhân không thích cậu xuất hiện ở phía này mà.”

Shankar chỉ vào tôi. “Dz Izzao X Nkkh.”

Chị giúp việc nhìn tôi từ đầu đến chân. “Oh, vậy ra Shankar đưa cậu tới đây trợ hạ? Tôi không nghĩ nhà phụ còn phòng trống, nhưng tôi sẽ hỏi Phu nhân xem.”

Nói rồi chị biến vào trong nhà.

Ngay sau đó một phụ nữ trung tuổi xuất hiện ở cửa ra vào. Bà ta quấn một tấm sari lụa đắt tiền và đeo hàng tấn đồ trang sức bằng vàng. Khuôn mặt bà ta phủ một lớp phấn. Hồi trẻ bà ta chắc hẳn rất xinh đẹp, nhưng, không giống Neelima Kumari, mặt bà ta đã mất đi nét rạng rỡ. Thêm vào đó, môi bà ta mím chặt lại khiến bà ta trông khá khắt khe. Như một phản ứng bản năng, tôi cảm thấy không ưa bà ta.

Shankar trở nên vô cùng phấn khởi khi nhìn thấy bà ta. “Q Gkrz Ukj Hjhu,” cậu nói, cười xéch đến mang tai, nhưng

người đàn bà đó thậm chí không thèm đếm xỉa đến sự có mặt của cậu ấy. “Cậu là ai?” bà ta hỏi tôi, sẫm soi quần áo tôi. “Sao cậu lại đến đây cùng Shankar?”

Tôi bắt đầu nản lòng trước sự sẫm soi của bà ta.

“Tên tôi là Raju Sharma,” tôi nói. Tôi không thể sử dụng tên thật của mình ở thành phố này. Không thể, sau khi tôi đã giết một người đàn ông xa lạ trên tàu hỏa.

“Vậy ra cậu là người Bà la môn?” bà ta hỏi, ánh mắt thậm chí càng tỏ ra nghi ngờ

hơn. Đáng lẽ tôi phải hiểu được rằng một người Bà la môn da đen hẳn là điều gì đó khác thường lắm.

“Vâng. Tôi vừa tới Agra. Tôi đến hỏi xem liệu có chỗ nào ở tạm được không.”

“Ta có khu nhà phụ cho thuê.” Tôi nhận thấy bà ta dùng từ “ta” không khác gì cách vua chúa thường dùng. “Hiện giờ không còn phòng trống, nhưng nếu cậu đợi được một tuần thì ta có thể sắp xếp cho cậu một phòng. Mỗi tháng cậu sẽ phải trả bốn trăm rupi, và tiền thuê phòng phải trả trước toàn bộ vào đầu tháng. Nếu cậu chấp nhận các điều kiện đó, thì Lajwanti có thể dẫn cậu đi xem nhà phụ.

Nhưng cậu phải tìm chỗ khác mà ở tạm trong một tuần.”

“Cảm ơn bà,” tôi đáp bằng tiếng Anh. “Tôi sẽ thuê phòng đó và tuần tới sẽ trả bà bốn trăm rupi.”

Bà ta ném cho tôi cái nhìn sắc lẹm ngay khi nghe thấy tôi nói tiếng Anh. Vẻ nghiêm khắc trên mặt bà ta phần nào dịu đi. “Có lẽ cậu có thể ở cùng Shankar một tuần. Lajwanti, dẫn cậu ấy tới nhà phụ.”

Và thế là kết thúc cuộc phỏng vấn được tiến hành ở cửa.

Lajwanti dẫn tôi tới nhà phụ nằm ngay sau cung điện, và tôi phát hiện ra khu này cũng tương tự như một khu chawl ở miền Bắc Ấn Độ. Nó có một cái sân rộng trải sỏi, với các phòng nối liền nhau được xây vòng quanh sân. Chắc phải có ít nhất ba mươi phòng cho thuê. Phòng Shankar ở gần như chính giữa hành lang phía Đông. Cậu mở khóa cửa và chúng tôi bước vào trong. Trong phòng chỉ có một chiếc giường, một cái tủ tường và nối liền với một căn bếp bé tẹo, giống y như trong khu chawl của chúng tôi ở Ghatkopar. Nhà vệ sinh công cộng nằm cuối hành lang phía Đông. Việc tắm rửa chỉ có thể được tiến hành ở giữa sân, dưới một vòi nước của thành phố, ngay trong tầm nhìn của tất cả những người

thuê nhà ở đây. Lajwanti chỉ cho tôi phòng của chị ấy. Nó ở trước phòng của Shankar tám phòng. Căn phòng tôi sẽ chuyển đến sau một tuần nữa nằm sau phòng của Shankar bốn phòng.

Trước khi Lajwanti quay trở lại cung điện, tôi vội hỏi. “Xin lỗi, nhưng cậu Shankar này là ai vậy? Tôi chỉ vừa mới gặp cậu ấy ở trước cổng của Taj Mahal.”

Chị ấy thở dài. “Cậu ấy là một cậu bé mồ côi sống ở đây. Tất cả chúng tôi đều rất mến cậu ấy. Cậu bé tội nghiệp đó có vấn đề ở não và không nói rõ ràng mạch lạc được, chỉ toàn thốt ra những lời vô nghĩa. Cậu ấy đi lang thang quanh thành

phổ cả ngày. Phu nhân tốt bụng đã dành cho cậu ấy một phòng miễn phí và còn cho tiền để cậu ấy mua thức ăn. Nếu không thì những người ở trại tâm thần đã đến mang cậu ấy đi từ lâu rồi.”

Tôi choáng váng. Đối với tôi, Shankar có vẻ là một cậu con trai thông minh, chỉ bị khiếm khuyết ở khả năng giao tiếp bằng ngôn ngữ thôi. Có lẽ đánh giá của tôi về bà chủ cũng lệch lạc. Nếu đã rủ lòng thương Shankar thì bà ta không thể là người lạnh lùng như vẻ bề ngoài. “Thế còn Phu nhân. Kể thêm cho tôi nghe về bà ấy đi,” tôi bảo Lajwanti.

Giống như một người chép sử của triều

đình đang thuật lại phả hệ của một nữ hoàng, Lajwanti kể về dòng dõi khá ấn tượng của bà chủ. “Bà ấy thật ra là nữ hoàng Swapna Devi. Nhưng tất cả chúng tôi đều gọi bà ấy là Phu nhân hoặc Rani Sahiba. Cha bà là vua của tiểu vương quốc Jamgarh, Raja Shivnath Singh, thuộc triều đại Rathore. Về phía họ ngoại, ông ngoại của bà là vua của Dharela, gần Agra, Raja Ravi Pratap Singh, người sở hữu đầu tiên của cung điện này. Khi hai mươi tuổi, Swapna Devi kết hôn với Kunwar Pratap Singh, con trai của vua xứ Bhadoni thuộc vương triều Gautam và chuyển đến Benares, nơi gia đình bà có một cung điện. Thật không may, chỉ hai năm sau khi họ kết hôn, chồng bà, vị hoàng tử trẻ tuổi, qua đời,

nhưng bà không tái giá. Bà tiếp tục sống ở Benares trong mười hai năm tiếp theo. Trong thời gian đó, ông ngoại của bà, Raja Ravi Pratap Singh, qua đời, để lại cung điện này cho bà. Vậy nên bà chuyển về Agra và sống ở đây được mười năm rồi.”

“Thế còn con cái thì sao?” tôi hỏi chị ấy.

Lajwanti lắc đầu. “Không. Bà ấy không có con, vậy nên bà ấy luôn khiến mình bận rộn với các hoạt động từ thiện và công tác xã hội. Bà ấy có lẽ là người phụ nữ giàu có nhất Agra này và quan hệ rất rộng. Cảnh sát trưởng và chánh án quận tuần nào cũng ăn ở nhà bà ấy, vì thế cậu

chớ có ấp ủ cái ý tưởng ở đây mà không trả tiền thuê phòng. Nếu cậu không trả tiền phòng vào ngày đầu tiên, thì ngày thứ hai sẽ phải cuốn gói khỏi đây. Cậu nên biết rõ điều đó.”

Tối hôm đó, Shankar nấu cơm cho tôi ăn và cứ khăng khăng nài tôi ngủ ở giường cậu. Cậu ấy ngủ trên sàn đá cứng. Lòng tốt của cậu ấy khiến mắt tôi ứa lệ. Việc cậu ấy cũng là một đứa trẻ mồ côi như tôi khiến giữa cả hai nảy sinh một sự gắn bó sâu sắc. Một sự gắn bó vượt trên cả tình bạn. Vượt trên cả tình bằng hữu. Vượt trên cả ngôn từ.

Đêm đó ở Agra trời đổ mưa.

Tôi phải trả bốn trăm rupi cho Phu nhân trong vòng bảy ngày nên không lãng phí thời gian thu lượm kiến thức liên quan đến công việc tôi đã lựa chọn. Năm mươi rupi tôi có cho phép tôi tới Taj Mahal trong hai ngày, và Shankar cho tôi vay mười rupi cho ngày thứ ba. Tôi lượn lờ quanh những đám khách du lịch phương Tây, nghe các hướng dẫn viên nói tiếng Anh và cố nhớ đến mức tối đa những thông tin chi tiết được nhắc tới. Việc đó không khó lắm, một phần vì tôi mê Taj Mahal như tên móc túi mê chiếc xe bus đông người. Có lẽ sự say mê đó đã ở sẵn trong máu tôi. Mumtaz Mahal có thể là một trong những tổ tiên của mẹ tôi. Hoặc có thể bố tôi thuộc dòng dõi hoàng triều Mughal. Dù sao chẳng nữa,

cho tới ngày thứ tư tôi cũng đã thu lượm đủ kiến thức về Taj Mahal để mong gia nhập đội ngũ hàng trăm hướng dẫn viên không có giấy phép hành nghề ở Agra. Tôi lượn lờ quanh lối vào lát sa thạch đỏ và mời chào những vị khách du lịch nước ngoài đã đến thăm Taj ngay cả trong cái nóng tháng Sáu ngột ngạt. Những “khách hàng” đầu tiên của tôi là một nhóm thiếu nữ sinh viên đại học đến từ nước Anh với những nốt tàn nhang, làn da rám nắng, séc du lịch và rất ít quần áo. Họ lắng nghe tôi nói một cách chăm chú, không hỏi bất cứ câu hỏi khó nào, chụp nhiều ảnh và đưa cho tôi một tờ mười bảng làm tiền boa. Chỉ khi đổi tiền tại cửa hàng kinh doanh ngoại hối tôi mới biết mình có bảy trăm năm mươi

rupi, thậm chí sau khi đã trừ đi ba phần trăm tiền hoa hồng cho cửa hàng đó. Gần đủ để trả tiền thuê nhà cho hai tháng tới!

Một tuần sau tôi chuyển tới phòng của mình ở khu nhà phụ, nhưng trong bảy ngày ở trong phòng của Shankar tôi đã biết được nhiều điều về cậu ấy. Tôi phát hiện ra ngôn ngữ của cậu ấy không chỉ là những lời lấp bắp vô nghĩa. Mặc dù chúng ta thấy lời cậu ấy nói nghe có vẻ vô nghĩa, nhưng với cậu ấy chúng chứa đựng tính mạch lạc nội tại riêng biệt. Tôi cũng biết được rằng thức ăn ưa thích của Shankar là bánh chapatti và đậu lăng. Rằng cậu ấy ghét cà tím và bắp cải. Rằng cậu ấy không quan tâm đến đồ chơi. Rằng cậu ấy có kỹ năng hội họa tuyệt vời

và có thể vẽ một người một cách tỉ mỉ đến từng chi tiết nhỏ nhất mà chỉ cần dựa vào trí nhớ. Và rằng, giống như tôi, cậu ấy cũng mơ thấy mẹ mình. Hai đêm tôi nghe thấy cậu ấy kêu lên, “Mẹ ơi, mẹ ơi,” trong giấc ngủ. Và tôi biết, sâu thẳm trong con người mình, cậu ấy sở hữu một khả năng nói tốt hơn là chỉ có thể phát ra những âm tiết vô nghĩa.

Việc sống với cậu ấy chắc hẳn có một tác động về mặt tâm lý đối với tôi, vì tôi nhớ mình đã mơ thấy một người phụ nữ trẻ cao ráo quấn sari trắng, bế một đứa bé trên tay. Gió rít phía sau cô ấy khiến những món tóc bay lòa xòa, che khuất khuôn mặt. Đứa bé nhìn vào mắt cô ấy

lú lo rất dễ thương, “Mẹ... mẹ.” Người mẹ mở miệng đáp lại, nhưng âm thanh duy nhất thoát ra từ đôi môi cô ấy là “Q Gkrz Ukj Hu Wxwu.” Đứa bé thét lên và ngã lộn nhào khỏi lòng cô ấy. Tôi choàng tỉnh, vội kiểm tra xem mình có còn lưỡi hay không.

Trong năm tiếp theo ở Agra, tôi thu lượm được một lượng thông tin dồi dào về Taj Mahal. Tôi biết được những chi tiết rất sâu về cuộc đời Mumtaz Mahal, chẳng hạn như người con thứ mười bốn, người con mà sự chào đời được đổi bằng mạng sống của bà, được gọi là Gauharar. Tôi ghi nhớ những mô tả chi tiết về công việc xây dựng Taj Mahal, chẳng hạn ngân khố quốc gia đã cung cấp 466.55 kg vàng

ròng trị giá sáu mươi vạn rupi vào năm 1631, và tổng chi phí của công trình lên tới 41.848.826 rupi, 7 anna và 6 pie. Tôi đào sâu vấn đề gây tranh cãi liên quan đến việc ai mới thực sự là người xây Taj và cái tuyên bố không xác thực cho rằng đó là Geronimo Veroneo, một thợ kim hoàn người Ý. Tôi tìm hiểu truyền thuyết về Taj thứ hai và bí ẩn về những gian hầm và một ngôi mộ thứ ba có thể có. Tôi có thể cao giọng diễn thuyết về nghệ thuật pietra dura, được sử dụng trong mẫu hoa văn trên các bức tường của Taj và trong những khu vườn được tạo ra theo phong cách Char Bagh Ba Tư. Khả năng nói tiếng Anh trôi chảy tạo cho tôi một lợi thế ngay từ đầu. Du khách nước ngoài lũ lượt kéo đến với tôi và chẳng

bao lâu danh tiếng hướng dẫn viên Raju đã lan xa. Nhưng điều đó không có nghĩa rằng tôi là một chuyên gia về Taj Mahal. Tôi có thông tin, nhưng không có hiểu biết. Hướng dẫn viên Raju không hơn gì một con vẹt chỉ biết kể lại một cách trung thành những gì mình nghe được mà không thực sự hiểu nổi nghĩa của một từ.

Qua thời gian, tôi học nói “Konichiwa” với các du khách Nhật, nói “Dasvedanya” với du khách Nga, “Muchasgracias” với người Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha boa cho tôi và nói “Howdy” với những người Mỹ lố mãng. Nhưng, tôi nuối tiếc khôn nguôi vì không có lấy một khách hàng người Australia nào, để tôi có thể vỗ vào lưng và nói

“Chúc một ngày tốt lành, ông bạn, tôi sẽ cho ông biết những thông tin lý thú về lăng mộ vĩ đại này.”

Tôi cũng bắt đầu kiếm kha khá từ các du khách. Tiền bạc không dư dả nhưng chắc chắn đủ để trả tiền thuê nhà, thỉnh thoảng có thể ăn tại quán McDonald hoặc tiệm Pizza Hut, và vẫn có thể dành dụm chút ít cho một ngày mưa. Ấy là chưa kể một ngày mưa đã chẳng còn ý nghĩa đối với một người gần như cả đời sống ngoài trời dưới những đám mây mùa mưa. Tôi đã trải qua quá nhiều bất hạnh và với nỗi sợ hãi thường trực trong lòng rằng bất kỳ ngày nào chiếc xe jeep gắn đèn đỏ nhấp nháy cũng có thể đến bắt tôi vì tội giết

một gã thô phi vô danh hay Shantaram hoặc thậm chí Neelima Kumari, tôi cảm thấy mình có lập kế hoạch lâu dài cho tương lai cũng chẳng ích gì. Bởi vậy, tôi coi tiền bạc, cũng như coi cuộc đời mình, là một thứ hàng hóa có thể dùng cho đến cạn. Dễ đến thì dễ đi. Chẳng có gì ngạc nhiên, tôi sớm trở nên nổi tiếng trong khu nhà phụ là một người hảo tâm.

Dân cư ở khu nhà phụ là một bộ sưu tập hỗn tạp: sinh viên đại học nghèo đến từ những làng quê xa xôi, những tay thư ký chính phủ đem nhà ở chính thức của mình cho thuê bất hợp pháp với giá cắt cổ, người lái tàu hỏa, nhân viên giặt là, người làm vườn, đầu bếp, nhân viên lau dọn, thợ hàn, thợ mộc, thậm chí cả một

nhà thơ với bộ râu không thể không có. Nhiều người trong số họ trở thành bạn của tôi. Sống giữa họ, tôi hiểu được rằng câu chuyện của hoàng đế Shahjahan và Mumtaz Mahal không phải câu chuyện duy nhất trong cái thành phố nhỏ bé không mấy nhộn nhịp này.

Lajwanti là người “cung cấp tin tức” chính thức của khu nhà phụ. Chị ấy nhạy bén và luôn biết chính xác chuyện gì xảy ra bên hàng xóm. Chị ấy biết những kẻ đánh vợ, người ngoại tình, kẻ say xỉn, người keo kiệt, những kẻ không chịu trả tiền thuê nhà và kẻ ăn hôi lộ. Bất chấp lòng trung thành rõ ràng rành rành đối với bà chủ của mình, chị ấy không phản đối việc

chia sẻ vài mẩu tin thú vị về cung điện. Tôi đã nghe được từ chị những chuyện ngòi lê đôi mách về quá khứ đầy màu sắc của Swapna Devi. Nghe đồn bà ta đã có một cuộc tình nồng cháy với em trai của người chồng quá cố, Kunwar Mahendra Singh, nhưng cuối cùng đã cãi nhau và đánh thuốc độc giết chết ông ta. Cũng có tin đồn mối quan hệ bất chính đó đã dẫn đến kết quả là một đứa con gái ngoài giá thú ở Benares. Không ai biết chuyện gì đã xảy ra với đứa con gái đó, và dường như cũng chẳng người nào quan tâm.

Một tối, Shakil, một trong những sinh viên nghèo sống trong khu nhà phụ đến gặp tôi.

“Raju *bhai*, nếu cậu không phiền, tôi có thể xin cậu một ân huệ được không?” anh ta rụt rè hỏi.

“Được, Shakil, gì vậy?” tôi hỏi, cảm nhận được mục đích chuyến viếng thăm của anh ta.

“Quả thực, tháng này bố tôi không thể gửi tiền qua bưu điện cho tôi được vì làng chúng tôi đang gặp hạn hán, và nếu thứ Hai này không nộp học phí cho trường đại học thì tôi sẽ bị đuổi học. Cậu làm ơn cho tôi mượn một trăm năm mươi rupi được không? Tôi hứa sẽ hoàn trả ngay khi nhận được giấy lĩnh tiền tháng tới.”

“Dĩ nhiên rồi, Shakil. Tôi đã cho nhà thơ Najmi vĩ đại của chúng ta mượn năm mươi rupi và cho Gopal mượn một trăm, và tôi vẫn giữ một trăm để mua áo mới nhưng việc của anh cấp bách hơn việc của tôi, vậy nên cứ cầm cả đi.”

Shankar và tôi được Lajwanti mời tới phòng chị ấy ăn tối. Chị ấy chưa kết hôn và sống một mình ở khu nhà phụ, nhưng chị ấy có người em gái sống ở một ngôi làng cách Agra khoảng ba mươi cây số. Điều đầu tiên khiến tôi chú ý ở căn phòng của Lajwanti là sự sạch sẽ hết mức của nó. Đó là căn phòng sạch sẽ nhất mà tôi từng thấy. Sàn phòng lát đá được lau chùi đến bóng loáng. Không hề có một vết bụi. Giường được sắp xếp

gọn gàng, ngay đến một nếp nhăn trên tấm khăn trải giường bằng cotton cũng không thấy. Có những vật trang trí nhỏ nhỏ được bày trên mặt lò sưởi với độ chính xác về mặt hình học. Mọi thứ đều cực kỳ gọn gàng sạch sẽ. Thậm chí cái bếp trông cũng sạch đến nỗi tôi gần như có thể hình dung ra bồ hóng từ bếp của chị ắt phải trắng chứ không đen. Shankar và tôi ngồi trên ghế; Lajwanti ngồi trên giường, quần tấm sari màu hồng nhạt. Chị có vẻ rất phấn khởi và kể với chúng tôi rằng chị đã bắt đầu tìm một chàng rể phù hợp cho em gái, cô Lakshmi, người giờ đây đã mười chín tuổi.

“Thế còn chị thì sao?” tôi hỏi chị.

“Chẳng phải chị là chị thì phải kết hôn trước sao?”

“Đúng, tôi nên như vậy,” chị đáp. “Nhưng với Lakshmi tôi không chỉ là một người chị gái, tôi còn là cha là mẹ từ khi cha mẹ con bé mất cách đây năm năm. Đó là lý do khiến tôi không thể hành động một cách ích kỷ, chỉ nghĩ cho bản thân mình. Một khi gã chồng cho em tôi xong, coi như trách nhiệm của tôi đã hoàn thành và khi đó tôi có thể tìm hoàng tử của mình.”

“Vậy chị định tìm chàng rể phù hợp bằng cách nào?”

“Hai tháng trước tôi đăng quảng cáo trên tờ báo tiếng Hindi Dainik Ujana, và nhờ phước lành của nữ thần Durga nên phản hồi rất tốt. Nhìn xem có bao nhiêu thư gửi đến này.” Chị đưa ra cả một bó thư và phong bì. Chị chọn từ đó ra sáu tấm ảnh và đưa cho chúng tôi xem. “Nói cho tôi biết, trong số này cậu nào hợp với Lakshmi đây?”

Shankar và tôi ngắm nghía các chú rể tương lai. Chúng tôi tìm thấy khiếm khuyết ở hầu hết bọn họ. Người thì trông quá già. Người thì có điệu cười hiểm ác. Người thì xấu xí. Người lại có một vết sẹo. Một bức trông không khác gì ảnh tù nhân trong hồ sơ cảnh sát. Chỉ còn lại mỗi một bức ảnh. Đó là ảnh chụp một

thanh niên đẹp trai với kiểu tóc hợp thời trang và bộ ria mép rậm. “Đúng, anh chàng này trông có vẻ khá nhất trong bọn,” tôi nói với Lajwanti. Shankar cũng gật đầu nhiệt liệt tán thành. “Q Gqft Pdz Wku,” cậu ấy nói.

Lajwanti hài lòng với sự lựa chọn của chúng tôi. “Cậu ấy cũng là sự lựa chọn của tôi. Không chỉ trông dễ ưa nhất, cậu ấy còn là người có trình độ nhất và xuất thân từ một gia đình tử tế. Các cậu có biết cậu ấy là một viên chức cao cấp của nhà nước không?”

“Thật ư? Anh ta làm gì?”

“Cậu ấy là một viên chức trong ngành mía đường của quận. Lakshmi sống với cậu ấy sẽ sướng như một bà hoàng. Vậy tôi có nên bắt đầu thương lượng với gia đình cậu ấy không? Hay cứ để ơn phước của thần Durga thúc đẩy quá trình này?”

“Tất nhiên, hãy tiến hành ngay không chậm trễ.”

Tôi đó Lajwanti đãi chúng tôi một bữa ăn ngon tuyệt, gồm bánh *puri*, bánh *kachori*, khoai tây, đậu lăng, *muttar paneer*, được bày trên những chiếc đĩa bằng thép sạch đến nỗi có thể chụp đôi lại thành gương. Tôi cảm thấy gần như có lỗi khi ăn bằng bộ đồ ăn sạch bóng của

chị và cứ lo chúng sẽ bị xước. Tôi không nhìn được bèn hỏi chị, “Lajwanti, làm thế nào mà nhà chị sạch sẽ ngăn nắp thế? Chị nuôi một người hầu gái à?”

Chị tỏ ra cảm kích trước sự chú ý của tôi. “Đừng đùa tôi. Làm thế nào một cô hầu lại có thể thuê cho mình một cô hầu chứ? Tôi là người giữ cho căn nhà cực kỳ sạch sẽ và ngăn nắp. Đó là thói quen của tôi từ khi còn nhỏ. Tôi không thể sống trong một căn nhà bẩn thỉu. Hễ nhìn thấy một vết bẩn trên sàn, một mẩu thức ăn dính trên bàn ăn hay một vết nhăn trên khăn trải giường là các ngón tay tôi lại ngứa ngáy. Trước kia mẹ tôi từng nói, ‘Lajwanti thậm chí không thể chịu đựng được một chiếc lá từ trên cây rơi xuống

không đúng chỗ.’ Đó là lý do tại sao Rani Sahiba rất hài lòng về tôi. Hôm trước tôi nghe lỏm được bà ấy nói với vợ ông cảnh sát trưởng rằng Lajwanti là cô giúp việc tốt nhất bà ấy có và bà ấy sẽ không bao giờ để tôi đi khỏi đây.” Chị ấy cười rạng rỡ vì hạnh diện.

“Đúng thế, tôi đồng ý, chị là cô giúp việc cừ nhất thế giới. Nhưng tốt hơn chị không nên đến phòng tôi, nếu không chị sẽ phát ốm lên mất.”

Shankar cũng đồng ý rằng Lajwanti là người giúp việc cừ nhất. “Q Gkrz Gxesxipq,” cậu ấy nói và toét miệng cười rạng rỡ.

Hôm nay, những khách hàng cuối cùng của tôi là một nhóm bốn sinh viên đại học giàu có đến từ Delhi. Họ là những người trẻ tuổi ồn ào, diện quần bò xịn và đeo kính râm nhập ngoại, đưa ra những lời bình luận hỗn xược về Taj Mahal, không ngừng trêu ghẹo nhau và thốt ra những câu đùa tục tĩu. Cuối buổi thăm quan có hướng dẫn viên này, họ không chỉ trả tiền công mà còn boa đậm cho tôi. Sau đó họ mời tôi đi chơi đêm với họ trên chiếc xe minivan có người lái thuê. “Hướng dẫn viên Raju, hãy đi với chúng tôi, chúng tôi sẽ làm cho cậu sung sướng,” họ nài nỉ. Thoạt đầu tôi khước từ, nhưng họ cứ nài nỉ mãi và tôi biết ơn họ vì khoản tiền boa hậu hĩnh đến nỗi không thể từ chối được. Tôi nhảy lên xe.

Trước tiên chúng tôi đến khách sạn Cung điện. Đó là lần đầu tôi đặt chân đến một khách sạn năm sao. Tôi ngồi trong nhà hàng có máy lạnh của khách sạn, ngắm những bộ đèn chùm tỏa ánh sáng êm dịu lấp lánh, những người phục vụ mặc chế phục, thưởng thức nhạc không lời êm ái, nhìn các vị khách ăn mặc sang trọng phô ra sự giàu có và uy quyền. Đàn ông nói bằng giọng trầm tự tin, phụ nữ thì giống như những cô búp bê thanh tú. Thức ăn khiến người ta ứa nước miếng. Một cậu con trai trong nhóm đưa thực đơn cho tôi. “Này, Raju. Cứ gọi bất cứ món gì cậu thích.” Tôi nhìn thực đơn và gần như ngộp thở khi thấy giá tiền. Một đĩa thịt gà chiên bơ có giá sáu trăm rupi! Tại cái quán cóc gần khu nhà phụ tôi có thể mua

một đĩa y như thế mà chỉ mất có năm mươi lăm rupi. Nhưng tôi hiểu ở đây bạn không chỉ trả tiền thức ăn mà còn trả cho không khí của khách sạn. Các cậu con trai gọi gần như tất cả các món ghi trên thực đơn và hai chai whisky Scotch.

Cảnh sang trọng này khiến tôi khó chịu. Ở Mumbai, Salim và tôi mò đến các đám cưới của nhà giàu để được ăn miễn phí nhưng chúng tôi chưa bao giờ cảm thấy phần uất về sự giàu có của họ. Nhưng nhìn những cậu con trai giàu có này tiêu tiền như rác, tôi lại bị bóp nghẹt bởi ý thức hoàn toàn mới về sự thiếu thốn. Sự tương phản với cuộc sống không hoàn hảo của tôi giày vò tôi bằng tác động của sự đau đớn về thể xác. Chẳng có gì đáng

ngạc nhiên khi cái đỏi trong tôi teo đi rồi chết hẳn, bất chấp hàng bao nhiêu thức ăn hấp dẫn bày tú hụ trên bàn. Chính khi đó tôi nhận ra mình đã thay đỏi. Và tôi tự hỏi không biết người ta cảm thấy như thế nào khi không còn mong muốn gì nữa vì bạn đã đáp ứng cho họ mọi thứ, làm họ ngạt thở trong tiền bạc thậm chí từ trước khi họ đợc sinh ra. Sự tồn tại mà không có mong muốn gì có phải là điều rất đáng ao ước không? Và liệu sự thiếu thốn niềm khao khát có tốt hơn chính sự thiếu thốn thuần túy không? Tôi nghĩ về những câu hỏi này, nhưng không đạt đợc câu trả lời thỏa mãn nào.

Sau khi đã ăn đủ thức ăn, uống đủ

whisky, các cậu con trai lại bảo tôi lên chiếc minivan.

“Giờ chúng ta đi đâu?” tôi hỏi.

“Rồi cậu sẽ biết,” họ nói rồi cười phá lên.

Người lái xe đưa chúng tôi qua những đường phố hẹp và những khu chợ đông đúc tiến về vùng ngoại ô của Agra. Cuối cùng anh ta cho xe chạy vào một khu định cư trông rất lạ nằm gần đường quốc lộ được gọi là Basai Mohalla. Ở lối vào khu đó có một bảng thông báo: “Vào khu vực đèn đỏ bạn phải chịu mọi rủi ro.

Hãy luôn nhớ sử dụng bao cao su. Phòng bệnh AIDS, giữ lấy mạng sống.” Tôi không hiểu hai chữ đèn đỏ trên bảng thông báo ám chỉ điều gì. Chẳng căn nhà nào trong tầm mắt tôi có gắn đèn đỏ. Có ít nhất một tá xe tải đỗ bên đường. Máy đưa trẻ đi chân đất la cà trên đường - không thấy bóng dáng mẹ chúng đâu. Tiếng nhạc và tiếng lục lạc đeo trên chân các vũ công văng vẳng trong không gian đêm. Ở phía xa, tôi có thể nhìn thấy mái vòm và những ngọn tháp của Taj Mahal lấp lánh dưới ánh trăng vàng. Quầng sáng của mặt trăng và toàn cảnh của lăng mộ cẩm thạch thậm chí khiến cả lớp lớp những ngôi nhà tạm bợ một hoặc hai tầng bụi bặm và bản thiêu này cũng đều nhuốm chút bụi vàng.

Mấy cậu sinh viên bước xuống xe tiến về một khu nhà nhỏ. Tôi lưỡng lự, nhưng họ kéo tôi đi. Giờ tôi nhận thấy khu này khá tập nập. Những gã đàn ông trông có vẻ gớm guộc mặc pyjama *kurta* lớn vờn trước nhà, bồm bẻm nhai trầu. Tôi nhìn thấy những cô gái ở các độ tuổi khác nhau chỉ mặc váy lót dài và áo cánh, trát bột phấn và đeo đồ trang sức, ngồi trên các bậc lên xuống. Vài cô liếc mắt ve vãn chúng tôi và giơ ngón tay thực hiện những cử chỉ khiêu dâm khêu gợi. Giờ thì tôi đã hiểu khu vực đèn đỏ là gì. Đó là nơi gái mại dâm hoạt động. Tôi đã nghe nói về sự tồn tại của đường Falkland ở Mumbai và đường G.B ở Delhi, nhưng tôi chưa bao giờ thực sự đến thăm một khu đèn đỏ. Tôi thậm chí

còn không biết ở Agra có một khu như thế. Đêm nay quả thực đang trở thành một đêm dành cho những trải nghiệm mới của tôi.

Mấy cậu con trai bước vào một căn nhà hai tầng rộng rãi trông đỡ tồi tàn hơn những căn nhà khác, không quên kéo tôi vào cùng. Chúng tôi bước vào một phòng chờ thông với các hành lang hẹp dẫn tới một dãy phòng nhỏ.

Một người đàn ông đón chúng tôi. Gã còn trẻ, khuôn mặt có vết sẹo và đôi mắt gian xảo. “Xin hoan nghênh, các quý ông, các ông đã đến đúng chỗ rồi đây. Chúng tôi có những cô gái trẻ đẹp nhất

Agra,” gã nói.

Các cậu con trai hội ý riêng với gã, đàm phán giá cả. Một tập tiền được trao tay. “Chúng tôi trả cả cho cậu rồi, Raju ạ. Đi đi, và vui vẻ bằng tiền của chúng tôi nào,” họ nói, rồi mỗi người biến vào một căn phòng cùng một cô gái. Tôi bị bỏ lại một mình ở phòng chờ. Ngay sau đó, một người đàn bà lớn tuổi nhai *paan* tới đưa tôi đi cùng bà ta. Tôi theo bà ta lên tầng trên. Bà ta dừng lại trước một cánh cửa gỗ sơn xanh và bảo tôi vào phòng. Sau đó, với những bước chân mệt mỏi, bà ta xuống cầu thang.

Tôi không quyết định nổi mình nên vào

phòng hay quay ra xe. Một phần trí óc bảo tôi rời khỏi đó ngay lập tức. Nhưng phần khác lại thúc ép tôi ở lại, và tôi bị dồn ép bởi sự tò mò gần như bất thường. Trong những bộ phim tiếng Hindi mà tôi đã xem, nhân vật nữ chính hành nghề mãi dâm chắc chắn là một cô gái tốt bụng bị ép phải làm cái nghề này. Kết thúc bộ phim cô gái bán dâm thế nào cũng tự tử bằng cách uống thuốc độc. Tôi tự hỏi liệu có phải mình bị đưa đến cái nhà thổ này là có mục đích hay không. Phải chăng có một nhân vật nữ chính đang đợi tôi phía sau cánh cửa này. Liệu có phải tôi là người hùng của cô ấy, người có nhiệm vụ đến cứu cô ấy. Phải chăng tôi có thể thay đổi kết cục và ngăn không cho cái chết đến với cô ấy.

Tôi đẩy cánh cửa rồi bước vào phòng.

Đó là một căn phòng nhỏ có một chiếc giường kê ở chính giữa. Không hiểu sao tôi chẳng chú ý gì đến xung quanh. Mắt tôi chỉ bị hút vào cô gái vận sari màu hồng tươi đang ngồi trên giường. Cô có nước da ngăm đen và xinh đẹp, với đôi mắt dễ thương được viền phấn côn, đôi môi tô son gợi cảm và mái tóc đen dài tết đuôi sam được điểm những bông hoa trắng thơm ngát. Cô đánh phấn rất đậm và cả cổ lẫn hai cánh tay đều đeo đồ trang sức.

“Xin chào,” cô nói. “Đến ngồi ở giường với em đi.” Lời thốt ra từ miệng cô nghe

như những nốt nhạc từ cây đàn piano. Tôi miễn cưỡng bước tới chỗ cô. Cô ấy cảm nhận được sự ngần ngại của tôi bèn nở nụ cười. “Đừng lo. Em không cần anh đâu.”

Tôi ngồi xuống giường cạnh cô. Tôi để ý thấy khăn trải giường không được sạch, có những vết bẩn và những vết ô kỳ lạ.

“Anh là người mới,” cô nói. “Tên anh là gì?”

“Ram Mohammad Thom - không, không... Raju Sharma,” tôi đáp, kịp ghìm lại đúng lúc.

“Có vẻ như anh quên mất tên của mình trong chốc lát.”

“Không - không đâu. Tên cô là gì?”

“Nita.”

“Nita gì?”

“Nghĩa là gì á?”

“Tôi muốn nói tên đầy đủ của cô là gì? Cô không có họ sao?”

Cô cười khúc khích. “Ngài đến nhà thô, thưa ngài, chứ không phải phòng đăng ký kết hôn. Gái mai dâm không có tên họ. Giống như những con mèo con chó nuôi trong nhà, chúng em chỉ được gọi bằng tên không thôi. Nita, Rita, Asha, Champa, Meena, Leena, tùy anh chọn.” Cô nói bằng giọng vô cảm chẳng gọn chút cay đắng hay nuôi tiếc.

“Vậy cô là gái mai dâm?”

Cô ấy lại cười. “Anh đúng là kỳ lạ. Nay anh, khi đến Basai Mohalla, anh chỉ gặp toàn gái bán dâm thôi. Chắc chắn anh sẽ không gặp mẹ và các chị em gái của anh ở cái khu này của Agra rồi!”

“Cô bao nhiêu tuổi?”

“Câu hỏi này thích hợp hơn đây. Em mười bảy. Đừng có nói là anh muốn một cô còn trẻ hơn em đây nhé. Em thấy anh trông không quá mười sáu tuổi.”

“Tôi cũng mười bảy. Hãy nói cho tôi biết cô làm nghề này bao lâu rồi?”

“Quan trọng gì chứ? Tất cả những gì anh cần biết là em còn trinh hay không. Ồ, em không còn trinh đâu. Anh sẽ phải trả gấp bốn lần số tiền anh đã trả cho em nếu muốn một cô gái trinh. Nhưng cứ thử với em mà xem, em thậm chí còn tuyệt hơn

cả một cô gái trinh. Anh sẽ không thất vọng đâu.”

“Cô không lo có thể mắc bệnh sao? Có một tấm bảng ở lối vào cảnh báo về bệnh AIDS đây.”

Cô ấy lại cười, một tiếng cười trông rộng, rộng tuếch. “Này, đây là nghề dành cho em, không phải một sở thích. Nó giúp em kiếm được đủ tiền để nuôi thân và nuôi gia đình. Nếu em không làm nghề này, gia đình em đã chết đói từ lâu rồi. Những gái bán dâm như em biết về AIDS. Nhưng thà ngày mai chết vì bệnh còn hơn hôm nay chết vì đói, anh không nghĩ thế à? Giờ anh định tiếp tục hỏi hay

làm gì đó nào? Sau này đừng có trách em làm anh hết thời gian và Shyam đưa khách hàng mới vào. Em đang dắt khách đây.”

“Shyam là ai?”

“Anh ta là người dẫn khách của em. Em đưa tiền cho anh ta. Nào vào việc đi, em sẽ cởi sari.”

“Không. Đợi đã. Tôi muốn hỏi cô vài câu nữa.”

“Này, anh đến đây để làm tình hay để nói

chuyện hả? Anh giống như cái gã phóng viên da trắng tới đây cùng với máy quay phim và máy ghi âm. Anh ta nói không quan tâm đến em mà chỉ đang tiến hành một cuộc nghiên cứu thôi. Nhưng em vừa cởi áo *choli* ra là anh ta quên luôn cái nghiên cứu của anh ta. Âm thanh duy nhất trong máy ghi âm là tiếng rên của chính anh ta. Giờ để xem anh có giống y như anh ta không.”

Cô ấy giật áo của mình ra chỉ bằng một động tác. Cô ấy không mặc áo ngực. Hai bầu vú rắn chắc của cô lộ ra tựa như các vòm tròn của một Taj Mahal màu nâu. Chúng tròn trĩnh một cách hoàn hảo, mịn màng và hai đầu vú chĩa ra như những đỉnh tháp nhọn đẹp tuyệt. Miệng tôi khô

không khốc. Hơi thở của tôi trở nên nông hơn. Tim tôi bắt đầu đập thình thịch trong lồng ngực. Tay cô ấy lướt xuống ngực tôi và cô nhận thấy tôi cương cứng. Cô ấy cười, “Tất cả đàn ông đều giống nhau. Khi nhìn thấy vú đàn bà là tất cả đạo đức của các anh chuồn ra ngoài cửa sổ hết. Làm đi.” Cô ấy kéo tôi vào cô và tôi trải qua một khoảnh khắc đê mê tột đỉnh, thuần túy. Một dòng điện phóng qua cơ thể tôi gây rung động hơn cả những cơn sóc. Tôi run lên vì khoái lạc.

Sau đó khi chúng tôi nằm cạnh nhau dưới chiếc quạt trần lắc lư và tôi cũng đã góp một vết bản trên tấm khăn trải giường, tôi hít mùi hương thơm ngát từ những bông

hoa trên mái tóc đen huyền của cô và hôn cô ấy một cách vụng về.

“Sao anh không nói cho em biết đây là lần đầu tiên của anh?” cô ấy nói. “Nếu anh nói, thì em đã nhẹ nhàng hơn. Nhưng giờ thì đi đi, thời gian của anh hết rồi.” Cô ấy ngồi phất dậy và bắt đầu thu nhặt quần áo của mình.

Sự lố mãng đột ngột của cô ấy làm tôi bực mình. Năm phút trước tôi là người tình của cô, nhưng giờ tôi là một khách hàng đã dùng hết thời gian của mình. Lúc đó tôi hiểu rằng khoảng thời gian thú vị đã thực sự trôi qua. Điều kỳ diệu đã tan biến, và giờ đây khi không còn mờ mắt

vì khao khát nữa, tôi nhìn thấy căn phòng trong sắc màu thực của nó. Tôi thấy một chiếc cassette trên chiếc bàn tường, được nối với nguồn điện bằng một cái dây màu đen xấu xí. Tôi nhìn thấy những mảng tường mốc đã bong sơn. Tôi nhìn thấy tấm rèm cửa sổ đỏ bạc màu sần cũ. Tôi nhìn thấy các vết ố bẩn trên tấm khăn trải giường và những giọt nước mắt trên đệm. Tôi cảm thấy hơi ngứa, có lẽ là do những con ghẻ rúc trên giường. Tôi hít cái mùi ẩm mốc và thối rữa của căn phòng. Mọi thứ giờ đây dường như đều dơ dáy và nhớp nhúa. Nằm trên cái giường như nhớp này tôi cảm thấy ô uế và bẩn thỉu. Tôi cũng ngồi dậy và vội vã mặc quần áo.

“Còn tiền boa cho em thì sao?” cô ấy hỏi trong khi mặc áo.

Tôi lấy từ trong ví ra tờ năm mươi rupi và đưa cho cô. Cô ấy nhét nó vào trong áo với vẻ biết ơn.

“Anh có thích chuyện đó không? Anh có đến nữa không?” cô ấy hỏi.

Tôi không trả lời và vội vã rời khỏi phòng.

Sau đó, ngồi trong chiếc minivan quay về thành phố, tôi ngẫm nghĩ về các câu

hỏi của cô ấy. Tôi có thích chuyện đó không? Có. Tôi có đến nữa không? Có. Một cảm giác mới lạ khiến tôi xao xuyến, làm tôi choáng váng. Đó là tình yêu ư? Tôi tự hỏi mình. Tôi không biết câu trả lời, nhưng tôi biết điều này - tôi đã vào một khu vực đèn đỏ và phải tự chịu mọi rủi ro. Tôi đã gặp một gái mại dâm, đã quan hệ tình dục lần đầu tiên. Và giờ thì tôi mắc câu rồi.

Trong thành phố người ta đang hoang mang vì bệnh dại. Nhiều trẻ em đã chết sau khi bị chó dại cắn. Bộ Y tế khuyến cáo công dân cảnh giác hơn nữa và hãy thực hiện các biện pháp phòng ngừa. Tôi cảnh báo Shankar, “Cẩn thận khi đi ra ngoài nhé. Đừng đến gần con chó nào.

Cậu hiểu không?”

Shankar gật đầu.

Hôm nay đến lượt anh thợ sửa giày Bihari. Anh ta là người duy nhất cho tới giờ chưa hỏi vay tiền tôi. “Raju, Nanhey con tôi ốm quá và đã vào điều trị tại bệnh viện tư của bác sĩ Aggarwal. Bác sĩ bảo tôi phải mua thuốc khẩn cấp mà thứ thuốc ấy đắt lắm. Tôi đã cố gom góp được bốn trăm rupi. Cậu có thể cho tôi vay ít tiền không? Tôi xin cậu đấy.”

Tôi đưa cho Bihari hai trăm rupi, biết rằng mình sẽ chẳng bao giờ lấy lại được

số tiền đó. Nhưng anh ta vẫn không thể mua được tất cả các loại thuốc. Hai ngày sau, Nanhey, đứa con sáu tuổi của anh ta, chết tại bệnh viện.

Tối hôm đó Bihari trở về khu nhà phụ với xác thằng con được bọc trong một tấm vải liệm trắng. Anh ta rõ ràng đã uống say và bước đi liêu xiêu. Anh ta đặt đứa con đã chết ở giữa cái sân trái sỏi gần vòi nước do thành phố cung cấp và gọi mọi người ra ngoài. Rồi anh ta chửi rủa một thôi một hồi rất thậm tệ. Anh ta không chửi riêng một ai mà chửi tất cả. Anh ta chửi đám người giàu sống trong những ngôi nhà lộng lẫy không thèm quan tâm đến người nghèo hầu hạ họ. Anh ta chửi những tay bác sĩ giàu sự lừa tiền

của bệnh nhân. Anh ta chửi chính phủ toàn hứa hão trên giấy. Anh ta chửi tất cả chúng tôi chỉ biết giương mắt nhìn. Anh ta chửi những đứa con anh ta vì chúng đã ra đời. Anh ta chửi chính mình vì vẫn còn sống. Anh ta chửi Chúa đã tạo ra một thế giới bất công. Anh ta chửi thế giới, chửi Taj Mahal, chửi hoàng đế Shahjahan. Ngay cả cái bóng đèn điện treo bên ngoài nhà anh ta vốn đã có lần làm Nanhey bị điện giật hay cái vòi nước do thành phố cung cấp cũng không thoát khỏi cơn giận dữ của anh ta. “Cái thứ vô dụng này, khi chúng tao cần, thì mày chẳng cho nổi hai giọt nước, nhưng khi con trai tao dùng, thì mày lại cho phép nó nô giỡn suốt hai tiếng liền đến nỗi nó mắc viêm phổi. Rồi mày sẽ sớm

bị nhô đi thôi, mày sẽ bị han gỉ dưới địa ngục,” anh ta chửi rửa và đá cái vòi nước. Sau nửa giờ chửi rửa gào hét không ngừng, anh ta đổ sụp xuống sân nứt nở. Anh ta ôm đầu đứa con đã chết trong tay và khóc than cho tới khi cạn cả nước mắt, khan cả tiếng.

Trong phòng mình, tôi nằm trên giường nghĩ về những bất công của cuộc đời. Hình ảnh Nanhey bé bỏng nô đùa trong khu nhà phụ vụt qua trí óc tôi. Tôi muốn khóc, nhưng những giọt nước mắt không chịu chảy ra. Tôi đã nhìn thấy quá nhiều xác chết. Vậy nên tôi kéo cái chăn trắng nhả nhúm lên qua đầu và bắt đầu ngủ. Và tôi nằm mơ thấy một Taj Mahal trong một sắc nâu đặc biệt. Một Taj Mahal với

hai vòm tròn tuyệt đẹp.

Một tuần sau tôi trở lại thăm Nita. Lần này tôi phải trả tiền đầy đủ cho Shyam, tay dắt khách cho cô ấy. Ba trăm rupi. Tôi nằm trên chiếc giường bản thủ của cô ấy, làm tình và nghe cô ấy nói những chuyện tục tĩu.

“Vậy là em thích làm gái mại dâm?” tôi hỏi cô sau khi chúng tôi làm tình.

“Sao? Có gì xấu chứ? Đó cũng là một nghề, giống như những nghề khác.”

“Nhưng em thích nó à?”

“Đúng. Em thích ngủ với người lạ. Như anh chẳng hạn. Nó giúp em có đủ tiền để cung cấp cho gia đình. Và thứ Sáu nào em cũng có thể đi xem một bộ phim mới toanh ở rạp. Một cô gái còn có thể muốn gì hơn nữa nào?”

Tôi nhìn vào đôi mắt nai của cô ấy và biết cô đang nói dối. Cô ấy là diễn viên đang đóng vai. Chỉ có điều cô ấy sẽ không giành được giải thưởng nào, giống như Neelima Kumari.

Nita càng có vẻ bí ẩn thì tôi càng muốn

biết về cô ấy rõ hơn. Cô ấy làm trời dậy trong tôi một nỗi khao khát không giống bất cứ khao khát nào tôi từng trải nghiệm trước đó. Tôi có thể đã vào được bên trong cơ thể cô ấy, nhưng giờ tôi muốn vào trong tâm trí của cô ấy. Vậy nên tôi bắt đầu đi thăm cô vào các ngày thứ Hai khi Taj Mahal đóng cửa. Sau bốn năm chuyến thăm cuối cùng tôi đã thành công trong việc phá vỡ sự phòng thủ của cô ấy.

Cô kể với tôi rằng cô thuộc bộ lạc Bedia đến từ huyện Bhind ở Madhya Pradesh. Bố mẹ cô hiện vẫn còn sống, cô có một anh trai và một người chị hiện đã có gia đình riêng hạnh phúc. Ở địa phương của cô có một truyền thống là mỗi gia đình

đều có một người con gái làm việc như gái bán dâm của cộng đồng, được gọi là Bedni. Cô gái này kiếm tiền cho gia đình trong khi đàn ông tiêu tốn thời gian vào uống rượu và chơi bài. “Đó là lý do tại sao ở địa phương của chúng em, sự ra đời của một đứa bé gái là một dịp ăn mừng chứ không phải một lý do để buồn chán. Quả thực, mỗi đứa con trai là một cái nợ. Anh có thể tìm thấy các Bedni đến từ làng em trong các nhà thổ, trạm đỗ xe tải, khách sạn và các quán hàng ven đường, tất cả đều bán thân để kiếm tiền.”

“Nhưng tại sao mẹ em lại chọn em? Sao bà ấy không chọn chị gái em?”

Nita bật ra tiếng cười trông rỗng. “Bởi vì nhan sắc của em trở thành một cái bả. Mẹ em có quyền quyết định trong hai đứa con gái của bà đứa nào sẽ lấy chồng còn đứa nào sẽ trở thành gái mại dâm. Bà chọn em làm Bedni. Có lẽ nếu trông cũng bình thường như chị gái thì em đã không bị gửi tới đây. Em có lẽ đã được đến trường, đã kết hôn và có con. Giờ thì em ở trong cái nhà thổ này. Đó là cái giá em phải trả cho sắc đẹp của em. Vậy nên đừng có khen em đẹp.”

“Em làm nghề này bao lâu rồi?”

“Từ khi em đến tuổi dậy thì. Khi lễ bỏ khoen mũi *nathni utherna* và nghi thức

trùm đầu *sar dhakwana* kết thúc, em được cho rằng đã trở thành đàn bà. Vậy là ở tuổi mười hai, trinh tiết của em được đem bán đầu giá cho người trả giá cao nhất và em bị bán vào cái nhà thổ này.”

“Nhưng chắc chắn nếu muốn, em có thể bỏ nghề và lập gia đình, đúng không?”

Cô xòe tay ra. “Ai sẽ cưới một gái điếm chứ? Người ta nghĩ bọn em sẽ làm việc cho đến khi cơ thể của bọn em bắt đầu tàn tạ hoặc cho tới khi bọn em chết vì bệnh tật, tùy theo điều nào xảy ra sớm hơn.”

“Anh biết một ngày nào đó em sẽ tìm được hoàng tử của mình,” tôi nói, mắt rung rung lệ.

Hôm đó cô ấy không chịu nhận một đồng tiền boa nào của tôi.

Sau đó tôi ngẫm lại cuộc trò chuyện với Nita và tự hỏi tại sao tôi lại nói dối cô ấy. Tôi thực lòng không muốn cô ấy tìm được một hoàng tử nào khác. Ngay cả khi không nhận ra điều đó thì tôi cũng đã yêu cô ấy mất rồi.

Cho đến giờ, ý niệm của tôi về tình yêu hoàn toàn dựa trên những gì tôi đã thấy

trong những bộ phim Hindi, nơi nhân vật nam và nhân vật nữ nhìn vào mắt nhau rồi suýt, một phản ứng hóa học kỳ lạ nào đó xảy ra khiến tim họ đập rộn ràng và dây thanh âm của họ ngứa ngáy, thế rồi tiếp theo bạn sẽ thấy họ ca hát ở những ngôi làng Thụy Sĩ hay tại những khu mua sắm ở Mỹ. Tôi cứ nghĩ mình đã trải nghiệm tia sáng chói lòa của tình yêu khi tôi gặp cô gái vận salwar kameez màu xanh da trời trên toa tàu hỏa đó. Nhưng chỉ mùa đông năm ấy ở Agra, tình yêu mới thực sự đến với tôi. Và lại một lần nữa tôi hiểu rằng cuộc sống thực rất khác với cuộc sống trong phim. Tình yêu không xảy ra ngay tức khắc. Nó luồn vào trong bạn rồi làm đảo lộn cuộc sống của bạn. Nó tô màu cho khoảng thời gian bạn

thức và lấp đầy những giấc mơ của bạn. Bạn bắt đầu đi trên không khí và nhìn thấy cuộc sống trong những sắc thái mới lung linh. Nhưng nó cũng mang đến sự đau đớn ngọt ngào, sự hành hạ thú vị. Cuộc sống của tôi thu nhỏ lại chỉ còn xoay quanh những cuộc gặp gỡ đầy hấp lực với Nita và nỗi khao khát cô giữa các cuộc gặp gỡ đó. Cô đến với tôi ở những nơi kỳ cục nhất, vào những lúc kỳ cục nhất. Tôi hình dung ra khuôn mặt xinh đẹp của cô ngay cả trong lúc tôi đang hướng dẫn cho một khách tham quan tám mươi tuổi bơ phờ. Tôi nghĩ thấy hương tóc cô ngay cả khi tôi đang ngồi trong nhà xí. Tôi nổi da gà nghĩ tới chuyện làm tình của chúng tôi khi tôi mua khoai tây và cà chua ở chợ rau quả. Và

trong sâu thẳm lòng mình tôi biết cô ấy là nàng công chúa của tôi. Khát vọng cháy bỏng của đời tôi là một ngày nào đó sẽ cưới được cô ấy. Nỗi lo lắng ám ảnh tôi là không biết cô ấy có đồng ý hay không.

Một chiếc xe jeep gắn đèn đỏ nhấp nháy đã đến khu nhà phụ của chúng tôi. Một viên thanh tra và hai cảnh sát bước từ trên xe xuống. Tim tôi thót lại. Nỗi sợ hãi lạnh băng hình thành trong sâu thẳm tâm can tôi. Cuối cùng tôi cũng bị bắt vì những tội lỗi đã phạm phải. Đây là quy luật của đời tôi. Hễ tôi vừa mới bắt đầu đứng vững được một chút là y như rằng số phận lại giật mạnh tấm thảm dưới chân tôi. Thế nên rất có thể khi vừa mới khám phá ra tình yêu thực sự, tôi sẽ bị

đưa đến một nhà tù, nơi mà, giống như hoàng đế Shahjahan, tôi sẽ ngồi trong cảnh giam cầm cô đơn mà khao khát Nita, nàng Mumtaz Mahal của riêng tôi.

Viên thanh tra lấy từ trong xe ra một chiếc loa phóng thanh và phát đi một thông báo. Tôi cứ nghĩ ông ta sẽ nói, “Ram Mohammad Thomas, bí danh Raju Sharma, có chịu ra đầu thú hay không?” Nhưng thay vì thế ông ta lại nói, “Tất cả cư dân sống trong khu nhà này có thể ra ngoài hết được không? Có một vụ cướp ở ngân hàng Agra và chúng tôi có lý do để tin rằng bọn cướp đang ở đây. Tôi phải tiến hành khám xét khu nhà này.” Nghe thấy thông báo đó, tôi cảm giác

gánh nặng trong lòng được trút ra hết. Tôi mừng đến nỗi muốn chạy ra ôm lấy viên thanh tra.

Cảnh sát xông vào từng phòng và tiến hành khám xét toàn diện. Họ vào phòng tôi, hỏi tên, tuổi, nghề nghiệp và hỏi tôi có thấy kẻ khả nghi nào đang lẩn lút ở khu nhà này hay không. Tôi không nói cho họ biết tôi là một hướng dẫn viên du lịch không có giấy phép hành nghề. Tôi nói tôi là sinh viên và mới đến sống ở khu nhà này. Họ hài lòng với các câu trả lời của tôi. Họ nhìn xuống dưới gầm giường tôi. Họ ngó vào bếp, gõ gõ xoong chảo, lật đệm lên rồi đi sang phòng bên. Viên thanh tra đi cùng đám cảnh sát.

Giờ họ đang ở trong phòng Shankar.

“Tên cậu là gì?” viên thanh tra hỏi Shankar bằng giọng cục cằn.

“Hu Ixhz Qo Odxifxn,” Shankar đáp, có vẻ hơi lúng túng.

“Gì cơ? Cậu có thể nhắc lại được không?”

“Odxifxn.”

“Thằng khốn chết tiệt này, mày giỡn ông à?” viên thanh tra tức tối nói, giờ dùi cui

chực đánh Shankar.

Tôi vội can thiệp. “Ngài thanh tra, Shankar có vấn đề về thần kinh. Cậu ấy không nói được.”

“Vậy sao cậu không nói trước hả?” Ông ta quay sang mấy viên cảnh sát. “Sang phòng bên đi. Chúng ta sẽ chẳng moi được gì từ một kẻ mất trí đâu.”

Trong ba giờ sau đó họ lục soát tất cả ba mươi phòng và cuối cùng phát hiện ra một chỗ giấu tiền ở phòng của Najmi, anh nhà thơ đẽ râu, người tự xưng là một người viết ca khúc cho Bollywood. Tất

cả chúng tôi đều sửng sốt khi phát hiện ra chàng thi sĩ trẻ tuổi của chúng tôi còn là một tên cướp ngân hàng bán thời gian. Điều đó cho thấy vẻ bề ngoài dễ đánh lừa người ta lắm. Tôi hầu như không thể ca thán. Những *wallah* ở khu nhà phụ này cũng sẽ sửng sốt y như thế khi họ phát hiện ra cái quá khứ ba chìm bảy nổi của tôi!

Lajwanti đã đến phòng tôi, mang cho tôi mấy cái bánh *laddoo* mới làm vẫn còn giòn lầy từ đền thờ thần Durga gần đó. Chị ấy rất phấn khởi.

“Này, Lajwanti, những cái bánh này là gì vậy? Chị được tăng lương à?” tôi hỏi chị

ây.

“Hôm nay là ngày hạnh phúc nhất đời tôi. Nhờ ơn phước của thần Durga, cuối cùng cái cậu quan chức của ngành mía đường ấy đã đồng ý cưới Lakshmi. Em gái tôi bây giờ sẽ sống như một bà hoàng. Tôi đang chuẩn bị cho một đám cưới không thua kém bất cứ đám cưới nào.”

“Nhưng còn của hồi môn thì sao? Nhà trai không đòi hỏi gì à?”

“Không, không hề. Họ là gia đình khá giả. Họ không đòi tiền bạc gì hết. Họ chỉ

yêu cầu mấy thứ lặt vặt thôi.”

“Chẳng hạn như thứ gì?”

“Chẳng hạn như một chiếc xe máy Baja, một cái máy xay hiệu Sumeet, năm bộ vest hiệu Raymond và một số đồ trang sức bằng vàng. Trong bất kỳ trường hợp nào tôi cũng sẽ sắm đầy đủ cho Lakshmi.”

Tôi sững sốt. “Nhưng Lajwanti à, những thứ đó sẽ tiêu tốn của chị một số tiền khá lớn đấy - ít nhất là mười vạn rupi. Chị kiếm đâu ra số tiền đó?”

“Bây lâu nay tôi đã dành dụm tiền cho đám cưới của Lakshmi. Tôi đã gom góp được gần năm mươi nghìn rupi rồi. Và tôi sẽ mượn Rani Sahiba năm mươi nghìn.”

“Chị có chắc là bà ấy sẽ cho chị mượn số tiền lớn như thế không?”

“Tất nhiên. Tôi là người giúp việc tốt nhất của bà ấy mà.”

“Ồ, vậy thì chúc may mắn.”

Tôi tiếp tục gặp Nita, nhưng bầu không

khí trong nhà thổ làm tôi ngạt thở. Và tôi ghét phải đối mặt với tay dốt gái Shyam có đôi mắt gian xảo. Vậy nên, theo gợi ý của Nita, chúng tôi gặp nhau ở bên ngoài. Thứ Sáu nào cô ấy cũng đi xem phim một mình. Tôi đi cùng cô ấy. Cô ấy thích bóng ngô. Tôi mua cho cô ấy một gói bóng ngô to và chúng tôi ngồi ở hàng ghế sau của rạp Akash Talkie bản thủ tôi tắm. Cô ấy ngồi ăn bóng ngô và cười khúc khích trong khi tôi luồn tay vào trong lớp váy muslin sờ cặp vú mịn màng của cô ấy. Khi bộ phim kết thúc, tôi ra khỏi khán phòng trong tình trạng người thì nóng, mặt thì đỏ, và không biết chúng tôi đã xem một bộ phim tâm lý xã hội, phim kinh dị hay một bộ phim giật gân. Bởi tôi chỉ dán mắt vào Nita thôi,

và tôi hy vọng chuyện của chúng tôi dần dần nhưng chắc chắn sẽ trở thành một thiên tình sử.

Shankar vừa bước vào phòng tôi vừa khóc.

“Có chuyện gì vậy?” tôi hỏi.

Cậu ấy chỉ xuống đầu gối mình. Đầu gối cậu ấy bị rách và thâm tím. Ngay lập tức tôi thấy lo lắng. “Sao cậu lại bị thương như thế này, Shankar? Cậu bị ngã à?”

Shankar lắc đầu. “X Akc Wqp Hz,” cậu

ấy nói.

Tôi ước gì cậu ấy có thể nói cho người khác hiểu được dù chỉ một lần. “Tớ xin lỗi, tớ không hiểu. Cậu đi ra ngoài và chỉ cho tớ cậu bị thương như thế nào, được không?”

Shankar dẫn tôi ra ngoài và điếm giao giữa cái sân trái sỏi và đường chính. Có một bức tường chắn thấp ở góc sân nơi bọn trẻ trong khu nhà phụ thường nhảy lên nhảy xuống.

“Yxi Ukj Ozz Pdxp Akc? Dq Wqp Hz Dznz,” Shankar nói và chỉ vào đầu gối.

Tôi dỗi theo hướng tay cậu ấy và gật đầu tỏ vẻ đã hiểu. Tôi đoán cậu ấy chắc hẳn đã nhảy từ trên tường xuống và làm mình bị trầy xước. “Đi nào, Lajwanti có túi cứu thương để ở trong phòng. Tớ sẽ nhờ chị ấy băng vết thương cho cậu.”

Tôi đã không nhìn thấy một con chó nhỏ ghẻ lở có bộ lông lốm đốm đen nằm thờ hờ hển trên lề đường trải sỏi ngay dưới chân bức tường, không nhìn thấy rớt rãi chảy rờn rờn từ hàm răng trắng nhợt sắc nhọn của nó.

Một năm mới đã tới, mang đến hy vọng và những mơ ước mới mẻ. Nita và tôi đều bước sang tuổi mười tám - tuổi được

phép kết hôn. Lần đầu tiên tôi bắt đầu nghĩ về tương lai, thậm chí tin mình có thể có một tương lai. Một tương lai với Nita ở bên. Tôi thôi không cho những người sống trong khu nhà phụ mượn tiền nữa. Giờ tôi cần đến từng xu.

Hôm nay là thứ Sáu, cũng là một đêm trăng tròn, một sự kết hợp rất hiếm hoi. Tôi thuyết phục Nita không đi xem phim mà cùng tôi đến Taj Mahal. Chúng tôi ngồi trên thềm đá cẩm thạch vào lúc tối muộn đợi vầng trăng hiện ra phía sau những đài phun nước và hàng bách xanh sẫm. Thoạt tiên có một tia sáng bạc chiếu qua những cây cao ở phía bên phải chúng tôi, khi vầng trăng cố nhô lên khỏi một cụm nhà thấp và đám tán cây, rồi, bắt

ngờ, nó hiện ra lung linh trên bầu trời. Màn đêm được vén lên và Taj Mahal phô ra tất cả vẻ lộng lẫy huy hoàng của nó. Nita và tôi đều khiếp sợ. Taj Mahal hiện ra tựa như một hình ảnh của thiên đường, một con ma óng ánh sắc bạc nhô lên từ dưới sông Yamuna. Chúng tôi siết chặt tay nhau, không biết đến những đám khách du lịch đã bỏ ra năm mươi đô la mỗi người để được ngắm Taj trong ánh sáng của một đêm trăng tròn.

Tôi ngắm nhìn Taj và ngắm nhìn Nita. Vẻ tuyệt mỹ vô tri của Taj bắt đầu mờ nhạt so với vẻ hoàn mỹ của khuôn mặt cô ấy. Những giọt nước mắt bắt đầu trào ra khóe mi tôi, khi tất cả tình yêu tôi tìm

nén trong tim suốt mười tám năm trào dâng mãnh liệt. Tôi cảm thấy một sự giải phóng cảm xúc tựa như một con đập bị vỡ, và lần đầu tiên tôi trải nghiệm những gì mà hoàng đế Shahjahan chắc hẳn đã cảm thấy về Mumtaz Mahal.

Đó là giây phút tôi đã mong chờ suốt cuộc đời và đã chuẩn bị cho nó khá kỹ càng. Najmi, anh chàng thi sĩ đẽ râu, trước khi vào tù đã để lại cho tôi một cuốn thơ Urdu, và tôi đã học thuộc lòng một số đoạn thơ trữ tình. Vào lúc cao hứng, Najmi thậm chí đã sáng tác một đoạn thơ trữ tình Ba Tư ca ngợi Nita để tôi sử dụng. Đoạn thơ đó như sau:

Sắc đẹp của em là thứ thuốc tiên

Dành cho một cuộc đời mờ tối

*Tôi sẽ chết vì tương tư, sẽ than
khóc từ dưới mồ*

*Nếu em chối từ không làm vợ của
tôi.*

Tôi cũng nhớ được nhiều đoạn đối thoại bất hủ trong những câu chuyện tình nổi tiếng trên phim. Nhưng ngồi với Nita dưới thềm lăng Taj Mahal ngập tràn ánh trăng tôi từ bỏ cái thế giới của thơ ca và

phim ảnh. Tôi nhìn vào mắt cô ấy và hỏi một cách đơn giản, “Em có yêu anh không?” Và cô ấy trả lời chỉ bằng duy nhất một từ, “Có.” Đôi với tôi từ đó hàm chứa nhiều ý nghĩa hơn tất cả những tập thơ và những cuốn sách giới thiệu về Agra. Và khi nghe thấy từ đó tim tôi đập rộn ràng vì vui sướng. Tình yêu mãnh liệt của tôi vượt ra khỏi trái đất, cất cánh bay lên bầu trời như một con diều. Và khi đó, lần đầu tiên, tôi cảm thấy Taj Mahal như một ngôi nhà có sự sống chứ không phải một lăng mộ lạnh lẽo; vàng trắng tròn phía trên đầu chúng tôi trở thành một vệ tinh cá nhân chiếu xuống thứ ánh sáng bí mật, và chúng tôi cảm thấy hạnh phúc khi được tắm trong ánh sáng thiên đường của nó, trên thiên

đường độc nhất của chúng tôi.

Shankar chạy đến phòng tôi. “Ykhz Mjqqyfgu. Gxesqipq qo ynuqic,” cậu ấy thông báo và dẫn tôi tới phòng Lajwanti.

Lajwanti đang khóc trên giường. Những giọt nước mắt của chị ấy rơi xuống tựa như những hạt trân châu nhỏ, những giọt nước mắt làm thấm cả mặt vải của tấm ga trải giường không gợn nếp nhăn, dường như lạc lõng trong căn phòng ngăn nắp đến khắc khổ của chị. “Có chuyện gì vậy, Lajwanti? Sao chị lại khóc?” tôi hỏi chị ấy.

“Vì cái nợ chớ cái Swapna Devi đó. Mẹ ấy không chịu cho tôi vay tiền. Giờ tôi làm thế nào lo được cho đám cưới của em gái tôi đây?” chị ấy nói và lại nước nở.

“Này, không ai trong khu nhà này có ngân ấy tiền. Chị không thể vay ngân hàng sao?”

“Hừ, ngân hàng nào lại đi cho một con hầu nghèo kiệt xác như tôi vay tiền chứ? Không, giờ tôi chỉ còn một cách.”

“Cách gì? Hủy bỏ đám cưới của em gái chị ư?”

Nỗi tức giận lóe lên trong mắt chị ấy. “Không. Tôi sẽ không bao giờ làm thế. Có lẽ tôi sẽ phải làm những gì mà nhà thơ Najmi của chúng ta đã làm. Ăn cắp tiền.”

Tôi nhảy phắt ra khỏi ghế. “Chị mất trí rồi à, Lajwanti? Đừng có nghĩ tới chuyện đó. Chị không thấy cảnh sát bắt Najma đi như thế nào sao?”

“Đó là vì Najmi là tên ngốc. Tôi có một kế hoạch rất dễ thực hiện, và tôi sẽ cho cậu biết vì cậu giống như em trai tôi vậy. Đừng nói cho ai biết chuyện này, thậm chí cả Shankar. Tôi đã nhìn thấy chỗ để kết sắt nơi Swapna cất tất cả những thứ

quý giá của bà ta. Trong phòng ngủ của bà ta có một bức tranh lớn được đóng khung treo trên bức tường phía bên trái. Đằng sau bức tranh là một cái hộc có gắn chiếc két sắt. Bà ta để chìa khóa két sắt dưới đệm phía góc bên tay trái. Tôi đã có lần bí mật quan sát bà ta mở két sắt. Nó chứa đầy tiền và đồ trang sức. Tôi không định lấy trộm tiền vì việc đó sẽ bị phát hiện ngay lập tức, nhưng tôi đang tính sẽ lấy một chuỗi hạt. Bà ta cất trong két nhiều chuỗi hạt đến nỗi sẽ không biết mình bị mất một chuỗi đâu. Cậu nghĩ sao?”

“Lajwanti, Lajwanti, hãy nghe tôi nói. Nếu chị coi tôi là em trai của chị, thì hãy nghe theo khuyên của tôi. Đừng nghĩ tới

cái kế hoạch này. Hãy tin tôi, tôi đã phạm pháp nhiều lần rồi và tôi biết sớm muộn gì chị cũng bị bắt thôi. Và khi ấy, thay vì được dự đám cưới của em gái, chị lại ngồi quay máy xay ở một nhà tù nào đó.”

“Ồ, đàn ông các cậu rất một lũ ẻo lả,” chị ấy phản nộ nói. “Tôi cóc quan tâm cậu nói gì. Tôi sẽ làm những gì tôi phải làm.”

Thất vọng, tôi nhờ đến đồng xu cũ đáng tin cậy của mình. “Nhìn này, Lajwanti, chị không tin tôi cũng chẳng sao. Nhưng chị hãy tin vào sức mạnh của đồng xu màu nhiệm này. Nó không bao giờ đưa

chị đi làm đường đâu. Hãy xem nó cho biết điều gì nhé. Tôi sẽ gieo đồng xu. Nếu ngựa, chị sẽ không thực hiện kế hoạch của mình, nếu sấp, chị cứ làm những gì chị muốn. OK?”

“OK.”

Tôi gieo đồng xu. Nó ngựa. Lajwanti thở dài. “Có vẻ như đến cả vận may cũng chống lại tôi. OK, tôi sẽ về làng và cố huy động tiền từ vị tộc trưởng quen biết tôi. Hãy quên những gì chúng ta đã nói đi nhé.”

Ba ngày sau, Lajwanti khóa cửa phòng,

xin nghỉ làm một tuần, và về quê.

“Anh muốn em thôi làm gái bán dâm,”
tôi nói với Nita.

Nita đồng ý. “Em không muốn chết trước
khi hai mươi tuổi giống như Radha.
Raju, hãy đưa em ra khỏi đây.”

“Anh sẽ đưa em ra khỏi đây. Anh có nên
nói chuyện với Shyam về việc này
không?”

“Có, chúng ta phải có được sự đồng ý
của anh ta.”

Ngày hôm đó tôi nói chuyện với tay dốt mồi. “Nghe này, Shyam, tôi yêu Nita và muốn cưới cô ấy. Cô ấy sẽ không làm việc ở nhà chứa nữa.”

Shyam nhìn tôi từ đầu đến chân như thể tôi là một con côn trùng. “Tao hiểu rồi, vậy ra mày đã nhồi vào đầu óc nó tất cả những ý nghĩ ngớ ngẩn đó. Nghe này, thằng khốn, không ai có thể bảo Nita ngừng làm việc ở nhà chứa. Chỉ tao mới có thể bảo nó ngừng. Và tao không muốn nó ngừng. Nó là con ngỗng đẻ trứng vàng. Và tao muốn những quả trứng đó tiếp tục được đẻ ra trong một thời gian dài, dài.”

“Thế có nghĩa là anh sẽ không bao giờ để cô ấy lấy chồng?”

“Tao có thể cho phép nó lấy chồng, nhưng chỉ với một điều kiện. Đó là người đàn ông cưới nó phải đồng ý bồi thường cho tổn thất thu nhập của tao.”

“Tổn thất thu nhập dự tính của anh là bao nhiêu?”

“Để xem nào... bốn mươi vạn rupi. Mà có thể trả tao số tiền đó không?” Gã cười to rồi đuổi tôi đi.

Đêm đó tôi kiểm lại số tiền tiết kiệm của mình. Tôi có tổng cộng 480 rupi. Khoản còn thiếu là 399,520 rupi.

Tôi cảm thấy tức giận đến mức chỉ muốn vặn cổ tên dốt mồi. “Shyam sẽ không bao giờ đồng ý cho em lấy anh,” hôm sau tôi nói với Nita. “Cơ hội duy nhất dành cho chúng ta là bỏ trốn.”

“Không,” Nita sợ hãi nói. “Người của nhà chứa thế nào cũng tìm ra chúng ta. Năm ngoái Champa đã cố trốn đi với một người đàn ông. Bọn họ tìm ra cô ấy, đánh què chân người đàn ông, và bỏ đói cô ấy mười ngày liền.”

“Nếu thế anh sẽ phải giết chết Shyam,”
tôi nói, ánh thâm hiểm lóe trong mắt.

“Không,” Nita phản đối kịch liệt. “Hãy
hứa với em anh sẽ không bao giờ làm
chuyện đó.”

Tôi ngạc nhiên. “Nhưng tại sao?”

“Bởi vì Shyam là anh trai em.”

Một chiếc xe jeep gắn đèn đỏ nhấp nháy
đã đến khu nhà của chúng tôi. Cảnh sát
tỏa ra. Lần này có một viên thanh tra
mới. Tất cả chúng tôi lại bị gọi ra.

“Nghe đây, những kẻ vô tích sự, một việc rất nghiêm trọng đã xảy ra. Có kẻ đã lấy cắp chuỗi ngọc lục bảo rất quý từ nhà bà Swapna Devi. Ta ngờ rằng kẻ trộm là một trong số các người, lũ khốn kiếp. Vậy ta cho các người cơ hội ra đầu thú, nếu không khi tóm được tên trộm, ta sẽ đánh cho hấn như đòn.”

Ngay tức khắc tôi lo cho Lajwanti, nhưng khi nhìn thấy chiếc khóa trên cửa phòng chị ấy và nhớ ra rằng chị ấy đã về quê, tôi thở phào nhẹ nhõm. Thật tốt là chị ấy đã từ bỏ cái kế hoạch điên rồ đó, từ bỏ ý định lấy trộm một chuỗi hạt. Chị ấy cứ nghĩ Swapna Devi sẽ không phát hiện ra nếu bị mất, giờ thì chỉ trong giây lát cảnh sát đã biết chuyện rồi.

Tất cả chúng tôi, từng người từng người một, lần lượt bị tra hỏi. Tới lượt Shankar, cảnh tượng y như trước lặp lại.

“Tên gì?” Viên thanh tra hỏi.

“Odxifxn,” Shankar đáp.

“Mày nói gì?”

“Q Oxqa Hu Ixhz Qo Odxifxn.”

“Đồ khốn, mày đang cố giỡn ông...” ông

ta nói qua hai hàm răng nghiền chặt. Tôi lại giải thích và viên thanh tra dịu đi. Ông ta phẩy tay ra hiệu cho Shankar lui ra.

Lần này cảnh sát rút đi tay không. Không có chuỗi hạt nào và không có kẻ tình nghi nào.

Tối hôm ấy một con chó nhỏ ghẻ lở có bộ lông lốm đốm đen chết gần Taj Mahal. Chẳng ai để ý đến sự việc này.

Ngày hôm sau Lajwanti từ quê lên và chị ấy bị bắt ngay lập tức. Một viên cảnh sát nhể nhại mô hôi lôi chị ấy từ trong phòng

ra chiếc xe jeep có gắn đèn đỏ nhấp nháy. Chị ấy luôn miệng kêu gào.

Bất lực, tôi đứng nhìn cảnh tượng bày ra trước mắt mình. Tôi đứng cạnh Abdul, người làm vườn của cung điện Swapna.

“Abdul này, sao cảnh sát lại lôi Lajwanti đi? Sao Rani Sahiba không can thiệp? Xét cho cùng, Lajwanti là người hầu gái tốt nhất mà bà ấy từng có kia mà.”

Abdul nhe răng cười. “Chính Phu nhân đã gọi cảnh sát đến bắt Lajwanti.”

“Nhưng tại sao?”

“Bởi vì Lajwanti đã lấy trộm chuỗi hạt từ két sắt của bà ấy. Hôm nay cảnh sát khám nhà cô ta ở quê và đã tìm thấy chuỗi hạt đó.”

“Nhưng làm thế nào mà Swapna Devi lại biết Lajwanti đã lấy trộm chuỗi hạt? Khi vụ trộm xảy ra chị ấy có ở đây đâu.”

“Bởi vì cô ta đã để lại phía sau một dấu hiệu làm lộ chân tướng. Cậu thấy đấy, cô ta không về quê ngay. Cô ta ở lại Agra chờ cơ hội đột nhập vào nhà mà không bị ai để ý. Khi cô ta vào phòng ngủ lấy

trộm chuỗi ngọc, Phu nhân đang dự tiệc. Nhưng trước khi đi dự tiệc, Phu nhân đã chải đầu ở trên giường và để mấy chiếc ghim và kẹp tóc ở trên tấm ga trải giường bằng sa tanh. Khuya hôm đó khi Phu nhân về nhà, bà ấy phát hiện ra tất cả ghim và kẹp tóc của bà ấy được xếp gọn gàng trên bàn trang điểm. Sự việc này ngay lập tức cảnh báo bà ấy. Bà ấy kiểm tra két sắt và phát hiện ra mình bị mất một chuỗi ngọc. Vậy là bà ấy biết ngay kẻ trộm chẳng phải ai khác mà chính là Lajwanti.”

Tôi đâm vào trán mình. Lajwanti không thể nhìn được mà cứ phải là một cô hầu hoàn hảo, ngay cả khi chị ấy thực hiện một vụ trộm!

Tôi cố đứng ra xin Swapna Devi giúp cho Lajwanti, nhưng bà ta chối từ với vẻ khinh bỉ lạnh lùng. “Ta quản lý khu nhà phụ này chứ không phải làm từ thiện. Tại sao cô ta cứ phải thu xếp một đám cưới xa hoa như thế cho em gái cô ta chứ? Lũ dân nghèo các người chó nên cố quá sức mình. Cứ ở trong giới hạn của mình thì các người sẽ không gặp rắc rối.”

Hôm đó tôi cảm thấy thực sự căm ghét bà ta. Nhưng có lẽ bà ta nói đúng. Lajwanti đã phạm phải một sai lầm cơ bản là cố bước qua cái ranh giới chia tách sự tồn tại của người giàu khỏi sự tồn tại của người nghèo. Chị ấy đã phạm một

sai lầm tai hại là mơ ước quá xa vời vượt quá điều kiện của mình. Mơ ước càng lớn thì sự thất vọng càng sâu. Đó là lý do tại sao tôi có những mơ ước nhỏ bé có thể thực hiện được. Chẳng hạn như mơ ước cưới được một gái điếm sau khi đã trả cho người anh trai đồng thời là tay dặt mối gian xảo của cô ấy khoản tiền bốn mươi vạn rupi. Chỉ thế thôi.

Tôi chưa kịp hoàn hồn sau vụ Lajwanti bị bắt thì một bi kịch khác đã ập đến.

Shankar đến phòng tôi, ho và nằm vật xuống giường. Trông cậu ấy rất mệt mỏi và cậu ấy kêu đau cánh tay và đầu gối. “Q Xh Oqyf,” cậu ấy vừa nói vừa đập

đập tay.

Tôi sờ trán cậu ấy và phát hiện ra cậu ấy bị sốt nhẹ. “Cậu bị cảm lạnh rồi, Shankar a,” tôi bảo cậu ấy. “Về phòng nghỉ đi. lát nữa tôi sẽ mang thuốc cho cậu uống.” Cậu ấy đứng dậy, nhón chân đi về phòng mình. Cậu ấy có vẻ bồn chồn và dễ kích động.

Khuya hôm đó tôi đưa cho Shankar mấy viên thuốc giảm đau nhưng tình trạng cậu ấy tiếp tục xấu đi. Sang đến ngày thứ hai bệnh tình của cậu ấy trở nên trầm trọng. Cậu ấy không thể cử động cánh tay và thét lên khi đèn bật sáng. Khó khăn lắm tôi mới cặp được nhiệt độ cho cậu ấy và

tôi sửng sốt phát hiện ra nhiệt độ của cậu ấy đã tăng vọt lên tới 103 độ F. Tôi lập tức đi tìm bác sĩ cho cậu ấy. Vị bác sĩ làm việc ở phòng khám của nhà nước thẳng thừng từ chối đi với tôi vì thế tôi buộc phải tìm tới một bác sĩ tư. Ông bác sĩ đó đòi tôi trả tám mươi rupi mới chịu tới khu nhà phụ của chúng tôi. Ông ấy khám cho Shankar rồi hỏi tôi gần đây có thấy vết rách hay vết bầm tím nào xuất hiện trên người cậu ấy không. Tôi nói cho ông biết về cái đầu gối trầy xước của cậu ấy. Bác sĩ gật đầu và cho tôi biết chẩn đoán của ông ấy. Shankar mắc bệnh dại - có lẽ từ một con chó điên. Đáng lẽ cậu ấy nên đi tiêm vắc xin tế bào lưỡng bội và vắc xin phòng bệnh dại ở người ngay khi bị nhiễm bệnh, nhưng giờ thì

quá muộn rồi. Tình trạng của cậu ấy rất nghiêm trọng. Chẳng bao lâu nữa cậu ấy sẽ có biểu hiện sợ nước. Cậu ấy sẽ cho thấy những dấu hiệu rối loạn, lẫn, thậm chí bị ảo giác. Cậu ấy có thể sẽ có những cơn co thắt cơ và thậm chí là co giật. Rồi cậu ấy sẽ bị cấm khẩu hoàn toàn khi dây thanh âm bị liệt. Cuối cùng cậu ấy sẽ rơi vào tình trạng hôn mê và ngừng thở. Nói một cách đơn giản, cậu ấy sẽ chết. Và tất cả sẽ diễn ra trong vòng bốn mươi tám tiếng đồng hồ.

Ông bác sĩ giải thích một loạt những điều đáng sợ đó bằng cung cách ân cần khéo léo thông thường của mình. Tôi buồn lắm. Chỉ nghĩ tới cái chết của Shankar thôi tôi đã ứa nước mắt rồi. “Bác sĩ,

chẳng lẽ hoàn toàn không có cách gì để cứu được Shankar sao?” Tôi van xin ông ấy.

“Ồ,” ông ấy ngập ngừng. “Cách đây một tháng thì không có cách gì, nhưng tôi nghe nói một loại vắc xin hoàn toàn mới đang trong quá trình thử nghiệm vừa được nhập vào Ấn Độ. Nó được gọi là RabCure và hiện nay chỉ duy nhất nhà thuốc Gupta là có loại vắc xin đó.”

“Nhà thuốc đó ở Rakab Ganj phải không?”

“Đúng. Nhưng tôi không nghĩ cậu có đủ

tiền để mua loại vắc xin đó.”

“Nó có giá bao nhiêu?” Tôi hỏi mà lòng nôn nao.

“Khoảng bốn mươi vạn rupi.”

Tôi ngẫm nghĩ về cái tình huống mỉa mai này. Việc chữa trị cho Shankar cần bốn mươi vạn rupi và tay dắt mũi của Nita cũng đòi đúng ngần ấy tiền. Và tôi có bốn trăm rupi trong túi.

Tôi không biết mình sẽ lấy tiền ở đâu để chữa bệnh cho Shankar, nhưng tôi biết

không thể bỏ mặc cậu ấy, vậy nên tôi quyết định đưa cậu ấy sang phòng tôi. Tôi bế cậu ấy trên tay. Mặc dầu gần bằng tuổi tôi nhưng người cậu ấy dường như phi trọng lượng. Chân tay cậu ấy rũ xuống và tôi có cảm giác không phải mình đang bế một người sống mà là đang bế một bao khoai tây. Tôi để Shankar nằm trên giường còn mình nằm dưới sàn, một sự đền đáp đúng những gì cậu ấy đã làm vì tôi gần hai năm trước, mặc dầu giờ đây chuyện đó như thể đã xảy ra cách đây hai mươi năm rồi.

Shankar vật vã, trở mình và ngủ chập chờn. Tôi cũng có một đêm khó khăn, giấc ngủ chập chờn với ác mộng về những con chó và những đứa trẻ chỉ nói

bằng những âm tiết vô nghĩa. Và rồi, bỗng nhiên, vào nửa đêm, tôi nghe thấy mấy tiếng, “Mẹ ơi, mẹ ơi,” rất to. Tôi choàng tỉnh và thấy Shankar đang ngủ ngon lành. Tôi dụi mắt tự hỏi không biết có phải giấc mơ của Shankar đã bất ngờ gặp giấc mơ của tôi hay không.

Suốt cả ngày hôm sau Shankar nằm bẹp trên giường, càng lúc càng yếu. Dù biết cậu ấy đã bị kết án tử hình nhưng tôi vẫn hành động như thể cậu ấy chỉ bị cảm cúm nhẹ. Tim tôi tan vỡ khi nhìn khuôn mặt hiền lành của cậu ấy và mừng tưng rằng tôi sẽ không bao giờ còn được nhìn thấy khuôn mặt đó nữa. Thậm chí những âm tiết vô nghĩa của cậu ấy ngày hôm nay

đường như cũng giống những câu nói sâu sắc đáng ghi nhớ.

Đêm buông xuống và Shankar bắt đầu có biểu hiện co giật cánh tay. Cậu ấy gặp khó khăn khi uống nước và chỉ ăn mỗi một chiếc bánh chapatti với đậu lăng, món ưa thích của cậu ấy. Trán cậu ấy nóng hầm hập. Tôi cặp nhiệt độ cho cậu ấy và nhận thấy cậu ấy sốt tới 105 độ F. “Q Akip Sxip Pk Aqe Nxej,” cậu ấy nói và bắt đầu khóc. Tôi cố hết sức an ủi cậu ấy nhưng thật khó truyền được sức mạnh cho người khác khi chính ta cảm thấy trong lòng hoàn toàn trống rỗng.

Tôi lại ngủ chập chờn, và lại bị những

con quý của quá khứ hành hạ. Khuya hôm ấy, khoảng gần hai giờ, tôi nghe thấy tiếng gì đó từ giường của Shankar vọng tới, giống như có người đang kêu than. Tôi từ từ ngồi dậy, vẫn trong tình trạng hoàn toàn mất phương hướng. Tôi nhìn mặt Shankar. Mắt cậu ấy nhắm nghiền, nhưng môi mấp máy. Tôi căng tai ra nghe xem cậu ấy lầm bầm những gì và suýt giật nảy mình. Vì tôi dám thề là Shankar đã nói, “Xin đừng đánh con, mẹ ơi.”

“Shankar! Shankar!” Tôi bò lên giường. “Cậu vừa nói gì đó, đúng không?”

Nhưng Shankar đã hoàn toàn quên mất tôi, hoàn toàn chìm trong thế giới của

riêng mình. Mắt cậu trợn ngược lên và cậu ấy rõ ràng đang mê sảng. Ngực cậu ấy rung lên như đang trong cơn co giật và đờm rãi từ miệng chảy ra. “Sao mẹ lại đuổi con đi, mẹ?” Cậu lẩm bẩm. “Con xin lỗi, đáng lẽ con nên gõ cửa. Làm sao con biết chú đang ở trong ấy với mẹ cơ chứ? Mẹ, con yêu mẹ. Con đã vẽ những bức tranh về mẹ. Cuốn nhật ký màu xanh da trời của con đầy những bức tranh về mẹ. Những bức tranh về mẹ, con yêu mẹ, mẹ ạ. Con yêu mẹ rất nhiều. Đừng đánh con, mẹ ơi. Con hứa con sẽ không kể với ai, mẹ ơi, mẹ ơi, mẹ ơi...”

Shankar nói bằng giọng một đứa trẻ sáu tuổi. Cậu ấy đã đi ngược trở lại một thời đã qua từ lâu. Trở lại thời cậu ấy có mẹ.

Trở lại thời cuộc sống của cậu ấy, lời nói của cậu ấy, có ý nghĩa. Tôi không biết tại sao bỗng nhiên cậu ấy lại có thể nói một cách có nghĩa và rành mạch như thế trong khi bác sĩ đã tuyên bố cậu ấy sẽ hoàn toàn không nói được nữa. Nhưng tôi không muốn tìm lý do. Ai lại đi đặt câu hỏi về một phép màu bao giờ.

Đó là tất cả những gì tôi nghe được từ Shankar trong đêm đó, và sáng hôm sau khi thức dậy, cậu ấy lại trở thành cái người mười sáu tuổi y như trước, người nói bằng những âm tiết vô nghĩa. Nhưng tôi nhớ cậu ấy đã nhắc tới cuốn nhật ký màu xanh da trời. Tôi tìm quanh phòng cậu và phát hiện ra nó được giấu ở dưới

gâm giường.

Cuốn nhật ký đó gồm những tờ giấy vẽ lỏng lẻo, và tất cả đều là những bức tranh đẹp vẽ một người đàn bà bằng bút chì. Các bức vẽ rất chính xác, tỉ mỉ đến từng chi tiết. Nhưng tôi sững sờ không phải vì sự xuất sắc của những bức vẽ mà vì nhân dạng của đối tượng được vẽ. Bởi vì người đàn bà trong các bức vẽ là Swapna Devi.

“Tôi biết cậu đã giấu tôi điều gì trong suốt thời gian qua, Shankar ạ. Tôi biết Swapna Devi là mẹ cậu,” tôi nói với Shankar và giơ cuốn nhật ký màu xanh lên.

Mắt cậu ấy mở to ngập tràn sợ hãi và cậu ấy cố chộp lấy cuốn nhật ký từ tay tôi. “Cqrz Hz Wxyf Hu Aqynu,” cậu ấy thét lên.

“Tớ biết đó là sự thật, Shankar ạ. Tớ biết cậu đã phát hiện ra cái bí mật dơ dáy của bà ta và đó là lý do bà ta đuổi cậu ra khỏi nhà. Và đó là khi cậu bị mất khả năng nói như một đứa trẻ bình thường. Tớ nghĩ mẹ cậu đã sống với cái tội lỗi này trong suốt cuộc đời mình. Có lẽ đó là lý do bà ta trả tiền thuê phòng cho cậu và cho cậu tiền. Nhưng ngay bây giờ tớ sẽ đi gặp mẹ cậu, yêu cầu bà ta chi tiền chữa bệnh cho cậu.”

“Ik, Ik, Ik, Lgzxoz Akip Ck Pk Hu Hjhhu,” cậu ấy kêu lên. Nhưng tôi đã lên đường tới cung điện Swapna để nói chuyện thẳng thắn với Rani Sahiba.

Thoạt đầu Rani Sahiba từ chối gặp tôi, tuyên bố bà ta chỉ gặp những người đã có hẹn trước với bà ta. Tôi ở lì trên bậc cửa trong hai giờ, cho tới khi bà ta cuối cùng cũng mở lòng.

“Rồi, sao cậu lại đến quấy rầy ta?” Bà ta hỏi bằng giọng hách dịch.

“Tôi biết bí mật của bà, Swapna Devi ạ,” tôi nói toẹt vào mặt bà ta. “Tôi đã

phát hiện ra Shankar là con trai bà.”

Cái mặt nạ vương giả tuột ra trong khoảnh khắc và mặt bà ta tái đi nhưng bà ta lấy lại bình tĩnh cũng nhanh chẳng kém và thái độ kiêu căng của bà ta lại quay ra khiến tôi ớn lạnh bằng sự khinh miệt của nó. “Đồ vô tích sự, sao mày dám đưa ra một lời cáo buộc thô bỉ như thế? Ta không có quan hệ gì với Shankar hết. Chỉ vì ta thể hiện chút ít cảm thông với nó mà mày biến nó thành con trai ta ư? Biến khỏi đây ngay, nếu không ta sẽ cho người tông cổ mày đi.”

“Tôi sẽ đi,” tôi nói với bà ta. “Nhưng chỉ sau khi nhận bốn mươi vạn rupi từ

bà. Tôi cần tiền để chữa bệnh cho Shankar. Cậu ấy bị mắc bệnh dại.”

“Mày điên rồi à? Mày nghĩ ta sẽ đưa cho mày bốn mươi vạn sao?” bà ta rít lên.

“Nhưng nếu tôi không có được số tiền đó thì Shankar sẽ chết vì chứng sợ nước trong vòng hai mươi tư giờ tới.”

“Mày làm gì ta không quan tâm, nhưng đừng có quấy rầy ta.” Và sau đó bà ta nói cái lời hằn học nhất mà tôi từng nghe từ một người mẹ. “Có lẽ nó chết đi là tốt nhất. Thằng bé tội nghiệp đó sẽ được giải thoát khỏi cảnh khổ sở. Còn mày,

đừng có cả gan nhắc lại với ai cái lời xằng bậy rằng nó là con trai ta.” Bà ta đóng cửa lại.

Tôi đứng trên bậc cửa nhà bà ta, nước mắt giàn giụa. Tôi ít ra cũng còn đủ may mắn khi bị mẹ vứt bỏ từ lúc chào đời, nhưng Shankar tội nghiệp bị mẹ mình ném đi giữa đường đời và giờ bà ta từ chối không chịu nhắc một ngón tay lên để ngăn cái chết sắp xảy đến với cậu ấy.

Tôi quay về phòng của Shankar mà lòng nặng trĩu. Những lời nói của Swapna Devi cứ vang vang bên tai tôi như tiếng búa nện. Bà ta muốn Shankar chết như một con chó điên. Chưa bao giờ sự

nghèo túng của mình lại làm tôi phần uất nhiều như bây giờ. Ước gì tôi có thể giải thích cho con chó đã cắn Shankar rằng trước khi cắn ai lẽ ra nó nên tìm hiểu xem người nó sắp tấn công có mua nổi thuốc giải độc hay không.

Ngày hôm sau tôi làm một việc mà cả chục năm rồi tôi không làm. Tôi cầu nguyện. Tôi tới đền thờ thần Durga, dâng hoa cầu cho Shankar khỏi bệnh. Tôi tới nhà thờ thánh John thắp một ngọn nến cho Shankar. Tôi tới thánh đường Kali Masjid cúi đầu trước thánh Allah, cầu xin ngài rủ lòng thương Shankar. Nhưng ngay cả sức mạnh của sự cầu nguyện cũng tỏ ra là chưa đủ. Suốt cả ngày Shankar vẫn đau đớn cực độ, đau hầu

như khắp người. Hơi thở của cậu ấy càng lúc càng bất thường.

Đêm xuống. Đêm không trăng, nhưng ở khu nhà phụ dường như không phải vậy bởi vì ánh phản chiếu của hàng nghìn ngọn đèn thấp sáng cung điện Swapna khiến nó trông giống như một ngọn nến không lò. Trong cung điện người ta đang tổ chức tiệc tùng. Ông cảnh sát trưởng đã tới, cả chánh án quận nữa, và cả một đám đông các doanh nhân, những người có vai vế trong xã hội, các nhà báo nhà văn. Tiếng nhạc khe khẽ và tiếng cười vắng tới khu nhà phụ. Chúng tôi nghe thấy tiếng ly rượu chạm nhau lách cách, tiếng nói chuyện rì rầm, tiếng tiền xúng xoảng.

Trong phòng tôi có một sự yên lặng kỳ lạ, sự yên lặng chỉ bị phá vỡ bởi tiếng thở khó nhọc của Shankar. Cứ khoảng nửa giờ cơ thể cậu lại bị những cơn co giật hành hạ. Nhưng cậu bị quấy rầy nhiều nhất bởi chứng co giật ở họng, với thứ nước dãi chảy thành dây sền sệt khiến cậu ấy rất khó chịu. Giờ chỉ cần nhìn thấy một cốc nước là cậu ấy lên cơn co giật. Một cơn gió nhẹ nhất cũng gây ra hậu quả tương tự.

Trong số vô vàn chứng bệnh có thể khiến con người chết, có lẽ ác nghiệt nhất là chứng sợ nước, khi mà nước, cái thứ được cho là tạo ra sự sống, lại trở thành nguyên nhân gây ra cái chết. Ngay cả bệnh nhân ung thư cũng có thể áp ủ chút

hy vọng, nhưng bệnh nhân mắc bệnh dại thì không.

Nhìn Shankar đang chết dần, tôi chỉ có thể hình dung ra Swapna Devi chắc hẳn phải nhận tâm hết mức mới để con trai bà ta chết theo cái cách khủng khiếp này trong khi bà ta đang tổ chức tiệc tùng tại nhà mình. May mà tôi đã ném khẩu Colt xuống sông, nếu không đêm nay nhất định tôi sẽ lại gây ra một vụ giết người nữa.

Càng về khuya, những cơn co giật của Shankar càng trở nên mau hơn, cậu ấy thét lên đau đớn và bắt đầu sùi bọt mép. Tôi biết cái kết thúc đã đến gần.

Cuối cùng Shankar chết lúc mười hai giờ bốn mươi bảy phút sáng. Ngay trước khi chết cậu ấy có một khoảnh khắc minh mẫn nữa. Cậu ấy cầm tay tôi, thốt ra một tiếng duy nhất, “Raju.” Sau đó cậu ấy giữ chặt cuốn sổ màu xanh và kêu, “Mẹ ơi, mẹ ơi,” rồi nhắm mắt mãi mãi.

Agra trở thành thành phố chết chóc. Tôi có một xác chết trong phòng và một cuốn sổ màu xanh trong tay. Tôi lật các trang giấy một cách bâng quơ, nhìn những bức phác họa bằng bút chì vẽ một phụ nữ, một người mẹ nhân tâm. Không, tôi sẽ không gọi bà ta là “người mẹ”, bởi vì gọi như thế là xúc phạm tất cả những người mẹ.

Tôi không biết phải phản ứng thế nào trước cái chết của Shankar. Tôi có thể la hét và kêu gào giống như Bihari. Tôi có thể chửi tất cả thần thánh trên trời và tất cả các thế lực trên trái đất. Tôi có thể đập phá cánh cửa, ném đồ đạc, đá cột đèn. Và sau đó tôi sẽ gục xuống mà khóc. Nhưng hôm nay nước mắt không chịu chảy ra. Một cơn thịnh nộ bùng rẫy từ từ dâng lên trong lòng tôi. Tôi giật các trang giấy khỏi cuốn sổ và xé chúng thành những mảnh nhỏ. Rồi, bất thành linh, tôi bế Shankar lên và đi về phía cung điện sáng trưng.

Mấy tay gác cổng mặc đồng phục chặn đường tôi, nhưng vừa nhìn thấy xác chết trên tay tôi họ vội mở cổng ra. Tôi đi

dọc con đường uốn lượn dành cho xe chạy vào cung điện, nơi những chiếc xe hơi nhập ngoại đắt tiền của khách khứa đậu thành hàng, chiếc nọ nối chiếc kia. Tôi tiến đến cái cổng được trang hoàng và nhận thấy nó mở sẵn đón chào. Tôi băng qua tiền sảnh lát đá cẩm thạch và bước vào phòng ăn nơi khách khứa sắp dùng món tráng miệng. Tất cả các cuộc trò chuyện đều ngừng lại khi mọi người nhìn thấy tôi.

Tôi bước tới bàn ăn và khẽ đặt xác của Shankar xuống giữa bàn, giữa một chiếc bánh kem vani và một tô *rasagullas*. Những người phục vụ đứng im như tượng. Các thương gia ăn mặc bảnh bao

ho hăng và cựa quậy trên ghê vẻ khó chịu. Những quý bà bầu lấy vòng cổ của mình. Ông chánh án quận và ông cảnh sát trưởng nhìn tôi bằng ánh mắt lo ngại. Swapna Devi, ngồi ở đầu bàn, khoác tấm sari bằng lụa dày và mang cả đồng đồ trang sức trên người, trông như thể sắp ngộp thở. Bà ta cố gắng mở miệng, nhưng nhận thấy dây thanh âm của mình đã bị liệt. Tôi nhìn thẳng vào bà ta với tất cả sự khinh rẻ mình có thể tập hợp được và nói.

“Bà Swapna Devi, nếu đây là cung điện của bà, và bà là nữ hoàng của nó, thì hãy thừa nhận vị hoàng tử này. Tôi đưa đến cho bà người con trai đã chết của bà, Kunwar Shankar Singh Gautam. Cậu ấy

chết cách đây nửa giờ, ở khu nhà phụ nơi bà đã giấu cậu ấy trong suốt từng ấy năm. Bà đã không chịu chi tiền để chữa bệnh cho cậu ấy. Bà đã không làm tròn bổn phận của một người mẹ. Giờ hãy thực hiện trách nhiệm của một bà chủ nhà trọ đi. Xin hãy lo đám tang cho người thuê nhà không một xu dính túi của bà.”

Tôi nói xong, cúi đầu chào các vị khách đang theo dõi với sự im lặng tuyệt đối, rồi rời khỏi cái cung điện ngọt ngào đó bước ra ngoài trời đêm mát mẻ. Tôi nghe nói không một ai ăn tráng miệng.

Cái chết của Shankar tác động đến tôi một cách sâu sắc. Tôi ngủ, khóc rồi lại

ngủ. Tôi không đến Taj Mahal nữa. Tôi không gặp Nita nữa. Tôi không đi xem phim nữa. Tôi đã ấn cái nút “Tạm dừng” đối với cuộc sống của tôi. Trong khoảng nửa tháng sau cái chết của Shankar, tôi đi lang thang khắp Agra như con thú phát cuồng. Một tối cậu sinh viên Shakil phát hiện thấy tôi đứng bên ngoài phòng Shankar nhìn chăm chăm vào cái khóa cửa như một kẻ say rượu nhìn chai whisky. Bihari, anh thợ chữa giày, thấy tôi ngồi bên cạnh vòi nước và nước chảy thành giọt từ mắt tôi chứ không phải từ cái vòi. Abdul, người làm vườn tại cung điện Swapna, bắt gặp tôi đang đi nhón chân quanh khu nhà phụ giống như Shankar thường làm. Đang giữa mùa đông, nhưng với tôi thành phố trở nên

nóng nực và văng vể đến mức hiu quạnh. Tôi cố để mình chìm vào sự tồn tại hỗn loạn của nó. Tôi cố trở thành một âm tiết vô nghĩa trong chuỗi tiếng nói huyền thuyên không ngừng nghỉ của nó, và tôi suýt nữa đã thành công trong việc ném mình vào trạng thái lơ ngơ.

Khi tôi thức tỉnh thì đã quá muộn. Có một cú điện thoại từ trạm điện thoại công cộng địa phương gọi tới và Shakil chạy đến báo cho tôi biết. “Raju, Raju, có người gọi điện nói rằng Nita đã gọi. Cô ấy muốn cậu đến phòng cấp cứu của bệnh viện Shinghania ngay bây giờ.”

Tôi cảm thấy vô cùng lo lắng khi nghe tin

đó và chạy ba dặm liền tới bệnh viện Shinghanian. Tôi tránh được trong gang tấc không đâm sầm vào một bác sĩ, suýt làm lộn nhào một chiếc xe đẩy, và xông vào phòng cấp cứu như viên thanh tra bất thình lình xuất hiện để ngăn chặn vụ cướp có vũ trang.

“Nita đâu?” tôi hỏi một y tá đang ngo ngác.

“Em đây, Raju.” Giọng Nita nghe yếu ớt. Cô ấy nằm trên xe đẩy phía sau một ngăn riêng có rèm che. Vừa nhìn thấy cô ấy tôi đã suýt ngất vì sốc. Khắp mặt cô ấy chỗ nào cũng bầm tím còn môi bị méo đi một cách kỳ dị như thể cằm cô ấy bị biến vị.

Hai chiếc răng của cô ấy vẫn đang chảy máu và mắt trái thâm đen.

“Kẻ nào... kẻ nào đã khiến em ra nông nỗi này?” tôi hỏi, gần như không nhận ra giọng mình nữa.

Cô ấy nói rất khó khăn. “Đó là một người đàn ông đến từ Mumbai. Shyam bảo em tới phòng hắn tại khách sạn Cung điện. Hắn trói em lại và làm tất cả chuyện này với em. Những gì anh thấy trên mặt em chẳng là gì cả. Nhìn những gì hắn đã làm với người em mà xem.”

Nita lật người sang một bên và tôi nhìn

thấy những vết roi đỏ hằn sâu trên tâm
lưng thon của cô, như thể ai đó đã dùng
roi ngựa quật cô ấy. Sau đó cô ấy vén áo
lên và tôi gần như chết đứng. Ngực cô ấy
chi chít vết bỏng do điều thuốc lá đang
cháy gây nên, trông giống như những vết
rỗ xấu xí trên làn da nâu mịn màng của
bầu ngực cô. Trước đây tôi đã từng nhìn
thấy cảnh này.

Máu tôi bắt đầu sôi lên. “Anh biết ai đã
làm chuyện này với em. Hắn có nói tên
hắn không? Anh sẽ giết hắn.”

“Em không biết tên hắn, nhưng hắn cao
và...”

Đúng lúc đó Shyam bước vào phòng, tay cầm gói thuốc. Vừa nhìn thấy tôi là gã đã tức điên lên. “Đồ khốn,” gã hét lên và túm cổ áo tôi. “Sao mày dám mò đến đây hả? Chỉ vì mày mà Nita mới gặp chuyện này.”

“Anh điên à, Shyam?” Tôi kêu lên.

“Không, mày điên thì có. Mày nghĩ Nita là tài sản của riêng mày, mày bảo nó bỏ nghề và không ngoan ngoãn phục vụ khách hàng nữa. Mày có biết người khách từ Mumbai đó trả cho nó bao nhiêu không? Năm nghìn rupi. Nhưng em gái tao đã tin mày: chắc hẳn nó đã cưỡng lại ông ta và mày thấy chuyện gì đã xảy

ra rồi đây. Giờ để tao nói cho mày biết một điều. Nếu mày muốn gặp lại Nita thì hãy mang bốn mươi vạn rupi đến cho tao. Còn nếu không gom nổi số tiền đây thì quên Nita đi. Nếu tao nhìn thấy mày lang vãng quanh bệnh viện, tao sẽ cho người giết mày đây, hiểu chưa? Giờ thì biến đi.”

Ngay lúc đó tôi có thể giết Shyam, bóp cổ gã, làm gã tắc thở, hoặc dùng ngón tay móc mắt gã ra. Nhưng tôi nhớ tới lời hứa với Nita, và bằng cách nào đó tôi đã kìm nén được cơn giận đang trào sôi. Tôi không tài nào chịu đựng nổi nếu phải nhìn khuôn mặt Nita thêm nữa, vậy là tôi rời phòng cấp cứu. Tôi chỉ biết duy nhất một điều. Bằng cách này hay cách khác

tôi phải kiếm được bốn mươi vạn rupi.
Nhưng kiếm ở đâu bây giờ?

Tôi lập kế hoạch và chờ dịp Swapna không có nhà. Hai tối sau, tôi thấy Swapna lái chiếc Contessa của bà ta đến dự tiệc trong thành phố và tôi đột nhập vào địa phận cung điện Swapna qua một lỗ hồng trên bức tường bao. Lajwanti đã giảng giải cho tôi về địa hình chi tiết của ngôi nhà và chẳng khó khăn gì tôi cũng xác định được vị trí ô cửa sổ dẫn vào phòng ngủ của Swapna Devi. Tôi dùng xà beng nạy cánh cửa rồi bước vào trong phòng ngủ xa hoa của bà ta. Tôi không có thời gian chiêm ngưỡng chiếc giường lớn bằng gỗ óc chó được chạm khắc hay

chiếc bàn trang điểm bằng gỗ tếch. Tôi chỉ tìm một bức tranh lớn được đóng khung và phát hiện ra nó nằm trên bức tường bên trái. Đó là bức tranh vẽ đàn ngựa với màu sắc rực rỡ và có chữ ký của một người tên là Husain. Tôi vội gỡ bức tranh khỏi móc treo và phát hiện ra một cái hốc hình vuông ở trong tường nơi gắn kết sắt. Tôi nhìn xuống dưới góc đệm bên tay trái và không thấy chiếc chìa khóa nào ở đó. Tôi bị mất thăng bằng trong giây lát nhưng rồi nhẹ cả người khi phát hiện ra chiếc chìa khóa ở góc đệm bên tay phải. Chìa khớp với ổ khóa và cánh cửa kết sắt nặng nề từ từ mở ra. Tôi nhìn vào trong kết và lại bị sốc. Kết sắt gần như trống rỗng. Không có chuỗi ngọc, không vòng tay, vòng chân bằng

vàng. Chỉ có bốn xấp tiền mỏng, ít giấy tờ, một tấm ảnh đen trắng chụp một đứa bé đang ở tuổi tập đi. Không cần phải nhìn thật gần tôi cũng biết đó là ảnh của Shankar. Tôi không hề thấy day dứt về việc khoắng cái két sắt này. Tôi nhét bốn xấp tiền vào túi áo, túi quần, đóng két sắt lại, trả bức tranh và chìa khóa về chỗ cũ và đi ra theo lối tôi đã vào.

Tôi chạy vội về phòng mình ở khu nhà phụ, khóa cửa lại rồi ngồi xuống đếm tiền. Bốn xấp tiền tổng cộng 399.844 rupi. Tôi lục lọi khắp các túi quần, túi áo của mình và tìm được 156 rupi. Hai món tiền đó gộp lại được đúng bốn mươi vạn rupi. Cứ như thể nữ thần Durga đã phù hộ cho tôi.

Tôi đút tiền vào một cái túi giấy màu nâu, giữ chặt nó bằng tay phải và chạy tới bệnh viện. Khi tôi vào phòng cấp cứu, một người đàn ông trung tuổi đeo kính, mặt lồm chồm râu ria và mái tóc rối bù va phải tôi. Tôi ngã xuống sàn gạch và cái túi màu nâu tuột khỏi tay. Những tờ giấy bạc rơi tóe loe khỏi túi. Người đàn ông nhìn thấy những tờ bạc và đôi mắt lóe lên tia sáng điên dại. Ông ta bắt đầu nhặt những tờ bạc giống như một đứa bé phấn khích. Trong một thoáng tôi nghĩ người ra, tự hỏi không biết có phải mình đang nhìn thấy cảnh lặp lại của vụ trộm trên tàu hỏa hay không. Nhưng sau khi nhặt hết những tờ bạc, người đàn ông

trả chúng cho tôi và chắp hai tay lại, “Tiền này là của cậu, nhưng tôi xin cậu, người anh em, hãy cho tôi mượn số tiền này. Xin hãy cứu mạng con trai tôi. Nó mới chỉ mười sáu tuổi thôi. Tôi không thể chịu đựng được nếu phải nhìn nó chết,” ông ta van xin như một kẻ ăn mày.

Tôi vội nhét tiền vào chiếc túi giấy màu nâu và cố tổng khứ ông ta đi.

“Con trai ông bị làm sao?”

“Nó bị một con chó dại cắn. Giờ nó đang mắc chứng sợ nước. Bác sĩ nói đêm nay nó sẽ chết trừ khi tôi mua được loại vắc

xin tên là RabCure, loại vắc xin chỉ bán tại nhà thuốc Gupta. Nhưng nó có giá bốn mươi vạn rupi, một giáo viên như tôi thì đào đâu ra số tiền lớn như vậy. Tôi biết cậu có số tiền đó, người anh em ạ. Tôi xin cậu, hãy cứu mạng con trai tôi và tôi sẽ trở thành nô lệ của cậu suốt đời,” ông ta nói rồi òa khóc như một đứa trẻ.

“Tiền này dùng để chữa bệnh cho một người rất thân thiết đối với tôi. Tôi xin lỗi, tôi không thể giúp ông được,” tôi nói và đi qua cánh cửa kính.

Người đàn ông chạy theo bám lấy chân tôi. “Xin đợi một lát, người anh em. Hãy nhìn bức ảnh này. Đây là con trai tôi.

Hãy nói xem làm sao tôi sống nổi nếu đêm nay nó chết?” Ông ấy chìa ra bức ảnh màu chụp một cậu con trai trông thật trẻ trung ưa nhìn. Cậu có đôi mắt đen biểu cảm và nụ cười nồng ấm. Cậu làm tôi nhớ tới Shankar, và tôi vội nhìn đi chỗ khác. “Tôi đã nói với ông rồi, tôi xin lỗi. Làm ơn đừng quấy rầy tôi,” tôi nói và gỡ chân mình khỏi tay ông ấy.

Tôi không nhìn lại phía sau xem ông ta có tiếp tục đi theo hay không mà vội vã đi tới giường của Nita. Shyam và một gã đàn ông khác đến từ nhà chứa đang ngồi trên ghế trước mặt Nita giống như hai gã lính canh. Họ đang ăn bánh gói gói trong một tờ báo ướt. Nita hình như đang ngủ. Mặt cô bị băng nhiều chỗ.

“Gì thế?” Shyam vừa nói vừa nhai bánh gối. “Tại sao mày đến đây, thằng khốn?”

“Tôi đã có số tiền anh yêu cầu. Đúng bốn mươi vạn rupi. Nhìn xem.” Tôi chìa cho gã xem những xấp bạc.

Shyam huýt sáo. “Mày lấy trộm số tiền này ở đâu hả?”

“Đó không phải việc của anh. Tôi tới để đưa Nita đi với tôi.”

“Nita sẽ không đi đâu hết. Bác sĩ nói

phải mất bốn tháng nó mới hồi phục được. Và vì mày phải chịu trách nhiệm về những vết thương của nó, mày nên trả cả tiền chữa trị cho nó nữa. Nó cần được phẫu thuật thẩm mỹ. Cái loại phẫu thuật đó đắt kinh khủng, tiêu tốn của tao gần hai mươi vạn bạc đấy. Vậy nên nếu muốn có Nita thì mày hãy quay lại đây với sáu mươi vạn, nếu không thẳng bạn tao đây sẽ chăm sóc mày.”

Gã đàn ông ngồi cạnh Shyam rút từ trong túi quần ra một con dao bấm và xoay xoay nó giữa những ngón tay như một thợ cắt tóc chuẩn bị cạo râu cho khách hàng. Gã nở nụ cười nham hiểm làm lộ hàm răng ám màu trà thuốc.

Khi đó tôi biết Nita sẽ không bao giờ là của tôi. Rằng Shyam sẽ không bao giờ để cô ấy đi. Rằng cho dù có xoay xở mang tới được sáu mươi vạn, Shyam sẽ đòi một trăm vạn. Đầu óc tôi dường như mù đi và tôi nhìn thấy quanh mình toàn một màu đen. Con buồn nôn tấn công tôi. Khi bình tĩnh lại tôi nhìn thấy một tờ báo ướt nằm trên sàn. Trong tờ báo đó có một mục quảng cáo cho thấy khuôn mặt của một người đàn ông cười xéch đến mang tai đang kẹp mấy tờ bạc trị giá hàng nghìn rupi giữa các ngón tay. Dưới bức ảnh đó là lời chú thích, “Hoan nghênh quý vị đến với chương trình truyền hình tuyệt vời nhất. Hoan nghênh quý vị đến với chương trình *ALTP - Ai là tỷ phú*. Các đường dây điện thoại đang thông.

Hãy gọi điện hoặc viết thư cho chúng tôi để xem liệu bạn có phải là người may mắn giành được giải thưởng lớn nhất trên trái đất hay không!” Tôi nhìn địa chỉ ghi trên quảng cáo đó. Nó ghi, “Prem Studios, Khar, Mumbai.” Chính lúc đó tôi biết mình sẽ tới Mumbai.

Tôi bước ra khỏi phòng cấp cứu như kẻ mất hồn. Mùi thuốc sát trùng của bệnh viện không kích thích các giác quan của tôi nữa. Người đàn ông đeo kính vẫn đứng ở hành lang. Ông ta nhìn tôi bằng ánh mắt khắp khởi hy vọng, nhưng lần này không cố xấp đến gần tôi. Có lẽ ông ta đành cam chịu cái chết của đứa con. Tôi vẫn cầm cái túi giấy màu nâu trong tay. Tôi ra hiệu cho ông ta. Ông ta lê

bước tới chỗ tôi như con chó trông chờ một khúc xương. “Đây, cầm lấy.” Tôi đưa cái túi ra. “Tôi có bốn mươi vạn rupi ở trong túi. Đi cứu con trai ông đi.”

Người đàn ông cầm lấy túi tiền, quỳ sụp xuống chân tôi và òa khóc. “Cậu không phải con người, cậu là một vị thần,” ông ta nói.

Tôi cười thành tiếng. “Nếu tôi là thần thánh, chúng ta sẽ không cần đến bệnh viện. Không, tôi chỉ là một hướng dẫn viên du lịch nhỏ bé có những ước mơ lớn,” tôi nói và cố bước về phía trước, nhưng ông ta lại chặn đường tôi. Ông ta lấy từ trong túi áo ra một chiếc ví da sờn

cũ và rút ra một tấm danh thiếp. “Tiền cậu đưa cho tôi là một khoản tôi nợ cậu. Đây là danh thiếp của tôi. Tôi sẽ trả tiền cậu ngay khi có thể, nhưng từ lúc này tôi là người hầu của cậu.”

“Tôi không nghĩ sẽ cần ông. Thực ra, tôi không nghĩ mình sẽ cần bất cứ ai ở Agra. Tôi sắp đi Mumbai.” Tôi lơ đãng nói với ông ta và nhét tấm danh thiếp vào túi áo. Người đàn ông nhìn tôi lần nữa bằng đôi mắt đăm lẹ rồi lao ra khỏi bệnh viện, chạy về hướng Rakab Gani và cái nhà thuốc Gupta mở cửa thâu đêm.

Tôi sắp bước ra bên ngoài bệnh viện thì một chiếc xe jeep gắn đèn đỏ nhấp nháy

phanh kít lại. Một viên thanh tra cùng hai cảnh sát nhảy ra khỏi xe. Hai người đàn ông nữa bước xuống từ ghế sau, và tôi nhận ra họ. Một người là bảo vệ tại cung điện Swapna, còn người kia là Abdul, người làm vườn. Người bảo vệ chỉ vào tôi. “Ngài thanh tra, đây là cái cậu Raju đó. Cậu ta là kẻ đã lấy trộm tiền của Rani Sahiba.” Viên thanh tra chỉ đạo cho các cảnh sát của ông ta. “Vì chúng ta không tìm thấy gì trong phòng hăn, tiền chắc hăn ở trong người hăn. Hãy khám túi thắt khố này.” Mấy người cảnh sát sờ nắn khắp áo quần tôi. Họ tìm thấy một gói kẹo cao su nhỏ, vài hạt ngô, một đồng xu một rupi giờ dường như chẳng còn là đồng xu may mắn nữa.

“Hắn không có gì. Hắn nhả túi,” một cảnh sát trả lời.

“Thật sao? Dẫu sao, cứ đưa hắn về điều tra. Chúng ta sẽ tìm ra hắn đã ở đâu tối nay,” viên cảnh sát nói một cách cộc cằn.

“Ztyoz Hz?” tôi đáp, môi méo đi một cách dị dạng.

“Mày vừa nói gì? Tao không hiểu,” viên thanh tra nói, có vẻ hơi thất vọng.

“Q Yxqa Uj Xnz Qaqkp.”

“Mày nói vớ vẩn gì thế?” viên thanh tra tức giận nói. “Mày đang cố giỡn ông hả, thằng khốn? Ông sẽ dạy cho mày một bài học.” Ông ta vung dùi cui lên định đánh tôi, nhưng Abdul vội can thiệp. “Xin đừng đánh cậu ấy, thanh tra. Raju trở nên mất cân bằng tinh thần kể từ sau cái chết của Shankar bạn cậu ấy. Shankar trước đây cũng từng nói giống như thế này.”

“À, là trường hợp đó hả? Vậy tại sao anh lại nghĩ hắn là kẻ tình nghi? Chúng ta sẽ chẳng moi được gì từ một kẻ điên đâu. Nào, đi thôi,” ông ta ra hiệu cho mấy viên cảnh sát. Rồi ông ta nhìn tôi. “Xin lỗi đã quấy rầy, giờ cậu có thể về nhà.”

“Pdxif Ukj,” tôi nói. “Pdxif Ukj Rznu Hjyd.”

Tôi ngồi trên giường của Smita, nước mắt rơi lã chã. Smita cầm tay tôi, khẽ vuốt ve. Tôi nhận thấy mắt cô cũng nhòa lệ. “Shankar tội nghiệp,” cô ấy nói. “Từ những gì cậu đã kể với tôi, tôi nghĩ cậu ấy là một đứa trẻ bị chứng tự kỷ. Cậu ấy đã phải chịu một cái chết thật khủng khiếp. Cậu đã trải qua quãng thời gian thật đau buồn, Thomas ạ. Cậu không đáng phải chịu tất cả nỗi đau đó.”

“Nhưng nỗi đau của tôi vẫn không bằng của Nita. Hãy hình dung những gì cô ấy đã phải trải qua từ năm mười hai tuổi mà

xem.”

Smita gật đầu. “Đúng, tôi có thể hình dung được. Cô ấy vẫn ở Agra à?”

“Cô ấy có lẽ vẫn ở đó, nhưng tôi không chắc lắm. Đã bốn tháng nay tôi không có tin tức gì của cô ấy. Tôi không biết liệu mình có còn gặp lại cô ấy nữa hay không.”

“Tôi tin rằng cậu sẽ gặp lại cô ấy. Giờ chúng ta hãy xem câu hỏi cuối cùng nào.”

Bảng hiệu trong trường quay hiện lên hai chữ “Im lặng” nhưng khán giả không chịu để ý đến nó. Họ chỉ vào tôi và bàn tán với nhau một cách phấn khích. Tôi là gã bồi bàn ngốc nghếch đã đặt cược một trăm triệu rupi vào một câu hỏi.

Prem Kumar hướng vào máy quay. “Giờ chúng ta sẽ chuyển sang câu hỏi số mười một với giải thưởng trị giá một trăm triệu. Hãy tin tôi, chỉ cần nghĩ đến nó thôi tôi đã nổi da gà rồi. Vậy, anh Thomas, anh có căng thẳng không?”

“Không.”

“Thật ngạc nhiên. Anh ở đây, chơi trò may rủi với mười triệu rupi đã giành được vậy mà anh thậm chí không cảm thấy một dấu hiệu lo lắng nào. Xin hãy nhớ cho, nếu trả lời sai anh sẽ mất tất cả. Nhưng nếu trả lời đúng thì một trăm triệu rupi sẽ thuộc về anh. Chưa người nào thắng được số tiền lớn đến vậy, thậm chí trong xổ số cũng không. Vậy chúng ta hãy xem ngay tại đây, ngay bây giờ, lịch sử có được lập nên hay không. OK, đây là câu hỏi số mười một, và nó thuộc lĩnh vực...” Prem Kumar dừng lại để tạo kịch tính, sau đó anh ta nói nốt câu... “văn học Anh!” Bảng hiệu của trường quay chuyển sang hai chữ “Vỡ tay”.

“Thomas, hãy cho tôi biết anh có chút

kiến thức nào về văn học Anh không? Anh đã từng đọc những cuốn sách, những vở kịch, những bài thơ bằng tiếng Anh chưa?”

“Ồ, tôi có thể đọc thuộc lòng bài ‘Baa, Baa, Black Sheep’, nếu như anh gọi đó là thơ tiếng Anh.”

Khán giả cười rộ lên.

“Tôi phải thú nhận, đầu óc tôi hơi chộn rộn một chút, nhưng đừng bận tâm. Chắc hẳn cậu đã nghe nói tới Shakespeare?”

“Sheikh nào?”

“Shakespeare, người vĩ đại nhất trong số những nhà viết kịch sử dụng tiếng Anh, cậu biết chứ?Ồ, ước gì tôi được quay trở lại những ngày học đại học, khi tôi dành toàn bộ thời gian của mình tham gia đóng trong các vở kịch của Shakespeare. Trong các bạn có ai nhớ nhân vật Hamlet không? ‘Sống hay không sống, đó là vấn đề. Đẳng nào cao quý hơn, chịu đựng những viên đá, những mũi tên của số mệnh phũ phàng, Hay cầm vũ khí mà chống lại bề khô, và chống lại để diệt chúng đi?’ Nhưng tôi nói thế là đủ rồi. Chính anh Thomas là người phải trả lời câu hỏi tiếp theo, và giờ sẽ đến mốc một trăm triệu rupi. Trong vở kịch nào của

Shakespeare chúng ta thấy xuất hiện nhân vật Costard? Đó là a) *Vua Lear*, b) *Người lái buôn thành Venice*, c) *Uổng công vô ích vì tình yêu* hay d) *Othello*?

Tiếng nhạc vang lên. Tôi ngậy ra nhìn Prem Kumar.

“Hãy cho tôi biết, anh Thomas, anh có biết chút gì về điều chúng ta đang nói tới không?”

“Không.”

“Không ư? Vậy anh định làm gì? Anh

phải đưa ra câu trả lời, ngay cả khi phải dựa vào việc gieo đồng xu. Anh biết đây, nếu may mắn của anh tiếp tục kéo dài, thì anh sẽ tìm được câu trả lời đúng và sẽ giành được giải thưởng một trăm triệu rupi. Vậy quyết định của anh là gì?”

Đầu óc tôi mù đi. Tôi biết cuối cùng mình đã bị dồn vào thế bí. Tôi suy nghĩ trong ba mươi giây, và rồi quyết định. “Tôi sẽ sử dụng sự trợ giúp.”

Prem Kumar nhìn tôi giấu cợt. Dường như anh ta đã quên mất trò chơi này có cái gọi là những sự trợ giúp. Cuối cùng anh ta sực tỉnh. “Một sự trợ giúp ư? Vâng, tất nhiên, anh còn cả hai sự trợ

giúp. Xin hãy cho biết, anh muốn sử dụng sự trợ giúp nào? Anh có thể yêu cầu tôi loại ra hai phương án sai hoặc sử dụng sự trợ giúp của người thân.”

Tôi lại bối rối. Tôi biết tìm đến ai để có được câu trả lời cho câu hỏi này? Salim cũng mù tịt như tôi. Ông chủ quán Jimmy biết về Shakespeare cũng nhiều như một kẻ say rượu biết phương hướng. Và văn học đối với đầu óc của những người dân sống ở Dharavi cũng xa vời như sự trung thực đối với cảnh sát vậy. Chỉ có Cha Timothy là có thể giúp tôi trong câu hỏi này, mà Cha thì chết rồi. Tôi có nên yêu cầu sự trợ giúp năm mươi năm mươi không? Tôi cho tay vào túi áo lấy ra đồng xu cũ đáng tin cậy của mình và ngạc

nhiên khi chạm phải mép của tấm danh thiếp. Tôi rút nó ra. Đó là một tấm danh thiếp có ghi, “Utpal Chatterjee, giáo viên tiếng Anh, trường Thánh John, Agra” và một số điện thoại. Thoạt tiên tôi không hiểu. Tôi không nhớ người nào mang tên này hay thậm chí không nhớ làm thế nào mà tấm danh thiếp này lại ở trong túi áo mình. Rồi, bỗng nhiên, tôi nhớ ra cảnh ở bệnh viện: người đàn ông tóc rối bù, đeo kính, có đứa con trai mười sáu tuổi sắp chết vì chứng sợ nước. Một tiếng kêu không chủ ý bật ra khỏi môi tôi.

Prem Kumar nghe thấy tiếng kêu đó và nhìn tôi sắc lẹm. “Xin lỗi, anh nói gì?”

“Tôi nói anh có thể làm ơn gọi điện cho quý ông này được không?” Tôi đưa tấm danh thiếp cho Prem Kumar. “Tôi sẽ sử dụng quyền trợ giúp từ người thân.”

Prem Kumar lật lật tấm danh thiếp giữa những ngón tay. “Tôi hiểu. Vậy là anh biết một người có thể giúp anh trong câu hỏi này.” Mặt anh ta lộ vẻ lo lắng. Anh ta và người sản xuất chương trình trao đổi với nhau bằng mắt. Người sản xuất chương trình xòe hai bàn tay của mình ra. Hai chữ “Trợ giúp” hiện trên màn hình. Chúng tôi nhìn thấy cảnh hoạt họa một con tàu đang chạy trên biển, một người bơi đang kêu cứu và được ném cho một chiếc phao cứu sinh màu đỏ.

Prem Kumar nhấc chiếc điện thoại không dây từ phía dưới bàn lên và đưa nó cho tôi. “Điện thoại đây. Hãy hỏi bất cứ điều gì từ bất cứ ai anh muốn. Nhưng anh chỉ có hai phút thôi, và thời gian của anh bắt đầu,” anh ta nhìn đồng hồ đeo tay, “... nào!”

Tôi cầm điện thoại và bấm theo số ghi trên tấm danh thiếp. Cuộc gọi được kết nối và đầu dây bên kia ở Agra bắt đầu đổ chuông. Nhưng nó cứ đổ chuông, đổ chuông, đổ chuông hoài mà không ai nhấc máy. Nửa phút trôi qua. Sự căng thẳng trong trường quay dường như có thể sờ thấy được. Khán giả nhìn tôi nín thở. Đối với họ, tôi chẳng khác gì một diễn viên nhào lộn trong rạp xiếc đang

thực hiện động tác đi trên dây mà bên dưới không có tấm lưới an toàn nào. Chỉ cần một động tác không chính xác là người diễn viên có thể ngã lộn nhào và chết liền. Chín mươi giây nữa trôi qua và tôi sẽ mất một trăm triệu rupi.

Đúng lúc tôi sắp gác máy thì ở đầu dây bên kia có người nhắc máy. Tôi chỉ còn lại hơn một phút. “Alô?”

“Alô. Tôi có thể nói chuyện với với ông Utpal Chatterjee không ạ?” tôi nói nhanh.

“Chính tôi đây.”

“Ông Chatterjee. Tôi là Ram Mohammad Thomas.”

“Ram Mohammad... gì ạ?”

“Thomas. Ông có lẽ không biết tên tôi, nhưng tôi đã giúp đỡ ông ở bệnh viện Singhnia nơi con trai ông phải nằm điều trị. Ông còn nhớ không?”

“Ôi, trời ơi.” Bỗng nhiên giọng ông ấy thay đổi hoàn toàn. “Bốn tháng qua tôi tìm cậu loạn cả lên. Cảm ơn cậu đã gọi cho tôi. Cậu đã cứu mạng con trai tôi, cậu không biết tôi đã cố...”

Tôi ngắt lời ông ta. “Ông Chatterjee, tôi không có nhiều thời gian. Tôi đang tham gia một chương trình trò chơi truyền hình và tôi cần ông trả lời nhanh một câu hỏi giúp tôi.”

“Một câu hỏi ư? Vâng, tất nhiên rồi, tôi sẵn sàng làm những gì cậu muốn.”

Giờ chỉ còn chưa đầy ba mươi giây nữa. Mọi con mắt đều đổ dồn vào chiếc đồng hồ treo tường đang hồi hải báo từng giây trôi qua.

“Hãy nói cho tôi biết, thật nhanh, vở nào trong số những vở kịch sau đây của

Shakespeare có một nhân vật được gọi là Costard? Đó là a) *Vua Lear*, b) *Người lái buôn thành Venice*, c) *Uổng công vô ích vì tình yêu* hay d) *Othello*?”

Tùng giây trôi qua và từ phía Chatterjee chỉ có sự im lặng.

“Ông Chatterjee. Ông có thể nói cho tôi biết câu trả lời không?”

Chỉ còn lại mười lăm giây khi Chatterjee trả lời, “Tôi không biết.”

Tôi chết lặng cả người. “Gì cơ?”

“Tôi xin lỗi, tôi không biết câu trả lời. Nói đúng hơn, tôi không chắc lắm. Tôi không nhớ có nhân vật này trong vở Người lái buôn thành Venice hay vở Othello. Nhân vật đó hoặc là ở trong vở Vua Lear hoặc là ở trong vở *Uông công vô ích vì tình yêu* - Tôi không chắc là vở nào.”

“Nhưng tôi chỉ có thể đưa ra một câu trả lời thôi.”

“Vậy thì hãy chọn *Uông công vô ích vì tình yêu*. Nhưng, như tôi đã nói, tôi không chắc chắn lắm. Tôi xin lỗi, tôi không thể giúp gì hơn được...”

Prem Kumar cắt ngang. “Xin lỗi, anh Thomas. Hai phút của anh đã hết. Giờ tôi cần câu trả lời.

Tiếng nhạc nền nghe không còn hồi hộp nữa. Nó lạnh lùng tuyệt đối. Tôi chìm sâu vào dòng suy nghĩ.

“Anh Thomas, anh có biết rõ ông Chatterjee không?” Prem Kumar hỏi tôi.

“Tôi mới chỉ gặp ông ấy một lần.”

“Và ông ấy là một giáo viên tiếng Anh giỏi đến mức nào?”

“Tôi không biết.”

“Vậy anh có thể tin vào câu trả lời của ông ấy, hay anh muốn nghe theo trực giác của mình hơn?”

Tôi quyết định. “Tôi sẽ nghe theo trực giác của mình, và trực giác mách bảo tôi hãy tin vào câu trả lời mà ông Chatterjee đã đưa ra. Đó là *C. Ủng công vô ích vì tình yêu.*”

“Hãy nghĩ lại đi. Hãy nhớ rằng nếu đưa ra câu trả lời sai, anh không những không giành được một trăm triệu rupi mà còn mất luôn mười triệu rupi mà anh đã giành

được cho tới thời điểm này.”

“Câu trả lời cuối cùng của tôi vẫn là C.”

“Anh có hoàn toàn chắc chắn một trăm phần trăm không?”

“Có.”

“Tôi hỏi lại anh một lần nữa. Anh có hoàn toàn, hoàn toàn chắc chắn một trăm phần trăm không?”

“Có.”

Tiếng trống đổ dồn. Câu trả lời đúng nhấp nháy trên màn hình.

“Ôi, trời ơi, đó là C. Anh đúng hoàn toàn, một trăm phần trăm!” Prem Kumar đứng dậy. “Ram Mohammad Thomas, anh là người đầu tiên trong chương trình này giành được một trăm triệu rupi. Thưa các quý bà quý ông, lịch sử đã được lập nên! Và giờ chúng ta phải nghỉ ít phút.”

Khán giả trở nên cuồng nhiệt. Tất cả mọi người đều đứng dậy vỗ tay trong hơn một phút.

Mặt Prem Kumar đỏ bừng. Anh ta nhẽ

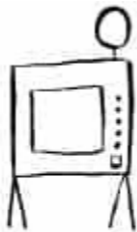
nhại mô hôi.

“Vậy anh cảm thấy thế nào?” anh ta hỏi tôi.

“Q Bzzg Cnzxp!” tôi nói.

Anh ta trông có vẻ thất vọng. “Xin lỗi, anh vừa nói gì?”

“Tôi nói tôi cảm thấy tuyệt vời,” tôi đáp và nhìn lên. Tôi thấy Shankar mỉm cười với tôi từ trên cao. Và dường như tối nay nữ thần Durga đang thực sự phù hộ độ trì cho tôi.



1.000.000.000

CÂU HỎI THỨ MƯỜI BA

Chúng tôi vẫn đang trong khoảng thời gian nghỉ giải lao dành cho quảng cáo. Prem Kumar đứng ở một góc trường

quay, đang hội ý với nhà sản xuất chương trình có mái tóc dài. Tôi nhìn quanh trường quay, nhìn bức tường ốp ván đẹp đẽ, những chiếc đèn chiếu, những dàn camera gồm nhiều máy quay đồng thời, hệ thống âm thanh kỹ thuật cao. Nhiều khán giả quan sát tôi, có lẽ đang tự hỏi không biết điều gì đang diễn ra trong óc tôi.

Prem Kumar kết thúc cuộc hội ý và bước lên chỗ tôi. Anh ta nở nụ cười nham hiểm. “Thomas, chúng tôi không biết làm thế nào mà anh có thể trả lời được mười một câu hỏi cho đến lúc này, nhưng anh không thể trả lời được câu cuối cùng đâu.”

“Rồi chúng ta sẽ thấy.”

“Không, rồi tôi sẽ được thấy. Chuẩn bị tinh thần là sẽ mất tất cả đi,” Prem Kumar nói và ngồi vào chỗ.

Bảng hiệu của trường quay chuyển sang hai chữ “Vỗ tay”. Nhạc hiệu nổi lên. Khán giả vỗ tay rầm rầm.

Prem Kumar nhìn vào máy quay. “Thưa các quý bà quý ông, chúng ta đang ở ngay sát một khoảnh khắc lịch sử, không chỉ đối với chương trình này mà có lẽ cho cả hậu thế. Ram Mohammad Thomas, một bồi bàn mười tám tuổi đến

từ Mumbai, đã tiên xa hơn bất cứ đôi thủ nào trong chương trình này. Giờ anh sắp sửa tạo nên một mốc quan trọng nữa. Nếu trả lời đúng câu hỏi cuối cùng này, anh sẽ giành được số tiền thưởng lớn nhất trong lịch sử - một tỷ rupi. Nếu không đưa ra được câu trả lời đúng, anh sẽ để mất số tiền lớn nhất mà một người có thể mất trong vòng sáu mươi giây - một trăm triệu rupi. Dù thế nào đi chăng nữa, lịch sử cũng sẽ được lập nên. Vì vậy xin các vị hãy giữ sạch đầu óc, đừng đẩy trái tim, và một lần nữa hãy cùng tôi chào mừng người chơi của chúng ta hôm nay, anh Ram Mohammad Thomas!”

Bảng hiệu của trường quay hiện lên hai chữ “Vỗ tay”. Tất cả mọi người, thậm

chí cả Prem Kumar, đều đứng dậy và tiếng vỗ tay vang lên không dứt.

Tôi phải thán phục các thủ thuật của cái trò *ALTP* này. Tôi đang được khoản đãi trước khi bị tống ra khỏi trường quay không một xu dính túi. Hiền lành ngoan ngoãn như một con cừ non, họ đang tăng bốc tôi bằng sự nịnh nọt trước khi đánh bại tôi hoàn toàn bằng câu hỏi tiếp theo. Cái khoảnh khắc mà tôi chờ đợi, và khiếp sợ, cuối cùng cũng đến. Tôi hít một hơi thật sâu và chuẩn bị đối mặt với định mệnh của mình.

“Thưa các quý bà quý ông, tôi sắp sửa tiết lộ câu hỏi thứ mười hai, câu hỏi cuối

cùng, câu hỏi cho giải thưởng một tỷ rupi, giải thưởng lớn nhất từng được đưa ra trong lịch sử của hành tinh. Và xin hãy nhớ chúng ta vẫn đang chơi theo cách thức Chơi hoặc Trả tiền vậy nên sẽ hoặc là thắng cả hoặc là mất hết. OK, không cần chừ gì nữa, đây là câu hỏi cuối cùng dành cho anh, anh Thomas, và câu hỏi này thuộc... lĩnh vực lịch sử! Tất cả chúng ta đều biết Mumtaz Mahal là vợ của Hoàng đế Shahjahan và ông đã xây dựng lăng Taj Mahal nổi tiếng thế giới để tưởng nhớ bà, nhưng tên của bố Mumtaz Mahal là gì? Đây là câu hỏi giành một tỷ rupi. Anh Thomas, các lựa chọn của anh là a) Mirza Ali Kuli Beg, b) Sirajuddaulah, c) Asaf Jah hay d) Abdur Rahim Khan Khanan.”

“Hãy suy nghĩ kỹ câu trả lời, anh Thomas ạ. Hãy nhớ rằng anh đang đứng trước một bước ngoặt lịch sử. Tôi biết anh cần suy nghĩ để đưa ra câu trả lời và để anh có thời gian suy nghĩ, chúng ta hãy tạm nghỉ ít phút. Các quý bà quý ông, xin đừng nghĩ tới việc đi đâu hết.”

Bảng hiệu của trường quay hiện lên hai chữ “Vỗ tay”. Nhạc hiệu lại nổi lên.

Prem Kumar cười toe toét với tôi. “Tôi dồn cậu vào thế bí rồi, đúng không? Cậu sẽ không thể trả lời được câu hỏi này trừ khi cậu có bằng thạc sĩ lịch sử trung đại. Vậy hãy nói lời chia tay với một trăm triệu mà cậu vừa giành được và chuẩn bị

quay trở về với công việc bồi bàn của cậu đi. Ai mà biết được, có khi ngày mai tôi sẽ đến quán Jimmy cũng nên. Cậu sẽ phục vụ tôi món gì nào? Gà chiên bơ hay món thịt cừu *vindaloo*?” Anh ta cười phá lên.

Tôi cũng cười to đáp lại. “Ha! Tôi không có bằng thạc sĩ lịch sử, nhưng tôi biết câu trả lời cho câu hỏi này.”

“Gì cơ? Chắc cậu đang đùa, đúng không?”

“Tôi không đùa. Câu trả lời là Asaf Jah.”

Prem Kumar trông có vẻ thất kinh. “Làm thế nào... làm thế nào cậu biết điều đó?”

“Bởi vì tôi đã làm hướng dẫn viên du lịch tại lăng Taj Mahal hai năm.”

Mặt Prem Kumar trở nên tái mét. Lần đầu tiên anh ta nhìn tôi với nét sợ hãi. “Cậu... cậu đang sử dụng phép thuật, tôi dám chắc như vậy,” anh ta nói rồi chạy ra gặp nhà sản xuất. Họ thầm thì gì đó với nhau. Prem Kumar khoa chân múa tay về phía tôi vài lần. Sau đó có người mang ra một cuốn sách dày và họ đọc nó một cách chăm chú. Mười phút trôi qua. Khán giả bắt đầu sốt ruột. Cuối cùng Prem Kumar trở về chỗ ngồi của mình.

Vẻ mặt của anh ta không bộc lộ gì rõ rệt, nhưng tôi chắc trong lòng anh ta đang lúng túng.

Bảng hiệu hiện lên hai chữ “Vỗ tay” và nhạc hiệu nổi lên.

“Thưa các quý bà quý ông, trước khi chúng ta tạm nghỉ, tôi đã hỏi tên của bố Mumtaz Mahal là gì? Tôi chắc rằng tất cả quý vị đều nghĩ đó là câu hỏi cuối cùng, nhưng không phải vậy.”

Khán giả sửng sốt. Tôi choáng váng. Họ sẽ đưa ra một câu hỏi nữa chăng? Không khí trở nên ngọt ngào vì căng thẳng.

Prem Kumar tiếp tục. “Không những không phải câu hỏi cuối cùng, mà nó còn hoàn toàn không phải một câu hỏi. Chúng tôi chỉ quay một đoạn quảng cáo cho hãng Mumtaz Tea, một trong những nhà tài trợ cho chương trình. Vì lý do đó, chúng tôi phải đưa ra một câu hỏi giả.”

Khán giả bắt đầu thì thầm với nhau. Tiếng cười bị nén lại. Ai đó kêu lên, “Anh thực sự đã lừa được chúng tôi rồi đấy, anh Kumar!” Sự căng thẳng tan đi. Bảng hiệu của trường quay lại hiện lên hai chữ “Vỗ tay”.

Tôi là người duy nhất không cười. Giờ tôi đã biết đây đích thực là một chương

trình được điều khiển bởi những kẻ lừa gạt.

Bảng hiệu của trường quay hiện lên hai chữ “Im lặng” và nhạc hiệu nổi lên. Prem Kumar nói vào máy quay. “Thưa các quý bà quý ông, tôi sắp sửa tiết lộ câu hỏi thứ mười hai, câu hỏi cuối cùng, câu hỏi cho giải thưởng một tỷ rupi, giải thưởng lớn nhất từng được đưa ra trong lịch sử của hành tinh. Và xin hãy nhớ chúng ta vẫn đang chơi theo cách thức Chơi hoặc Trả tiền vậy nên sẽ hoặc là thắng cả hoặc là mất hết. OK, không cần chừa gì nữa, đây là câu hỏi cuối cùng dành cho anh, anh Thomas, và câu hỏi này thuộc lĩnh vực... nhạc cổ điển phương Tây! Bản sonata số 29 dành cho đàn piano của

Beethoven, Opus 106, còn được biết đến dưới tên “Hammerklavier Sonata” được viết ở giọng nào a) Si giáng trưởng, b) Son thứ, c) Mi giáng trưởng hay d) Đô thứ?”

“Hãy suy nghĩ kỹ câu trả lời, anh Thomas ạ. Hãy nhớ rằng anh đang đứng trước bước ngoặt lịch sử. Đây là quyết định quan trọng nhất cuộc đời anh. Tôi biết anh cần suy nghĩ để đưa ra câu trả lời và để anh có thời gian suy nghĩ, chúng ta hãy tạm nghỉ ít phút. Các quý bà quý ông, xin đừng nghĩ tới việc đi đâu hết.”

Bảng hiệu của trường quay hiện lên hai chữ “Vỗ tay”. Prem Kumar nhìn tôi nở

nụ cười ranh mãnh. Khán giả bắt đầu bàn tán với nhau.

Prem Kumar đứng dậy. “Tôi sẽ chỉ loanh quanh ở góc trường quay thôi. Tôi sẽ quay lại ngay.”

Tôi cũng đứng dậy. “Tôi cần đi vệ sinh.”

“Vậy thì cậu nên đi với tôi,” anh ta nói. “Luật lệ của chương trình quy định người chơi phải được hộ tống ở mọi nơi.”

Tôi đang ở trong căn phòng vệ sinh của trường quay được chiếu sáng bởi đèn

huỳnh quang. Nó cực sạch. Gạch trắng bóng. Có những chiếc gương lớn. Không có chữ viết trên tường.

Chỉ có Prem Kumar và tôi ở trong phòng vệ sinh. Anh ta vừa đi tiểu vừa huýt sáo. Rồi anh ta nhận thấy tôi đang nhìn anh ta. “Sao cậu cứ đứng như phỗng thế hả? Đừng có nói với tôi rằng cậu hỏi cuối cùng khó đến nỗi cậu thậm chí quên cả cách giải phóng bàng quang của mình.” Anh ta ngửa đầu ra sau mà cười. “Phải kết thúc theo cách này thì quả là quá tệ. Nhưng nếu không có sự giúp đỡ của tôi thì cậu đã phải ra khỏi cuộc chơi từ lâu rồi, từ câu hỏi thứ hai kia. Như thế có nghĩa là cậu đã phải ra về với chỉ một nghìn rupi. Vậy chúng ta thỏa thuận với

nhau nhé? Ngày mai, khi đến quán của cậu, tôi hứa sẽ boa cho cậu một nghìn rupi. Và tin tôi đi, tôi sẽ giữ lời hứa này.” Anh ta mỉm cười với tôi về kẻ cả.

“Khi nói cho tôi biết câu trả lời thứ hai, anh đã chẳng ban ân huệ nào cho tôi hết, anh ban ân huệ cho chính anh thì có,” tôi nói.

Prem Kumar nhìn tôi sắc lẹm. “Cậu muốn nói gì?”

“Anh Prem Kumar, tôi muốn nói rằng tôi không tham gia trò chơi của các anh để kiếm tiền. Không, hoàn toàn không.” Tôi

lắc mạnh đầu. “Không, tôi tham gia trò chơi của các anh để trả thù.”

Việc đi tiêu của Prem Kumar bị cắt giữa chừng. Anh ta vội vã kéo khóa quần và nhìn tôi từ đầu đến chân. “Trả thù ư? Cậu muốn nói gì? Trả thù ai?”

“Trả thù anh,” tôi nói một cách ngang bướng. Tôi bước giật lùi và rút từ cạp quần ra một khẩu súng. Đó là một khẩu súng lục nhỏ, chắc nịch, không to hơn nắm tay của tôi. Tôi nắm chặt khẩu súng trong tay và chĩa vào anh ta.

Mặt Prem Kumar không còn một hột

máu. “Cậu... cậu nhầm rồi, Thomas ạ. Chúng ta đã gặp nhau bao giờ đâu,” anh ta lý nhí như nói thầm.

“Không, *anh* nhầm thì có. Chúng ta đã gặp nhau một lần bên ngoài căn hộ của Neelima Kumari. Đó là lúc sáng sớm. Anh nghênh ngang đi ra trong chiếc quần bò màu xanh da trời và áo sơ mi trắng, mắt đỏ ngầu và mái tóc bù xù. Anh mang theo một bó tiền mà anh đã ép Neelima phải đưa cho anh, và anh xoay xoay chiếc chìa khóa xe hơi giữa những ngón tay. Anh đã hủy hoại cô ấy. Nhưng chuyện đó vẫn chưa đủ đối với anh. Anh cũng đã làm thế với Nita, người yêu của tôi.”

“Nita?” Prem Kumar nhướn mày. “Cái tên đó chẳng có nghĩa gì với tôi hết.”

“Đó là cô gái suýt chết ở Agra vì anh, còn bây giờ,” tôi siết chặt khẩu súng hơn nữa, “đến lượt anh.”

Prem Kumar nhìn bàn tay cầm súng của tôi bằng ánh mắt lo âu. Anh ta giở mẹo để kéo dài thời gian. “Cậu nói Agra à? Nhưng đã nhiều tháng nay tôi không tới Agra.”

“Để tôi nhắc anh nhớ lại. Bốn tháng trước anh ở khách sạn Cung điện. Anh gọi một cô gái tới phòng anh. Anh trối cô

ấy lại. Anh đánh đập cô ấy một cách dã man và làm cô ấy bị bỏng bằng điều thuốc lá đang cháy, giống như anh đã làm với Neelima.”

Tôi thấy môi anh ta bắt đầu run. Rồi nó bắt đầu méo đi.

“Cô ta là gái mại dâm, vì Chúa. Tôi đã trả cho người dặt mối của cô ta năm nghìn rupi. Tôi thậm chí không biết tên cô ta.”

“Tên cô ấy là Nita.” Tôi nâng khẩu súng lên.

Prem Kumar giờ lòng bàn tay về phía tôi. “Không... không...” anh ta kêu lên và bước giật lùi. Bàn chân phải của anh ta giẫm vào cái rãnh thoát nước ở phía sau. “Đừng bắn - xin hãy bỏ súng xuống.” Anh ta ngừng lại để nhắc chân ra khỏi cái rãnh thoát nước.

Tôi chĩa súng thẳng vào tim anh ta. Tôi có thể thấy anh ta đang run. “Tôi đã thề rằng tôi sẽ trả thù kẻ đã làm tổn thương Nita. Nhưng tôi không biết phải tìm anh bằng cách nào. Và rồi tôi nhìn thấy mục quảng cáo trên một tờ báo ở Agra. Cái mặt anh xuất hiện trên đó, như răng cười như một con khỉ, mời mọc mọi người tham gia một trò chơi truyền hình ở Mumbai. Đó là lý do tôi có mặt ở đây.

Tôi đã bắn anh ngay từ câu hỏi thứ nhất nếu tôi không trả lời được, nhưng kỳ diệu thay, tôi lại có thể trả lời được mọi câu hỏi. Vậy nên khi anh giúp tôi ở câu hỏi thứ hai, anh không ban cho tôi ân huệ nào hết, anh chỉ đơn thuần kéo dài sự sống của anh thêm chút nữa mà thôi. Nhưng giờ thì không có đường thoát đâu.”

“Xin hãy nghe tôi,” Prem Kumar van vì. Anh ta đang suy sụp. “Tôi đã đôi xử tội tệ với Neelima và đã thô bạo với cô gái bán dâm đó ở Agra. Nhưng bắn tôi thì cậu được gì nào? Cậu sẽ không có được tiền của cậu. Giờ hãy bỏ súng xuống và tôi xin hứa sẽ cho phép cậu giành giải thưởng cao nhất. Cứ nghĩ mà xem, cậu sẽ

trở nên giàu có vượt trên cả những giấc mơ ngông cuồng nhất của một người bồi bàn như cậu.”

Tôi bật cười chua chát. “Tôi sẽ làm gì với sự giàu có đó? Cuối cùng thì một con người cũng chỉ cần có sáu thước vải liệm mà thôi.”

Mặt anh ta càng tái hơn, và anh ta đưa tay ra phòng vệ. “Xin đừng bóp cò. Này, cậu giết tôi là bị bắt liền. Sau đó cậu sẽ bị treo cổ. Cậu cũng sẽ chết.”

“Thì đã sao? Tôi sống chỉ để trả thù mà thôi.”

“Xin hãy xem xét lại tình hình, Thomas. Tôi thề với cậu, nếu cậu tha mạng cho tôi, tôi sẽ nói cho cậu biết câu trả lời cho câu hỏi cuối cùng. Và cậu sẽ là người thắng lớn nhất của chúng tôi.”

“Tôi sẽ không quay lại chương trình đó nữa, và cả anh cũng vậy,” tôi nói và gạt chốt an toàn của khẩu súng.

Về can đảm giả tạo của Prem Kumar tan biến. Tôi nhìn thấy anh ta với sự hèn nhất đúng bản chất. Anh ta bầu lấy bức tường ở phía sau và nhắm chặt mắt. Cái khoảnh khắc mà tôi đã chờ đợi suốt bốn tháng trời cuối cùng cũng đã đến. Tôi có Prem Kumar ở trước mặt mình và có một khẩu

súng đã được nạp đạn trong tay. Khẩu súng thực sự tốt. Tôi đã bắn thử một phát và nhận thấy lực nảy lại của nó rất nhỏ. Dù gì đi nữa, trong tầm bắn thẳng tôi hầu như không thể bắn trượt được.

Tôi tăng sức ép lên cò súng. Nhưng càng cố siết cò tôi càng gặp phải sự kháng cự. Cứ như thể ngón tay tôi đã hóa đá.

Trên phim ảnh người ta cho bạn thấy rằng việc giết một con người cũng dễ như giẫm bẹp một quả bóng bay. Bùm, bùm, bùm... những nhân vật ở trong các bộ phim bắn súng như thể họ có thừa đạn. Họ giết người như chúng ta giết kiến. Thậm chí một nhân vật chính thiếu

kinh nghiệm, người cả đời chưa từng nhìn thấy một khẩu súng, cũng có thể bắn chết mười nhân vật phản diện trong hang ổ của bọn vô lại từ khoảng cách năm trăm foot. Nhưng đời thực thì khác xa. Cầm một khẩu súng đã nạp đạn lên và chĩa nó vào mặt ai đó thì dễ thôi. Nhưng khi bạn biết rằng một viên đạn thật sẽ xuyên qua một trái tim thật và thứ chất lỏng màu đỏ tươi sẽ là máu chứ không phải là nước cà chua, bạn sẽ buộc phải cân nhắc. Giết một con người không dễ chút nào. Trước hết bạn cần phải làm cho não của bạn đơ lại. Uống rượu có thể giải quyết được chuyện đó. Và sự giận dữ cũng có thể giải quyết được.

Vậy nên tôi cố tập trung sự giận dữ ở

mức tối đa. Tôi nhớ lại tất cả những gì trong đời đã đẩy tôi đến nước phải làm chuyện này. Hình ảnh Neelima Kumari và Nita trôi qua tâm trí tôi. Tôi nhìn thấy những vết bồng đen sì do điều thuốc lá đang cháy gây ra trên thân thể của Neelima và những vết lằn đỏ trên lưng Nita, những vết bầm tím trên mặt cô ấy, đôi mắt thâm đen của cô ấy, cái cằm bị vỡ của cô ấy. Nhưng thay vì nổi tức giận dâng lên, tôi lại cảm thấy một nỗi buồn mênh mang, và thay vì một viên đạn phóng ra từ khẩu súng của tôi, tôi lại thấy những giọt nước mắt trào ra từ mắt mình.

Tôi cố huy động sự ủng hộ từ các nguồn khác. Tôi nhớ đến những nỗi nhục mà tôi

đã phải chịu đựng, tất cả đau đớn ê chề tôi đã cam chịu. Tôi nhìn thấy thi thể đẫm máu của Cha Timothy, người đàn ông tử tế nhất mà tôi từng biết, cái xác mềm rũ của Shankar, cậu con trai hiền lành nhất mà tôi từng quen. Tôi nhớ lại tất cả những kẻ gieo đau khổ đã đi qua đời tôi. Hình ảnh của Swapna Devi, Shantaram và Maman bay vo ve trong óc tôi và tôi cố gắng dồn nén tất cả những cảm xúc đó vào cái khoảnh khắc viên đạn sẽ được bắn đi. Bất chấp mọi nỗ lực của tôi, tôi nhận ra tôi không thể gán cho người đàn ông ở trước mặt mọi trách nhiệm đối với tất cả nỗi bất hạnh của tôi. Tôi không có đủ sự giận dữ để biện minh cho cái chết của anh ta.

Và khi đó tôi hiểu ra rằng, dù có cô đến thế nào tôi cũng không thể giết người một cách lạnh lùng, thậm chí giết một kẻ vô lại như Prem Kumar cũng không.

Tôi hạ súng xuống.

Tất cả chuyện đó chỉ diễn ra trong vòng nửa phút. Prem Kumar chịu đựng nó với đôi mắt nhắm chặt. Khi không nghe thấy tiếng súng nổ, anh ta mở mắt ra. Anh ta vã mồ hôi như một con chó. Anh ta ngậy ra nhìn tôi, người có một khẩu súng trong tay và sự do dự hiện rõ trên khuôn mặt.

Cuối cùng anh ta mở cả hai mắt ra. “Cảm

ơn cậu đã tha mạng cho tôi, Thomas,” anh ta nói, ngực phập phồng. “Đáp lại lòng khoan dung của cậu, tôi sẽ nói cho cậu biết câu trả lời cho câu hỏi cuối cùng. Cậu đã chiến thắng một cách công bằng và trung thực rồi. Câu hỏi về Mumtaz Mahal đúng là câu hỏi cuối cùng, và cậu đã biết câu trả lời. Vậy nên bây giờ tôi sẽ cho cậu biết câu trả lời cho câu hỏi mới.”

“Làm sao tôi biết được anh sẽ không thay đổi vào phút cuối một lần nữa?”

“Cứ cầm chắc súng của cậu. Nhưng hãy tin tôi, cậu sẽ không phải dùng đến nó đâu, bởi vì bây giờ tôi chân thành mong

muôn cậu giành giải thưởng cao nhất. Một tỷ rupi là một tỷ rupi. Và cậu sẽ được nhận giải thưởng đó bằng tiền mặt.”

Lần đầu tiên tôi cảm thấy bị cám dỗ bởi viễn cảnh có được toàn bộ số tiền đó. Với một tỷ đồng tôi có thể đạt được nhiều thứ. Tôi có thể mua được tự do cho Nita. Tôi có thể thỏa mãn ước mơ trở thành ngôi sao của Salim. Tôi có thể thắp sáng cuộc đời của hàng nghìn trẻ mồ côi và trẻ đường phố giống như tôi. Tôi có thể đặt tay lên một chiếc Ferrari màu đỏ tuyệt đẹp. Tôi quyết định. Tôi quyết định nói “có” với một tỷ rupi và nói “không” với việc giết người.

“OK. Vậy câu trả lời là gì?”

“Tôi sẽ nói cho cậu biết,” Prem Kumar nói. Anh ta nhìn xuống chân mình và ngừng lại.

“Có chuyện gì vậy?”

“Tôi vừa nhận ra là nếu nói cho cậu biết câu trả lời, tôi sẽ vi phạm hợp đồng đã ký và vi phạm luật lệ của trò chơi. Giải thưởng của cậu sẽ mất hiệu lực.” Anh ta chậm chạp lắc đầu. “Không, tôi sẽ không nói cho cậu biết câu trả lời.”

Tôi bồi rối.

Trên khuôn mặt Prem thấp thoáng một nụ cười. “Tôi đã nói rằng tôi không thể cho cậu biết câu trả lời, nhưng không điều khoản nào trong hợp đồng ngăn tôi đưa ra một gợi ý. Giờ hãy nghe cho kỹ. Sau chương trình này tôi sẽ ra ga tàu hỏa ngay lập tức và sẽ lên tàu. Tôi được mời đi thăm bốn người bạn ở Allahabad, Baroda, Cochin và Delhi, nhưng tôi chỉ có thể đến thăm một trong số đó. Vậy nên tôi quyết định đến Allahabad để gột rửa tất cả tội lỗi của mình bằng cách ngâm mình xuống sông Sangam. OK?”

“OK,” tôi gật đầu.

Chúng tôi ra khỏi phòng vệ sinh và trở về chỗ ngồi của mình. Prem Kumar nhìn tôi bằng ánh mắt lo lắng. Tôi tự hỏi không biết anh ta có giữ lời hứa hay không. Khi chúng tôi ngồi xuống mọi người đồng loạt vỗ tay. Khẩu súng vờng vít trong túi quần tôi. Tôi để tay lên trên nó.

Bảng hiệu của trường quay chuyển sang hai chữ “Im lặng”.

Prem Kumar quay sang tôi. “Anh Ram Mohammad Thomas, trước khi chúng ta tạm nghỉ, tôi đã hỏi anh câu hỏi cuối cùng, câu hỏi thứ mười hai, câu hỏi có mức thưởng một tỷ rupi. Tôi sẽ nhắc lại

câu hỏi này một lần nữa. Bản sonata số 29 dành cho đàn piano của Beethoven, Opus 106, còn được biết đến dưới tên “Hammerklavier Sonata” được viết ở giọng nào a) Si giáng trưởng, b) Son thứ, c) Mi giáng trưởng hay d) Đô thứ ? Anh đã sẵn sàng trả lời rồi chứ?”

“Chưa.”

“Chưa ư?”

“Tôi muốn nói rằng tôi không biết câu trả lời cho câu hỏi này.”

Máy quay hướng thẳng vào mặt tôi. Trong khán giả có những người há hốc miệng ra.

“Ồ, anh Thomas, như tôi đã nói, anh đang đứng trước một bước ngoặt lịch sử. Một con đường dẫn tới sự giàu có và may mắn không thể tưởng tượng nổi, nhưng ba con đường khác sẽ chỉ đưa anh trở về vạch xuất phát. Vậy nên cho dù anh có đoán mò, hãy đoán một cách có cân nhắc. Anh có thể được cả hoặc mất hết. Đây là quyết định quan trọng nhất trong cuộc đời anh.”

“Tôi muốn sử dụng sự trợ giúp.”

“OK. Anh vẫn còn một sự trợ giúp, và đó là sự trợ giúp năm mươi năm mươi. Vậy chúng tôi sẽ bỏ hai phương án không chính xác, để lại một phương án trả lời chính xác và một phương án trả lời sai. Anh có một cơ hội năm mươi năm mươi để đạt được câu trả lời đúng.”

Hai chữ “Trợ giúp” hiện lên trên màn hình. Chúng tôi nhìn thấy cảnh hoạt họa một con thuyền đang chạy trên biển, một người bơi đang kêu cứu và được ném cho một chiếc phao cứu sinh màu đỏ. Một lần nữa, trên màn hình hiện lên câu hỏi đầy đủ. Rồi hai phương án trả lời biến mất và trên màn hình chỉ còn lại các sự lựa chọn A và C.

“Đây rồi,” Prem Kumar nói. “Câu trả lời hoặc là A hoặc là C. Nếu đưa ra câu trả lời đúng, anh sẽ trở thành người đầu tiên trong lịch sử giành được một tỷ rupi. Nếu đưa ra câu trả lời sai, anh sẽ trở thành người đầu tiên trong lịch sử để mất một trăm triệu rupi trong vòng chưa đầy một phút. Sự lựa chọn của anh là gì?”

Tôi lấy đồng xu may mắn một rupi của mình ra. “Nếu đồng xu này ngửa, câu trả lời của tôi sẽ là A, nếu sấp câu trả lời của tôi sẽ là C. OK?”

Khán giả há hốc miệng kinh ngạc trước sự táo bạo của tôi. Prem Kumar gật đầu. Ánh lấp lánh trong mắt anh ta đã quay trở

lại.

Tôi tung đồng xu lên.

Mọi ánh mắt đều dán vào đồng xu khi nó bay lên gần như trong một chuyển động chậm chạp. Đó chắc hẳn là đồng một rupi duy nhất trong lịch sử bị cả một tỷ người nhìn. Nó rơi xuống mặt bàn và quay tròn một lát trước khi trở về thế bất động. Prem Kumar cúi xuống nhìn và thông báo, “Nó ngửa!”

“Trong trường hợp đó, câu trả lời của tôi là A.”

“Anh hoàn toàn chắc chắn chứ, anh Thomas? Anh vẫn có thể chọn C nếu muốn.”

“Việc tung đồng xu đã quyết định câu trả lời của tôi. Đó là A.”

“Anh hoàn toàn chắc chắn một trăm phần trăm chứ?”

“Vâng. Tôi hoàn toàn chắc chắn một trăm phần trăm.”

Tiếng trống dồn nổi lên. Câu trả lời đúng nhấp nháy trên màn hình lần cuối.

“Đó là A. Đúng hoàn toàn, một trăm phần trăm! Anh Ram Mohammad Thomas, anh đã làm nên lịch sử bằng việc giành được số tiền thưởng lớn nhất thế giới. Một tỷ rupi, vâng, một tỷ rupi là của anh, và số tiền đó sẽ sớm được trao cho anh. Các quý bà quý ông, xin hãy dành một tràng pháo tay thật nồng nhiệt cho người chiến thắng giải thưởng lớn nhất mọi thời đại!”

Hoa giấy bắt đầu rơi xuống từ trên trần. Toàn bộ sân khấu được tắm trong ánh sáng của những ngọn đèn chiếu màu đỏ, xanh lá cây, xanh da trời và vàng. Tất cả mọi người đều đứng dậy vỗ tay trong gần hai phút. Có những tiếng huýt sáo. Prem Kumar cúi chào như một nhà ảo thuật.

Rồi anh ta nháy mắt với tôi một cách tinh quái. Tôi không nháy mắt đáp lại.

Bỗng nhiên người sản xuất chương trình đi lên bục và kéo Prem Kumar ra một chỗ. Họ trao đổi với nhau một cách gay gắt.

Houston, tôi nghĩ chúng tôi gặp rắc rối rồi.

Smita nhìn đồng hồ đeo tay của cô ấy rồi đứng dậy khỏi giường. “Chao ôi! Một chương trình lạ lùng, một câu chuyện lạ lùng, một đêm lạ lùng! Vậy là bây giờ tôi đã biết cậu giành được một tỷ rupi bằng

cách nào. Việc tung đồng xu ở cuối chương trình chỉ là diễn kịch thôi, đúng không? Cậu đã biết câu trả lời là A rồi.”

“Đúng. Nhưng cô hãy quyết định xem tôi có xứng đáng giành giải thưởng cao nhất hay không. Tôi không giấu cô điều gì cả. Tôi đã kể với cô mọi bí mật của mình.”

“Và tôi nghĩ sẽ chỉ công bằng nếu cậu cũng biết những bí mật của tôi. Cậu chắc đang băn khoăn không biết tôi là ai và tại sao tôi lại đột nhiên xuất hiện ở đồn cảnh sát.”

“Ồ, vâng, nhưng tôi đã quyết định không

đặt câu hỏi về một phép màu.”

“Tôi là Gudiya. Tôi là cô gái mà cậu đã giúp đỡ ở khu chawl. Và đừng cảm thấy hối hận vì đã đẩy bố tôi ngã chết. Ông ấy chỉ bị gãy một chân, và việc đó giúp đầu óc ông ấy tỉnh táo trở lại. Từ sau đó ông ấy không quấy rầy tôi nữa. Tôi nợ cậu vì tất cả mọi thứ. Tôi đã cố tìm cậu suốt nhiều năm, nhưng cậu đã biến mất. Thế rồi ngày hôm qua tôi thấy tên cậu trên báo. Tờ báo đăng tin một cậu con trai tên là Ram Mohammad Thomas đã bị cảnh sát bắt. Tôi biết chỉ có thể có một Ram Mohammad Thomas mà thôi và tôi chạy ngay tới đồn cảnh sát. Vậy nên hãy nghĩ đây chỉ là một sự đền đáp rất nhỏ cho những gì tôi nợ cậu.”

Tôi mê mẩn vì xúc động. Tôi nắm lấy bàn tay Smita, cảm nhận da thịt của bàn tay ấy và nước mắt tôi bắt đầu rơi. Tôi ôm lấy chị ấy. “Em rất vui vì chị đã tìm thấy em. Vậy là cùng lúc em có cả một luật sư, một người bạn và một người chị.”

“Giờ tất cả vấn đề của em đều là của chị, Ram Mohammad Thomas ạ,” Smita nói với sự quyết đoán mạnh mẽ trong đôi mắt. “Chị sẽ đấu tranh cho em, như đấu tranh cho chính mình.”

PHẦN KẾT

Sáu tháng đã trôi qua kể từ cái đêm dài nhất trong cuộc đời tôi.

Smita làm đúng như những gì đã nói. Chị ấy đấu tranh cho tôi như một người mẹ đấu tranh cho những đứa con của mình. Trước tiên chị ấy làm việc với cảnh sát. Chị chứng minh cho họ thấy họ không có căn cứ để bắt giữ tôi. Chị cũng phát hiện ra rằng chẳng ai nghe nói về một tên thổ phỉ đã chết trên tàu hỏa và không có một vụ điều tra nào đang bị treo cả. Vậy nên ngay cả khi đã chết thì cái tên thổ phỉ vô

đanh đó vẫn vô danh.

Sau đó chị ấy đương đầu với công ty điều hành chương trình trò chơi truyền hình kia. Họ đe dọa tôi bằng lời cáo buộc rằng tôi đã lừa đảo và gian lận nhưng Smita đã chứng minh rằng đĩa DVD ghi hình chương trình đã cho thấy rõ tôi là người chiến thắng hợp lệ trong chương trình trò chơi ấy. Sau bốn tháng do dự công ty đó cuối cùng cũng phải thừa nhận rằng họ không có cơ gì để trì hoãn việc trao giải thưởng cao nhất cho tôi.

Tôi đã không được nhận đầy đủ một tỷ rupi. Tôi nhận ít hơn số đó một chút. Nhà

nước ngắt mất một phần tiền thưởng. Họ nói đó là “thuế trò chơi truyền hình”. Công ty sản xuất chương trình *ALTP* buộc phải đóng cửa sau vụ chi trả quá lớn ấy. Vậy nên tôi trở thành người chiến thắng đầu tiên và cuối cùng của chương trình trò chơi truyền hình đó.

Prem Kumar đã chết hai tháng trước. Theo cảnh sát, anh ta tự vẫn bằng cách làm mình chết ngạt bằng khí gas trong xe hơi của anh ta. Báo chí có đả động đến chuyện chơi xấu. Tôi có linh cảm rằng có khả năng những thế lực xã hội đen cung cấp tài chính cho chương trình trò chơi đó đã trả thù anh ta.

Từ lâu tôi đã hiểu ra rằng những ước mơ chỉ có quyền năng với cái đầu của riêng ta; nhưng tiền có quyền năng đối với cái đầu của người khác. Điều tôi khám phá ra sau khi nhận được số tiền đó là có tiền trong tay tôi có thể có quyền năng đối với ngay cả cảnh sát. Vậy đây, được hộ tống bởi một nhóm cảnh sát khá đông, tháng trước tôi đã đến Goregaon một chuyến, tới một ngôi nhà lớn đồ nát nằm trong cái sân có một mảnh vườn nhỏ và hai cây cọ. Cảnh sát bắt giữ năm người và thả tự do cho ba mươi lăm đứa trẻ tàn tật. Tất cả những đứa trẻ đó giờ đang được một tổ chức cứu trợ trẻ em quốc tế nổi tiếng chăm sóc.

Cũng trong tháng trước, Lajwanti được

ra tù và giờ chị ấy đang ở Mumbai cùng tôi. Thực ra, chị ấy mới trở về tuần trước sau khi dự đám cưới của cô em gái với một viên chức cấp cao trong Vụ Hành chính Ấn Độ. Gia đình chú rể không đòi của hồi môn nhưng Lajwanti vẫn cho em gái của chị ấy một chiếc xe Toyota Corolla, một chiếc ti vi Sony ba mươi inch, hai mươi bộ vest hiệu Raymond, và một kilogam đồ trang sức bằng vàng.

Salim đã được nhận vai một sinh viên mười bảy tuổi trong một bộ phim hài do Chimpu Dhawan đạo diễn, và thời gian gần đây cậu ấy đang bận quay phim ở trường quay Mehboob. Cậu ấy nghĩ nhà sản xuất của bộ phim là một người tên

Mohammad Bhatt, nhưng thực ra đó chính là tôi.

Tình yêu của đời tôi đã đến Mumbai với tôi. Giờ cô ấy là người vợ đã kết hôn hợp pháp của tôi, với họ tên đầy đủ. Nita Mohammad Thomas.

Smita và tôi đang bước dọc con đường Marine Drive. Một cơn gió thật dễ chịu thổi qua, mang tới một làn bụi nước mờ mờ như sương từ đại dương nơi những con sóng lớn xô vào bờ đá. Người tài xế mặc đồng phục lái xe Mercedes Benz chạy chậm chậm theo sau chúng tôi, giữ một khoảng cách đúng mực. Trên thiết bị hãm xung ở đuôi xe có dán một cái nhãn.

Trên nhãn có dòng chữ “Chiếc xe khác của tôi là một chiếc Ferrari.”

“Em vẫn muốn hỏi chị một chuyện,” tôi nói với Smita.

“Nói đi.”

“Tôi hôm đó, khi cứu em ra khỏi đồn cảnh sát, tại sao chị không nói thẳng cho em biết chị là Gudiya?”

“Bởi vì chị muốn nghe câu chuyện của em và muốn tìm ra sự thật. Chỉ khi em kể câu chuyện của chính bản thân chị mà

không biết rằng chị đang ở trước mặt em, chị mới biết chắc được em đang kể cho chị sự thật, toàn bộ sự thật và không gì ngoài sự thật. Đó là lý do chị nói với em ngay từ đầu rằng em không cần phải thề trước bất cứ cuốn sách nào hết. Chị là người làm chứng của em, cũng như em là người làm chứng của chị.”

Tôi gật đầu tỏ vẻ đã hiểu.

“Chị cũng hỏi em một câu hỏi, được chứ?” Smita hỏi tôi.

“Được ạ.”

“Tôi hôm đó, khi lần đầu tiên chị đưa em về nhà chị, trước khi em kể cho chị nghe chuyện của em, em đã tung một đồng xu lên. Tại sao?”

“Lúc đó em không biết có nên tin chị hay không. Tung đồng xu là cách đưa ra quyết định của em. Nếu đồng xu ngửa, em sẽ nói cho chị biết mọi chuyện. Nếu nó sấp, đó sẽ là lời chào tạm biệt. Như nó đã cho thấy, nó ngửa.”

“Vậy nếu nó sấp chứ không ngửa, thì em sẽ không kể cho chị biết chuyện của em ư?”

“Nó sẽ không sắp đâu.”

“Em tin vào may mắn nhiều như vậy sao?”

“May mắn có liên quan gì chứ? Đây, chị nhìn đồng xu mà xem.” Tôi lấy đồng xu từ trong túi áo khoác ra và đưa cho chị.

Chị nhìn đồng xu rồi tung nó lên. Sau đó lại tung nó lên lần nữa. “Nó... nó có cả hai mặt đều ngửa!”

“Đúng vậy. Nó là đồng xu may mắn của em. Nhưng như em đã nói, may mắn

chẳng có liên quan gì hết.”

Tôi cầm đồng xu từ tay chị và tung cao nó lên không trung. Nó bay lên, bay lên, bay lên, lóe sáng một lát trong bầu trời màu ngọc lam rồi rơi nhanh xuống mặt biển và chìm vào lòng đại dương sâu thẳm.

“Sao em lại ném đồng xu may mắn của mình đi?”

“Em không cần nó nữa. Bởi vì may mắn bắt nguồn từ trong tâm.”

ĐÔI ĐIỀU VỀ TÁC GIẢ VIKAS SWARUP

Sinh ra ở Allahabad, Ấn Độ, trong một gia đình gồm các luật sư và cố vấn pháp luật, tác giả Vikas Swarup đã lớn lên giữa những cuộc nói chuyện quanh bàn ăn về các thẩm phán và các vụ án xét xử tại tòa. “Một thuận lợi của việc lớn lên trong môi trường đó là tôi có lẽ là đứa trẻ bảy tuổi duy nhất ở Allahabad có thể đánh vần từ ‘jurisprudence’ [\[14\]](#) và

‘habeas corpus’ [\[15\]](#) !” nhà ngoại giao người Ấn Độ từng công tác tại Thổ Nhĩ Kỳ, Mỹ, Ethiopia và Vương quốc Anh nói. Khi còn nhỏ, Vikas Swarup mơ ước sau này trở thành phi công hoặc nhà du hành vũ trụ vì mẹ ông đã loại bỏ khả năng nối nghiệp gia đình bằng một tối hậu thư ngắn gọn: “Trong [ba] đứa con trai của tôi, đứa nào trở thành luật sư là tôi tổng cổ ra khỏi nhà ngay.” Sự nghiệp khoa học cũng bị bác bỏ một cách tương tự bởi những trải nghiệm khiến người ta nản lòng thôi chí liên quan đến các cuộc giải phẫu ếch trong phòng thí nghiệm và những bộ sách hàng nghìn trang như *Các nguyên lý của vật lý lý thuyết*. Ý tưởng trở thành một nhân viên công vụ dần được củng cố và Vikas tốt nghiệp đại

học chuyên ngành Lịch sử hiện đại, Tâm lý và Triết học, rồi cuối cùng nhận công tác ở Bộ Ngoại giao Ấn Độ.

Theo lời bộc bạch của Vikas Swarup, mặc dù Q&A là cuốn tiểu thuyết đầu tiên của ông được xuất bản nhưng từ nhỏ đến lớn ông đã luôn là người có tư duy sáng tạo. Trí tưởng tượng quá phong phú của Swarup bước đầu được bộc lộ trong bài văn do giáo viên lớp Sáu của ông giao cho viết về một sự việc kém may mắn. Trong khi những đứa trẻ khác viết về những sự cố chẳng có gì đặc biệt như gặp một con mèo đen đi ngang qua đường, Vikas thuật lại những gian nan thử thách của ba tên cướp người Nhật bị kẹt trong một trận động đất sau khi thực

hiện trốn lọt một vụ cướp nhà băng. Hồi còn đi học, Vikas đã thử sức với một truyện khác mang tên *Tự truyện của một con lừa* trước khi bắt tay vào viết cuốn tiểu thuyết gặt hái được thành công trên khắp thế giới, cuốn Q&A.

[14] 14. Jurisprudence: khoa học hoặc triết học về luật.

[15] 15. Habeas corpus: lệnh định quyền tạm giữ

CUỘC PHỎNG VẤN VỚI VIKAS SWARUP

Ông Vikas, mặc dầu lúc này ông không ngồi trên ghế nóng và kết cục cũng không nhận được khoản tiền thưởng nào nhưng đây là mười lăm câu hỏi dành cho ông.

1. Q&A có phải tiểu thuyết đầu tay của ông không?

Tôi đã kể nhiều câu chuyện từ khi còn nhỏ, nhưng buồn thay, lại chẳng viết được gì trong thời đi học. Chỉ đến khi làm nhân viên ngoại giao tại London tôi mới có ham muốn viết lách. Tôi đã thử viết một cuốn tiểu thuyết dài về một kẻ giết thuê nhưng trên thực tế không giới thiệu nó với các nhà xuất bản. Tôi sử dụng nó như một kinh nghiệm nghiên cứu để viết Q&A, cuốn tiểu thuyết mà tôi hoàn thành trong vòng đúng hai tháng. Và đó là sự thật, toàn bộ sự thật và không có gì ngoài sự thật.

2. Có phải một khoảnh khắc bùng nổ đặc biệt đã gợi cảm hứng cho ông viết cuốn tiểu thuyết này?

Đó là một loạt khoảnh khắc bùng nổ. Tôi muốn viết một cái gì đó khác thường. Tôi không muốn viết một thiên tiểu thuyết gia đình nhiều thế hệ hay một chuyện ngụ ngôn mang tính hiện thực huyền ảo với những con khỉ biết nói. Và rồi tôi chợt nảy ra ý nghĩ: Sao mình không khai thác trò chơi hỏi đáp trên truyền hình đang trở thành hiện tượng toàn cầu nhỉ? Suy cho cùng *Ai là triệu phú* cũng là chương trình truyền hình hàng đầu ở nhiều nước trên thế giới trong đó có Ấn Độ. Vấn đề là: Ai sẽ là người chơi của tôi? Đúng thời điểm đó ở Anh có một vụ bê bối liên quan đến một vị đại tá. Người này đã giành được một triệu bảng trong một chương trình trò chơi trên truyền hình nhưng lại bị buộc tội gian lận. Tôi thậm

ngi, nếu một người có giáo dục như một sĩ quan Anh mà còn có thể chơi gian lận thì tại sao tôi lại không thể có một người chơi *rành rành* bị buộc tội gian lận? Tình cờ tôi cũng đọc được tin trẻ em đường phố tại một khu ổ chuột ở Ấn Độ đã bắt đầu tự mình học cách sử dụng dịch vụ gọi điện thoại miễn phí qua internet. Vậy là tôi quyết định kết hợp hai chủ đề - về một trò chơi truyền hình và về một người chơi không được học hành bài bản, chỉ có những kiến thức “đường phố” trái ngược với những kiến thức “sách vở”. Q&A đã ra đời theo cách đó.

3. Cấu trúc dường như là một trong

những điểm mạnh của cuốn tiểu thuyết này; nó đã phát triển như thế nào? Phải chăng các chương của tiểu thuyết luôn là những phần độc lập được xâu chuỗi với nhau để hình thành nên một tác phẩm hoàn chỉnh mạch lạc?

Về cơ bản, tiểu thuyết này phát triển theo hai tuyến. Một là câu chuyện về cuộc đời của Ram Mohammad Thomas, người chơi trong chương trình trò chơi truyền hình và một là những diễn biến của chính chương trình đó. Theo ý tôi, nhịp độ tiến triển của tiểu thuyết bắt nguồn từ thực tế rằng giữa hai tuyến này luôn tồn tại tính nhị nguyên, mâu thuẫn và áp lực. Sợi dây gắn kết hai tuyến này với nhau là “trí

nhớ”. Vốn từng có thời tích cực tham gia trò chơi vấn đáp, tôi quan tâm đến các hoạt động tâm lý và tưởng tượng diễn ra trong tâm trí người chơi. Như một nhân vật trong tiểu thuyết của tôi đã nói, “Một cuộc thi hỏi đáp cũng chẳng thiên về kiểm tra kiến thức nhiều hơn là kiểm tra trí nhớ.” Và các ký ức của chúng ta được sản sinh nhờ nhiều yếu tố khác nhau: nhờ những trải nghiệm, những giấc mơ và khao khát của chúng ta chứ không chỉ nhờ những gì chúng ta được dạy ở trường. Q&A hình thành xung quanh một loạt câu chuyện được nhân vật chính kể cho luật sư của anh ta nghe và rất cuộc đều liên quan đến những câu hỏi trong chương trình trò chơi. Có những chuyện là của bản thân anh ta, có những chuyện

do anh ta nghe được. Mục tiêu của tôi là đảm bảo mỗi câu chuyện đều trọn vẹn, có thể đứng độc lập ngay cả khi không được đặt trong bối cảnh rộng lớn của tiểu thuyết. Khó khăn đặt ra là phải hoàn thành mục tiêu này trong khi vẫn tuân thủ quy ước của một trò chơi hỏi đáp với các câu hỏi được tuân theo tiến trình nhất định: câu hỏi dễ được đưa ra trước, câu hỏi khó được đưa ra sau và các chủ đề phải không ngừng thay đổi. Vì cuộc đời của Ram Mohammad Thomas không thể diễn ra theo trật tự của các câu hỏi trong một trình tự thời gian nghiêm ngặt nên một khó khăn nữa là phải đảm bảo độc giả sẽ không đánh mất mạch chuyện khi nhân vật chính của tôi di chuyển tới lui trong dòng thời gian. Trên hết, tôi muốn

đảm bảo một sự kết nối về mặt hữu cơ giữa những câu chuyện và các câu hỏi chúng cần toát lên sự tự nhiên chứ không có vẻ cường điệu và gượng ép.

4. Ông đã bao giờ đến thăm khu ổ chuột Dharavi hoặc có quan hệ lâu dài với một người dân ở đó để có thể vẽ lên bức tranh sống động đến vậy về khu ổ chuột vừa nổi tiếng vừa tai tiếng đó cũng như về các cư dân của nó và cách sống của họ?

Tôi chưa bao giờ sống một thời gian dài ở Mumbai và cũng chưa từng đến thăm Dharavi. Nhưng ở Ấn Độ không người

nào sống hoàn toàn tách biệt với người khác. Cuộc sống của người giàu và người nghèo, người thuộc tầng lớp trên và người thuộc tầng lớp dưới giao thoa với nhau hàng ngày. Nếu đã quan sát và nắm bắt được thì bạn cũng có thể phóng chiếu được. Bạn có thể chưa đến thăm Dharavi, nhưng bạn đã thấy nhiều khu ổ chuột. Bạn chỉ việc phóng đại những khu ổ chuột đó lên mười lần hoặc có thể một trăm lần là có thể hình dung ra cảnh tượng ở Dharavi.

5. Ông nghĩ hiểu biết của ông về ngành công nghiệp điện ảnh Mumbai đã có ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp như thế nào đến việc hình thành chủ

đề toàn diện và nhịp độ của cuốn tiểu thuyết này?

Tôi thừa nhận rằng có một ảnh hưởng ngầm của Bollywood xuyên suốt tiểu thuyết này. Đó là vì những bộ phim tiếng Hindi là một phần không thể không nhắc tới trong văn hóa đại chúng của người Ấn Độ. Bạn không thể khái niệm hóa một môi trường Ấn Độ mà không đặt nó vào Bollywood. Theo truyền thống, những bộ phim Hindi mang tính thị trường đều được coi là sự giải trí thoát ly thực tế, một đặc điểm có lẽ đã làm gia tăng sự hấp dẫn của chúng đối với số đông. Chúng gần như trở thành một hiện thực thay thế đối với người nghèo. Vậy nên,

xuyên suốt cuốn tiểu thuyết, bạn thấy nhân vật chính của tôi đối chiếu cuộc sống “trong phim” với cuộc sống “thực”. Nhưng điều khiến cá nhân tôi thực sự vui mừng là chính Q&A có thể trở thành cốt truyện cho một bộ phim Bollywood! Mặc dầu Film Four đã mua quyền chuyển thể tiểu thuyết này thành phim, một số đạo diễn hàng đầu Ấn Độ đã gặp tôi để bàn về việc làm một bộ phim Hindi dựa trên tiểu thuyết này.

6. Đối với các khán giả của KBC hay khán giả Ấn Độ nói chung, hầu hết các nhân vật của tiểu thuyết này dường như được ngụy trang rất sơ sài. Trong quá trình viết Q&A, có khi nào khả

năng nhận ra các nhân vật nổi tiếng lại trở thành một vấn đề hay không?

Một số nhà phê bình đã bình luận rằng họ nhận thấy trong số những nhân vật của tôi có một số người - người hùng phim hành động, vận động viên cricket nổi tiếng và thậm chí Neelima, Nữ hoàng Phim Bì kịch - là hình ảnh biếm họa đầy mỉa mai về những người thực. Tất cả những gì tôi có thể nói là các nhân vật tôi dựng nên hoàn toàn là hư cấu nhưng tôi sẽ không ngạc nhiên nếu như ai đó tìm thấy những tiếng vọng quen thuộc ở họ.

7. Các phương pháp nghiên cứu ông sử dụng trong khi viết cuốn sách này là

gì?

Cuốn sách này đòi hỏi sự nghiên cứu đáng kể. Dày công nhất rõ ràng là nghiên cứu cần thiết cho chương “Câu chuyện người lính” khi tôi phải tìm hiểu về cuộc chiến tranh năm 1971 giữa Ấn Độ và Pakistan. Tôi đã đọc nhiều cuốn sách về các trận đánh nổi tiếng trong cuộc chiến tranh đó, nghiên cứu sâu miêu tả của những người lính về diễn biến của cuộc chiến ở Chhamb và nhận được ý kiến phản hồi quý giá từ đồng nghiệp của tôi, Tùy viên Quân sự tại Đại sứ quán ở London. Tôi cũng tiến hành những nghiên cứu không kém phần kỹ càng để hiểu rõ về cuộc sống ở các trại giáo dưỡng, hoạt

động cá cược trong các trận đấu cricket, hủ tục bán những cô gái của bộ lạc vào nhà chứa, cách thức hoạt động của những kẻ giết người thuê, tín ngưỡng voodoo, lăng Taj Mahal, thậm chí về ngôn ngữ Australia. Thư viện gần nhà tôi ở Golders Green đã cho phép tôi sử dụng nhiều cuốn sách hữu ích và Internet cũng chứng tỏ là một nguồn thông tin cần thiết.

8. Một trong những chủ đề xuyên suốt được nhắc đi nhắc lại nhiều lần trong cuốn tiểu thuyết là sự lãnh đạm lan tràn ở Ấn Độ - chẳng hạn dân cư tại các khu ổ chuột, những người chỉ đạo chương trình trò chơi, những người thuộc ngành công nghiệp điện ảnh.

Ông có nghĩ đây là đặc điểm của chính xã hội Ấn Độ hiện đại không?

Có một lời trích dẫn trong cuốn sách này. Khi Ram Mohammad Thomas đến gặp người quản lý khu chawl, đề nghị ông ta làm gì đó trước khi Shantaram gây ra chuyện khủng khiếp đối với vợ và con gái ông ấy, ông ta đã nói, *“Bất cứ chuyện gì xảy ra trong bốn bức tường của một gia đình đều là chuyện riêng của gia đình đó và chúng ta không thể can thiệp. Cậu là một thằng bé mô côì còn ít tuổi. Cậu chưa hiểu đời. Nhưng tôi thì tôi biết những chuyện đánh vợ, ngược đãi, loạn luân và hãm hiếp xảy ra hàng ngày tại những khu chawl ở*

khấp Mumbai này. Tuy nhiên, không ai làm gì hết. Người Ấn Độ chúng ta có cái khả năng tuyệt vời là nhìn thấy những đau đớn khổ cực quanh mình mà vẫn không bị ảnh hưởng. Vậy nên, như một người Mumbai đích thực, hãy nhắm mắt, bưng tai, ngậm miệng lại, và cậu sẽ vui vẻ giống như tôi.” Vậy là sự lãnh đạm có tồn tại ở đất nước một tỷ người này, nhưng người ta cũng thấy bằng chứng của lòng trắc ẩn và tình đoàn kết vô hạn, chẳng hạn như trong thảm họa sóng thần xảy ra gần đây.

9. Ông đã đề cập đến các vấn đề khó - loạn luân, cưỡng hiếp, tra tấn - trong hầu như mọi chương của cuốn tiểu

thuyết. Kinh nghiệm của ông khi viết những đoạn này là gì?

Ở một mức độ nào đó, cuốn tiểu thuyết này mở đầu bằng một câu chuyện gây thất vọng và tiếp tục dòng mạch đó trong vài chương đầu. Điều đó khiến tôi băn khoăn đôi chút khi hoàn tất tác phẩm, nhưng cấu trúc của tiểu thuyết này là như vậy và nếu tôi thay đổi cho dù chỉ một câu chuyện hay các mốc thời gian thì toàn bộ công trình sẽ sụp đổ. Cuối cùng, tôi chỉ hy vọng độc giả sẽ tìm thấy ánh sáng ở cuối đường hầm. Vì lẽ đó, tôi phải tìm ánh sáng của riêng mình khi viết những chương có nội dung ảm đạm hơn. Viết chương “Lời hứa của người em trai” và

phần liên quan đến cái chết của Shankar trong chương về Agra là vật vả nhất. Thậm chí tìm được từ thích hợp để miêu tả những cảm xúc đó cũng thật khổ sở. Nhưng vì chính tôi cũng rơi nước mắt khi đọc lại phần mình đã viết về Shankar nên tôi tin rằng nó đã được viết bằng cả trái tim và tâm hồn.

10. Đằng sau quá trình viết hoặc tìm thông tin cho Q&A, có giai thoại thú vị nào mà ông muốn chia sẻ với độc giả không?

Tôi viết Q&A hoàn toàn bí mật. Không ai, ngay cả những người bạn thân nhất của tôi, biết rằng tôi đang viết một cuốn

tiểu thuyết! Trong hai năm tôi luôn tách bạch công việc chuyên môn của một nhà ngoại giao với công việc riêng của một tác giả. Nhưng giờ thì mọi người đều biết cả rồi.

11. Chúng tôi biết ông sinh ra ở Allahabad, từng là nhà vô địch hùng biện và hồi còn đi học ông rất hăng hái tham gia các cuộc vấn đáp. Xin hãy cho chúng tôi biết về thời niên thiếu của ông và ảnh hưởng của gia đình đối với khát vọng văn chương của ông?

Tôi xuất thân trong một gia đình gồm các luật sư. Ông tôi có một thư viện tuyệt vời

đây ắp những cuốn sách được đóng bìa da, những bộ sách luật có các chữ vàng được in nổi. Nhưng ông là người có sở thích đa dạng và quan tâm đến cả các lĩnh vực lịch sử, triết học và hội họa. Vậy nên ấn bản đầu tiên của cuốn *Đời chiến đấu của tôi* của Hitler được xếp ngay ngắn bên cạnh cuốn *Chiến tranh và Hòa bình* của Tolstoy. Tôi học được nhiều điều từ ông tôi, quan trọng nhất là tình yêu dành cho sách. Vì tôi sinh ra vào thời kỳ không có truyền hình cáp và Internet nên thú tiêu khiển ưa thích của tôi là đọc sách, và tôi đọc nghiên ngẫu tất cả, từ *Ngụ ngôn Aesops* đến Albert Camus, từ Enid Blyton đến Irving Wallace. Và tôi tin rằng một nhà văn giỏi trước hết và trên hết phải là một người

đọc giỏi.

12. Xin ông cho biết một số cuốn sách yêu thích của ông (sách hư cấu hoặc phi hư cấu) thuộc mọi thời đại?

Cho tới khi vào làm việc ở Bộ Ngoại giao Ấn Độ, tôi là người rất ham đọc sách. Tôi đã đọc nhiều tác giả và nhiều cuốn sách trong nhiều năm. Tôi là fan cuồng nhiệt của thể loại sách hồi hộp ly kỳ, nhưng tôi cũng thích đọc các tác phẩm văn chương đương thời như cuốn *Disgrace* (Ruồng bỏ) của Coetzee, *A line of Beauty* (Đường nét sắc đẹp) của Alan Hollinghurst, *Cloud Atlas* (Tập bản đồ mây) của David Mitchell và các tiểu

thuyết của Haruki Murakami. Một số cuốn sách thuộc mọi thời đại mà tôi yêu thích là:

Of Mice and Men (Về chuột và người) của John Steinbeck

The Old Man and The Sea (Ông già và biển cả) của Ernest Hemingway

The Trial (Vụ án) của Franz Kafka

Animal Farm (Trại súc vật) của George Orwell

Dracula (Bá tước Dracula) của Bram Stoker

The Story of Philosophy (Câu chuyện triết học) của Will Durrant

13. Ông thuộc phái tư duy sáng tạo nào: phái cho rằng tác phẩm hay là tác phẩm chiều lòng độc giả? Hay phái cho rằng sáng tác là một hoạt động cá nhân không bị cản trở bởi sức ép của công chúng?

Như người ta nói, “Bất cứ kẻ ngốc nào cũng có thể viết một cuốn sách; nhưng phải cần đến một thiên tài mới bán được

cuốn sách đó”. Vậy nên độc giả vẫn là điều cốt yếu đối với hoạt động sáng tác. Quả thực sáng tác là hoạt động cá nhân nhưng tôi cảm thấy, suy cho cùng, những gì nhà văn viết ra phải đến được với độc giả. Nếu nhà văn viết một câu đùa nhưng độc giả không thể hiểu được thì phỏng có ích gì? Chìa khóa đối với một cuốn tiểu thuyết hay là đảm bảo được mức độ phù hợp giữa quan điểm chủ quan của nhà văn và phản ứng khách quan của độc giả.

14. Trải nghiệm của ông với ngành công nghiệp xuất bản trên thế giới như thế nào?

Khi bắt tay vào viết cuốn sách này tôi

không hề biết nó sẽ hấp dẫn các độc giả ở Brazil, Barcelona, ở Seattle và Sydney. Cuốn sách này giờ đây đã được dịch ra 25 thứ tiếng vì thế nó cho phép tôi tương tác với các nhà xuất bản và độc giả ở năm lục địa. Trải nghiệm đều tích cực cả. Tôi nghĩ rằng yếu tố tạo nên sức hấp dẫn toàn cầu của cuốn tiểu thuyết này là mạch dầu nó ra đời ở Ấn Độ nhưng chủ đề và cảm xúc mà nó gợi lên có tính phổ quát và thông điệp ẩn chứa trong đó phù hợp với mọi cộng đồng và mọi nền văn hóa - về việc tạo ra may mắn của bản thân, về những người thua thiệt phá vỡ sự chênh lệch và giành chiến thắng.

15. Có cuốn tiểu thuyết nào nổi tiếp

Q&A không? Nếu không, thì trong tương lai có cuốn nào không ạ?

Tôi có nhiều ý tưởng, vậy nên, có, sẽ có một cuốn khác. Có lẽ là trong một hoặc hai năm tới.

SỰ THẬT ĐẲNG SAU CUỐN SÁCH

Tháng Chín năm 2000, khi Harshvardhan Vinayak Nawathe trả lời đúng câu hỏi thứ mười lăm trong chương trình *Kaun Banega Crorepati* (Phiên bản Ấn Độ của chương trình *Ai là triệu phú*), anh không nhận ra rằng mình đã làm thay đổi lịch sử - không chỉ lịch sử truyền hình mà còn là lịch sử của bản thân. Từ một thanh niên không có tiếng tăm xuất thân từ một gia đình trung lưu sống tại một trong những khu dân cư trung lưu ở Mumbai, anh bỗng trở thành nguồn cảm

hứng cho giới truyền thông. Chỉ sau một đêm, một người vốn không bận tâm đến việc phải che giấu tung tích trên xe bus công cộng giờ phải tạm thời thay đổi nơi cư trú vì sợ bị các tay săn ảnh săn lùng. Harsh Nawathe, gương mặt mới của hàng triệu người Mumbai, đã xuất hiện.

Ngày 24 tháng Chín năm 2000. Chương trình *Kaun Banega Crorepati* kỳ 64. Hơn năm mươi triệu đôi mắt nhìn không chớp lên màn hình ti vi. Harshvardhan Nawathe, người ngồi trên ghế nóng, đang đứng trước câu hỏi có mức thưởng một triệu rupi. Câu hỏi ngẫu nhiên hiện lên trên màn hình, anh không biết câu trả lời. Anh gọi điện thoại cho một người bạn nhưng người này cũng không biết đáp án.

Không có giải pháp nào khác, Harshvardhan đoán mò một cách khó khăn. Và anh đã giành chiến thắng.

Khi ba trăm khán giả đổ xô tới chỗ người chiến thắng còn đang ngỡ ngác, và khi bầu trời tại khu nhà nơi anh ở sáng rực lên với những chùm pháo hoa, trong nháy mắt chàng thanh niên trở thành một người nổi tiếng và thành chàng trai độc thân sáng giá nhất Ấn Độ. Nawathe, vốn trước khi tham gia cuộc đấu này đang chuẩn bị thi vào Bộ Nội vụ Ấn Độ, giờ đây đang học quản trị kinh doanh ở London, Anh. Gia đình anh hiện vẫn sống trong căn hộ khiêm tốn ở Mumbai.

15 CÂU HỎI GẮN VỚI GIẢI THƯỞNG LỚN CỦA NAWATHE LÀ:

1. Phím lớn nhất trên bàn phím máy tính là phím nào?

a) Enter

b) Back Space

c) Number lock

d) Space bar

Câu trả lời đúng là d

2. Nếu đến thăm đền thờ Tirupati thì bạn sẽ đến bang nào?

a) Karnataka

b) Andhra Pradesh

c) Tamil Nadu

d) Kerala

Câu trả lời đúng là b

3. Ai đã sáng tác bài bhajan “Paghungroo bandh Meera naachi re”?

a) Tukaram

b) Surdas

c) Meerabai

d) Chaitanya

Câu trả lời đúng là c

4. Kim đồng hồ tạo thành góc nào

trong những góc sau đây khi nó chỉ ba giờ đúng?

a) 45°

b) 90°

c) 360°

d) 180°

Câu trả lời đúng là b

5. Biểu tượng trong hoàng đạo thường

có hình con sư tử được gọi là gì?

a) Cancer

b) Taurus

c) Leo

d) Pisces

Câu trả lời đúng là c

6. Ai là người được trao huy chương vàng Asian Games đã đóng vai

Bheema trong phim truyền hình nhiều tập “Mahabharatha”?

a) Bhim Singh

b) Praveen Kumar

c) Dara Singh

d) Pangal Singh

Câu trả lời đúng là b

7. Vợ của vị phó vương cuối cùng của

Ăn Độ tên là gì?

a) Diana

b) Sara

c) Elizabeth

d) Edwina

Câu trả lời đúng là d

8. Loài vật nào trong số những loài vật sau đây không được sinh ra theo hình

thức ấp trứng?

a) Cá voi

b) Gà mái

c) Cá sấu

d) Rắn

Câu trả lời đúng là a

9. Sông Brahmaputra và sông Sutlej bắt nguồn gần những nơi nào trong

những nơi sau đây ở Himalaya?

a) Gangothi

b) Siachen

c) Manasarovar

d) Yamunanatri

Câu trả lời đúng là c

10. Tổng thống Pakistan là ai?

a) Musharraf

b) Ghulam Ishaq Khan

c) Rafiq Tarar

d) Farooq Ahmed Leghari

Câu trả lời đúng là a

Đến đây anh sử dụng sự trợ giúp đầu tiên “Hỏi ý kiến khán giả trong trường quay”. Nhưng anh không theo ý kiến của khán giả.

11. Trong một trận cricket đơn nhật bao nhiêu cầu thủ chặn bóng có thể ở ngoài khu vực 15 thước trong mười lăm vòng ném bóng đầu tiên?

a) 3

b) 4

c) 5

d) 2

Câu trả lời đúng là d

12. Nữ thủ tướng đầu tiên trên thế giới là ai?

a) Indira Gandhi

b) Goldar Meir

c) Srimavo Bandarnaike

d) Margaret Thatcher

Câu trả lời đúng là c

13. Trong sử thi Mahabharatha, ai là

người anh song sinh của Draupadi?

a) Parikshit

b) Drupada

c) Dhristadyumna

d) Ikshvaku

Câu trả lời đúng là c

14. Bang nào ở Ấn Độ có tỷ lệ người Hindu cao nhất?

a) Uttar Pradesh

b) Madhya Pradesh

c) Himachal Pradesh

d) Orissa

Câu trả lời đúng là c

Đến đây anh sử dụng sự trợ giúp thứ hai, sự trợ giúp “50:50”.

Anh cũng sử dụng sự trợ giúp thứ ba

“Gọi điện thoại cho người thân” - nhưng người bạn đó cũng không biết câu trả lời.

15. Trong những người sau đây, Hiến pháp Ấn Độ cho phép ai tham gia vào các vụ kiện của Quốc hội?

- a) Luật sư chính phủ
- b) Công tố viên liên bang
- c) Đồng lý Nội các
- d) Chánh án

Câu trả lời đúng là b